



# NGAI VÀNG LỬA

THE THRONE OF FIRE

PHẦN 2 SERIES  
BIÊN NIÊN SỬ NHÀ KANE

ĐÃ BÁN ĐƯỢC HƠN  
30 TRIỆU BẢN  
TRÊN TOÀN THẾ GIỚI

THE INTERNATIONAL BESTSELLER  
RICK RIORDAN

CHIBOOKS



NHÀ XUẤT BẢN THỜI ĐẠI

# Table of Contents

Giới thiệu:

Thông tin tác giả:

LỜI CẢNH BÁO

1. Vui với đám cháy tự phát.
  2. Chúng tôi thuần hóa một chú chim ruồi nặng hơn ba tấn.
  3. Người bán kem lên kế hoạch cho cái chết của chúng tôi.
  4. Thiệp mời sinh nhật đến Armageddon.
  5. Tôi phát hiện mình thật sự ghét những con bọ hung.
  6. Bát nước tắm của Chim suýt giết chết tôi.
  7. Một món quà của chàng trai đầu chó.
  8. Trì hoãn nghiêm trọng tại nhà ga Waterloo (Chúng tôi xin lỗi vì con khi đầu chó không lồ).
  9. Chuyến chu du ngút trời thách thức ở nước Nga.
  10. Người bạn đỏ ghé thăm.
  11. Carter làm việc ngớ ngẩn khó tin (và có ai ngạc nhiên đâu).
  12. Tôi làm chủ nghệ thuật gọi tên.
  13. Tôi có một con quỷ ở trong mũi của mình.
  14. Tại ngôi mộ của Zia Rashid.
  15. Những con lạc đà là quý dữ...
  16. ... Nhưng không ác độc như người La Mã.
  17. Menshikov thuê đội cảm tử quân.
  18. Canh bạc trong ngày tận thế.
  19. Sự báo thù của thần nai Bullwinkle.
  20. Chúng tôi thăm nhà của hà mã có ích.
  21. Chúng tôi kiếm thêm chút thời gian.
  22. Bạn bè ở nơi kỳ lạ nhất.
  23. Chúng Tôi mở tiệc điên rồ ở nhà.
  24. Tôi đã hứa một điều không thể.
- GHI CHÚ CỦA TÁC GIẢ.

BẢNG CHÚ GIẢI.

CÁC TỪ NGỮ AI CẬP KHÁC.

CÁC NAM NỮ THẦN AI CẬP ĐƯỢC NHẮC TỚI TRONG CUỐN  
NGAI VÀNG LỬA.

# Ngai Vaøng Löûa

Bộ sách: **Biên Niên Sử Nhà Kane**



Tác giả: **Rick Riordan**



Công ty phát hành: **Chibooks**



Nhà xuất bản: **NXB Thời Đại**



Trọng lượng vận chuyển (gram): **600**



Kích thước: **14.5 x 20.5 cm**



Số trang: **448**



Ngày xuất bản: **11-2013**



**Typing: Vũ Chí Tài, Bảo Thư, Phạm Quỳnh, Đào Tiểu Vũ**



**Beta & Tạo ebook: Đào Tiểu Vũ**



**Nguồn: [www.dtv-ebook.com](http://www.dtv-ebook.com)**

[Giới thiệu:](#)

[Thông tin tác giả:](#)

[LỜI CẢNH BÁO](#)

- [1. Vui với đám cháy tự phát.](#)
- [2. Chúng tôi thuần hóa một chú chim ruồi nặng hơn ba tấn.](#)
- [3. Người bán kem lên kế hoạch cho cái chết của chúng tôi.](#)
- [4. Thiệp mời sinh nhật đến Armageddon.](#)
- [5. Tôi phát hiện mình thật sự ghét những con bọ hung.](#)
- [6. Bát nước tắm của Chim suýt giết chết tôi.](#)
- [7. Một món quà của chàng trai đầu chó.](#)
- [8. Trì hoãn nghiêm trọng tại nhà ga Waterloo \(Chúng tôi xin lỗi vì con khi đầu chó khổng lồ\).](#)
- [9. Chuyến chu du ngút trời thách thức ở nước Nga.](#)
- [10. Người bạn đỏ ghé thăm.](#)
- [11. Carter làm việc ngớ ngẩn khó tin \(và có ai ngạc nhiên đâu\).](#)
- [12. Tôi làm chủ nghệ thuật gọi tên.](#)
- [13. Tôi có một con quỷ ở trong mũi của mình.](#)

14. Tại ngôi mộ của Zia Rashid.
15. Những con lạc đà là quý dữ...
16. ... Nhưng không ác độc như người La Mã.
17. Menshikov thuê đội cảm tử quân.
18. Canh bạc trong ngày tận thế.
19. Sự báo thù của thần nai Bullwinkle.
20. Chúng tôi thăm nhà của hà mã có ích.
21. Chúng tôi kiếm thêm chút thời gian.
22. Bạn bè ở nơi kỳ lạ nhất.
23. Chúng Tôi mở tiệc điên rồ ở nhà.
24. Tôi đã hứa một điều không thể.

GHI CHÚ CỦA TÁC GIẢ.

BẢNG CHÚ GIẢI.

CÁC TỪ NGỮ AI CẬP KHÁC.

CÁC NAM NỮ THẦN AI CẬP ĐƯỢC NHẮC TỚI TRONG CUỐN  
NGAI VÀNG LỬA.

## Giới thiệu:

Trong phần hai đầy lý thú của bộ ba cuốn sách này, Carter và Sadie, những người con của Dr. Julius Kane, nhà nghiên cứu về Ai Cập xuất sắc, đã bước vào cuộc tìm kiếm Cuốn Sách của Ra ở khắp nơi trên thế giới, nhưng Ngôi Nhà Sự Sống và các vị thần quyết tâm ngăn bước họ.

\*\*\*

## Thông tin tác giả:

Rick Riordan là tác giả có sách bán chạy nhất do tờ New York Times bình chọn cho Series truyện dành cho trẻ em Percy Jackson và các vị thần trên đỉnh Olympus và Series Tiểu thuyết trinh thám dành cho người lớn Tres Navarre. Ông có 15 năm giảng dạy môn tiếng Anh và lịch sử ở các trường trung học cơ sở công và tư ở San Francisco Bay Area ở California và Texas, từng nhận giải thưởng Giáo viên Ưu tú đầu tiên của trường vào năm 2002 do Saint Mary's Hall trao tặng. Ông hiện đang sống ở San Antonio, Texas cùng vợ và hai con trai, dành toàn bộ thời gian cho sáng tác.

## LỜI CẢNH BÁO

Đây là bản tài liệu sao chép từ một băng ghi âm. Carter và Sadie Kane lần đầu tiên được biết đến qua băng ghi âm mà tôi nhận được năm ngoái, mà tôi đã chép lại và đặt tên là Kim Tự Tháp Đỏ. Tài liệu ghi âm thứ hai này được gửi tới nhà riêng của tôi không lâu sau khi cuốn sách kia được xuất bản. Vì vậy tôi chỉ có thể giả sử rằng người nhà Kane đủ tin tưởng tôi để tiếp tục chuyển tải câu chuyện của mình. Nếu bản ghi âm thứ hai này là một chuyện kể xác thực, thì chỉ có thể mô tả sự chuyển biến của các sự kiện là đáng lo báo động. Vì lợi ích của nhà Kane, và vì thế giới, tôi hi vọng rằng những chuyện kể dưới đây là giả tưởng. Nếu không thì chúng ta thực sự sẽ có vấn đề.

## 1. Vui với đám cháy tự phát.

Carter đây, Này nhé, chúng ta không có thời gian để giới thiệu dài dòng. Tôi cần phải kể câu chuyện này thật nhanh, hoặc tất cả chúng ta sẽ chết.

Nếu các bạn chưa nghe bản thu âm đầu tiên của chúng tôi, à... rất vui được gặp bạn: các vị thần Ai Cập đang tự do chạy loanh quanh trong thế giới hiện đại; một đám các pháp sư có tên gọi là Ngôi Nhà Sự Sống đang cố ngăn chặn các vị thần; mọi người căm ghét Sadie và tôi; và một con rắn khổng lồ sắp nuốt chửng mặt trời và hủy diệt thế giới.

[Ồi! Cái gì thế nhỉ? ]

Sadie vừa đâm tôi. Con bé nói rằng tôi sẽ khiến các bạn quá sợ. Tôi nên quay lại, trấn tĩnh và bắt đầu lại từ đầu.

Tốt thôi. Nhưng cá nhân tôi, tôi nghĩ các bạn nên sợ hãi.

Mục đích của việc thu âm là để các bạn biết điều gì đang thực sự diễn ra và mọi việc trở nên tồi tệ như thế nào. Các bạn sẽ nghe thấy rất nhiều người nói vớ vẩn về chúng tôi, nhưng chúng tôi không gây ra những cái chết đó. chuyện con rắn, cũng không phải là lỗi của chúng tôi nốt.

Ờ... không hẳn. Tất cả pháp sư trên thế giới phải cùng sát cánh bên nhau. Đó là cơ hội duy nhất của chúng tôi.

Vậy thì câu chuyện là thế này. Bạn hãy tự quyết định. Chuyện bắt đầu khi chúng tôi gây cháy ở Brookkyn.

Lẽ ra đó là một nhiệm vụ đơn giản: lén vào Bản tàng Brooklyn, mượn một món đồ cổ Ai Cập nhất định và thoát ra mà không bị bắt.

Không, đây không phải là một vụ trộm cướp. Rồi thì chúng tôi cũng sẽ trả lại vật đó thôi. Nhưng tôi đoán là trông chúng tôi khả nghi: bốn thiếu niên mặc trang phục ninja đen ở trên mái bảo tàng. Ờ, và một con khỉ đầu chó, cũng mặc như một ninja. Hoàn toàn khả nghi.



Việc đầu tiên chúng tôi làm là cử hai học viên Jaz và Walt đi mở cửa sổ bên, trong khi Khufu, Sadie và tôi kiểm tra mái vòm kính lớn ở nóc bảo tàng, dự kiến là đường rút lui của chúng tôi.

Kế hoạch rút lui của chúng tôi có vẻ không được tốt cho lắm.

Trời tối lâu rồi và lẽ ra bảo tàng đã phải đóng cửa. Nhưng mái vòm kính vẫn có ánh sáng. Bên trong, dưới chúng tôi bốn mươi bộ, hàng trăm người mặc lễ phục và váy dạ hội hòa vào nhau và khiêu vũ trong căn phòng lớn cỡ một nhà chứa máy bay. Một dàn nhạc đang chơi, nhưng với tiếng gió rít lên bên tai và răng và lập cập, tôi không thể nghe thấy tiếng nhạc. Tôi đang bị đông cứng trong bộ quần áo ngủ bằng vải lạnh.

Các pháp sư thường mặc đồ bằng vải lạnh bởi nó không làm ảnh hưởng đến phép thuật, có lẽ đó là một truyền thống hay ho trên sa mạc Ai Cập nơi hầu như không bao giờ lạnh và mưa. Còn ở Brooklyn trong tháng Ba – không lấy gì làm hay ho cho lắm.

Sadie, em gái tôi, dường như không bận tâm tới giá lạnh. Em tôi đang mở khóa trên mái vòm trong khi khẽ hát theo một điệu nhạc gì đó trên Ipod. Tôi muốn nói là, nghiêm chỉnh nhé, ai lại mang những bản nhạc ưa thích của mình theo trong khi đột nhập bảo tàng chứ?

Con bé mặc quần áo như tôi ngoại trừ đôi boots da hầm hốt. Mái tóc vàng của Sadie điểm những lọn tóc highlight đỏ rực – thật là kín đáo để đi ăn trộm. Mắt xanh lam và làn da sáng, trông con bé chẳng hề giống tôi chút nào, cả tôi và con bé đều nhất trí là như thế chẳng sao hết. Thật tốt khi có thể phủ nhận cái đứa con gái điên rồ ở bên cạnh là em tôi.

“Em đã nói là bảo tàng sẽ không có người,” Tôi phàn nàn.

Sadie không nghe thấy tôi nói gì cho tới khi tôi rút tai nghe của nó ra và nhắc lại những gì đã nói.

“À, lẽ ra là không có người.” Em tôi sẽ phủ nhận điều này, nhưng sau khi sống ở Mỹ ba tháng qua, con bé đang bắt đầu mất dần giọng Anh của

mình. “Trang web nói rằng bảo tàng đóng cửa lúc năm giờ. Làm sao em biết được lại có một đám cưới chứ?”

Một đám cưới? tôi nhìn xuống và thấy Sadie nói đúng. Một vài phụ nữ mặc những chiếc váy phù dâu màu hồng đào. Trên một trong những chiếc bàn là một chiếc bánh ba tầng màu trắng. Hai nhóm khách đã nâng cô dâu và chú rể trên hai chiếc ghế và khiêng họ đi khắp gian phòng trong khi bạn bè quay xung quanh họ, nhảy múa và vỗ tay. Toàn cảnh trông như thể một cú đâm trực diện với đồ đạc sắp sửa diễn ra.

Khufu gõ lên mặt kính. Dù mặc quần áo đen, nó chẳng dễ hòa vào bóng tối với bộ lông vàng kim, chưa kể đến cái mũi màu cầu vồng và bàn tọa của nó nữa.

“Á!” nó gầm gừ.

Bởi nó là khi đầu chó, nên nói như vậy có thể nghĩa là Nhìn kia, dưới kia có đồ ăn hoặc Tấm kính này bẩn thế hay Đây, mấy người kia đang làm chuyện ngu ngốc với mấy chiếc ghế.

“Khufu đúng đấy,” Sadie phiên dịch. “Chúng ta sẽ khó mà lên ra qua bữa tiệc kia. Có lẽ nếu chúng ta vờ là đội bảo dưỡng -”

“Hắn vậy,” tôi đáp, “thứ lỗi cho chúng tôi nhé. Bốn đứa nhóc đi qua với một bức tượng nặng ba tấn. Chỉ đưa tượng qua mái nhà thôi hả. Đừng để tâm đến chúng tôi.”

Sadie trợn mắt. Con bé lôi cây đuũa thần của mình ra – một cây đuũa cong bằng ngà trạm trổ hình ảnh các quái vật – và chỉ vào chân mái vòm. Một ký tự tượng hình màu vàng kim cháy lên, và ổ khóa cuối cùng bật ra.

“Nào, nếu chúng ta không dùng lối này làm đường rút,” em tôi nói, “thì tại sao em mở nó ra nhỉ? Chẳng lẽ ta không thể thoát ra bằng lối ta vào – qua cửa sổ bên?”

“Anh nói với em rồi. Bức tượng to lắm. Nó sẽ không lọt qua cửa sổ bên đầu. Hơn nữa, những cái bẫy –“

“Thế thì, mai ta thử lại vậy?” em tôi nói.

Tôi lắc đầu. “Ngày mai toàn bộ các vật trưng bày sẽ được đóng hòm và chuyển đi phục vụ triển lãm.”

Con bé nhướn mày theo cái kiểu rất khó chịu của nó. “Có lẽ nếu ai đó bảo ta sớm hơn rằng ta cần ăn trộm bức tượng này –“

“Quên đi.” Tôi có thể đoán được chuyện này sẽ đi tới đâu, và sẽ chẳng ích gì nếu Sadie và tôi cãi nhau trên mái nhà cả đêm. Dĩ nhiên, em tôi nói đúng. Tôi đã không nói với con bé sớm lắm. Nhưng này – nguồn tin của tôi cũng không hẳn là đáng tin cậy. Sau hàng tuần cầu xin giúp đỡ, cuối cùng tôi cũng được ông bạn thân Horus, thần chiến tranh chim ưng, mách nước trong những giấc mơ: Ồ, nhân tiện, cái món đồ cổ trưng bày mà cậu muốn đó? Cái món đồ có thể nắm giữ chìa khóa để cứu hành tinh này ấy mà? Nó đã yên vị trong Bảo tàng Brooklyn trên phố trong ba mươi năm qua, nhưng ngày mai nó sẽ rời đi Châu Âu, vậy nên cậu hãy khẩn trương lên thì hơn! Cậu sẽ có năm ngày để tìm ra cách sử dụng nó, hoặc là chúng ta sẽ toi cả. Chúc may mắn!

Tôi có thể gào lên với ông bạn vì đã không bảo tôi sớm hơn, nhưng như thế cũng chẳng thay đổi được gì. Các vị thần chỉ nói khi họ sẵn sàng, và họ không cảm nhận tốt lắm về thời gian của người trần. Tôi biết thế vì Horus đã chiếm hữu một phần trí óc tôi vài tháng trước. Tôi vẫn còn một vài thói quen không hòa đồng lắm của ông ấy – ví dụ như đôi khi có ham muốn mạnh mẽ phải săn lùng những con thú gặm nhấm bé nhỏ lông lá, hay thách đấu sinh tử với mọi người.

“Hãy làm đúng theo kế hoạch,” Sadie nói. “Vào qua cửa sổ bên, tìm ra bức tượng, đưa nó đi qua phòng khiêu vũ. Lúc đó chúng ta sẽ nghĩ ra cách đối phó với tiệc cưới. Có lẽ sẽ đánh lạc hướng.”

Tôi cau mày. “Đánh lạc hướng ư?”

“Carter, anh lo lắng quá mức,” em tôi nói. “Sẽ tuyệt vời. Trừ phi là anh có một ý tưởng khác?”

Vấn đề là ở chỗ, tôi chẳng có ý tưởng khác.

Bạn cứ nghĩ rằng phép thuật sẽ khiến mọi thứ đơn giản hơn. Trên thực tế, nó thường khiến mọi sự phức tạp hơn. Luôn có cả triệu lý do tại sao câu bùa phép này hay bùa phép khác không hiệu nghiệm trong một số tình huống nhất định. Hoặc là có những phép thuật khác cản trở bạn – ví dụ như những bùa phép bảo vệ bảo tàng này.

Chúng tôi không biết chắc ai là người đã yểm những bùa chú đó. Có thể một trong những nhân viên bảo tàng là một pháp sư cải trang, một điều không phải là không phổ biến. Chính cha chúng tôi đã sử dụng chức vị tiến sĩ về Ai Cập học làm bình phong để có thể tiếp cận các đồ cổ. Thêm nữa, Bảo tàng Brooklyn có bộ sưu tập các cuộn giấy phép thuật Ai Cập lớn nhất trên thế giới. Chính vì thế mà ông chú Amos của chúng tôi đặt trụ sở đầu tiên ở Brooklyn. Rất nhiều pháp sư có thể có lý do để bảo vệ hoặc đặt bẫy treo trên các hiện vật quý của bảo tàng.

Dù sao chẳng nữa, các cửa và cửa sổ được yểm vài lời nguyền khá là hiểm ác. Chúng tôi không thể mở một cánh cửa phép thuật và phòng trưng bày cũng như không thể sử dụng shabti triệu hồi của chúng tôi – những bức tượng phép thuật bằng đất sét đã từng phục vụ chúng tôi trong thư viện – để đưa chúng tôi tới chỗ món đồ cổ mà chúng tôi cần.

Chúng tôi sẽ phải vào và ra một cách vất vả; và nếu chúng tôi phạm sai lầm, không thể nào nói được là chúng tôi sẽ kích hoạt lời nguyền nào: những quái vật canh gác, bệnh dịch hạch, lửa hay những con lừa nổ tung (đừng cười; chúng chẳng hay ho gì đâu).

Lối ra duy nhất không bị cài bẫy treo là mái vòm ở phía trên phòng khiêu vũ. Có vẻ như những người bảo vệ bảo tàng không lo lắng gì về

chuyện những tên trộm có thể làm bốc hơi các vật trưng bày qua một cửa mở ra không trung cao tới bốn mươi bộ. Hoặc là mái vòm đã bị đặt bẫy, và bẫy được giấu quá khéo nên chúng tôi không nhìn thấy.

Kiểu gì thì chúng tôi cũng phải thử. Chúng tôi chỉ còn đêm nay để ăn trộm – xin lỗi, để mượn – món đồ cổ. sau đó chúng tôi sẽ có năm ngày để tìm ra cách sử dụng dụng nó. Tôi rất khoái các thời hạn đấy.

“Vậy là chúng ta sẽ xông vào và tùy cơ ứng biến chứ?” Sadie hỏi.

Tôi nhìn xuống tiệc đám cưới, hi vọng là chúng tôi không sắp sửa làm hỏng đêm đặc biệt của họ. “Anh đoán vậy.”

“Hay lắm,” Sadie nói. “Khufu, ở lại đây và theo dõi nhé. Mở cửa vòm ra khi nhìn thấy chúng ta đi lên, nhé?”

“Á!” con khi đầu chó đáp.

Tôi cảm thấy nhột nhạt sau gáy. Tôi có cảm giác là vụ trộm này sẽ chẳng hay gì.

“Đi thôi,” tôi bảo Sadie. “Đi xem Jaz và Walt đang làm gì.”

Chúng tôi buông mình xuống một cái gờ phía bên ngoài tầng ba, nơi trưng bày bộ sưu tập Ai Cập.

Jaz và Walt đã làm công việc của họ một cách hoàn hảo. Họ đã dùng băng dính dán bốn bức tượng Các Con Trai của Horus xung quanh mép cửa sổ và sơn những chữ tượng hình lên cửa kính để đối phó với các lời nguyện và hệ thống báo động của người trần.

Khi tôi và Sadie xuống bên họ, dường như họ đang dở một cuộc trò chuyện nghiêm túc. Jaz đang nắm hai tay Walt. Điều đó khiến tôi ngạc nhiên, nhưng nó còn khiến Sadie ngạc nhiên hơn nữa. Con bé rú lên khe khẽ như thể một con chuột bị người ta dẫm phải.

[Ồ, phải, em đã làm thế. Em đã ở đó mà. ]

Tại sao Sadie lại quan tâm chứ? Được, ngay sau dịp Năm Mới, khi Sadie và tôi gửi đi các tín hiệu bùa hộ mạng djed để thu hút các thiếu niên có tiềm năng phép thuật đến trụ sở của chúng tôi, Jaz và Walt là những người đầu tiên đáp lại. Họ đã được chúng tôi huấn luyện trong bảy tuần, dài nhất so với những người khác, vậy nên chúng tôi đã biết về họ khá nhiều.

Jaz là đội trưởng một đội cổ động ở Nashville. Tên cô là cách gọi tắt của Jasmine, nhưng đừng có bao giờ gọi tên đầy đủ cô ấy trừ phi bạn muốn bị biến thành bụi cây. Cô ấy xinh xắn tóc vàng đúng kiểu đội trưởng đội cổ động – không thực sự là kiểu tôi ưa – nhưng bạn không thể không thích cô ấy bởi vì cô ấy rất tử tế với mọi người và luôn sẵn sàng giúp đỡ. Cô ấy cũng có tài năng về các phép thuật chữa trị, vậy nên cô ấy là một người tuyệt vời ta có thể đưa đi cùng trong trường hợp có rắc rối, mà điều đó xảy ra với tôi và Sadie trong chín mươi chín phần trăm trường hợp.

Tôi nay cô ấy bọc mái tóc mình trong một chiếc băng đô màu đen. Trên vai cô đeo một chiếc túi pháp sư, trên túi có biểu tượng nữ thần sư tử Sekhmet.

Cô ấy đang nói với Walt, “Chúng ta sẽ tìm ra,” khi tôi và Sadie hạ xuống bên họ.

Trông Walt có vẻ ngỡ ngàng.

Cậu ấy... nào, tôi sẽ tả Walt thế nào đây?

[Không, cảm ơn em, Sadie. Anh sẽ không dùng từ nóng bỏng để tả cậu ấy đâu. Đợi đến lượt em đi. ]

Walt mười bốn tuổi, như tôi, nhưng cậu ấy đủ cao để chơi tiền đạo cho đội bóng ở trường đại học. Cậu ấy có khổ người thích hợp – mảnh dẻ và cơ bắp – và hai bàn chân cậu chàng to làm sao. Cậu ấy có nước da nâu cà phê, hơi sẫm màu hơn tôi và có mái tóc húi cua trông như một cái bóng mờ của da đầu. Mặc dầu trời lạnh, cậu ấy mặc một chiếc áo phông không tay màu đen và một chiếc quần soóc thể thao – không phải thứ quần áo tiêu

chuẩn của pháp sư – nhưng không ai tranh luận với Walt. Cậu ấy là học viên đầu tiên tới chỗ chúng tôi, từ mãi Seattle – và cậu chàng là một sau bẩm sinh – một người chế tạo bùa ngải. Cậu ấy đeo một mớ các dây chuyền vàng ở cổ với các loại bùa hộ mệnh màu nhiệm cậu tự chế cho mình.

Dù sao thì, tôi tương đối tin rằng Sadie ghen với Jaz và thích Walt, mặc dù con bé không bao giờ thú nhận điều đó bởi mấy tháng vừa rồi nó đã rầu rĩ về một người con trai khác – thực ra là một vị thần – mà nó đã phải lòng.

[Ờ, được thôi Sadie. Giờ anh sẽ bỏ qua chuyện đó. những anh nhận thấy là em không phủ nhận. ]

Khi chúng tôi làm gián đoạn câu chuyện của hai người, Walt buông tay Jaz thật nhanh và lùi lại. Sadie nhìn tới nhìn lui hai người bọn họ, cố gắng hiểu chuyện gì đang xảy ra.

Walt hăng giọng. “Cửa sổ đã sẵn sàng.”

“Tuyệt lắm.” Sadie nhìn Jaz. “Ý chị là gì, ‘Chúng ta sẽ tìm ra’ ấy?”

Jaz ngáp ngáp như một con cá cố gắng thở.

Walt trả lời thay cho cô ấy: “Em biết đấy. Cuốn sách của Ra. Chúng ta sẽ tìm ra.”

“Đúng vậy!” Jaz nói. “Cuốn sách của Ra.”

Tôi có thể thấy là họ nói dối, nhưng tôi cho rằng dù họ thích nhau đi nữa thì đó cũng không phải là việc của tôi. Chúng tôi không có thời gian cho bi kịch.

“Được,” tôi nói trước khi Sadie có thể đòi hỏi một lời giải thích phù hợp hơn. “Bắt đầu cuộc vui thôi.”

Cánh cửa sổ mở tung ra dễ dàng. Không có những vụ nổ thần kỳ. không có chuông báo động. Tôi thở nhẹ nhõm và bước vào khu trưng bày

Ai Cập, tự hỏi liệu rút cuộc chúng tôi có cơ may để thành công.

Những đồ Ai Cập trưng bày ở đây khiến bao nhiêu ký ức ùa về. Cho tới tận năm ngoái, phần lớn thời gian tôi đi du lịch với cha mình từ bảo tàng này đến bảo tàng khác, giảng về Ai Cập cổ đại. Đó là trước khi tôi biết rằng Cha là pháp sư – trước khi cha đã giải phóng một nhóm các vị thần, và cuộc sống của chúng tôi trở nên rắc rối.

Giờ thì tôi không thể không nhìn những món cổ vật Ai Cập mà không cảm thấy một mối liên hệ riêng tư. Tôi giật mình khi chúng tôi đi ngang qua bức tượng Horus – vị thần đầu chim ưng đã sống trong tôi hồi Giáng Sinh năm trước. Chúng tôi đi qua một chiếc quách, và tôi nhớ lại việc thần Set độc ác đã cầm tù cha chúng tôi trong một chiếc áo quan bằng vàng ở Bảo Tàng Anh. Đâu đâu cũng có những bức tranh Osiris, thần chết có làn da màu xanh lam, và tôi nghĩ đến việc Cha đã hi sinh như thế nào để trở thành vật chủ mới của Osiris. Ngay lúc này đây, ở đâu đó trong vương quốc thần kỳ Duat<sup>1</sup>, cha chúng tôi đang là vua của Âm phủ. Tôi thậm chí không thể mô tả cảm giác lạ lùng khi nhìn một bức tranh năm nghìn năm tuổi của một vị thần Ai Cập xanh lam và nghĩ, “Ồ, đó là cha mình.”

Các vật trưng bày cứ như là các đồ lưu niệm gia đình vậy: một cây dừa thần giống y hệt cây dừa của Sadie; một bức tranh vẽ những con báo đầu rắn từng một lần tấn công chúng tôi; một trang trong Cuốn Sách về Cái Chết minh họa những ác quỷ chúng tôi từng gặp. Rồi có cả các shabti, những bức tượng nhỏ thường sống lại khi được triệu hồi. Vài tháng trước, tôi đã phải lòng một cô gái tên là Zia Rashid, người hóa ra là một shabti.

Yêu lẫn nhau cũng đã khó khăn rồi. Nhưng khi cô gái mà bạn thích hóa thành một món đồ sứ và vỡ thành từng mảnh ngay trước mắt bạn – nào, điều đó mang đến cho câu nói “làm tan vỡ trái tim bạn” một ý nghĩa mới mẻ.

Chúng tôi đi qua căn phòng đầu tiên, dưới một bức bích họa lớn kiểu cung hoàng đạo Ai Cập trên trần nhà. Tôi có thể nghe tiếng ồn ào của tiệc



tùng diễn ra trong phòng khiêu vũ lớn ở hành lang bên tay phải. Tiếng nhạc và tiếng cười vang lên khắp tòa nhà.

Trong căn phòng Ai Cập thứ hai, chúng tôi dừng lại trước một phiến đá to cỡ của một ga ra. Hình ảnh một quái vật đang giày xéo một vài người trần được trạm trở trên phiến đá.

“Đó là quái vật sư tử đầu chim à?” Jaz hỏi.

Tôi gật đầu. “Ờ, phiên bản Ai Cập.”

Con thú có thân hình của một con sư tử và đầu của chim ưng, nhưng cánh nó không giống như cánh của phần lớn những quái vật sư tử đầu chim khác mà bạn từng thấy. Thay vì đôi cánh chim thông thường, đôi cánh chạy trên phần lưng quái vật – dài, nằm ngang và tua tủa lông như những chiếc bàn chải thép lật ngược. Nếu như quái vật có thể bay được bằng thứ này, tôi cho rằng chúng phải chấp chới liên tục như cánh bướm. Phiến đá trang trí đã từng có thời được tô màu. Tôi có thể nhận ra những vẩy đỏ và vàng kim trên vài chỗ khuất của quái vật; nhưng dù không có màu chẳng nữa, quái vật mình sư tử đầu chim trông vẫn sống động kỳ quái. Đôi mắt như hạt cườm của nó dường như dõi theo tôi.

“Quái vật sư tử đầu chim là những kẻ hộ vệ,” tôi nói, nhớ lại vài điều Cha đã có lần nói với tôi. “Chúng canh gác các kho báu và các thứ khác.”

“Đỉnh thật,” Sadie nói, “Vậy ý anh là chúng tấn công... ờ, ví dụ như, những kẻ trộm, đột nhập vào bảo tàng và ăn trộm cổ vật?”

“Đó chỉ là phiến đá trang trí thôi,” tôi đáp. Nhưng tôi ngờ là giải đáp này không khiến mọi người cảm thấy dễ chịu hơn. Phép thuật Ai Cập nằm ở chỗ biến những lời nói và hình ảnh thành hiện thực.

“Đấy” Walt chỉ qua bên kia phòng. “Nó đấy, đúng không?”

Chúng tôi đi vòng thật xa qua chỗ sư tử đầu chim và tiến về phía bức tượng ở giữa phòng.

Vị thần đứng đó cao chừng tám bộ. Ông được tạc bằng đá đen và mặc trang phục kiểu Ai Cập điển hình: Ngực trần, với chiếc váy quấn và xăng đan. Ông có khuôn mặt cừ đợc và những chiếc sừng trải qua bao thế kỉ đã bị gãy một phần. Trên đầu ông đội một vương miện hình đĩa – chiếc đĩa mặt trời tét từ những con rắn. Đứng trước ông là tượng một người trần nhỏ hơn rất nhiều. Vị thần đặt tay lên đầu người trần, như đang ban phước cho anh ta.

Sadie liếc nhìn dòng ký tự tượng hình. Kể từ khi con bé từng là vật chủ của tinh linh Isis, nữ thần phép thuật, Sadie đã có khả năng đọc chữ tượng hình phi thường.

“KNM,” con bé đọc. “Đọc là Khnum, em đoán vậy. Vần với cái chum?”

“Ừ,” tôi nhất trí. “Đây chính là bức tượng ta cần. Horus nói với anh rằng bức tượng lưu giữ bí mật liên quan đến việc tìm ra Cuốn sách của Ra.”

Chẳng may, Horus đã không nói cụ thể lắm. Giờ đây khi chúng tôi tìm thấy bức tượng, tôi hoàn toàn không có tí khái niệm về chuyện nó sẽ giúp chúng tôi như thế nào. Tôi liếc nhìn các chữ tượng hình, hi vọng có manh mối.

“Cái người nhỏ bé đứng trước là ai thế nhỉ?” Walt hỏi. “Một đứa trẻ ư?”

Jaz búng ngón tay. “Không, mình nhớ rồi! Khnum tạo ra con người trên một bàn xoay nặn gốm. Chắc là ông ta đang làm thế trong trường hợp này, mình cuộc đấy – tạo ra con người từ đất sét.”

Cô ấy nhìn tôi như đợi lời khẳng định. Sự thật là, chính tôi đã quên câu chuyện này. Sadie và tôi là giảng viên thật, nhưng Jaz thường nhớ được nhiều chi tiết hơn tôi.

“Ừ phải đấy,” tôi nói. “Tạo ra con người từ đất sét. Chính xác.”

Sadie cau mày nhìn cái đầu cừu đực của Khnum. “Trông hơi giống bộ phim hoạt hình cũ đấy... Bullwinkle<sup>2</sup>, phải không nào? Có thể là thần nai sừng tấm.”

“Ông ta không phải là thần nai sừng tấm,” tôi đáp.

“Nhưng nếu chúng ta đang tìm kiếm Cuốn sách của Ra,” cô nói, “và Ra là thần mặt trời, thì tại sao ta lại tìm kiếm một con nai sừng tấm?”

Sadie có thể rất rắc rối. Tôi đã nói vậy chưa nhỉ?

“Khnum là một bản ngã của thần mặt trời,” tôi nói. “Ra gồm ba bản ngã khác nhau. Ông ấy là Khepri, thần bọ hung vào buổi sáng; Ra ban ngày; và Khnum, thần đầu cừu đực, vào lúc hoàng hôn, khi ông ấy đi đến Âm Phủ.”

“Thật rắc rối,” Jaz nói.

“Không hẳn,” Sadie đáp. “Carter cũng có nhiều bản ngã khác nhau. Anh ấy biến đổi từ một thây ma sống vào buổi sáng sang ốc sen vào buổi chiều và-”

“Sadie,” tôi nói, “Im đi.”

Walt gãi cằm. “Mình nghĩ là Sadie đúng đấy. Đó là một con nai sừng tấm.”

“Cám ơn anh,” Sadie nói.

Walt miễn cưỡng cười với con bé, nhưng trông cậu ta vẫn có vẻ không tập trung, như là có điều gì đó khiến cậu ấy phiền muộn. Tôi thấy Jaz quan sát cậu ta với vẻ lo lắng, và tôi tự hỏi không biết vừa nãy họ đã trao đổi với nhau về việc gì.

“Chuyện nai sừng tấm vậy là đủ rồi đấy,” tôi nói. “Chúng ta phải đưa bức tượng này về Nhà Brooklyn. Nó nắm giữ đầu mỗi gì đó -”

“Nhưng làm sao ta tìm ra nó?” Walt hỏi. “Và cậu vẫn chưa nói cho bọn mình biết tại sao chúng ta cần Cuốn Sách của Ra đến thế.”

Tôi lưỡng lự. Có nhiều thứ chúng tôi còn chưa nói với các học viên, kể cả Walt và Jaz – ví như việc thế giới này có thể kết thúc trong năm ngày tới. Những thứ như vậy có thể làm người ta bị phân tán tư tưởng trong quá trình học.

“Mình sẽ giải thích khi chúng ta quay về,” tôi hứa. “Ngay bây giờ, hãy tính cách để di chuyển bức tượng.”

Jaz nhúu đôi mày. “Mình không nghĩ là có thể cất nó vào túi xách của mình được.”

“Ồ, lo lắng thế,” Sadie nói. “Nghe này, chúng ta sẽ gieo một câu thần chú lên bức tượng. Chúng ta sẽ tạo ra một thứ gì đó thật lớn để đánh lạc hướng nhằm làm trống phòng khiêu vũ -”

“Khoan đã.” Walt cúi xuống và xem xét bức tượng người trần nhỏ hơn. Người đàn ông đang mỉm cười, như thể được tạo ra từ đất sét là một niềm vui tuyệt vời. “Ông ta đeo một chiếc bùa hộ mạng. Hình bọ hung.”

“Đó là một biểu tượng phổ biến,” tôi nói.

“Ừ...” Walt sờ sờ bộ sưu tập bùa hộ mạng của chính cậu. “Nhưng con bọ hung tượng trưng cho sự tái sinh của Ra, đúng không? Và bức tượng này mô tả Khnum tạo ra một cuộc sống mới. Có lẽ ta không cần toàn bộ bức tượng. Có lẽ đầu mỗi là -”

“A!” Sadie rút cây đuũa thần của mình ra. “Tuyệt lắm.”

Tôi định nói, “Sadie, không!” nhưng dĩ nhiên điều đó chẳng nghĩa lý gì. Sadie chẳng bao giờ nghe tôi.

Con bé gõ vào chiếc bùa của người đàn ông bé nhỏ. Hai bàn tay Khnum tỏa sáng. Đầu bức tượng nhỏ hơn mở ra làm bốn nhánh như đầu một tên lửa, và thò ra từ cổ bức tượng là một cuộn giấy papyrus ngả vàng.

“Voilà (Tiếng Pháp, gần như kiểu here we go – người đánh máy) ,” Sadie nói tự hào.

Con bé đút cây đũa thần vào túi xách và nắm lấy cuộn giấy đúng lúc tôi kêu lên. “Nó có thể là cái bẫy đấy!”

Như tôi đã nói, con bé chẳng bao giờ nghe lời.

Ngay khi Sadie vừa giật cuộn giấy ra khỏi bức tượng, toàn bộ căn phòng rung chuyển. Các vết nứt xuất hiện trên những bệ kính trưng bày.

Sadie kêu lên khi cuộn giấy trên tay con bé bùng cháy. Lửa không có vẻ thiếu cháy cuộn giấy cói<sup>3</sup> cũng như làm đau Sadie; nhưng khi con bé cố gắng dập lửa, ngọn lửa ma quái màu trắng lan đến kệ trưng bày gần nhất và chạy quanh phòng như thể lan theo một vệt dầu. Ngọn lửa chạm đến các cửa sổ và những chữ tượng hình trắng bừng lên trên kính, có lẽ sẽ kích hoạt vô khối những mã khóa bảo vệ và những lời nguyền. Thế rồi ngọn lửa ma quái cháy ngang một rèm đá trang trí lớn ở lối vào phòng. Phiến đá lắc lư thật mạnh. Tôi không thể nhìn thấy phần trạm trổ ở mặt bên kia, nhưng tôi nghe thấy một tiếng kêu bức tức – như tiếng kêu của một con vẹt rất to và rất tức giận.

Walt tháo cây gậy sau lưng xuống. Sadie vẫy vẫy cuộn giấy bốc lửa như thể nó dính chặt vào tay mình. “Gỡ cái này khỏi tay em đi! Đây thực sự không phải là lỗi của em nhé!”

“Ừm...” Jaz rút cây đũa thần của mình ra. “Âm thanh gì thế nhỉ?”

Tim tôi lặng đi.

“Mình nghĩ,” tôi đáp. “Sadie vừa tìm ra trò đánh lạc hướng lớn.”

## 2. Chúng tôi thuần hóa một chú chim ruồi nặng hơn ba tấn.

VÀI THÁNG TRƯỚC, mọi sự lẽ ra đã khác. Sadie có thể nói một từ và tạo ra cả một vụ nổ quân sự. Tôi có thể tạo cho mình một hóa thân chiến đấu, và gần như bất khả chiến bại.

Nhưng đó là khi các vị thần hoàn toàn nhập vào cơ thể chúng tôi – tôi và Horus, Sadie và Isis. Chúng tôi đã từ bỏ quyền lực đó bởi đơn giản là nó quá nguy hiểm. Cho tới khi chúng tôi có thể kiểm soát tốt hơn khả năng của bản thân, hóa thành các vị thần Ai Cập có thể khiến chúng tôi phát điên hoặc thiêu cháy chúng tôi theo đúng nghĩa đen.

Giờ thì tất cả những gì chúng tôi có là vài phép thuật hạn chế. Điều đó khiến cho chúng tôi khó làm được các việc quan trọng – ví dụ như sống sót khi một quái vật hiện ra và muốn giết chúng tôi.

Sư tử đầu chim đã lọt hoàn toàn và tầm mắt chúng tôi. Nó to gấp đôi một con sư tử thông thường, bộ lông vàng hun đỏ của nó phủ một lớp bụi đá vôi. Cái đuôi của nó gắn những sợi lông vũ nhọn hoắt trông cứng và sắc như dao găm. Chỉ búng một cái, nó khiến phiến đá mà nó vừa từ đó bước ra tan thành bụi. Đôi cánh tua tủa của nó giờ đây dựng đứng trên lưng. Khi sư tử đầu chim di chuyển, đôi cánh vỗ nhanh đến nỗi chúng mờ đi và kêu vo vo như đôi cánh của một con chim ruồi lớn nhất và độc ác nhất thế giới.

Sư tử đầu chim không rời đôi mắt đói khát khỏi Sadie. Ngọn lửa trắng vẫn trùm lên tay con bé và cuộn giấy, và sư tử đầu chim có vẻ coi đó là một sự thách thức. Tôi nghe thấy nhiều tiếng kêu của chim ưng – này, tôi đã từng một đôi lần là chim ưng rồi mà – nhưng khi cái sinh vật này mở mỏ ra, nó phát ra một tiếng kêu làm rung rinh các cửa sổ và khiến tóc tôi dựng đứng cả lên.

“Sadie,” tôi nói. “thả cuộn giấy ra đi.”

“Này anh? Nó cứ dính chặt vào tay em!” con bé phản đối. “Và em đang bị cháy đấy nhé! Em đã bảo anh chưa nhỉ?”

Từng đám lửa ma quái cháy lên trên toàn bộ các cửa sổ và các đồ trưng bày. Cuộn giấy có vẽ đã đánh thức mọi nguồn dự trữ phép thuật Ai Cập trong căn phòng và tôi chắc rằng như thế rất tệ. Walt và Jaz đứng lặng vì sốc. Tôi nghĩ cũng không thể trách họ được. Đây là quái vật thực sự đầu tiên của họ.

Sư tử đầu chim bước một bước về phía em gái tôi.

Tôi đứng sát cạnh bên con bé và thực hiện một phép thuật vẫn còn nhớ được. Tôi với tới tận Duat và rút từ trong không khí ra thanh kiếm của tôi – một thanh kiếm khopesh<sup>4</sup> Ai Cập với lưỡi kiếm vô cùng sắc, mũi kiếm cong cong hình cái móc.

Sadie trông khá ngốc nghếch, như một bức tượng Thần Tự Do nhiệt tình quá mức với cuộn giấy và bàn tay bốc cháy, nhưng với bàn tay còn rảnh, con bé cũng cố triệu hồi được vũ khí phòng vệ chính – một cây gậy dài năm bộ chạm trổ chữ tượng hình.

Sadie hỏi, “Anh có gợi ý gì về cách đánh nhau với sư tử đầu chim không?”

“Chắc là nên tránh những phần sắc nhọn ra nhỉ?” tôi đoán.

“Tuyệt thật. Cám ơn nhé.”

“Walt,” tôi gọi. “Kiểm tra mấy cái cửa sổ đi. Xem có mở chúng được không.”

“Nh... nhưng chúng bị nguyên rủa rồi.”

“Đúng,” tôi đáp. “Và nếu chúng ta cố gắng thoát ra qua phòng khiêu vũ, sư tử đầu chim sẽ ăn thịt chúng ta trước khi tới được đó.”

“Tớ sẽ kiểm tra các cửa sổ.”

“Jaz,” tôi nói. “giúp Walt đi.”

“Những cái dấu hiện trên kính đó,” Jaz lầm bầm. “Tớ - trước đây từng thấy chúng -”

“Làm đi nào!” tôi nói.

Sư tử đầu chim ửng lao tới, đôi cánh nó kêu ù ù như lưỡi cưa. Sadie quăng cây gậy, nửa đường cây gậy biến thành một con hổ, lao thẳng vào sư tử đầu chim ửng với bộ vuốt xòe ra.

Sư tử đầu chim không mấy bị ấn tượng. Nó gạt con hổ sang một bên, rồi lao tới với một tốc độ siêu nhiên, mở cái mỏ rộng không thể tả. TÁP. Sư tử đầu chim ửng nuốt và ợ, thế là con hổ đi đời.

“Đó là cây gậy ưa thích của ta!” Sadie kêu lên.

Sư tử đầu chim ngoảnh sang nhìn tôi.

Tôi nắm chặt thanh kiếm. Lưỡi kiếm bắt đầu ánh lên. Tôi ước gì mình vẫn còn giọng nói của Horus trong đầu, thúc tôi tiến lên. Có một vị thần chiến tranh của riêng mình khiến việc thực hiện những điều dũng cảm ngốc nghếch trở nên dễ dàng hơn.

“Walt!” tôi gọi. “Cửa sổ thế nào rồi?”

“Đang cố đây,” cậu ta đáp.

“Từ từ đã,” Jaz nói căng thẳng. “Đó là những biểu tượng của Sekhmet, Walt, dừng lại!”

Thế rồi, đồng thời rất nhiều thứ cùng diễn ra một lúc. Walt mở cửa sổ, và một làn sóng lửa trắng toát chồm lên cậu ta, làm cậu ngã vật ra sàn.

Jaz chạy đến bên cậu. Sư tử đầu chim ngay lập tức thôi quan tâm đến tôi. Như bất kỳ loài thú ăn thịt nào, nó tập trung ngay vào mục tiêu di động – Jaz – và lao thẳng vào cô ấy.

Tôi đuổi theo nó. Nhưng thay vì tợp hai người bạn của tôi, sư tử đầu chim chồm qua Walt và Jaz để lao vào cửa sổ. Jaz kéo Walt sang một bên



trong khi sư tử đầu chim trở nên điên rồ, đấm đá và mổ những ngọn lửa trắng.

Nó cố gắng tấn công ngọn lửa. Sư tử đầu chim tợp vào không khí. Nó nhảy lên, làm đổ bệ trưng bày shabti. Đuôi nó quật vỡ tan tành chiếc quan tài đá.

Tôi chẳng biết cái gì đã ám vào mình, nhưng tôi gào lên. “Dừng lại đi!”

Sư tử đầu chim dừng phắt lại. Nó quay về phía tôi, quàng quạc khó chịu. Một tấm rèm lửa trắng lan ra xa và cháy ở một góc căn phòng, như thể đang tập hợp lại. Thế rồi tôi nhận thấy những ngọn lửa khác cũng tiến lại với nhau, tạo nên những hình dạng cháy bùng bùng hơi giống hình người. Một trong số đó nhìn thẳng vào tôi, và tôi cảm thấy nó tỏa ra sự ác độc không thể lẫn vào đâu được.

“Carter, cứ thu hút sự chú ý của nó nhé.” Sadie dường như chưa để ý tới những hình dạng đang cháy kia. Con bé chăm chú nhìn vào sư tử đầu chim trong khi tay lôi từ trong túi ra một đoạn dây phép thuật. “Nếu như em đến được đủ gần -”

“Sadie, đợi đã.” Tôi cố gắng xử lý những gì đang diễn ra. Walt nằm thẳng cẳng trên sàn, run rẩy. Mắt cậu ta sáng trắng, như thể ngọn lửa đã xâm nhập vào bên trong cậu. Jaz quỳ bên cậu tạ, đang lẩm nhẩm niệm thần chú chữa trị.

“RAAAWK!” sư tử đầu chim rên rỉ ai oán như thể xin phép – như thể nó tuân theo mệnh lệnh của tôi nên dừng lại, nhưng chẳng thích thú gì.

Những hình dạng đang cháy kia đang trở nên sáng hơn, đậm đặc hơn. Tôi đếm được bảy hình như thế, chân tay đang chậm rãi hình thành.

Bảy hình... Jaz đã nói gì đó về những biểu tượng của Sekhmet. Sự khiếp đảm bao trùm lấy tôi khi tôi nhận ra lời nguyện nào đã thực sự bảo vệ

bảo tàng. Sự tử đầu chim thoát ra chỉ là một tai nạn ngẫu nhiên. Đó chưa phải là vấn đề thực sự.

Sadie quãng đoạn dây của nó.

“Đợi đã!” tôi kêu lên, nhưng đã quá muộn. Đoạn dây phép thuật đã vút vào không trung, dài ra thành một sợi dây trong khi đuổi theo sự tử đầu chim.

Sự tử đầu chim quàng quạc kêu bất bình và nhảy theo những hình dạng chói sáng. Những sinh vật lửa tản ra, và một trò chơi đuổi bắt tàn phá hoàn toàn đã bắt đầu.

Sự tử đầu chim vù vù quanh căn phòng, cánh kêu o o. Những kệ trưng bày vỡ tan. Chuông báo động của người trần vang lên. Tôi gà lên buộc sự tử đầu chim dừng lại, nhưng lần này chẳng ích gì.

Qua khóe mắt, tôi thấy Jaz gục xuống, có lẽ do kiệt sức vì những câu thần chú chữa bệnh của mình.

“Sadie!” tôi quát. “Giúp cô ấy đi!”

Sadie chạy đến chỗ Jaz. Tôi đuổi theo sự tử đầu chim. Có lẽ trông tôi giống hệt một thằng ngốc trong bộ pyjama màu đen với lưỡi kiếm sáng rực, trượt chân trên những cổ vật vỡ nát và hét lên ra lệnh cho quái vật miên điều không lồ.

Đúng lúc tôi nghĩ rằng chẳng còn gì có thể tệ hơn được nữa, chừng một nửa tá khách dự tiệc hiện ra từ sau góc tường để xem có gì ồn ã thế. Miệng họ há hốc. Một phụ nữ trong chiếc váy màu hồng đào gào lên.

Bảy sinh vật lửa trắng lao thẳng qua chỗ các khách dự tiệc, khiến họ ngã xuống ngay lập tức. Những ngọn lửa tiếp tục di chuyển, lượn qua chỗ ngoạn tiến thẳng về phòng khiêu vũ. Sự tử đầu chim phóng như bay theo chúng.

Tôi liếc nhìn Sadie, đang quỳ gối bên Jaz và Walt. “Họ thế nào rồi?”

“Walt đang tỉnh dần,” con bé đáp, “nhưng Jaz thì bất tỉnh lạnh ngắt.”

“Theo anh khi có thể nhé, anh nghĩ mình có thể điều khiển sư tử đầu chim.”

“Carter, anh có điên không? Các bạn ta đang bị thương và em thì bị cuộn giấy bốc lửa dính vào tay. Cửa sổ đang mở. Giúp em đưa Jaz và Walt ra khỏi đây!”

Con bé có lý. Đây có lẽ là cơ hội duy nhất chúng tôi có thể đưa các bạn mình sống sót ra khỏi đây. Nhưng bây giờ tôi cũng biết được bảy ngọn lửa kia là gì, và tôi biết nếu mình không đuổi theo chúng, rất nhiều người vô tội sẽ bị thương.

Tôi lăm bằm rửa một câu bằng tiếng Ai Cập – một câu chửi rửa thông thường chứ không phải lời nguyện rửa có phép lạ - rồi chạy tới tham gia vào tiệc cưới.

Căn phòng khiêu vũ đang hỗn loạn. Những người khách chạy khắp nơi, hò hét và va vào những chiếc bàn. Một người đàn ông mặc bộ tuxedo ngã vào chiếc bánh cưới và bò lồm cồm trong khi hình trang trí cô dâu chú rể bằng nhựa dính trên mũ ông ta. Một nhạc công đang cố gắng tháo chạy với một cái trống mắc vào bàn chân.

Những ngọn lửa trắng đã định hình khá đủ để tôi có thể nhận ra hình dạng của chúng, một thứ gì đó lai giữa chó và người với những cánh tay vươn dài và những đôi chân vòng kiềng. Chúng chạy vòng quanh phòng khiêu vũ, sáng rực như khí ga siêu nhiệt, quanh những cây cột chống sàn nhảy. Một sinh vật chạy xuyên qua người một cô phù dâu. Đôi mắt cô gái trở nên trắng như sữa, cô ta sụp xuống sàn, run rẩy và ho.

Tôi cảm thấy chính tôi cũng muốn co lại như quả bóng. Tôi không biết câu thần chú nào có thể đấu lại được những thứ này, và nếu một trong số chúng chạm vào tôi...

Bông dưng sư tử đầu chim từ đâu liệng xuống, bị đuổi sát nút bởi sợi dây thần kỳ của Sadie, vẫn đang cố gắng trói cho được quái vật. Sư tử đầu chim đớp gọn một sinh vật lửa và tiếp tục bay. Khói bốc ra từ mũi nó nhưng ngoài ra, ăn một ngọn lửa trắng có vẻ như không làm nó hề hấn gì.

“Này!” tôi kêu lên.

Quá muộn, tôi đã nhận ra sai lầm của mình.

Sư tử đầu chim quay về phía tôi, bay đủ chậm lại để sợi dây thần kỳ của Sadie choàng quanh hai chân nó.

“SQUAWWWK!” Sư tử đầu chim lao vào chiếc bàn bày đồ ăn. Sợi dây dài hơn ra, quấn quanh thân hình của quái vật trong khi đôi cánh tốc độ cao của nó chém nát chiếc bàn, sàn nhà và những đĩa bánh mì kẹp y như một chiếc máy băm gỗ mất kiểm soát.

Khách khứa của đám cưới bắt đầu ra khỏi phòng khiêu vũ. Đa số họ chạy về phía những chiếc thang máy, nhưng khoảng hơn chục người bất tỉnh hoặc run rẩy từng đợt, mắt họ sáng trắng. Những người khác bị kẹt dưới những đồng đồ nát. Chuông báo động reo vang, và những ngọn lửa trắng – giờ còn sáu ngọn – vẫn hoàn toàn không bị kiểm soát.

Tôi chạy về phía sư tử đầu chim, đang lẫn lộn, cố gắng tuyệt vọng để mỗ vào sợi dây. “Bình tĩnh nào!” tôi gào. “Để tao giúp mày, đồ ngốc!”

“FREEEEK!” Cái đuôi của sư tử đầu chim quật qua đầu tôi và suýt nữa chặt phăng nó đi.

Tôi hít một hơi sâu. Tôi chính ra là một pháp sư chiến đấu. Tôi chưa bao giờ giỏi những câu thần chú tượng hình, nhưng tôi chỉ thanh kiếm của mình vào quái vật và nói “Ha – tep.”

Một chữ tượng hình màu xanh – biểu tượng của Hòa bình – cháy lên trong không khí, ngay trên đầu lưỡi kiếm.

Sư tử đầu chim thôi không vùng vẫy nữa. tiếng đập cánh vù vù từ đôi cánh nó cũng chậm dần. Sự hỗn loạn và những tiếng la hét vẫn tràn ngập phòng khiêu vũ. Nhưng tôi cố gắng bình tĩnh và tiếp cận quái vật.

“Người nhận ra ta, phải không nào?” Tôi chìa tay ra, và một biểu tượng khác sáng lên trong lòng bàn tay tôi – một biểu tượng tôi luôn luôn có thể triệu hồi, Con Mắt của Horus.

“Người là thú thiêng của Horus, phải không? Vì vậy mà người phục tùng ta.”

Sư tử đầu chim chớp mắt nhìn dấu hiệu của thần chiến tranh. Nó xù những chiếc lông vũ ở cổ ra và quàng quạc phàn nàn, quẩn quại dưới sợi dây đang từ từ quấn quanh thân thể nó.

“Ừ, ta biết,” tôi nói. “Em gái ta là đồ vô tích sự. Chịu khó nhé. Ta sẽ cời trói cho người.”

Đâu đó phía sau tôi, Sadie gào, “Carter!”

Tôi quay lại và thấy con bé cùng với Walt đang lao đảo đi lại phía tôi, hai người cùng khiêng Jaz. Sadie vẫn tiếp tục màn trình diễn Nữ Thần Tự Do, một tay cầm cuộn giấy bốc cháy.

Walt đã đứng lên được và mắt cậu ta không còn sáng rực lên nữa, nhưng Jaz thì thụt ra như thể tất cả xương cốt trong người cô ấy đã hóa thành thạch dẻo hết rồi.

Họ né tránh những tinh linh bốc cháy, một vài người khách dự cưới điên rồi, và rồi cũng đi qua được phòng khiêu vũ.

Walt nhìn sư tử đầu chim chăm chăm. “Làm sau cậu bắt nó bình tĩnh được thế?”

“Sư tử đầu chim là hầu cận của Horus,” tôi đáp. “Chúng kéo những cỗ xe trong các trận chiến. Mình nghĩ là nó nhận ra mối liên hệ giữa mình với thần chiến tranh.”

Sư tử đầu chim rít lên nóng nảy và quật đuôi, làm đổ một cây cột đá.

“Không bình tĩnh lắm đâu,” Sadie lưu ý. Con bé ngược lên nhìn vòm kính, bốn mươi bộ trên cao, nơi bóng dáng nhỏ xiu của Khufu đang rối rít vây chúng tôi. “Chúng ta phải đưa Jaz ra khỏi đây ngay bây giờ,” con bé bảo.

“Mình không sao,” Jaz thì thầm.

“Không, cậu không ổn,” Walt nói. “Carter, cô ấy đã trục được tinh linh ra khỏi mình, nhưng điều đó suýt giết chết cô ấy. Đó là một thứ yêu ma bệnh tật gì đó -”

“Một bau<sup>5</sup>,” tôi nói. “Tinh linh ma quỷ. Bảy sinh vật này có tên gọi là -”

“Những mũi tên của Sekhmet,” Jaz tiếp lời, khẳng định nỗi sợ hãi của tôi. “Chúng là những tinh linh bệnh dịch hạch, được sinh ra từ nữ thần. Mình có thể chặn được chúng.”

“Chị cần nghỉ ngơi,” Sadie nói.

“Đúng vậy,” tôi đáp. “Sadie, hãy gỡ sợi dây ra khỏi sư tử đầu chim và -”

“Không có thời gian đâu.” Jaz nhận xét. Bọn bau đang lớn dần và sáng dần lên. Có thêm nhiều khách dự đám cưới ngã xuống trong khi các tinh linh lượn xung quanh căn phòng không gặp trở ngại gì.

“Chúng ta sẽ chết hết nếu mình không chặn bau lại.” Jaz nói. “Mình có thể định hướng sức mạnh của Sekhmet và buộc chúng quay trở lại Duat. Mình được huấn luyện để làm vậy mà.”

Tôi lưỡng lự. Jaz chưa từng thử một câu thần chú quan trọng đến thế. Cô ấy đã yếu đi vì chạy chữa cho Walt. Nhưng cô ấy đã được huấn luyện để làm việc này. Có vẻ kỳ lạ là những người chuyên trị bệnh lại nghiên cứu đường đi của Sekhmet, nhưng chính vì Sekhmet là nữ thần của sự hủy diệt,

bệnh dịch hạch và nạn đói, cũng có nghĩa là những người chữa bệnh học cách kiểm soát năng lượng của bà ta – kể cả bau.

Ngoài ra, thậm chí nếu tôi thả sư tử đầu chim ra, tôi không chắc chắn một trăm phần trăm là tôi có thể kiểm soát được nó. Rất có khả năng là sư tử đầu chim sẽ trở nên phẫn khích và nuốt chúng tôi thay vì các tinh linh.

Bên ngoài, tiếng còi hụ của xe cảnh sát đang to dần lên. Chúng tôi sắp hết thời gian.

“Chúng ta không có sự lựa chọn,” Jaz khẳng định. Cô ấy rút cây đũa thần của mình ra và rời – hôn lên má Walt – khiến cô em tôi bị sốc. “Sẽ ổn cả thôi Walt. Đừng bỏ cuộc.”

Jaz lấy thêm một thứ gì đó từ trong chiếc túi xách ra – một bức tượng nhỏ bằng sáp – và ấn nó vào bàn tay rảnh rỗi của em tôi. “Em sẽ cần đến thứ này Sadie à. Xin lỗi vì chị không thể giúp em hơn nữa. Em sẽ phải làm gì khi đến lúc.”

Tôi không nghĩ mình đã từng nhìn thấy Sadie không thốt nên lời như vậy bao giờ chưa.

Jaz chạy tới chính giữa phòng khiêu vũ và chạm cây đũa xuống sàn nhà, vẽ một vòng tròn bảo vệ quanh hai bàn chân. Cô lấy từ trong túi ra hai bức tượng nhỏ của Sekhmet, nữ thần chủ của cô, và giương cao lên.

Cô bắt đầu niệm chú. Ánh sáng đỏ rực lên quanh cô. Những vòi năng lượng tuôn ra từ vòng tròn, như những nhánh cây lấp đầy căn phòng. Những vòi này bắt đầu uốn lượn, ban đầu chậm rãi, sau đó tăng dần tốc độ cho tới khi dòng năng lượng thần kỳ cuốn theo các bau, buộc chúng phải bay theo cùng một hướng, lôi chúng về phía trung tâm. Các tinh linh gầm rú lên, cố gắng chống trả lại bùa chú. Jaz loạng choạng nhưng cô tiếp tục niệm chú, khuôn mặt lấm tấm mồ hôi.

“Chúng ta không thể giúp cô ấy sao?” Walt hỏi.

“RAWWWK!” sư tử đầu chim kêu lên, có lẽ ý muốn nói, Này! Vẫn có tôi đây!

Có vẻ như tiếng còi xe cảnh sát giờ đây vang lên ở ngay trước ngoài tòa nhà. Phía sảnh gần chỗ thang máy, ai đó đang gào lên trong loa phóng thanh, ra lệnh cho làn sóng khách dự đám cưới cuối cùng ra khỏi tòa nhà – làm như họ cần được thúc giục không bằng. Cảnh sát đã có mặt, và nếu chúng tôi bị bắt, đây sẽ là một tình huống khó giải thích.

“Sadie,” tôi nói. “hãy sẵn sàng hóa giải sợi dây bị phù phép trên mình sư tử đầu chim. Walt, cậu vẫn còn chiếc bùa thuyền hộ mạng chứ?”

“Thuyền à - ? Còn. Nhưng không có nước.”

“Chỉ cần triệu hồi chiếc thuyền!” Tôi lục lọi trong túi và tìm thấy đoạn dây thần kỳ của chính mình. Tôi đọc một câu thần chú và bỗng đứng trên tay tôi xuất hiện sợi dây dài hai mươi bộ. Tôi thắt một nút lỏng ở giữa, giống như một chiếc cà vạt khổng lồ, và thận trọng tiến tới chỗ sư tử đầu chim.

“Ta sẽ chỉ choàng sợi dây này qua cổ người thôi,” tôi nói. “Đừng có sợ.”

“FREEEEK!” sư tử đầu chim kêu lên.

Tôi tiến lại gần hơn, hoàn toàn nhận thức được cái mỏ kia có thể tộp cho tôi một phát nếu nó muốn, nhưng tôi đã choàng được sợi dây vào cổ sư tử đầu chim.

Rồi thì có điều gì đó không ổn. Thời gian như trôi chậm lại. Những chiếc vòi đỏ uốn lượn trong bùa phép của Jaz chuyển động một cách lờ đờ, như thể không khí đã chuyển thành siro vậy. Những tiếng thét và tiếng còi xe mờ đi trong tiếng gầm gào xa xôi.

Người sẽ không thành công, một giọng nói rít lên.

Tôi quay lại và thấy mình đối mặt với một bau.



Nó lơ lửng trong không khí cách tôi vài cm, những đường nét trắng rực cháy của nó gần như lọt và tiêu cự. Dường như nó mỉm cười, và tôi có thể thề rằng trước đây đã từng nhìn thấy khuôn mặt đó.

Sự Hỗn Mang quá mạnh, thẳng nhóc, nó nói. Thế giới vượt ra ngoài tầm kiểm soát của người. Hãy từ bỏ cuộc tìm kiếm của mình đi!

“Im đi,” tôi lẩm bẩm, nhưng tim thì đập thành thịch.

Người sẽ không bao giờ tìm ra cô ta, tinh linh chế nhạo. Cô ta chủ yếu ở chỗ Cát Đỏ, nhưng cô ta sẽ chết nếu người theo đuổi cuộc tìm kiếm vô nghĩa của người.

Tôi cảm thấy như có một con nhện Nam Mỹ lông lá đang bò dưới da. Tinh linh đang nói ra Zia Rashid – Zia thực sự, người tôi đã tìm kiếm từ hồi Giáng Sinh.

“Không,” tôi nói. “Người là đồ yêu mà, đồ lừa dối.”

Người biết rõ hơn đấy, thẳng nhóc. Chúng ta đã gặp nhau trước đây.

“Im đi!” tôi triệu hồi Con Mắt của Horus, và tinh linh rít lên. Thời gian lại tăng tốc, những chiếc vòi đỏ trong bùa chú của Jaz quán xung quanh các bau đang la hét và kéo chúng vào vòng xoáy.

Sadie đang tự vệ, đập mạnh vào bau bằng cuộn giấy bốt lửa mỗi khi chúng tiến lại gần con bé. Walt đặt chiếc bùa hộ mạng hình thuyền lên mặt đất và đọc mệnh lệnh. Chỉ trong giây lát, giống như những thứ đồ chơi diên rồ bằng mút nở ra trong nước, biển bùa lớn lên thành một chiếc thuyền mũi cong đan bằng sậy, nằm vắt ngang đồng hồ nát của chiếc bàn đựng đồ ăn.

Với đôi tay run rẩy, tôi cầm lấy hai đầu chiếc cà vạt mới của sư tử đầu chim và buộc một đầu dây vào mũi thuyền còn đầu kia vào đuôi thuyền.

“Carter, nhìn này!” Sadie gọi, Tôi quay lại đúng lúc để nhìn thấy ánh sáng đỏ chói lóa lóa lên. Toàn bộ vòng xoáy đã đổ sập và trong, hút cả sáu

bau vào vòng tròn của Jaz. Ánh sáng tắt lịm, Jaz ngắt đi, cây đuũa thần và bức tượng Sekhmet nát vụn thành bụi trong tay cô.

Chúng tôi chạy tới chỗ cô. Quần áo cô bốc khói. Tôi không thể nói được là cô còn thở hay không.

“Đưa cô ấy lên thuyền,” tôi nói. “Chúng ta phải ra khỏi đây.”

Tôi nghe một tiếng làu bàu khê ở tít phía trên. Khufu đã mở vòm kính ra. Nó ra hiệu khẩn trương trong khi ánh đèn tìm kiếm đang quét lên bầu trời phía trên nó. Có lẽ bảo tàng đã bị bao vây bởi các loại xe của cảnh sát.

Khắp nơi trong phòng khiêu vũ, các khách khứa bị lây nhiễm đã bắt đầu tỉnh táo trở lại. Jaz đã cứu họ, nhưng với giá nào kia chứ? Chúng tôi khiêng cô ấy lên thuyền và trèo lên.

“Giữ chặt nhé,” tôi cảnh báo. “Cái này không thăng bằng lắm đâu. Nếu nó lật -”

“Này!” một giọng đàn ông trầm trầm hét lên phía sau chúng tôi. “Các cô cậu làm cái gì – này! Dừng lại!”

“Sadie, sợi dây, ngay bây giờ!” tôi nói.

Con bé búng ngón tay và sợi dây trói sư tử đầu chim tan biến.

“Đi!” Tôi quát. “Lên trên!”

“FREEEEK!” Sư tử đầu chim đập cánh nhanh hơn. Chúng tôi băng vào không trung, con thuyền chao đảo kinh khủng, và vọt thẳng qua mái vòm đã mở. Sư tử đầu chim gần như không để ý tới trọng lượng của chúng tôi. Nó bay lên thật nhanh, Khufu phải nhảy vọt theo để lên được thuyền. Tôi kéo nó vào thuyền, và chúng tôi bám chặt một cách tuyệt vọng, cố gắng để không bị lật.

“Agh!” Khufu phàn nàn.

“Phải,” Tôi nhất trí. “Công việc dễ dàng là thế đấy.”

Thế nhưng, xét cho cùng chúng tôi là gia tộc nhà Kane. Đã lâu rồi chúng tôi mới lại có một ngày dễ dàng nhất thế này.

Chẳng hiểu sao, sư tử đầu chim của chúng tôi biết đúng đường phải đi. Nó hét lên chiến thắng, và lao vào đêm mưa lạnh. Trong khi chúng tôi bay về hướng nhà mình, cuộn giấy của Sadie cháy lên sáng hơn. Khi tôi nhìn xuống. Những ngọn lửa trắng ma quái đang cháy lên trên khắp các mái nhà ở Brooklyn.

Tôi bắt đầu tự hỏi chính xác thì chúng tôi đã ăn trộm cái gì – thậm chí liệu đó có phải là vật chúng tôi cần không, hay là nó sẽ khiến các vấn đề của chúng tôi trở nên tệ hại hơn. Dù thế nào, tôi cũng có cảm giác là rút cuộc chúng tôi đã tận dụng quá nhiều may mắn của mình.

### 3. Người bán kem lên kế hoạch cho cái chết của chúng tôi.

THẬT RA LÀ TA CÓ THỂ DỄ DÀNG QUÊN RẰNG tay ta đang bị cháy.

Ồ, xin lỗi. Đây là Sadie. Chắc các bạn không nghĩ là tôi sẽ để ông anh tôi nói vợ vẫn mãi, phải không nào? Làm ơn đi, không có ai đáng chịu sự đày đọa khủng khiếp đến thế.

Chúng tôi đã trở về Nhà Brooklyn, và tất cả mọi người ùa đến chỗ tôi bởi tay tôi bị dính chặt vào một cuộn giấy bốc cháy.

“Em không sao!” Tôi cương quyết. “Hãy lo cho Jaz ấy!”

Nói thật lòng, lúc này, tôi cũng cảm kích trước một chút quan tâm, nhưng chắc chắn tôi đâu phải là điều thú vị nhất đang diễn ra. Chúng tôi hạ cánh xuống mái khu biệt thự, bản thân biệt thự cũng là một sự hấp dẫn kỳ quặc rồi – một khối hình hộp bằng đá vôi và thép, giống sự giao thoa giữa một ngôi đền Ai Cập và một bảo tàng nghệ thuật, cheo leo phía trên một

khu nhà kho bỏ hoang bên bờ nước Brooklyn. Đó là chưa kể tòa biệt thự lung linh những phép lạ và vô hình trong mắt người trần thế.

Bên dưới chúng tôi, toàn bộ khu Brooklyn đang cháy. Cuộn giấy thần kỳ đáng ghét vẽ mộ vệt lửa ma quái trên toàn khu vực trong khi chúng tôi bay khỏi bảo tàng. Chẳng có gì thực sự bị thiêu cháy, và những ngọn lửa không nóng; nhưng chúng vẫn tạo ra sự sợ hãi đáng kể. Tiếng còi xe cảnh sát hú. Người nghẽn lại trên các đường phố, trở mắt nhìn những mái nhà bốc lửa. Trục thẳng quần đảo với đèn pha tìm kiếm.

Nếu như vậy còn chưa đủ hay ho, thì ông anh tôi đang đánh vật với một con sư tử đầu chim, cố gắng tháo một chiếc thuyền đánh ca khỏi cổ nó và giữ cho nó không ăn thịt các học viên của chúng tôi.

Rồi còn Jaz, nỗi lo thực sự của chúng tôi. Chúng tôi xác định được là chị ấy còn thở, nhưng dường như chị ấy đang bị hôn mê. Khi chúng tôi vạch mặt chị ấy ra, chúng sáng trắng – một dấu hiệu không hay điển hình.

Trong suốt thời gian cưỡi trên thuyền, Khufu đã cố gắng thử một với phép lạ của khi đầu chó với chị ấy – vỗ vô lên trán chị, tạo ra những âm thanh thô lỗ, và cố gắng nhét kẹo dẻo vào miệng chị ấy. Tôi chắc là nó nghĩ nó đang cố gắng giúp, nhưng nó chưa làm được gì nhiều để cải thiện tình trạng của Jaz.

Bây giờ thì Walt đang chăm sóc chị ấy. Anh ấy đỡ Jaz nhẹ nhàng và đặt lên một cái cáng, đắp chăn và vuốt tóc cho chị trong khi các học viên khác của chúng tôi tập hợp xung quanh. Và như vậy ổn thôi. Hoàn toàn ổn.

Tôi chẳng quan tâm tý nào đến việc khuôn mặt anh ta đẹp trai ra sao dưới ánh trăng, hay hai cánh tay anh ta cuộn cuộn cơ bắp trong chiếc áo phông không tay, hay một thực tế là anh ta đang cầm tay Jaz, hay...

Xin lỗi nhé. Tôi nghĩ lạc đề rồi.

Tôi buông mình ngồi xuống góc xa của mái nhà, cảm thấy hoàn toàn kiệt sức. Bàn tay tôi ngứa ngáy vì phải cầm cuộn giấy cói quá lâu. Những

ngọn lửa thần kỳ cù vào các ngón tay tôi.

Tôi sờ lần túi quần bên trái và lôi ra bức tượng nhỏ bằng sáp mà Jaz đã trao cho tôi. Đó là một trong những bức tượng trị bệnh của chị ấy, được sử dụng để trục các loại bệnh tật hay sự nguỵên rủa. Nói chung, các bức tượng sáp trông không giống ai cụ thể, nhưng Jaz đã dành nhiều thời gian với bức tượng này. Rõ ràng là nó dành để chữa trị cho một người cụ thể, có nghĩa là nó có nhiều sức mạnh hơn và phần nhiều được để dành cho những tình huống sinh tử. Tôi nhận ra mớ tóc xoắn của của bức tượng, đường nét khuôn mặt, lưỡi kiếm ấn vào hai bàn tay. Jaz thậm chí còn viết tên bức tượng lên ngực bằng chữ tượng hình: CARTER.

Em sẽ cần đến thứ này, chị ấy bảo tôi.

Theo chỗ tôi biết thì Jaz không phải là một nhà tiên tri. Chị ấy không thể tiên đoán được tương lai. Vậy ý chị ấy là gì? Làm sao tôi có thể biết khi nào cần sử dụng bức tượng nhỏ? Nhìn chăm chăm vào tiểu – Carter, tôi có cảm giác kinh khủng rằng cuộc sống của anh tôi nằm gọn trong tay tôi theo đúng nghĩa đen.

“Ồn cả chứ?” một giọng phụ nữ cất lên.

Tôi nhanh chóng cất bức tượng nhỏ đi.

Bast, người bạn cũ của tôi đang đứng phía trên. Với nụ cười nhẹ và đôi mắt vàng lấp lánh, có thể là nữ thần đang lo lắng, hoặc đang buồn cười. Với một nữ thần miêu thì khó mà nói được. Mái tóc đen của nữ thần buộc đuôi ngựa phía sau. Bast mặc một chiếc quần chần bằng da báo quen thuộc, như thể sắp sửa biểu diễn nhào lộn đến nơi. Theo như tôi biết, thì nữ thần có thể làm vậy đấy. như tôi đã nói, với mèo, không bao giờ nói trước được.

“Cháu ổn mà,” tôi nói dối. “chỉ là...” tôi vẩy bàn tay bốc lửa một cách bất lực.

“Ừm.” Cuộn giấy có vẻ khiến Bast không thoải mái. “Để xem ta có thể làm được gì.”

Nữ thần quỳ xuống bên tôi và bắt đầu niệm chú.

Tôi trầm tư nghĩ: thật kỳ quặc làm sao khi chú mèo cưng trước đây của tôi đang niệm chú cho tôi. Trong nhiều năm, Bast đã đóng vai con mèo Muffin của tôi. Tôi thậm chí đã không nhận thấy một nữ thần đã ngủ trên gối của tôi hàng đêm. Thế rồi, sau khi bố tôi giải thoát một số lượng lớn các vị thần ở Bảo tàng Anh, Bast đã bộc lộ thân phận của mình.

Nữ thần nói với chúng tôi là cô đã trông coi tôi trong sáu năm trời, kể từ khi bố mẹ tôi thả Bast ra khỏi chốn giam cầm ở Duat, nơi cô được cử tới để chiến đấu với rắn hổ mang Apophis mãi mãi.

Đó là một câu chuyện dài, nhưng mẹ tôi đã dự đoán rằng Apophis sẽ đào tẩu khỏi nhà tù, và căn bản điều đó có nghĩa là Ngày Tận Thế. Nếu Bast tiếp tục đơn thương độc mã chiến đấu với rắn, nữ thần sẽ bị tiêu diệt. Tuy nhiên, nếu Bast được tự do, mẹ tôi tin rằng cô sẽ đóng một vai trò quan trọng trong cuộc chiến sắp tới với Sự Hổn Mang. Vậy là bố mẹ tôi thả Bast ra trước khi Apophis có thể áp đảo nữ thần. Mẹ tôi đã qua đời khi nhanh chóng mở ra và đóng lại nhà tù của Apophis; vậy nên lẽ tự nhiên Bast cảm thấy nợ bố mẹ tôi. Bast đã trở thành người bảo hộ của tôi.

Bây giờ cô là người đi kèm tôi và Carter, là người bạn đồng hành và đôi khi là đầu bếp riêng (Một lời khuyên nhé: nếu nữ thần mời bạn món Friskies<sup>6</sup> du Jour, hãy nói không).

Nhưng tôi vẫn nhớ Muffin. Có những lúc tôi phải cưỡng lại mong muốn được gãi gãi sau tai Bast và cho nữ thần ăn món ăn khô khoái khẩu, mặc dù tôi mừng là Bast không còn cố gắng ngủ trên gối của tôi vào ban đêm nữa. Như vậy thì hơi kỳ lạ một chút.

Bast đã niệm chú xong, và những ngọn lửa trên cuộn giấy lịm tắt. Tay tôi được tự do, cuộn giấy cói rơi xuống đùi tôi.

“Lạy thần linh, cảm ơn cô,” tôi nói.

“Lạy nữ thần chứ,” Bast sửa tôi. “Ta rất vui được giúp cháu. Chúng ta không thể để sức mạnh của Ra thiêu cháy thành phố, phải không?”

Tôi nhìn sang khu Brooklyn. Những đám cháy đã biến mất. Đường chân trời đêm khu Brooklyn đã trở lại bình thường, ngoại trừ những ánh đèn xe cảnh sát và những đám đông người trần đang hò hét trên phố. Nếu phải nghĩ, thì tôi cũng cho rằng như vậy khá là bình thường rồi.

“Sức mạnh của Ra?” tôi hỏi. “Cháu nghĩ rằng cuộc giấy là đầu mối. Liệu đây có chính là Cuốn Sách của Ra không?”

Bím tóc đuôi ngựa của Bast cong vồng lên như vãn vậy khi cô căng thẳng. Tôi đã nhận thấy cô giữ mái tóc mình buộc đuôi ngựa để toàn bộ mái đầu không xòe tung thành hình một con nhum biển mỗi khi cô hoảng hốt.

“Cuộn giấy là... một phần của cuốn sách,” nữ thần nói. “Và ta đã cảnh cáo cháu. Ta gần như không thể kiểm soát quyền lực của Ra. Nếu cháu cứ khăng khăng muốn đánh thức ông ta dậy, những ngọn lửa lần sau cháu khơi lên sẽ không vô hại thế đâu.”

“Nhưng chẳng phải ông ấy là pharaoh của cô sao?” Tôi hỏi. “Cô không muốn ông ấy thức dậy ư?”

Nữ thần cup mặt xuống. Tôi nhận thấy lời nhận xét của mình thật ngớ ngẩn. Ra là chúa tể là thầy của Bast. Hàng thiên niên kỷ trước, thần mặt trời đã chọn Bast là nhà vô địch của mình. Nhưng ông ta cũng chính là người đã cử Bast đến cái nhà tù đó để khiến cho kẻ thù không đội trời chung của ông ta là Apophis bận bịu mãi mãi, vậy là Ra có thể về hưu với tâm trạng thanh thản. Như vậy khá là ích kỷ, nếu bạn hỏi ý kiến tôi.

Nhờ có bố mẹ tôi, Bast đã thoát ra khỏi cảnh tù đầy, nhưng như vậy cũng có nghĩa là nữ thần từ bỏ vị trí chiến đấu với Apophis. Hèn gì mà Bast có cảm giác lẩn lộn về việc gặp lại người chủ cũ của mình.

“Tốt nhất là sáng mai ta nói chuyện,” Bast nói. “Cháu cần nghỉ ngơi, và cuộn giấy đó chỉ có thể được mở trong ánh sáng ban ngày, khi dễ kiểm

soát sức mạnh của Ra hơn.”

Tôi nhìn chăm chăm xuống đùi mình. Cuộn giấy cói vẫn đang bốc khói. “Để kiểm soát sức mạnh của Ra hơn... ý là, cuộn giấy sẽ không làm cháu bốc cháy?”

“Giờ thì có thể an toàn chạm vào nó rồi,” Bast đảm bảo với tôi. “Sau khi bị kẹt trong bóng tối hàng thiên niên kỉ, cuộn giấy rất nhạy cảm, nó phản ứng với bất kỳ thứ năng lượng nào – dù là thần bí, điện hay cảm xúc. Ta đã, à, làm giảm sự nhạy cảm đó đi rồi vậy nên nó sẽ không bùng cháy nữa đâu.”

Tôi cầm lấy cuộn giấy. Ổn trời, Bast nói đúng. Nó không còn dính chặt vào tay tôi hay châm lửa khắp thành phố nữa.

Bast giúp tôi đứng dậy. “Ngủ một chút đi. Ta sẽ báo cho Carter biết là cháu ổn. Bên cạnh đó...” Nữ thần cố nở được nụ cười. “Cháu gái, ngày mai là ngày quan trọng của cháu mà.”

Phải, tôi nghĩ buồn rầu. Chỉ có một người nhớ, và đó là con mèo của tôi.

Tôi nhìn về phía anh trai, người vẫn đang cố gắng điều khiển sư tử đầu chim. Quái vật đang ngậm mấy chiếc dây giày của Carter trên mỏ và dường như không định nhả ra.

Phần lớn trong số hai mươi học viên của chúng tôi đang vây lấy Jaz, cố gắng đánh thức chị ấy. Walt không rời khỏi chị ấy. Anh ngược nhìn tôi thoáng qua, lúng túng, rồi lại hướng sự chú ý vào Jaz.

“Có lẽ là cô đúng.” Tôi lầm bầm nói với Bast. “Ở trên này không ai cần cháu.”

Căn phòng của tôi là một nơi dễ thương để hờn dỗi. Sáu năm qua tôi đã sống ở tầng áp mái trong căn hộ của ông bà ở London, và mặc dầu tôi nhớ cuộc đời cũ của mình, các bạn Liz và Emma của tôi, và gần như mọi



thứ ở nước Anh, tôi không thể bác bỏ rằng căn phòng của tôi ở Brooklyn đẳng cấp hơn nhiều.

Ban công riêng của tôi nhìn xuống Sông Đông. Tôi có một chiếc giường khổng lồ và tiện nghi, một phòng tắm riêng và một tủ quần áo rộng rãi với vô số các bộ đồ mới xuất hiện một cách thần kỳ và tự giặt sạch khi cần thiết. Chiếc tủ ngăn kéo có lắp một tủ lạnh, chứa món đồ uống Ribe na ưa thích của tôi, nhập khẩu từ Anh Quốc, và socola lạnh (ờ, một cô gái phải biết tự thưởng cho mình chứ). Hệ thống âm thanh quá đỉnh, và các bức tường được cách âm kỳ diệu để tôi có thể mở nhạc to hết mức mình muốn mà không phải lo ngại ông anh củ chuối ở phòng bên. Trên mặt chiếc tủ là món đồ duy nhất mà tôi mang từ căn phòng của mình ở London sang: một chiếc máy ghi băng cũ kỹ mà ông bà tôi đã tặng tôi từ lâu rồi. Nó lạc hậu không thể đỡ được, đúng vậy, nhưng tôi vẫn giữ nó bên mình vì những lý do tình cảm. Nói cho cùng, Carter và tôi đã ghi âm lại trên đó những chuyến đi mạo hiểm ở Kim Tự Tháp Đỏ.

Tôi cầm chiếc Ipod và lướt qua bản danh mục các bài hát. Tôi chọn một bản mix ghi nhãn BUỒN, bởi đó là cảm giác của tôi.

Adele's 19 bắt đầu vang lên. Thánh thần, tôi đã không nghe album này kể từ...

Tôi bắt đầu trào nước mắt một cách khá bất ngờ. Tôi đã nghe bản mix này vào đêm Giáng Sinh khi bố và Carter đón tôi để thực hiện chuyến đi đến Bảo tàng Anh – cái đêm cuộc đời chúng tôi đã thay đổi mãi mãi.

Adele hát như thể có ai đó đang dứt trái tim mình ra. Ca sĩ cứ hát mãi về người con trai cô ấy thích, tự hỏi phải làm gì để anh chàng muốn cô nghiêm chỉnh. Tôi có thể đồng cảm với điều đó. Nhưng Giáng sinh năm ngoái, bài hát đó cũng đã khiến tôi nghĩ đến gia đình của mình nữa: mẹ tôi, người đã qua đời khi tôi còn khá nhỏ, và bố tôi với Carter, hai người đã đi du lịch vòng quanh thế giới cùng nhau, để lại tôi một mình ở London với ông bà, và dường như không cần có tôi trong cuộc sống của họ.

Dĩ nhiên tôi biết là mọi sự phức tạp hơn thế nhiều. Đã có một cuộc chiến giành quyền nuôi dưỡng đáng xấu hổ liên quan đến các luật sư và những cuộc tấn công bằng dụng cụ nấu bếp, và bố muốn tách Carter và tôi ra để chúng tôi không kích thích những phép thuật của nhau trước khi chúng tôi có thể kiểm soát được sức mạnh. Và vâng, kể từ lúc đó tới nay chúng tôi đều đã lớn lên. Bố đã trở về trong cuộc sống của tôi nhiều hơn một chút, dù rằng bây giờ ông là một vị thần ở dưới âm phủ. Còn mẹ tôi... ờ, tôi đã gặp hồn ma của mẹ. Tôi cho rằng như vậy cũng đáng kể đôi chút.

Dẫu sao, âm nhạc đưa nỗi đau và sự tức giận mà tôi từng cảm nhận hồi Giáng sinh trở lại. Tôi nghĩ là tôi vẫn chưa rũ bỏ được cảm giác ấy hoàn toàn như tôi đã tưởng.

Ngón tay của tôi lưỡng lự ở nút tua nhanh, nhưng tôi đã quyết định để bài hát tiếp tục. Tôi quăng đồ của mình lên mặt chiếc tủ - cuộn giấy cói, bức tượng Carter nhỏ bằng sáp, chiếc túi phép thuật của tôi, cây đuũa thần. Tôi với tay tìm cây gậy của mình, rồi nhớ ra rằng tôi không còn gậy nữa. Sư tử đầu chim đã ăn mất rồi.

“Đồ óc quả nhỏ tho lỗ,” tôi lầm bầm.

Tôi bắt đầu thay quần áo để lên giường. Tôi đã dán lên mặt trong cửa tủ quần áo nhiều ảnh, phần lớn là ảnh của tôi và các bạn mình ở trường năm ngoái. Có một bức của Liz, của Emma và tôi làm mặt hề trong một quầy chụp ảnh tự động ở Piccadilly. Trông chúng tôi thật trẻ con và buồn cười.

Tôi không thể tin ngày mai tôi có thể gặp lại họ lần đầu tiên sau bao nhiêu tháng qua. Ông bà đã mời tôi đến thăm, và tôi đã có kế hoạch chỉ đi chơi với các bạn của mình – ít nhất, đó từng là kế hoạch của tôi trước khi Carter thả quả bom “năm ngày để cứu thế giới.” Giờ thì, ai biết được điều gì sẽ xảy ra?

Chỉ có hai bức ảnh không có mặt Liz và Emma trang trí cửa tủ của tôi. Một bức ảnh Carter, tôi với chú Amos vào cái ngày Amos đi Ai Cập để chú

ấy, ừm... , phải gọi thế nào khi một người đi chữa trị sau khi đã bị một vị thần ác quỷ ám. Không phải là một kỳ nghỉ, tôi nghĩ vậy.

Bức hình cuối cùng là một bức vẽ Anubis. Có lẽ các bạn đã thấy vị thần: người đàn ông với cái đầu chó rừng, vị thần của tang lễ, cái chết, vân vân. Ông có mặt ở mọi nơi trong nghệ thuật Ai Cập – dẫn dắt linh hồn những người chết đi vào Phòng Xét Xử, quỳ trước những chiếc cân, cân một trái tim và một sự thật nhẹ bằng như lông hồng.

Tại sao tôi lại có ảnh của thần?

[Được rồi, Carter. Em sẽ nói, chỉ để anh im đi thôi đấy. ]

Tôi phải lòng Anubis đôi chút. Tôi biết nghe thế thật nực cười, một cô gái hiện đại tư tưởng một vị thần đầu chó năm nghìn tuổi, nhưng tôi không nhìn thấy điều đó khi tôi nhìn vào bức vẽ Anubis. Tôi nhớ về Anubis như khi ông xuất hiện ở New Orleans, lần chúng tôi gặp mặt nhau – một chàng trai chừng mười sáu tuổi, mặc áo da đen với quần bò, với mái tóc đen bù xù và đôi mắt buồn tuyệt đẹp màu socola tan chảy. Chẳng hề là một vị thần đầu chó tẹo nào.

Vẫn nực cười, tôi biết thế. Ông ta là một vị thần. Chúng tôi chẳng có một điểm chung nào cả. Tôi cũng không có tin tức gì của Anubis kể từ cuộc phiêu lưu của chúng tôi với Kim Tự Tháp Đỏ, và điều đó không nên khiến tôi ngạc nhiên. Mặc dù lúc ấy vị thần có vẻ quan tâm đến tôi và có lẽ thậm chí còn đôi khi bóng gió... Không, chắc chắn là tôi đã tưởng tượng ra thôi.

Trong bảy tuần qua, kể từ khi Walt Stone đến nhà Brooklyn, tôi đã nghĩ rằng tôi có thể quên được Anubis. Dĩ nhiên, Walt là học viên của tôi, và lẽ ra tôi không nên nghĩ về anh ấy như một bạn trai tiềm năng, nhưng tôi khá chắc là đã có sự rung động giữa chúng tôi lần đầu nhìn thấy nhau. Dầu thế, giờ thì, Walt có vẻ đã rút lui. Anh ấy hành động đầy bí ẩn, luôn luôn có vẻ tội lỗi và nói chuyện với Jaz.

Cuộc đời tôi thật là rác rưởi.

Tôi mặc quần áo ngủ vào, trong khi Adele vẫn tiếp tục hát. Phải chăng tất cả các bài hát của cô ta nói về chuyện không được bọn con trai để mắt tới? Bỗng dưng tôi thấy chúng thật chán ngắt.

Tôi tắt nhạc và chui tọt vào giường.

Thật buồn, một khi tôi thiếp đi, đêm của tôi chỉ trở nên tệ hại hơn mà thôi.

ở Nhà Brooklyn, chúng tôi ngủ trong đủ loại bùa phép thần kỳ để bảo vệ chúng tôi khỏi những giấc mơ độc ác, những tinh linh xâm nhập hoặc thảng những thôi thúc mà tâm hồn chúng tôi có thể lạc tới. Tôi thậm chí có cả một chiếc gối kỳ diệu để đảm bảo rằng tâm hồn tôi – hay còn gọi là ba, nếu bạn muốn tỏ ra Ai Cập – neo đậu ở thân xác tôi.

Dù sao, đó vẫn không phải là một hệ thống hoàn hảo. Tôi thường xuyên có thể cảm thấy một sức mạnh bên ngoài nào đó lôi kéo trí óc tôi, cố gắng thu hút sự chú ý của tôi. Hoặc là tâm hồn tôi sẽ cho tôi biết rằng nó cần đi tới một nơi nào đó, nó muốn cho tôi thấy một quang cảnh quan trọng nào đó.

Ngay khi vừa ngủ thiếp đi tôi có cái cảm giác ấy. Hãy hình dung ra nó như một cuộc điện thoại gọi đến, và bộ não cho tôi lựa chọn được nhận cuộc gọi hay từ chối. Phần lớn thời gian, tốt hơn cả là từ chối, đặc biệt là khi bộ não của tôi báo một số điện thoại lạ.

Nhưng đôi khi, những cuộc gọi đó lại quan trọng. Và mai là ngày sinh nhật của tôi. Có lẽ là bố và mẹ từ dưới âm phủ cố gắng liên lạc với tôi. Tôi tưởng tượng ra họ trong Phòng Xét Xử, Cha ngồi trong ngai như thần Osiris da xanh lam, mẹ trong chiếc váy trắng của hồn ma. Có lẽ họ đang đội những chiếc mũ hội hè bằng giấy và đang hát bài “Mừng sinh nhật” trong khi Ammit và Devourer, những quái vật như thú nuôi tí xíu của họ, nhảy tới nhảy lui, kêu ăng ẳng.

Hoặc có thể, chỉ là có thể thôi, là Anubis gọi. Xin chào, anh nghĩ là em muốn đi dự một đám tang hoặc làm gì đó?

À... có thể chứ.

Vậy là tôi nhận cuộc gọi đến. Tôi để linh hồn mình đi tới nơi nó muốn, và ba của tôi nổi bồng bênh bên trên thân xác tôi.

Nếu bạn chưa bao giờ thử một chuyến chu du với ba của mình, tôi không xui bạn làm vậy đâu. Dĩ nhiên trừ phi bạn khoái trở thành một con ma gà và trôi nổi một cách mất kiểm soát qua những dòng chảy ở Duat.

Thường thì ba vô hình trong mắt người khác, một điều tốt, bởi nó có hình dạng một con chim khổng lồ gần cái đầu bình thường của ta. Ngày xưa, tôi đã có thể điều khiển được ba của mình biến dạng thành những hình thù không đến nỗi xấu hổ lắm, nhưng kể từ khi Isis rời khỏi đầu tôi, tôi không có khả năng đó nữa. Giờ đây khi cất cánh, tôi mắc kẹt với định dạng gia cầm tiêu chuẩn.

Cánh cửa ban công bật mở, một làn gió thần kỳ nâng tôi vào đêm. Ánh đèn thành phố New York mờ nhạt dần, và tôi thấy mình ở trong một căn phòng quen thuộc dưới lòng đất: Hành Lang Thời Đại, trong trụ sở chính của Ngôi Nhà Sự Sống ở dưới Cairo.

Hành Lang dài tới mức người ta có thể tổ chức chạy marathon ở đó. Ở giữa phòng là một tấm thảm màu xanh lam lấp lánh như một dòng sông. Giữa những hàng cột ở hai bên, là tấm rèm ánh sáng óng ánh – những hình ảnh ba chiều trích từ lịch sử dẫu dài của Ai Cập. Ánh sáng đổi màu để thể hiện những kỉ nguyên khác nhau, từ ánh sáng trắng của Thời Đại Của Các Vị Thần cho tới tận ánh sáng đỏ thắm của thời hiện đại.

Mái Hành Lang thậm chí còn cao hơn cả mái phòng khiêu vũ ở Bảo tàng Brooklyn, không gian rộng lớn được chiếu sáng bởi những quả cầu năng lượng lấp lánh và những chữ tượng hình bồng bênh. Trông như thể ai đó đã đổ tháo chùng vài cân thức ăn ngũ cốc của trẻ em vào tình trạng

không trọng lượng, và tất cả những mâu thuẫn cốc ngọt ngào đầy màu sắc cứ trôi dạt và va vào nhau chậm rãi.

Tôi bỗng bình trôi tới cuối gian phòng, ngay phía trên một cái bục cao bên trên đặt ngai của pharaoh. Đó là một vị trí danh dự, đã để trống từ khi Ai Cập bị diệt vong, nhưng ngồi dưới đó một bậc là Đại Pháp Sư, ông chủ của Vùng Một, lãnh tụ của Ngôi Nhà Sự Sống, và pháp sư tôi ít ưa nhất Michel Desjardins.

Kể từ sau cuộc tấn công vào Kim Tự Tháp Đỏ, tôi đã không gặp lại Quý ông Thú vị nữa, và tôi ngạc nhiên khi thấy ông ta đã già đi biết bao nhiêu. Ông ta chỉ mới trở thành Đại Pháp Sư cách đây vài tháng, nhưng mái tóc đen thẳng và hàm râu nhọn của ông ta đã điểm xám. Ông ta tựa và cây gậy của mình, như thể chiếc áo choàng bằng da báo của Đại Pháp Sư khoác trên vai nặng như chì.

Tôi không thể nói rằng tôi cảm thấy thương hại ông ta. Chúng tôi đã không chia tay nhau như bạn bè. Chúng tôi đã kết hợp sức mạnh (đại loại thế) để đánh bại thần Set, nhưng ông ta vẫn coi chúng tôi là những pháp sư lừa đảo nguy hiểm. Ông ta đã cảnh cáo chúng tôi là nếu chúng tôi tiếp tục con đường của các vị thần (chúng tôi đã làm vậy) , thì lần sau gặp, ông ta sẽ tiêu diệt chúng tôi. Chắc chắn điều ấy chẳng khuyến khích chúng tôi mời ông ta tới dùng trà.

Khuôn mặt ông ta hốc hác, nhưng ánh mắt ông ta vẫn long lanh đầy ác ý. Ông ta ngăm ngúa những hình ảnh đỏ như máu trên tấm rèm ánh sáng như thể đang chờ đợi điều gì.

“Est-il allé?” ông ta hỏi, và vốn liếng tiếng Pháp được học ở trường phổ thông làm tôi tin rằng câu đó có nghĩa là “Ông ta đã đi chưa?” , hoặc cũng có thể là “Anh đã tôn tạo lại hòn đảo chưa?”

Tốt thôi... có lẽ đây là việc đầu tiên.

Trong giây lát tôi sợ rằng ông ta đang nói với tôi. Thế rồi từ phía sau ngai vàng, một giọng nói the thé trả lời. “Đã, thưa đức ông.”

Một người đàn ông bước ra khỏi bóng tối. Ông ta mặc bộ đồ toàn màu trắng – quần áo, khăn quàng cổ, thậm chí cả cặp kính râm phản chiếu màu trắng. Ý nghĩa đầu tiên của tôi là: Lạy chúa, ông ta là người bán kem độc ác.

Ông ta có nụ cười dễ chịu và khuôn mặt béo phệ với mái tóc xoăn màu xám. Tôi đã có thể nhầm tưởng rằng ông ta vô hại, thậm chí là thân thiện – cho tới khi ông ta bỏ kính ra.

Mắt của ông ta đã bị hủy hoại.

Tôi phải thừa nhận là mình khá nhạy cảm về chuyện mắt. Một đoạn phim giải phẫu võng mạc mắt ư? Tôi sẽ bỏ chạy ra khỏi phòng. Thậm chí ý nghĩ về kính áp tròng cũng làm tôi rúm lại.

Nhưng trông như thể cặp mắt của người đàn ông trong bộ đồ trắng đã bị tạt acid, sau đó thì bị vuốt mèo cào liên tiếp. Mí mắt của ông ta chẳng chịt sẹo nên không thể nhắm khít lại được. Lòng mày của ông ta bị cháy rụi và bị cào thành những rãnh sâu. Da bên trên gò má của ông ta là một thứ mặt nạ đỏ vằn vện, và đôi mắt là sự kết hợp kinh hoàng giữa màu đỏ máu và màu trắng sữa khiến tôi không thể tin là ông ta có thể nhìn được.

Ông ta hít vào, tiếng thở khò khè của ông ta khiến tôi đau ngực. Lấp lánh trên chiếc áo sơ mi của ông ta là mặt dây chuyền bạc với bùa hộ mạng hình con rắn.

“Ông ta vừa sử dụng cái công này, thưa đức ông.” Ông ta nói the thé. “Cuối cùng ông ta đã đi.”

Giọng nói cũng kinh khủng như cặp mắt của ông ta. Nếu như ông ta đã bị tạt acid, thì một ít acid hắt đã chui vào phổi của ông ta. Thế nhưng người đàn ông vẫn mỉm cười, trông điềm tĩnh và hạnh phúc trong bộ đồ

trắng tinh tươm như thể ông ta đang nóng lòng muốn bán kem cho những đứa trẻ ngoan.

Ông ta tiến lại gần Desjardins, người vẫn đang nhìn chăm chú vào bức rèm ánh sáng. Người đàn ông bán kem nhìn theo ánh mắt của ông ta. Tôi cũng làm vậy và nhận ra Đại Pháp Sư đang nhìn cái gì. Ở chiếc cột cuối cùng, sát ngay ngai vàng, ánh sáng đang thay đổi. Sắc đỏ của thời hiện đại đang thâm lại thành màu tím. Lần đầu đến thăm Hành Lang Thời Đại, tôi được nghe kể rằng hành lang này cứ dài ra theo năm tháng, và bây giờ tôi có thể thực sự chứng kiến điều đó diễn ra. Trần và các bức tường gợn sóng như ảo ảnh, lan tỏa chậm rãi và những mảng ánh sáng tím phình ra.

“A,” người đàn ông bán kem nói. “Bây giờ trông rõ hơn nhiều.”

“Một thời đại mới,” Desjardins thì thào. “Một thời đại tối tăm hơn. Sắc màu của ánh sáng đã không thay đổi trong một nghìn năm qua, Vladimir.”

Người đàn ông bán kem độc ác tên là Vladimir ư? Được.

“Dĩ nhiên, đó là gia tộc nhà Kane,” Vladimir nói. “Lẽ ra đức ông nên giết tên nhiều tuổi hơn khi ông ta còn ở trong tay chúng ta.”

Bộ lông ba của tôi xù lên. Tôi nhận thấy ông ta đang nói về chú Amos.

“Không,” Desjardins nói. “Ông ta đã được chúng ta bảo vệ. Tất cả những người tìm kiếm nơi chữa trị phải được cho một chỗ trú ẩn, kể cả nhà Kane.”

Vladimir hít một hơi thở sâu, nghe như tiếng máy hút bụi bị tắc. “Nhưng chắc chắn lúc này khi ông ta đã đi, chúng ta phải hành động. Ngài đã nghe tin tức từ Brooklyn đấy, thưa đức ông. Bọn trẻ đã tìm thấy cuộn giấy phép thuật thứ nhất. Nếu chúng tìm thấy hai cuộc khác -”

“Ta biết, Vladimir.”



“Chúng đã làm bẽ mặt Ngôi Nhà Sự Sống ở Arizona. Chúng làm lành với Set thay vì tiêu diệt ông ta. Và bây giờ chúng tìm Cuốn Sách của Ra. Nếu như ngài cho phép thần xử lý chúng -”

Đình cây gậy của Desjardins phụt ra lửa màu tím. “Ai là Đại Pháp Sư?” ông ta hỏi.

Nét mặt dễ chịu của Vladimir biến mất. “Là ngài, thưa đức ông.”

“Và ta sẽ xử lý gia đình nhà Kane khi đến lúc, nhưng Apophis là mối đe dọa lớn nhất của chúng ta. Chúng ta phải hướng toàn bộ sức mạnh vào việc ngăn cản Rắn. Nếu như có bất cứ cơ hội nào để nhà Kane có thể giúp chúng ta lập lại trật tự -”

“Nhưng, Đại Pháp Sư,” Vladimir ngắt lời. Giọng ông ta mãnh liệt hơn, gần như có một ma lực trong đó. “Gia đình nhà Kane là một phần của vấn đề. Chúng đã làm hỏng sự cân bằng của Ma’at<sup>7</sup> khi đánh thức các vị thần. Chúng đang dạy phép thuật bị cấm. Giờ đây chúng có thể khôi phục thần Ra, người chưa từng thống trị kể từ thời kỳ Ai Cập! Chúng sẽ đẩy thế giới vào Sự Hỗ Mang.”

Desjardins chớp mắt, như thể ông ta bối rối. “Có lẽ người đúng. Ta... ta phải suy nghĩ về điều này.”

Vladimir cúi mình. “Như ý ngài, thưa đức ông. Thần sẽ tập hợp sức mạnh của chúng ta và chờ mệnh lệnh phá hủy Nhà Brooklyn của ngài.”

“Phá hủy...” Desjardin cau mày. “Đúng, người sẽ phải đợi mệnh lệnh của ta. Ta sẽ chọn thời điểm tấn công, Vladimir.”

“Hay quá, thưa đức ông. Và nếu lũ trẻ nhà Kane tìm hai cuộn giấy phép thuật khác để đánh thức thần Ra? Một cuộn sẽ nằm ngoài khả năng của chúng, dĩ nhiên, nhưng còn cuộn kia -”

“Ta sẽ dành việc đó cho người. Hãy bảo vệ nó theo cách tốt nhất.”

Cặp mắt của Vladimir thậm chí trông ghê rợn hơn khi ông ta phẫn khích – nhầy nhụa và lóe lên phía sau mí mắt bị tàn phá. Chúng là tôi nhớ lại bữa ăn sáng ưa thích của ông nội: trứng luộc chín tới với nước sốt Tabasco.

[Ồ, em xin lỗi nếu anh thấy kinh, Carter. Dù sao thì anh cũng không nên ăn trong khi em đang kể chuyện! ]

“Đức ông thật sáng suốt,” Vladimir nói. “Lũ trẻ sẽ tìm kiếm các cuộn giấy phép thuật, thừa đức ông. Chúng không có lựa chọn. Nếu chúng rời pháo đài của mình và tiến vào lãnh địa của thần -”

“Chẳng phải ta vừa bảo chúng ta sẽ định đoạt số phận của chúng sao?” Desjardins lạnh lùng. “Giờ hãy để mặc ta. Ta cần nghỉ.”

Vladimir rút vào bóng tối. So với một người mặc bộ đồ trắng, ông ta biến mất khá tài tình.

Desjardins chuyển sự chú ý của mình vào bức rèm ánh sáng mờ ảo. “Một thời đại mới...” ông ta trầm ngâm. “Thời đại của bóng tối...”

Ba của tôi hòa mình vào những dòng chảy của Duat, vội vã trở lại hình hài đang ngủ của tôi.

“Sadie?” một giọng nói cất lên.

Tôi ngồi dậy trên giường, tim đập thình thịch. Ánh sáng xám xịt buổi sáng ủa qua các cửa sổ. Ngồi ở cuối giường của tôi là...

“Chú Amos?” tôi lắp bắp.

Chú mỉm cười. “Chúc mừng sinh nhật, cháu yêu. Chú xin lỗi nếu đã làm cháu sợ. Cháu đã không mở cửa. Chú đâm lo.”

Có vẻ như chú ấy đã hồi phục hoàn toàn sức khỏe và ăn diện hợp một như thường lệ. Chú đeo chiếc kính gọng kim loại, đội mũ phớt và diện bộ comle bằng vải len Y khiến chú ấy trông đỡ lùn và đỡ béo hơn. Mái tóc dài

của chú ấy được tết kiêu châu Phi và được trang trí bằng các miếng đá đen sáng lấp lánh – đá thủy tinh núi lửa, có lẽ. Chú ấy trông vừa như thể một nghệ sĩ nhạc jazz (thì chú ấy vốn là thế mà) hoặc một Al Capone<sup>8</sup> người Mỹ gốc Phi (chú ấy đâu phải loại người đó).

Tôi bắt đầu hỏi, “Thế nào mà - ?” Thế rồi cảnh mộng ở Hành Lang Thời Đại – liên tưởng những gì tôi đã thấy – hiện ra.

“Ồn cả mà,” chú Amos nói. “Chú vừa từ Ai Cập trở về.”

Tôi cố nuốt, hơi thở của tôi cũng gần nặng nhọc như của người đàn ông ghê tởm tên là Vladimir kia. “Cháu cũng thế, chú Amos. Và không ồn tí nào đâu. Chúng đang đến để tiêu diệt chúng ta.”

#### 4. Thiệp mời sinh nhật đến Armageddon.

SAU KHI GIẢI THÍCH CẢNH MỘNG KHỦNG KHIẾP CỦA TÔI, chỉ còn một việc duy nhất có thể làm: ăn một bữa sáng tử tế.

Chú Amos trông run rẩy, nhưng chú ấy khẳng khẳng rằng chúng tôi đợi tới khi tập hợp được toàn bộ Hai mươi mốt Vùng (Cách gọi các chi nhánh Ngôi Nhà Sự Sống của chúng tôi) rồi mới thảo luận về chuyện đó. Chú ấy hứa sẽ gặp tôi ngoài hiên nhà sau hai mươi phút.

Sau khi chú ấy đi rồi, tôi đi tắm và cân nhắc xem mình nên mặc gì. Thông thường, tôi sẽ dạy Phép Thuật Thân Ái vào các ngày thứ Hai do vậy cần phải mặc đúng bộ đồ vải lanh của pháp sư. Tuy nhiên nhẽ ra hôm nay là ngày nghỉ vì là sinh nhật của tôi.

Trong tình cảnh này, tôi ngờ là chú Amos, Carter, và Bast sẽ không để tôi đi London, nhưng tôi quyết định suy nghĩ một cách tích cực. Tôi vận chiếc quần jeans với một vài đường rách ngang, ủng chiến binh, áo hai dây và chiếc áo vét da – không tốt cho phép thuật, nhưng tôi cảm giác như mình đang nổi loạn.

Tôi nhét chiếc đĩa thần và bức tượng Carter nhỏ vào chiếc túi phép thuật của mình. Tôi vừa định quàng chiếc túi lên vai thì chợt nghĩ ra – Không, tôi sẽ không tha lỗi những thứ này theo người trong ngày sinh nhật của mình.

Tôi hít thở sâu và tập trung vào việc mở ra một không gian ở Dual. Tôi ghét phải thừa nhận, nhưng tôi chẳng giỏi gì thủ thuật này. Thật không công bằng khi Carter có thể sử dụng phép thuật trong tích tắc, trong khi thông thường tôi cần từ năm đến mười phút hoàn toàn tập trung, và kể cả khi đó nỗ lực vẫn làm tôi thấy buồn nôn. Phần lớn thời gian, đeo chiếc túi trên vai đơn giản hơn nhiều. Tuy nhiên, nếu như tôi ra ngoài với các bạn, tôi không muốn mang vác nặng, và tôi cũng không muốn để lại mọi thứ.

Cuối cùng không gian trở nên lung linh khi Dual phục tùng ý chí của tôi. Tôi quăng chiếc túi về phía trước, và nó biến mất. Tuyệt vời – nếu như tôi có thể tìm ra cách thu hồi được chiếc túi sau này.

Tôi cầm lấy cuộn giấy phép thuật mà chúng tôi đã lấy trộm của Bullwinkle đêm trước và đi xuống gác.

Tất cả mọi người đang có mặt trong bữa sáng, còn căn biệt thự yên ắng một cách lạ lùng. Ban công năm tầng nhà hướng cả về Phòng Lớn, vì thế thông thường nơi này thường bùng nổ với tiếng ồn và hoạt động, nhưng tôi vẫn nhớ cảm giác chỗ này từng trống vắng như thế nào khi Carter và tôi lần đầu tới đây vào mùa Giáng Sinh trước.

Phòng Lớn vẫn có nhiều chi tiết như xưa: bức tượng Thoth<sup>9</sup> đồ sộ ở giữa, bộ sưu tập vũ khí của Amos và nhạc cụ jazz treo dọc theo các bức tường, tấm thảm da rắn trải trước lò sưởi to cỡ một gara. Nhưng bạn có thể thấy rằng bây giờ hai mươi pháp sư trẻ tuổi cũng sống ở đây. Một loạt các bộ điều khiển từ xa, đĩa thần, iPad, giấy bọc thức ăn nhanh, và các bức tượng shabti nằm bừa bộn trên bàn cà phê. Một người có bàn chân to – có lẽ là Julian – đã để lại dấu giày thể thao đầy bùn trên cầu thang. Và một trong số những anh chàng ngổ ngáo của chúng tôi – tôi cho là Felix – đã tài

tình biển lò sưởi thành xử số diệu kỳ ở Nam Cực, với đầy tuyết và chim cánh cụt sống. Felix thích chim cánh cụt lắm.

Những chiếc chổi phép thuật quét nhà và lau nhà đảo quanh biệt thự, cố gắng lau chùi sạch sẽ. Tôi phải cúi mình để tránh bị lau bụi. Chẳng hiểu sao, khăn lau cho rằng mái tóc của tôi có vấn đề bảo dưỡng.

[Anh không bình luận gì nhé, Carter]

Đúng như tôi nghĩ, mọi người tụ tập trên hiên nhà nơi dùng làm nhà ăn của chúng tôi và chỗ ở của cá sấu bạch tạng. Philip Macedonia vui vẻ vầy trong bể bơi, nhảy lên bắt lấy những lát thịt xông khói mỗi khi có học viên nào ném cho. Buổi sáng trời lạnh và mưa, nhưng ngọn lửa trong lò than thần kỳ trên hiên nhà sưởi ấm chúng tôi.

Tôi lấy một chiếc bánh sừng bò socola và một tách trà từ bàn buffet và ngồi xuống. Sau đó tôi nhận thấy mọi người không ăn. Họ đang nhìn chăm chăm vào tôi.

Ở phía đầu bàn, chú Amos và Bast trông rất nghiêm trọng. Đối diện với tôi, Carter chưa đụng vào đĩa bánh, chẳng giống anh ấy chút nào. Bên phải tôi, ghế của Jaz để trống (Amos nói với tôi rằng chị ấy vẫn ở bệnh xá, chưa có tiến triển gì). Ngồi phía bên trái tôi là Walt, trông vẫn khá đẹp trai như mọi khi nhưng tôi cố phớt lờ anh ấy.

Các học viên khác có vẻ như đang ở các trạng thái shock khác nhau. Họ là một nhóm người đa dạng đủ độ tuổi đến từ khắp nơi trên thế giới. Một vài học viên nhiều tuổi hơn Carter và tôi – thực tế, đủ tuổi để vào đại học – rất phù hợp để kèm cặp những học viên ít tuổi hơn, nhưng luôn khiến tôi cảm thấy không thoải mái một chút khi cố gắng giữ vai trò giáo viên của họ. Những người khác hầu như trong độ tuổi từ mười đến mười lăm. Felix mới chín tuổi. Có Julian đến từ Boston, Alyssa từ Carolina, Sean từ Dublin và Cleo đến từ Rio de Janeiro (đúng rồi, tôi biết, Cleo đến từ Rio, nhưng tôi không bịa đâu! ). Chúng tôi đều có chung một điểm là huyết thống của các

pharaoh. Tất cả chúng tôi đều là hậu duệ hoàng gia Ai Cập, khiến chúng tôi có năng lực phép thuật tự nhiên và làm chủ sức mạnh của các vị thần.

Kẻ duy nhất không bị tác động bởi tâm trạng nghiêm nghị là Khufu. Vì nhiều lý do chúng tôi chưa bao giờ hiểu hết, con khi đầu chó của chúng tôi chỉ ăn thức ăn kết thúc bằng chữ - o. Gần đây nó phát hiện ra món Jell-O mà nó xem là thức ăn kỳ diệu. Tôi cho rằng chữ O viết hoa khiến mọi thứ có vị ngon hơn. Bây giờ nó có thể ăn hầu hết mọi thứ đóng hộp với chất gelatin – trái cây, hạt, sâu bọ, và động vật nhỏ. Lúc này nó đang vùi mặt vào đồng thức ăn sáng màu đỏ và phát ra âm thanh thô lỗ trong khi bới tìm nhỏ.

Những người khác nhìn tôi như thể đang chờ một lời giải thích.

“Chào buổi sáng,” tôi khẽ nói. “Một ngày tuyệt vời. Có chim cánh cụt trong lò sưởi, nếu như ai đó quan tâm.”

“Sadie,” chú Amos nhẹ nhàng nói, “kể cho mọi người nghe những gì cháu đã nói với chú.”

Tôi nhấp một ngụm trà để bớt hồi hộp. Sau đó tôi cố làm ra vẻ không sợ hãi khi miêu tả chuyến viếng thăm Hành Lang Thời Đại.

Khi tôi kết thúc, âm thanh duy nhất là tiếng lửa nổ lách tách trong lò than và Philip Macedonia vẫy nước trong bể bơi.

Cuối cùng Felix chín tuổi thốt lên điều mọi người đang nghĩ trong đầu. “Vậy là tất cả chúng ta đều sẽ chết?”

“Không.” Chú Amos ngồi thẳng người về phía trước. “Hoàn toàn không.” Các cháu, chú biết chú vừa mới tới. Chú gần như chưa gặp hết các cháu, nhưng chú hứa chúng ta sẽ làm mọi thứ để bảo đảm an toàn cho các cháu. Ngôi nhà này có các lớp bảo vệ bằng phép thuật. Các cháu có một nữ thần quan trọng về phe với mình” – chú ra dấu về phía Bast, bà đang dùng móng tay để mở một hộp Cá Ngừ Hào Hạng – “và gia tộc nhà Kanr bảo vệ

các cháu. Carter và Sadie mạnh hơn các cháu tưởng nhiều, và chú đã từng chiến đấu với Michael Desjardins trước đây, nếu cần phải làm thế.”

Với tất cả những rắc rối mà chúng tôi gặp phải trong kỳ Giáng Sinh năm trước, bài diễn văn của chú Amos xem ra hơi quá lạc quan, nhưng các học viên trông có vẻ nhẹ nhõm hơn.

“Nếu cần phải làm thế ư?” Alyssa hỏi. “Nghe có vẻ khá chắc chắn là họ sẽ tấn công chúng ta.”

Amos nhú mày. “Có lẽ, nhưng chú thấy khó hiểu là Desjardins lại nhất trí hành động ngược ngặc như vậy. Apophis là kẻ thù thực sự, và Desjardins biết điều đó. Ông ta nên nhận thấy rằng ông ta cần mọi sự giúp đỡ mà ông ta có thể tìm được. Trừ phi...” Chú không nói hết câu. Dù chú nghĩ gì chẳng nữa, điều đó có vẻ làm chú rất phiền lòng. “Dù sao chẳng nữa, nếu Desjardins quyết định theo đuổi chúng ta, ông ta sẽ lên kế hoạch cẩn thận. Ông ta biết toàn nhà này sẽ không dễ dàng bị thất thủ. Ông ta không thể lại bị nhà Kane làm bẽ mặt thêm lần nữa. Ông ta sẽ nghiên cứu vấn đề, xem xét các khả năng tập hợp các sức mạnh của mình. Ông ta sẽ mất vài ngày để làm vậy – thời gian ông ta cần để chặn Apophis.”

Walt giơ ngón trỏ lên. Tôi không biết anh ấy có điều gì đặc biệt, nhưng dường như anh ấy có một thứ lực hút nào đó thu hút sự chú ý của cả nhóm khi anh sắp sửa nói. Thậm chí Khufu cũng ngược lên khỏi chỗ Jell-O của mình.

“Nếu Desjardins tấn công chúng ta,” Walt nói, “ông ta sẽ chuẩn bị kỹ càng, với những pháp sư có nhiều kinh nghiệm hơn chúng ta. Liệu ông ta có thể vượt qua lớp phòng vệ của chúng ta không?”

Chú Amos liếc nhìn các cửa kính trượt, có lẽ đang nhớ lại lần trước hệ thống phòng vệ của chúng tôi đã bị xâm nhập thế nào. Kết quả đã chẳng tốt đẹp gì.

“Chúng ta cần phải đảm bảo là chuyện đó không xảy ra,” chú nói. “Desjardins biết rằng chúng ta định làm gì, và rằng chúng ta chỉ có năm ngày - ờ, giờ chỉ còn bốn ngày thôi. Theo cảnh mộng của Sadie, Desjardins biết về kế hoạch của chúng ta và sẽ cố gắng ngăn chặn nó bởi ông ta đã tin tưởng một cách sai lầm rằng chúng ta hành động vì Sự Hỗn Mang. Nhưng nếu chúng ta thành công, chúng ta sẽ có sức mạnh đàm phán để Desjardins phải lùi bước.”

Cleo giơ tay. “Ừm... Chúng cháu không biết về kế hoạch. Bốn ngày để làm gì ạ?”

Amos phác một cử chỉ về phía Carter, mời anh trai tôi giải thích. Với tôi, thế cũng được thôi. Thực sự là, tôi thấy kế hoạch này hơi điên rồ.

Anh trai tôi ngời thẳng dậy. Tôi phải biểu dương ông anh. Trong mấy tháng vừa qua, anh ấy đã rất tiến bộ trong việc cư xử giống với một thiếu niên bình thường. Sau sáu năm học tại gia và đi đây đó cùng với bố, Carter đã lạc lõng một cách tuyệt vọng. Anh ấy từng ăn mặc như một viên quản lý trung cấp với áo sơ mi trắng tinh và quần tây. Bây giờ ít ra anh tôi cũng học cách mặc quần bò, áo phông và đôi lúc cả áo với mũ trùm nữa. Anh ấy cũng để tóc mình mọc dài ra thành những lọn xoắn lộn xộn – trông bảnh hơn nhiều. Nếu anh ấy cứ tiếp tục tiến bộ, một ngày nào đó anh ấy thậm chí có thể hẹn hò được ai ấy chứ.

[Gì chứ? Đừng có thụi em. Đó là một lời khen mà! ]

“Chúng ta sẽ đánh thức thần Ra,” Carter nói, làm như điều đó dễ dàng như lấy đồ ăn vặt từ trong tủ lạnh ra vậy.

Các học viên liếc nhìn nhau. Carter không nổi tiếng vì óc hài hước, nhưng chắc hẳn họ đang tự hỏi không biết có phải anh ấy đang đùa.

“Anh muốn nói tới thần mặt trời,” Felix nói. “Ông vua già của các vị thần.”



Carter gật đầu. “Mọi người đều biết chuyện rồi. Hàng ngàn năm trước, Ra cảm thấy yếu mệt và lui về thiên đường, để Osiris cai quan. Rồi Osiris bị Set lật đổ. Thế rồi Horus đánh bại Set và trở thành pharaoh. Thế rồi -”

Tôi ho hắng. “Làm ơn, ngắn gọn.”

Carter nhìn tôi tự ái. “Vấn đề là, Ra là vị thần đầu tiên và là vị vua mạnh nhất của các vị thần. Chúng tôi tin rằng Ra vẫn còn sống. Ông ấy chỉ ngủ đâu đó sâu trong Duat mà thôi. Nếu chúng ta có thể đánh thức ông ấy -”

“Nhưng nếu ông ấy rút lui bởi vì yếu mệt,” Walt nói, “chẳng phải như thế có nghĩa là bây giờ ông ấy thực sự, thực sự yếu hay sao?”

Tôi đã hỏi y như vậy khi lần đầu tiên Carter kể với tôi về ý tưởng này. Điều cuối cùng chúng tôi cần là một vị thần hùng mạnh không thể nhớ nổi tên của chính mình, bốc mùi của người già và chảy nước dãi trong giấc ngủ. Và trước hết là tại sao một vị thần bất tử lại có thể yếu mệt được chứ? Không ai có thể cho tôi một câu trả lời thỏa đáng.

Chú Amos và Carter nhìn Bast, cũng phải thôi, bởi vì cô là vị thần Ai Cập duy nhất hiện diện ở đây.

Nữ thần cau mày nhìn món Cá Ngừ Hào Hạng còn chưa đựng tới. “Ra là thần mặt trời. Thuở xưa, ông ấy tàn khi ngày tàn, rồi ông bơi thuyền qua Duat mỗi đêm và tái sinh mỗi sáng khi mặt trời lên.”

“Nhưng mặt trời đâu có tái sinh,” tôi nói xem vào. “Đó chỉ là trái đất xoay -”

“Sadie,” Bast cảnh cáo.

Phải, phải. Truyền thuyết và khoa học, cả hai đều đúng – chỉ là những cách nói khác nhau về cùng một hiện tượng, vân vân. Tôi đã nghe bài giảng đó cả trăm lần rồi, và tôi không muốn nghe thêm lần nữa.

Bast chỉ vào cuộn giấy mà tôi đặt cạnh tách trà của mình. “Khi Ra thôi không du hành hằng đêm nữa, chu kỳ bị phá vỡ, và Ra đã nhạt đi trong ánh chiều chạng vạng vĩnh cửu – ít nhất, đó là điều chúng ta nghĩ. Nhẽ ra ông ấy ngủ mãi mãi. Nhưng nếu các cô cậu có thể tìm thấy ông ấy ở Duat – và đó thực sự là chữ viết hoa nhé – thì có thể đưa được ông ấy trở về và tái sinh bằng phép thuật thích hợp. Cuốn sách của Ra mô tả cách thức thực hiện việc đó. Các giáo sĩ của Ra đã tạo ra cuốn sách vào thời cổ đại và giữ bí mật về nó, chia nó thành ba phần, và chỉ sử dụng nó nếu thế giới này tận thế.”

“Nếu thế giới này tận thế?” Cleo hỏi. “Ý cô là Apophis sẽ thực sự nuốt mặt trời ư?”

Walt nhìn tôi. “Có thể nào không? Trong câu chuyện của em về Kim Tự Tháp Đỏ, em nói rằng Apophis đứng đằng sau kế hoạch của Set để hủy diệt Bắc Mỹ. Nó cố gắng tạo ra thật nhiều Sự Hỗn Mang để có thể thoát ra khỏi ngục tù.”

Tôi rùng mình, nhớ lại sự hiện hình của quái vật trên bầu trời Washington, D. C – một con rắn khổng lồ quần quai.

“Apophis thực sự là vấn đề của chúng ta,” tôi nhất trí. “Chúng ta đã từng chặn đứng nó một lần, nhưng ngục tù của nó đang suy yếu. Nếu nó trốn thoát thành công -”

“Nó sẽ làm được,” Carter nói. “Trong bốn ngày nữa. Trừ phi chúng ta chặn được nó. Và nó sẽ hủy diệt nền văn minh – mọi thứ mà nhân loại đã xây dựng kể từ buổi bình minh của Ai Cập.”

Điều đó mang đến sự ớn lạnh quanh bàn ăn.

Dĩ nhiên Carter và tôi đã nói chuyện riêng với nhau về hạn chót bốn ngày. Cả Horus và Isis đã cùng thảo luận với chúng tôi về vấn đề này. Nhưng lúc ấy điều đó dường như chỉ là một khả năng đáng sợ chứ không phải là sự chắc chắn tuyệt đối. Giờ đây, Carter có vẻ chắc chắn. Tôi quan

sát khuôn mặt của anh ấy và nhận thấy anh ấy đã nhìn thấy thứ gì đó trong đêm – có thể là một cảnh mộng còn tồi tệ hơn của tôi. Về mặt của anh ấy nói rằng, Không phải ở đây. Anh sẽ nói cho em sau.

Bast đang bấm bộ móng của mình vào bàn ăn. Dù bí mật là gì đi nữa, chắc là nữ thần đã biết rồi.

Ở phía cuối bàn, Felix đang đếm đầu ngón tay. “Tại sao lại là bốn ngày? Có điều gì đặc biệt về... ừm, ngày hai mươi một tháng Ba?”

“Ngày xuân phân,” Bast giải thích. “Thời gian đầy sức mạnh cho phép thuật. Các giờ trong ngày và đêm cân bằng một cách chính xác, nghĩa là lực lượng của Sự Hỗn Mang và của thần Ma’at có thể dễ dàng bị tác động theo hướng này hướng khác. Đó là thời điểm hoàn hảo để đánh thức Ra. Thực ra, đây là cơ hội duy nhất của chúng ta từ giờ cho tới thu phân, sau sáu tháng nữa. Nhưng chúng ta không thể đợi lâu đến thế.”

“Bởi lẽ thật không may,” chú Amos nói thêm, “xuân phân cũng là thời điểm hoàn hảo cho Apophis trốn thoát khỏi nhà tù và xâm chiếm thế giới của người trần. Các cháu có thể chắc chắn rằng đám tay sai của nó đang hành động vì điều đó ngay trong lúc này. Theo nguồn tin từ chỗ các vị thần, Apophis sẽ chiến thắng, và đó là lý do tại sao chúng ta phải đánh thức Ra trước.”

Trước đây, tôi đã nghe tất cả những điều này, nhưng việc thảo luận công khai, trước mặt tất cả các học viên của chúng tôi, và nhìn thấy khuôn mặt khiếp sợ của họ, khiến mọi thứ dường như trở nên kinh hoàng và chân thực hơn.

Tôi hăng giọng. “Được rồi, vậy khi Apophis đào tẩu, ông ta sẽ cố tiêu diệt Ma’at, phá hoại trật tự của vũ trụ. Ông ta sẽ nuốt mặt trăng, đẩy trái đất vào bóng tối vĩnh viễn, và nói cách khác là đem đến cho chúng ta một ngày rất tồi tệ.”

“Đó là lý do tại sao chúng ta cần Ra.” Chú Amos điều chỉnh giọng nói để làm dịu và trấn an các học viên của chúng tôi. Chú ấy thể hiện sự điềm tĩnh đến mức, thậm chí tôi cũng cảm thấy ít sợ hơn. Tôi phân vân liệu đâu có phải là một phép thuật, hay chỉ vì chú ấy giỏi giải thích về Armageddon<sup>10</sup> hơn tôi.

“Ra là kẻ thù không đội trời chung của Apophis,” chú ấy tiếp tục. “Ra là chúa tể của Trật tự, trong khi Apophis là Chúa tể của Sự Hỗn Mang. Kể từ thời kỳ khởi đầu, hai thế lực này đã đánh nhau triền miên để tiêu diệt lẫn nhau. Nếu Apophis trở lại, chúng ta phải chắc chắn có Ra ở bên cạnh để chống lại nó. Lúc đó chúng ta mới có cơ hội giành chiến thắng.”

“Một cơ hội,” Walt nói. “Giả sử là ta tìm được Ra và đánh thức ông ấy, và toàn bộ phần còn lại của Ngôi Nhà Sự Sống không tiêu diệt chúng ta trước.”

Amos gật đầu. “Nhưng nếu chúng ta đánh thức được thần Ra, đó sẽ là một chiến công mà chưa có pháp sư nào từng thực hiện được. Điều đó sẽ khiến Desjardins phải nghĩ lại. Đại Pháp Sư... ờ, có vẻ như ông ta suy nghĩ không được sáng suốt cho lắm, nhưng ông ta không ngốc. Ông ta nhận thức được mối nguy khi Apophis trỗi dậy. Chúng ta phải thuyết phục được ông ta rằng chúng ta ở cùng một chiến tuyến, và rằng con đường của các vị thần là cách duy nhất để đánh bại Apophis. Chú thà làm như vậy còn hơn là chiến đấu với ông ta.”

Riêng tôi, tôi muốn thui và mặt Desjardins và đốt cháy râu của ông ta, nhưng tôi cho là chú Amos đúng.

Cleo, thật đáng thương, đã trở lên xanh lét như một con nhái. Cô bé đã đi một quãng đường dài từ Brazil đến Brooklyn để nghiên cứu đường đi của Thoth, vị thần trí thức, và chúng tôi đã chăm cô bé làm người quản lý thư viện của chúng tôi trong tương lai; nhưng khi các mối nguy thực sự tồn tại chứ không chỉ nằm trên các trang sách... ôi, dạ dày của cô bé nhũn ra. Tôi hi vọng cô bé có thể tới được mép sân nếu cần phải làm thế.

“Cuộn – cuộn giấy phép thuật,” cô bé cố gắng, “chú nói rằng còn có hai phần khác?”

Tôi cầm lấy cuộn giấy phép thuật. Ban ngày trông nó rất mong manh – giòn, ố vàng và như sắp sửa nát vụn. Các ngón tay của tôi run lên. Tôi có thể cảm nhận phép thuật đang kêu o o trong cuộn giấy như dòng điện thấp áp. Tôi cảm thấy tràn ngập mong muốn được mở nó.

Tôi bắt đầu tháo cuộn giấy. Carter cứng người.

Chú Amos nói, “Sadie...”

Hẳn là họ chắc mẫm Brooklyn bốc cháy một lần nữa, nhưng chẳng có gì xảy ra. Tôi trải dài cuộn giấy phép thuật và thấy nó được viết không thành câu cú – không phải chữ viết tượng hình thời cổ Ai Cập, không phải bất kỳ thứ ngôn ngữ nào mà tôi có thể nhận ra. Ở cuối tờ giấy là một đường lờm chờm, như thể đã bị xé.

“Em hình dung các mảnh sẽ được ghép lại với nhau,” tôi nói. “Chỉ khi tất cả ba mảnh được ghép ại mới đọc được nó.”

Carter có vẻ bị ấn tượng. Nhưng thực tình, tôi cũng có biết một vài thứ. Trong chuyến phiêu lưu trước của chúng tôi, tôi đã đọc một cuộn giấy phép thuật để trục xuất Set, và cuộn này cũng hoạt động theo nguyên tắc gần tương tự.

Khufu rời mắt khỏi hộp Jell-O và ngược nhìn lên. “Agh!” Nó đặt ba quả nho dính nhớp lên trên bàn.

“Chính xác,” Bast đồng ý. “Như Khufu nói, ba phần của cuốn sách thể hiện ba bản ngã của Ra – sáng, trưa và tối. Cuộn giấy phép thuật đó là thần chú của Khnum. Bây giờ chúng ta cần phải tìm ra hay cuộn khác.”

Làm sao Khufu có thể diễn đạt mọi thứ chỉ bằng một tiếng kêu, tôi không biết; nhưng tôi ước giá tôi có thể học mọi thứ với các thầy giáo khi mặt chó. Trường cấp hai và cấp ba của tôi tuần tới là kết thúc rồi.

“VẬY hai quả nho khác,” tôi nói. “Ý cháu là, các cuộn giấy phép thuật... theo cảnh mộng của cháu đêm qua, sẽ không dễ tìm ra đâu.”

Chú Amos gật đầu. “Đoạn đầu bị mất cách đây hàng nghìn năm. Đoạn giữa thuộc sở hữu của Ngôi Nhà Sự Sống. Nó đã bị di chuyển nhiều lần, và luôn được cất giữ trong điều kiện an ninh nghiêm ngặt. Dựa theo cảnh mộng của cháu, chú đoán rằng đoạn giữa đang nằm trong tay Vladimir Menshikov.”

“Người đàn ông bán kem,” tôi đoán. “Ông ta là ai?”

Chú Amos tìm cái gì đó ở trên bàn – có lẽ là ký hiệu bảo vệ. “Pháp sư quyền năng thứ ba trên thế giới. Ông ta cũng là một trong những tên ủng hộ Desjardins mạnh mẽ nhất. Ông ta điều hành Vùng Mười Tám ở Nga.”

Bast xì một tiếng. Vì là mèo, cô làm việc đó rất thạo. “Vlad Kẻ Hít Vào. Ông ta nổi danh là ác quỷ.”

Tôi nhớ đôi mắt tật nguyên của ông ta và giọng nói khò khè. “Điều gì đã xảy ra với khuôn mặt của ông ta?”

Bast định trả lời, nhưng chú Amos đã chặn nữ thần lại.

“Chỉ cần nhận thức được rằng ông ta là một kẻ khá nguy hiểm,” chú ấy cảnh báo. “Biết tài chính của Vlad là khiến các pháp sư chống đối phải câm lặng.”

“Chú muốn nói ông ta là một tên sát nhân?” tôi hỏi. “Tuyệt vời. Và Desjardins vừa mới cho phép ông ta săn đuổi Carter và cháu nếu chúng cháu rời Brooklyn.”

“Đó là việc các cháu sẽ phải làm,” Bast nói, “nếu các cháu muốn tìm các phần khác của Cuốn Sách của Ra. Các cháu chỉ có bốn ngày.”

“Đúng rồi,” tôi nói khẽ, “Cô đã đề cập đến chuyện đó rồi. Cô sẽ đi với chúng cháu, đúng không?”

Bast nhìn xuống hộp Cá Thu Hào Hạng của mình.

“Sadie...” Bast có vẻ rầu rĩ. “Carter và ta đã nói chuyện và ... ờ, phải có người phải kiểm tra nhà tù của Apophis. Chúng ta phải biết điều gì đang diễn ra, việc đào tẩu đã tới đâu, và liệu có cách nào để ngăn chặn. Cần phải tận mắt chứng kiến việc đó.”

Tôi không thể tin rằng tôi đang nghe thấy điều đó. “Cô sẽ trở lại đó à? Sau khi bố mẹ cháu đã giải thoát cho cô?”

“Ta sẽ chỉ tiếp cận nhà tù từ bên ngoài,” cô ấy hứa. “Ta sẽ cẩn thận. Nói cho cùng, ta là loài chuyên dò xét. Ngoài ra, ta là người duy nhất biết phải tìm xa lim như thế nào, và nơi đó ở Dual có thể thể khiến người trần bỏ mạng. Ta – chính ta phải làm việc này.”

Giọng nữ thần run lên. Bast đã có lần nói với tôi rằng loài mèo không dũng cảm, nhưng hành động trở lại nhà tù cũ của Bast xem ra là việc làm đầy can đảm.

“Ta sẽ không để mặc các cháu,” Bast hứa. “Ta có... một người bạn. Ông ấy sẽ từ Duat đến vào ngày mai. Ta đề nghị ông ấy tìm và bảo vệ các cháu.”

“Một người bạn?” Tôi hỏi.

Bast lúng túng. “À... đại loại thế.”

Nghe có vẻ không khích lệ lắm.

Tôi nhìn xuống bộ trang phục đường phố của mình. Vị đắng dâng lên trong miệng. Carter và tôi thực hiện một cuộc tìm kiếm, và ít có khả năng là chúng tôi sẽ sống sót trở về. Một trọng trách khác trên đôi vai, một đòi hỏi phi lý khác khiến tôi phải hy sinh sự sống của mình vì những điều tốt đẹp. Chúc mừng sinh nhật tôi.

Khufu ợ lên và đẩy cái đĩa trống trơn ra xa. Nó nghe bộ rằng nanh còn dính Jell-O như thể muốn nói Tốt rồi, việc đó đã được giải quyết! Chúc bữa

sáng ngon miệng.

“Anh sẽ thu xếp hành lý,” Carter nói. “Một tiếng nữa chúng ta có thể đi.”

“Không,” tôi nói. Tôi không chắc chắn ai là người ngạc nhiên hơn – tôi hay anh trai mình.

“Không ư?” Carter hỏi.

“Hôm nay là ngày sinh nhật của em,” tôi nói, có lẽ trông tôi có vẻ như đứa trẻ hồn xược mới lên bảy tuổi – nhưng lúc này tôi không quan tâm.

Các học viên có vẻ ngạc nhiên. Một số lẩm bẩm vài lời chúc tốt lành. Khufu đưa cho tôi chiếc bát Jell-O trông không như là một món quà. Felix bắt đầu miễn cưỡng hát bài “Chúc mừng sinh nhật,” nhưng không ai hưởng ứng, nên thôi.

“Bast nói ngày mai bạn của cô ấy mới tới,” tôi tiếp tục. “Chú Amos nói rằng Desjardins cần chút thời gian để chuẩn bị cho việc tấn công. Bên cạnh đó, em đã lên kế hoạch đi London từ lâu rồi. Em nghĩ em vẫn có thời gian cho một ngày nghỉ trước khi thế giới kết thúc.”

Những người khác nhìn tôi chăm chú. Tôi có ích gì không? Rồi, có. Thiếu trách nhiệm? Có lẽ vậy. Vậy tại sao tôi lại có cảm giác mãnh liệt về sự cương quyết của mình đến thế?

Đây có thể là cú shock đối với bạn, nhưng tôi không thích cảm giác bị kiểm soát. Carter đang chỉ đạo những việc chúng tôi sẽ làm, nhưng như thường lệ anh ấy không nói cho tôi tất cả. Rõ ràng anh ấy đã trao đổi với chú Amos và Bast và lên các kế hoạch. Ba người bọn họ đã quyết định phương án tốt nhất mà không bận tâm đến việc hỏi tôi. Người bạn trung thành của tôi, Bast, đang rời xa tôi để lao vào thực hiện một nhiệm vụ nguy hiểm kinh khủng. Và tôi có thể bị anh trai ám sát cả ngày sinh nhật của mình, lần theo dấu vết một cuộn giấy phép thuật khác có thể làm tôi bốc cháy hoặc tệ hơn nữa.



Xin lỗi. Không đâu, cảm ơn. Nếu tôi sắp sửa chết, thì hãy để đến sáng mai.

Vẻ mặt của Carter vừa khó tin vừa tức giận. Thông thường, chúng tôi cố gắng cư xử lịch sự trước mặt các học viên của mình. Bây giờ tôi đang làm anh ấy lúng túng. Anh ấy luôn phàn nàn sao tôi có thể vội vã làm mọi thứ mà không suy nghĩ. Đêm qua anh ấy đã tức tối với tôi vì tôi đã nhặt lấy cuộn giấy phép thuật đó, và tôi ngờ rằng trong đầu anh ấy thầm trách tôi vì để mọi việc diễn ra không theo dự định – khiến Jaz bị thương. Chắc hẳn anh ấy thấy việc này là một ví dụ khác về bản tính hấp tấp của tôi.

Tôi đã sẵn sàng cho trận đấu knock-out, nhưng chú Amos can thiệp.

“Sadie, đi London nguy hiểm đấy.” Chú ấy giơ tay lên trước khi tôi có thể phản đối. “Tuy nhiên, nếu cháu phải đi...” Chú ấy hít một hơi thở sâu, như thể không thích những gì chú ấy định nói. “... ít nhất hãy hứa là cháu sẽ cẩn thận. Chú không tin là Vlad Menshikov sẽ sẵn sàng hành động chống lại chúng ta nhanh đến vậy. Cháu có thể sẽ không sao miễn là không sử dụng phép thuật, không làm bất cứ việc gì để gây chú ý.”

“Chú Amos!” Carter phản đối.

Chú Amos ngắt lời anh ấy bằng ánh mắt nghiêm nghị. “Trong lúc Sadie đi rồi, chúng ta có thể bắt đầu kế hoạch. Sáng mai, hai người có thể bắt đầu việc tìm kiếm của mình. Chú sẽ đảm nhận phần việc dạy học của các cháu, và giám sát sự phòng thủ của Nhà Brooklyn.”

Tôi có thể đọc được trong mắt chú Amos là chú ấy không muốn tôi đi. Đây là việc làm ngu ngốc, nguy hiểm, và hấp tấp – hay nói cách khác, là bản chất của tôi. Nhưng tôi cũng cảm nhận được sự cảm thông của chú ấy đối với tình thế khó khăn của mình. Tôi nhớ trông chú Amos yếu ớt như thế nào sau khi Set nhập vào cơ thể chú ấy vào lễ Giáng Sinh trước. Khi chú ấy lần đầu đến Vùng Một để chữa trị, tôi biết chú ấy đã cảm thấy có lỗi vì để chúng tôi lại một mình. Tuy nhiên, đó là sự lựa chọn đúng đắn vì sự an lành của chú ấy. Trong tất cả mọi người, chú Amos là người hiểu rõ nhất sự cần

thiết phải đi xa. Nếu tôi ở đây, nếu tôi cứ bắt đầu cuộc tìm kiếm ngay và thậm chí không có cả thời gian để thở, tôi cảm thấy mình sẽ nổ tung.

Hơn nữa, tôi cảm thấy dễ chịu hơn bởi chú Amos sẽ bảo vệ chúng tôi tại Nhà Brooklyn. Tôi thấy thư thái khi ngưng việc dạy học trong một thời gian. Nói thật, tôi là một giáo viên kinh khủng. Đơn giản là tôi không đủ kiên nhẫn cho công việc này.

[Ồ, yên nào, Carter. Anh không nên đồng ý với em mới phải chứ. ]

“Cám ơn chú Amos,” tôi cố gắng nói. Chú ấy đứng dậy, dấu hiệu rõ ràng cho thấy cuộc họp đã kết thúc.

“Chú nghĩ buổi sáng hôm nay thế là đủ,” chú ấy nói. “Công việc chính của các cháu là tiếp tục rèn luyện, và đừng tuyệt vọng.” Chúng ta cần các cháu trong trạng thái tốt nhất để bảo vệ Nhà Brooklyn. Chúng ta sẽ thắng thế. Với các vị thần sát cánh cùng chúng ta. Ma’at sẽ chiến thắng Sự Hỗn Mang như đã luôn luôn thắng.”

Các học viên trông vẫn còn lo lắng, nhưng họ đứng dậy và bắt đầu thu dọn đĩa ăn. Carter lần nữa nhìn tôi với ánh mắt tức tối, rồi bỏ vào trong nhà.

Đó là việc của anh ấy. Tôi kiên quyết không nhận lỗi. Tôi sẽ không để mọi người làm hỏng ngày sinh nhật của mình. Thế nhưng, khi tôi nhìn xuống tách trà lạnh và chiếc bánh sừng bò chưa động đến, tôi có cảm giác khiếp sợ là có thể tôi sẽ không bao giờ còn được ngồi bên chiếc bàn này nữa.

Một tiếng sau tôi đã sẵn sàng đi London.

Tôi đã chọn một cây gậy mới ở trong kho vũ khí và cất nó ở Dual cùng với các đồ dùng khác của mình. Tôi để lại cuộn giấy phép thuật Bullwinkle cho Carter, anh ấy thậm chí không thèm nói chuyện với tôi, sau đó đến thăm Jaz ở phòng y tế và thấy chị vẫn hôn mê. Một chiếc khăn rửa mặt được phù phép làm mát trán chị ấy. Các chữ tượng hình chữa bệnh lơ

lững trên giường chị ấy, nhưng chị ấy trông vẫn rất yếu ớt. Thiếu nụ cười thường ngày, Jaz dường như hoàn toàn là một người khác.

Tôi ngồi xuống và nắm tay Jaz. Tôi cảm thấy trái tim mình nặng trĩu như quả bowling. Jaz đã mạo hiểm tính mạng để bảo vệ chúng tôi. Chị ấy đã chống lại đám bau hỗn loạn khi mới được huấn luyện có vài tuần. Jaz sử dụng năng lượng của nữ thần hộ mệnh, Sekhmet, y như chúng tôi dạy chị ấy, và nỗ lực đó gần như đã hủy hoại chị ấy.

Gần đây tôi đã hy sinh cái gì? Tôi đã nổi cơn thịnh nộ bởi vì tôi có thể bỏ lỡ bữa tiệc sinh nhật của mình.

“Em rất xin lỗi, Jaz.” Tôi biết chị ấy không nghe thấy tôi, nhưng giọng tôi run rẩy. “Em chỉ... Em sẽ phát điên nếu không được đi xa. Chúng ta đã phải cứu thế giới chết tiệt này một lần, và bây giờ em phải làm vậy một lần nữa...”

Tôi hình dung Jaz sẽ nói – một câu nào đó để trấn an, chắc chắn là: Không phải lỗi của em mà, Sadie. Em xứng đáng có được vài giờ.

Điều đó làm tôi cảm thấy tồi tệ hơn. Lẽ ra tôi không bao giờ nên cho phép Jaz đặt bản thân vào nguy hiểm. Cách đây sáu năm, mẹ tôi mất, khi muốn điều khiển quá nhiều phép thuật. Mẹ đã qua đời khi cố đóng lại cánh cổng nhà tù của Apophis. Tôi biết điều đó, thế nhưng tôi đã để Jaz vốn ít kinh nghiệm hơn nhiều, mạo hiểm tính mạng của mình để cứu chúng tôi.

Như tôi đã nói... tôi là một giáo viên kinh khủng.

Cuối cùng tôi không thể chịu đựng được hơn nữa. Tôi xiết chặt bàn tay của Jaz, nói với chị ấy rằng chị ấy sẽ sớm hồi phục, và rời bệnh xá. Tôi trèo lên mái nhà, nơi chúng tôi giữ các vật thiêng để mở các cánh cổng – một con nhân sư bằng đá từ khu di tích Heliopolis. Tôi cứng người khi thấy Carter ở đầu kia mái nhà, cho quái vật sư tử đầu chim ăn một đồng thịt gà tây quay. Tối qua, anh ấy đã dựng một cái chuồng khá đẹp cho con quái

vật, vì vậy tôi đoán nó sẽ ở lại với chúng tôi. Ít ra thì việc đó cũng khiến lũ chim bồ câu tránh xa mái nhà.

Tôi gần như hy vọng Carter sẽ lờ tôi đi. Tôi không có tâm trạng để chuẩn bị cho một cuộc tranh luận khác. Nhưng khi anh ấy nhìn tôi, anh ấy cau mày, lau mỡ gà trên đôi bàn tay và tiến lại.

Tôi chuẩn bị tinh thần nghe mắng.

Thay vào đó, anh ấy lầm bầm. “Bảo trọng nhé. Anh có quà sinh nhật cho em, nhưng anh sẽ đợi cho tới khi... em trở lại.”

Anh ấy đã không nói thêm từ sống sót, nhưng tôi nghĩ tôi đoán được từ đó qua giọng nói của anh ấy.

“Nghe này, Carter -”

“Đi đi,” anh ấy nói. “Cãi nhau chẳng ích gì cho chúng ta đâu.”

Tôi không chắc là mình nên cảm thấy có lỗi hay tức giận, nhưng tôi cho là anh ấy có lý. Chúng tôi có quá khứ chẳng hay ho lắm với ngày sinh nhật. Một trong những ký ức đầu tiên của tôi là đánh nhau với Carter vào ngày sinh nhật lần thứ sáu của mình, và chiếc bánh của tôi nổ tung bởi nguồn năng lượng phép thuật mà chúng tôi khuấy động. Có lẽ, nhớ đến chuyện đó, tôi nên đi luôn rồi mới phải. Nhưng tôi không làm thế được.

“Em xin lỗi,” tôi buột miệng. “Em biết anh trách em vì đã cầm cuộn giấy phép thuật tối qua, và vì Jaz bị thương, nhưng em cảm thấy mình như đang sụp đổ -”

“Em không phải là người duy nhất,” anh ấy nói.

Cổ họng tôi như nghẹn lại. Tôi đã rất lo lắng về việc Carter nổi cáu với tôi. Tôi không để ý giọng nói của anh ấy. Anh ấy có vẻ rất đau khổ.

“Chuyện gì thế?” tôi hỏi. “Cái quái gì đã xảy ra?”

Anh ấy lau đôi bàn tay đầy mỡ vào quần.” Tối qua tại bảo tàng... một trong những tinh linh đó – một tinh linh đã nói chuyện với anh.”

Anh ấy kể cho tôi về cuộc chạm trán kỳ lạ của anh ấy với một bau cháy sáng, về việc thời gian chậm lại như thế nào và bau đã cảnh báo là cuộc tìm kiếm của chúng tôi sẽ thất bại.

“Nó nói...” giọng Carter ngập ngừng. “Nó nói Zia đang ngủ trong Cung Điện Cát Đỏ, dù đó là gì chẳng nữa. Nó còn nói là nếu anh không từ bỏ cuộc tìm kiếm và cứu cô ấy, cô ấy sẽ chết.”

“Carter,” tôi nói chậm rãi. “tinh linh có đề cập đến tên của Zia không?”

“Ồ, không...”

“Có thể nó đã có ý gì khác chẳng?”

“Không, anh chắc chắn mà. Nó muốn nói tới Zia.”

Tôi cố im lặng. Thực tình, tôi đã cố. Nhưng chủ đề Zia Rashid đã trở thành nỗi ám ảnh không lành mạnh cho anh trai tôi.

“Carter, em không ác ý đâu,” tôi nói, “nhưng một vài tháng qua anh luôn nhìn thấy thông điệp ở Zia ở khắp nơi. Cách đây hai tuần, anh nghĩ chị ấy đã gửi cho anh tín hiệu cầu cứu khẩn cấp trong đĩa khoai tây nghiền.”

“Đó là chữ Z! Được khắc trên đĩa khoai tây!”

Tôi giơ tay lên. “Được rồi. Còn giấc mơ của anh đêm qua?”

Đôi vai anh ấy căng ra. “Ý em là gì?”

“Ồ, thôi nào. Trong bữa ăn sáng, anh nói Apophis sẽ trốn thoát khỏi nhà tù vào lúc xuân phân. Anh dường như hoàn toàn chắc chắn, như thể anh đã thấy bằng chứng. Anh đã nói với Bast và thuyết phục nữ thần kiểm tra nhà tù của Apophis. Bất kể anh đã nhìn thấy gì... chắc hẳn là nó rất tồi tệ.”

“Anh... anh không biết. Anh không chắc chắn.”

“Ra thế.” Tôi bắt đầu phát cáu. Thế là Carter không muốn nói với tôi. Chúng tôi trở lại thói quen giữ bí mật của riêng mình? Tốt thôi.

“Chúng ta sẽ tiếp tục chuyện này sau,” tôi nói. “Hẹn gặp anh đêm nay.”

“Em không tin anh,” anh ấy nói. “Về chuyện Zia.”

“Và anh không tin tưởng em. Thế là hòa.”

Chúng tôi nhìn nhau trừng trừng. Sau đó Carter quay đi và tiến về phía quái vật sư tử đầu chim.

Tôi suýt gọi anh ấy lại. Tôi không có ý bực tức với anh ấy. Tuy nhiên, xin lỗi không phải là đặc tính của tôi, và anh ấy cũng đã khá quá quắt.

Tôi quay về phía bức tượng nhân sư và triệu hồi một cánh cửa. Nếu tự đánh giá, tôi thấy khá thạo chuyện đó. Ngay lập tức một chiếc phễu cát xoay tròn hiện ra trước mắt tôi, và tôi nhảy vào.

Trong nháy mắt, tôi đã nhào ra khỏi cột tháp Cleopatra nằm bên bờ sông Thames.

Mẹ tôi đã mất ở chỗ này cách đây sáu năm; nơi đây không phải là đài kỉ niệm Ai Cập ưa thích của tôi. Nhưng chiếc cột tháp là cánh cửa phép thuật gần nhất đến ngôi nhà của ông bà tôi.

May thay, thời tiết lạnh và ẩm ướt, không có ai ở xung quanh, vì vậy tôi phủi những hạt cát bám trên quần áo và đi về phía ga Tàu điện ngầm.

Ba mươi phút sau, tôi đứng trước bậc cửa căn hộ của ông bà tôi. Xem ra thật kỳ quặc khi trở về... nhà? Tôi còn không chắc là mình có thể gọi nó là nhà nữa hay không. Bao tháng qua, tôi đã mong mỏi được trở về London – những con phố thân quen, các cửa hàng ưa thích, bạn bè, và căn phòng cũ

của tôi. Tôi thậm chí đã nhớ nhà và những ngày thời tiết âm ảm. Nhưng lúc này mọi thứ dường như quá khác biệt, quá xa lạ.

Căng thẳng, tôi giơ tay gõ cửa.

Không có tiếng trả lời. Chắc là mọi người không chờ đợi tôi. Tôi gõ cửa lần nữa.

Có lẽ họ đang trốn đâu đó, đợi tôi bước vào. Tôi hình dung ông bà tôi, Liz và Emma đang núp mình sau đồ đạc, chỉ chực nhào ra và hét lên “Bất ngờ chưa!”

Hmm... ông bà nấp và nhảy xổ ra. Không thể nào.

Tôi lấy chiếc chìa khóa của mình ra và mở khóa cửa.

Căn phòng khách tôi và trống không. Đèn cầu thang tắt ngúm, một điều bà tôi không bao giờ cho phép. Bà rất sợ bị ngã xuống cầu thang. Thậm chí ti vi của ông cũng bị tắt, không ổn. Ông luôn bật TV chiếu các trận đấu bóng bầu dục, cho dù ông không xem.

Tôi hít hít trong không khí. Sáu giờ tối giờ London, nhưng vẫn không có mùi bánh quy nướng từ nhà bếp tỏa ra. Bà lẽ ra đã nướng ít nhất một khay bánh cho bữa trà. Đây là truyền thống rồi.

Tôi lấy ra chiếc điện thoại để gọi cho Liz và Emma, nhưng điện thoại đã tắt. Tôi nhớ mình đã sạc pin rồi mà.

Trong đầu tôi chợt nảy ra ý nghĩ – tôi đang gặp nguy hiểm – khi cánh cửa trước đóng sầm phía sau tôi. Tôi vội quay lại và chớp lấy chiếc đĩa thần mà tôi không có.

Phía trên tôi, ở đầu cầu thang tối đen, một giọng nói chắc chắn không phải tiếng người rít lên. “Chào mừng cô trở về nhà, Sadie Kane.”

## 5. Tôi phát hiện mình thật sự ghét những con bọ hung.

CẢM ƠN LẮM NHÉ, SADIE.

Chuyển ngay cho anh cái micro khi đến đoạn hay.

Vậy là, Sadie đã đi London vào ngày sinh nhật của con bé. Thế giới sẽ kết thúc trong bốn ngày nữa, chúng tôi phải hoàn thành cuộc tìm kiếm, và con bé bỏ đi dự bữa tiệc sinh nhật với bạn bè của mình. Thật biết cách thu xếp ưu tiên, há? Không phải là tôi cay cú hay gì đâu.

Về mặt tích cực, Nhà Brooklyn trở nên khá là yên tĩnh khi con bé đi rồi, chỉ ít cho tới khi rã ba đầu xuất hiện. Nhưng trước tiên tôi nên kể với các bạn về cảnh mộng của tôi.

Sadie nghĩ tôi đang giấu giếm điều gì đó trong bữa sáng, đúng không nào? Ờ, đại loại là đúng thế. Thành thật mà nói, những gì tôi nhìn thấy trong đêm đã làm tôi khiếp sợ đến nỗi tôi không muốn nói lại về việc đó, đặc biệt là trong ngày sinh nhật của Sadie. Tôi đã trải qua vài việc kỳ quái kể từ khi tôi bắt đầu học phép thuật, nhưng việc này xứng đáng giành giải Nobel Kỳ Quái.

\* \* \*

Sau chuyến phiêu lưu của chúng tôi đến Bảo tàng Brooklyn, tôi rất khó ngủ. Khi cuối cùng tôi thành công, tôi thức giấc trong một cơ thể khác.

Đó không phải là mộng du hay một giấc mơ. Tôi là Horus Kẻ Báo Thù.

Tôi đã chia sẻ cơ thể với Horus trước đây. Ông ấy ở trong đầu tôi gần một tuần trong mùa Giáng sinh, hoặc thì thầm gợi ý hoặc làm phiền. Trong cuộc chiến tại Kim Tự Tháp Đỏ, tôi thậm chí còn trải qua trạng thái hòa quyện ý nghĩ hoàn hảo giữa ông ấy và tôi. Tôi trở thành “Mắt” của thần, theo cách gọi của người Ai Cập – tất cả sức mạnh của ông ấy theo mệnh



lệnh của tôi, ký ức của chúng tôi hòa trộn vào nhau, người trần và thần thánh hoạt động như một. Nhưng tôi vẫn ở trong cơ thể của mình.

Lần này, mọi thứ bị đảo lộn. Tôi là khách trong cơ thể của Horus, đứng trước mũi thuyền trên dòng sông ma thuật uốn lượn qua Dual. Tôi có đôi mắt sắc bén như mắt chim ưng. Qua màn sương mờ ảo, tôi có thể nhìn thấy các hình dạng di chuyển dưới nước – những chiếc vây kỳ dị và lưng của các loài bò sát có vây. Tôi thấy các hồn ma trôi dọc theo hai bờ sông. ở phía xa trên kia là trần của một hang động lớn lấp lánh ánh đỏ, như thể chúng tôi đang xuôi thuyền vào cuống họng của một con quái thú.

Hai cánh tay tôi vàng au và cơ bắp, được quấn bằng các dải băng bằng vàng và đá Lapis Lazuli. Tôi mặc áo giáp da, một tay cầm lao, tay khác cầm khopesh để chiến đấu. Tôi thấy mình mạnh mẽ và đầy sức mạnh... ôi, như một vị thần.

Xin chào, Carter. Horus nói, như thể tôi đang nói đang với chính mình vậy.

“Horus, chuyện gì thế?” Tôi không nói với ông ấy là tôi khó chịu vì sự xuất hiện của ông ấy trong giấc ngủ của tôi. Tôi không cần phải làm thế. Tôi đang chung bộ não với ông ấy.

Ta đã trả lời các câu hỏi của cậu, Horus nói. Ta chỉ cho cậu chỗ tìm cuộn giấy phép thuật đầu tiên. Bây giờ cậu phải làm một việc cho ta. Có một thứ ta muốn cho cậu xem.

Chiếc thuyền tròn thành tiến về phía trước. Tôi nắm lấy lan can của bọc hoa tiêu. Nhìn lại phía sau, tôi thấy chiếc thuyền là loại thuyền ba cánh buồm của pharaoh, dài khoảng sáu mươi bộ và có hình dạng giống như một chiếc cano khổng lồ. ở giữa là một tạ đình rách nát che cái bệ trống trơn nơi có lẽ có thời từng đặt ngai vàng. Trên một cột buồm là cánh buồm hình vuông từng có trang trí họa tiết, nhưng giờ đây nó đã phai màu và rách thành từng mảnh. ở mạn trái và mạn phải của thuyền, các mái chèo bị vỡ đung đưa vô ích.

Chiếc thuyền chắc hẳn đã bị bỏ hoang từ nhiều thế kỷ. Bộ dây căng buồm phủ đầy mạng nhện. Những sợi dây buồm bị mục nát. Những tấm ván ốp vỏ chiếc thuyền phát ra tiếng kêu cọt kẹt khi nó tăng tốc.

Nó già nua, giống như thần Ra vậy, Horus nói. Cậu có thật sự muốn đưa con thuyền này trở lại hoạt động bình thường không? Để ta cho cậu thấy mối đe dọa mà cậu sẽ đương đầu.

Bánh lái con thuyền đưa chúng tôi vào dòng nước. Đột nhiên chúng tôi lao nhanh xuống hạ nguồn dòng sông. Tôi đã từng đi thuyền trên Dòng Sông Đêm trước đây, nhưng lần này chúng tôi dường như vào sâu hơn nhiều trong Duat. Không khí càng lạnh, ghèn nước càng chảy xiết hơn. Chúng tôi vượt qua thác nước và bay trên không. Khi chúng tôi rơi xuống mặt nước, các con quái vật bắt đầu tấn công. Những khuôn mặt ghê gớm nhô lên – một con rồng biển có cặp mắt hung tợn, con cá sấu có những chiếc lông cứng như lông nhím, con rắn có chiếc đầu của một xác ướp. Mỗi khi một con vật lao lên, tôi vung kiếm và chém rơi đầu nó hoặc dùng lao đâm để đuổi nó khỏi con thuyền. Nhưng chúng liên tiếp đến, thay đổi hình dạng, và tôi nhận ra rằng nếu tôi không phải là Horus Kẻ Báo Thù – nếu tôi chỉ là Carter Kane đang cố đương đầu với nỗi khiếp sợ này – tôi sẽ phát điên, hoặc chết, hoặc cả hai.

Đây là hành trình, hàng đêm, Horus nói. Ra không phải là người xua đuổi các tạo vật của Sự Hỗn Mang. Chúng ta, những vị thần khác bảo vệ ông ấy an toàn. Chúng ta đẩy lùi Apophis và các thuộc hạ của ông ta.

Chúng tôi lao xuống một thác nước khác và lao đầu vào một xoáy nước. Bằng mọi cách, chúng tôi cố giữ cho thuyền không bị lật úp. Chiếc thuyền thoát khỏi dòng nước và trôi vào bờ.

Bờ sông ở đây là một cánh đồng đá đen sáng lấp lánh – ít ra là tôi nghĩ thế. Khi chúng tôi tiến vào gần bờ, tôi nhận ra chúng là xác bọ hung – hàng triệu triệu xác của bọ cánh cứng khô cong, trải dài vào tối đen xa hết mức tôi có thể thấy. Một số con bọ hung di chuyển chậm chạp giữa những vỏ

rõng, khiến cho quang cảnh có vẻ như đang nhúc nhích vậy. Tôi sẽ không cố miêu tả mùi của hàng triệu con bọ hung đã chết.

Nhà tù của Rắn, Horus nói.

Tôi rà quét trong bóng đêm để tìm căn xà lim, dây xích, hoặc một cái hồ nào đó. Những gì mà tôi thấy chỉ là bạt ngàn bất tận của các con bọ chết.

“Ở đâu?” tôi hỏi.

Ta đang cho cậu thấy nơi đây theo cách mà cậu có thể hiểu. Horus nói. Nếu cậu ở đây trong nhà tù, cậu sẽ cháy thành tro. Nếu cậu nhìn thấy nơi này như nó vốn thế, các giác quan trần tục của cậu sẽ tan chảy.

“Tuyệt vời,” tôi lẩm bẩm. “Tôi rất thích các giác quan của mình bị tan chảy.”

Chiếc thuyền và vào bờ, khuấy động một vài con bọ hung còn sống. Cả bãi cạn dường như đang uốn éo quăn quại.

Đã có thời, tất cả những con bọ hung này còn sống, Horus nói, tượng trưng cho sự tái sinh hàng ngày của Ra, đã chặn đứng kẻ thù. Giờ đây chỉ có một vài con còn sống. Con rắn sẽ chén dần bọ để tạo lối thoát ra.

“Đợi đã,” tôi nói. “Ý ông là...”

Trước mặt tôi, bãi cạn phình to như thể bị thứ gì đó thúc từ dưới lên – một hình thù khổng lồ đang biến dạng để vỡ tung.

Tôi nắm chặt thanh kiếm và chiếc lao; nhưng thậm chí với tất cả sức mạnh và lòng can đảm của Horus, tôi vẫn thấy mình đang run lên cầm cập. Ánh sáng đỏ phát sáng bên dưới những xác của những con bọ hung. Chúng kêu lách tách và di chuyển như thể vật ở bên dưới đang trôi lên bề mặt. Qua lớp vỏ mỏng của một con bọ chết, một vòng tròn đỏ rộng khoảng mười bộ đang nhìn tôi chăm chăm – một con mắt của rắn, đầy căm thù và đói khát. Thậm chí dưới hình dạng vàng kim của mình, tôi cảm thấy sức mạnh của Sự Hỗn Mang đang tràn qua người tôi như sự bức xạ chết người, làm chín

cơ thể tôi từ trong ra ngoài, ăn mòn tâm trí tôi – và tôi tin những gì Horus đã nói. Nếu tôi ở đây bằng xương bằng thịt, tôi sẽ bị thiêu cháy thành tro.

“Nó sắp vỡ tung,” Cổ họng tôi bắt đầu thắt lại vì sợ hãi. “Horus, nó đang thoát ra -”

Đúng vậy, ông ta nói. Sớm thôi...

Horus hướng dẫn tay tôi. Tôi vung ngọn giáo và chọc vào mắt của Rắn. Apophis rít lên vì giận dữ. Bờ sông rung lên. Sau đó Apophis chìm xuống bên dưới lớp vỏ của những con bọ hung đã chết, và ánh sáng đỏ mờ đi.

Nhưng không phải hôm nay, Horus nói.vào thời điểm xuân phân, gông cùm sẽ đủ yếu để cuối cùng Rắn có thể thoát ra. Hãy hóa thân và ta một lần nữa, Carter. Giúp ta dẫn đường các vị thần đến cuộc chiến. Cùng với nhau chúng ta có thể ngăn chặn sự trỗi dậy của Apophis. Nhưng nếu cậu đánh thức Ra và ông ấy chiếm lại ngai vàng, liệu ông ta sẽ có đủ sức mạnh để thống trị? Con thuyền này có đủ mạnh để bơi qua Duat lần nữa không?

“Vậy tại sao ông giúp tôi tìm cuộn giấy phép thuật?” tôi hỏi. “Nếu ông không muốn đánh thức Ra -”

Cậu phải lựa chọn, Horus nói. Ta tin cậu, Carter Kane. Dù cậu quyết định thế nào, ta sẽ luôn ủng hộ cậu.nhưng rất nhiều những vị thần khác không cảm nhận như thế. Họ nghĩ chúng ta sẽ có nhiều cơ hội nếu ta là vua và tướng của họ, dẫn dắt họ trong cuộc chiến chống lại Rắn. Họ thấy kế hoạch đánh thức Ra của cậu là ngu ngốc và nguy hiểm. Đó là những gì ta có thể làm để ngăn cản sự chống đối công khai. Ta có thể không có khả năng để ngăn chặn họ tấn công và cản trở cậu.

“Đó là những gì tôi cần đây,” tôi nói. “Có thêm nhiều kẻ thù.”

Không nhất thiết phải như thế, Horus nói.giờ đây cậu đã nhìn thấy kẻ thù. Cậu nghĩ ai là người có cơ hội tốt nhất để chống lại Chúa tể Hỗn loạn – Ra hay Horus?

Con thuyền dạt ra xa khỏi bờ biển tối đen, Horus thoát khỏi ba cửa tôi, và ý thức của tôi trở lại với thế giới trần tục như quả khinh khí cầu bơm khi helium. Phần còn lại của đêm, tôi mơ thấy một quang cảnh toàn các con bọ hung chết, và một con mắt đỏ đang chăm chăm nhìn từ sâu thẳm của nhà tù yếu ớt.

Giờ thì bạn biết tại sao tôi cứ xử hơi run rẩy vào sáng hôm sau.

Tôi mất khá nhiều thời gian để tự hỏi tại sao Horus lại cho tôi thấy cảnh tượng đó. Câu trả lời đương nhiên là : Horus bây giờ là vua của các vị thần. Ông ta không muốn Ra quay trở lại để thách thức quyền lực của mình. Các vị thần thường có xu hướng ích kỷ. Thậm chí khi họ giúp đỡ, họ luôn có động cơ riêng của mình. Đó là lý do tại sao bạn phải cẩn thận khi tin tưởng họ.

Mặt khác, Horus có một điểm mạnh. Ra đã già nua từ năm nghìn năm trước đây. Không ai biết giờ đây ông ấy thế nào. Cho dù chúng tôi có đánh thức được ông ấy dậy, thì cũng chẳng có gì bảo đảm là ông ấy sẽ giúp đỡ. Nếu trông ông ấy cũng thảm hại như chiếc thuyền của mình, tôi không biết làm thế nào ông ấy có thể đánh bại Apophis.

Horus đã hỏi tôi là ai có cơ hội tốt nhất để chống lại Chúa tể của Sự Hỗn Mang. Sự thật kinh hoàng là: khi tôi vắt óc nghĩ, thì câu trả lời là không ai trong số chúng tôi. Không phải các vị thần. Không phải các pháp sư. Thậm chí kể cả khi tất cả chúng tôi cùng sát cánh bên nhau. Horus muốn trở thành vua và lãnh đạo các vị thần ra chiến đấu, nhưng kẻ thù này mạnh mẽ hơn nhiều so với tất cả những gì ông ta từng đương đầu. Apophis cũng cổ xưa như vũ trụ, và ông ta chỉ sợ một kẻ thù: Ra.

Đưa Ra trở lại có thể không có tác dụng, nhưng bản năng cho tôi biết đó là cơ hội duy nhất mà chúng tôi có. Và nói thực, việc mọi người, Bast, Horus, thậm chí Sadie, luôn nói với tôi rằng đó là ý định tôi – khiến tôi càng chắc chắn hơn rằng lựa chọn của mình là đúng. Tôi là người bướng bỉnh kiểu đó đấy.

Lựa chọn đúng chưa bao giờ là lựa chọn dễ, bố thường nói với tôi như thế.

Cha đã bảo vệ được Ngôi Nhà Sự Sống. Ông đã hy sinh cuộc sống của mình để giải thoát các vị thần bởi lẽ Cha chắc chắn rằng đó là cách duy nhất để cứu thế giới. Bây giờ là lúc tôi phải quyết định lựa chọn khó khăn.

Tua nhanh qua bữa sáng và cuộc tranh luận với Sadie nhé. Sau khi con bé nhảy qua cánh cửa, tôi còn lại một mình trên mái nhà với người bạn mới của tôi là quái vật đầu chim rối loạn tâm thần.

Nó rít lên “FREEEEK!” liên tục nên tôi quyết định gọi nó là Freak; hơn nữa, cái tên này phù hợp với tính cách của nó. Tôi đã hy vọng qua một đêm nó biến mất – hoặc là bay đi hoặc quay trở lại Duat – nhưng xem ra nó hài lòng với nơi trú ngụ mới của mình. Tôi phủ lên bộ lông của nó một đồng báo, tất cả đều giật tít về vụ nổ khí gas trong hệ thống cống kinh hoàng, lan tỏa khắp cả Brooklyn vào đêm trước. Theo các báo cáo, khí gas bốc cháy thành các đám lửa ma quái lan khắp thành phố, gây thiệt hại nặng nề cho khu vực bảo tàng, và khiến một số người nôn ói, chóng mặt và thậm chí bị ảo giác nhìn thấy con chim ruồi to bằng con tê giác. Thứ khí gas ngu xuẩn.

Bast xuất hiện cạnh tôi trong khi tôi ném cho Freak nhiều gà tây quay hơn (giời ạ, nó xơi ngon lành).

“Thường thì ta thích chim,” nữ thần nói. “Nhưng con vật này thật gớm.”

“FREEEK!” Freak kêu. Nó và Bast nhìn nhau như thể mỗi bên đang phân vân không biết bên kia có hương vị như thế nào nếu dùng cho bữa trưa?

Bast khịt khịt mũi. “Cháu sẽ không giữ nó lại, đúng không?”

“Ồ, nó không bị trói hay buộc gì cả,” tôi nói. “Nó có thể đi nếu nó muốn. Cháu nghĩ nó thích ở đây.”

“Tuyệt quá.” Bast nói khê. “Thêm một thứ nữa có thể giết cháu khi ta đi vắng.”

Riêng tôi, tôi nghĩ Freak và tôi đang trở thành bạn bè khá tốt của nhau, nhưng tôi nhận ra dù có nói gì tôi cũng thể làm an lòng Bast.

Nữ thần đã mặc sẵn quần áo cho chuyển đi. Bên ngoài bộ quần áo liền quần da báo thông thường, có mặc chiếc áo choàng dài màu đen có hình thêu các ký tự tượng hình bảo vệ. Khi Bast di chuyển, lớp vải sáng lấp lánh, khiến cô cứ lúc ẩn lúc hiện.

“Bảo trọng,” tôi nói với Bast.

Bast mỉm cười. “Ta là mèo mà, Carter. Ta có thể tự lo cho bản thân. Ta thấy lo lắng cho cháu và Sadie hơn khi ta đi rồi. nếu cảnh mộng của cháu là đúng, và nhà tù của Apophis sắp sửa bị phá tung... ? ồ, ta sẽ trở lại một cách sớm nhất có thể.”

Tôi có thể nói được gì hơn nữa. Nếu cảnh mộng của tôi là đúng, tất cả chúng tôi sẽ gặp rắc rối to.

“Ta có thể vắng mặt trong vài ngày,” Bast tiếp tục. “Bạn ta sẽ đến đây trước khi cháu và Sadie lên đường bắt đầu cuộc tìm kiếm vào ngày mai. Ông ấy muốn đảm bảo chắc chắn là hai cháu sẽ sống sót.”

“Ít ra có thể nói cho cháu biết tên của ông ấy được không?”

Bast nhìn tôi với ánh mắt vừa thích thú vừa căng thẳng – có lẽ là cả hai. “Hơi khó giải thích. Tốt nhất ta để ông ấy tự giới thiệu về mình.”

Nói xong, Bast hôn lên trán tôi. “Cẩn thận, mèo cưng của ta.”

Tôi quá sững sờ để có thể phản ứng. Tôi nghĩ Bast là người bảo vệ của Sadie. Tôi chỉ là phụ. Nhưng giọng cô ta chan chứa yêu thương, có lẽ tôi đã đỏ mặt. Nữ thần chạy đến rìa mái nhà và nhảy xuống.

Tuy thế, tôi không lo lắng cho Bast. Tôi khá chắc chắn là nữ thần sẽ tiếp đất trên đôi chân của mình.

Tôi muốn duy trì mọi thứ bình thường hết mức có thể với các học viên, vì thế tôi lên lớp và buổi sáng như thường lệ. Tôi gọi lớp học là 101 Cách Giải Quyết Vấn Đề Phép Thuật. Còn các học viên gọi là là Bất Kế Điều Gì Hiệu Nghiệm.

Tôi đưa ra một tình huống cho các học viên. Họ có thể giải quyết nó bằng bất cứ cách nào. Ngay khi giải quyết xong, họ có thể đi.

Tôi đoán cách học này không thật sự giống như ở trường, nơi bạn phải ở lại cho đến cuối ngày cho dù bạn đang làm một công việc bận rộn, nhưng tôi chưa bao giờ đến trường học thực sự. Trong tất cả những năm tự học ở nhà với bố, tôi đã học theo nhịp điệu của riêng mình. Khi tôi hoàn thành bài tập được giao với sự hài lòng của bố, ngày học kết thúc. Cách học đó phù hợp với tôi, và các học viên có vẻ cũng thích thú.

Tôi cũng đã nghĩ là Zia Rashid sẽ chấp nhận. Lần đầu tiên Sadie và tôi luyện cùng Zia, cô ấy nói với chúng tôi rằng phép thuật không thể học ở trong lớp hoặc trong sách vở. Phải học bằng cách làm. Vì thế với lớp học 101 Cách Giải Quyết Vấn Đề Phép Thuật, chúng tôi đi thẳng đến phòng luyện tập và thổi tung mọi vật.

Hôm nay tôi có bốn học viên. Số học viên còn lại sẽ nghỉ để tự tìm cách sử dụng phép thuật, luyện các cách gieo bùa, hoặc làm các bài tập ở trường theo thường lệ dưới sự giám sát của các học viên tầm tuổi học đại học. Là người bảo vệ chính của chúng tôi trong lúc chú Amos vắng mặt, Bast yêu cầu chúng tôi phải duy trì tiến độ của các môn học thông thường như toán và tập đọc, mặc dù đôi lúc nữ thần đưa ra các môn học theo lựa chọn cá nhân, như Chải lông mèo trình độ cao cấp, hoặc Ngủ chợp mắt. Có một danh sách các học viên đã đăng ký chờ tham gia khóa học Ngủ chợp mắt.



Phòng tập luyện chiếm phần lớn diện tích của tầng hai. Nó rộng cỡ một sân bóng rổ và được chúng tôi sử dụng vào mục đích đó trong các buổi tối. Sàn nhà được lát gỗ cứng, các bức tượng thần đứng dọc theo tường, trần nhà mái vòm có các bức họa người Ai Cập cổ đại đang nhún nhảy đi ngang như họ vẫn thường đi. Trên các bức tường, chúng tôi gắn các bức tượng đầu chim ưng của Ra vuông góc với sàn nhà, cao 10 độ, và làm rộng chiến vương miện mặt trời vì thế chúng tôi có thể dùng chúng như những chiến rổ bóng. Có lẽ thế thật báng bố - nhưng này, nếu Ra không có óc hài hước, thì đó là lỗi của ông ấy thôi.

Walt đang đội tôi cùng với Julian, Felix và Alyssa. Jaz gần như luôn có mặt vào các buổi tập như thế này, nhưng đương nhiên cô ấy vẫn đang trong trạng thái hôn mê... và đó là vấn đề mà không ai trong chúng tôi biết phải giải quyết như thế nào.

Tôi cố gắng lấy lại vẻ tự tin của người thầy giáo. “Được rồi, các bạn. Hôm nay chúng ta sẽ thử thực hiện một cuộc chiến mô phỏng. Chúng ta sẽ bắt đầu từ đơn giản.”

Tôi lấy trong túi ra bốn bức tượng nhỏ shabti và đặt chúng ở các góc khác nhau của căn phòng. Tôi đưa mỗi học viên vào vị trí ở trước từng bức tượng. Sau đó tôi nói một mệnh lệnh. Bốn bức tượng to lớn lên bằng kích cỡ thực của các chiến binh Ai Cập, được trang bị kiếm và khiên. Trông họ không hoàn toàn siêu thực. Da họ trông như lớp gốm trắng men bóng, và họ di chuyển chậm chạp hơn so với người thực; nhưng đối với các học viên mới bắt đầu thì thế là được rồi.

“Felix?” tôi gọi. “Không dùng chim cánh cụt nhé.”

“Ồ, thôi đi nào!”

Felix tin rằng lời giải đáp cho mọi vấn đề đều liên quan đến chim cánh cụt, nhưng như thế không công bằng đối với loài chim này, và tôi bắt đầu mệt mỏi vì phải đưa chúng về nhà bằng phương thức viễn tải. ở đâu đó trên

Bắc cực, toàn bộ đàn chim cánh cụt Magellanic đang phải trải qua các biện pháp trị liệu tâm lý.

“Bắt đầu! tôi hét lên, và các shabti tấn công.

Julian, một học sinh lớp 7 to lớn vốn đã quyết định chọn con đường của thần Horus, tiến thẳng vào cuộc chiến. Cậu ấy chưa thật sự thành thạo trong việc gọi ra một hóa thân chiến đấu, nhưng cậu ấy bọc nắm tay bằng nguồn năng lượng vàng giống như quả tạ và đâm thẳng vào shabti. Nó bay ngược vào bức tường, vỡ vụn. Một chiến binh đã bị hạ gục.

Alyssa đã nghiên cứu con đường của Geb, vị thần đất.không một ai ở Nhà Brooklyn là chuyên gia về phép thuật đất, nhưng Alyssa hiếm khi cần sự trợ giúp. Cô ấy lớn lên trong một gia đình làm gốm ở Bắc Carolina, và đã nặn đất sét từ khi còn là một đứa bé.

Cô ấy di chuyển mau lẹ trước sự chuyển động vụng về của shabti và chạm vào lưng nó. Một chữ tượng hình phát sáng trên chiếc áo giáp bằng đất sét của nó.

Dường như không có chuyện gì xảy ra với chiến binh, nhưng khi nó quay sang tấn công, Alyssa cứ đứng yên ở đó. Tôi định hét lên bảo cô ấy cúi nhanh người xuống, nhưng shabti đã đánh trượt cô ấy hoàn toàn. Lưỡi dao rơi xuống sàn nhà, và chiến binh loạng choạng. Nó tấn công tiếp, chém qua lại hàng chục lần, nhưng lưỡi dao của nó chưa lần nào chạm vào gần Alyssa. Cuối cùng chiến binh trở nên bối rối và loạng choạng lao vào góc phòng, đập đầu vào tường, rùng mình rồi đứng lại.

Alyssa cười toét miệng với tôi. “Sa-per” , cô ấy giải thích. “Từ tượng hình có nghĩa là Lỡ.”

“Được đấy.” Tôi nói.

Trong khi đó, Felix tìm ra một giải pháp không liên quan đến chim cánh cụt.tôi không biết cậu ấy chuyên về loại phép thuật nào, nhưng hôm nay cậu ấy chọn cách đơn giản và bạo lực. Cậu ấy cầm lấy quả bóng rổ trên

chiếc ghế băng, đợi cho đến khi shabti chuyển động, sau đó ném quả bóng bật vào đầu nó. Cậu ấy chọn thời điểm quá hoàn hảo. Shabti mất thăng bằng và ngã lộn nhào, cánh tay cầm kiếm của nó rời ra. Felix tiến lại gần và dậm mạnh lên người nó cho tới khi nó vỡ ra từng mảnh.

Cậu ấy nhìn tôi với vẻ mặt mãn nguyện. “Anh đã ko nói là chúng ta phải sử dụng phép thuật.”

“Có lý đấy.” Tôi thầm ghi nhớ là sẽ không bao giờ chơi bóng rổ với Felix.

Thú vị nhất là xem Walt. Cậu ấy là một sau, người làm bùa, vì thế cậu ấy có xu hướng chiến đấu bằng bất cứ vật dụng phép thuật nào có trong tay. Tôi không bao giờ biết được cậu ấy sẽ làm gì.

Về định hướng của mình, Walt chưa quyết định sẽ học phép thuật của vị thần nào. Cậu ấy là người nghiên cứu tốt giống như Thoth, vị thần trí thức. Cậu ấy có thể sử dụng cuộn giấy phép thuật hoặc các dung dịch bùa ngải tốt gần bằng Sadie, vì thế có thể cậu ấy đã chọn con đường của Isis. Cậu ấy thậm chí có thể đã chọn Osiris, bởi vì Walt là người có khả năng bẩm sinh mang lại cuộc sống cho những vật vô tri giác.

Hôm nay cậu ấy mất khá thời gian chọn lựa đám bùa hộ mệnh và cân nhắc các phương án. Khi shabti tiến lại gần, Walt lùi lại. Nếu Walt có điểm yếu, thì đó chính là tính thận trọng của cậu ấy. Cậu ấy thích suy nghĩ lâu trước khi hành động. Nói theo cách khác, thì cậu ấy và Sadie hoàn toàn trái ngược nhau.

[Đừng đâm anh, Sadie. Đó là sự thật mà! ]

“Nào, Walt,” Julian gọi. “Giết nó đi nào.”

“Anh làm được mà,” Alyssa nói.

Walt với lấy một trong những chiếc nhẫn của mình. Sau đó cậu ấy lùi lại và vấp phải các mảnh vỡ shabti của Felix.

Tôi hét lên, “Cẩn thận chứ!”

Nhưng Walt trượt chân và ngã mạnh xuống. Đối thủ shabti của cậu ấy vội lao tới, và bổ kiếm xuống.

Tôi chạy lại để giúp nhưng tôi đang ở quá xa. Walt đã giơ tay theo bản năng để chặn đường kiếm. Lưỡi kiếm bằng gỗ được phù phép sắc gần bằng kim loại thật. Lưỡi kiếm đó có thể đã làm Walt bị thương nặng, nhưng cậu ấy nắm lấy nó, và shabti đóng băng. Dưới các ngón tay của Walt, lưỡi kiếm chuyển sang màu xám và rạn nứt chằng chịt. Màu xám lan ra như lớp băng lạnh phủ lên toàn bộ chiến binh, và shabti tan vụn thành đồng tro.

Walt có vẻ hoàn toàn sững sờ. Cậu ấy mở bàn tay, thấy nó hoàn toàn vẫn ổn.

“Thật tuyệt!” Felix nói. “Đó là bùa hộ mạng gì vậy?”

Walt nhìn tôi với ánh mắt lo lắng, và tôi biết câu trả lời. Đó không phải là bùa hộ mạng. Walt không biết mình đã thực hiện nó như thế nào.

Ngày hôm nay như thế đã là quá đủ. Nghiêm túc đấy. Nhưng sự huyền bí mới chỉ bắt đầu.

Trước khi ai đó trong số chúng tôi có thể nói điều gì, sàn nhà rung chuyển. Tôi nghĩ phép thuật của Walt có lẽ đã lan ra cả tòa nhà, điều đó không hay ho chút nào. Hoặc có lẽ ai đó ở tầng dưới đang thử nghiệm cho lời nguyền con lừa nổ tung lần nữa.

Alyssa kêu lên. “Các anh...”

Cô ấy chỉ vào bức tượng của Ra nô ra từ bức tường, phía trên chúng tôi mười bộ. Cái rỗ bóng thần thánh của chúng tôi đang vỡ vụn.

Lúc đầu tôi không chắc mình đang thấy những gì. Bức tượng Ra không biến thành bụi như shabti. Nó vỡ ra và rơi xuống sàn nhà thành từng mảnh. Sau đó bụng tôi quặn lại. Các mảnh vỡ không phải là đá. Bức tượng đang hóa thành những xác bọ hung.

Phần cuối cùng của bức tượng đang vỡ ra và đám xác bọ hung bắt đầu chuyển động. Ba cái đầu rắn mọc ra từ chính giữa.

Tôi không ngại nói ra với các bạn: tôi hoảng sợ. Tôi nghĩ là cảnh mộng của mình về Apophis đang trở thành hiện thực ngay tại đây lúc này. Tôi loạng choạng lùi nhanh về phía sau và chạy đến chỗ Alyssa. Lý do duy nhất tôi chưa lao ra khỏi căn phòng là vì bốn học viên đang trông chờ sự trấn an của tôi.

Không thể là Apophis, tôi tự nhủ.

Lũ rắn nhô lên, và tôi nhận thấy chúng ko phải là ba con vật riêng rẽ. Đó là một con rắn hổ mang bành to với ba cái đầu.

Kỳ lạ hơn, nó xòe đôi cánh như cánh của điều hâu. Thân của nó to như đùi của tôi. Nó đứng cao bằng tôi, nhưng chưa đủ to lớn để có thể là Apophis. Mắt của nó không đỏ rực. Chúng có màu xanh sẫm gáy thông thường của mắt rắn.

Không cử động... với cả ba chiếc đầu nhìn tôi chăm chăm, tôi không thể nói là mình cảm thấy thoải mái.

“Carter?” Felix hỏi một cách khó khăn. “Đây là một phần của bài học à?”

Con rắn kêu xì xì nhịp nhàng giữa ba cái đầu. tiếng kêu của nó như đang vang lên thành tiếng trong đầu tôi – và nghe y như tiếng của bau ở Bảo tàng Brooklyn.

Lời cảnh báo cuối cùng nhé, Carter Kane, con rắn nói. đưa cho ta cuộn giấy phép thuật.

Tim tôi ngừng đập trong giây lát. Cuộn giấy phép thuật – Sadie đã đưa nó cho tôi sau bữa ăn sáng. Tôi thật ngu ngốc – lẽ ra phải giấu nó cẩn thận, để vào một trong những ngăn đựng đồ an toàn của chúng tôi trong thư viện; nhưng nó đang nằm trong chiếc túi mà tôi đeo trên vai.

Người là ai? tôi hỏi con rắn.

“Carter.” Julian rút kiếm ra. “Chúng ta tấn công chứ?”

Các học viên của tôi không ai tỏ ra nghe thấy con rắn hay nghe tôi nói.

Alyssa giơ tay lên như thể đã sẵn sàng bắt quả bóng ném. Walt đứng vị trí ở giữa con rắn và Felix nghiêng sang bên để nhìn rõ hơn.

Đưa nó cho ta. Con rắn cuộn mình để tấn công, nghiền nát xác của những con bọ dưới thân nó. Cánh nó giang rộng đến mức có thể bao lấy tất cả chúng tôi. Hãy từ bỏ cuộc tìm kiếm, hoặc là ta sẽ tiêu diệt con bé mà các người đang tìm kiếm, giống như ta phá hủy ngôi làng của nó vậy.

Tôi cố rút kiếm ra, nhưng tay tôi không thể cử động. Tôi cảm thấy bị tê liệt, như thể ba cặp mắt đó đã thôi miên tôi.

Ngôi làng của cô ấy, tôi nghĩ. Ngôi làng của Zia.

Rắn không biết cười, nhưng tiếng xì xì xem ra rất thích thú. Người sẽ phải lựa chọn, Carter Kane – cô gái hay vị thần. Hãy từ bỏ cuộc tìm kiếm ngớ ngẩn của người, nếu không người sẽ sớm biến thành cái xác khô giống như các con bọ hung của Ra.

Sự giận dữ đã cứu tôi. Tôi lắc đầu trút bỏ trạng thái tê liệt và hét lên, “Giết nó!” đúng lúc con rắn há cái miệng, phì ra ba cột lửa.

Tôi giương chiến khiên phép thuật màu xanh của mình để cản ngọn lửa. Julian liệng thanh kiếm như đang ném chiến rìu. Alyssa dùng tay ra hiệu và ba bức tượng đá bật ra khỏi chân đế, bay thẳng vào con rắn. Một ngọn lửa xám bùng lên từ cây gậy phép thuật của Walt. Và Felix tháo chiếc giày bên trái của mình và ném vào con quái vật.

Ngay sau đó, thật đáng thương cho con rắn. Lưỡi kiếm của Julian chém đứt một cái đầu của nó. Chiếc giày của Felix bật lại trúng vào cái đầu khác. Tiếng nổ phát ra từ chiếc đĩa thần của Walt biến cái đầu thứ ba thành

bụi.sau đó, các bức tượng của Alyssa lao sầm vào nó và nghiền nát con quái vật dưới sức nặng của hàng tấn đá.

Những gì còn sót lại của con rắn tan ra thành cát.

Căn phòng bỗng chốc trở nên tĩnh lặng. Bốn học viên nhìn tôi. Tôi cúi xuống nhặt lên một xác con bọ hung.

“Carter, đó là một phần của bài học, đúng ko?” Felix lại hỏi. “Hãy nói rằng đó là một phần của bài học đi.”

Tôi nghĩ về giọng nói của con rắn – cùng một giọng như của bau ở trong Bảo tàng Brooklyn. Trước đây tôi đã nghe thấy giọng này trong trận đánh ở Kim Tự Tháp Đỏ.

“Carter?” Felix trông như đang muốn khóc. Cậu nhóc đúng là rắc rối, đôi khi tôi quên mất cậu ta mới có chín tuổi.

“Đúng vậy, chỉ là bài kiểm tra.” Tôi nói dối.tôi nhìn Walt, và chúng tôi thỏa thuận trong im lặng: chúng ta phải nói chuyện này sau. Nhưng trước hết, tôi cần hỏi một ai đó. “Lớp học giải tán.”

Tôi chạy đi tìm chú Amos.

## 6. Bát nước tắm của Chim suýt giết chết tôi.

CHÚ AMOS XOAY XOAY XÁC CỦA CON BỌ HUNG trên các ngón tay. “Cháu nói, con rắn ba đầu.”

Tôi cảm thấy có lỗi khi mang chuyện này kể cho chú ấy. Chú ấy đã trải qua bao điều kể từ sau lễ Giáng sinh. Thế rồi cuối cùng khi chú ấy khỏi bệnh và trở về nhà, bùm – một con quái vật xâm nhập phòng luyện tập của chúng tôi. Nhưng tôi không biết nói chuyện với ai khác. Tôi hơi lấy làm tiếc là Sadie không có ở đây.

[Được rồi, Sadie, đừng có hả hê. Anh không tiếc đến thế đâu. ]

“Đúng vậy ạ,” tôi nói. “có cánh và thở ra lửa. Trước đây chú đã bao giờ nhìn thấy con vật nào thế chưa?”

Chú Amos đặt xác con bọ hung lên bàn. Chú ấy đẩy nhẹ nó, như thể hy vọng nó sống lại. chỉ có hai chúng tôi trong thư viện, một điều không bình thường chút nào. Thông thường, căn phòng lớn hình tròn chập kín các học viên lùm sục các học tử để tìm các cuộn giấy phép thuật, hoặc gửi các shabti triệu hồi đến các nơi trên thế giới để lấy các đồ trưng bày, sách, hoặc bánh pizza. Trên sàn nhà là hình vẽ chân dung của Geb, vị thần trái đất, cơ thể thần được điểm trang bằng cây cỏ và các dòng sông.

Phía trên chúng tôi, nữ thần bầu trời Nut với làn da điểm những chòm sao lấp lánh trải rộng trên trần nhà. Tôi thường cảm thấy an toàn trong căn phòng này, được che chở bởi hai vị thần vốn trước đây rất thân thiện với chúng tôi. Nhưng lúc này tôi không ngừng liếc nhìn những bức tượng triệu hồi shabti đứng quanh thư viện và phân vân không biết chúng có biến thành những đám vỏ của bọ hung hay quyết định tấn công chúng tôi hay không.

Cuối cùng chú Amos ra lệnh: “A’max.”

Cháy.

Một chữ ký tự nhỏ màu đỏ bén lửa trùm lên con bọ hung.



Cái xác bọ hung bùng cháy thành ngọn lửa và biến thành một nhúm tro tàn.

“Có vẻ như chú nhớ ra một bức tranh,” chú Amos nói, “ở trong lăng mộ của Thutmose III. Bức tranh thể hiện con rắn ba đầu và có cánh như cháu mô tả. nhưng điều đó có nghĩa gì...” chú ấy lắc đầu. “Loài rắn có thể tốt hoặc xấu trong huyền thoại Ai Cập. Chúng có thể là kẻ thù của Ra, hoặc là hộ vệ của ông ấy.”

“Đây không phải là hộ vệ,” tôi nói. “Nó muốn cuộn giấy phép thuật.”

“Tuy thế nó có tới ba đầu và có thể tượng trưng cho ba khía cạnh của Ra. Và nó được sinh ra từ những mảnh vụn bức tượng của Ra.”

“Nó không sinh ra từ Ra,” tôi quả quyết. “Tại sao Ra muốn ngăn chúng ta tìm ông ấy? Hơn nữa, cháu nhận ra giọng nói của con rắn. Nó là giọng của chú -” Tôi cắn môi. “Cháu muốn nói, là giọng lâu la của Set ở Kim Tự Tháp Đỏ - kẻ đã bị Apophis ám.”

Mắt chú Amos trở nên thiếu tập trung.

“Khuôn mặt Ghê Rợn,” chú ấy nhớ lại. “Cháu nghĩ Apophis nói chuyện với cháu qua con rắn này?”

Tôi gật đầu. “Cháu nghĩ nó đặt những chiếc bẫy đó ở Bảo tàng Brooklyn. Nó nói với cháu thông qua bao đó. Nếu nó mạnh đến mức có thể thâm nhập vào căn biệt thự này -”

“Không, Carter. Cho dù cháu đúng, đó không phải là Apophis. Nếu nó vượt ngục, sẽ tạo chấn động qua Duat mạnh đến mức mọi pháp sư đều có thể cảm nhận được. Nhưng kiểm soát trí óc của kẻ tôi tớ, thậm chí đưa chúng tới các khu vực được canh phòng để truyền thông điệp – việc đó dễ dàng hơn nhiều. chú ko nghĩ con rắn đó có thể gây hại nhiều cho cháu. Nó có lẽ đã hoàn toàn suy yếu sau khi vượt qua hàng phòng thủ của chúng ta. Nó được cử tới chủ yếu là để cảnh báo cháu, và làm cháu sợ.”

“nó đã làm được đấy,” tôi nói.

Tôi không hỏi chú Amos làm thế nào mà chú ấy biết nhiều về phương thức hành động và ám hồn của Sự Hỗn Mang. Việc bị Set, vị thần Ác, nắm quyền kiểm soát thể xác, đã khiến chú học được rất nhiều về những chuyện như vậy. Giờ đây, chú đã trở lại hình dáng bình thường, nhưng từ kinh nghiệm của bản thân tôi trong lần chia sẻ trí óc với Horus: khi một vị thần trú ngụ trong bạn – dù bạn tự nguyện hay không – bạn sẽ không bao giờ còn hoàn toàn như trước nữa. Bạn giữ lại kí ức, thậm chí là một vài vết tích sức mạnh của vị thần. Tôi không thể không thấy phép thuật của chú Amos đã chuyển màu. Nó từng có màu xanh lam. Nhưng bây giờ khi chú ấy triệu hồi các chữ tượng hình, chúng tỏa ánh sáng đỏ - màu của Set.

“Chú sẽ tăng cường bùa phép xung quanh ngôi nhà,” chú ấy hứa. “Đã đến lúc chú phải nâng cao an ninh của chúng ta. Chú phải chắc chắn Apophis không thể phái người đưa tin lọt qua trần ngôi nhà lần nữa.”

Tôi gật đầu, nhưng lời hứa của chú ấy không làm tôi thấy khá hơn.

Ngày mai, nếu Sadie trở về an toàn, chúng tôi sẽ bắt đầu cuộc tìm kiếm hai cuộn giấy phép thuật khác cho Cuốn sách của Ra. Đúng là, chúng tôi đã sống sót trong cuộc phiêu lưu để chiến đấu với Set lần trước, nhưng Apophis ở một tầm hoàn toàn khác. Và không có vị thần nào trú ngụ trong chúng tôi nữa. Chúng tôi chỉ là những đứa trẻ, đối mặt với các pháp sư độc ác, quỷ dữ, quái vật, các tinh linh và Chúa tể bất diệt của Sự Hỗn Mang. Những gì mà tôi có là đứa em gái cáu kỉnh, một thanh kiếm, một con khiêu đầu chó, và quái vật đầu chim rối loạn nhân cách. Tôi không thích những thứ khác thường ấy.

“Chú Amos,” tôi nói. “Nếu như chúng ta sai thì sao? Sẽ thế nào nếu như việc đánh thức Ra dậy không có tác dụng?”

Đã lâu rồi tôi không nhìn thấy nụ cười của chú tôi. Chú không giống cha tôi lắm, nhưng khi chú mỉm cười, chú ấy cũng có những nếp nhăn y như cha quanh khóe mắt.

“Cậu bé của ta, hãy xem những gì cháu đã hoàn thành. Cháu và Sadie tìm lại một phép thuật đã không còn được sử dụng trong hàng thiên niên kỉ. Các cháu đã đưa các học viên của mình tiến xa hơn chỉ trong thời gian hai tháng so với những gì những người nhập môn của Vùng Một học được trong hai năm. Cháu đã từng chiến đấu với các vị thần. Cháu đã làm được nhiều việc hơn so với bất kỳ pháp sư nào đang sống trên đời này đã làm – kể cả chú, kể cả Michel Desjardins. Hãy tin vào bản năng của mình. Nếu chú là dân cá cược, lần nào chú cũng sẽ đặt tiền vào cháu và em gái cháu.”

Họng tôi nghẹn lại. Tôi chưa từng có cuộc trò chuyện khích lệ nào như thế này kể cả khi cha tôi còn sống, và tôi nghĩ rằng tôi đã không nhận ra mình cần phải có một cuộc chuyện trò như vậy đến thế.

Thật không may, cái tên của Desjardins đã khiến tôi nhớ ra là chúng tôi có những vấn đề khác bên cạnh Apophis. Ngay khi chúng tôi bắt đầu cuộc tìm kiếm, gã bán kem người Nga có phép thuật với cái tên Vlad Ké Hít Vào là pháp sư có sức mạnh thứ ba trên thế giới...

“Ai là người thứ hai?” tôi hỏi.

Chú Amos cau mày. “ý cháu là gì?”

“Chú nói rằng người đàn ông người Nga này, Vlad Menshikov, là pháp sư có sức mạnh thứ ba trên thế giới còn sống. Desjardins là kẻ mạnh nhất. vậy ai là người thứ hai? Cháu muốn biết liệu chúng ta còn phải cẩn thận với kẻ thù nào khác.”

Ý nghĩ này có vẻ làm chú Amos thích thú. “Đừng lo lắng về chuyện đó. Và mặc dù cháu từng phải đối phó với Desjardins trước đây, chú không cho rằng ông ta thực sự là một kẻ thù.”

“Chú nói với ông ta thế xem,” tôi lẩm bẩm.

“Chú đã nói rồi, Carter. Chú và ông ta đã một vài lần trò chuyện trong khi chú ở Vùng Một. chú nghĩ những gì cháu và Sadie đã làm được ở Kim Tự Tháp Đỏ đã khiến ông ta bàng hoàng sâu sắc. Ông ta biết ông ta đã

không thể đánh bại Set nếu không có các cháu. Ông ta vẫn chống lại các cháu, nhưng chúng ta có thêm thời gian, chú có thể sẽ thuyết phục được ông ta...”

Điều đó chẳng khác gì bảo Apophis và Ra kết bạn với nhau ở trên Facebook, nhưng tôi quyết định không nói thêm điều gì.

Chú Amos đưa tay qua mặt bàn và niệm một câu thần chú. Một mảnh giấy viết tay màu đỏ của Ra xuất hiện – bản sao của bức tượng nhỏ trong phòng thực hành. Vị thần mặt trời trông giống Horus: người đầu chim ưng. Nhưng không giống với Horus, Ra đội một chiếc đĩa mặt trời như vương miện và cầm cây gậy móc của người chữa cứu và cây côn xích găng cầu gai kim loại – hai biểu tượng của pharaoh. Ông ấy vận áo choàng thay vì áo giáp, ngồi bình thản và vương giả trên ngai vàng, như thể ông ấy hứng thú xem người khác giao chiến. hình ảnh của vị thần trông khác lạ trong gam màu đỏ, ánh lên với màu sắc của Sự Hỗn Mang.

“Còn một điều nữa cháu phải cân nhắc,” chú Amos cảnh báo. “Chú không muốn nói điều này để làm cháu nhụt chí, nhưng cháu đã hỏi tại sao Ra có thể muốn ngăn cháu đánh thức ông ấy. Cuốn sách của Ra được chia ra vì một lý do. Việc làm đó để gây khó khăn có chủ ý cho người tìm kiếm, vì thế chỉ có những người xứng đáng mới tìm thấy. Cháu nên trông chờ những thách thức và những trở ngại xuất hiện trên đường tìm kiếm. Hai cuộn giấy phép thuật khác sẽ được bảo vệ nghiêm ngặt ít nhất là như cuộn giấy phép thuật thứ nhất. và cháu nên tự hỏi: chuyện gì sẽ xảy ra nếu cháu đánh thức một vị thần mà vị thần đó lại không muốn bị đánh thức?”

Cánh cửa thư viện bật mở, và tôi gần như bắn ra khỏi chiếc ghế. Cleo và ba cô gái khác bước vào với các cuộn giấy phép thuật trên tay nói chuyện cười đùa rôm rả.

“Đây là lớp nghiên cứu của chú.” Chú Amos búng tay, và mảnh giấy viết tay của Ra biến mất. “Chúng ta sẽ nói chuyện này sau, Carter, có lẽ sau bữa ăn trưa.”

Tôi gật đầu, mặc dù ngay lúc ấy tôi đã ngờ rằng có khả năng chúng tôi sẽ không bao giờ kết thúc được cuộc nói chuyện của mình. Khi tôi quay lại nhìn qua cánh cửa thư viện, chú Amos đang chào hỏi các học viên, trong khi thân nhiên lau sạch tro của xác bọ hung trên bàn.

Tôi đi về phòng và thấy Khufu đang ở trên giường, dò tìm các kênh thể thao. Nó mặc chiếc áo của đội Lakers ưa thích và đã ních đầy một bát Cheetos vào bụng. Kể từ khi các học viên của chúng tôi tới đây, Phòng Lớn trở nên quá ồn ào để Khufu yên thân xem tivi, vì thế nó quyết định trở thành bạn cùng phòng với tôi.

Tôi cho là điều đó có hàm ý sự tán tụng tôi, nhưng chia sẻ không gian với một con khi đầu chó thật không dễ chút nào. Bạn nghĩ chó và mèo rụng lông? Hãy sở hữu một con khi và nghĩ lại về điều đó.

“Chuyện gì thế?” tôi nói.

“Agh!”

Lúc nào nó cũng chỉ nói có mỗi thế.

“Tốt,” tôi nói với nó. “Ta sẽ ở trên ban công.”

Bên ngoài trời vẫn lạnh và mưa. Gió thổi trên sông Đông hẳn làm những con chim cánh cụt của Felix cũng phải run rẩy, nhưng tôi không bận tâm. Lần đầu tiên trong ngày, cuối cùng tôi có thể ở một mình.

Kể từ khi các học viên đến Nhà Brooklyn, tôi cảm thấy như lúc nào cũng ở trên sàn diễn. Tôi phải thể hiện sự tin tự tin ngay cả khi tôi hoài nghi, tôi không thể nổi cáu với bất cứ ai (ồ, ngoại trừ thỉnh thoảng với Sadie), và khi mọi thứ trở nên tồi tệ, tôi cũng không thể phàn nàn âm ỉ. Những đứa trẻ khác đã đi những chặng đường dài để đến tập luyện cùng chúng tôi. Nhiều đứa trong số chúng đã chiến đấu với các con quái vật hoặc các pháp sư trên đường đi. Tôi không thể thú nhận là không biết mình đang làm gì, hoặc hỏi tương lên liệu con – đường – của – các – vị - thần có thể khiến tất

cả chúng tôi bị tiêu diệt hay không. Tôi không thể nói, giờ các bạn đã tới đây, có lẽ đó không phải là một sáng kiến hay.

Nhưng đã rất nhiều lần tôi cảm thấy như thế. Với việc Khufu chiếm căn phòng của tôi, ban công là nơi duy nhất tôi có thể đơn độc buồn phiền.

Tôi nhìn qua con sông về phía Manhattan. Đó là một khung cảnh đẹp. Khi lần đầu tiên Sadie và tôi đến Nhà Brooklyn, chú Amos nói với chúng tôi rằng các pháp sư cố tránh xa Manhattan. Chú ấy nói Manhattan có nhiều vấn đề khác – chẳng biết điều đó có nghĩa là gì. Và đôi khi nhìn qua dòng nước, tôi có thể tưởng là mình đang nhìn thấy thứ gì đó. Sadie cười giấu tôi về chuyện đó, nhưng một lần tôi nghĩ mình nhìn thấy một con ngựa đang bay. Có lẽ chỉ là hàng rào phép thuật của ngôi nhà gây ra chứng ảo giác, nhưng dù thế nào, nó rất kỳ lạ.

Tôi quay về phía đồ vật duy nhất trên ban công: chiếc bát đoán điềm. Nó trông giống những chiếc bát đựng nước tắm cho chim khác – chỉ là một chiếc đĩa nhỏ, nông bằng đồng đặt trên cái bệ đá – nhưng đó là vật dụng phép thuật ưa thích của tôi. Walt đã làm nó cho tôi ngay sau khi cậu ấy đến đây.

Một hôm, khi tôi nói với cậu ấy rằng, sẽ thú vị biết bao nếu biết được những gì đang diễn ra ở các Vùng khác, và cậu ấy làm cho tôi cái bát này.

Tôi đã nhìn thấy các môn sinh sử dụng chúng ở Vùng Một, nhưng dường như làm chủ được chúng rất khó khăn. Thật may, Walt là chuyên gia về bùa mê. Nếu chiếc bát đoán điềm của tôi mà là một chiếc xe hơi, thì đó hẳn sẽ là chiếc Cadillac, với vô lăng mạnh mẽ, hộp số tự động, và chỗ ngồi được sưởi ấm. việc duy nhất tôi phải làm là đổ đầy dầu ô liu sạch vào bát và đọc câu thần chú. Chiếc bát sẽ hiện ra bất kỳ điều gì, miễn là tôi có thể hình dung ra và điều đó không bị che chắn bởi phép thuật. những nơi tôi chưa bao giờ đến rất khó nhìn thấy. Người hoặc địa danh chính tôi đã thấy hoặc có nhiều ý nghĩa đối với tôi – thường thì dễ dàng hơn.

Tôi đã tìm kiếm Zia hàng trăm lần mà không gặp may. Tất cả những gì tôi biết là người thầy thông thái của cô ấy, ông già Iskandar, đã đưa cô ấy vào giấc ngủ ma thuật, và giấu cô ấy ở một nơi nào đó, thay thế cô ấy bằng một shabti để duy trì sự an toàn cho cô ấy; nhưng tôi không biết Zia thật sự đang ngủ ở chỗ nào.

Tôi cố thử một cái gì đó mới mẻ. Tôi đưa tay qua chiếc bát và tưởng tượng ra Cung điện Cát Đỏ. Chẳng có gì xảy ra. Tôi đã chưa bao giờ tới đó, không biết chỗ đó trong như thế nào ngoại trừ việc có thể đó là một nơi đỏ và đầy cát. Lớp dầu chỉ hiện ra chiếc bóng của chính tôi phản chiếu trên đó.

Được rồi, vậy là tôi không thể thấy Zia. Tôi sẽ thử cách thứ hai vậy. Tôi tập trung vào căn phòng bí mật của cô ấy ở Vùng Một. Tôi mới chỉ đến đó một lần, nhưng tôi nhớ từng chi tiết. Đó là nơi lần đầu tiên tôi cảm thấy gần gũi với Zia. Lớp dầu gợn sóng và biến thành đoạn video thần diệu.

Không có gì thay đổi trong căn phòng. Những ngọn nến huyền ảo vẫn cháy trên chiếc bàn nhỏ. Các bức tường treo đầy ảnh của Zia – các bức ảnh về ngôi làng của cô ấy bên sông Nile, bố mẹ cô ấy và Zia khi còn nhỏ.

Zia đã kể cho tôi câu chuyện bố của cô ấy đã khai quật được một thánh tích Ai Cập và tình cờ thả một con quái vật vào ngôi làng của họ. Các pháp sư đã đến tiêu diệt con quái vật, nhưng trước đó toàn bộ ngôi làng đã bị phá hủy. Duy nhất Zia, được bố mẹ giấu đi, đã sống sót. Iskandar, Cựu Đại Pháp Sư, đã đưa cô ấy đến Vùng Một và huấn luyện cô ấy. Ông như một người cha của cô ấy.

Thế rồi vào mùa Giáng sinh trước, các vị thần được giải thoát khỏi Bảo tàng Anh. Một trong số họ - Nephthys – đã chọn Zia làm nơi trú ngụ. Việc trở thành một “vị thần nhỏ” có thể bị trừng phạt bằng cái chết ở Vùng Một, cho dù bạn cố ý làm nơi trú ngụ của linh hồn vị thần hay không, vì thế Iskandar đã đưa Zia đi giấu thật xa. Ông ấy có lẽ dự định đưa cô ấy trở về sau khi ông giải quyết xong mọi chuyện, nhưng ông ấy chết trước khi điều đó xảy ra.

Vì thế Zia mà tôi biết là một bản sao, nhưng tôi phải tin rằng shabti và Zia thật có chung ý nghĩ. Dù Zia thật ở bất cứ nơi nào, cô ấy sẽ nhớ tôi khi thức giấc. Cô ấy biết chúng tôi có một mối liên hệ - có thể là một sự khởi đầu tốt cho mối quan hệ tốt. Tôi không thể chấp nhận việc tôi đã phải lòng mảnh gốm. Và tôi hoàn toàn không thể chấp nhận việc Zia nằm ngoài khả năng giải cứu của tôi.

Tôi tập trung vào hình ảnh trên lớp dầu. Tôi phóng to bức ảnh Zia ngồi trên đôi vai của bố. Trong tấm ảnh cô ấy còn nhỏ, nhưng bạn có thể đoán rằng cô ấy sẽ xinh đẹp khi lớn lên. Vẫn mái tóc đen

nhánh được cắt ngắn như lúc tôi mới quen cô ấy . Đôi mắt màu hổ phách sáng lấp lánh. Người thợ ảnh đã chụp được cô ấy đang cười và cố lấy tay che mắt cha mình. Nụ cười của cô ấy để lộ ra sự hóm hỉnh tinh nghịch.

Ta sẽ tiêu diệt đứa con gái mà người đang tìm, con rắn ba đầu đã nói, như ta đã phá hủy ngôi làng của nó.

Tôi chắc chắn nó muốn nói đến ngôi làng của Zia. Nhưng cuộc tấn công cách đây sáu năm có liên quan gì đến sự trỗi dậy của Apophis lúc này?. Nếu đó không phải là một tai nạn ngẫu nhiên - nếu Apophis có ý định tiêu diệt nơi trú ngụ của Zia – thì tại sao vậy?

Tôi phải tìm Zia. Đây không còn là chuyện cá nhân. Cô ấy vì một lý do nào đó có mối liên hệ với cuộc chiến sắp tới với Apophis . Và nếu lời cảnh báo của con rắn là đúng – nếu tôi phải lựa chọn giữa việc tìm cuốn sách của Ra và cứu Zia?. Ồ, tôi đã mất mẹ, cha và cuộc sống của riêng mình để ngăn chặn Apophis. Tôi sẽ không để mất Zia.

Trong khi tôi đang cân nhắc xem Sadie sẽ tặng tôi một cú đá mạnh đến nhường nào nếu con bé nghe tôi nói chuyện đó, thì ai đó gõ vào cửa kính trên ban công.

“Này” Walt đứng ở lối cửa ra vào, ôm Khufu trên tay. “Ừm, hy vọng là không làm phiền cậu. Khufu để mình vào.”

“Agh” Khufu xác nhận. Nó dẫn Walt ra ngoài, sau đó nhảy lên thành lan can mà không để ý đến chuyện phía ngoài lan can hun hút sâu một trăm bộ về phía con sông.

“Không sao” , tôi nói. Tôi nào có được lựa chọn. Khufu yêu quý Walt, có lẽ bởi vì cậu ấy chơi bóng rổ tốt hơn tôi.

Walt nghiêng đầu trước cái bát đoán điềm . “Bát có hiệu nghiệm với cậu không?”.

Hình ảnh căn phòng của Zia vẫn lơ mờ trong lớp dầu. Tôi vẫy tay trên chiếc bát và chuyển nó sang hình khác. Kể từ lúc tôi nghĩ về Sadie, tôi đã chọn phòng khách của ông bà.

“Hiệu nghiệm lắm”. Tôi quay lại chỗ Walt. “Cậu cảm thấy thế nào”.

Không hiểu sao toàn bộ cơ thể cậu ấy căng lên. Cậu ấy nhìn tôi như thể tôi đang đôn cậu ấy vào chân tường. “Ý cậu là gì?”



“Sự cố bất ngờ ở phòng huấn luyện. Con rắn ba đầu. Cậu nghĩ ý của mình là gì nữa nào?”

Gân cổ cậu ấy chùng xuống. “Đúng đấy...xin lỗi, chỉ là một buổi sáng kì lạ. Chú Amos có giải thích gì không?”

Tôi tự hỏi không biết mình có nói gì làm cậu ấy bực bội hay không, nhưng tôi quyết định bỏ qua chuyện này. Tôi kể cậu ấy nghe về cuộc trò chuyện của tôi với chú Amos, Walt thường bình tĩnh về mọi chuyện. Cậu ấy biết lắng nghe. Nhưng cậu ấy có vẻ vẫn đề phòng và dễ nổi cáu.

Khi tôi nói xong, cậu ấy bước về phía thành lan can nơi Khufu đang ngồi chên vênh. “Apophis thả con vật đó vào trong ngôi nhà? Nếu chúng ta không ngăn chặn được nó..”

Chú Amos nghĩ con rắn không có nhiều sức mạnh. Nó chỉ đến để chuyển thông điệp và dọa chúng ta

Walt lắc đầu với vẻ mặt lo lắng. “Ừ...mình đoán là bây giờ nó biết khả năng của chúng ta. Nó biết là Felix biết quăng một chiếc giày cũ”.

Tôi không thể không mỉm cười. “Đúng rồi. Ngoại trừ đó không phải khả năng mà mình đang nghĩ. Thứ ánh sáng xám mà cậu dùng để nổ tung con rắn ...và cách cậu xử lý hình nhân shati, biến nó thành tro bụi.”

“Mình đã làm vậy như thế nào?” Walt nhún vai bất lực. “Thành thật mà nói, Carter, mình không biết. Mình đã suy nghĩ về việc đó kể từ lúc ấy, và...hành động đó chỉ là bản năng. Lúc đầu mình nghĩ shati chứa sẵn từ trước một loại bùa tự phá hủy nào đó, và tình cờ mình đã kích hoạt nó. Đôi khi mình có thể làm được điều này với các vật có phép thuật – kích hoạt hoặc vô hiệu chúng.”

“Nhưng điều đó không giải thích cậu đã làm như thế nào với con rắn”

“Không”, cậu ấy đồng ý. Thậm chí trông cậu còn bối rối bởi sự cố ấy hơn cả tôi. Khufu bắt đầu bới tóc Walt để tìm chấy, và Walt cũng không buồn ngăn nó.

“Walt, ...tôi do dự, không muốn thúc ép cậu ấy. “Khả năng mới này, biến mọi thứ thành tro bụi – việc ấy chẳng có liên quan gì tới...cậu biết đấy, bất kể điều cậu nói gì với Jaz?”

Lại thế, vẻ mặt của con thú cùng đường.

“Mình biết” tôi vội nói, “đó không phải là việc của mình, nhưng gần đây cậu có vẻ phiền lòng. Liệu mình có thể giúp gì được không...”

Walt nhìn xuống dòng sông. Trông cậu ấy chán nản, Khufu càu nhàu và vờ lên vai cậu ấy.

“Đôi khi mình tự hỏi tại sao mình đến đây”, Walt nói.

“Cậu có đùa không?” tôi hỏi. “Cậu là một pháp sư tuyệt vời. Một trong những người giỏi nhất! Cậu có tương lai ở đây.”

Cậu ấy lấy trong túi ra một thứ gì đó – một trong những con bọ hung khô cong ở phòng luyện tập. “Cảm ơn, nhưng thời gian...như là trò đùa tồi tệ. Mọi thứ phức tạp đối với mình, Carter. Và tương lai...mình không biết.”

Tôi có cảm giác cậu ấy đang nói về điều gì đó hơn là hạn chót bốn ngày cứu thế giới của chúng tôi.

“Này nhé, nếu có vấn đề gì...” tôi nói. “Nếu có vấn đề gì về cách dạy của Sadie và mình.”

“Tất nhiên là không. Cậu đã rất cừ. Và Sadie.”

“Con bé rất thích cậu,” tôi nói. “Mình biết đôi khi con bé khá lộ liễu. Nếu cậu muốn con bé tránh ra...”

[Được rồi, Sadie. Có lẽ anh không nên nói thế. Nhưng em không thật sự kín đáo khi thích ai. Anh đoán việc đó có thể khiến người em thích cảm thấy không thoải mái. ]

Walt bật cười. “Không, không có liên quan gì đến Sadie hết. Mình cũng thích em cậu. Chỉ là mình.” |

“Agh!” Khufu kêu lên ầm ĩ khiến tôi giật mình. Nó nghe bộ răng nanh. Tôi quay sang và thấy nó đang gầm gừ với cái bát nước cho chim tắm.

Vẫn là cảnh tượng phòng khách của ông bà tôi. Nhưng khi nhìn gần hơn, tôi nhận ra có cái gì đó không ổn. Các bóng đèn và TV **không bật. Chiếc ghế sofa bị lật ngược.**

Tôi cảm giác trong miệng có vị tanh của kim loại.

Tôi tập trung vào việc chuyển hình ảnh cho tới khi tôi có thể thấy cánh cửa trước. Nó đã bị đập vỡ thành từng mảnh.

“Chuyện gì thế?” Walt đến gần tôi. “Cái gì vậy?”

“Sadie...” Tôi tập trung mọi ý nghĩ vào việc tìm con bé. Tôi biết con bé quá rõ đến mức thường thì tôi có thể xác định vị trí của con bé tức thì, nhưng lần này lớp dầu chuyển màu đen. Mắt tôi đau nhói như bị đâm từ phía sau, và lớp dầu bùng cháy thành lửa.

Walt kéo tôi lại trước mặt khi mặt tôi có thể bị cháy xém. Khufukeeu inh ỏi báo động và lật úp chiếc đĩa nhỏ qua thành lan can, quăng mạnh nó xuống sông Đông.

“Chuyện gì đã xảy ra thế?” Walt hỏi. Tôi chưa bao giờ thấy chiếc bát.”

“Cổng đến London” Tôi ho, mũi của tôi cay xè do khói dầu ô liu cháy. “Cánh cửa gần nhất. Ngay bây giờ.”

Walt dường như đã hiểu. Nét mặt của cậu ấy đầy sự quyết tâm. “Cánh cổng của chúng ta vẫn đang cần nguội. Chúng ta cần quay lại Bảo tàng Brooklyn.”

“Quái vật sư tử đầu chim” Tôi nói.

“Đúng rồi. Mình cũng sẽ đi cùng.”

Tôi quay sang Khufu. “Chạy đi và báo với chú Amos rằng bọn ta đi đây. Sadie đang gặp rắc rối. Không còn thời gian để giải thích nữa.”

Khufu kêu lên và nhảy qua bên kia ban công – đi cầu thang máy tốc hành xuống dưới.

## **IMG 0370**

Walt và tôi chốt cửa phòng, lao về phía cầu thang lên mái nhà.

## **7. Một món quà của chàng trai đầu chó.**

ÔI, ANH NÓI LÂU RỒI ĐÓ, anh trai yêu quý.

Anh nói làm nhảm, làm mọi người hình dung em bị đóng băng ở chỗ cửa ra vào căn hộ của ông bà, la hét “AAHHHH!”

Thực tế, anh và Walt đã lao đi London, cho rằng em cần được giải thoát – đúng là mấy ông con trai!

Đúng, phải công bằng. Em đã cần trợ giúp. Nhưng đó không phải là mấu chốt vấn đề.

Trở lại câu chuyện của chúng ta nhé: Tôi đã nghe thấy một giọng nói xì xì ở trên gác: “Chào mừng trở về nhà , Sadie Kane”.

Tất nhiên, tôi biết là có chuyện không hay. Hai bàn tay tôi tê nhói như thể tôi thọc các ngón tay vào ổ cắm điện. Tôi cố triệu hồi cây gậy của tôi và chiếc đĩa thần, nhưng như tôi đã nói, tôi là kẻ vô dụng trong việc gọi các đồ vật ở Duat trong khoảng thời gian ngắn. Tôi nguyện rửa bản thân vì đến đây mà không chuẩn bị - nhưng thực sự - chẳng nhẽ mọi người trông chờ là tôi sẽ mặc bộ pyjamas bằng vải lanh và khệ nệ xách chiếc túi vải len thô để đi chơi tối với các bạn mình.

Tôi tính tới việc chạy trốn, nhưng ông bà tôi có thể đang gặp nguy hiểm. Tôi không thể đi mà không biết họ có an toàn không.

Cầu thang kêu cọt kẹt. Ở phía trên cùng của cầu thang xuất hiện gấu chiếc váy màu đen, cùng với đôi chân xỏ dép xăng đan trông không hoàn toàn giống chân người. Các ngón chân xương xẩu và toàn da, thò ra những chiếc móng quá dài trông như móng vuốt chim. Khi người phụ nữ bước xuống cầu thang và hiện nguyên hình, tôi rên lên một cách ngớ ngẩn.

Bà ta trông như trăm tuổi, lưng còng và gầy hốc hác. Khuôn mặt, mái tóc và cổ của bà ta chùng xuống với các nếp da nhăn nheo màu hồng, như thể bà ta vừa bị tan chảy dưới chiếc đèn cực tím. Cái mũi của bà ta như chiếc mỏ quạ xuống. Mắt bà ta ánh lên yếu ớt trong hai hốc mắt, và bà ta gần như hói đầu – chỉ còn một vài túm tóc màu đen bóng nhẫy như đám cỏ mọc xuyên qua lớp da đầu lờm chờm.

Chiếc váy của bà ta, tuy nhiên, rất sang trọng. Nó đen tuyền, mịn như băng lông, và rộng thùng thình trông giống như chiếc áo lông to hơn bà ta sáu cỡ. Khi bà ta bước lại gần tôi, chiếc váy chuyển động, và tôi nhận ra đó không phải băng lông. Chiếc váy đó được làm bằng lông vũ đen.

Hai bàn tay bà ta thò ra từ ống tay áo – những ngón tay có móng như những chiếc vuốt vẩy vẩy ra hiệu tôi tiến lên phía trước. Bà ta nở nụ cười để hở những chiếc răng lờm chờm như những miếng thủy tinh vỡ. Và tôi đã nhắc đến mùi của bà ta như thế nào nhỉ?. Đó không chỉ là mùi của người già - mà còn là mùi của người già đã chết nữa.

“Ta đã đợi người từ lâu” , cụ già xấu xa nói. “Thật may, ta rất kiên nhẫn.”

Tôi chộp vào không khí để lấy chiếc đũa thần của mình. Tất nhiên, tôi không gặp may. Không có Isis ở trong tâm trí, tôi không thể nói ra được những từ quyền năng được nữa. Tôi phải có dụng cụ của mình. Cơ hội duy nhất của tôi là trì hoãn thời gian và hy vọng tôi có thể tập hợp đủ ý nghĩ để tiếp cận Duat.

“Bà là ai?” tôi hỏi. “Ông bà của tôi ở đâu?”

Mụ phù thủy xuống tới chân cầu thang. Từ khoảng cách hai mét, chiếc váy lông vũ của bà ta trông như được phủ những miếng...eo ơi, có phải là thịt không?

“Người không nhận ra ta ư, nhóc con?”. Hình ảnh của bà ta cứ chập chờn. Chiếc váy của bà ta biến thành chiếc áo hoa xuềnh xoàng. Đôi dép xăng đan của bà ta biến thành đôi dép lê đi trong nhà màu xanh đã nhạt màu. Bà ta có mái tóc xoăn xám, cặp mắt xanh lam ướt át và nét mặt của một con thỏ giật mình. Đó là khuôn mặt của bà tôi.

“Sadie?” Giọng bà yếu ớt và bối rối.

“Bà!”

Hình dạng của bà lại biến thành mụ phù thủy khoác chiếc váy lông vũ màu đen, khuôn mặt chảy xệ ghê tởm của bà ta đang nhăn nhó một cách hiểm độc. “Đúng rồi, nhóc con. Rốt cuộc gia đình người là dòng dõi pharaoh – xét cho cùng, là những vật chủ hoàn hảo của các vị thần. Dù vậy, đừng làm ta căng thẳng. Trái tim của bà người không còn được như trước đâu”.

Cả người tôi bắt đầu run lẩy bẩy. Tôi đã từng thấy chuyện ám hồn trước đây, và nó luôn gồm giếc. Nhưng lần này – ý nghĩ một mụ phù thủy Ai Cập nào đó kiểm soát người bà tội nghiệp của tôi – thật là khủng khiếp. Nếu tôi có chút máu Pharaoh nào, thì nói cũng đang biến thành đá lạnh.

“Hãy để bà tôi yên!” Tôi muốn hét lên, nhưng tôi e rằng giọng của mình chỉ là tiếng rít the thé sợ hãi. “Hãy rời khỏi bà tôi!”.

Mụ phù thủy cười khúc khích. “Ồ, ta không thể làm thế được. Người biết đấy, Sadie Kane, một vài người trong số chúng ta nghi ngờ sức mạng của người.”

“Một vài người là ai – các vị thần?”

Khuôn mặt bà ta thoáng gọn, trong giây lát biến thành cái đầu chim kinh khủng, trụi lông và có lớp vảy hồng với cái mỏ sắc dài. Sau đó, bà ta biến hình trở lại nguyên trạng của một mù phù thủy đang cười nhả nở. Tôi thật sự mong bà ta quyết định chọn lựa hình dạng cho xong đi.

“Ta không quan tâm đến những kẻ có sức mạnh, Sadie Kane. Hồi trước, ta thậm chí còn bảo vệ pharaoh nếu họ tỏ ra là người xứng đáng. Nhưng những kẻ yếu...À, một khi họ nằm duwois bóng đôi cánh của ta, ta không bao giờ để họ thoát. Ta đợi cho tới khi họ chết. Ta đợi để ăn. Và ta nghĩ, nhóc con, người sẽ là bữa ăn tiếp theo của ta.”

Tôi dựa lưng vào cánh cửa.

“Tôi biết bà” , tôi nói dối. Điên cuồng, tôi lục soát danh sách các vị thần Ai Cập trong đầu, cố nhớ tên mù phù thủy già. Tôi không giỏi bằng nửa Carter trong việc ghi nhớ tất cả những cái tên kì quặc đó. [Và không, Carter. Đó không phải là lời khen. Chỉ đơn giản rằng anh là kẻ buồn tẻ hơn thôi]. Nhưng sau nhiều tuần huấn luyện các học viên của tôi, tôi đã nhớ tốt hơn.

Những cái tên nắm giữ sức mạnh. Nếu tôi có thể tìm ra tên của kẻ thù thì đó là lợi thế đầu tiên để đánh bại kẻ đó. Một con chim đen ghê rợn...Con chim ăn xác chết...

Quá đổi ngạc nhiên, cuối cùng tôi đã nhớ được cái gì đó.

“Bà là nữ thần chim kền kền.” tôi nói đặc thẳng. “Neckbutt, đúng không?”

Phù thủy già găm gừ. “Nekhet!”

Được rồi, vậy là tôi đã gần đúng.

“Nhưng lẽ ra bà là nữ thần thiện mới phải!” Tôi phản đối.

Nữ thần giang hai cánh tay. Chúng biến thành đôi cánh – bộ lông đen và bết lại với những con ruồi bay vo ve, bốc mùi xác chết.

“Kền kền rất tốt, Sadie Kane. Chúng ta loại bỏ những kẻ ốm yếu. Chúng ta vây quanh họ cho đến khi họ chết, sau đó ăn thân xác họ, làm sạch mùi hôi thối trên thế giới. Người, tuy thế muốn đưa Ra, vị thần mặt trời với thân xác già nua, trở lại. Người sẽ đặt một pharaoh ốm yếu lên ngai vàng của các vị thần. Việc đó trái với tự nhiên! Chỉ có kẻ mạnh mới tồn tại. Người chết thì phải bị ăn thịt.”

Hơi thở của bà ta có mùi hôi thối như những con vật bị xe cán chết trên đường.

Một sinh vật hèn hạ, những con kền kền: không còn nghi ngờ gì, mãi mãi là loại chim đang kinh tởm nhất. Tôi đoán chúng làm việc chúng phải làm, nhưng chúng có cần phải quá bết mỡ và xấu đến thế không? Chẳng nhẽ chúng ta không thể thay chúng bằng những con thỏ lông xù đáng yêu dọn dẹp sạch sẽ những con thú bị xe cán chết trên đường?

“Đúng”, tôi nói. Trước hết, hãy ra khỏi thân xác bà tôi. Sau đó, nếu bà là một con kền kền tử tế, tôi sẽ mua cho bà một vài viên kẹo bạc hà để giữ hơi thở thơm tho”.

Điều đó chắc hẳn đã khiến Nekhbet tự ái. Bà ta nhào tới tôi. Tôi né sang bên, trèo qua chiếc ghế đi văng và ngã nhào trong khi di chuyển. Nekhbet hít sạch bộ sưu tập đồ sứ của ông bà trên chiếc tủ kệ xuống.

“Người sẽ chết, Sadie Kane!” bà ta nói. “Ta sẽ rĩa thịt người đến tận xương. Sau đó thì các vị thần sẽ thấy người chẳng đáng gì.”

Tôi chờ một đợt tấn công khác, nhưng bà ta chỉ nhìn tôi chăm chăm từ bên kia chiếc ghế sofa. Một ý nghĩ lóe lên trong tôi rằng kền kền thường không giết con mồi. Chúng đợi cho đến khi con mồi chết.

Cặp cánh của Nekhbet choán hết căn phòng. Bóng của bà ta đổ lên người tôi, che phủ tôi trong bóng tối. Tôi bắt đầu cảm thấy mắc kẹt, bất lực, giống như một con vật ốm yếu, nhỏ bé.

Nếu tôi chưa từng thử thách ý chí của mình với các vị thần trước đây, có lẽ tôi đã không nhận ra đây là phép thuật – nó cứ không thôi giằng xé trong ý nghĩ của tôi, hối thúc tôi từ bỏ trong tuyệt vọng. Nhưng tôi đã chống cự lại bất kì vị thần xấu xa nào ở địa ngục. Tôi có thể xử lý một con chim già béo nhậy.

“Được đấy”, tôi nói. “Nhưng tôi sẽ chịu chết dễ dàng thế đâu.”

Cặp mắt của Nekhbet lóe lên. “Có lẽ sẽ mất chút thời gian, con nhóc, nhưng như ta đã nói, ta rất kiên nhẫn. Nếu người không chịu đầu hàng, những người bạn trần tuyền của người sắp tới đây thôi. Tên của chúng là gì nhỉ - Liz và Emma?”

“Đừng có lôi họ vào chuyện này!”

“À, bọn chúng sẽ là món khai vị tuyệt vời đấy. Và người vẫn chưa chào hỏi người ông yêu quý của mình.”

Tại tôi lúng búng. “Ông tôi đâu?” tôi gắng hỏi.

Nekhbet liếc nhìn lên trần nhà. “Ồ, ông ta sắp sửa sẽ đến đây với người thôi. Những con kèn kèn như chúng ta thích theo sau con thú ăn thịt to lớn, người biết đấy, và đợi nó giết chết con mồi.”

Ở phía trên cầu thang có tiếng đổ vỡ - như thể một đồ đạc lớn ở trong phòng bị ném qua cửa sổ.

Ông tôi hét lên. “Không! Khô-ô- ông!” Sau đó giọng ông chuyển thành tiếng gầm rú của một con vật điên loạn. “NOOOOOAHHH!”

Sự can đảm cuối cùng của tôi tan biến vào đôi giày chiến binh. “C-cái gì thế-”

“Đúng rồi,” Nekhbet nói. “Babi đang thức dậy.”

“B-bobby? Có vị thần nào tên Bobby ư?”

“B-A- B-I” , nữ thần kèn kèn cắn nhả. “Người thật sự điên động, phải không nào, con nhóc?”

Lớp vữa trần nhà rạn nứt dưới sức nặng của những bước chân. Có cái gì đó đang bước nặng nề về phía cầu thang.

“Babi sẽ chăm sóc người chu đáo” , Nekhbet hứa hẹn. “Và sẽ thừa thải khối thứ để dành cho ta.”

“Tạm biệt” , tôi nói và lao ra cửa.

Nekhbet không cố chặn tôi. Bà ta rít lên phía sau tôi, “Một cuộc săn đuổi! Tuyệt vời!”

Tôi chạy ngang qua phố trong khi cánh cửa trước của căn hộ nổ tung. Ngoái nhìn lại, tôi thấy một thứ gì đó hiện lên từ đồng đồ nát và khói bụi – một thân hình lông lá đen kịt quá lớn để có thể là ông tôi.

Tôi không đợi để nhìn thấy rõ hơn.

Tôi lao nhanh qua góc phố South Colonnade và chạy thẳng đến chỗ Liz và Emma.

“Sadie!” Liz gọi to, làm rơi chiếc bánh sinh nhật. “Có chuyện gì vậy?”

“Không có thời gian lắc đầu!” tôi nói. “Đi nào!”

“Tớ cũng rất vui được gặp cậu” , Emma lầm bầm. “Cậu đang chạy đi đâu vậy.”



Sinh vật phía sau tôi gầm rú, bây giờ rất gần.

“Giải thích sau nhé” , tôi nói. “Trừ phi cậu muốn bị xé làm đôi bởi một vị thần mang tên Bobby, hãy theo tớ!”

Nhớ lại, tôi chỉ có thể đánh giá rằng đó một ngày sinh nhật khốn khổ của mình, nhưng ngay lúc ấy tôi quá hoảng loạn để có thể thương hại bản thân.

Chúng tôi chạy xuống South Colonnade, tiếng gầm rú phía sau chúng tôi gần như chìm giữa những lời kêu ca của Liz và Emma.

“Sadie” , Emma nói. “Đây có phải một trong những trò đùa của cậu?”

Emma đã cao hơn chút ít nhưng gần như trông vẫn thế, với cặp kính quá khổ lấp lánh và mái tóc ngắn dựng đứng. Cô ấy mặc chiếc váy ngắn bằng da màu đen, chiếc áo chui đầu màu hồng đà sờn, và đôi giày đế xuồng nực cười khiến cô ấy gần như không thể bước được, chứ đừng nói đến chạy. Ai là tay chơi nhạc rock'n'roll ăn mặc lòa loẹt hồi thập niên 70 – Elton Jonh? Nếu ông ta có cô con gái người Ấn, thì cô bé có thể trông giống Emma.

“Không phải trò đùa đâu,” tôi cam đoan. “Và vì Chúa, hãy quăng mấy chiếc giày này đi!”

Trông Emma thật hoảng hốt “Các cậu có biết đôi giày này bao tiền không?”

“Nói thật đi, Sadie” , Liz ngắt lời. “Cậu đang kéo chúng tớ đi đâu vậy?”

Liz ăn mặc hợp lý hơn trong chiếc quần bò và đôi giày thể thao, áo trắng và áo khoác denim, nhưng cô ấy trông cũng như sắp hết hơi giống Emma vậy. Kẹp dưới cánh tay cô ấy, món quà sinh nhật của tôi đã bị bẹp đôi chút. Liz có bộ tóc đỏ hoe và có nhiều tàn nhang trên mặt, và khi cô ấy ngượng ngùng hoặc gắng sức quá, khuôn mặt trắng trẻo của cô ấy trở nên đỏ ửng và các nốt tàn nhang biến mất. Những lúc bình thường, Emma và tôi hẳn đã trò chuyện về chuyện này, nhưng hôm nay thì không.

Phía sau chúng tôi, sinh vật lại gầm lên. Thật sai lầm vì tôi ngoái lại. Tôi vấp ngã và những người bạn lao vào tôi.

Trong giây lát, tôi nghĩ, thánh thần, đó là Khufu.

Nhưng Khufu không có thân hình to lớn như gấu xám Bắc Mỹ. Nó không có bộ lông ánh bạc, răng nanh sắc nhọn như đại đao, hoặc cặp mắt khát máu. Khi đầu chó – kẻ hủy diệt – có vẻ như nó sẽ ăn bất cứ thứ gì, chứ không chỉ các loại thực phẩm có chữ - o ở cuối từ và không có khó khăn gì trong việc xé xác tôi.

Tin tốt lành duy nhất: hoạt động tập nấp trên đường phố đã khiến nó mất tập trung trong giây lát. Những chiếc xe hơi đổi hướng bất thành linh để tránh con quái thú. Người đi bộ la hét và chạy toán loạn. Con khi đầu chó bắt đầu lật đổ một chiếc taxi, ném vỡ choang cửa kính của một cửa hàng, và gây ra vụ đại náo loạn. Khi nó tiến gần tới chúng tôi, tôi nhìn thấy một miếng vải đỏ mắc trên tay trái của nó – phần sót lại của chiếc áo len ưa thích của ông tôi. Cài trên trán nó là chiếc kính của ông.

Cho tới giây phút đó, tôi còn chưa bị choáng hoàn toàn. Thứ đó là ông của tôi, người chưa bao giờ sử dụng phép thuật, chưa bao giờ làm việc gì chọc tức các vị thần Ai Cập.

Có những lúc tôi không thích ông bà của mình, nhất là khi họ nói xấu về Cha, hay phớt lờ Carter, hay khi họ để chú Amos đưa tôi đi vào lễ Giáng sinh trước mà không làm khó dễ. Dù gì, họ cũng từng nuôi nấng tôi sáu năm trời. Ông bế tôi trên đùi và đọc cho tôi nghe những câu chuyện cũ của Enid Blyton phủ đầy bụi bặm khi tôi còn nhỏ. Ông chăm chú dõi theo tôi ở công viên và đưa tôi đến vườn thú không biết bao nhiêu lần. Ông mua cho tôi kẹo cho dù bà tôi phản đối. Ông có thể nóng tính, nhưng ông là một ông già hưu trí vô hại. Chắc chắn ông không đáng bị ám vào người như thế này.

Con khi đầu chó xé toạc cánh cửa của một quán rượu và khụt khịt ngửi bên trong.

**Những vị khách quen trong quán hoảng sợ lao** qua cửa sổ và chạy xuống phố trong khi tay vẫn cầm cốc bia. Một nhân viên cảnh sát lao tới khu vực náo động, nhìn thấy con khi đầu chó, quay đầu chuyển hướng chạy, hét vào radio để gọi lực lượng hỗ trợ.

Khi gặp phải các tình huống ma thuật, cặp mắt người trần có xu hướng bị chập, chỉ truyền về não các hình ảnh mà nó có thể hiểu. Tôi không biết những người này nghĩ họ đang nhìn thấy cái gì – có lẽ một con vật ở vườn thú bị xông chuồng hay một tay súng nổi khùng – nhưng họ đủ nhận thức để tháo chạy. Tôi tự hỏi các camera an ninh ở London đã ghi lại quang cảnh đó như thế nào sau này.

“Sadie” , Liz nói khẽ, “Kia là cái gì?”

“Babi” , tôi trả lời, “Vị thần khi đầu chó khát máu. Gã đã ám vào cơ thể của ông mình. Và gã muốn giết chúng ta.”

“Xin lỗi” , Emma nói. “Cậu vừa nói một vị thần khi đầu chó muốn giết chúng ta à?”

Con khi gằm lên, chớp chớp mắt và liếc nhìn như thể nó đã quên việc nó đang làm. Có lẽ nó thừa hưởng tính lơ đãng của ông và thị lực kém. Có lẽ nó không nhận ra chiếc kính đang đeo ở trên trán. Nó ngửi ngửi mặt đất, sau đó gằm vang trong nỗi thất vọng và đập vỡ cửa sổ của một hiệu bánh.

Tôi gần như tin rằng chúng tôi đã có chút may mắn. Có lẽ chúng tôi có thể bỏ trốn. Thế rồi một hình bóng tối tăm lượn qua đầu chúng tôi, sải dài, đôi cánh đen ngòm và gào lên “Ở đây! Ở đây!”

Thật tuyệt vời, con khi có viện trợ trên không.

“Thực ra, có hai vị thần đấy” , tôi nói với các bạn của mình. “Bây giờ, nếu không có bất kỳ câu hỏi nào – chạy thôi!”

Lần này Liz và Emma không cần sự động viên. Emma đá phăng đôi giày của mình, Liz quăng đi món quà của tôi – thật tiếc, và chúng tôi nối nhau chạy nhanh xuống phố.

Chúng tôi chạy ngoằn ngoèo qua các ngõ phố, nép vào tường để ẩn nấp mỗi khi nữ thần kèn kèn lượn qua phía trên đầu. Tôi nghe thấy tiếng Babi gầm rú phía sau, làm hỏng buổi tối của mọi người và đập phá khu phố; nhưng có vẻ nó đã mất mùi hơi của chúng tôi trong lúc này.

Chúng tôi dừng lại ở một ngã ba trong khi tôi cân nhắc nên chạy hướng nào. Phía trước chúng tôi là một nhà thờ nhỏ, một kiến trúc cổ kính, thường gặp ở London – đá sẫm màu thời trung cổ nằm giữa Café Nero và cửa hàng dược phẩm với biển hiệu neon mời chào các sản phẩm tóc với giá một bảng ba món đồ. Nhà thờ có một nghĩa địa nhỏ được bao quanh bởi hàng rào han rỉ, nhưng có lẽ tôi đã không để ý nhiều lắm nếu không có giọng nói phía trong sân khe khẽ cất lên, “Sadie”.

Hẳn là có phép màu vì trái tim tôi đã không bắn ra khỏi lồng ngực. Tôi quay lại và nhận thấy mình đang đứng đối diện Anubis. Vị thần đang ở dưới lối trần trong vai một thiếu niên với mái tóc đen rối bù trong gió và đôi mắt nâu ấm áp. Anh ấy mặc chiếc áo phông Death Weather đen và quần bò đen, trông cực hợp với anh ấy.

Liz và Emma không phải là loại con gái có thể hành động bình thường trước mặt các anh chàng điển trai. Thực tế, não của họ ít nhiều đã ngừng hoạt động.

Liz hỗn hết thốt ra các tự đơn âm tiết như cách thờ Lamaze<sup>11</sup>, “Ồ- à-chào-ai-cái-gì- ?”

Emma đã không kiểm soát được đôi chân và ngã vào tôi.

Tôi đưa mắt liếc nhìn họ một cách nghiêm khắc, sau đó quay về phía Anubis.

“Cũng đến lúc ai đó thân thiện cần hiện diện rồi”, tôi phàn nàn. “Có một con khi đầu chó và con kền kền đang cố giết bọn tôi. Anh làm ơn có thể giải quyết chúng được không?”

Anubis trề môi, và tôi có cảm giác thần không đến để mang tin tốt lành cho chúng tôi. “Hãy vào lãnh địa của tôi”, thần nói và mở cánh cổng nghĩa địa. “Chúng ta cần nói chuyện, và không còn nhiều thời gian đâu”.

Emma lại vấp vào tôi. “Lãnh địa, ừm, của anh á?”

Liz ngạc nhiên, “Ai-à- ?”

“Suýt”, tôi nói với họ, và tỏ vẻ bình tĩnh, như thể tôi gặp các anh chàng nóng bỏng ở nghĩa địa mỗi ngày. Tôi liếc nhìn con phố và không còn thấy bóng dáng của Babi và Nekhbet, nhưng tôi vẫn nghe thấy tiếng của chúng – thần khi đầu chó gầm gào, nữ thần kền kền la hét inh tai bằng giọng của bà tôi (nếu bà đã ăn sỏi đá và tiêm steroids) “Lối này! Lối này!”

“Đợi ở đây”, tôi nói với bạn mình và bước qua cánh cổng.

Ngay lập tức, không khí trở nên lạnh hơn. Sương mù bốc lên từ nền đất sũng nước. Nghĩa địa sáng lờ mờ, và mọi thứ nằm ngoài hàng rào trở nên mờ ảo. Anubis làm tôi có cảm giác bị mất thăng bằng theo nhiều cách, tất nhiên, nhưng tôi nhận ra tác dụng này. Chúng tôi đang trượt vào trong Duat – cùng một lúc trải qua hai tầng của nghĩa địa: thế giới của Anubis và của tôi.

Vị thần đưa tôi đến một chiếc quan tài đá nứt nẻ và kính cẩn cúi chào. “Beatrice, bà không phiền nếu chúng tôi ngồi xuống chứ?”

Không có chuyện gì xảy ra. Chữ khắc trên chiếc quan tài đã phai mờ cách đây hàng thế kỉ, nhưng tôi đoán đây là nơi an nghỉ cuối cùng Beatrice.

“Cảm ơn”, Anubis ra hiệu cho tôi ngồi xuống. “Bà ấy không phản đối”.

“Chuyện gì xảy ra nếu bà ấy phản đối?” tôi ngồi xuống và cảm giác hơi lo lắng.

“Vùng mười tám” , Anubis nói.

“Xin lỗi?”

“Các cô phải tới đó. Vlad Menshikov cắt phần thứ hai của cuốn sách của Ra trong ngăn kéo đầu tiên của chiếc bàn làm việc tại trụ sở của ông ta ở St. Peterburg. Tất nhiên, đó là cái bẫy. Ông ta đang hy vọng cô cắn câu. Nhưng nếu muốn cuộn giấy phép thuật, cô không có lựa chọn nào khác. Cô nên đi vào đêm nay, trước khi ông ta có thời gian để tăng cường các tuyến phòng thủ của mình. Và Sadie, nếu các vị thần khác phát hiện tôi kể cho cô nghe chuyện này, tôi sẽ gặp rắc rối lớn.”

Tôi nhìn vị thần. Đôi khi thần hành động như một thiếu niên, thật khó tin thần đã hàng nghìn năm tuổi. Tôi cho rằng đó là do cuộc sống được che chở, bảo vệ ở vùng đất của cái Chết, không bị ảnh hưởng bởi sự dịch chuyển của thời gian. Thần thật sự cần được ra ngoài nhiều hơn.

“Anh lo sẽ gặp rắc rối à?” tôi hỏi. “Anubis, không phải là tôi vô ơn, nhưng lúc này tôi đang có nhiều rắc rối lớn hơn. Hai vị thần đã kiểm soát ông bà tôi. Nếu anh muốn giúp một tay.”

“Sadie, tôi không thể can thiệp. Vị thần chìa lòng bàn tay thất vọng. “Tôi đã nói với cô từ lần đầu tiên chúng ta gặp nhau, đây không thực sự là một cơ thể bằng xương thịt.”

“Thật hổ thẹn” tôi lẩm bẩm.

“Cái gì?”

“Không có gì. Tiếp tục đi.”

“Tôi có thể hiện ra ở những nơi chết chóc, như sân nhà thờ này, nhưng ngoài lãnh địa của tôi thì tôi khó có thể làm được gì. Bây giờ, giả sử cô đã chết và cô muốn có một lễ tang chu đáo, tôi có thể giúp cô, nhưng- ”

“Ồ, cảm ơn!”

Đâu đó quanh đây, vị thần khi đầu chó vẫn gầm rú. Các ô cửa kính vỡ tan, những viên gạch vỡ vụn. Các bạn gọi tôi, nhưng âm thanh méo mó và nghẹt lại, như thể tôi đang nghe tiếng họ ở dưới nước.

“ Nếu tôi tiếp tục mà không có những người bạn của mình ,” tôi hỏi Anubis, “các vị thần sẽ để họ được yên chứ?”

Anubis lắc đầu. “Nekhbet săn con mồi ốm yếu. Bà ta biết làm tổn hại bạn cô sẽ làm cô suy yếu. Đó là lý do bà ta nhắm vào ông bà của cô. Cách duy nhất để ngăn bà ta là đối đầu trực diện. Còn với Babi, nó biểu tượng cho những phẩm chất xấu xa nhất của giống khi các người: cuồng bạo chết người, sức mạnh không kiểm soát-”

“Giống khi các người?” tôi nói. “Xin lỗi, anh vừa gọi tôi là giống khi đầu chó à?”

Anubis nhìn tôi với vẻ ngạc nhiên đầy bối rối hiền từ. “Tôi quên mất là cô dễ bực tức như thế nào. Ý của tôi là nó sẽ giết cô chỉ để giết.”

“Và anh không thể giúp tôi.”

Đôi mắt nâu long lanh của Anubis nhìn tôi với vẻ rầu rĩ. “Tôi đã kể cho cô về St. Peterburg.”

Chúa ơi, anh ta đẹp trai và rất phiền phức.

“Thôi được rồi, vị thần khá vô tích sự à,” tôi nói, “còn điều gì nữa không trước khi tôi tự mình đi vào chỗ chết?”

Vị thần giơ tay lên. Một con dao kì lạ hiện ra trong tay của Anubis. Nó có hình dáng như chiếc dao cạo Sweeney Todd: dài, cong và sắc ở một cạnh, được làm từ kim loại đen.

“Cầm lấy cái này” , Anubis nói. “Nó sẽ có ích đấy”

“Anh đã bao giờ nhìn thấy kích cỡ của con khi đầu chó chưa?” Chẳng lẽ tôi sẽ cạo lông cho nó?”.

“Đây không phải là chuyện chiến đấu với Babi hay Nekhbet” , anh ta nói, “nhưng cô sẽ sớm cần đến nó cho một thứ thậm chí còn quan trọng hơn. Đó là lưỡi dao netjeri, được chế tác từ quặng sao băng. Nó được dùng cho dịp lễ mà một lần tôi đã kể với tôi – lễ mở miệng.”

“Đúng, vậy thì, nếu tôi sống sót qua đêm nay, tôi chắc chắn phải mang con dao cạo này để mở miệng ai đó. Cảm ơn nhiều.”

Liz hét lên, “Sadie!” , qua màn sương của nghĩa địa tôi nhìn thấy Babi cách xa vài khối nhà, hì hục tiến về phía nhà thờ. Nó đã phát hiện ra chúng tôi.

“Đi tàu điện ngầm ấy,” Anubis gợi ý, kéo tôi đứng dậy. “Có một nhà ga cách đây nửa khối nhà về phía Nam. Chúng sẽ không thể lần theo dấu vết của các cô ở dưới lòng đất. Nước cũng tốt. Các sinh

vật ở Duat bị suy yếu khi đi ngang qua sông. Nếu cô phải chiến đấu với chúng, hãy tìm một cây cầu bắc qua sông Thames. Ồ, và tôi đã bảo người lái xe của cô đến đón tôi.”

“Người lái xe của tôi?”

“Đúng, ông ấy định mai gặp cô, nhưng-”

Một hòm thư Hoàng gia màu đỏ văng mạnh lên không và đập đánh rầm vào tòa nhà kế bên. Các bạn tôi la hét, bảo tôi nhanh lên.

“Đi đi” , Anubis. “Tôi xin lỗi vì không thể làm gì hơn được nữa. Nhưng chúc mừng sinh nhật, Sadie.”

Anubis cúi xuống và hôn lên đôi môi của tôi. Sau đó, vị thần tan vào màn sương và biến mất. Nghĩa trang trở lại bình thường – một phần thế giới thường nhật, không mờ ảo.

“Lẽ ra tôi đã phải rất bực mình với Anubis. Hôn tôi mà chưa được phép – anh ta dám to gan! Nhưng tôi đứng ở đó, dờ dẫm và nhìn chăm chăm vào chiếc quan tài nứt nẻ của Beatrice cho tới khi Emma hét lên, “Sadie, đi nào!”

Bạn tôi chộp lấy cánh tay tôi, và tôi sức nhớ là phải chạy thế nào.

Chúng tôi đến nhà ga Canary Wharf. Con khỉ đầu chó gầm rú và đập phá trên đường đi ở phía sau chúng tôi. Phía trước, Nekhbet đang rít lên, “Chúng kia rồi! Giết chúng!”

“Anh chàng đó là ai?” Emma gắng hỏi khi chúng tôi lao vào nhà ga. “Lạy các thần, anh ta thật nóng bỏng.”

“Một vị thần,” tôi lẩm bẩm. “Đúng”

Tôi nhét con dao màu đen vào túi quần và chạy xuống cầu thang, đôi môi tôi vẫn còn râm ran vì nụ hôn đầu tiên.

Và nếu như tôi ngân nga giai điệu “Chúc mừng Sinh nhật” và mỉm cười một cách ngớ ngẩn trong khi tháo chạy - ồ, việc đó chẳng liên quan đến ai, đúng không?

## 8. Trì hoãn nghiêm trọng tại nhà ga Waterloo (Chúng tôi xin lỗi vì con khỉ đầu chó không lồ).

HỆ THỐNG TÀU ĐIỆN NGẦM LONDON có độ vang tuyệt vời. Âm thanh dội lại qua các đường hầm, vì vậy khi chúng tôi đi xuống, tôi có thể nghe thấy tiếng tàu lao vụt vụt, các nhạc công biểu diễn để xin tiền xu, và tất nhiên thần khí đầu chó sát thủ đang gầm rú khát máu trong khi nghiền nát cánh cửa xoay phía sau chúng tôi.

Do các mối đe dọa khủng bố và an ninh tăng cường, chắc hẳn ta sẽ hy vọng có được sự trợ giúp của một vài nhân viên cảnh sát, nhưng đáng buồn là không phải vào giờ này tối hôm nay, không phải ở một nhà ga tương đối nhỏ thế này. Còi xe cảnh sát réo lên ở con phố phía trên, nhưng chúng tôi sẽ chết hoặc chuồn đi từ lâu trước khi có được sự trợ giúp của người trần. Và nếu cảnh sát cố bắt Babi trong khi nó đang ở trong hình hài của ông tôi – không được. Tôi tự buộc mình không được nghĩ về chuyện đó nữa.

Anubis đã gợi ý đi tàu điện ngầm. Và nếu tôi phải chiến đấu, tôi phải tìm một cây cầu. Tôi phải tuân thủ theo kế hoạch đó.

Không có nhiều chuyến tàu qua ga Carary Wharf để tôi lựa chọn. Thật may, tuyến Jubilee chạy đúng giờ. Chúng tôi tiến vào sân ga, nhảy lên khoang tàu cuối cùng khi cánh cửa đang đóng lại, và đổ gục xuống ghế.

Con tàu lắc lư tiến vào đường hầm tối đen. Phía sau chúng tôi, không còn thấy bóng dáng của Babi hay Nekhbet bám đuôi nữa.

“Sadie Kane,” Emma thờ hồn hển. “Cậu làm ơn nói cho chúng tớ biết chuyện gì đang xảy ra được không?”

Những người bạn đáng thương của tôi. Tôi chưa bao giờ lôi kéo họ vào một rắc rối như thế này, kể cả khi chúng tôi bị nhốt trong phòng thay đồ của con trai ở trường học. (Một câu chuyện dài liên quan đến vụ cá cược năm bảng, chiếc quần lót của Dylan Quinn, và một con sóc. Có lẽ tôi sẽ kể cho các bạn nghe sau.)

Hai bàn chân của Emma bị cứa và rộp da do chạy không mang giày. Chiếc áo chui đầu màu hồng của cô ấy trông như bộ lông chó xù bị cắt xén nham nhở, và chiếc kính của cô ấy đã rụng mất một vài viên kim cương giả.

Khuôn mặt của Liz đỏ rực như tấm thiệp của tình nhân. Cô ấy đã bỏ chiếc áo khoác denim, việc chưa từng xảy ra trước đây vì cô ấy luôn luôn lạnh. Chiếc áo ba lỗ trắng đã lấm tẩm mồ hôi. Hai cánh tay



cô ấy đầy tàng nhang làm tôi nhớ đến Nut nữ thần bầu trời với những chòm sao lấp lánh.

Trong hai người, Emma trong có vẻ bức bối hơn, đang đợi tôi giải thích. Liz trông vẫn khiếp sợ, miệng cô ấy mấp máy như thể muốn nói nhưng đã mất dây thanh quản. Tôi nghĩ cô ấy bình luận về các vị thần khát máu đang rượt đuổi chúng tôi, nhưng khi tìm lại được giọng nói, cô ấy bảo, “Anh chàng đó hôn cậu!”

Hãy để Liz tự chọn lựa ưu tiên của mình.

“Tớ sẽ giải thích”, tôi hứa. “Tớ biết mình là người bạn quá quắt vì đã kéo cả hai cậu vào chuyện này. Nhưng làm ơn, hãy để tớ yên trong chốc lát. Tớ cần tập trung.”

“Tập trung vào cái gì?” Emma gắng hỏi.

“Emma, im lặng nào!” Liz mắng. “Cậu ấy nói để cậu ấy tập trung.”

Tôi nhắm mắt lại, cố thư giãn các dây thần kinh.

Chuyện này không dễ dàng, đặc biệt khi có khán giả. Tuy nhiên, không có các vật dụng, tôi không tự vệ được, và có khả năng tôi sẽ không còn cơ may khác để triệu hồi được chúng. Tôi nghĩ: Mình có thể làm được, Sadie. Chỉ là tiến vào một không gian khác. Chỉ là xé rách một miếng trong tấm vải hiện thực.

Tôi chìa tay. Không có chuyện gì xảy ra. Tôi thử lại lần nữa, và tay tôi biến vào Duat. Liz rít lên. Thật may, tôi không mất tập trung (hay mất bàn tay của mình). Các ngón tay của tôi nắm lấy quai chiếc túi đựng phép thuật, và tôi kéo nó ra.

Emma mở to đôi mắt. “Thật tuyệt. Cậu đã làm như thế nào vậy?”

Thực ra tôi cũng đang tự hỏi như thế. Trong hoàn cảnh này, tôi không thể tin là mình đã làm được chỉ trong lần thử thứ hai.

“Nó, ừm...là phép thuật,” tôi nói.

Các bạn tôi nhìn chăm chăm, hoang mang và sợ hãi, và mức độ trầm trọng của vấn đề mà tôi gặp bỗng nhiên hiện ra đè nặng lên tôi.

Cách đây một năm, Liz, Emma và tôi có lẽ đã đi chuyến tàu này tới Fundland hay rạp chiếu phim. Chúng tôi có lẽ đã gạt ngẹo cười nhạo Liz vì tiếng nhạc chuông điện thoại nực cười của cô ấy hay các bức ảnh của những đứa con gái mà chúng tôi rất ghét ở trường học được Emma chỉnh sửa bằng Photoshop. Những điều nguy hiểm nhất trong đời tôi lúc ấy là cách nấu nướng của bà và tính khí của ông khi ông nhìn thấy điểm số cuối học kỳ của tôi.

Bây giờ ông biến thành con khỉ đầu chó khổng lồ. Bà là con kền kền nham hiểm. Bạn tôi đang nhìn tôi như thể tôi vừa rơi xuống từ một hành tinh khác, mà điều này thì không xa sự thật là mấy.

Ngay cả khi có các vật dụng phép thuật ở trong tay, tôi cũng không biết mình sẽ phải làm gì. Tôi đã không còn toàn bộ sức mạnh của Isis để tùy nghi sử dụng. Nếu tôi cố chiến đấu với Babi và Nekhbet, tôi có thể làm tổn thương cho chính ông bà của mình và có khả năng sẽ tự giết mình. Nhưng nếu tôi không ngăn chặn họ lại, ai sẽ làm đây? Bị ám bởi các vị thần rất có thể khiến thân chủ bị kiệt quệ. Chuyện đó đã suýt xảy ra với chú Amos, một pháp sư chính thức và biết cách phải tự vệ như thế nào. Bà và ông đã già yếu và không hề có phép thuật. Họ không còn nhiều thời gian.

Sự tuyệt vọng – tôi tệ hơn đôi cánh của nữ thần kền kền – choán lấy tôi.

Tôi không nhận ra là mình đang khóc cho tới khi Liz đặt tay lên vai tôi. “Sadie yêu quý, chúng tớ xin lỗi. Chỉ là hơi...khác thường, cậu biết đấy? Nói cho chúng tớ biết đang có chuyện gì đi. Hãy để chúng tớ giúp.”

Tôi hít thở một cách run rẩy. Tôi đã quá nhớ những người bạn của mình. Tôi luôn nghĩ họ hơi kì cục, nhưng bây giờ họ dường như bình thường một cách sung sướng – họ là một phần thế giới đã không còn thuộc về tôi nữa. Cả hai bọn họ đều muốn thể hiện sự can đảm, nhưng tôi có thể thấy bên trong họ khiếp sợ. Tôi ước mình có thể để họ lại, giấu họ đi, giữ họ tránh xa sự nguy hiểm, nhưng tôi nhớ những gì Nekhbet đã nói. Bọn chúng sẽ là món khai vị tuyệt đấy. Anubis đã cảnh báo rằng nữ thần kền kền sẽ săn đuổi những người bạn của tôi và làm tổn thương họ để làm tổn thương tôi. Ít nhất nếu họ ở cùng tôi, tôi có thể cố bảo vệ họ. Tôi không muốn đảo lộn cuộc sống của họ như cuộc sống của tôi đã từng bị đảo lộn, nhưng tôi nợ họ một sự thật.

“Chuyện này nghe rất có vẻ điên rồ đấy,” tôi cảnh báo.

Tôi kể lại cho họ toàn bộ sự việc một cách ngắn gọn nhất có thể - tại sao tôi đã rời London, chuyện các vị thần Ai Cập đã thoát ra thế giới như thế nào, và chuyện tôi đã phát hiện tổ tiên của mình là

pháp sư ra sao. Tôi kể cho họ về cuộc chiến với Set, sự trỗi dậy của Apophis, và ý nghĩ điên rồ đánh thức thần Ra.

Đã qua hai nhà ga, nhưng tôi cảm thấy rất dễ chịu khi kể cho những người bạn câu chuyện ấy nên tôi đã quên cả thời gian.

Khi tôi kể xong, Liz và Emma nhìn nhau, chắc chắn tự hỏi làm thế nào để nói nhẹ nhàng rằng tôi là một kẻ ngớ ngẩn.

“Tôi biết chuyện đó dường như không thể,” tôi nói, “nhưng-”

“Sadie, chúng tôi tin cậu,” Emma nói.

Tôi chớp mắt. “Các cậu tin tôi á?”

“Tất nhiên chúng tôi tin cậu.” Khuôn mặt Liz đỏ ửng, y như lúc cô ấy đã ngồi vài lượt tàu hỏa trên cao. “Tôi chưa bao giờ nghe thấy cậu nói chuyện gì một cách nghiêm túc. Cậu – cậu đã thay đổi.”

“Đó là vì bây giờ tôi là một pháp sư, và...và tôi không thể tin chuyện đó nghe ngớ ngẩn như thế nào.”

“Còn hơn thế nữa ấy chứ.” Emma chăm chú nhìn khuôn mặt tôi như thể tôi sắp biến thành vật gì đó khá đáng sợ. “Cậu trông già dặn hơn, trưởng thành hơn.”

Giọng của cô ấy pha chút buồn bã, và tôi nhận ra các bạn của tôi và tôi đang xa cách nhau dần. Giống như khi tôi đứng trên bờ đối diện của một vực sâu đang mở rộng ra. Và tôi biết chắc chắn, các vực đã quá rộng để tôi có thể nhảy ngược trở lại.

“Bạn trai của cậu trông thật hấp dẫn,” Liz thêm vào đó, có lẽ để làm tôi vui.

“Anh ta không phải...” tôi dừng lại. Tranh luận với Liz chẳng có ích gì. Ngoài ra, tôi quá bối rối về thần Anubis, tôi chẳng biết phải bắt đầu từ đâu.

Đoàn tàu giảm tốc độ. Tôi nhìn thấy biển báo nhà ga Waterloo.

“Ồ, Chúa ơi.” tôi nói, “Lẽ ra ta phải xuống tàu ở London Bridge. Tôi cần một cây cầu.”

“Chúng ta không thể quay về được hay sao?” Liz hỏi Tiếng gầm phía sau chúng tôi đã trả lời cho câu hỏi đó. Ngoái nhìn lại, tôi thấy một bộ lông sáng bạc đang nhảy nhót dọc theo đường ray. Bàn chân

nó chạm vào đường ray thứ ba và những tia lửa bắn ra; nhưng vị thần khi đầu chó vẫn bước đi khệnh khạng, không hề bối rối. Khi đoàn tàu hãm phanh, Babi bắt đầu bắt kịp chúng tôi.

“Không quay lại nữa,” tôi nói. Chúng ta phải đến cầu Waterloo.”

“Từ nhà ga đến đó còn nửa dặm!” Liz phản đối. “Chuyện gì xảy ra nếu nó bắt được chúng ta?”

Tôi lục lọi trong túi và lôi ra cây gậy mới của mình. Ngay lập tức nó kéo dài ra theo đúng kích cỡ, đầu chạm hình sư tử lấp lánh ánh vàng. “Vậy tớ e là chúng ta phải chiến đấu.”

Tôi nên mô tả Nhà ga Waterloo trước hay sau khi chúng tôi phá hủy nó? Sảnh chính thật đồ sộ. Sàn ốp đá cẩm thạch bóng láng, hàng loạt cửa hàng và kiosk, vách kính và xà ngang trần nhà đủ cao để một chiếc trực thăng có thể bay thoải mái bên trong.

Từng dòng người ra vào, hòa trộn, chia tách và đôi khi va chạm khi họ đi đến các thang máy và sân ga khác nhau.

Khi tôi còn nhỏ, kiến trúc tòa nhà đã thật làm tôi sợ. Tôi lo lắng là chiếc đồng hồ Victorya khổng lồ treo trên trần nhà có thể rơi xuống và đè bẹp tôi. Tiếng loa thông báo quá ồn ào. (Em thích là kẻ ồn ào nhất trong thế giới của mình, cảm ơn anh nhiều). Đám đông hành khách đứng nhìn như thôi miên dưới các bảng chỉ dẫn khởi hành theo dõi các chuyến tàu của họ, làm tôi nhớ đám đông trong phim xác sống – loại phim đáng ra tôi không nên xem vì chỉ là một đứa trẻ, nhưng tôi luôn là đứa trẻ lớn sớm.

Các bạn tôi và tôi đang lao qua nhà ga chính. Xô đẩy chen lấn để tới lối ra gần nhất, khi cầu thang phía sau chúng tôi nổ tung.

Đám đông chạy toán loạn khi Babi trèo qua đồng hồ nát. Các thương gia gào thét, vứt bỏ cặp tài liệu và chạy hết tốc lực để có cơ may sống. Liz, Emma và tôi ép mình vào cạnh quầy kios để tránh bị một đoàn khách du lịch la hét bằng tiếng Ý, giẫm đạp.

Babi tru lên. Bộ lông của nó được phủ một lớp bụi và bồ hóng do chạy qua các đường hầm. Chiếc áo len của ông bị xé rách thành những mảnh nhỏ trên cánh tay của nó, nhưng thật kì diệu, cặp kính của nó vẫn nguyên vẹn trên đầu.

Nó hít hít không khí, cố lẽ cố tìm ra mùi hương của tôi. Thế rồi một chiếc bóng đen kịt vượt qua trên đầu.

“Người đang đi đâu thế, Sadie Kane?” Nekhbet rít lên. Bà ta bay vọt qua nhà ga, nhào xuống đám đông đang hoảng loạn. “Người sẽ chiến đấu bằng cách bỏ chạy hay sao? Người không xứng đáng!”

Giọng nói bình tĩnh của xưởng ngôn viên vang vọng nhà ga: “Chuyến tàu 8: 02 đến Basingstoke sẽ đến sân ga số 3.”

“ROOAR!” Babi nện bức tượng đồng của một gã nổi tiếng đáng thương nào đó và khiến đầu bức tượng rụng xuống. Một viên cảnh sát được trang bị súng ngắn chạy tới. Trước khi tôi hét lên bảo anh ta dừng lại, anh ta đã bắn một phát vào Babi. Liz và Emma đều gào lên. Viên đạn trệch ra ngoài bộ lông của Babi như thể bộ lông được làm bằng titan, và làm vỡ tan biển hiệu McDonalds. Viên cảnh sát ngất xỉu.

Tôi chưa bao giờ thấy cảnh tượng quá nhiều người chạy thoát khỏi nhà ga nhanh đến vậy. Tôi cân nhắc xem liệu có nên chạy theo họ, nhưng quyết định việc đó quá nguy hiểm. Tôi không thể để những vị thần điên rồ này giết hàng đồng người vô tội chỉ vì tôi đang ở giữa họ; và nếu chúng tôi gia nhập dòng người tháo chạy, chúng tôi sẽ chỉ mắc kẹt hoặc bị đè bẹp trong dòng người hỗn loạn.

“Sadie, nhìn kia!” Liz chỉ lên trên và Emma rú lên.

Nekhbet lượn lên dầm trần nhà và đậu ở đó với những con chim bồ câu. Bà ta nhìn chăm chăm xuống dưới và rít lên Babi, “Con bé kia rồi, nhóc con của ta! Ở đây!”

“Mình ước gì bà ta câm miệng lại,” tôi lẩm bẩm.

“Isis thật ngớ ngẩn khi chọn người!” Nekhbet hét lên. “Ta sẽ chén ruột gan người!”

“ROOOAR!” Babi gào, nồng nhiệt tán thành.

“Chuyến tàu 8: 14 đến Brighton sẽ bị trễ,” giọng xưởng ngôn viên cất lên. “Chúng tôi xin lỗi sự bất tiện này.”

Babi lúc này đã nhìn thấy chúng tôi. Cặp mắt của nó chứa đầy sự giận dữ nguyên thủy, nhưng tôi vẫn thấy bóng dáng của ông trong cách biểu lộ của nó. Cách nó nhú mày và nhô cằm ra – giống như cách ông thể hiện khi tức giận với chiếc tivi và hét vào các cầu thủ bóng bầu dục. Cách biểu lộ đó của thần khi đầu chó làm tôi mất hết tinh thần.

Tôi sẽ không chết ở đây. Tôi sẽ không để hai vị thần đáng ghét làm tổn thương những người bạn của tôi hay hủy hoại ông bà tôi.

Babi khệnh khạng tiến về phía chúng tôi. Lúc này đã tìm thấy chúng tôi, nó không có vẻ vội vã giết chúng tôi. Nó ngẩng đầu và tru lên về phía bên trái và bên phải, như thể đang phát đi tiếng gọi, mời gọi bạn bè của nó đến dự bữa tối. Các ngón tay của Emma bám sâu vào cánh tay tôi. Liz khóc thút thít, “Sadie...?”

Lúc này đám đông gần như đã biến mất. Không còn viên cảnh sát nào trong tầm nhìn. Có lẽ họ cũng đã tháo chạy, hay tất cả bọn họ đang trên đường đến Canary Warf, không nhận thấy vấn đề đang ở đây.

“Chúng ta sẽ không chết,” tôi hứa với các bạn của mình. “Emma, cầm lấy cây gậy của tớ”

“Cây gậy - ồ, phải.” Cô ấy cầm chiếc gậy một cách rón rén như thể tôi trao cho cô ấy máy phóng tên lửa, có thể lắm chứ nếu tôi yếm đúng bùa.

“Liz,” tôi ra lệnh, “để ý con khi đầu chó,” cô ấy nói. “Rất khó để mất dấu con khi đầu chó.”

Tôi lục lọi bên trong chiếc túi phép thuật của mình, tuyệt vọng điếm qua các đồ nghề. Đũa thần...tốt cho phòng thủ, nhưng cùng lúc đối đầu với hai vị thần, tôi cần hơn thế. Các con trai của Horus, viên phẫn phép thuật – đây không phải nơi để vẽ vòng tròn bảo vệ. Tôi phải đến chỗ cây cầu. Tôi cần thêm thời gian để thoát khỏi nhà ga này.

“Sadie...” Liz cảnh báo, Babi đã nhảy lên nóc cửa hàng Body Shop, nó gầm rú, và những con khi đầu chó nhỏ hơn bắt đầu xuất hiện từ khắp mọi hướng – chúng trèo lên đầu dòng hành khách đi tàu đang tháo chạy, đu xuống từ các thanh xà nhà, bất ngờ lao ra từ các cầu thang và cửa hàng. Hàng chục con khi, tất cả đều trong trang phục trắng bạc của đội bóng rổ. Bóng rổ có phải là môn thể thao quốc tế của khi đầu chó không nhỉ?

Cho đến hôm nay, tôi vẫn khá yêu mến khi đầu chó. Những con khi mà tôi gặp trước đây, như Khufu và những người bạn của nó, là những con vật thiêng liêng của Thoth, vị thần tri thức. Nhìn chung, chúng thông minh và hữu ích. Tuy nhiên, tôi ngờ rằng đàn khi đầu chó của Babi toàn là loại khác. Chúng có bộ lông đỏ tươi như máu, cặp mắt hoang dã, và những cặp răng nanh có thể khiến giống hổ răng kiếm cảm thấy tự ti và kém cỏi.

Chúng bắt đầu tiến lại gần, găm gù sẵn sàng nhảy chồm tới.

Tôi lấy một cục sáp ở trong túi ra – không còn thời gian để tạo hình shabti nữa. Hai bùa hộ mạng tỳet, ký hiệu thiêng liêng của Isis – à, những thứ này có thể hữu ích. Tiếp theo, tôi nhìn thấy một cái lọ nhỏ bằng thủy tinh được nút kín mà tôi đã quên băng đi. Bên trong là một ít chất lỏng màu đục đục: lần thử sức đầu tiên của tôi với chất lỏng ma thuật. Nó đã nằm trong đáy túi từ rất lâu vì tôi chưa từng đủ tuyệt vọng để thử nó.

Tôi lắc chất lỏng ma thuật. Nó phát ra ánh sáng màu xanh lục u ám. Một thứ chất dính xoáy tròn bên trong. Tôi mở nắp. Mùi của nó còn tệ hơn cả mùi của Nekhbet.

“Cái gì thế?” Liz hỏi.

“Thật kinh tởm,” tôi nói. “Cuộn giấy hoạt ảnh trộn lẫn với dầu, nước và một vài thành phần bí mật. Tôi e rằng nó sẽ tạo ra một thứ đặc sệt.”

“Hoạt ảnh à?” Emma hỏi. “Cậu sắp triệu hồi phim hoạt hình ư?”

“Được thế thì tuyệt,” tôi thú thật. “Nhưng việc này nguy hiểm hơn. Nếu làm đúng, tớ có thể tạo ra rất nhiều phép thuật mà không tự thiêu cháy mình.”

“Và nếu cậu làm sai?” Liz hỏi.

Tôi đưa mỗi người một bùa hộ mạng của Isis. “Cầm lấy những thứ này. Khi tớ bảo chạy, hãy chạy đến điểm chờ taxi. Không được dừng lại.”

“Sadie,” Emma phản đối, “chuyện quái gì thế-”

Trước khi mất hết dũng khí, tôi nuốt chất lỏng ma thuật vào bụng.

Phía trên chúng tôi, Nekhbet cười khúc khích. “Bỏ cuộc đi! Các người không thể chống lại được chúng ta đâu!” Đôi cánh của bà ta phủ bóng trải dài hết sân ga, khiến vị hành khách cuối cùng bỏ chạy trong sự hoảng sợ và làm tôi chùn bước vì sợ hãi. Tôi biết đó chỉ là bùa mê, thế nhưng sự thôi thúc chấp nhận cái chết nhanh chóng gần như lấn át tôi.

Một vài con khi đầu chó bị phân tán bởi mùi thức ăn và xông vào của hàng McDonald’s. Một số con khác đang đuổi theo một người lái tàu, đánh anh ta bằng các quyển tạp chí thời trang cuộn tròn.

Thật không may, hầu hết bọn khi đầu chó vẫn tập trung vào chúng tôi. Chúng vây thành vòng tròn quanh quầy hàng Paperchase. Từ trạm chỉ huy trên nóc của hàng Bobby Shop, Babi tru lên – mệnh lệnh rõ ràng để tấn công.

Lúc này chất lỏng ma thuật đã thấm vào ruột. Phép thuật chảy khắp cơ thể tôi. Miệng tôi có vị như thể tôi vừa nuốt một con cóc chết, nhưng bây giờ tôi đã hiểu vì sao thứ chất lỏng ma thuật lại thông dụng với các pháp sư cổ đại đến thế.

Bùa chú hoạt ảnh mà tôi mất vài ngày để viết và thông thường cần ít nhất một tiếng để niệm, đang rần rật trong máu của tôi. Vấn đề duy nhất của tôi là định hướng phép màu, đảm bảo rằng nó không nướng tôi giòn tan.

Tôi làm hết khả năng để gọi Isis, vắt kiệt sức mạnh của nữ thần để giúp tôi tạo ra câu thần chú. Tôi hình dung cái mình muốn, và một từ phù hợp của sức mạnh lóe lên trong đầu: Bảo vệ. N'dah. Tôi phóng phép thuật. Một chức tượng hình vàng cháy trước mặt tôi.

Một làn sóng ánh sáng vàng xé toạc sân ga. Đàn khi đầu chó lưỡng lự. Babi loạng choạng trên nóc cửa hàng Bobby Shop. Thậm chí Nekhbet cũng kêu lên the thé và run rẩy trên thanh xà nhà.

Xung quanh nhà ga, các vật vô tri vô giác bắt đầu chuyển động. Ba lô và cặp tài liệu bỗng nhiên học cách bay. Rất nhiều giá để tạp chí, kệ cao su, các loại đồ ngọt, và nước uống lạnh hỗn hợp bắn ra khỏi cửa hàng và tấn công đàn khi đầu chó. Cái đầu bằng đồng bị vật khỏi bức tượng đột nhiên từ đâu phóng đến và đâm sầm vào ngực Babi, đẩy nó ngã ra sau lọt qua mái che của cửa hàng Baby Shop. Một trận cuồng phong của các tờ báo Financial Times màu hồng xoáy tròn hướng về phía trần nhà. Chúng nhấn chìm Nekhbet khi bà ta trượt chân, rít lên và rơi xuống từ chỗ đậu trong cơn lốc mạnh màu hồng và đen.

“Đi thôi!” tôi nói với những người bạn của mình. Chúng tôi chạy đến chỗ lối ra, lên lối qua những con khi đầu chó đang quá bận rộn nên không ngăn cản chúng tôi. Một con bị đập liên hồi bởi nĩa tã chai nước suối có ga. Con khác đang chống đỡ một chiếc cặp tài liệu và một chiếc điện thoại BlackBerry liêu chết.

Babi cố đứng dậy, nhưng dòng xoáy các sản phẩm Body Shop đang cuốn lấy nó – kem dưỡng, các miếng xốp bằng xơ mướp và dầu gội đầu tất cả đều đập vào nó liên tiếp, bắn vào mắt nó và cố trang điểm lại cho nó hoàn toàn. Nó gằm rú trong cơn tức giận, trượt chân và ngã xuống chỗ cửa hàng đã



bị tàn phá. Tôi ngờ rằng bùa phép của mình không thể gây ra bất cứ thương tích lâu dài nào cho các vị thần, nhưng nếu may mắn nó sẽ khiến các vị thần bận rộn trong vài phút.

Liz, Emma và tôi chạy thoát ra khỏi sân ga. Bởi toàn bộ nhà ga đã sơ tán hết, tôi không mong có chiếc taxi nào chờ khách ở chỗ đỗ dành riêng cho taxi, và thực tế là bến xe taxi trống hoàn toàn. Tôi đành cam chịu chạy bộ đến tận cầu Waterloo, mặc dù Emma chẳng có giày và chất lỏng ma thuật đang khiến tôi buồn nôn.

“Nhìn kìa!” Liz nói.

“Ồ, giỏi lắm, Sadie,” Emma nói.

“Sao cơ!” Tôi hỏi. “Tớ đã làm gì?”

Sau đó tôi nhìn thấy người lái xe – một người đàn ông lùn hết sức, bản thiêu đang đứng ở cuối con đường trong trang phục đen, tay cầm tấm biển ghi chữ KANE.

Tôi đoán những người bạn của tôi đã nghĩ rằng tôi đã triệu ông ta tới bằng phép thuật. Trước khi tôi có thể cải chính, Emma nói, “Đi nào!” và họ chạy hết tốc lực đến chỗ người đàn ông bé nhỏ. Tôi không có lựa chọn nào khác là đành phải theo họ. Tôi nhớ những gì Anubis đã nói về việc phải “người lái xe” của tôi đến gặp tôi. Tôi đoán đây chắc hẳn là ông ta, nhưng càng tiến lại gần tôi càng không háo hức muốn gặp ông ta.

Ông ta thấp bằng một nửa tôi, mập hơn chú Amos, và xấu xí hơn bất cứ ai khác trên hành tinh này. Các nét trên khuôn mặt của ông ta cực kì giống người vợ non Nêandectan. Dưới hàng lông mày dày và rậm, một con mắt của ông ta to hơn con mắt còn lại. Bộ râu của ông ta trông như thể đã được dùng để cọ những cái chảo đầy mỡ. Da của ông ta lấm tẩm các nốt tấy đỏ như bị bệnh đậu mùa, và mái tóc trông như tổ chim bị đốt cháy sau đó bị giẫm mạnh chân lên để dập tắt lửa.

Khi nhìn thấy tôi, ông ta cau mày, chẳng ích gì hơn cho bộ dạng của ông ta.

“Vừa kịp!” Ông ta nói giọng Mỹ. Ông ta ợ vào bàn tay, và mùi gà cà ri gần như hạn gục tôi. Bạn của Bast? Sadie Kane?”

“Ừm...có lẽ.” Tôi quyết định sẽ nói chuyện nghiêm túc với Bast về việc chọn bạn của nữ thần.

“Nhân tiện, có hai vị thần đang cố giết chúng tôi.”

Người đàn ông nhỏ bé đầy mụn chếp miệng, rõ ràng không bị ấn tượng chút nào. “Vậy thì ta đoán là cô sẽ muốn một cây cầu.”

Ông ta tiến về phía bãi đỗ và hét, “BOO!”

Một chiếc Mercedes limousine đen đột nhiên từ đâu xuất hiện, như thể nó bị dọa phải hiện ra.

Người lái xe liếc nhìn lại phía sau tôi và nhướn mày. “Nào? Vào đi!”

Từ trước tới giờ, tôi chưa từng ngồi trong một chiếc xe limousine. Tôi hy vọng phần lớn các xe ấy đều tốt hơn so với chiếc xe mà chúng đi. Hàng ghế sau vút bừa bãi những chiếc vỏ hộp cà ri ăn nhanh, mảnh giấy gói khoai tây chiên và cá tẩm bột rán, túi đựng khoai chiên giòn và tất tần các loại. Mặc dù vậy, Emma, Liz và tôi nhồi nhét vào hết vào hàng ghế sau vì không ái dám ngồi trước.

Bạn có thể nghĩ là tôi điên rồ khi lên xe với một người đàn ông lạ. Tất nhiên, bạn đúng. Nhưng Bast đã hứa giúp chúng tôi và Anubis cũng nói tôi nên đợi người lái xe. Thực tế việc sự giúp đỡ như đã hứa có hình dạng là một người là một người đàn ông nhỏ bé kém vệ sinh và chiếc xe limousine thần thông không làm tôi ngạc nhiên. Tôi đã nhìn thấy những thứ còn kì lạ hơn.

Hơn nữa, tôi không có nhiều lựa chọn. Chất lỏng ma thuật đã hết tác dụng, và sự căng thẳng do phải phóng ra quá nhiều phép thuật đã khiến đầu tôi nhẹ bẫng và bước chân lảo đảo. Tôi không chắc là còn có thể đi bộ đến cầu Waterloo mà không bất tỉnh.

Người lái xe nhấn ga và lao ra khỏi chỗ đỗ. Cảnh sát đã quây chỗ này lại, những chiếc limo của chúng tôi vòng qua chướng ngại vật, chạy qua vài chiếc xe đưa tin của BBC và đám đông người đứng xem, nhưng chẳng ai để ý đến chúng tôi.

Người lái xe bắt đầu huýt sáo theo giai điệu như bài “Short People<sup>12</sup>”. Đầu của ông ta gần như không chạm tới chỗ tựa đầu ở lưng ghế. Tôi chỉ nhìn thấy mái tóc tổ chim dơ dáy và hai bàn tay lông lá của ông ta đặt trên vô lăng.

Cài trên miếng che nắng là thẻ nhận dạng với bức ảnh của ông ta – đại loại thế. Nó được chụp trực diện, trưng mỗi cái mũi lờ mờ không rõ nét và cái miệng góm ghiếc, như thể ông ta đang cố ăn chiếc máy ảnh. Chiếc thẻ có dòng chữ: Người lái xe tên là BES.

“Tôi đoán rằng ông là Bes?” tôi nói.

“Đúng vậy, ông ta nói.

“Chiếc xe của ông thật khiếp.” Liz lẩm bẩm.

“Nếu thêm một người nói thành văn điệu nữa,” Emma cầu nhàu, “tớ sẽ nôn ọe mất”

“Có phải là Mr. Bes không?” tôi hỏi, cố nhớ tên của ông ấy trong thần thoại Ai Cập. Tôi khá chắc chắn là không có vị thần của người lái xe. “Đức ông Bes? Bes Cực Lùn?”

“Bes thôi!” , ông ta cấm cẫu. “Một chữ s.

Và không, đó KHÔNG PHẢI là tên của con gái. Gọi ta là Bessie, ta sẽ giết cô. Vì lùn, nên ta là thần lùn, chứ cô còn mong gì nữa? Ồ, có chai nước cho cô ở đằng sau nếu cô khát.”

Tôi nhìn xuống. Lăn dưới chân tôi là hai chai nước uống dở. Một chiếc có vết son môi ở trên nắp. Chiếc khác trông như nó đã bị ai đó nhai.

“Tôi không khát,” tôi quả quyết.

Liz và Emma thì thầm đồng ý. Tôi ngạc nhiên là họ không hoàn toàn bị tê liệt sau sự cố tối hôm nay, nhưng xét cho cùng họ là những người bạn của tôi mà. Tôi không giao du với những cô gái có ý chí yếu mềm, đúng không?. Ngay cả trước khi tôi khám phá ra phép thuật, phải là người mạnh mẽ và có khả năng thích ứng tương đối mới có thể làm bạn được với tôi. [Và xin anh miễn bình luận nhé, Carter. ]

Những chiếc xe cảnh sát đang phong tỏa Cầu Waterloo, nhưng Bes đã lái xe vòng qua họ, trèo lên vỉa hè và tiếp tục lái. Cảnh sát không hề chớp mắt.

“Ông có tàng hình không đấy?” , tôi hỏi.

“Với đa số người trần mắt thịt.” Bes ợ.

“Họ khá đông đúc, đúng không? Trừ những người đang hiện diện trong xe, vân vân.”

“Ông có thật sự là một vị thần?” Liz hỏi.

“Khổng lồ,” Bes nói. “Ta là kẻ khổng lồ trong thế giới của các vị thần.”

“Vị thần khổng lồ của những người lùn,” Emma ngạc nhiên. “Ý ông là như trong truyện Bạch Tuyết, hay-”

“Tất cả những người lùn.” Bes dang rộng tay, khiến tôi hơi lo lắng vì ông ta bỏ cả hai tay khỏi vô lăng. “Người Ai Cập thông minh. Họ tôn kính những người sinh ra khác thường. Những người lùn được xem là có phép thuật tuyệt đỉnh. Thế nên, ta là thần của người lùn.”

Liz hăng giọng. “Chẳng nhẽ ngày nay không còn từ nào lịch sự để ta sử dụng hay sao? Như...người nhỏ bé, hay thách thức chiều cao, hay-”

“Ta sẽ không tự mình gọi là vị thần của những người thách thức chiều cao,” Bes làu bàu. “Ta là người lùn! Bây giờ, chúng ta tới nơi rồi, rất đúng lúc.”

Ông ta vòng xe dừng lại ở giữa cây cầu. Ngoái nhìn sau lưng, suýt nữa thì tôi nôn sạch. Một bóng đen có cánh đang lượn trên bờ sông. Ở cuối cây cầu, Babi đang bận rộn với những vật chắn đường theo cách của mình. Nó ném những chiếc xe cảnh sát xuống sông Thames trong lúc các viên cảnh sát tản ra và nổ súng vào nó, nhưng những viên đạn xem ra chẳng có tác dụng gì với bộ lông thép của vị thần khi đầu chó.

“Tại sao chúng ta dừng lại?” Emma hỏi.

Bes đứng lên ghé lái của mình và vươn vai, ông ta có thể làm điều đó khá dễ dàng. “Đây là một con sông,” ông ta nói. “Theo ý ta, đây là địa điểm tốt để chiến đấu với các vị thần. Toàn bộ thế lực tự nhiên đang cuộn chảy dưới chân chúng ta gây khó khăn cho việc bám trụ trong thế giới người trần này.”

Nhìn ông ta gần hơn, tôi có thể hiểu ông ta muốn nói gì. Khuôn mặt của ông ta đang tỏa sáng lờ mờ như ảo ảnh.

Cổ họng tôi nghẹn lại. Đây là khoảnh khắc của sự thật. Tôi thật buồn nôn vì chất lỏng phép thuật và vì sự sợ hãi. Tôi không hoàn toàn chắc chắn là mình có đủ phép thuật để chiến đấu với hai vị thần này. Nhưng tôi không có lựa chọn.

“Liz, Emma,” tôi nói. “Chúng ta xuống xe.”

“Xuống...xe?” Liz rên rỉ.

Emma nuốt nước bọt. “Cậu chắc chứ-”

“Tớ biết các cậu sợ,” tôi nói, “nhưng tớ cần các cậu làm chính xác những gì tớ nói”

Họ gật đầu lưỡng lự và mở cửa xe.

Những người bạn đáng thương. Một lần nữa tôi ước giá mà mình đã để họ lại; nhưng nói thật, sau khi nhìn thấy ông bà tôi bị ám, tôi không thể chịu được ý nghĩ để những người bạn ở ngoài tầm kiểm soát của mình.

Bes nén một cái ngáp. “Cần ta giúp đỡ chứ?”

“Ừm...”

Babi đang khệnh khạng bước về phía chúng tôi. Nekhbet bay vòng tròn ở phía trên, la hét ra lệnh. Nếu con sông đang tác động tí nào đến chúng, không thấy chúng thể hiện ra điều đó.

Tôi không biết một vị thần lùn có thể chống lại hai kẻ thù này như thế nào, nhưng tôi nói, “Vâng, tôi cần sự giúp đỡ.”

“Rồi.” Bes bẻ các ngón tay kêu răng rắc. “Vậy thì xuống xe đi.”

“Gì cơ?”

“Ta không thể thay quần áo ở trong chiếc xe này trước mặt các cô, đúng không? Ta phải mặc bộ đồ xấu xí của mình. ’

“Bộ đồ xấu xí à?”

“Đi nào!” người lùn ra lệnh. “Ta sẽ ra ngoài sau một phút nữa.”

Không cần động viên nhiều. Không ai trong chúng tôi muốn nhìn thêm gì nữa của Bes. Chúng tôi xuống xe, và Bes khóa cửa phía sau chúng tôi. Các tấm cửa kính xe được nhuộm dày, vì thế tôi không thể nhìn vào bên trong. Tôi chỉ biết là Bes đang thư giãn, nghe nhạc trong khi chúng tôi bị giết hại. Tôi chắc chắn không hy vọng lắm rằng thay một bộ trang phục sạch sẽ có thể đánh bại Nekhbet và Babi.

Tôi nhìn những người bạn đang hoảng sợ của mình, sau đó nhìn hai vị thần đang lao tới chỗ chúng tôi.

“Chúng ta sẽ chống trả lần cuối cùng ở đây.”

“Ồ, không, không,” Liz nói. “Tớ thật sự không thích cụm từ “chống trả lần cuối cùng.”

Tôi lục lọi trong túi và lấy ra một mẫu phấn và bốn người con trai của Horus. “Liz, đặt các bức tượng này ở các điểm căn bản – Bắc, Nam, đại loại thế. Emma, cầm lấy viên phấn. Vẽ vòng tròn nối các bức tượng. Chúng ta chỉ có vài giây thôi.”

Tôi đưa cho cô ấy viên phấn để lấy lại cây gậy của mình, bỗng dưng kinh khủng thoáng thấy đã từng xảy ra việc này. Tôi vừa mới ra lệnh cho những người bạn của mình hành động y hệt như Zia Rashid đã từng ra lệnh cho tôi khi lần đầu tiên chúng tôi đối mặt với kẻ thù là một vị thần.

Tôi không muốn giống như Zia. Mặt khác, lần đầu tiên tôi nhận thấy chị ấy phải can đảm như thế nào để có thể chống lại nữ thần trong khi bảo vệ hai tập sự. Tôi ghét phải nói ra điều này, nhưng nó khiến tôi có sự tôn trọng mới đối với Zia. Tôi ước gì mình cũng có được sự dũng cảm của chị ấy.

Tôi đưa cây gậy và chiếc đĩa thần của mình lên và hết sức tập trung. Thời gian dường như chậm lại. Tôi căng mọi giác quan của mình ra cho tới khi cảm nhận được tất cả mọi vật xung quanh – Emma dùng viên phấn vẽ nguyệt ngoạc hình tròn, tim của Liz đập quá nhanh, bàn chân to tướng của Babi dậm thành thịch trên cầu khi nó chạy về phía chúng tôi, dòng sông Thames đang chảy dưới gầm cầu, và dòng chảy Duat quanh tôi quá mạnh.

Một lần Bast nói với tôi rằng Duat giống như đại dương phép thuật nằm ở bên dưới bề mặt của trần thế. Nếu điều đó đúng, thì nơi này – cây cầu bắc qua dòng nước chảy – giống như một luồng nước xoáy. Phép thuật chảy ở đây còn mạnh hơn. Nó có thể nhấn chìm những người thiếu thận trọng. Ngay cả các vị thần cũng có thể bị cuốn trôi.

Tôi cố gắng giữ mình vững vàng bằng cách tập trung vào quang cảnh xung quanh tôi. London là thành phố của tôi. Từ đây tôi có thể nhìn thấy tất cả mọi thứ - tòa nhà Quốc hội, Bánh xe Thiên niên kỉ<sup>13</sup>, thậm chí cả cột tháp Cleopatra nằm trên bờ kè Victoria, nơi mẹ tôi đã qua đời. Nếu như bây giờ tôi thất bại, rất gần nơi mẹ tôi thực hiện phép thuật của bà lần cuối – không. Tôi không thể để điều đó xảy ra.

Babi chỉ cách Emma một mét khi cô ấy vẽ xong hình tròn. Tôi chạm cây gậy vào vòng phấn, và một ngọn lửa vàng lóe sáng.

Thần khí đầu chó đâm sầm vào vùng bảo vệ của tôi như thể đâm phải bức tường thép vậy. Nó lùi lại. Nekhbet đột ngột ngoặt đi và bay vòng quanh chúng tôi, gào thét bực bội.

Thật không may, ánh sáng của vòng tròn bắt đầu chập chờn. Mẹ đã dạy tôi khi còn rất nhỏ: mỗi hành động đều gặp phản ứng tương thích. Trong phép thuật cũng như trong khoa học. Lực tấn công của Babi đã khiến tôi tối tăm mặt mày. Nếu nó tấn công lần nữa, tôi không chắc là còn có thể giữ được vòng tròn.

Tôi tự hỏi tôi có nên bước ra ngoài vòng tròn, biến mình thành mục tiêu. Nếu tôi tập trung năng lượng vào vòng tròn nước, thì nó có thể cầm cự được một lát, cho dù tôi chết. Ít nhất, những người bạn của tôi sẽ sống sót.

Zia Rashid có lẽ cũng nghĩ như thế trong lễ Giáng sinh trước khi chị ấy bước ra ngoài vòng tròn của mình để bảo vệ Carter và tôi. Chị ấy thật sự gan dạ đến bực mình.

“Cho dù bất cứ chuyện gì xảy ra với tớ,” tôi nói với các bạn của mình, “hãy ở lại bên trong vòng tròn.”

“Sadie,” Emma nói, “Tớ biết giọng đó của cậu rồi. Dù cậu đang có kế hoạch gì chẳng nữa, đừng làm”

“Cậu không thể bỏ chúng tớ” , Liz nài nỉ. Sau đó cô ấy hét lên với Babi bằng giọng the thé: “Tr-tránh xa, đồ đười ươi đầy bọt ghê tởm! Bạn của ta ở đây không muốn giết người, nhưng-nhưng bạn ấy sẽ làm thế!”

Babi gầm gừ. Người nó phủ đầy bọt, nhờ vụ tấn công cửa hàng Baby Shop, và có mùi tuyệt vời. Bọt đầu gội đầu nhiều màu sắc và những viên bọt tắm quện trên bộ lông ánh bạc của nó.

Nekhbet không thành công cho lắm. Bà ta đập trên đỉnh chiếc cột đèn điện gần đó, trông như thể bà ta vừa bị toàn bộ đồ ăn của Công ty West Cornwall Pasty tấn công. Một ít thịt giảm bông, phô mai, và khoai tây băm tung tóe trên bộ lông, chứng minh rằng những chiếc bánh nhân thịt được yếm bùa dưng cảm đã hi sinh cuộc sống ngắn ngủi của mình để trì hoãn bà ta. Tóc bà ta được trang trí bằng đĩa ăn nhựa, khăn ăn và một ít giấy báo in hồng. Bà ta có vẻ rất muốn xé tôi ra từng mảnh.

Tin tốt lành duy nhất: đám lâu la của Babi đã không thoát được ra ngoài nhà ga. Tôi hình dung một đàn khí đầu chó bắn đầy bánh bột bị đẩy vào các xe cảnh sát và còng tay. Điều ấy nâng đỡ tinh thần

tôi đôi chút.

Nekhbet gầm gừ: “Người làm bọn ta ngạc nhiên ở nhà ga, Sadie Kane. Ta phải thừa nhận người làm rất giỏi. Và đưa chúng ta đến cây cầu này – được đấy. Nhưng chúng ta không quá yếu. Người không còn đủ sức để chiến đấu với chúng ta lâu nữa. Nếu người không đánh bại chúng ta, sẽ không có chuyện người đánh thức Ra.

“Các người lẽ ra nên giúp tôi,” tôi nói. “Không nên cố ngăn tôi.”

“Uhh!” Babi sủa lên.

“Thật ra,” nữ thần kèn kèn đồng tình. “Kẻ mạnh sống sót mà không cần trợ giúp. Kẻ yếu phải bị giết và ăn thịt. Người là gì, nhóc con? Nói thật đi.”

Sự thật ư? Tôi sắp sửa ngã nhào. Cây cầu dường như đang xoay tròn dưới tôi. Còi xe cảnh sát hú lên ở cả hai bên bờ sông. Cảnh sát được tăng cường nhiều hơn ở chỗ hàng rào chắn, nhưng lúc này họ không cố tiến sâu vào bên trong.

Babi nhe những chiếc răng nanh của nó. Nó ở quá gần, nên tôi có thể ngửi thấy mùi đầu gối đầu trên lông và hơi thở khủng khiếp của nó. Sau đó tôi nhìn chiếc kính của ông vẫn đeo trên trán nó, và tất cả sự giận dữ của tôi quay trở lại.

“Thử tôi xem” , tôi nói. “Tôi theo còn đường của Isis. Làm tôi cáu, tôi sẽ tiêu diệt bà.”

Tôi làm cây gậy sáng lên. Babi lùi lại. Nekhbet vỗ cánh trên chiếc cột đèn điện của bà ta. Hình dạng bọn họ phát sáng mờ mờ. Con sông đang làm bọn họ suy yếu, làm giảm sự liên kết của bọn họ với trần thế giống như sự nhiễu sóng trên mạng điện thoại di động. Nhưng như vậy chưa đủ.

Nekhbet chắc hẳn đã nhìn thấy sự thất vọng trên khuôn mặt của tôi. Bà ta là kèn kèn. Bà ta giỏi nhận biết khi nào thì con mồi của bà ta bị gục ngã.

“Nỗ lực cuối cùng được đấy, nhóc,” bà ta nói, gần như là cảm kích, “nhưng người không còn lại gì cả. Babi, tấn công!”

Thần khí đầu chó đứng thẳng lên trên đôi chân sau. Tôi đã sẵn sàng nạp và cho nổ tung nguồn năng lượng cuối cùng – tận dụng hết nguồn lực sống trong cơ thể của tôi và hy vọng làm bốc hơi các vị thần. Tôi phải đảm bảo rằng Liz và Emma sống sót.



Thế rồi, cánh cửa xe limo mở ra phía sau tôi. Bes tuyên bố: “Không ai được tấn công ai!. Dĩ nhiên, trừ ta.”

Nekhbet hét lên báo động. Tôi quay sang xem chuyện gì đang diễn ra. Ngay lập tức, tôi ước gì mình không có mắt.

Liz ọe lên. “Lạy chúa, không! Như thế thật không phải!”

“Agh!” Emma hét lên hoàn hảo y như giọng của con khi đầu chó. “Hãy chặn ông ta lại!”

Vậy là Bes đã mặc bộ trang phục xấu xí. Ông ta trèo lên nóc chiếc xe và đứng ở đó, hai chân dạn ra, hai tay chống nạnh giống như Siêu nhân – duy nhất chỉ mặc chiếc quần lót.

Đối với những ai yếu tim, tôi sẽ không đi vào chi tiết, nhưng Bes với chiều cao đúng một mét, đang phô diễn cơ thể kinh dị - bụng phệ, chân tay lông lá, bàn chân khủng khiếp, những chỗ nhéo chảy – và chỉ mặc độc chiếc quần bơi Speedo màu xanh dương. Hãy hình dung một người xấu xí nhất mà bạn từng nhìn thấy ở trên bãi biển – người mà đối với họ, mặc đồ bơi nên được xem là bất hợp pháp. Bes trông còn tệ hơn thế.

Tôi không chắc lắm mình sẽ nói gì, trừ: “Hãy mặc thêm chút quần áo vào đi!”

Bes cười to – kiểu cười đặc chí Ha-ha! Ta thật tuyệt!

“Họ phải đi đã,” ông ta nói. “Hoặc ta buộc phải dọa bọn họ quay trở về Duat.”

“Đây không phải là việc của người, thần lùn” , Nekhbet gầm gừ, né ánh nhìn khỏi sự kinh tởm của ông ta. “Hãy đi đi!”.

“Những đứa trẻ này được ta bảo vệ,” Bes quả quyết.

“Tôi không biết ông” tôi nói. “Tôi chưa từng gặp ông trước giờ.”

“Thật ngớ ngẩn. Rõ ràng cháu đã yêu cầu ta bảo vệ.”

“Tôi đâu có xin hỗ trợ của đội tuần tra Speedo!”

Bes nhảy ra khỏi chiếc xe và tiếp đất trước vòng tròn của tôi, đúng vị trí giữa Babi và tôi. Người lùn trông còn kinh hơn khi nhìn từ phía sau. Lưng của ông ta đầy lông lá trông như áo lông chồn. Và phía sau của chiếc quần Speedo có in dòng chữ NIỀM TỰ HÀO CỦA NGƯỜI LÙN.

Bes và Babi đi xoay tròn như các đô vật. Khi đầu chó ra một cú tạt mạnh vào Bes, nhưng người lùn phản ứng rất nhanh. Ông ta chộp lấy ngực của Babi và đập mạnh đầu của mình vào mũi của nó. Babi lùi lại khi người lùn liên tiếp tấn công nó, dùng mặt của mình như là loại vũ khí giết người.

“Đừng làm nó bị thương!” , tôi hét lên. “Ông tôi đang ở trong đó đấy!”

Babi đổ xuống lan can cầu. Nó chớp chớp mắt, cố gắng phục hồi sức chịu đựng, nhưng Bes thờ vào mặt nó, và mùi cà ri chắc hẳn là nồng nặc lắm. Đầu gối của Babi chùn lại. Cơ thể nó mờ đi và bắt đầu co lại. Nó lao đảo ngã xuống vỉa hè và tan biến thành ông cụ tóc hoa râm trong chiếc áo khoác len rách tả tơi.

“Ông ơi!” Tôi không thể chịu nổi chuyện này. Tôi bước ra khỏi vòng tròn bảo vệ và chạy về phía ông.

“Ông ấy sẽ ổn thôi,” Bes hứa. Sau đó ông ta hướng về phía nữ thần kèn kèn. “Bây giờ đến lượt người, Nekhbet. Hãy đi đi.”

“Ta đã trộm cơ thể này một cách công bằng!” bà ta gào lên. “Ta thích ở lại đây.”

“Bà đã tự chuốc lấy nhé.” Bes xoa hai bàn tay, hít thở sâu, và làm một chuyện mà tôi sẽ không bao giờ xóa khỏi ký ức của mình.

Nếu tôi chỉ đơn giản nói là ông ta nhắm mắt và hét lên BOO, bởi vì căn bản thì việc diễn ra hoàn toàn đúng như vậy, thì không thể mô tả được sự khiếp sợ.

Đầu của ông ta phình to. Hàm của ông ta rời ra cho tới khi cái miệng há rộng hơn gấp bốn lần. Cặp mắt của ông ta lồi ra như trái bưởi. Tóc của ông ta dựng ngược trông như tóc của Bast vậy. Ông ta lắc mặt, thè lưỡi xanh nhợt nhợt và gầm lên BOOOOO! to đến mức âm thanh dội dọc theo sông Thames như phát pháo của súng đại bác vậy. Tiếng nổ đáng sợ này thổi bay bộ lông của Nekhbet và khiến mặt bà ta không còn chút màu sắc nào. Nó bóc tuột tinh hoa của nữ thần giống như tờ giấy ăn trong cơn bão. Thứ duy nhất còn lại là một bà cụ sững sờ trong chiếc váy hoa, nằm bẹp trên cây cột điện.

“Ồ, cháu yêu...” Bà nói yếu ớt.

Bes nhảy lên và ôm lấy bà trước khi bà rơi xuống sông. Khuôn mặt của người lùn trở về trạng thái thường lệ - ôi, ít ra là xấu xí như thường lệ - khi ông ta đặt bà lên vỉa hè cạnh ông tôi.

“Cảm ơn ông,” tôi nói với Bes. “Bây giờ, xin ông làm ơn mặc thêm chút quần áo được chứ?”

Ông ta cười nhe răng với tôi, tôi có thể sống không cần điều đó. “Được lắm, Sadie Kane. Ta hiểu vì sao Bast thích cháu.”

“Sadie?” ông tôi rên rỉ, mi mắt chớp chớp.

“Cháu đây, ông ơi.” Tôi vuốt trán ông. “Ông thấy thế nào?”

“Tự nhiên thèm ăn xoài một cách kỳ lạ.” Ông lác mắt. “Và có lẽ còn trùng nữa. Cháu...cháu đã cứu chúng ta?”

“Không hẳn thế,” tôi thú nhận. “Bạn của cháu ở đây-”

“Chắc chắn là cô bé đã cứu ông,” Bes nói. “Cô bé dũng cảm của ông đây. Đúng là một pháp sư.”

Ông tôi nhìn Bes với vẻ mặt cau có. “Các vị thần Ai Cập chết tiệt trong bộ đồ bơi khiêu khích đáng ghét. Đây là lý do vì sao chúng ta không làm phép thuật.”

Tôi thở phào nhẹ nhõm. Một khi ông bắt đầu phàn nàn, tôi biết ông sẽ ổn. Bà vẫn bất tỉnh, nhưng hơi thở của bà dường như đều hơn. Đôi má của bà đang dần hồng trở lại.

“Chúng ta đi thôi,” Bes nói. “Người trần sắp đổ bộ lên cây cầu này đây.”

Tôi liếc nhanh phía hàng rào chắn và nhận ra điều ông ta muốn nói. Một đội tấn công đang tập hợp – những đàn ông mặc áo giáp kín mít với súng trường, súng phóng lựu đạn và có lẽ còn rất nhiều món đồ chơi thú vị khác có thể giết chúng tôi.

“Liz, Emma,” tôi gọi. “Giúp mình đỡ ông bà với.”

Bạn tôi chạy lại và bắt đầu đỡ ông bà ngồi dậy, nhưng Bes nói: “Họ không thể đi cùng.”

“Sao vậy? ,” tôi hỏi. “Nhưng ông vừa nói-”

“Họ là những người trần,” Bes nói, “Họ không thuộc về cuộc tìm kiếm của cháu. Nếu cháu muốn lấy cuộn giấy phép thuật thứ hai từ Vlad Menshikov, chúng ta cần rời khỏi đây ngay bây giờ.”

“Ông biết chuyện đó à?” Sau đó tôi nhớ ra rằng ông ta đã nói chuyện với Anubis.

“Ông bà cháu và bạn cháu ở đây ít nguy hiểm hơn,” Bes nói. Cảnh sát sẽ thăm vấn họ, nhưng họ không nhận thấy người già và trẻ em là mối đe dọa.”

“Chúng tôi không phải là trẻ con,” Emma càu nhàu.

“Kèn kèn...” Bà thì thầm trong giấc ngủ của mình. “Bánh nhân thịt...”

Ông ho. “Người lùn đúng đấy, Sadie. Đi đi. Tí nữa là ông sẽ khá lên, mặc dù rất tiếc gã khi đầu chó không để lại cho ta một chút sức mạnh của nó. Đã lâu rồi ta chưa cảm thấy khỏe mạnh đến thế.”

Tôi nhìn ông bà và những người bạn lấm lem của mình. Tôi cảm thấy tim của mình như đang căng ra tứ phía hơn cả khuôn mặt của Bes. Tôi nhận thấy người lùn đã đúng: Họ sẽ an toàn ở đây khi đối mặt với lực lượng tấn công hơn là đi cùng chúng tôi. Và tôi cũng nhận thấy rằng họ không nằm trong kế hoạch tìm kiếm phép thuật của tôi. Ông bà tôi từ lâu đã chọn cách không sử dụng khả năng của tổ tiên. Và những người bạn của tôi chỉ là người trần tục – những người trần tục dửng dưng, điên rồ, lỗ bịch, tuyệt vời. Nhưng họ không thể đi tới những nơi mà tôi phải tới.

“Sadie, sẽ ổn thôi.” Emma chỉnh lại chiếc kính vỡ của mình và cố mỉm cười. “Chúng tớ có thể giải quyết được chuyện cảnh sát. Đây không phải là lần đầu tiên chúng ta phải nói chuyện nhanh đến thế, hả?”

“Bọn mình sẽ chăm sóc ông và bà của cậu” , Liz hứa.

“Không cần phải chăm sóc,” ông phàn nàn. Sau đó ông ho lên thành từng cơn. “Hãy đi đi, cháu yêu.” Thần khi đầu chó vẫn ở trong đầu của ông. Ông có thể nói cho cháu biết – nó có ý tiêu diệt cháu. Hãy kết thúc cuộc tìm kiếm trước khi nó lại đuổi theo cháu. Ông thậm chí đã không thể ngăn được nó. Ông không thể...” Ông uất ức nhìn vào đôi bàn tay già nua run rẩy của mình. “Ông chưa bao giờ tha thứ cho mình. Giờ thì cháu đi đi nào!”

“Cháu xin lỗi,” Tôi nói với mọi người. “Cháu không định-”

“Xin lỗi á?” Emma gắng hỏi. “Sadie Kane, đó là bữa tiệc sinh nhật từng bừng nhất từ trước tới giờ! Bây giờ, đi đi nào!”

Liz và Emma cả hai ôm tôi, và trước khi tôi bắt đầu khóc, Bes đưa tôi vào trong chiếc xe Mercedes.

Chúng tôi lái xe theo hướng Bắc tiến về phía Bờ kè Victoria. Chúng tôi gần đã tới hàng rào chướng ngại vật thì Bes giảm tốc độ.

“Chuyện gì thế?” tôi hỏi. “Chúng ta không thể tàng hình đi xuyên qua được sao?”

“Ta đâu có lo đến người trần.” Ông ta chỉ trỏ.

Tất cả cảnh sát, phóng viên và người xem quanh hàng rào chướng ngại vật đều đã ngủ. Một số người có vẻ như binh lính mặc áo giáp đang cuộn mình trên vỉa hè và ôm súng trường giống như ôm những con gấu bông.

Đứng trước rào chướng ngại vật, chặn xe của chúng tôi là Carter và Walt. Tóc rối bời và thờ hốt hển như thể họ đã chạy cả quãng đường từ Brooklyn tới đây. Họ đều có đũa thần trong tư thế sẵn sàng. Carter bước lên trước, chỉ thanh kiếm của mình vào chiếc kính chắn gió.

“Hãy thả em ta ra!” anh ấy hét lên với Bes. “Nếu không ta sẽ giết người!”

Bes liếc nhìn lại sau tôi. “Ta có nên làm cho cậu ấy hoảng sợ không nhỉ?”

“Đừng!” tôi nói. Đó là điều mà tôi không cần thiết phải thấy một lần nữa. “Cháu sẽ giải quyết chuyện này.”

Tôi bước ra khỏi xe. “Xin chào các chàng trai. Tính toán thời gian được đấy nhỉ!”

Walt và Carter cau mày.

“Em không gặp nguy hiểm ư?” Walt hỏi tôi.

“Không còn nguy hiểm nữa”

Carter hạ kiếm của mình một cách miễn cưỡng. “Em muốn nói là người đàn ông xấu xí-”

“Là một người bạn” tôi nói. “Bạn của Bast. Ông ấy cũng là người lái xe của chúng ta.”

Carter vừa trông lúng túng, khó chịu, và không thoải mái, khiến bữa tiệc sinh nhật của tôi kết thúc một cách miễn cưỡng.

“Người lái xe đi đâu?” anh ấy hỏi.

“Tất nhiên là nước Nga,” tôi nói. “Lên xe đi.”

## 9. Chuyến chu du ngút trời thách thức ở nước Nga.

NHƯ THƯỜNG LÊ, SADIE bỏ qua một số chi tiết quan trọng, ví dụ Walt và tôi suýt chết vì cố tìm ra con bé.

Chẳng có gì thú vị khi bay đến bảo tàng Brooklyn. Chúng tôi lơ lửng bám trên sợi dây ở dưới bụng của quái vật sư tử đầu chim như một cặp Tazan, cảnh sát luôn lách, nhân viên cứu hộ khẩn cấp, quan chức thành phố, và một số cụ bà cầm ô đuổi theo chúng tôi, la hét, “Có con chim ruồi kia! Giết nó đi!”

Ngay khi chúng tôi mở được cổng, tôi muốn mang Freak đi cùng chúng tôi, nhưng cánh cổng cát xoáy tròn...ồ, đã làm nó sợ, vì vậy chúng tôi phải để nó lại.

Khi chúng tôi đến London, màn hình tivi treo ở trước cửa hàng đang chiếu hình ảnh Nhà ga Waterloo – đại loại về sự náo động khác lạ bên trong sân ga do một số con thú sống chuồng và bão gió gây ra. Trời ạ, tôi tự hỏi là do ai chứ? Chúng tôi sử dụng bùa hộ mạng của Walt cho thần gió Shu để triệu hồi một luồng gió và nhảy lên cầu Waterloo. Tất nhiên, chúng tôi hạ cánh ngay giữa đội chống bạo loạn khủng bố được trang bị vũ khí. Thật may lúc đó tôi nhớ ra bùa ngủ.

Sau đó, cuối cùng, khi chúng tôi sắp sửa lao tới và giải cứu Sadie, con bé đi trên chiếc xe limousine do một người lùn xấu xí trong bộ đồ bơi lái, và con bé đã buộc tội chúng tôi vì tới muộn.

Vì thế khi con bé nói với chúng tôi người lùn đang lái xe đưa chúng tôi tới nước Nga, tôi ở trong tâm trạng kiêu như, “Gì chẳng được.” Và tôi leo lên xe.

Chiếc limousine đi qua Westminster trong khi Sadie, Walt và tôi trao đổi các câu chuyện.

Sau khi nghe Sadie kể lại những gì con bé đã trải qua, tôi không còn cảm thấy một ngày của mình quá tệ. Mơ thấy Apophis và con rắn ba đầu ở phòng tập không có gì là đáng sợ như chuyện các vị thần nhập vào ông bà tôi. Tôi chưa bao giờ yêu quý ông và bà nhiều thế, nhưng dù sao – kinh khủng thật.

Tôi cũng không thể tin nổi người lái xe của chúng tôi là Bes. Bố và tôi thường cười nhạo về bức tranh của ông ấy ở trong các bảo tàng – cặp mắt lồi to, cái lưỡi thè lè, và nói chung thiếu quần áo. Tính ra, ông ta có thể xua đuổi hầu hết mọi thứ - linh hồn, ác quỷ, thậm chí các vị thần Ai Cập – đó là lý do vì sao những người dân thường Ai Cập đã yêu mến ông ấy. Bes bảo vệ những người nhỏ

bé...ừm, đó không phải là trò đùa của người lùn. Bằng xương bằng thịt, ông ta trông giống y hệt như trong bức tranh, chỉ khác là có đủ màu sắc và đủ mùi vị.

“Chúng tôi nợ ông,” tôi nói với ông ta. “Vậy ông là ban của Bast?”

Hai tai của ông ta đỏ ửng. “Đúng...chắc chắn rồi. Cô ấy đôi khi đề nghị tôi trợ giúp. Tôi luôn cố giúp đỡ.”

Tôi có cảm giác như có một vài điều gì đó trước đây mà ông ta không muốn đề cập tới.

“Khi Horus nói với tôi,” tôi nói, “ông ấy cảnh báo rằng có một vài vị thần có thể ngăn cản chúng tôi đánh thức Ra. Giờ thì chúng ta biết người đó là ai.”

Sadie thở hắt ra. “Nếu họ không thích kế hoạch của chúng ta, thì một đoạn tin nhắn giận dữ cũng đủ rồi. Nekhbet và Babi đã gần như xé nát em!”

Mặt con bé hơi xanh. Đôi giày chiến binh của nó bị bắn đầy đầu gậy đầu và bùn, và chiếc áo khoác da của con bé có một vết bẩn ở trên vai trông như phân kền kền. Tuy nhiên, tôi khá ấn tượng là Sadie vẫn tỉnh táo. Dung dịch phép thuật rất khó chế và sử dụng nó còn khó hơn. Việc tập trung phép thuật luôn có cái giá của nó.

“Em làm tốt lắm,” tôi nói với con bé.

Sadie nhìn con dao đen ở trong lòng một cách bức bối – con dao nghi lễ mà Anubis đã trao cho nó. “Em đã chết nếu không có Bes”.

“Không” , Bes nói. “Thôi nào, được rồi, có thể cháu đã chết – Nhưng cháu chết một cách huy hoàng.”

Sadie lật con dao đen lạ như thể con bé có thể tìm thấy chỉ dẫn được viết trên đó.

“Nó là Netjeri, con dao được làm bằng quặng sao băng,” tôi nói. “Dao rắn. Các thầy tu sử dụng nó trong-”

“Lễ mở miệng,” con bé nói. “Nhưng chuyện đó giúp gì ta được nhỉ?”

“Chẳng biết nữa,” tôi thừa nhận, “Bes?”

“Những nghi lễ cho cái chết. Ta đã cố tránh chúng.”

Tôi nhìn Walt. Các vật dụng phép thuật là ngón nghề sở trường của cậu ấy, nhưng xem ra cậu ấy không để ý cho lắm. Từ khi Sadie kể cho chúng tôi về cuộc nói chuyện của nó với Anubis, Walt đã trở nên im lặng đáng sợ. Cậu ấy ngồi cạnh con bé, nghịch nghịch những chiếc vòng của mình.”

“Cậu ổn chứ?” tôi hỏi cậu ấy.

“Ừ...mình chỉ đang nghĩ thôi.” Cậu ấy liếc nhìn Sadie. “Ý mình là về con dao netjeri.”

Sadie giật mạnh tóc của mình, như thể đang cố tạo ra bức rèm giữa nó và Walt. Sự căng thẳng giữa họ quá lớn, nên tôi ngờ rằng một con dao phép thuật cũng không thể cắt xuyên thủng nó.

“Anubis chết tiệt,” con bé cắn nhần. “Anh ta chẳng quan tâm dù em có chết đi chẳng nữa.”

Sau đó chúng tôi lái xe trong im lặng một lúc lâu. Cuối cùng Bes rẽ lên Cầu Westminster và quay xe trở lại đúng con đường mà chúng tôi đã đi qua sông Thames trước đó.

Sadie cau mày. “Chúng ta đang đi đâu vậy? Chúng ta cần một cánh cổng. Tất cả di vật tốt nhất đều nằm ở bảo tàng Anh.”

“Đúng vậy,” Bes nói. “Và những pháp sư khác cũng biết điều đó.”

“Các pháp sư khác?” tôi hỏi.

“Này nhóc, Ngôi Nhà Sự Sống có các chi nhánh ở khắp nơi trên thế giới. London là Vùng Chín. Với pha mạo hiểm ở Waterloo, cô Sadie mới thổi bùng một ngọn lửa lớn để thông báo cho các môn đồ của Desjardin biết rằng, Tôi đây! các cháu có thể đánh cuộc rằng họ đang săn đuổi các cháu lúc này. Họ sẽ tràn khắp Bảo tàng trong trường hợp các cháu bỏ trốn. May thay, tôi biết một nơi khác chúng ta có thể mở cánh cổng.”

Được một người lùn dạy dỗ, lẽ ra tôi phải biết London có những pháp sư khác. Ngôi Nhà Sự Sống có ở khắp nơi. Bên ngoài sự an ninh của Nhà Brooklyn, không có một lục địa nào khác an toàn đối với chúng tôi.

Chúng tôi đi qua khu vực Nam London. Quang cảnh hai bên đường Camberwell khá buồn tẻ như những ý nghĩ của tôi vậy. Những căn hộ bằng gạch bẩn thỉu và những cửa hàng cho thuê rẻ tiền nằm dọc theo con phố. Một bà lão ở trạm dừng xe buýt quắc mắt nhìn chúng tôi. Ở lối đi của cửa hàng thực phẩm Asda, một vài gã du côn trẻ tuổi dõi theo chiếc Mercedes như thể muốn cướp chiếc xe.



Tôi tự hỏi liệu bọn chúng có phải là các vị thần hoặc các pháp sư cải trang, vì phần lớn mọi người không để ý đến chiếc xe.

Tôi không thể hình dung Bes đang đưa chúng tôi đi đâu. Nó có vẻ không giống như nơi mà bạn có thể tìm thấy nhiều di vật lịch sử Ai Cập.

Cuối cùng một công viên lớn mở ra phía bên trái chúng tôi: những cánh đồng xanh ngắt mờ sương, hàng cây dọc theo các lối đi, và một số bức tường đổ nát giống như những chiếc máng dẫn nước, bị dây nho che phủ. Đất trải lên triền đồi về phía đỉnh đồi nơi có một tháp radio.

Bes lái xe bỏ qua khúc cua và tiến thẳng vào bãi cỏ, làm đổ chiếc biển báo với dòng chữ ĐI THEO LỐI MÒN. Buổi tối trời xám xịt và mưa, vì thế không có nhiều người qua lại. Một cặp chạy bộ ở lối đi bên cạnh thậm chí còn không buồn nhìn chúng tôi như thể ngày nào họ cũng nhìn thấy chiếc xe Mercedes limos bốn bánh đi qua công viên.

“Chúng ta đi đâu đây?” tôi hỏi.

“Hãy nhìn và họ đi nhóc,” Bes nói.

Bị một người lùn hơn tôi gọi là “nhóc” hơi khó chịu, nhưng tôi giữ im lặng. Bes lái xe thẳng lên quả đồi. Gần đỉnh quả đồi là bậc thang đá rộng chừng 30 bộ, được xây vào sườn đồi. Có vẻ như bậc thang này chẳng dẫn tới đâu. Bes đạp mạnh phanh khiến chúng tôi đột ngột dừng lại. Quả đồi cao hơn so với sự hình dung của tôi. Trải dài bên dưới chúng tôi là toàn bộ London.

Sau đó, tôi nhìn cầu thang kĩ hơn. Hai chiếc tượng nhân sư được làm bằng đá đã rêu phong đặt hai bên cầu thang, nhìn ra toàn thành phố. Mỗi con dài khoảng mười p với thân hình sư tử đặc trưng và đầu của pharaoh, nhưng trông chúng hoàn toàn không thích hợp trong công viên London “Những con này không phải là thật,” tôi nói.

Bes khịt khịt mũi. “Dĩ nhiên chúng là thật.”

“Tôi muốn nói chúng không có ở thời Ai Cập cổ đại. Chúng chưa cũ đến mức ấy.”

“Kén cá chọn canh.” Bes nói. “Những bậc đá này dẫn tới Cung điện Pha lê. Phòng lớn trưng bày bằng sắt và kích cỡ một nhà thờ từng đã đặt ở đây trên quả đồi này.”

Sadie cau mày: “Tôi đã đọc chuyện đó ở trường. Nữ hoàng Victory đã có bữa tiệc hay một sự kiện đại loại ở đó.”

“Bữa tiệc hay một sự kiện đại loại nào đó?” Bes căn nhắc. “Đó là một cuộc triển lãm lớn năm 1851. Phổ trương sức mạnh của Đế quốc Anh, vân vân. Họ có những quả táo bọc đường rất ngon.”

“Ông đã ở đó chứ?” tôi hỏi.

Bes nhún vai. “Cung điện bị cháy rụi vào thập niên 1930 bởi một số pháp sư ngớ ngẩn – nhưng đó là chuyện khác. Tất cả những gì còn sót lại đến nay là một ít phế tích, như những bậc đá này và những con nhân sư.”

“Bậc đá không dẫn tới đâu,” tôi nói.

“Không phải không tới đâu,” Bes đính chính. “Đêm nay nó sẽ đưa chúng ta tới St. Petersburg.”

Walt ngả người về phía trước. Sự quan tâm của anh ấy với các bức tượng rõ ràng đã giúp anh ấy thoát khỏi trạng thái u sầu.

“Nhưng nếu những con nhân sư không phải là nhân sư Ai Cập thật sự,” cậu ấy nói, “họ có thể ở cánh cổng bằng cách nào?”

Bes cười nhe răng với cậu ấy. “Tùy thuộc vào ý cậu nói người Ai Cập thực sự, nhóc. Mọi đế chế lớn đều thể hiện khát vọng được là Ai Cập. Có các đồ vật Ai Cập ở bên cạnh khiến họ cảm thấy quan trọng. Chính vì thế mà có các di vật Ai Cập “mới” ở Rome, Paris, London – cậu có thể liệt kê. Tháp Ai Cập ở Washington-”

“Làm ơn, đừng nhắc đến chuyện đó,” Sadie nói.

“Dù sao,” Bes tiếp tục, “những con nhân sư này vẫn thuộc về Ai Cập. Chúng được xây cốt để thể hiện liên kết giữa Đế chế Anh và Đế chế Ai Cập. Vì thế chúng có thể truyền phép thuật. Đặc biệt nếu ta đang lái xe. Và lúc này...” Ông ấy nhìn Walt. “Có lẽ đã đến lúc cậu xuống xe.”

Tôi quá bất ngờ không nói nên lời, nhưng Walt nhìn vào lòng mình như thể cậu ấy đã đợi chuyện này.

“Chờ đã,” Sadie nói. “Tại sao Walt không thể đi cùng chúng ta. Anh ấy là một pháp sư. Anh ấy có thể giúp.”

Nét mặt của Bes chuyển sang nghiêm trang hơn. “Walt, cậu chưa nói với họ?”

“Nói với chúng tôi cái gì?” Sadie hỏi.

Walt ôm những chiếc bùa hộ mạng của mình, như thể một trong những cái bùa sẽ giúp cậu tránh được cuộc nói chuyện này. “Chẳng có gì cả. Thật sự đấy. Chỉ là...tôi nên giúp mọi người ở Nhà Brooklyn. Và Jaz nghĩ-”

Cậu ấy ngập ngừng, có lẽ nhận thấy mình không nên nhắc đến tên cô ấy.

“Đúng?” Giọng nói của Sadie bình thản một cách nguy hiểm. “Jaz thế nào rồi?”

“Cô ấy – cô ấy vẫn bất tỉnh,” Walt nói. “Chú Amos nói có thể cô ấy sẽ qua được, nhưng đó không phải là điều mà anh-”

“Tốt,” Sadie nói. “Thật vui là chị ấy sẽ khá hơn. Vậy thì anh cần phải quay lại. Thật tuyệt. Anh đi đi. Anubis nói chúng ta phải nhanh lên.”

Không tể nhị cho lắm, cách mà con bé bảo cậu ấy đi. Walt trông như vừa bị con bé đá vào ngực.

Tôi biết Sadie không công bằng với cậu ấy. Từ cuộc trò chuyện với Walt ở Nhà Brooklyn, tôi biết cậu ấy thích Sadie. Dù điều gì đang làm cậu ấy phiền muộn, thì không phải do cậu chuyện lãng mạn với Jaz. Mặt khác, nếu tôi cố đứng về phía cậu ấy, Sadie sẽ bảo tôi tránh xa ra. Có thể tôi sẽ làm mọi chuyện giữa Sadie và cậu ấy trở nên tồi tệ hơn.

“Không phải là tôi muốn quay trở về,” cậu ấy cố nói.

“Nhưng cậu không thể đi cùng chúng tôi,” Bes nói quả quyết. Tôi nghĩ tôi đã cảm nhận được sự lo lắng trong giọng nói của ông ấy, thậm chí là thương hại. “Thôi nào, nhóc. Sẽ ổn thôi.”

Walt tìm vật gì đó ở trong túi quần và lôi ra. “Sadie, về sinh nhật của em...em, ừm, có lẽ không muốn thêm món quà nào nữa.”

Cậu ấy thả chiếc vòng bằng vàng vào tay Sadie. Nó có một biểu tượng Ai Cập nhỏ.

“Đó là cái rỗ bóng trên đầu của Ra,” tôi nói.

Cả Walt và Sadie đều cau mày nhìn tôi, và tôi nhận thấy mình có lẽ đã không khiến cho khoảnh khắc của họ kỳ diệu hơn. “Anh muốn nói nó là biểu tượng viền quanh vương miện mặt trời của Ra,” tôi

nói. “Một vòng lặp không bao giờ kết thúc, biểu tượng của sự bất diệt, đúng không?”

Sadie nuốt nước miếng như thể chất lỏng phép thuật vẫn đang sôi sùng sục trong bụng con bé. “Bất diệt?”

Walt đưa mắt nhìn tôi với hàm ý rõ ràng. Làm ơn thôi giúp tôi đi.

“Đúng rồi,” cậu ấy nói. “Ừm, nó được gọi là shen. Anh chỉ nghĩ là, em biết đấy, em đang tìm kiếm Ra. Và những điều tốt, những điều quan trọng phải là bất diệt. Vậy có thể nó sẽ mang lại may mắn cho em. Anh định đưa nó cho em từ sáng hôm nay, nhưng...anh đã không dám.”

Sadie nhìn chăm chăm bùa hộ mạng lấp lánh trong lòng bàn tay. “Walt à, em không – em muốn nói là, cảm ơn anh, nhưng-”

“Chỉ cần em nhớ là anh không muốn rời khỏi đây” , cậu ấy nói. “Nếu em cần giúp đỡ, anh sẽ có mặt bên em.” Cậu ấy liếc nhìn tôi và tự cải chính: “Ý mình là cả hai bọn cậu, tất nhiên rồi.”

“Nhưng bây giờ,” Bes nói, “cậu cần phải đi.”

“Chúc mừng sinh nhật, Sadie,” Walt nói “Và chúc may mắn.”

Cậu ấy ra khỏi xe và đi chậm rãi xuống đồi. Chúng tôi nhìn theo cho đến khi cậu ấy chỉ còn là một hình bóng bé xíu trong không gian u ám. Sau đó cậu ấy biến mất vào rừng cây.

“Hai món quà tạm biệt,” Sadie lẩm bẩm, “từ hai chàng trai hào hoa. Em ghét cuộc sông của mình.”

Con bé cài lấy chiếc vòng bằng vàng đeo quanh cổ và chạm vào biểu tượng Shen.

Bes nhìn xuống phía hàng cây nơi mà Walt đã biến mất. “Thằng nhóc đáng thương. Sinh ra đã khác thường, được thôi. Chẳng công bằng gì cả.”

“Ông muốn nói gì?” tôi hỏi. “Tại sao ông lại quá sốt ruột muốn Walt đi khỏi?”

Người lùn xoa bộ râu lởm chởm của mình. “Ta không có nghĩa vụ để giải thích. Ngay bây giờ chúng ta có việc cần phải làm. Thời gian chúng ta giành cho Menshikov chuẩn bị phòng thủ càng dài, thì nhiệm vụ này càng trở nên khó khăn hơn.”

Tôi chưa định từ bỏ chuyện này, nhưng Bes nhìn tôi chăm chăm một cách bướng bỉnh, và tôi biết sẽ không có thêm câu trả lời khác của ông ta. Không ai có thể trông ngang bướng như người lùn.

“Rồi, nước Nga,” tôi nói. Bằng cách lái xe lên bậc thang trống trơn.”

“Chính xác.” Bes nhấn lút chân ga. Chiếc Mercedes lật tung cỏ, bùn và chồm lên bậc thang. Tôi tin chắc chúng tôi sẽ lên tới đỉnh núi và chẳng được gì trừ trực bánh xe bị gãy, nhưng vào phút chót, một cánh cổng cát xoáy tròn mở ra ngay trước mắt tôi. Bánh xe nhấc khỏi mặt đất, và chiếc limousine bay thẳng vào cột xoáy.

Chúng tôi lao rầm xuống vỉa hè ở phía bên kia, khiến một nhóm thanh thiếu niên chạy tán ra trong sự sửng sờ. Sadie rên rỉ và nhắc đầu khỏi gối tựa ở ghế xe.

“Chúng ta không thể đi đâu một cách nhẹ nhàng sao?” con bé hỏi.

Bes nhấn nút cần gạt nước và đẩy cát khỏi kính chắn gió xe. Bên ngoài trời tối và có tuyết. Những tòa nhà được xây bằng đá từ thế kỉ 18 nằm dọc theo con sông đóng băng được thắp sáng bởi ánh đèn đường. Ở phía xa bên kia con sông là ánh sáng phát ra từ những tòa nhà trong truyện cổ tích: Những mái vòm nhà thờ bằng vàng, những cung điện trắng, những tòa nhà lộng lẫy được sơn màu xanh lam và xanh lục của Trừng Phục sinh. Tôi có thể đã tin rằng chúng tôi ngược trở về thời gian cách đây 300 năm – ngoại trừ những chiếc xe hơi, đèn điện, và tất nhiên là những thanh thiếu niên đeo khuyên trên cơ thể, tóc nhuộm, và mặc quần áo da đen đang hét lên với chúng tôi bằng tiếng Nga và đập thành thịch lên nóc chiếc xe Mercedes bởi chúng tôi suýt nữa chẹt qua họ.

“Bọn họ có nhìn thấy chúng ta không?” , Sadie hỏi.

“Người Nga,” Bes nói với giọng ngưỡng mộ miễn cưỡng. “Những người rất mê tín. Họ nhận ra bản chất của phép thuật. Chúng ta phải rất cẩn thận ở đây.”

“Ông đã từng đến đây?” tôi hỏi.

Ông ta nhìn tôi kiểu ngu ngốc thế, sau đó chỉ vào hai phía của chiếc xe. Chúng tôi đã hạ cánh giữa hai con nhân sư bằng đá đứng ở trên bệ. Chúng trông rất giống với những con nhân sư mà tôi đã thấy – những cái đầu người đội mũ miện trên cổ thể của sư tử - nhưng tôi chưa bao giờ nhìn thấy những con nhân sư phủ đầy tuyết.

“Những con nhân sư này là thật chứ?” tôi hỏi.

“Những di vật Ai Cập ở nơi xa nhất của phương Bắc,” Bes nói. “Bị cướp từ Thebes và được mang tới đây để trang trí cho kinh đô mới của Nga, St Peterburg. Như ta đã nói, mọi đế chế mới đều muốn

có một vật từ Ai Cập.”

Lũ trẻ ở bên ngoài vẫn dđag la hét và đập thành thạch chiếc xe. Một đũa đập một cái chai vào kính chắn gió.

“Ừm,” Sadie nói, “chúng ta đi chứ?”

“Không,” Bes nói. “Những đũa trẻ Nga luôn thích lang thang canh các nhân sự. Đã làm thế trong hàng trăm năm rồi”

“Nhưng ở đây như là đang nửa đêm,” tôi nói. “Và tuyết đang rơi.”

“Ta đã nói chúng là người Nga chưa nhỉ?” Bes hỏi. “Đừng lo lắng. Ta sẽ lo chuyện này.”

Ông ấy mở cửa. Một luồng gió lạnh băng giá tràn vào chiếc xe Mercedes, nhưng Bes bước ra mà không mặc gì trên người trừ chiếc quần bơi Speedo. Lũ trẻ nhanh chóng lùi lại. Tôi không thể trách họ. Bes nói cái gì đó bằng tiếng Nga, sau đó găm lên như một con sư tử. Lũ trẻ gào thét và bỏ chạy.

Hình dáng của Bes có vẻ như gợn sóng. Khi quay trở lại chiếc xe, ông ta đang mặc chiếc áo khoác mùa đông ấm áp, và đeo đôi găng tay hờ ngón xù lông.

“Thấy chưa?” ông ta nói. “Thật mê tín. Chúng đủ biết để chạy thoát khỏi vị thần”

“Một vị thần lông lá nhỏ bé trong chiếc quần bơi Speedo, đúng thế” Sadie nói. “Vậy chúng ta làm gì bây giờ?”

Bes chỉ tay qua con sông về phía cung điện bằng đá trắng và vàng đang tỏa sáng rực rỡ. “Đó là Hermitage”

“Các giáo sĩ sống <sup>14</sup> ở đó sao?” Sadie hỏi.

“Không,” tôi nói. “Anh đã nghe kể về cung điện đó. Đó là cung điện của Nga hoàng. Bây giờ nó là bảo tàng. Nơi lưu giữ bộ sưu tập Ai Cập tuyệt nhất ở nước Nga”.

“Em đoán là Cha đã đưa anh đến đó?” Sadie hỏi. Tôi nghĩ chúng tôi đã vượt qua sự ghen tỵ về toàn bộ chuyện đi du lịch vòng quanh thế giới cùng Cha, nhưng thỉnh thoảng điều đó lại quay trở lại.

“Cha và anh chưa bao giờ đi.” Tôi cố không tỏ thái độ phòng thủ. “Một lần Cha có giấy mời diễn thuyết ở đó, nhưng ông đã từ chối.”

Bes cười thầm. “Cha của các cháu thật thông minh. Các pháp sư người Nga không thật sự chào đón người ngoài. Họ bảo vệ lãnh địa của họ một cách quyết liệt.”

Sadie ngược nhìn qua sông. “Ông muốn nói trụ sở của Vùng Mười tám nằm bên trong bảo tàng?”

“Ở đâu đó,” Bes đồng ý, “Nhưng nó được che giấu bằng phép thuật, vì ta chưa bao giờ tìm thấy lối vào. Chỗ mà hai người đang nhìn là Cung điện Mùa Đông, nhà cũ của Nga Hoàng. Phía sau là một dãy các tòa nhà khác. Ta được nghe nói rằng để xem hết mọi vật trong các bộ sưu tập của Hermitage phải cần đến mười một ngày.”

“Nhưng nếu chúng ta không đánh thức được Ra, thế giới sẽ diệt vong trong bốn ngày,” tôi nói.

“Bay giờ còn ba ngày,” Sadie cải chính, “nếu đã sau nửa đêm rồi.”

Tôi chớp mắt. “Cảm ơn em đã nhắc nhở.”

“Vậy thì rút ngắn chuyến thăm,” Bes nói. “Bắt đầu ở khu vực Ai Cập. Tầng trệt, bảo tàng chính.”

“Ông không đi với chúng tôi sao?” tôi hỏi.

“Ông ấy không thể, đúng không?” Sadie phỏng đoán. “Giống như Bast không thể vào ngôi nhà Desjardins ở Paris. Các pháp sư yểm bùa trụ sở của họ nhằm ngăn chặn các vị thần. Có đúng thế không?”

Bes nhăn nhó khiến mặt ông thậm chí trông còn xấu xí hơn. “Ta sẽ dẫn hai người đi bộ tới cây cầu, nhưng ta sẽ không thể đi xa hơn được nữa. Nếu ta đi qua sông Neva thì quá gần với Hermitage, ta sẽ kích hoạt mọi biện pháp báo động. Các cháu phải lên vào trong bằng cách nào đó-”

“Đột nhập bảo tàng vào ban đêm,” Sadie lẩm bẩm. “Chúng ta từng rất may mắn khi làm việc này rồi đấy.”

“- và tìm lối vào Vùng mười tám. Và đừng để bắt sống.”

“Ý ông là sao?” tôi hỏi. “Tốt hơn là bị bắt khi đã chết?”

Ánh mắt của ông ta trông thật bí hiểm. “Hãy tin ta đi. Cậu không muốn là tù nhân của Menshikov đâu.”

Bes búng tanh tách các ngón tay, và bỗng nhiên chúng tôi mặc chiếc áo khoác bằng lông, quần trượt tuyết và đi ủng mùa đông.

“Thôi nào, malishi,” ông ấy nói. “Ta sẽ dẫn các người xuống cầu Dvortsovvy.”

Cây cầu chỉ cách đó vài trăm thước (Anh) , nhưng trông dường như xa hơn. Rõ ràng tháng ba không phải là thời điểm của mùa xuân ở St. Peterburg. Trời tối, gió và tuyết rơi khiến nó giống với tháng giêng ở Alaska hơn. Riêng tôi, tôi thích một ngày oi ả ở trên sa mạc Ai Cập hơn. Ngay cả quần áo ấm mà Bes trang bị cho chúng tôi, rằng tôi vẫn không ngừng va lập cập.

Bes không vội vã. Ông ấy không ngừng đi chậm lại và hướng dẫn chúng tôi trong lúc đi cho tới khi tôi nghĩ chiếc mũ của tôi sẽ rụng mất vì giá lạnh. Ông ta nói chúng tôi đang ở trên đảo Vasilevsky, ở bên kia sông Neva đối diện trung tâm St. Peterburg. Ông ta chỉ ra những tháp nhọn nhà thờ và các đài kỉ niệm, và khi hứng lên, ông ta chuyển sang nói tiếng Nga.

“Ông đã từng ở đây rất lâu” tôi nói.

Ông ta im lặng đi tiếp vài bước. “Phần lớn là cách đây lâu rồi. Đó không phải-”

Ông ta dừng lại quá đột ngột, khiến tôi vấp phải. Ông ta nhìn sang bên kia con phố hướng một cung điện lớn với các bức tường màu vàng hoàng yến và mái dốc màu xanh lục. Sáng lên trong màn đêm qua những làn tuyết xoáy, trông nó như không thật, giống như một trong những hình ảnh ma quái ở Hành lang Thời Đại của Vùng Một.

“Cung điện của Hoàng tử Menshikov,” Bes lẩm bẩm.

Giọng ông ta đầy vẻ căm ghét. Tôi đã gần như nghĩ rằng ông ta sẽ hét BOO vào tòa nhà, nhưng ông ta chỉ nghiêng chặt hàm răng. Sadie nhìn tôi để chờ lời giải thích, nhưng tôi không phải là bách khoa thư Wikipedia sống như con bé nghĩ. Tôi biết nhiều điều về Ai Cập, nhưng về nước Nga không nhiều.

“Ông muốn nói Menshikov, giống như là Vlad Kẻ Hít vào?” tôi hỏi.

“Ông ta là hậu duệ,” Bes bĩu môi tỏ vẻ ghê tởm. Ông ta nói một từ tiếng Nga mà tôi sẵn sàng cá cược có nghĩa lãng mạ khá tồi tệ. “Trở lại năm một nghìn bảy trăm, hoàng tử Menshikov tổ chức bữa tiệc cho Peter Đại đế - Nga Hoàng đã xây dựng thành phố này. Peter yêu những người lùn. Chỗ này thì ông ấy rất giống người Ai Cập. Ông ấy nghĩ bọn ta mang lại may mắn, vì thế ông ta luôn giữ



một vài người trong số chúng ta trong triều. Dù sao, Menshikov muốn giải trí cho Nga hoàng, vì vậy ông ta nghĩ tổ chức đám cưới của người lùn trên sân khấu sẽ rất khôi hài. Ông ta bắt họ...ông ta bắt chúng ta mặc trang phục, giả vờ kết hôn và nhảy múa xung quanh. Tất cả những gã to lớn đều cười sặc sụa, chế giễu...”

Giọng ông ta nhỏ dần.

Bes mô tả bữa tiệc như thế nó mới được tổ chức vào ngày hôm qua. Thế rồi tôi nhớ ra rằng người đàn ông bé nhỏ kì lạ này là một vị thần. Ông ta đã tồn tại trong hàng ngàn năm.

Sadie đặt tay lên vai ông ta. “Cháu xin lỗi, Bes. Chắc hẳn đã phải khủng khiếp lắm.”

Ông ta cau mặt. “Những pháp sư người Nga...họ thích bắt giữ các vị thần, sử dụng chúng ta. Ta vẫn có thể nghe thấy tiếng nhạc đám cưới, và tiếng Nga hoàng cười phá lên...”

“Làm thế nào mà ông thoát được?” tôi hỏi.

Bes nhìn tôi trừng trừng. Rõ ràng là, tôi đã hỏi một câu rất tệ.

“Chuyện thế đủ rồi.” Bes dựng cổ áo của mình lên. “Chúng ta đang lãng phí thời gian.”

Ông ta tiến lên phía trước, nhưng tôi có cảm giác ông ta chưa thực sự bỏ lại cung điện Menshikov phía sau. Đột nhiên, những bức tường vàng tươi tắn và những ô cửa sáng ánh đèn trông thật nham hiểm.

Đi tiếp một trăm thước nữa trong làn gió rét buốt, chúng tôi đến được cây cầu. Ở phía bên kia cầu, Cung điện Mùa Đông tỏa sáng lung linh.

“Ta sẽ lái chiếc Mercedes lòng vòng,” Bes nói.

“Xuôi xuống cây cầu tiếp theo, và lượn quanh khu phía Nam Hermitge. Có vẻ ít khả năng báo động các pháp sư là ta ở đây hơn.”

Bây giờ thì tôi đã hiểu vì sao ông ta lại quá lo sợ về việc kích hoạt các hệ thống báo động. Các pháp sư đã bắt được ông ta ở St. Peterburg một lần trước đây. Tôi nhớ những gì ông ta đã nói với chúng tôi ở trong xe: Đừng để bị bắt sống.

“Nếu thành công chúng tôi sẽ tìm ông như thế nào?” Sadie hỏi.

“Khi các cháu thành công,” Bes nói. “Hãy nghĩ một cách tích cực, cô gái, hoặc thế giới sẽ tận thế.”

“Đúng vậy,” Sadie rùng mình trong chiếc áo khoác có mũ trùm đầu kiểu mới của mình. “Tích cực.”

“Ta sẽ gặp hai người ở phố Nevsky Prospekt, con phố chính toàn những cửa hàng, nằm ở phía Nam Hermitage. Ta sẽ ở chỗ Bảo tàng Sôcôla.”

“Chỗ nào ạ?” tôi hỏi.

“À, nó không hẳn là bảo tàng. Giống một cửa hàng hơn – đã đóng cửa vào giờ này, nhưng chủ cửa hàng luôn mở rộng cửa chào đón ta. Họ có mọi thứ làm từ sôcôla – bộ bàn cờ, sư tử, đầu Vladimir Lenin-”

“Người Cộng sản đó à?” tôi hỏi.

“Đúng, Giá sư Lỗi Lạc,” Bes trả lời. “Người Cộng sản đó bằng sô cô la.”

“Vậy để hỏi lại cho rõ,” Sadie nói. “Bọn cháu đột nhập vào Bảo tàng quốc gia Nga được canh phòng cẩn mật, tìm trụ sở bí mật của các pháp sư, tìm cuộn giấy phép thuật nguy hiểm, và tẩu thoát. Trong lúc đó, ông đang ăn sô cô la.”

Bes gật đầu một cách uy nghiêm. “Đó là kế hoạch tốt. Nó có thể khả thi. Nếu có chuyện gì xảy ra và ta không thể gặp cháu ở Bảo tàng Sôcôla, điểm thoát hiểm của chúng ta là Cầu Ai Cập, phía Nam sông Fontanka. Chỉ cần bật-”

“Đủ rồi,” Sadie nói. “Ông sẽ gặp anh em cháu ở cửa hàng sôcôla. Và ông sẽ đưa cho cháu một túi sôcôla đã chuẩn bị sẵn. Quyết định vậy nhé. Bây giờ, đi nào.”

Bes cười nhếch miệng với con bé. “Được đấy, cô gái ạ.”

Ông ta chậm chạp quay lại chỗ chiếc Mercedes.

Tôi nhìn qua con sông mới đóng băng một nửa về phía Cung điện mùa Đông. Không biết sao, London dường như không còn chút ảm đạm hay nguy hiểm nào.

“Chúng ta có gặp nhiều rắc rối như anh nghĩ không nhỉ?” Tôi hỏi Sadie.

“Hơn ấy chứ,” con bé nói. “Đi nghiên nát cung điện Nga hoàng nào?”

## 10. Người bạn đỏ ghé thăm.

LỢT VÀO TRONG HERMITAGE không phải là vấn đề.

An ninh tối tân không thể chống lại được phép thuật. Sadie và tôi phải hợp sức để vượt qua an ninh vòng ngoài, nhưng với một chút tập trung, mực và giấy cói, cùng một ít sức mạnh của những người bạn thần thánh Isis và Horus, chúng tôi đã đi được một đoạn ngắn qua Duat.

Chúng tôi đứng ở Sân Cung điện trống vắng được một phút. Thế rồi mọi thứ trở nên xám xịt và mờ ảo. Dạ dày của tôi nhói lên như thể tôi đang rơi tự do. Chúng tôi trượt ra khỏi sự đồng bộ với thế giới phàm trần và đi qua các cánh cổng bằng sắt và đá vững chắc để vào bảo tàng.

Phòng Ai Cập nằm ở tầng trệt, đúng như Bes nói. Chúng tôi quay trở lại trần thế và thấy mình đang đứng giữa bộ sưu tập: chiếc quan tài trong hộp kính, những cuộn giấy in chữ tượng hình, các bức tượng của các vị thần và paraoh. Chẳng khác gì hàng trăm bộ sưu tập Ai Cập mà tôi đã thấy nhưng cách bài trí khá ấn tượng. Trần nhà mái vòm vút lên phía trên. Sàn nhà đá cẩm thạch sáng bóng được lát ô chéo trắng và xám khiến tôi có cảm giác như đang đi trên ảo ảnh thị giác. Tôi tự hỏi không biết có bao nhiêu phòng như thế này trong cung điện của Nga hoàng, và có đúng là phải mất bảy ngày để xem hết chúng không. Tôi hi vọng Bes đã đúng khi nói về lối vào bí mật dẫn vào Vùng ở đâu đó trong căn phòng này. Chúng tôi không có mười một ngày để tìm kiếm. Chưa đến bảy mươi hai giờ nữa, Apophis sẽ thoát ra. Tôi nhớ cặp mắt đỏ phát sáng bên dưới đám xác bọ hung – thế lực hỗn loạn mạnh đến mức có thể làm tan chảy các giác quan của con người. Ba ngày, thế lực đó sẽ tấn công toàn thế giới.

Sadie triệu hồi chiếc gậy của mình và chĩa nó về chiếc camera an ninh gần nhất. Ống kính vỡ và gây ra tiếng kêu như tiếng côn trùng nổ lách tách khi mắc vào vệt muối. Ngay cả trong tình huống tối ưu nhất, công nghệ và phép thuật cũng không thể song hành. Một trong những phù phép dễ nhất trên thế giới là làm hỏng các thiết bị điện tử. Tôi chỉ cần nhìn vào chiếc điện thoại di động một cách khàng khác để làm nó nổ tung. Tôi hình dung Sadie vừa truyền xung động phép thuật qua hệ thống an ninh nhằm phá hủy từng chiếc camera và cảm biến trong mạng lưới.

Tuy nhiên, vẫn còn các kiểu giám sát khác – kiểu phép thuật. Tôi lấy từ trong túi ra một miếng vải lanh đen và một bộ shabti bằng sáp cứng. Tôi bọc shabti trong miếng vải và ra lệnh: “I’mun.”

Chữ tượng hình của từ “Giấu” phát sáng thấp thoáng qua miếng vải. Một đám khói đen đột ngột bay ra từ gói vải, giống như đám mây mực mà con mực phun ra vậy. Nó lan ra cho tới khi che phủ cả Sadie và tôi trong một cái bong bóng. Chúng tôi có thể nhìn xuyên qua nó, nhưng hi vọng là không có thứ gì có thể nhìn vào được bên trong. Đám mây vô hình đối với bất cứ ai ở bên ngoài.

“Lần này anh đã làm đúng!” Sadie nói. “Anh sử dụng thành thạo phép thuật này từ khi nào thế?”

Có lẽ tôi đã đỏ mặt. Tôi đã bị ám ảnh với việc tìm ra câu thần chú tàng hình hàng tháng trời, kể từ khi tôi nhìn thấy Zia sử dụng nó ở Vùng Một.

“Thực ra anh vẫn-” Một tia sáng màu vàng kim phát ra từ đám mây giống như một bông pháo hoa thu nhỏ vậy. “Anh vẫn đang luyện.”

Sadie thở dài. “Ừ...tốt hơn lần trước rồi. Lần đám mây trông như chiếc đèn dung nham. Và lần trước nữa, khi nó có mùi trứng thối-”

“Chúng ta đi được chưa?” tôi hỏi. “Chúng ta nên bắt đầu từ đâu?”

Mắt con bé nhìn dán vào một trong những chiếc màn hình. Con bé tiến về phía trước nó trong trạng thái bị thôi miên.

“Sadie?” tôi theo con bé đến chiếc chỗ một bia một bằng đá vôi – chiếc bia đá – có kích cỡ khoảng sáu bộ vuông. Dòng mô tả bên cạnh được viết bằng tiếng Nga và tiếng Anh.

“Từ ngôi mộ của người chép sử Ipi” , tôi đọc to.” Làm việc dưới triều vua Tut”. Tại sao ông quan tâm...ồ.”

Tôi thật ngu ngốc. Hình trên bia mộ cho thấy người chép sử đã qua đời thờ phụng Anubis. Sau khi nói chuyện trực tiếp với Anubis, Sadie chắc hẳn ngạc nhiên khi nhìn thấy vị thần trong bức họa trên lăng mộ có từ cách đây ba nghìn năm, đặc biệt là khi Anubis được vẽ với cái đầu chó răng, mặc váy.

“Walt thích em”

Tôi không biết vì sao mình lại thốt ra điều đó. Thật không đúng lúc, đúng chỗ. Tôi biết mình không thiên vị Walt bằng cách đứng về phía cậu ấy. Nhưng tôi đã bắt đầu cảm thấy áy náy khi Bes tống cậu ấy ra khỏi chiếc limo. Cậu ấy đã đi cùng tôi đến tận London để giúp tôi cứu Sadie, và chúng tôi đã thả cậu ta xuống ở Công viên Cung điện Pha lê như kẻ đi nhờ xe bất đắc dĩ vậy.

Tôi hơi giận Sadie vì đã đối xử lạnh lùng với cậu ấy và quá say đắm Anubis, vị thần đã năm nghìn tuổi rõ là quá già đối với con bé và thậm chí không phải là người thường.

Thêm nữa, cách mà con bé lạnh nhạt với Walt nhắc tôi nhớ quá nhiều về cách mà Zia đã đối xử với tôi ban đầu. Và có lẽ, nếu tôi thành thật với chính mình, tôi cũng bực mình với Sadie vì con bé đã tự giải quyết vấn đề của mình ở London mà không cần sự trợ giúp của chúng tôi.

Ái chà. Chuyện đó xem chừng thật ích kỷ. Nhưng tôi cho là đúng. Thật kinh ngạc là có bao nhiêu cách để một cô em gái có thể khiến bạn bực mình ngay lập tức.

Sadie không rời mắt khỏi bia đá. “Carter, anh không biết mình đang nói gì đâu.”

“Em không cho cậu ấy cơ hội,” tôi khẳng định. “Bất cứ chuyện gì xảy ra với cậu ấy, cũng không liên quan gì tới em.”

“Rất quả quyết, nhưng đó không phải-”

“Hơn nữa, Anubis là một vị thần. Em không thực sự nghĩ-”

“Carter!” , con bé ngắt lời. Câu thần chú tàng hình của tôi chắc hẳn là nhạy cảm với cảm xúc, bởi vì một tia sáng vàng kim khác vụt ra từ đám mây không mấy tàng hình của chúng tôi. “Em không nhìn tấm bia đá này vì Anubis.”

“Không ư?”

“Không. Và chắc chắn em sẽ không tranh luận với anh về Walt. Trái với những gì anh có thể nghĩ, em sẽ không giành toàn bộ thời gian em thức vào việc nghĩ về đám con trai.”

“Chỉ phần lớn giờ em thức thôi chứ gì?”

Con bé trợn mắt lên. “Hãy nhìn vào tấm bia mộ nào, đồ ngớ ngẩn. Nó có đường viền bao quanh, giống như khung cửa sổ hay-”

“Một cánh cửa,” tôi nói. “Đó là cánh cửa giả. Rất nhiều ngôi mộ có những chiếc cánh cửa này. Nó giống như biểu tượng cánh cổng dành cho người chết của ba, vì ba có thể đi đi về về từ Duat.”

Sadie lấy chiếc đĩa thần và vạch theo các cạnh của chiếc bia đá. “Ông Ipi này là người chép sử, là một cách gọi khác chỉ pháp sư. Ông ấy có thể là một trong số chúng ta.”

“Vậy thì?”

“Vậy thì có lẽ đây là lý do vì sao tấm đá phá sáng, Carter. Điều gì xảy ra nếu cánh cửa giả này không phải là giả?”

Tôi nhìn tấm bia đá gần hơn nữa, nhưng không thấy ánh sáng nào phát ra. Tôi nghĩ có lẽ Sadie bị ảo giác do kiệt sức hay có quá nhiều chất lỏng phép thuật trong cơ thể con bé. Sau đó con bé chạm chiếc đĩa thần vào vị trí giữa tấm bia đá và đọc câu thần chú đầu tiên mà chúng tôi được học: “W’peh.”

Mở. Một chữ ký tự vàng bốc cháy trên tấm đá.

Bia đá bắn ra một luồng sáng giống như máy chiếu phim. Đột nhiên, một ô cửa có kích cỡ như thật hiện ra lơ lửng trước chúng tôi – một cánh cổng hình chữ nhật cho thấy hình ảnh mờ ảo của một căn phòng khác.

Tôi nhìn Sadie kinh ngạc. “Em đã làm như thế nào?” tôi hỏi. “Em chưa từng có khả năng làm như thế trước đây.”

Con bé nhún vai như thể việc này chẳng to tát gì. “Trước đây em đã mười ba tuổi đâu. Có lẽ là thế.”

“Nhưng anh mười bốn tuổi!” tôi phản đối. Và anh vẫn chưa thể làm được.”

“Con gái trưởng thành sớm hơn.”

Tôi nghiêng chặt răng. Tôi ghét những tháng mùa đông – tháng Ba, tháng Tư và tháng Năm – bởi từ giờ cho đến ngày sinh nhật của tôi vào tháng Sáu, Sadie có thể khẳng định con bé chỉ kém tôi một tuổi.

Sadie luôn thể hiện thái độ sau sinh nhật của mình, như thể con bé đã bắt kịp tôi bằng cách nào đó và trở thành người chị lớn của tôi. Đúng là ác mộng.

Con bé chỉ vào ô cửa đang tỏa sáng. “Mời đi trước nào, anh trai thân mến. Anh là người có đám mây tàng hình phát sáng.”

Trước khi có thể mất bình tĩnh, tôi bước qua cánh cổng.

Tôi suýt ngã giập mặt. Bên kia chiếc cổng là tấm gương treo cách sàn nhà năm bộ. Tôi bước lên bệ lò sưởi. Tôi tóm lấy Sadie khi con bé đi qua, đúng lúc, nhằm tránh cho con bé cú ngã.

“Cảm ơn,” con bé thì thầm. “Ai đó đã đọc quá nhiều về Alice Qua Chiếc Gương Soi.”

Tôi từng nghĩ phòng Ai Cập thật ấn tượng, nhưng nó chẳng là gì so với khán vòng khiêu vũ này. Các thiết kế hình khối bằng đồng sáng lấp lánh trên trần nhà.

Những chiếc cột xanh lục đậm những cánh cửa mạ vàng chạy dọc theo các bức tường. Đá cẩm thạch trắng và vàng ghép trên sàn nhà tạo thành hình bát giác khổng lồ. Với chiếc đèn chùm sáng rực phía trên, các đồ vật trang trí bằng vàng cùng đá xanh và trắng đánh bóng sáng lóa đến nỗi tôi đau cả mắt.

Sau đó tôi nhận thấy phần lớn ánh sáng không tỏa ra từ chiếc đèn chùm. Nó phát ra từ chỗ vị pháp sư đang niệm chú ở cuối phòng. Ông ta đứng quay lưng lại, nhưng tôi biết đó là Vlad Menshikov. Như Sadie mô tả, ông ta là một người lùn mập với bộ tóc xám xoăn và mặc bộ đồ trắng. Ông ta đứng trong vòng tròn bảo vệ rung theo nhịp ánh sáng xanh màu ngọc lục bảo. Ông ta giơ chiếc gậy, và đầu gậy cháy lên như chiếc đèn hàn. Bên phải ông ta, ngay ngoài vòng tròn, đặt chiếc bình xanh dương có kích cỡ bằng một người trưởng thành. Bên trái, đang quấn quai trong dây xích nóng rực là một sinh vật mà tôi nhận ra là con quỉ. Nó có cơ thể lông lá như người với bộ da đỏ tía, nhưng thay vào cái đầu, một cái mở nút chai xoăn khổng lồ nhô lên từ giữa hai vai của nó.

“Xin rủ lòng thương!” nó hét lên bằng thứ giọng kim khí, ướm át. Đừng hỏi tôi làm thế nào mà một con quỉ có thể la hét với cái đầu dạng cái mở nút chai xoăn – nhưng âm thanh dội lên từ phần mũi nhọn như thể nó là một mẫu âm tần để chỉnh nhạc cụ khổng lồ vậy.

Vlad Menshikov vẫn tiếp tục niệm chú. Chiếc bình xanh lam rung giật mạnh theo ánh sáng.

Sadie huých khuỷa tay tôi và thì thầm: “Nhìn kìa.”

“Đúng rồi,” tôi thì thầm lại. “Một loại nghi lễ triệu hồi nào đó.”

“Không,” con bé xì một tiếng. “Nhìn đằng kia mà xem.”

Con bé chỉ về phía bên phải chúng tôi. Ở trong góc phòng, cách mặt lò sưởi hai mươi bộ, là chiếc bàn gỗ gụ kiểu cũ.

Sadie đã nói với tôi về chỉ dẫn của Anubis: Chúng tôi cần phải tìm chiếc bàn của Menshikov. Đoạn tiếp theo của Cuốn sách của Ra có thể nằm ở ngăn kéo giữa. Liệu có thật sự là cái bàn đó không nhỉ? Có vẻ quá dễ dàng. Giữ im lặng hết mức có thể, Sadie và tôi trèo xuống khỏi lò sưởi và bò dọc theo bức tường. Tôi cầu nguyện để đám mây vô hình không bắn thêm chút pháo hoa nào nữa.

Chúng tôi sắp đi được nửa chặng đến chiếc bàn thì Vlad Menshikov niệm chú xong. Ông ta phóng mạnh chiếc gậy xuống sàn nhà và nó cắm thẳng đứng ở đó. Đầu gậy vẫn cháy rùng rục đến một nghìn độ. Ông ta hơi quay đầu, và tôi thấy ánh sáng lóe lên từ chiếc kính râm trắng. Ông ta lục lọi trong những chiếc túi áo khoác của mình trong khi chiếc bình xanh lục vẫn phát sáng và con qui đang la hét trong xiềng xích.

“Đừng có mà làm âm lên, Cái chết – thành Nút Chai,” Menshikov la rầy. Giọng ông ta thậm chí còn khàn hơn sự miêu tả của Sadie – giống như một kẻ nghiện thuốc lá nặng nói qua những chiếc cánh quạt. “Người biết đây ta cần một vật hi sinh để triệu hồi một vị thần rất quan trọng. Chẳng có gì cá nhân trong chuyện này.”

Sadie cau mày với tôi và nói, Vị thần quan trọng?

Tôi lắc đầu, bối rối. Ngôi Nhà Sự Sống không cho phép người phạm trần triệu hồi các vị thần. Đó là lý do chính khiến Desjadins ghét chúng tôi. Menshikov được cho là người thân cận nhất của ông ta. Vậy Menshikov đang làm gì thế, phá vỡ các luật lệ?

“Đau đớn!” Con qui đáng thương rên rỉ. “Tôi đang phục vụ ngài bốn mươi năm, thưa ông chủ. Làm ơn!”

“Nào, nào” Menshikov nói và không bộc lộ chút nào cảm thông. “Ta phải dùng đến lời nguyện rủa. Chỉ bằng cách đọa đầy đau khổ nhất mới có thể tạo đủ sinh lực.”

Menshikov lấy ra một chiếc mở nút chai thông thường từ túi áo khoác của mình và một mảnh gốm vỡ phủ đầy các chữ tượng hình màu đỏ.

Ông ta giơ cả hai vật đó lên và lại bắt đầu niệm chú: Ta đặt tên cho người là Cái Chết – thành – Nút chai, người hầu của Vladimir, Kẻ mang lại Bóng đêm.”

Khi các tên của con qui được đọc lên, sợi xích phù phép bốc khói và xiết chặt quanh cơ thể nó. Menshikov đưa chiếc mở nút chai qua ngọn lửa trên đầu gậy của ông ta. Con qui giẫy đạp và rên rỉ.



Khi chiếc mở nút chai nhỏ trở nên nóng đỏ, cơ thể của con quỷ bắt đầu bốc khói.

Tôi quan sát với vẻ khiếp sợ. Tất nhiên, tôi biết phép thuật thân cảm. Ý tưởng là khiến một vật nhỏ bé tác động đến vật lớn hơn bằng cách ràng buộc chúng với nhau. Các vật dụng càng giống nhau – như cái mở nút chai và con quỷ - thì càng dễ ràng buộc. Những con búp bê tà thuật sử dụng nguyên lý tương tự này.

Nguyên rủa là thứ khác hẳn. Nó được dùng để tiêu diệt hoàn toàn sinh vật – xóa bỏ sự tồn tại thể xác và thậm chí luôn cả tên của nó. Để thực hành được bùa phép đó cần phải có phép thuật quan trọng. Nếu làm sai, nó có thể hủy diệt người ếm bùa. Nhưng nếu làm đúng, thì hầu hết nạn nhân sẽ không có cơ hội thoát. Người bình thường, pháp sư, ma thậm chí là quỷ cũng có thể bị quét sạch khỏi mặt đất. Nguyên rủa có thể không hủy hoại được các thế lực chính như các vị thần, nhưng nó cũng giống như việc kích nổ một quả bom hạt nhân ngay trước mặt họ. Họ có thể bị thổi bay thật sâu vào tận Duat, khiến họ có thể không bao giờ quay trở lại.

Vlad Menshikov thực hiện bùa phép này như thể ngày nào ông ta cũng làm việc đó. Ông ta tiếp tục niệm chú trong khi chiếc mở nút chai tan chảy, và con quỷ tan ra cùng với nó. Menshikov thả mảnh gốm xuống sàn nhà – những ký tự màu đỏ là những cái tên khác nhau của con quỷ. Cùng với một từ mạnh mẽ cuối cùng, Menshikov giẫm lên mảnh gốm và ghiền nát chúng. Cái Chết thành Nút chai tan ra, cùng dây xích và tất cả mọi thứ khác.

Thường thì tôi không thương hại gì những sinh vật ở dưới địa ngục, nhưng tôi không thể không thấy hòng mình ghen lại. Tôi không thể tin được Menshikov có thể dừng dừng xóa sổ hoàn toàn người hầu của ông ta chỉ để tăng sức mạnh cho phép thuật lớn hơn.

Ngay khi con quỷ tiêu tan, ngọn lửa trên đầu thanh gậy của Menshikov cũng vụt tắt. Những chữ tượng hình cháy xung quanh vòng tròn triệu hồi. Chiếc bình lớn màu xanh rung lên bần bật và một giọng nói sâu thẳm từ bên trong vang lên, “Xin chào, Vladimir. Đã lâu rồi.”

Sadie hít vào thật mạnh. Tôi phải che miệng Sadie để con bé không hét lên. Cả hai chúng tôi đều biết giọng nói đó. Tôi nhớ rõ tất cả mọi chuyện ở Kim Tự Tháp Đỏ.

“Set” Menshikov thậm chí trông chẳng chút mệt mỏi sau khi triệu hồi. Ông ta dường như bình tĩnh một cách đáng sợ khi nói chuyện với vị thần của cái ác. “Chúng ta cần nói chuyện.”

Sadie đẩy tay tôi ra và thì thầm. “Ông ta có điên không?”

“Cái bàn” tôi nói. “Cuộn giấy phép thuật. Ra khỏi đây. Ngay bây giờ.”

Lần đầu tiên, con bé không tranh luận với tôi. Con bé bắt đầu tìm các vật dụng ở trong chiếc túi của mình.

Trong khi đó chiếc bình màu xanh lắc lư như thể Set đang lật nhào nó.

“Bình đá malachite<sup>15</sup>?” Vị thần có vẻ khó chịu. “Thật ư, Vladimir. Ta nghĩ chúng ta thân thiện hơn thế.”

Menshikov cười như con mèo bị bóp cổ. “Loại đá tuyệt hảo để chế ngự linh hồn của quỷ dữ, đúng không? Và ở trong phòng này có nhiều đá malachite hơn bất cứ nơi nào khác trên thế giới. Nữ hoàng Alexandra khá khôn ngoan khi dùng đá này xây dựng phòng vẽ của mình.”

Chiếc bình kêu lanh canh. “Nhưng nó có mùi tiền xu cũ trong này, và quá lạnh. Người đã bao giờ bị nhốt trong chiếc bình đá malachite chưa, Vlad? Ta đâu phải là thánh. Ta sẽ hay chuyện hơn nếu chúng ta có thể mặt đối mặt, chẳng hạn, qua bàn trà.”

“Ta e là không,” Menshikov nói. “Bây giờ, ông sẽ trả lời các câu hỏi của ta.”

“Ồ, được thôi,” Set nói. “Ta thích Brazil vì giải Bóng đá Thế giới. Ta khuyên đầu tư vào bạch kim hoặc các quỹ nhỏ. Và các con số may mắn của nhà người trong tuần này là 2,13-”

“Không phải những câu hỏi đó!” Menshikov ngắt lời.

Sadie lấy trong túi ra một cục sáp và nặn vội vẽ hình thù một con vật gì đó. Tôi biết con bé sẽ kiểm tra sự phòng ngự bằng phép thuật của chiếc bàn. Con bé giỏi về loại thần chú đó hơn tôi, nhưng tôi không chắc con bé sẽ làm bằng cách nào. Phép thuật Ai Cập có kết cục khá mở. Có hàng nghìn cách khác nhau để hoàn thành một nhiệm vụ. Bí quyết là phải sáng tạo với những vật dụng của mình và chọn phương pháp sẽ không giết chết bạn.

“Ông sẽ nói cho ta điều ta cần biết,” Menshikov đòi hỏi, “hoặc chiếc bình đó sẽ trở nên không thoải mái hơn nữa?”

“Vladimir thân mến.” Giọng nói của Set đầy sự hài hước ác độc. “Điều người cần biết có thể rất khác với điều người muốn biết. Vụ tai nạn không may của người không dạy người điều đó sao?”

Menshikov chạm vào chiếc kính râm của mình, như để chắc chắn là nó không rơi xuống.

“Ông sẽ nói cho ta biết về thứ ràng buộc Apophis,” ông ta nói với giọng rắn như thép. “Sau đó, ông sẽ cho ta biết cách để vô hiệu hóa bùa yểm quanh Nhà Brooklyn. Ông thừa biết cách hàng rào bảo vệ của Kane tốt hơn bất cứ ai. Một khi ta tiêu diệt được ông ta, ta sẽ không còn đối thủ.”

Khi hiểu hết ý nghĩa những lời nói của Menshikov, cơn giận dữ gần như làm tôi khụy xuống. Lần này, Sadie phải bịt chặt miệng tôi.

“Bình tĩnh,” con bé thì thầm. “Anh sẽ làm đám mây tàng hình bắn pháo hoa lần nữa!”

Tôi đẩy tay con bé ra và rít, “Nhưng ông ta muốn giải thoát Apophis!”

“Em biết.”

“Và tấn công Amos-”

“Em biết. Vậy giúp em lấy cuộn giấy phép thuật chết tiệt và thoát ra khỏi đây!” Con bé đặt con vật bằng sáp lên bàn – một con chó, tôi nghĩ thế - và bắt đầu viết các ký tự tượng hình trên lưng của nó bằng cây bút trâm stylus.

Tôi thở một hơi run rẩy. Sadie đúng, thế nhưng – Menshikov đang nói về việc giải thoát Apophis và giết chú của chúng tôi. Loại pháp sư nào có thể thỏa thuận với Set? Trừ Sadie và tôi. Đó là chuyện khác.

Tiếng cười của Set vang vọng trong chiếc bình xanh.” Vậy là: sự ràng buộc của Apophis và những bí mật của Nhà Brooklyn. Tất cả có thể thôi sao, Vladimir? Ta tự hỏi ông chủ Desjardins của người sẽ nghĩ gì nếu phát hiện ra kế hoạch thực của người, và loại bạn mà người có.”

Menshikov chộp lấy chiếc gậy của mình. Đầu chiếc gậy trạm trổ hình con rắn lóe sáng lần nữa. “Hãy cẩn thận với những lời dọa nạt của ông, Ngày Đen Tối.”

Chiếc bình rung lên. Khắp căn phòng, những chiếc hộp kính vỡ vụn. Chiếc đèn chùm kêu chói tai giống như chiếc chuông gió nặng ba tấn.

Tôi đưa mắt hoảng hốt nhìn Sadie. “Ông ta vừa mới-”

“Bí danh của Set,” Sadie khẳng định, trong khi vẫn đang viết trên lưng con chó sáp.

“Làm thế nào-”

“Em không biết, Carter. Bây giờ, suyt!”

Bí danh của vị thần có mọi loại sức mạnh. Kiếm được nó là việc gần như bất khả thi. Để thật sự biết được, bạn không thể chỉ nghe một ai đó ngẫu nhiên nhắc lại. Bạn phải trực tiếp nghe từ chính vị thần, hoặc người thân cận nhất với ông ta. Một khi có nó, nó sẽ là đòn bẩy giúp bạn tăng phép thuật đáng sợ trước vị thần đó. Sadie đã biết được bí danh của Set trong chuyến tìm kiếm của chúng tôi từ mùa Giáng sinh trước, nhưng làm thế nào mà Menshikov có được nó?

Bên trong chiếc bình, Set gầm gừ khó chịu. “Ta thật sự ghét cái tên đó. Tại sao không phải tên là Ngày vinh quang? Hay Rockin’Red Reaper? Tên này khá là hay. Khi người là kẻ duy nhất biết nó đã đủ tệ lắm rồi, Vlad. Giờ ta còn có con bé Kane để lo lắng-”

“Hãy phục vụ chúng ta,” Menshikov nói, “và gia tộc nhà Kane sẽ bị tiêu diệt. Ông sẽ là phụ tá danh dự của Apophis. Ông có thể gây dựng ngôi đền khác, thậm chí còn đồ sộ hơn Kim Tự Tháp Đỏ.”

“Á à,” Set nói. “Có lẽ người không để ý, nhưng ta không thích hợp lắm với vai trò là người phó. Còn về Apophis, con rắn không phải là kẻ hứng chịu sự chú ý của các vị thần khác.”

“Chúng ta sẽ giải thoát Apophis dù ông giúp hay không,” Menshikov cảnh báo. “Vào thời điểm xuân phân, con rắn sẽ trỗi dậy. Nhưng nếu ông giúp để việc đó xảy ra sớm hơn, ông sẽ có thưởng. Lựa chọn còn lại của ông là chịu bị nguyền rủa. Ồ, ta không biết liệu nó có hủy diệt ông hoàn toàn, nhưng với cái bí danh của ông, ta có thể đưa ông về địa ngục vĩnh viễn, và nó sẽ rất, rất đau đớn. Ta cho ông ba mươi giây để quyết định nhé?”

Tôi thúc cùi trở vào Sadie. “Nhanh lên.”

Con bé vỗ nhẹ vào con chó sấp, và nó sống lại. Nó bắt đầu đánh hơi quanh chiếc bàn để tìm những cái bẫy phép thuật.

Bên trong chiếc bình, Set thờ dài. “Được, Vladimir, người biết cách đưa ra một thỏa thuận hấp dẫn. Điều ràng buộc Apophis, người nói thế phải không? Phải, ta ở đó khi Ra quăng Con Rắn vào nhà tù của lũ con bọ hung. Ta cho là ta có thể nhớ các thành phần Ra sử dụng để ràng buộc. Một ngày thật đáng nhớ! Ta nghĩ, ta đã mặc bộ đồ đỏ. Tại bữa tiệc ăn mừng chiến thắng, họ phục vụ những con châu chấu nướng tẩm mật ong ngon nhất-”

“Ông còn mười giây,” Menshikov nói.

“Ồ, ta sẽ hợp tác. Ta hy vọng người có sẵn giấy và bút. Danh sách các thành phần khá là dài. Xem nào...Ra sử dụng cái gì làm dung môi? Phân dơi? Tiếp đến là những con cóc khô, tất nhiên rồi. Và sau đó...”

Set bắt đầu đọc nhanh các thành phần, trong khi con chó sấp của Sadie đánh hơi xung quanh chiếc bàn. Cuối cùng nó nằm xuống miếng giấy thấm mực và ngủ.

Sadie cau mày với tôi. “Không có cái bẫy nào.”

“Dễ quá mức,” tôi thì thầm lại.

Con bé mở ngăn kéo trên cùng. Có một cuộn giấy giống như cuộn giấy mà chúng tôi tìm thấy ở Brooklyn. Con bé nhét nó vào trong chiếc túi của mình.

Chúng tôi đi được nửa chặng đến chỗ lò sưởi thì Set bất ngờ tóm được chúng tôi.

Ông ta vẫn tiếp tục với danh sách các thành phần nực cười của mình. “Và da rắn. Đúng rồi, ba miếng to, với một ít nước sốt nóng-” Sau đó ông ta dừng lại đột ngột như thể vừa phát hiện được cái gì đó. Ông ta nói lớn giọng hơn nhiều để cả căn phòng nghe rõ. “Và nạn nhân hiển tế sẽ rất tuyệt! Có lẽ một tên pháp sư trẻ ngớ ngẩn không thể chế nổi bùa chú tàng hình đúng cách, như CARTER KANE ở đây kia!”

Tôi cứng người. Vladimir Menshikov quay sang, và nỗi sợ hãi của tôi dâng lên quá mức đối với đám mây tàng hình.

Sáu tia sáng vàng phụt ra với tiếng WHEEEEE rõ to và vui vẻ! Đám mây bóng tối biến mất.

Menshikov nhìn tôi chăm chăm.” Của ta, của ta...người thật tử tế đã tự nộp mình. Giỏi lắm, Set.”

“Hừm?” Set hỏi ngây thơ. “Chúng ta có khách đến thăm sao?”

“Set” Sadie gầm lên. “Ta sẽ đá người vào ba vì thế, vậy hãy giúp chúng ta!”

Giọng nói trong chiếc bình thốt lên “Sadie Kane? Thú vị làm sao! Qua tệt khi ta mắc kẹt trong chiếc bình này và không ai sẽ thả ta ra.”

Lợi gợi ý chẳng tế nhị gì lắm, nhưng chắc chắn ông ta không nên tin là chúng tôi sẽ thả ông ta ra sau khi ông ta đã thổi bay bức màn che phủ của chúng tôi.

Sadie đối mặt với Menshikov, chiếc đũa thần và cây gậy đã sẵn sàng. “Ông đang cộng tác cùng Apophis. Ông đã nhằm phía rồi.”

Menshikov tháo kính ra. Cặp mắt ông ta là hai cái hố bị hỏng với hàng loạt những vết sẹo lõm, da bị phồng và giác mạc long lên. Tin tôi đi, tôi đã mô tả chúng ít thô thiển hết mức có thể rồi.

“Nhắm phía à?” Menshikov hỏi. “Nhóc con, người không biết được có những thế lực nào trong cuộc. Cách đây năm nghìn năm, các giáo sĩ Ai Cập đã tiên đoán thế giới sẽ diệt vong như thế nào. Ra sẽ già đi và mệt mỏi, và Apophis sẽ nuốt chửng ông ta và đẩy thế giới vào bóng đêm. Chúa tể Hỗn loạn sẽ thống trị mãi mãi. Giờ đã đến lúc! Người chỉ có thể lựa chọn hoặc bị tiêu diệt hoặc cúi mình trước sức mạnh của Chúa tể Hỗn loạn để sống sót.”

“Đúng,” Set xen vào. “Quá tệ khi ta bị mắc kẹt trong chiếc bình này.” Nếu không ta có thể đã chọn một trong các bên và giúp ai đó.”

“Im đi, Set,” Menshikov ngắt lời. “Không ai điên rồi đến mức để tin ông. Và đối với các người, lũ nhóc, các người rõ ràng không phải là mối đe dọa mà ta hình dung.”

“Tốt lắm,” tôi nói. “Vậy chúng ta có thể đi?”

Menshikov cười to. “Người sẽ chạy đến chỗ Desjardins và kể với ông ta những gì người vừa nghe thấy chứ? Ông ta sẽ không tin người. Ông ta sẽ xử người, sau đó thì hành quyết người. Nhưng ta sẽ giúp người tránh được sự hổ thẹn đó. Ta sẽ giết người ngay bây giờ.”

“Vui làm sao!” Set nói. “Ước gì ta có thể chứng kiến điều ấy, nhưng ta đang mắc kẹt trong chiếc bình này.”

Tôi cố suy nghĩ. Menshikov vẫn ở trong vòng tròn bảo vệ, nghĩa là ông ta có lợi thế lớn về phòng vệ. Tôi không chắc là mình có thể xuyên thủng nó, ngay cả khi tôi có thể triệu hồi một hóa thân thiên thần chiến binh. Trong khi đó, Menshikov có thể sẽ tận dụng thời gian của ông ta để thử thách các cách tiêu diệt chúng tôi. Ông ta sẽ cho chúng tôi nổ tung với phép thuật sơ đẳng? Biến chúng tôi thành những con bọ?

Ông ta ném chiếc gậy của mình xuống sàn nhà, và tôi nguyện rửa.

Ném chiếc gậy của mình có thể được xem là dấu hiệu của sự đầu hàng, nhưng trong phép thuật Ai Cập, đó là điềm xấu. Thường thì nó có nghĩa này, ta sẽ triệu hồi một thứ ghê gớm, to lớn để giết

người trong khi ta đứng một cách an toàn trong vòng tròn của mình và cười ngạo nghễ!

Chắc rồi, chiếc gậy của Menshikov bắt đầu quăn quại và to dần.

Tuyệt lắm, tôi nghĩ. Lại một con rắn nữa.

Nhưng con rắn này làm sao ấy. Thay vì cái đuôi, nó có đầu ở cả hai bên. Lúc đầu, tôi nghĩ chúng tôi đã gặp may, và rằng Menshikov đã triệu hồi một con quái vật bị dị tật về gen hiếm gặp khi sinh. Rồi thì bốn cái chân rỗng mọc ra. Cơ thể nó lớn dần cho tới khi to bằng kích cỡ của con ngựa kéo, cong hình chữ U, với lớp vẩy lốm đốm xanh, đỏ và có cái đầu của con rắn chuông ở cả hai phía. Nó gợi cho tôi nhớ lại con vật hai đầu của Bác sĩ Dolittle. Bạn biết đấy – con kéo đấy? Trừ một điều là bác sĩ Dolittle không bao giờ muốn nói chuyện với cái thứ này, và nếu ông ấy muốn, có lẽ nó sẽ chỉ nói Xin chào, ta sẽ ăn thịt nhà người.

Cả hai chiếc đầu đều hướng về phía chúng tôi và rít lên xì xì.

“Tôi thật sự đã có quá đủ rắn trong một tuần,” tôi cảnh nhắc.

Menshikov mỉm cười. “À, nhưng rắn là sở trường của ta, Carter Kane!” Ông ta sờ chiếc mặt dây chuyền đang treo vắt qua chiếc cà vạt – chiếc bùa hộ mạng giống hình con rắn. “Và sinh vật cụ thể này là thứ mà ta ưa thích: rắn hai đầu tjesu heru. Hai cái miệng đói cần ăn. Hai đứa trẻ rắc rối. Thật hoàn hảo!”

Sadie và tôi nhìn nhau. Chúng tôi ở vào một trong những khoảnh khắc mà chúng tôi có thể thể đọc được nét nhau một cách hoàn hảo nhất.

Cả hai chúng tôi đều biết không thể đánh bại Menshikov. Ông ta sẽ để con rắn hai đầu làm cho chúng tôi kiệt sức, và nếu chúng tôi còn sống sót, ông ta sẽ cho chúng tôi nổ tung bằng một thứ khác. Ông ta là kẻ chuyên nghiệp. Chúng tôi hoặc sẽ chết hoặc bị bắt, và Bes đã cảnh báo chúng tôi về việc không để bị bắt sống. Sau khi chứng kiến những gì đã xảy ra với con quỷ Chết thành Nút chai, tôi coi cảnh báo của Bes là vô cùng nghiêm chỉnh.

Để sống sót chúng tôi phải thực hiện cái gì đó điên rồ - cái gì hơn cả tự sát mà Menshikov sẽ không bao giờ nghĩ tới. Chúng tôi cần sự giúp đỡ tức thì.

“Em có nên?” Sadie hỏi.

“Làm đi,” tôi đồng ý.

Tjesu heru nhe những chiếc răng nanh nhớp nháp. Bạn không nghĩ một sinh vật không đuôi có thể di chuyển nhanh đến thế, nhưng nó uốn cả hai đầu về phía chúng tôi như chiếc móng ngựa khổng lồ và tấn công.

Tôi rút thanh kiếm của mình. Sadie còn nhanh hơn.

Con bé chìa chiếc gậy vào chiếc bình malachite và đọc to câu mệnh lệnh yêu thích của mình: “Ha-di!”

Tôi đã e là nó không hiệu nghiệm. Con bé đã không thử câu thần chú hủy diệt kể từ khi tách khỏi Isis. Nhưng trước khi con quỷ tiến tới chỗ tôi, chiếc bình xanh vỡ tan.

Menshikov hét lên, “Nyet!”

Một cơn bão cát ập qua căn phòng. Những cơn gió nóng đẩy Sadie và tôi sát vào chiếc lò sưởi. Một bức tường cát đỏ lao sầm vào rần hai đầu và hất ngược nó vào chiếc cột malachite. Vlad Menshikov bị hất tung ra khỏi vòng tròn bảo vệ và đập đầu vào chiếc bàn. Ông ta đổ gục xuống sàn nhà, cát đỏ xoáy tròn trên đầu ông ta cho đến khi ông ta bị chôn vùi hoàn toàn.

Khi cơn bão qua đi, một người đàn ông trong bộ trang phục lụa đỏ đứng trước chúng tôi. Ông ta có nước da màu quả anh đào Kool-Aid, cái đầu cạo trọc, chòm râu dê sẫm màu, và đôi mắt đen sáng được kẻ bằng chì. Ông ta trông giống một con quỷ Ai cập sẵn sàng xuống phố trong đêm tối.

Ông ta nghiêng răng và xòe hai bàn tay theo kiểu đây này. “Tốt hơn rồi! Cảm ơn, Sadie Kane!”

Bên trái chúng tôi, rần hai đầu kêu rít lên và uốn mình, cố đứng lên bằng các chi của nó. Ụ cát đỏ bao phủ Vlad Menshikov bắt đầu chuyển động.

“Làm cái gì đó đi, Ngày Đen Tối,” Sadie ra lệnh. “Hãy loại bỏ chúng!”

Set chớp mắt. “Không cần phải cá nhân hóa ai bằng những cái tên.”

“Có lẽ ông thích cái tên Rockin’Red Reaper hơn chẳng?” tôi hỏi.

Set dùng các ngón tay để làm biểu tượng khung ảnh, như thể tưởng tượng cái tên đó được in trên bằng lái xe của mình.



“Đúng...như thế hay, đúng không?”

Rắn hai đầu lảo đảo trên chân. Nó lắc cả hai đầu và nhìn chúng tôi trừng trừng, nhưng có vẻ phớt lờ Set, mặc dù ông ta là người đã quăng phịch nó vào bức tường.

“Nó có màu sắc đẹp mắt, đúng không?” Set hỏi. “Một loài tuyệt đẹp.”

“Giết nó đi!” tôi hét lên.

Set trông có vẻ sững sờ. “Ồ, ta không thể làm thế! Ta quá khoái lũ rắn. Hơn nữa, TCNQ có thể biết chỗ ẩn nấp của ta.”

“Cái gì cơ?” tôi hỏi.

“Thần chữa trị Nhân cách của Quái vật.”

Set cười toét miệng. “Dù sao...ta e rằng các người sẽ phải tự mình đối đầu với rắn hai đầu.”

Con rắn rít lên nhằm vào chúng tôi, có thể có ý nói, Ngọt ngào làm sao! Tôi giương thanh kiếm lên để nó không lại gần.

Ụ cát đỏ chuyển đônggi. Khuôn mặt choáng váng của Menshikov nhô lên trên. Set búng các ngón tay, và một chiếc bình gốm lớn xuất hiện trên không, vỡ tan trên đầu của tên pháp sư. Menshikov lại bị vùi vào trong cát.

“Ta sẽ ở đây và giải trí cho Vladimir,” Set nói.

“Ông không thể nguyên rủa ông ta hay làm cái gì đó?” Sadie yêu cầu.

“Ồ, ta ước gì! Nhưng không may, ta tương đối bị hạn chế khi ai đó nắm giữ bí danh của ta, đặc biệt khi họ ra lệnh cụ thể cho ta không được giết họ.” Ông ta nhìn Sadie vẻ buộc tội. “Dù sao, ta có thể kéo dài thêm vài phút thời gian cho các người, nhưng Vladimir sẽ trở nên điên khùng khi ông ta tỉnh lại, vì vậy ta sẽ khẩn trương nếu ta là các người. Chúc may mắn sống sót! Và chúc ăn thịt được chúng, rắn hai đầu!”

Tôi muốn bóp cổ Set, nhưng chúng tôi đang vướng phải những rắc rối lớn hơn. Như thế được sự đồng viên của Set, rắn hai đầu bất thành linh lao vào chúng tôi. Sadie và tôi chạy vội đến chiếc cửa gần nhất.

Chúng tôi chạy xuyên qua Cung điện mùa đông trong khi tiếng cười của Set vẫn vang vọng phía sau.

## 11. Carter làm việc ngớ ngẩn khó tin (và có ai ngạc nhiên đâu).

EM HIẾU, CARTER. Em hiểu mà.

Muốn em thuật lại phần đau đớn nhất. Tất nhiên, em không thể đổ lỗi cho anh. Những gì xảy ra đã đủ khủng khiếp đối với em, nhưng với anh – thôi, em cũng không muốn nói về chuyện đó.

Trong Cung điện mùa Đông, chúng tôi lao nhanh xuống hành lang đá cẩm thạch sáng bóng được thiết kế không phải để chạy. Phía sau chúng tôi, rần hai đầu bị trượt và đâm sầm vào các bức tường khi nó có queo ở các góc, y Muffin thường bị mỗi khi bà lau sàn nhà. Đó là lý do duy nhất khiến con quái vật không bắt kịp chúng tôi tức thì.

Từ lúc chúng tôi xâm nhập vào căn phòng Malachite, tôi không còn khái niệm đâu là lối thoát gần nhất. Thậm chí tôi còn không chắc chúng tôi có đang ở trong Cung điện mùa đông hay không, hay văn phòng của Menshikov là bản sao tài tình nào đó chỉ tồn tại ở Duat. Tôi bắt đầu nghĩ về việc chúng tôi sẽ không bao giờ thoát khỏi nơi này khi chúng tôi tới một góc quanh, bò xuống cầu thang, và nhìn thấy các cánh cửa bằng kính và sắt dẫn tới Quảng trường của Cung điện.

Con rần hai đầu ở ngay sau chúng tôi. Nó trườn và cuộn mình xuống cầu thang, làm đổ một bức tượng Nga hoàng bằng thạch cao không may nào đó.

Chúng tôi chỉ cách lối ra mười mét khi tôi nhìn thấy chiếc dây xích chặn ngang qua cửa.

“Carter,” tôi thở hổn hển, vẫy tay một cách bất lực về phía cái ổ khóa.

Tôi ghét phải thú nhận việc mình cảm thấy yếu đuối như thế nào. Tôi không còn đủ sức cho một câu thần chú khác. Làm vỡ chiếc bình của Set trong Căn phòng Malachite là nỗ lực cuối cùng của tôi, một ví dụ điển hình lý giải tại sao ta không nên sử dụng phép thuật để giải quyết mọi rắc rối của mình. Việc gọi ra một Từ Thiêng để phá vỡ chiếc bình đã lấy của tôi quá nhiều năng lượng, tôi cảm thấy như tôi đã đào những chiếc hố dưới ánh mặt trời nóng bỏng. Chắc hẳn ném một hòn đá làm vỡ chiếc bình sẽ dễ dàng hơn nhiều. Nếu tôi sống được qua đêm, tôi quyết định bỏ vài viên đá trong túi đồ nghề của mình.

Chúng tôi còn cách ba mét khi Carter đẩy mạnh nắm tay về phía các cánh cửa. Con Mắt của Horus đốt cháy ổ khóa và cánh cửa bật mở như thể nó bị đẩy mạnh bằng một bàn tay khổng lồ. Tôi chưa bao giờ thấy Carter làm gì như thế kể từ sau trận đánh của chúng tôi ở Kim Tự Tháp Đỏ, nhưng tôi không có thời gian để kinh ngạc. Chúng tôi lao nhanh vào màn đêm lạnh lẽo, con rắn hai đầu gầm rú phía sau chúng tôi.

Bạn sẽ nghĩ tôi điên rồ, nhưng ý nghĩ đầu tiên của tôi là: Việc đó dễ quá.

Mặc dù con quái vật đang đuổi theo chúng tôi và chuyện với Set (người mà tôi sẽ bóp cổ ngay khi có cơ hội đầu tiên – đồ phản trắc đâm lén sau lưng! ) , tôi không thể không cảm thấy chúng tôi đã xâm nhập chốn linh thiêng của Menshikov và chụp lấy cuộn giấy phép thuật mà không gặp bao nhiêu rắc rối. Những chiếc bẫy đầu ròi? Các loại báo động nữa? Những lời nguyền rủa trên con lừa nổ tung? Tôi chắc chắn chúng tôi đã lấy được cuộn giấy phép thuật thật.

Các ngón tay tôi có cùng cái cảm giác tê dại như lần lấy cuộn giấy phép thuật ở Bảo tàng Brooklyn (dù không có lửa, may sao). Vậy tại sao cuộn giấy phép thuật không được bảo vệ tốt hơn?

Tôi quá mệt mỏi, tôi tụt lại vài bước sau Carter, có lẽ vì thế mà tôi thoát được. Tôi có cảm giác buồn buồn trên da đầu. Tôi cảm thấy bóng tối ở phía trên – cảm giác gọi cho tôi quá nhiều về bóng đôi cánh của Neckbet. Tôi nhìn lên và thấy rắn hai đầu đang lướt trên đầu chúng tôi giống như một con ếch ương khổng lồ, chọn thời điểm để bổ nhào để hạ cánh-

“Carter, dừng lại!” tôi hét lên.

Nói dễ hơn là làm trên vỉa hè đóng băng. Tôi trượt chân để dừng lại, nhưng Carter đang đi quá nhanh. Anh ấy ngã đập mông xuống băng và trượt đi, thanh kiếm văng ra một bên.

Rắn hai đầu hạ xuống ngay trên người anh ấy. Nếu không phải vì con rắn có cơ thể hình chữ U, hẳn Carter đã có thể bị đè bẹp dí; nhưng nó uốn cong quanh anh ấy giống như bộ tai nghe khổng lồ, mỗi cái đầu trườn trườn nhìn anh ấy một bên.

Làm thế nào mà một vật to lớn như thế có thể nhảy vọt xa đến vậy. Quá muộn rồi, tôi nhận thấy đáng lẽ chúng tôi phải ở bên trong, nơi mà con quái vật khó di chuyển hơn. Ở đây bên ngoài, chúng tôi không có cơ hội để chạy thoát nó.

“Carter,” tôi nói, “Ở yên một chỗ.”

Anh ấy đứng chờ ra trong tư thế cua bò. Con quái vật hai đầu nhả nọc độc, kêu xèo xèo và bốc hơi trên những tảng đá lạnh băng.

“Ôi!” tôi hét lên. Không còn hòn đá nào, tôi nhặt lên một mảng băng vỡ và ném vào con rắn hai đầu. Dĩ nhiên, tôi ném trúng vào lưng Carter. Dù sao, tôi cũng khiến rắn hai đầu chú ý.

Cả hai chiếc đầu hướng về tôi với cặp lưỡi đôi thè lè. Xong bước đầu tiên: làm con quái vật xao nhãng.

Bước thứ hai: tìm cách nào đó khôn ngoan để kéo nó ra khỏi Carter. Việc đó sẽ tạo nên ít rắc rối cho tôi.

Tôi sử dụng chất lỏng phép thuật duy nhất còn lại. Phần lớn vật dụng phép thuật của tôi đã hết. Chiếc gậy và cây đũa phép thuật của tôi không còn mấy hiệu nghiệm khi nguồn dự trữ phép thuật của tôi cạn kiệt. Con dao của Anubis? Vì lý do nào đó, tôi không chắc đây là tình huống thích hợp để mở miệng ai cả.

Bùa hộ mạng của Walt? Tôi còn không có khái niệm phải sử dụng nó như thế nào.

Lần thứ một triệu tôi hối tiếc đã từ bỏ linh hồn Isis. Tôi đã có thể sử dụng toàn bộ kho phép thuật của nữ thần. Nhưng, tất nhiên, đó chính là lý do vì sao tại sao tôi phải tách khỏi bà. Thứ sức mạnh đó thật nguy hiểm khiến ta có thể say và nghiện. Nó có thể nhanh chóng hủy hoại cuộc sống của ta.

Nhưng chuyện gì có thể xảy ra nếu tôi có thể tạo ra một chút liên kết? Ở phòng Malachite, lần đầu tiên sau nhiều tháng tôi sử dụng được câu thần chú ha-di. Và đúng là khó, nhưng không phải là không làm nổi.

Đúng rồi, Isis, tôi nghĩ. Đây là thứ mà tôi cần-

Đừng nghĩ ngợi, Sadie, giọng nữ thần thì thầm đáp lại gần như tức thì, thật ngạc nhiên. Phép thuật thiêng liêng phải thật tự nhiên, như thờ vậy.

Ý của bà là... tôi tự mình ngừng lại. Đừng nghĩ ngợi. Nào, việc đó không quá khó. Tôi giơ chiếc gậy lên, và một ký tự tượng hình vàng kim chói sáng trong không khí.

Rắn hai đầu gầm gừ, những con mắt vàng của nó dán vào ký tự tượng hình.

“Không thích thế hả?” tôi hỏi. “Biểu tượng của Isis đó, đồ đàn độn, to xác, xấu xí. Bây giờ, hãy tránh xa anh trai của ta!”

Tất nhiên tôi hoàn toàn nói bừa. Tôi ngờ là ký tự phát sáng có thể làm được điều gì đó hữu ích. Nhưng tôi hy vọng con rắn kia không đủ thông minh để biết điều đó.

Chăm rãi, Carter nhích lại phía sau. Anh ấy tìm thanh kiếm của mình, nhưng nó ở cách anh ấy mười mét – quá xa để với tới.

Tôi không rời mắt khỏi con quái vật. Tôi dùng cán gậy để khoanh một vòng tròn phép thuật quanh mình. Nó sẽ chắc có tác dụng bảo vệ nhiều lắm, nhưng vẫn tốt hơn là không có gì.

“Carter,” tôi gọi, “Khi em nói chạy đi, anh hãy chạy lại đây.”

“Con quái vật này quá nhanh!” anh ấy nói.

“Em sẽ cố cho nổ chữ tượng hình này và làm mù mắt nó.”

Tôi vẫn cho rằng kế hoạch đó sẽ thành công, nhưng tôi không có cơ hội để thử nó. Ở đâu đó phía bên trái tôi, tiếng ủng đi kêu răng rắc trên băng. Con quái vật hướng về phía âm thanh đó.

Một thanh niên trẻ chạy vào quãng sáng của chữ ký tượng hình. Anh ta khoác chiếc áo lên dây và đội chiếc mũ của cảnh sát, hai tay cầm súng trường, nhưng anh ta không thể hơn tôi nhiều tuổi. Anh ta gần như chìm trong bộ trang phục. Khi nhìn thấy con quái vật, cặp mắt anh ta mở rộng. Anh ta lao đảo lùi lại, gần như đáng rơi vũ khí của mình.

Anh ta hét lên câu gì đó bằng tiếng Nga với tôi, có lẽ là. “Sao ở đó lại có con quái vật rắn hai đầu mà lại không có móng?”

Con quái vật rít lên với cả hai chúng tôi – nó có thể làm điều đó với hai cái đầu.

“Đó là con quái vật,” tôi nói với người gác. Tôi đoán chắc là anh ta không hiểu, nhưng tôi có giọng đều đều. “Hãy bình tĩnh và đừng bắn. Tôi đang cố gắng cứu anh trai.”

Người vệ binh nuốt mạnh. Hai cái tai to là thứ duy nhất giữ chiếc mũ của anh ta. Anh ta hết liếc nhìn con quái vật lại liếc Carter rồi đến biểu tượng tyet đang phát sáng trên đầu tôi. Sau đó thì anh ta làm một việc mà tôi không hề chờ đợi.

Anh ta nói một từ bằng tiếng Ai Cập Cổ đại: “Hequat” – câu lệnh tôi luôn sử dụng để triệu hồi cây gậy của mình. Khẩu súng trường của anh ta biến thành thanh gỗ sồi dài hai mét được chạm khắc hình đầu chim ưng.

Tuyệt vời, tôi nghĩ. Những người bảo vệ an ninh là các pháp sư bí mật.

Anh ta đã nói chuyện với tôi bằng tiếng Nga – cảnh báo gì đó. Tôi nhận ra cái tên Menshikov.

“Để tôi đoán,” tôi nói. “Anh muốn đưa tôi tới chỗ người chỉ huy của mình.”

Rắn hai đầu tấp hai hàm. Nó nhanh chóng bỏ qua nỗi sợ biểu tượng tyet đang phát sáng của tôi. Carter không cách xa nó đủ để bỏ chạy.

“Nhìn kìa,” tôi nói với người vệ binh, “ông chủ của anh là một kẻ phản bội. Ông ta triệu hồi thứ này để giết chúng tôi vì vậy chúng tôi sẽ không tiết lộ kế hoạch giải thoát Apophis của ông ta. Hiểu từ Apophis chứ?. Con rắn xấu xa. Con rắn rất xấu xa! Bây giờ, hoặc giúp chúng tôi tiêu diệt con quái vật này hoặc là tránh đường!”

Người vệ binh – pháp sư lưỡng lữ. Anh ta căng thẳng chỉ vào tôi. “Kane”. Đó không phải là câu hỏi.

“Đúng,” tôi đồng ý. “Kane.”

Về mặt anh ta trải qua nhiều cảm xúc – sợ hãi, hoài nghi, thậm chí có thể là nể phục. Tôi không biết anh ta đã nghe kể gì về chúng tôi, nhưng trước khi anh ta có thể quyết định sẽ giúp hay đánh nhau với chúng tôi, tình hình đã vượt ra khỏi sự kiểm soát.

Rắn hai đầu tấn công. Người anh trai nực cười của tôi – thay vì tránh ra – đã nhắm vào con quái vật.

Anh ấy dùng hai cánh tay kẹp chặt chiếc cổ bên phải của con quái vật và cố trèo lên lưng nó, nhưng Rắn hai đầu dễ dàng quay chiếc đầu còn lại và tấn công.

Anh trai tôi đang nghĩ gì thế không biết? Có lẽ anh ấy nghĩ có thể cười trên con quái thú. Có lẽ anh ấy đang cố gắng kéo dài thêm vài giây để tôi thực hiện bùa phép. Nếu bây giờ bạn hỏi anh ấy, anh ấy sẽ nói rằng chẳng nhớ được một tí nào. Nhưng nếu bạn hỏi tôi, thì cái đồ đầu mít đặc ngốc nghếch kia đang cố cứu tôi, cho dù điều đó có nghĩa phải hy sinh bản thân. Khí phách quá!

[Ồ, đúng rồi, bây giờ anh muốn tự mình giải thích, Carter. Em nghĩ anh không nhớ đoạn này! Hãy im lặng và để em kể chuyện. ]

Như tôi đã nói, con rắn hai đầu tấn công Carter, và mọi thứ dường như chậm lại. Tôi nhớ tiếng la hét, hạ thấp chiếc gậy nhắm vào con quái vật. Anh chàng lính pháp sư hét lên cái gì đó bằng tiếng Nga. Con quái vật cắn ngập răng nanh vào vai trái của Carter, và anh ấy ngã xuống đất.

Tôi quên mất chiếc vòng tròn tạm thời của mình. Tôi chạy đến chỗ anh ấy, và chiếc gậy của tôi phát sáng. Tôi không biết mình kiếm đâu ra sức mạnh. Như Isis nói, tôi không hề nghĩ. Tôi chỉ đơn giản truyền mọi cơn giận dữ và kinh ngạc vào chiếc gậy của mình.

Chứng kiến Carter bị thương là sự xúc phạm cuối cùng. Ông bà tôi bị ám. Bạn của tôi bị tấn công, và ngày sinh nhật của tôi bị phá đám. Nhưng anh trai tôi thì quả thực là ngoại lệ. Không ai được phép làm anh ấy đau.

Tôi tung ra một chùm ánh sáng vàng trung con quái vật với lực mạnh như súng thối cát. Rắn hai đầu vỡ vụn thành từng mảnh cho tới khi không còn gì ngoại trừ những hạt cát bay lên trong tuyết và một vài mảnh gỗ dăm từ cây gậy tan tành của Menshikov.

Tôi chạy về phía Carter. Anh ấy đang run rẩy, hai mắt trợn ngược. Hai vết thương đâm thủng áo của anh ấy đang bốc khói.

“Kane,” chàng trai trẻ người Nga nói với giọng sợ hãi.

Tôi chộp lấy mảnh gỗ và giơ lên cho anh ta xem. “Ông chủ Menshikov của anh đã làm việc này. Ông ta đang làm việc cho Apophis. Menshikov: Apophis. Bây giờ. ĐI ĐI!”

Chàng pháp sư có thể không hiểu lời nói của tôi, nhưng anh ta nhận ra được thông điệp. Anh ta quay đầu và chạy.

Tôi đỡ đầu Carter. Tôi không thể tự mình khiêng anh ấy, nhưng tôi phải đưa anh ấy ra khỏi đây. Chúng tôi đang ở trong lãnh địa của kẻ thù. Tôi cần tìm Bes.

Tôi cật lộn để nâng anh ấy đứng lên. Rồi, có người cầm lấy cánh tay khác của Carter và đỡ chúng tôi dậy. Tôi thấy Set đang nhe răng cười với chúng tôi, vẫn trong bộ trang phục disco màu đỏ lỗ bịch, đám đây những mảnh vụn malachite. Chiếc kính râm màu trắng bị vỡ của Menshikov được cài trên đầu của ông ta.

“Là ông,” tôi nói, quá ghét để nói lời đe dọa chết chóc đúng mức.

“Ta đây,” Set đồng ý một cách vui vẻ. “Chúng ta hãy đưa anh trai của cô ra khỏi đây, được chứ? Vladimir không được vui vẻ lắm đâu.”

Nevsky Prospekt sẽ là nơi mua sắm tuyệt vời nếu như không phải là lúc sau nửa đêm trong bão tuyết, và giá như tôi không phải khiêng người anh trai bị trúng độc, hôn mê. Con phố có vỉa hè rộng, hoàn hảo để đi bộ, san sát các cửa hàng cao cấp, quán café, nhà thờ và những căn nhà lớn dọc hai bên. Do tất cả các biển hiệu bằng tiếng Nga, nên tôi không biết làm thế nào để tìm được cửa hàng sô cô la. Tôi không nhìn thấy chiếc Mercedes màu đen của Bes ở chỗ nào.

Set tình nguyện khiêng Carter, nhưng tôi sẽ không để vị thần của hỗn loạn lo lắng hoàn toàn cho anh tôi, vì vậy chúng tôi mỗi người một bên kéo lê anh ấy. Set nói chuyện một cách thân mật về chất độc của rắn hai đầu: “Hoàn toàn không thể chữa trị! Chết người trong vòng mười hai giờ đồng hồ. Thứ nọc độc đáng kinh ngạc!” Và về cuộc đánh nhau của ông ta với Menshikov: “Nện vỡ sáu chiếc bình vỡ trên đầu ông ta mà ông ta vẫn sống! Ta ghen tị với cái sọ dày của ông ta.” Và viễn cảnh về việc tôi sống đủ lâu để tìm Bes: “Ồ, người đang gặp rắc rối lớn, cô bé thân mến. Một tá các pháp sư tiên bối tập hợp lại để giúp Menshikov khi ta thực hiện, ờ, cuộc rút lui chiến thuật. Họ sẽ đuổi kịp người nhanh thôi. Tất nhiên ta có thể tiêu diệt tất cả bọn họ, nhưng ta không thể mạo hiểm để Vladimir sử dụng bí danh của mình lần nữa. Có thể ông ta sẽ mắc chúng mất trí nhớ và quên cái tên ấy. Sau đó, nếu người chết – thì ta giải quyết được cả hai rắc rối. Ồ, xin lỗi, ta nghĩ là nói vậy xem chừng vô tâm quá. Đi nào!”

Đầu của Carter thông xuống. Hơi thở của anh ấy tệt gần bằng hơi thở của Vlad Ké Hít Vào.

Lúc này, làm ơn đừng nghĩ tôi điên độn. Tất nhiên, tôi nhớ bức tượng Carter bằng sáp nhỏ mà Jaz đã đưa cho tôi. Tôi nhận ra đây chính là trường hợp khẩn cấp mà bức tượng sáp có thể hữu ích. Làm thế nào mà Jaz đoán được Carter sẽ cần làm lành vết thương, tôi không biết. Nhưng có thể bức tượng sẽ rút chất độc ra khỏi cơ thể anh ấy, mặc dù Set nói là không thể chữa trị được. Dù sao, một vị ác thần thì biết gì về cách chữa trị nhỉ?



Tuy nhiên có nhiều vấn đề. Trước tiên, tôi biết rất ít về phép thuật chữa trị. Tôi cần thời gian để tìm ra bùa phép phù hợp, và vì tôi chỉ còn một bức tượng sáp, tôi không thể làm hỏng được. Thứ nữa, tôi không thể làm tốt được việc đó trong lúc bị truy đuổi bởi Menshikov và đội quân pháp sư đánh thuê người Nga của ông ta, mà tôi cũng không muốn mất cảnh giác với Set ở bất kỳ nơi nào gần tôi. Tôi không biết tại sao ông ta lại quyết định giúp đỡ một cách đột ngột đến thế, nhưng càng thoát khỏi ông ta sớm chừng nào thì càng tốt chừng đó. Tôi cần tìm Bes và rút vào nơi nào đó an toàn - nếu có nơi nào như thế.

Set vẫn tiếp tục nói về những phương thức thú vị mà các pháp sư có thể giết tôi một khi họ đuổi kịp. Cuối cùng tôi nhìn thấy một cây cầu ở phía trước bắc qua một con kênh đóng băng. Đổ ở giữa cầu là chiếc Mercedes màu đen. Bes dựa người vào mui xe, đang ăn từng miếng sôcôla hình bàn cờ. Cạnh ông ấy là một chiếc túi nhựa lớn—hi vọng có nhiều sôcôla cho tôi.

Tôi hét lên gọi ông ấy, nhưng ông ấy đang quá mải mê ăn sôcôla (tôi nghĩ mình có thể hiểu điều đó) đến nỗi không để ý thấy chúng tôi cho đến khi chúng tôi tiến đến chỉ còn cách vài mét. Khi ấy, ông ta ngẩng lên và thấy Set.

Tôi bắt đầu nói, "Bes, đừng Quá muộn rồi. Giống như con chồn hôi, vị thần lùn kích hoạt sự phòng thủ mặc định của mình. Hai mắt của ông ấy lồi ra. Miệng ông ấy há to như thể không thể rộng hơn được nữa. Ông ấy hét "BOO!" to đến mức tóc của tôi rẽ ra làm đôi, và những mẩu băng nhọn ào ào trút xuống từ những cột đèn điện trên cầu.

Set trông không hề bối rối chút nào.

"Xin chào, Bes," ông ta nói. "Thật sự, trông ông không quá đáng sợ với sôcôla dính trên mặt."

Bes nhìn tôi giận giữ. "ông ta đang làm gì ở đây thế?"

"Không phải ý của cháu!" tôi thề thốt. Tôi kể lại cho ông ấy ngắn gọn câu chuyện về cuộc chạm trán của chúng tôi với Menshikov.

"Và vì thế Carter bị thương," tôi kết luận, một cách hiển nhiên. "Chúng ta phải đưa anh ấy ra khỏi đây."

"Nhưng trước hết," Set ngắt lời, chỉ vào chiếc túi Bảo tàng Sôcôla cạnh Bes, "Ta không thể chịu được sự bất ngờ. Cái gì ở trong đó thế? Một món quà dành cho ta chăng? \*

Bes cau mày. "Sadie muốn quà lưu niệm. Ta mua cho cô ấy cái đầu của Lenin."

Set vỗ đùi với vẻ thích thú. "Bes, thật ác độc làm sao! vẫn còn hy vọng cho người đấy."

"Không phải là cái đầu thật," Bes nói. "Nó làm bằng sôcôla."

"Ồ... xấu hổ thay. Vậy thì, ta có thể ăn một phần chiếc bàn cờ của người được chứ? Ta đơn giản chỉ thích ăn những con tốt."

"Hãy biến khỏi đây, Set!" Bes nói.

"Thôi nào, ta có thể làm được điều đó, nhưng vì những người bạn của chúng ta đang trên đường đến, ta nghĩ có lẽ chúng ta nên thỏa thuận."

Set búng ngón tay, và một ánh sáng hình cầu đỏ xuất hiện trước mặt ông ta. Ở trong đó, là hình ảnh ba chiều của sáu người đàn ông trong đồng phục an ninh leo lên hai chiếc xe thể thao màu trắng. Đèn pha bật sáng. Hai chiếc xe vòng ra khỏi một bãi đậu xe, sau đó tiến thẳng qua một bức tường đá như thể nó được làm từ khói.

"Ta đoán các người còn khoảng hai phút." Set mỉm cười, và ánh sáng hình cầu dần biến mất. "Người nhớ bọn lâu la của Menshikov chứ, Bes. Người có chắc là muốn gặp lại chúng không?"

Khuôn mặt của thần lùn tối sầm. Ông ấy nghiền nát một quân cờ sôcôla trắng trong tay. "Người đang đối trá, mưu mô, ám sát "Thôi ngay!" tôi nói.

Carter rên rỉ trong mê sảng bởi chất độc trong cơ thể anh ấy. Hoặc là anh ấy đang trở nên nặng hơn, hoặc tôi đang mệt mỏi vì điều anh ấy.

"Chúng ta không còn thời gian để tranh cãi," tôi nói. "Set, ông đang đề nghị chặn các pháp sư lại phải không?"

Ông ta cười. "Không, không. Ta vẫn đang hy vọng họ sẽ giết người, người biết đấy. Nhưng ta sẽ cho người biết vị trí cuộn giấy phép thuật cuối cùng thuộc về Cuốn sách của Ra. Đó là thứ mà người đang tìm, đúng không?"

Tôi cho rằng ông ta đang nói dối. Ông ta thường nói dối - nhưng nếu ông ta nghiêm túc...

Tôi nhìn Bes. "Liệu có khả năng ông ta biết vị trí không nhỉ?"

Bes cắn nhả. "Hơn thế là khác. Các giáo sĩ của Ra đã đưa cuộn giấy phép thuật cho ông ta giữ."

"Việc quái gì mà họ phải làm như thế?"

Set cố tỏ ra khiêm tốn. "Nào, Sadie. Ta là phó tướng trung thành của RA. Nếu người là Ra, và người không muốn bị quấy rầy bởi bất kỳ pháp sư già nào đang cố đánh thức người, chẳng phải người sẽ giao chìa khóa vào nơi ở của mình cho người hầu cận tận tụy nhất của mình sao? "

Ông ta đã có lý. "Vậy thì cuộn giấy phép thuật ở đâu?"

"Đừng vội thế. Ta sẽ cho người biết vị trí nếu người trả lại bí danh cho ta."

"Không đời nào!"

"Việc khá đơn giản. Chỉ cần nói 'Tôi trả lại tên cho ông. ' Người sẽ quên cách thích hợp để nói "Sau đó tôi sẽ chẳng còn quyền lực gì đối với ông. Ông sẽ giết tôi!"

"Ta thề rằng ta sẽ không làm thế."

"Phải. Lời thề của ông giá trị lắm đấy. Thế nếu tôi sử dụng bí danh của ông để bắt ông nói cho tôi?"

Set nhún vai. "Mất vài ngày để tìm tòi đúng bùa mê, người có thể làm được việc đó. Không may..." ông ta cụp tay lên tai. Ở đằng xa, có tiếng lốp xe rít trên mặt đường - hai chiếc xe, đang lao nhanh và tiến gần hơn. "Người không có vài ngày."

Bes rửa bằng tiếng Ai Cập. "Đừng làm thế, cô gái. Không thể tin ông ta được."

"Chúng ta có thể tìm cuộn giấy phép thuật mà không cần ông ta chứ?"

"Ờ... CÓ lẽ. Có lẽ là không. Không!"

Những chiếc đèn pha của hai chiếc xe rẽ ngoặt vào phố Nevsky Prospekt, còn cách đây khoảng nửa dặm nữa. Chúng tôi đã hết thời gian. Tôi phải đưa Carter ra khỏi đây, nhưng nếu Set thật sự là cách duy nhất để chúng tôi tìm ra cuộn giấy phép thuật, tôi không thể để ông ta đi.

"Được rồi, Set. Nhưng tôi sẽ ra lệnh cho ông một lần cuối."

Bes thở dài. "Ta không thể chịu đứng đây mà nhìn. Để anh trai của cháu cho ta. Ta sẽ đưa cậu ấy vào trong xe."

Người lùn đỡ lấy Carter và đặt anh ấy vào hàng ghế sau của chiếc Mercedes.

Tôi không rời mắt khỏi Set, cố gắng nghĩ ra phương án ít khủng khiếp nhất để thực hiện thỏa thuận này. Tôi không thể đơn giản bảo ông ta không bao giờ được làm tổn thương gia đình tôi. Một thỏa thuận phép thuật cần phải được diễn đạt cẩn thận, với những giới hạn rõ ràng và ngày hết hiệu lực, nếu không thì toàn bộ bùa mê sẽ thất bại. "Ngày Đen Tối, ông sẽ không làm hại gia đình Kane.ông phải duy trì hòa bình với chúng ta ít nhất cho tới khi - cho tới khi Ra được đánh thức."

"Hay cho tới khi người cố gắng và không đánh thức được Ra?" Set hỏi một cách ngây thơ.

"Nếu điều đó xảy ra," tôi nói, "sẽ là ngày tận thế. Vậy tại sao lại không nhỉ? Tôi sẽ làm điều ông yêu cầu liên quan đến tên của ông. Để đổi lại, ông sẽ phải nói cho tôi biết vị trí của phần cuối cùng trong cuốn Sách của Ra mà không giở thủ đoạn hay lừa gạt. Sau đó ông sẽ lên đường tới Duat."

Set cân nhắc lời đề nghị. Hai chiếc xe thể thao màu trắng lúc này chỉ còn cách vài khối nhà. Bes đóng cánh cửa chỗ Carter và quay lại.

"Thỏa thuận," Set đồng ý. "Người sẽ tìm thấy cuộn giấy phép thuật ở Bahariya. Bes biết nơi mà ta nói đó."

Bes trông không vui vẻ gì. "Nơi đó được bảo vệ nghiêm ngặt. Chúng ta sẽ phải sử dụng cánh cổng Alexandria."

"Đúng vậy." Set cười toe toét. "Sẽ thú vị đây! Người có thể nín thở được bao lâu, Sadie Kane?"

"Ông muốn nói sao?"

"Không có gì, không có gì. Bây giờ, ta tin người nợ ta cái bí danh."

"Tôi trả lại tên cho ông," tôi nói. Mới chỉ có thế, tôi đã cảm thấy phép thuật đã rời khỏi tôi. Tôi vẫn biết tên của Set: Ngày Đen Tối. Nhưng vì lý do nào đó, tôi không thể nhớ được chính xác mình đã nói cái tên đó như thế nào, hay nó tác động như thế nào trong bùa mê. Trí nhớ đã bị xóa sạch.

Thật ngạc nhiên, Set không giết tôi ngay tại chỗ. Ông ta chỉ mỉm cười và ném cho tôi chiếc kính râm của Vlad Menshikov. "Ta hy vọng người sẽ sống sót, sau tất cả mọi chuyện, Sadie Kane. Người khá là buồn cười. Nhưng nếu chúng giết người, ít ra hãy tận hưởng cảm giác!"

"Trời, cảm ơn."

"Và bởi vì ta quá thích người, ta có một ít thông tin miễn phí cho anh trai của người. Nói cho cậu ấy biết tên ngôi làng của Zia Rashid là al-Hamrah Makan."

"Tại sao lại "Chúc chuyến đi vui vẻ!" Set biến mất trong màn sương màu huyết dụ. Cách đó một khối nhà, hai chiếc xe thể thao màu trắng lao như điên về phía chúng tôi. Một tên pháp sư thò đầu ra khỏi chiếc ô kính che nắng trên nóc của chiếc xe dẫn đầu và chĩa chiếc gậy của ông ta về hướng chúng tôi.

"Đến lúc đi rồi" Bes nói. "Lên xe!"

Tôi sẽ nói điều này về Bes: ông ấy lái xe như một kẻ điên cuồng. Và đó là cách nói tử tế nhất rồi đấy. Những con phố đóng băng những con kênh mà ông ấy đã hai lần nhảy vọt qua chứ không bận tâm tìm một cây cầu. May là, thành phố gần như không người vào thời điểm này, nếu không tôi chắc chắn rằng chúng tôi sẽ hạ gục vô số người Nga.

Chúng tôi len lỏi qua trung tâm St. Peterburg trong khi hai chiếc xe thể thao màu trắng bám sát chúng tôi. Tôi cố giữ Carter chắc chắn ở kế bên tôi trong hàng ghế sau. Mắt anh ấy hé mở, giác mạc có màu xanh lục đáng sợ. Mặc dù trời giá lạnh, anh ấy đang nóng hừng hực vì sốt. Tôi cố kéo chiếc áo khoác mùa đông của anh ấy ra và thấy chiếc áo sơ mi ướt sũng mồ hôi. Trên vai anh ấy, những vết rạn nứt đang rỉ nước như... Thôi nào, có lẽ tốt nhất tôi không miêu tả phần này.

Tôi liếc nhìn phía sau. Tên pháp sư thò đầu ra đang nhắm chiếc gậy của ông ta - một việc không dễ dàng khi đang ở trong chiếc xe rượt đuổi với tốc độ cao - và một cây lao trắng sáng rực bắn ra từ đầu chiếc gậy, rít lên lao về phía chúng tôi giống như quả tên lửa.

"Cúi xuống!" tôi hét lên, và đẩy Carter vào chiếc ghế.

Cây lao làm vỡ tấm kính phía sau và xuyên qua tấm kính chắn gió. Nếu Bes có chiều cao thông thường, thì chắc hẳn ông ấy đã bị xuyên một lỗ miễn phí

ở trên đầu. Thực tế, thứ vũ khí đó đã bắn trượt ông ta hoàn toàn.

"Ta là người lùn" ông ấy căn nhắc. "Ta không cần phải cúi!"

Ông ấy quẹo xe sang bên phải. Phía sau chúng tôi, một cửa hàng mặt tiền nổi tung. Ngoái lại, tôi thấy toàn bộ bức tường biến thành một đồng răn sống. Những kẻ theo đuổi vẫn bám sát chúng tôi.

"Bes, đưa chúng tôi ra khỏi đây!" tôi hét lên.

"Ta đang cố, nhóc, sắp tới cầu Ai Cập rồi. Nó được xây lần đầu vào năm 1800, nhưng "Tôi không quan tâm! Cứ lái đi!"

Thực sự, thật ngạc nhiên ở st.

Petersburg có biết bao nhiêu đồ vật lật vạt từ Ai Cập, và tôi ít để ý đến chúng tới mức nào. Bị rượt đuổi bởi lũ pháp sư xấu xa phóng lao và thả bom răn ảnh hưởng đến việc chọn lựa rõ ràng ưu tiên của ta.

Chỉ cần nói rằng: Đúng, thật sự là có Cây cầu Ai Cập bắc qua Sông Fontanka, dẫn đến khu vực phía Nam năm ngoài trung tâm st. Peterburg. Tại sao? Không biết. Không quan tâm. Khi chúng tôi lao về hướng đó, tôi nhìn thấy những bức tượng nhân sư bằng đá đen ở cả hai bên - những con nhân sư đội vương miện pharaoh mạ vàng - nhưng việc duy nhất quan trọng đối với tôi là chúng có thể triệu hồi cánh cổng.

Bes quát tháo cái gì đó bằng tiếng Ai Cập. Trên đỉnh cây cầu, ánh sáng xanh lấp lóe. Một cột cát đang xoay tròn xuất hiện.

"Set muốn nói gì," tôi hỏi, "Về việc tôi cần nín thở?"

"Hy vọng là không lâu," Bes nói. "Chúng ta sẽ chỉ xuống ở độ sâu ba mươi bộ."

"Ba mươi bộ ở dưới nước?"

BANG! Chiếc Mercedes lật nghiêng về một bên. Sau này tôi mới nhận ra một cây lao khác chắn chắn đã đâm trúng chiếc lốp xe sau. Chúng tôi xoay

quanh tảng băng và lộn nhào, trượt lộn ngược vào xoáy cát.

Đầu tôi đập mạnh vào vật gì đó. Tôi mở mắt, cố nhận thức, nhưng hoặc là tôi bị mù hoặc tôi đang ở trong bóng tối hoàn toàn. Tôi nghe thấy tiếng nước chảy tí tách qua ô kính bị mũi lao đâm vỡ, và nóc chiếc Mercedes bị bẹp dúm như chiếc lon bằng vỏ nhôm.

Tôi có thời gian để nghĩ: Mới thành thiếu niên chưa đến một ngày, và tôi sẽ chết chìm.

Sau đó, tôi bất tỉnh.

## 12. Tôi làm chủ nghệ thuật gọi tên.

THẬT KHÓ CHỊU KHI THỨC DẬY NHƯ MỘT CON GÀ.

Ba của tôi trôi qua dòng nước đen. Đôi cánh sáng rực của tôi vỗ đập khi tôi cố tìm lối bay lên. Tôi cho là cơ thể của tôi ở đâu đó quanh đây, có lẽ đã chìm vào phía sau của chiếc Mercedes, nhưng tôi không biết làm thế nào để quay trở lại đó.

Thế quái nào mà Bes lái xe đưa chúng tôi qua chiếc cống ở dưới nước? Tôi hy vọng Carter tội nghiệp sống sót bằng cách nào đó; có lẽ Bes có thể kéo anh ấy ra. Nhưng chết bởi chất độc thay vì chết đuối xem chừng không khá hơn là mấy.

Một dòng nước quán lấy tôi và đưa tôi vào Duat. Dòng nước biến thành màn sương lạnh lẽo. Tiếng gào khóc và gầm thét vang dội trong bóng tối. Tôi di chuyển chậm lại, và khi màn sương tan đi, tôi đã trở về Nhà Brooklyn, bông bênh ngay bên ngoài cánh cửa phòng y tế. Trên chiếc ghế băng dựa vào tường, ngồi cạnh nhau như những người bạn cũ là Anubis và Walt Stone. Trông họ như đang chờ đợi một tin xấu. Walt thu hai tay trong lòng. Vai anh ấy rũ xuống. Anh ấy đã thay quần áo - một chiếc áo phông không tay mới, một chiếc quần ngắn để chạy bộ - nhưng có vẻ như anh ấy đã không ngủ kể từ khi ở London về.



Anubis nói chuyện với Walt bằng giọng êm ái như thể muốn làm dịu bớt nỗi đau của anh ấy. Trước đây, tôi chưa bao giờ thấy Anubis trong trang phục Ai Cập truyền thống: ngực trần với chiếc vòng vàng và đá hồng ngọc đeo quanh cổ, một chiếc váy đen đơn giản quấn qua eo. Đó không phải là phong cách mà tôi xui phần lớn đàn ông áp dụng, nhưng với Anubis thì lại hợp. Tôi luôn nghĩ anh ấy khá gầy gò khi không mặc áo (này nhé, tôi không thường xuyên tư tưởng đến hình ảnh đó đâu) nhưng anh ấy có hình thể tuyệt vời. Chắc hẳn ở dưới âm phủ họ có một phòng tập gym tốt lắm, đẩy tạ bằng bia đá và vân vân.

Dù sao, sau cú sốc khi nhìn thấy họ ở bên nhau, ý nghĩ đầu tiên của tôi là chắc có chuyện gì đó kinh khủng đã xảy ra với Jaz.

"Cái gì thế?" tôi hỏi, không chắc là họ có thể nghe thấy tôi "Chuyện gì đã xảy ra vậy?"

Walt không phản ứng, nhưng Anubis nhìn lên. Như thường lệ, tim tôi đập rộn lên vui thích dù tôi chưa cho phép. Đôi mắt anh ấy quá mê hoặc, tôi hoàn toàn quên mất là phải sử dụng trí óc như thế nào.

Tôi nói, "ừm."

Tôi biết, Liz chắc sẽ tự hào.

"Sadie," Anubis nói. "Cô không nên ở đây. Carter sắp chết."

Điều đó đã đánh thức các giác quan của tôi. "Tôi biết, chàng trai chó rùng! Tôi có đề nghị thế đâu - Đợi đã, tại sao tôi ở đây?"

Anubis chỉ tay vào cánh cửa phòng y tế. "Tôi đoán linh hồn của Jaz đã gọi cô."

"Chị ấy chết rồi sao? Tôi đã chết chưa?"

"Chưa ai chết cả," Anubis nói. Nhưng cả hai đang đứng trước ngưỡng cửa của tử thần, có nghĩa là linh hồn của hai người có thể nói chuyện với nhau khá dễ dàng. Chỉ đừng ở lại quá lâu thôi."

Walt vẫn chưa nhận thấy tôi. Anh ấy thì thầm: "Không thể nói với cô ấy? Tại sao tôi không thể nói với cô ấy?" Anh ấy xòe hai bàn tay. Năm ngón trong lòng bàn tay anh ấy là bùa hộ mạng shen vàng giống hệt như cái anh ấy đã đưa cho tôi.

"Anubis, chuyện gì xảy ra với anh ấy?" tôi hỏi. "Anh ấy không nghe thấy tôi nói à?"

Anubis đặt tay lên vai Walt. "Cậu ấy không nhìn thấy cả hai chúng ta, nhưng tôi nghĩ cậu ấy có thể cảm nhận được sự có mặt. Cậu ấy gọi tôi để xin chỉ dẫn. Đó là lý do tôi có mặt ở đây."

"Xin thần chỉ dẫn? Tại sao?"

Tôi nghĩ chuyện có vẻ nghiêm trọng hơn so với tôi dự tính, nhưng trong tất cả các vị thần mà Walt có thể gọi, Anubis dường như ít khả năng được lựa chọn nhất.

Anubis ngược nhìn tôi, đôi mắt của thần thậm chí còn u buồn hơn bình thường.

"Giờ cô nên đi tiếp, Sadie," Anubis nói.

"Cô còn rất ít thời gian. Tôi hứa sẽ làm mọi cách để giảm bớt sự đau đớn của Walt."

"Sự đau đớn của anh ấy? tôi hỏi. "Chờ đã Nhưng cánh cửa phòng y tế bật tung, và các dòng chảy của Duat cuốn tôi vào trong.

Phòng y tế là cơ sở chăm sóc sức khỏe tốt nhất mà tôi đã từng tới, nhưng điều đó cũng không có ý nghĩa nhiều. Tôi ghét bệnh viện. Bố tôi thường đùa rằng lúc sinh ra tôi gào khóc và không ngừng khóc cho tới khi họ đưa tôi ra khỏi khoa sản. Tôi rất sợ kim, thuốc, và trên hết là mùi của người ốm. Người chết và nghĩa địa? Những thứ đó không làm phiền tôi. Nhưng ốm đau... này, nói xin lỗi chứ, sao lại phải bốc cái mùi kinh thế?

Lần đầu tiên tôi đến thăm Jaz ở phòng y tế đã lấy hết can đảm của tôi. Lần thứ hai, ngay cả trong hình dáng ba, cũng không dễ dàng hơn.

Căn phòng rộng gần bằng phòng ngủ của tôi. Các bức tường bằng đá vôi thô ráp. Những ô cửa sổ lớn đón ánh sáng đèn của New York vào buổi tối. Những chiếc tủ bằng gỗ tuyết tùng ghi rõ chỗ để thuốc, dụng cụ sơ cứu, dung dịch và bùa mê phép thuật. Ở một góc của căn phòng đặt đài phun nước với bức tượng nữ thần sư tử Sekhmet to như thật, thần hộ mệnh của những người chuyên trị bệnh. Tôi nghe nói nước chảy qua bàn tay của Sekhmet có thể chữa cảm lạnh hoặc cúm ngay tức thì, và cung cấp hầu hết các loại vitamin và chất sắt hàng ngày cho một người, nhưng tôi chưa bao giờ có can đảm để uống một ngụm.

Tiếng nước chảy róc rách từ đài phun nước đủ tạo cảm giác yên bình. Thay vì mùi thuốc khử trùng, không khí có mùi nến hương vani phảng phất trong phòng. Thế nhưng, nơi này làm tôi bồn chồn.

Tôi biết những cây nến theo dõi tình trạng của bệnh nhân. Ánh lửa của chúng chuyển màu để cho biết vấn đề. Lúc này, tất cả các cây nến đều ở quanh chiếc giường duy nhất có người bệnh - giường của Jaz.

Hai bàn tay của Jaz đặt trước ngực. Mái tóc vàng được chải qua gối. Chị ấy thoáng mỉm cười như thể đang có một giấc mơ đẹp.

Và ngồi dưới chân giường của Jaz là... Jaz, hay ít nhất là dáng hình người bạn của tôi mờ mờ màu xanh. Đó không phải là ba. Đó là hình dáng người hoàn chỉnh Tôi tự hỏi liệu có phải chị ấy rút cuộc đã chết, và đây là hồn ma của chị ấy.

"Jaz..." Một cảm giác tội lỗi ủa vào tôi. Mọi vấn đề xảy ra trong hai ngày vừa qua bắt đầu bằng sự hi sinh của Jaz, do lỗi của tôi. "Chị đã "Chết ư? Không, Sadie. Đây là ren của tôi."

Cơ thể trong suốt của chị ấy rung rinh. Khi nhìn gần hơn, tôi thấy nó được hợp thành từ các hình ảnh, giống như đoạn phim 3-D về cuộc sống của Jaz

vậy. Em bé Jaz ngồi trên chiếc ghế cao, đang vẽ thức ăn lên mặt. Jaz mười hai tuổi nhào lộn qua sàn phòng tập thể thao, cố gắng tranh vị trí đội trưởng đội cổ động lần đầu tiên của mình. Jaz ngày nay mở chiếc tủ đựng đồ ở trường và tìm thấy bùa hộ mạng hình djed phát sáng - tấm thẻ mời có phép thuật của chúng tôi, vật đã dẫn chị ấy tới Brooklyn.

"Ren của chị," tôi hỏi. "Một phần khác của linh hồn chị?"

Hình bóng màu xanh phát sáng gật đầu. "Người Ai Cập tin rằng linh hồn có năm phần khác nhau. Ba là tính cách. Ren là—"

"Tên của chị," tôi nhớ lại. "Nhưng làm sao chị có cái tên đó?"

"Tên của chị là nhận dạng của chị," chị ấy nói. "Là tổng kết toàn bộ kinh nghiệm của chị. "Chừng nào tên của chị còn được nhớ, chị còn tồn tại, ngay cả khi chị chết đi. Em hiểu không?"

Tôi không hiểu, dù chỉ là chút ít xa xôi. Nhưng tôi đã hiểu rằng chị có thể chết, và đó là lỗi của tôi.

"Em xin lỗi." Tôi nén không òa khóc. "Nếu em không chộp lấy cuộn giấy phép thuật ngu ngốc đó "Sadie, không phải xin lỗi đâu. Chị mừng là em đã đến."

"Nhưng "Mọi chuyện xảy ra đều có lý do, Sadie à, ngay cả những chuyện xấu xa."

"Điều đó không đúng!" tôi nói. "Như thế không công bằng chút nào!"

Làm sao mà Jaz lại có thể bình tĩnh và dễ thương đến thế, ngay cả khi chị ấy bị hôn mê? Tôi không muốn nghe rằng những việc tồi tệ xảy ra như một phần của kế hoạch lớn.

Tôi ghét khi mọi người nói thế. Tôi đã mất mẹ. Tôi đã mất Cha. Cuộc sống của tôi đã bị đảo lộn hoàn toàn, và tôi đã suýt chết không biết bao lần. Lúc này, những gì tôi biết, là tôi đã chết hoặc đang chết. Anh trai tôi bị trúng nọc độc và đang chết chìm, và tôi không thể giúp được anh ấy.

"Không có lý do nào đáng giá tất cả chuyện này," tôi nói. "Cuộc sống là ngẫu nhiên. Nó rất khác nghiệt. Nó - Nó Jaz vẫn đang mỉm cười, trông có vẻ vui."

"Ồ," tôi nói. "Chị muốn làm em phát điên lên đúng không?"

"Đó là Sadie mà tất cả chúng ta đều yêu mến. Đau khổ thật sự không ích gì. Em làm tốt hơn khi em tức giận."

"Hừm." Tôi cho là chị ấy nói đúng, nhưng tôi không nhất thiết phải thích như thế. "Vậy tại sao chị đưa em tới đây?"

"Có hai điều," chị ấy nói. "Thứ nhất, em không chết. Khi em tỉnh dậy, em sẽ chỉ có vài phút để chữa trị cho Carter. Em phải làm nhanh."

"Sử dụng bức tượng sáp," tôi nói. "Vâng, em đã nghĩ là như thế. Nhưng em không biết làm như thế nào. Em không giỏi chữa trị."

"Chỉ còn một một thành phần nữa có ý nghĩa. Em biết thành phần đó là gì rồi đấy."

"Nhưng em không biết!"

Jaz nhướn mày giống như thể tôi là kẻ ngang bướng. "Em gần hiểu rồi đấy, Sadie. Hãy nghĩ về Isis. Nghĩ về việc em đã truyền năng lượng của bà ấy ở St. Peterburg như thế nào. Câu trả lời sẽ đến với em."

"Nhưng "Chúng ta phải khẩn trương. Việc thứ hai: em sẽ cần đến sự trợ giúp của Walt. Chị biết chuyện này mạo hiểm lắm. Chị biết Bes đã cảnh báo không nên làm thế. Nhưng hãy sử dụng bùa hộ mạng để gọi Walt quay trở lại với em. Đó là điều cậu ấy muốn. Có thể chấp nhận một số mạo hiểm, cho dù phải đánh mất cuộc sống."

"Đánh mất cuộc sống của ai? của anh ấy?"

Khung cảnh phòng y tế bắt đầu tan dần, biến thành thứ màu nước mờ mờ.

"Hãy nghĩ về Isis," Jaz nhắc lại. "Và Sadie... có một mục đích. Em dạy chúng ta thế. Chúng ta chọn đặt niềm tin vào Ma'at. Chúng ta tạo ra trật tự từ Sự Hỗn Mang, vẻ đẹp và ý nghĩa từ sự ngẫu nhiên xấu xa. Đó chính là Ai Cập. Đó là lý do vì sao tên của nó, ren của nó, đã tồn tại hàng thiên niên kỉ. Đừng tuyệt vọng. Nếu không Sự Hỗn Mang sẽ thắng."

Tôi nhớ đã nói điều gì đó như thế ở một trong các lớp học của tôi, nhưng ngay lúc ấy, tôi đã chẳng hề tin.

"Em sẽ cho chị biết một bí mật" tôi nói. "Em là một giáo viên vớt đi."

Hình dáng của Jaz, tất cả trí nhớ của chị ấy dần dần tan vào màn sương. "Chị sẽ cho em biết một bí mật" chị ấy nói với giọng dần nhỏ đi. "Em là một giáo viên tuyệt vời. Bây giờ, đến gặp Isis và xem sự việc bắt đầu như thế nào."

Phòng y tế bốc hơi. Bỗng nhiên tôi ở trên chiếc thuyền hoàng gia, trôi xuôi theo sông Nile. Mặt trời chói chang ở trên đầu. cỏ đầm lầy xanh mướt, tốt um tùm và những cây cọ mọc dọc theo hai bên bờ sông. Xa hơn là sa mạc trải dài tới tận chân trời - những ngọn đồi đỏ quá khô cằn và thiếu thien cảm, chẳng khác nào chúng ở trên Sao Hỏa.

Chiếc thuyền giống với chiếc mà Carter đã mô tả khi anh ấy có cảnh mộng về Horus, nhưng ở trong tình trạng tốt hơn. Cánh buồm trắng tinh được trang trí hình vẽ chiếc đĩa mặt trời, lấp lánh ánh sáng đỏ và vàng. Những ánh sáng hình cầu nhiều màu chạy đi chạy lại boong tàu, đẩy mái chèo và kéo dây. Họ làm việc này như thế nào mà không cần dùng tay, tôi không biết, nhưng đây không phải là lần đầu tiên tôi thấy thủy thủ đoàn kỳ bí như thế này.

Vỏ thuyền được dát bằng các kim loại quý - các bức họa bằng đồng, bạc, và vàng mô tả hành trình của con thuyền qua Duat, và các ký tự tượng hình gọi sức mạnh của mặt trời.

Ở giữa con thuyền, một chiếc lọng màu xanh và vàng kim tạo bóng mát cho ngai vàng của thần mặt trời, không nghi ngờ gì nữa, là chiếc ghế có bề ngoài ấn tượng và bất tiện nhất mà tôi từng thấy. Ban đầu tôi nghĩ nó là vàng nóng chảy. Sau đó tôi nhận ra nó được tạo thành từ lửa đang cháy bùng - ngọn lửa vàng không hiểu bằng cách nào đó được tạo thành hình ngai vàng. Khắc lên trên chân và tay vịn ghế là các chữ tượng hình sáng chói đến nỗi chúng làm bóng mắt tôi.

Người nắm giữ ngai vàng không được ấn tượng cho lắm. Ra là một ông cụ da nhăn nheo với thân hình gập cong như dấu chấm hỏi. Da đầu trụi tóc của ông ấy lấm chấm những vết sạm da, khuôn mặt chảy ra và quá nhiều nếp nhăn trông giống như chiếc mặt nạ. Duy nhất đôi mắt kẻ chì đen cho thấy ông ấy còn sống, bởi vì chúng chứa đầy đau khổ và kiệt sức. Ông ấy mặc váy và đeo vòng cổ, trông chẳng hợp chút nào như Anubis. Cho đến bây giờ, người cổ nhất mà tôi từng gặp là Iskandar, cựu Đại Pháp Sư, người đã hai nghìn tuổi. Nhưng Iskandar chưa bao giờ trông tệ đến thế, ngay cả khi ông ấy sắp chết. Để cho ngoại hình thêm xấu hơn, chân trái của Ra được quấn băng và nó phình to gấp đôi so với kích cỡ thật của chân ông ấy.

Ông ấy rên rỉ và gác chân lên một đồng đệm. Hai vết thương hở rỉ nước qua lớp băng trên cẳng chân của ông ấy - rất giống với vết răng nanh trên vai của Carter. Khi Ra bóp chân, nọc độc màu xanh dồn lên các tĩnh mạch đùi của ông ấy. Chỉ nhìn thấy có thể thôi đã khiến bộ lông ba của tôi đã dựng lên vì khiếp sợ.

Ra nhìn lên thiên đường. Đôi mắt của ông ấy trở nên vàng rực tan chảy như chiếc ngai vàng vậy.

"Isis," ông ấy kêu lên. "Rất tốt! Ta bỏ cuộc đến nơi!"

Một bóng hình gợn lên dưới tán lọng.

Một người phụ nữ xuất hiện và quỳ trước ngai vàng. Tôi nhận ra bà ấy, tất nhiên. Bà có mái tóc đen dài cắt theo kiểu nữ hoàng Cleopatra và mặc chiếc

váy trắng mỏng nhẹ như tơ làm tôn thân hình duyên dáng. Đôi cánh cầu vồng của bà tỏa sáng lung linh như ánh sáng phương Bắc.

Đầu cúi xuống và hai lòng bàn tay ngửa lên trong tư thế thỉnh cầu, trông bà giống như bức tranh về sự nhún nhường; nhưng tôi biết Isis quá rõ. Tôi có thể thấy nụ cười mà bà ấy đang muốn che giấu. Tôi có thể cảm nhận sự phẫn chấn của bà ấy.

"Trình Ra," bà nói. "Thần sống để phục vụ ngài."

"Ha!" Ra nói. "Người sống vì quyền lực, Isis. Đừng cố lừa gạt ta. Ta biết người tạo ra con rắn để cắn ta. Đó là lý do vì sao không một ai có thể tìm ra cách chữa trị. Người khao khát ngai vàng của ta cho chồng mình, Osiris kiêu căng tự phụ."

Isis bắt đầu phản đối, "Thưa Chúa tể-"

"Đủ rồi! Nếu ta là vị thần trẻ hơn Ra đã mắc sai lầm khi dịch chuyển cái chân của mình. Ông hét lên trong đau đớn. Nọc độc màu xanh dồn đến các tĩnh mạch xa hơn trên cơ thể ông.

"Không sao." ông ấy thở dài một cách đau khổ. "Ta đã mệt mỏi vì thế giới này. Đã quá đủ âm mưu và thủ đoạn. Hãy khử chất độc."

"Rất vinh dự, Chúa Tể của thần. Nhưng thần sẽ cần "Bí danh của ta," Ra nói. "Đúng, ta biết. Hãy hứa làm lành vết thương cho ta, và người sẽ có tất cả những gì người muốn... và hơn thế."

Tôi nghe thấy sự cảnh báo trong giọng nói của Ra, nhưng hoặc Isis không để ý hoặc không quan tâm.

"Thần xin thề sẽ chữa lành vết thương cho ngài," bà nói.

"Thế thì hãy lại gần đây, nữ thần."

Isis ngả người về phía trước. Tôi nghĩ Ra sẽ thì thầm vào tai của Isis tên của mình, nhưng thay vì thế ông ấy nắm lấy tay nữ thần và đặt nó lên lông



mày héo khô của mình. Đầu ngón tay của Isis cháy âm ỉ. Isis cố rút tay ra, nhưng Ra nắm lấy cổ tay nữ thần. Toàn thân hình của thần mặt trời sáng rực với những hình ảnh rực cháy về sự trường tồn của ông ấy: bình minh đầu tiên; con thuyền mặt trời của ông ấy chiếu sáng vùng đất mới hiện lên của Ai Cập; quá trình tạo ra các vị thần khác và người trần; những cuộc chiến bất tận của Ra với Apophis khi Ra đi ngang qua Duat mỗi đêm nhằm ngăn cản chúa tể của Sự Hỗn Mang tiến lại gần. Có quá nhiều thứ để nhớ - hàng thế kỉ trôi qua với từng nhịp đập. Bí danh của ông ấy là sự đúc kết của kinh nghiệm, và thậm chí, vào thời kỳ cổ đại, Ra cũng đã già khó tin. Sức nóng truyền vào tay của Isis, và di chuyển lên cánh tay cho tới khi toàn thân bà cuộn cuộn bốc cháy. Bà ấy hét lên một tiếng. Sau đó ngọn lửa tắt lịm. Isis đổ gục, khói cuộn lên từ váy của bà.

"Vậ là," Ra nói. "Người sống sót."

Tôi không thể nói liệu ông ấy cảm thấy thất vọng hay kính nể miễn cưỡng.

Isis loạng choạng đứng dậy trên đôi chân của mình. Nữ thần trông choáng váng như thể vừa đi qua một vùng chiến, nhưng bà giơ tay lên. Một chữ tượng hình cháy rực trong lòng bàn tay ấy - bí danh của Ra, nhỏ giọt thành từng từ một cách khó tin.

Isis đặt tay lên cái chân bị trúng độc của Ra và đọc câu thần chú. Chất độc màu xanh rút khỏi các tĩnh mạch của ông ấy. vết sưng xẹp dần đi. Miếng băng rơi ra, và hai vết răng nanh liền lại.

Ra ngả lưng vào ngai vàng và thở phào nhẹ nhõm. "Rút cuộc. Không đau nữa."

"Chúa Tể cần nghỉ ngơi," Isis gợi ý. "Nghỉ dài, thật dài."

Thần mặt trời mở hai mắt. Giờ đây không còn lửa ở trong mắt nữa. Trông chúng giống như cặp mắt trắng đục của một ông lão người trần.

"Bast!" Ra gọi.

Nữ thần miêu xuất hiện ngay cạnh ông ấy. Bà mặc áo giáp bằng da và sắt của người Ai Cập, và trông trẻ hơn, mặc dù có lẽ là do Bast không phải chịu đựng hàng thế kỉ trong ngục tù, chiến đấu với Apophis. Tôi muốn hét to với nữ thần và cảnh báo về những gì sắp diễn ra, nhưng tôi không cất nên lời.

Bast liếc nhìn Isis. "Chúa Tể, đây có phải là... người phụ nữ gây phiền toái cho ngài?" Ra lắc đầu. "Không có gì gây phiền toái cho ta được nữa, miêu nữ trung thành của ta.

Bây giờ lại đây với ta. Chúng ta có chuyện quan trọng cần bàn bạc trước khi ta đi."

"Chúa Tể? Ngài sẽ đi đâu?"

"Nghỉ ngơi bắt buộc." Ra nhìn trừng trừng Isis. "Đó là thứ mà người cần, phải không nữ thần phép thuật?"

Isis cúi mình.

"Không bao giờ, Chúa Tể!" Bast rút dao và tiến về phía Isis, nhưng Ra đưa tay ra.

"Đủ rồi, Bast," ông ấy nói. "Ta nghĩ tới một cuộc chiến khác giành cho người - cuộc chiến quan trọng cuối cùng. Đối với người, Isis, người có thể nghĩ là người đã thắng bởi vì người đã làm chủ được bí danh của ta. Người có nhận ra những gì người đã khởi xướng không? Osiris có thể trở thành pharaoh, nhưng vương quyền của anh ta sẽ ngăn ngủi và cay đắng. Ngai vàng của anh ta sẽ là hình ảnh phản chiếu mờ nhạt của ngai vàng lửa của ta. Con thuyền này sẽ không còn đi qua Duat nữa. Sự cân bằng giữa Ma'at và Chaos sẽ dần mất đi. Ai Cập tự nó sẽ sụp đổ. Tên tuổi của các vị thần Ai Cập sẽ mờ dần vào trí nhớ xa xôi. Thế rồi một ngày, toàn bộ thế giới này sẽ đứng bên bờ vực của sự hủy diệt. Người sẽ khóc gọi Ra, và ta sẽ không còn ở đó. Khi ngày đó tới, hãy nhớ rằng lòng tham và tham vọng của người đã gây ra tai họa như thế nào."

"Thưa Chúa Tể." Isis kính cẩn cúi mình, nhưng tôi biết nữ thần không nghĩ về một tương lai xa xôi. Bà đang say chiến thắng. Isis nghĩ rằng Osiris sẽ thống trị Ai Cập mãi mãi, và rằng Ra chỉ là một ông già ngớ ngẩn. Nữ thần không biết rằng chỉ trong một thời gian ngắn, chiến thắng của bà sẽ biến thành bi kịch. Osiris sẽ bị sát hại bởi người em trai, Set. Và một ngày nào đó, những tiên đoán khác của Ra cũng sẽ trở thành hiện thực.

"Chúng ta đi nào, Bast," Ra nói. "Chúng ta không còn được mong đợi nữa rồi."

Ngai vàng bùng lên thành cột lửa lớn, thiêu cháy chiếc lọng màu xanh lam và vàng. Một quả cầu lửa bốc lên thiên đường cho đến khi nó mất hút vào ánh nắng mặt trời gay gắt.

Khi màn khói tan đi, Isis đứng một mình và cười khoái chí.

"Ta đã làm được!" nữ thần la lên. "Osiris, chàng sẽ là vua! Em đã làm chủ được bí danh của Ra!"

Tôi muốn nói với Isis rằng bà chẳng làm chủ được gì hết, nhưng tôi chỉ có thể đứng nhìn Isis nhảy múa trên con thuyền. Bà quá vui sướng với chiến thắng của mình, mà không để ý rằng những ánh sáng hình cầu nhiệm màu đang biến mất. Những cái dây rơi xuống. Cánh buồm thõng xuống. Mái chèo kéo lê trong làn nước, và con thuyền trôi xuôi theo dòng sông không người điều khiển.

Cảnh mộng của tôi mờ đi, và tôi chìm vào bóng tối.

Tôi thức giấc trên chiếc giường mềm mại. Trong khoảnh khắc sung sướng, tôi nghĩ tôi đã trở lại căn phòng của mình ở Nhà Brooklyn. Tôi có thể dậy và ăn một bữa sáng tuyệt vời với những người bạn của tôi, chú Amos, Philip người Macedonia, và Khuíu, sau đó dành cả ngày dạy những học viên của chúng tôi cách biến nhau thành các con bò sát. Điều đó xem ra thật tuyệt vời.

Nhưng tất nhiên, tôi không đang ở nhà. Tôi ngồi dậy, và bắt đầu thấy chóng mặt. Tôi đang ở trên chiếc giường đôi cỡ lớn với vải trải giường mềm bằng bông và một đồng gối lông vũ. Căn phòng ngủ khá sang trọng, được bài trí toàn một màu trắng lóa, chẳng ích gì cho chứng chóng mặt của tôi. Tôi cảm giác như mình quay trở về ngôi nhà của nữ thần bầu trời Nut. Bất cứ lúc nào, căn phòng có thể tan thành mây.

Hai chân của tôi vẫn cứng đờ, nhưng tôi cố ra khỏi giường. Tôi đang mặc một trong những chiếc áo choàng rộng thênh thang bằng vải nhung lông của khách sạn, nên trông tôi chẳng khác nào một con rối Muppet bị bạch tạng. Tôi lê bước ra hành lang và thấy một phòng khách tuyệt vời, cũng màu trắng tinh, cửa kính trượt dẫn ra hiên phòng nhìn ra biển từ khoảng cách khá cao - khoảng tầng mười lăm hoặc hai mươi. Bầu trời và nước biển xanh biếc tuyệt diệu.

Đôi mắt của tôi mất một lát để điều chỉnh với ánh sáng. Ở trên chiếc bàn bên cạnh, một vài vật dụng của Carter và tôi được sắp xếp cẩn thận - những bộ quần áo nhàu nhĩ của chúng tôi, những chiếc túi phép thuật, và hai cuộn giấy phép thuật từ Cuốn Sách của Ra, cùng với chiếc túi của Bes ở Bảo tàng Sôcôla.

Carter được quấn trong chiếc áo choàng trắng giống như của tôi. Anh ấy nằm nhắm mắt trên ghế đi vắng. Toàn thân anh ấy run rẩy. Bes ngồi cạnh anh ấy, thấm thấm chiếc khăn vải mát lạnh trên trán anh ấy.

"Thế nào - anh ấy thế nào rồi?" tôi cố gắng.

Bes liếc nhìn tôi. Trông ông ấy giống như một khách du lịch tí hon trong chiếc áo sơ mi Hawai lờ lợt, chiếc quần sóc kaki, và đi đôi dép xỏ ngón. Người Mỹ xấu xí—cỡ siêu nhỏ.

"Cũng đến lúc đấy," ông ấy nói. "Ta bắt đầu nghĩ cháu sẽ không bao giờ thức giấc."

Tôi tiến lên một bước, nhưng căn phòng chao đảo.

"Cẩn thận." Bes lao đến và nắm lấy cánh tay tôi. "Cháu vừa bị đập đầu một cú đau đấy."

"Không sao," tôi nói khẽ. "Cháu phải giúp Carter."

"Cậu ấy bị nặng lắm, Sadie. Ta không biết liệu "Cháu có thể giúp. Chiếc đĩa thần của cháu, và bức tượng sáp nhỏ "Phải rồi, được. Ta sẽ đi lấy chúng."

Với sự trợ giúp của Bes, tôi lao đảo bước đến bên Carter. Bes lấy các vật dụng của tôi trong khi tôi kiểm tra trán của Carter. Cơn sốt của anh ấy còn tệ hơn trước. Những mạch máu ở cổ anh ấy đã chuyển sang màu xanh của nọc độc, giống như của Ra mà tôi đã nhìn thấy trong cảnh mộng.

Tôi cau mày nhìn Bes. "Cháu đã bất tỉnh trong bao lâu?"

"Giờ là trưa thứ Ba." ông ấy bày các vật dụng phép thuật của tôi dưới chân Carter. "Vậy là, khoảng mười hai tiếng."

"Mười hai tiếng? Bes, đó là khoảng thời gian tối đa mà Set nghĩ Carter có thể duy trì sự sống trước khi chất độc giết chết anh ấy! Sao ông không đánh thức cháu sớm hơn?"

Khuôn mặt của ông ấy trở nên đỏ rực như chiếc áo sơ mi Hawaii. "Ta đã cố! Ta đã kéo cả hai cháu ra khỏi Địa Trung Hải và đưa cháu về khách sạn, đúng không nào? Ta đã sử dụng tất cả các phép thuật đánh thức mà ta biết! Trong giấc ngủ của mình, cháu chỉ toàn làm nhảm về Walt, Anubis, những cái bí danh "Được rồi!" tôi nói. "Hãy giúp cháu Chuông cửa reo lên."

Bes ra hiệu cho tôi giữ yên lặng, ông ấy gọi to bằng thứ ngôn ngữ khác - có lẽ là tiếng Ả rập - và người phục vụ khách sạn mở cửa phòng. Người này cúi gập người trước Bes như thể Bes là vua, sau đó đẩy chiếc xe phục vụ chất đầy hoa quả nhiệt đới, bánh mì nướng mới, và những chai soda.

"Tuyệt vời," Bes nói với tôi. "Ta sẽ quay lại ngay."

"Ông đang lãng phí thời giờ đó!" tôi vạch.

Đương nhiên, Bes phớt lờ tôi. Ông ấy mang chiếc túi từ bàn ăn ra và lấy ra bức tượng đầu Vladimir Lenin bằng sôcôla. Người phục vụ mở to mắt. Bes đặt chiếc đầu lên giữa chiếc xe đẩy và gật gù như thể nó là vật trang trí bàn ăn hoàn hảo.

Bes đưa ra vài yêu cầu nữa bằng tiếng Ả rập cho người phục vụ, sau đó cho anh ta một ít đồng xu bằng vàng. Người phục vụ quỳ phục xuống đất và nói chung là trông sợ hãi. Anh ta lùi lại trong khi vẫn khom người.

"Chính xác thì chúng ta đang ở đâu?" Tôi hỏi. "Và tại sao ông lại là vua ở đây?"

"Alexandria, Ai Cập," Bes nói. "Ta lấy làm tiếc vì đến đây một cách nhọc nhằn. Đây là nơi khó đến. Thủ đô cũ của Cleopatra, cháu biết đấy, nơi Đế chế Ai Cập bị sụp đổ, vì thế phép thuật thường có xu hướng bị bẻ cong. Duy nhất những chiếc cổng còn hiệu nghiệm là ở thành phố cũ, nằm ngoài bờ biển, sâu ba mươi bộ dưới nước."

"Thế còn nơi này? Rõ ràng là một khách sạn sang trọng, nhưng làm thế nào ông "Phòng thông tầng hạng sang của khách sạn Bốn Mùa Alexandria." Ông ấy có vẻ hơi ngại ngùng. "Người Ai Cập vẫn nhớ các vị thần cũ của họ, ngay cả khi họ không thú nhận điều ấy. Thời xưa ta cũng khá là được yêu quý, vì thế ta có thể nhờ vả họ khi ta cần. Rất tiếc là ta không có thời gian. Lẽ ra ta đã có thể thu xếp cho chúng ta một căn biệt thự riêng."

"Ông thật to gan," tôi nói. "dám bắt chúng cháu ở trong một khách sạn có năm sao thôi. Giờ thì, ông hãy đảm bảo để không ai quấy rầy chúng ta trong khi cháu chạy chữa cho Carter được không?"

Tôi vớ lấy bức tượng sáp mà Jaz đưa cho tôi và quỳ gối bên cạnh anh trai mình. Bức tượng đã biến dạng do bị va đập trong túi. Thế nhưng, Carter trông cũng tệ hơn vì kiệt sức. Hi vọng, phép thuật liên kết vẫn hoạt động.

"Carter," tôi nói. "Em sẽ chạy chữa cho anh. Nhưng em cần sự trợ giúp của anh."

Tôi đặt tay lên vầng trán bưng bưng sốt của anh ấy. Giờ thì tôi biết vì sao Jaz hiện ra trước tôi dưới hình dạng của ren, một phần của linh hồn biểu trưng cho tên của chị ấy. Tôi biết vì sao chị ấy cho tôi thấy cảnh mộng của Isis và Ra.

Em gần hiểu rồi đấy, Sadie, chị ấy nói.

Tôi chưa bao giờ nghĩ về việc này trước đây, nhưng ren tương tự như bí danh của một người. Nó còn hơn cả một từ đặc biệt. Bí danh là ý nghĩ đen tối nhất của ta, khoảnh khắc bối rối nhất của ta, ước mơ lớn nhất của ta, nỗi sợ hãi lớn nhất của ta, tất cả hòa lẫn vào nhau. Đó là sự đúc kết kinh nghiệm của ta, cho dù là những kinh nghiệm mà ta không bao giờ muốn chia sẻ. Bí danh định hình ta là ai.

Đó là lý do khiến bí danh có sức mạnh.

Đó cũng là lý do vì sao mà ta không thể đơn giản nghe ai đó nhắc đi nhắc lại cái bí danh và cách sử dụng nó như thế nào. Ta phải biết người đó và hiểu cuộc sống của họ. Ta càng hiểu biết một ai đó, thì tên của họ càng mang lại nhiều sức mạnh. Ta chỉ có thể học được bí danh từ chính bản thân người đó—hay từ người gần gũi nhất với anh ta.

Và trời phù hộ, bởi đối với tôi, Carter là người đó.

Carter, tôi nghĩ. Bí danh của anh là gì?

Ngay cả lúc bị bệnh, tâm trí anh ấy vẫn chống lại tôi. Ta không chỉ đơn giản trao đi bí danh của mình. Mỗi người có một bí danh, cũng giống như mỗi vị thần có một cái tên vậy; nhưng hầu hết mọi người sống hết cuộc đời mà không biết cái tên đó, thậm chí cũng không đề cập thành lời cá tính riêng tư nhất của mình. Thật ra thì có thể hiểu được. Cố gắng đúc kết toàn bộ sự tồn tại của mình trong năm từ hoặc ít hơn. Không hẳn là dễ, đúng không nào?

"Anh có thể làm thế," tôi lẩm bẩm. "Anh là anh trai của em. Em yêu anh. Tất cả những chuyện đáng xấu hổ, tất cả những chuyện khó chịu, mà em

hình dung là phần lớn của cuộc đời anh - cả nghìn chị Zia cũng có thể chạy bán xối khỏi anh nếu biết sự thật. Nhưng em thì không. Em vẫn ở đây. Bây giờ, hãy nói cho em biết bí danh của anh, đồ ngớ ngẩn to xác, để em có thể cứu sống anh."

Tay tôi khê nhói trên trán của anh ấy. Cuộc sống của anh ấy truyền qua các ngón tay của tôi - những bóng ma kí ức về thời con trẻ, sống cùng cha mẹ ở Los Angeles. Tôi thấy bữa tiệc sinh nhật của mình khi tôi lên sáu và chiếc bánh nổ tung. Tôi thấy mẹ đọc những câu truyện trong cuốn sách khoa học của trường đại học cho chúng tôi trước giờ đi ngủ; Cha chơi nhạc jazz và tôi nhảy nhót quanh căn phòng trong khi Carter bật tai và hét lên, "Cha ơi!" Tôi cũng thấy khoảnh khắc mà tôi đã không chia sẻ với anh trai; Carter và Cha bị bắt trong một cuộc bạo động ở Paris; Carter và Zia nói chuyện dưới ánh nến ở Vùng Một; Carter một mình trong thư viện ở Nhà Brooklyn, nhìn chăm chăm lá bùa hộ mạng Con Mắt Horus của anh ấy và chống lại cảm dỗ chiếm đoạt sức mạnh của một vị thần. Tôi cứ nghĩ tôi là người duy nhất bị cám dỗ quá mức.

Dần dần, Carter thư giãn. Nỗi sợ hãi nhất của anh ấy truyền sang tôi, những bí mật hổ thẹn nhất của anh ấy. Sức mạnh của anh ấy đang yếu đi bởi chất độc ngấm sâu vào tim anh ấy. Với nghị lực cuối cùng, anh ấy nói cho tôi tên của mình.

[Tất nhiên, tôi sẽ không nói với bạn cái tên đó là gì. Dù sao bạn cũng không thể sử dụng nó khi nghe từ băng ghi âm, nhưng tôi chả dại. ]

Tôi giờ bức tượng sáp lên và đọc bí danh của Carter. Ngay lập tức, chất độc rút khỏi các mạch máu của anh ấy. Bức tượng sáp chuyển màu xanh lục và tan trong lòng bàn tay của tôi. Cơn sốt của Carter biến mất. Anh ấy rùng mình, hít một hơi thở sâu, và mở mắt.

"Được rồi," tôi nói cứng nhắc. "Đừng bao giờ cười con rắn quái vật khát máu nữa nhé!"

"Xin lỗi..." anh ấy nói nãy nê. "Em vừa mới "Đúng vậy."



"Với bí danh của anh "Đúng rồi."

"Và tất cả bí mật của anh "Đúng."

Anh ấy rên rỉ và che mặt lại như thể muốn rơi vào trạng thái hôn mê lần nữa; nhưng thành thực, tôi không có ý định trêu chọc anh ấy. Có sự khác nhau giữa việc đặt anh trai của mình vào đúng chỗ của anh ấy và sự tàn nhẫn. Tôi không tàn nhẫn. Hơn nữa, sau khi nhìn vào nơi sâu kín nhất trong tâm trí của Carter, tôi cảm thấy hơi xấu hổ, thậm chí là nể phục. Ở đó thật sự không có gì nhiều. So với những nỗi sợ và bí mật hổ thẹn của tôi - trời ơi. Anh ấy thật tế. Tôi hi vọng tình huống của chúng tôi không bao giờ bị đảo ngược và anh ấy phải chữa cho tôi.

Bes tiến đến, cái đầu của Lenin kẹp dưới cánh tay. Rõ ràng ông ấy đã gặm một miếng vì trán của Lenin bị mất—nạn nhân của ca phẫu thuật thùy não sôcôla.

"Làm tốt lắm, Sadie!" ông ấy bẽ gãy chiếc mũi của Lenin và đưa nó cho Carter. "Này, cậu bé. Cậu vừa vừa giành được phần thưởng này."

Carter cau mày. "Sôcôla có các đặc tính làm lành vết thương thần kỳ không?"

Bes khịt mũi. "Nếu nó có, ta sẽ là người lùn khỏe mạnh nhất trên thế gian. Không."

Chỉ ngon miệng thôi."

"Và anh sẽ cần đến sức mạnh của mình," tôi bổ sung thêm. "Chúng ta phải nói chuyện về nhiều điều."

Bất chấp thời hạn chót của chúng tôi đang tới gần - từ ngày mai, chỉ còn hai ngày nữa sẽ đến ngày xuân phân và tận thế - Bes nằng nặc bắt chúng tôi nghỉ ngơi cho đến sáng hôm sau. Ông ấy cảnh báo Carter nếu anh ấy sử dụng sức mạnh thể xác hoặc phép thuật sớm hơn nữa sau khi bị trúng độc, việc đó có thể giết anh ấy.

Lãng phí thời gian khiến tôi khá lo lắng, nhưng sau khi trải qua quá nhiều rắc rối để cứu sống anh trai, tôi thật sự muốn giữ sự sống của anh ấy. Và tôi sẽ phải thừa nhận là mình không ở trong tình trạng khá hơn là mấy. Chính tôi cũng bị cạn kiệt hết phép thuật, tôi không nghĩ là tôi có thể đi xa hơn cái mái hiên.

Bes gọi điện cho lễ tân và đặt người mua hàng riêng mua cho chúng tôi một ít quần áo mới và đồ dùng ở thành phố. Tôi không chắc tiếng Ả rập gọi giày chiến binh là gì, nhưng người phụ nữ mua hàng đã tìm được một đôi giày mới. Khi bà ấy giao các thứ cho chúng tôi, bà ấy cố đưa đôi giày cho Carter, sau đó tỏ vẻ kinh hoàng khi Bes chỉ vào tôi. Tôi cũng nhận được thuốc nhuộm tóc, một chiếc quần bò vừa vặn, một chiếc áo vải bông có màu sắc ngụy trang trên sa mạc, và chiếc khăn trùm đầu có lẽ là một thịnh hành của phụ nữ Ai Cập, nhưng tôi quyết định không đội vì nó có thể không hợp với những sợi tóc highlight màu tím của tôi.

Carter nhận được quần bò, đôi giày, và một chiếc áo phông với dòng chữ Tài sản của Trường Đại học Alexandria bằng tiếng Anh và tiếng Ả rập. Rõ ràng, ngay cả người mua hàng riêng cũng nghĩ anh ấy là kẻ hoàn toàn nhạt nhẽo.

Người mua hàng cũng tìm được cho chúng tôi một số vật dụng khác cho chiếc túi phép thuật của chúng tôi—các cục sáp, dây bện, và thậm chí giấy cói và mực—mặc dù tôi không biết Bes có giải thích với bà ấy những vật này dùng để làm gì hay không.

Sau khi bà ấy đi rồi, Bes, Carter và tôi gọi thêm đồ ăn phục vụ tại phòng. Chúng tôi ngồi trên sàn nhà và ngắm nhìn buổi chiều trôi qua. Những cơn gió nhẹ từ Địa trung hải thổi vào mát mẻ và dễ chịu. Thành phố Alexandria hiện đại trải dài bên trái chúng tôi - một tổng hòa của các tòa cao ốc bóng bẩy lẫn với tòi tàn, bong tróc và những phế tích cổ xưa. Con đường cao tốc ven biển điểm những cây cọ và đông nghẹt với đủ phương tiện từ những chiếc xe BMW đến những con lừa. Từ căn phòng của chúng tôi, mọi thứ trông có vẻ không được thật lắm - nguồn năng lượng sơ khai của thành phố,

sự ồn ào và tắc nghẽn bên dưới - trong khi chúng tôi ngồi dưới mái hiên ngang bầu trời, ăn hoa quả tươi và những mẫu sôcôla cuối cùng đang tan chảy của chiếc đầu Lenin.

Tôi tự hỏi liệu các vị thần có cảm nhận như tôi hay không, khi đôi xuống thế giới trần gian từ căn phòng ngai vàng ở Duat.

Khi chúng tôi nói chuyện, tôi để hai cuộn giấy phép thuật từ Cuốn sách của Ra ở trên chiếc bàn dưới mái hiên. Chúng trông quá đơn giản và vô hại, thế nhưng chúng tôi suýt chết để lấy được chúng, vẫn còn phải tìm thêm một cuộn nữa, lúc đó cuộc vui thực sự mới bắt đầu - tìm ra cách sử dụng chúng như thế nào để đánh thức Ra. Dường như chúng tôi không thể làm được gì nhiều trong bốn mươi tám tiếng, thế nhưng chúng tôi đang phải đứng bên lề, và kiệt sức, buộc phải nghỉ ngơi cho tới sáng hôm sau. Carter và hành động anh hùng chết tiệt của anh ấy, bị con rắn của Bác sỹ Dolittle cắn... và anh ấy gọi tôi là kẻ hấp tấp. Trong khi đó, chú Amos và các học viên mới bị bỏ ở lại trong Nhà Brooklyn một mình, chuẩn bị chống trả Vlad Menshikov, một tên pháp sư tàn bạo, người biết được cái bí danh của vị thần ác quỷ.

Tôi kể cho Carter chuyện đã xảy ra ở St. Petersburg sau khi anh ấy bị trúng độc - tôi đã phải từ bỏ bí danh của Set như thế nào để đổi lại vị trí của cuộn giấy phép thuật cuối cùng: một nơi có cái tên Bahariya. Tôi mô tả về việc mình đã nhìn thấy Anubis và Walt, cuộc nói chuyện của tôi với linh hồn của Jaz, và hành trình trở lại đúng lúc trên chiếc thuyền mặt trời của Ra. Duy nhất một điều tôi giữ lại: những gì Set nói về ngôi làng của Zia có cái tên al-Hamrah Makan. Và đúng thế, tôi biết thế là sai—nhưng tôi đã nhìn thấu tâm trí của Carter. Bây giờ tôi hiểu Zia quan trọng với anh ấy như thế nào. Tôi biết bất kỳ một tin xấu nào về chị ấy sẽ làm anh ấy bồn chồn ra sao.

Carter ngồi trên chiếc ghế đẩu và lắng nghe một cách chăm chú. Màu da của anh ấy đã trở lại bình thường. Đôi mắt anh ấy trong và tỉnh táo. Thật khó tin anh ấy vừa bên ngưỡng cửa tử thần cách đây chỉ vài giờ. Tôi muốn

thừa nhận năng lực chữa bệnh của mình, nhưng tôi có cảm giác sự phục hồi của anh ấy liên quan nhiều đến việc nghỉ ngơi, một vài cốc sôđa gừng, và bánh thịt băm phô mai với khoai tây rán phục vụ tại phòng.

"Bahariya..." Anh ấy nhìn Bes. "Cháu biết cái tên đó. Tại sao cháu biết cái tên đó?"

Bes gãi bộ râu. Ông ấy ủ rũ và im lặng kể từ lúc tôi kể lại chi tiết về cuộc nói chuyện của chúng tôi với Set. Cái tên Bahariya có vẻ đặc biệt gây khó chịu cho ông ấy.

"Đó là một ốc đảo," ông ấy nói, "ở tít trong sa mạc. Các xác ướp bị chôn vùi ở đó vẫn là một bí mật mãi tới năm 1996. Thế rồi một con lừa ngốc nghếch nào đó đã bước chân vào cái lỗ ở trên mặt đất và để lộ đỉnh của một lăng mộ."

"Đúng thế!" Carter cười vui vẻ với tôi và vẻ mặt Trời, lịch sử thật tuyệt vời! Sáng lên trong mắt anh ấy, vì thế tôi biết chắc chắn anh ấy đang cảm thấy khá hơn. "Nó được gọi là Thung lũng của các Xác ướp Vàng."

"Cháu thích vàng," tôi nói. "Các xác ướp - không khoái lắm."

"Ồ, cháu vẫn chưa gặp nhiều xác ướp mà," Bes nói.

Tôi không biết liệu ông ấy có đùa hay không, và tôi quyết định không hỏi.

"Vây cuộn giấy phép thuật cuối cùng được giấu ở đó?"

Bes nhún vai. "Điều này có thể đúng, ốc đảo nằm ở nơi hẻo lánh. Mãi tới gần đây mới được tìm thấy. Còn có những lời nguyện đầy sức mạnh sẵn sàng ngăn cản việc đột nhập qua các cánh cổng phép thuật. Các nhà khảo cổ học đã khai quật một số lăng mộ, nhưng vẫn còn mạng lưới đường hầm và khoang ngăn khổng lồ chưa một ai mở ra từ hàng nghìn năm. Rất nhiều xác ướp."

Tôi tưởng tượng các xác ướp trong những bộ phim kinh dị với những cánh tay chìa ra và quần trong lớp vải lanh dờ dang, rên rỉ đuổi theo các diễn

viên đang gào thét và siết cổ các nhà khảo cổ.

"Khi ông nói có nhiều xác ướp," tôi đánh bạo, "bao nhiêu thì gọi là nhiều?"

"Họ vừa phát hiện một vài trăm," Bes nói, "trong tổng số có lẽ cả vạn xác ướp."

"Cả vạn xác ướp?" Tôi nhìn Carter, nhưng dường như anh ấy không hề bận tâm đến chuyện này.

"Sadie," anh ấy nói, "chắc chúng sẽ không sống lại và giết em đâu."

"Không," Bes đồng ý. "Có lẽ là không. Gần như chắc chắn đấy."

"Cảm ơn," tôi lẩm bẩm. "Cháu cảm thấy khá hơn."

[Đúng rồi, tôi biết đã mình nói gì lúc trước về người chết và các chuyện nghĩa địa không làm tôi bận tâm. Nhưng cả vạn xác ướp? Thật quá mức. ]

"Dẫu sao," Bes nói, "phần lớn xác ướp là từ thời La Mã. Chúng thậm chí không phải người Ai Cập đích thực. Mấy người Latin muốn được vào thiên đường của chúng ta bởi vì ở đó sướng hơn. Nhưng một số lăng mộ CŨ... Ồ, chúng ta phải xem xét. Với hai phần trong Cuốn sách của Ra, cháu có thể lần theo phần thứ ba một khi cháu tiếp cận đủ gần."

"Chính xác, là bằng cách nào?" tôi hỏi.

Bes nhún vai. "Khi các vật dụng phép thuật bị vỡ ra, các phần giống như các miếng nam châm. Càng ở gần nhau, thì chúng càng hút lẫn nhau mạnh hơn."

Điều đó không làm tôi thấy khá hơn. Tôi tưởng tượng mình chạy xuyên qua đường hầm với các cuộn giấy phép thuật bốc cháy dính chặt trên hai bàn tay của tôi.

"Đúng thế," tôi nói. "Vậy tất cả những gì chúng ta cần làm là lén vào mạng lưới lăng mộ, vượt qua mười nghìn xác ướp vàng, những xác ướp có lẽ, gần như chắc chắn, sẽ không sống lại và giết chúng ta."

"Đúng rồi," Bes nói. "Nào, chúng không hẳn là vàng ròng đâu. Hầu hết chúng chỉ được thếp vàng thôi. Nhưng, đúng đấy."

"Thế thì khác biệt hẳn."

"Thế là quyết định rồi nhé." Carter có vẻ phấn chấn. "Sáng mai ta sẽ đi. Cách đây bao xa ạ?"

"Khoảng hơn hai trăm dặm," Bes nói, "nhưng đường đi nhiều bất trắc. Và những cánh cổng phép thuật... ôi, như ta đã nói, ốc đảo được bảo vệ bởi lời nguyền chống lại chúng. Và dù không có lời nguyền chẳng nữa, chúng ta sẽ phải trở lại Vùng Một. Sẽ khôn ngoan hơn nếu sử dụng ít phép thuật thôi. Nếu các cháu bị phát hiện ở trong lãnh địa của Desjardins..."

Ông ấy không cần nói hết câu.

Tôi ngẫm đường chân trời vòng cung theo bờ biển Địa Trung hải lấp lánh. Tôi cố hình dung thời kỳ cổ đại, trước cả Cleopatra, vị pharaoh cuối cùng của Ai Cập, người đã chọn sai bên trong cuộc nội chiến La Mã nên đã thiệt mạng và mất vương quốc của mình. Chính tại thành phố này Ai Cập Cổ đại đã bị diệt vong. Dường như đây không phải là nơi thích hợp để bắt đầu một cuộc tìm kiếm.

Thật không may, tôi không có lựa chọn. Tôi sẽ phải đi hai trăm dặm qua sa mạc để đến một ốc đảo biệt lập và tìm cuộn giấy phép thuật trong đống xác ượp như tìm cái kim. Tôi không biết chúng tôi có thể hoàn thành nhiệm vụ này như thế nào trong khoảng thời gian còn lại của mình.

Tôi tệ hơn, tôi vẫn chưa nói cho Carter thông tin cuối cùng về ngôi làng của Zia. Tôi có thể chỉ im lặng. Đó có thể là sự ích kỉ. Thậm chí có thể là việc làm đúng đắn, vì tôi cần sự giúp đỡ của anh ấy, và tôi không thể để anh ấy bị sao nhãng.

Nhưng tôi không thể giấu anh ấy chuyện đó. Tôi đã thâm nhập trí óc anh ấy và biết được cái bí danh của anh ấy. ít nhất thì tôi có thể thành thực với anh ấy.

"Carter... còn một thứ nữa. Set muốn anh biết. Ngôi làng của Zia có tên al-Hamrah Makan."

Carter lại hơi tái mặt. "Em chỉ quên nói đến chuyện này à?"

"Hãy nhớ, Set là kẻ dối trá," tôi đáp. "ông ta đã chẳng giúp đỡ gì nhiều, ông ta tình nguyện cung cấp thông tin bởi ông ấy muốn tạo ra sự hỗn loạn giữa chúng ta."

Tôi có thể đã nói tôi đang mất anh ấy.

Một dòng chảy mạnh mẽ đã cuốn tâm trí của anh ấy đi từ hồi tháng Một - ý nghĩ anh ấy có thể cứu được Zia. Giờ đây tôi đã từng ở trong tâm trí của anh ấy, tôi biết anh ấy sẽ không yên - anh ấy không thể yên - cho tới khi anh ấy tìm ra chị ấy. Sự việc vượt ngoài ý thích một cô gái. Anh ấy tự thuyết phục mình rằng chị ấy là một phần số phận của anh ấy.

Một trong những bí mật đen tối của anh ấy? Sâu thẳm bên trong, Carter vẫn phần uất vì Cha đã không cứu được mẹ, mặc dù bà đã chết vì mục đích cao cả, và cho dù chính bà lựa chọn hi sinh bản thân mình. Carter đơn giản không thể để mất Zia theo cách tương tự, dù bằng bất cứ giá nào. Anh ấy cần ai đó tin tưởng anh ấy, ai đó để cứu giúp - và anh ấy tin rằng Zia là người đó. Rất tiếc, một cô em gái không thể thế vào chỗ đó.

Điều đó làm tôi bị tổn thương, đặc biệt vì tôi không đồng tình với anh ấy, nhưng tôi biết tốt hơn là không tranh luận. Nó sẽ chỉ đẩy anh ấy xa tôi hơn.

"Al-Hamrah Makan..." anh ấy nói. "Tiếng Ả rập của cháu không được tốt lắm. Nhưng Makan nghĩa là đỏ."

"Đúng rồi," Bes đồng ý. "Al-Hamrah nghĩa là 'cát'."

Carter mở tròn mắt. "Cung điện Cát Đỏ! Giọng nói ở Nhà Brooklyn nói rằng Zia đang ngủ trong Cung điện Cát Đỏ." Anh ấy nhìn tôi van xin. "Sadie, đó là đồng đồ nát của ngôi làng cô ấy. Đó là nơi Iskandar đã giấu cô ấy. Chúng ta phải tìm cô ấy."

Có thể thôi: quặng bég số phận của thế giới qua cửa sổ. Chúng ta phải tìm Zia.

Tôi có thể chỉ ra vài điều: Anh ấy dẫn thân dựa vào lời nói của một linh hồn ác độc, có lẽ chính là lời nói của Apophis. Nếu Apophis biết Zia bị giữ ở đâu, thì tại sao nó lại nói với chúng tôi, nếu không vì muốn trì hoãn và khiến chúng tôi sao nhãng? Và nếu nó muốn Zia chết, tại sao nó chưa giết chị ấy. Ngoài ra, Set đã cho chúng tôi biết cái tên al-Hamrah Makan. Set chưa bao giờ tử tế. Ông ta rõ ràng hi vọng chia rẽ chúng tôi. Cuối cùng, ngay cả khi chúng tôi có tên của ngôi làng, thì cũng không có nghĩa chúng tôi có thể tìm thấy nó. Nơi đó đã bị xóa sổ cách đây gần một thập niên.

Nhưng nhìn Carter, tôi nhận thấy chẳng thể nói lý lẽ với anh ấy. Đây không phải là chuyện lựa chọn thích hợp. Anh ấy nhìn thấy cơ hội cứu Zia, và anh ấy sẽ nắm bắt cơ hội đó.

Tôi chỉ nói đơn giản, "Đó là một ý tồi." Và quả thật, cảm giác khá kì lạ khi bị buộc phải đóng vai anh em ruột thịt trách nhiệm.

Carter quay sang Bes. "ông có tìm được ngôi làng đó không?"

Vị thần lùn kéo kéo chiếc áo Hawaii của mình. "Có thể, nhưng cần có thời gian. Các cháu có hơn hai ngày một chút. Xuân phân bắt đầu vào hoàng hôn ngày kia. Đến ốc đảo Bahayria sẽ mất trọn một ngày đi. Tìm ngôi làng đổ nát - dễ cũng mất một ngày nữa - và nếu nó nằm trên sông Nile, thì nó nằm ở hướng đối diện. Một khi cháu có Cuốn sách của Ra, cháu sẽ cần ít nhất một ngày nữa để tìm ra cách sử dụng nó. Ta bảo đảm việc đánh thức Ra sẽ đồng nghĩa với một chuyến đi vào Duat, nơi thời gian luôn không thể tiên lượng được. Cháu sẽ phải trở lại cùng Ra vào lúc bình minh ở thời điểm xuân phân "Chúng ta không có đủ thời gian," tôi kết luận. "Hoặc là Cuốn sách của Ra, hoặc là Zia."

Tại sao tôi phải thúc giục Carter khi tôi biết anh ấy sẽ nói gì?



"Anh không thể để lại cô ấy." Anh ấy nhìn mặt trời, lúc này đang lặn về hướng chân trời. "Cô ấy có vai trò của mình, Sadie. Anh không biết đó là gì, nhưng cô ấy rất quan trọng. Chúng ta không thể để mất cô ấy."

Tôi đợi. Điều sẽ phải xảy ra thật hiển nhiên, nhưng Carter sẽ không nói.

Tôi hít thở sâu. "Chúng ta sẽ phải tách ra. Anh và Bes sẽ đi tìm Zia. Em sẽ tìm cuộn giấy phép thuật."

Bes ho. "Nói đến những ý tưởng tồi..."

Carter không thể nhìn vào mắt tôi. Tôi biết anh ấy lo lắng cho tôi. Anh ấy không muốn rời bỏ tôi, nhưng tôi có thể cảm nhận được sự nhẹ nhõm của anh ấy. Anh ấy muốn được giải thoát khỏi trách nhiệm của mình để có thể tìm kiếm Zia. "Em đã cứu mạng anh," anh ấy nói. "Anh không thể để em đi một mình vào sa mạc."

Tôi tháo móc chiếc vòng cổ shen của mình. "Em sẽ không đi một mình. Walt đã đề nghị giúp đỡ."

"Cậu ấy không thể," Bes nói.

"Nhưng ông không cho cháu biết tại sao," tôi nói.

"Ta Bes ngập ngừng. "Nghe này, ta hứa với Bast sẽ trông nom cháu, giữ cháu an toàn."

"Và cháu muốn ông trông nom Carter thật tốt. Anh ấy sẽ cần ông để tìm được ngôi làng này. Về phần cháu, Walt và cháu có thể lo liệu."

"Nhưng "Bất kể bí mật chết tiệt của Walt là gì, bất kể ông đang cố bảo vệ anh ấy vì điều gì, thì đều khiến cho anh ấy đau khổ. Anh ấy muốn được giúp đỡ. Và cháu sẽ để cho anh ấy làm."

Người lùn nhìn tôi, có lẽ tự hỏi liệu ông ấy có nên hét lên BOO! và giành chiến thắng trong cuộc tranh luận. Tôi cho là ông ấy nhận ra tôi quá bướng bỉnh.

Ông ấy thở dài buồn xuôi. "Hai người trẻ tuổi đi một mình qua Ai Cập... một cậu bé và một cô bé. Xem ra thật kỳ lạ."

"Cháu sẽ nói Walt là anh trai của cháu."

Carter nhăn mặt. Tôi không cố ý tỏ ra ghê gớm, nhưng tôi cho là lời nhận xét đó hơi gây tổn thương. Giờ nghĩ lại, tôi lấy làm tiếc về chuyện đó, nhưng lúc ấy tôi hoảng sợ và tức giận. Carter đặt tôi vào tình huống bất khả kháng.

"Đi đi," tôi nói quả quyết. "Hãy cứu Zia."

Carter cố đọc vẻ mặt của tôi, nhưng tôi tránh nhìn anh ấy. Đây không phải là lúc để chúng tôi nói chuyện trong im lặng. Anh ấy không thật sự muốn biết tôi đang nghĩ gì.

"Chúng ta sẽ tìm nhau như thế nào?" anh ấy hỏi.

"Hãy gặp lại nhau ở chỗ này," tôi gợi ý. "Chúng ta sẽ đi vào lúc bình minh. Thời gian cho phép là hai mươi-bốn giờ, không dài hơn, cho em để tìm cuộn giấy phép thuật, cho anh để tìm ngôi làng của Zia, và cả hai chúng ta sẽ trở lại Alexandria."

Bes cắn nhần. "Không đủ thời gian. Ngay cả khi mọi chuyện diễn ra một cách hoàn hảo, thì cháu cần mười hai tiếng để kết hợp Cuốn sách của Ra lại và sử dụng nó trước thời điểm xuân phân."

Ông ấy đúng. Đó là điều không thể.

Thế nhưng Carter gật đầu. "Đây là cơ hội duy nhất của chúng ta. Chúng ta phải thử xem."

Anh ấy nhìn tôi đầy hi vọng, nhưng tôi nghĩ lúc ấy mình đã biết rằng chúng tôi sẽ không gặp được nhau ở Alexandria. Chúng tôi là gia tộc nhà Kane, có nghĩa mọi chuyện sẽ hỏng bét.

"Được rồi," tôi nói khẽ. "Bây giờ, nếu anh thứ lỗi, em sẽ đi gói ghém đồ đạc."

Tôi bước vào bên trong trước khi tôi bắt đầu khóc.

### 13. Tôi có một con quỷ ở trong mũi của mình.

Ở THỜI ĐIỂM NÀY, TÔI NÊN ĐỔI bí danh của mình thành Ngượng đến Chết vì Em gái, bởi vì cái tên đó tổng kết khá đủ về sự tồn tại của tôi.

Tôi sẽ bỏ qua công việc chuẩn bị cho chuyến đi của chúng tôi, Sadie gọi Walt tới và giải thích tình huống như thế nào, Bes và tôi đã nói lời tạm biệt vào lúc bình minh và thuê chiếc xe của một trong những "người bạn tin cậy" của Bes ra sao, và chiếc xe đã bị hỏng ở giữa đường đến Cairo thế nào.

Về cơ bản, tôi sẽ bỏ qua phần mà Bes và tôi xóc rầm rầm trên suốt con đường bụi bặm trong thùng chiếc xe bán tải do một số người Bedouin<sup>16</sup> cầm lái, tìm kiếm ngôi làng đã không còn tồn tại.

Lúc này đã là chiều muộn, và tôi bắt đầu nghĩ tính toán của Bes rằng cần một ngày để tìm al-Hamrah Makan là quá lạc quan. Với mỗi giờ chúng tôi đánh mất, tôi cảm thấy trái tim mình trĩu nặng hơn. Tôi đã mạo hiểm mọi thứ để giúp Zia. Tôi đã để chú Amos và các học viên một mình ở Nhà Brooklyn chống lại một trong những pháp sư xấu xa nhất trên thế giới. Tôi đã để em gái mình tiếp tục tìm kiếm cuộn giấy phép thuật cuối cùng mà không có tôi. Nếu tôi không tìm được Zia... ôi, tôi không thể thất bại.

Đi với những người du mục chuyên nghiệp có nhiều lợi thế. Thứ nhất, những người Bedouin biết mọi ngôi làng, trang trại, và những ngã tư bụi bặm ở Ai Cập. Họ vui vẻ dừng xe và hỏi những người dân địa phương về ngôi làng biến mất mà chúng tôi đang tìm kiếm.

Thứ nữa, người Bedouin sùng kính Bes. Họ đối xử với ông ấy như một thứ bùa may mắn sống. Khi chúng tôi dừng lại để ăn trưa (mà mất đến hai tiếng nấu nướng) , người Bedouin thậm chí đã đưa cho chúng tôi phần thịt dê

ngon nhất. Tất cả những gì tôi có thể nói đó là, phần ngon nhất của thịt dê không khác với phần dở nhất của thịt dê là mấy, nhưng tôi cho đó là một vinh dự lớn.

Việc tôi tẻ khi đi cùng người Bedouin? Họ không vội vã. Chúng tôi mất cả ngày trời để đi về phía Nam dọc theo Thung lũng sông Nile. Hành trình thật nóng bức và buồn tẻ. Ngồi ở phía sau chiếc xe tải, tôi thậm chí không thể nói chuyện nổi với Bes mà không bị đầy mồm cát, vì thế tôi có quá nhiều thời gian để nghĩ.

Sadie mô tả khá tốt nỗi ám ảnh của tôi. Khoảnh khắc con bé cho tôi biết tên ngôi làng của Zia, tôi đã không thể tập trung được vào việc gì khác. Dĩ nhiên, tôi nghĩ đó là một thủ đoạn nào đó. Apophis đang cố chia rẽ chúng tôi và ngăn cản chúng tôi thành công trong cuộc tìm kiếm. Nhưng tôi cũng tin rằng nó nói ra sự thật, dù chỉ vì sự thật đó là thứ khiến tôi bất ổn nhất. Nó đã phá hủy ngôi làng của Zia khi cô ấy còn là đứa trẻ - vì lý do gì, tôi không biết. Bây giờ cô ấy bị giấu ở đó bằng giấc ngủ phép thuật. Nếu tôi không cứu, Apophis sẽ sát hại cô ấy.

Tại sao nó đã không giết cô ấy nếu biết được cô ấy ở đâu? Tôi không chắc - và điều đó làm tôi khó chịu. Có lẽ nó vẫn chưa có sức mạnh. Có lẽ nó không muốn. Rốt cuộc, nếu nó cố dụ tôi vào cái bẫy, cô ấy là con mồi tốt nhất. Dù thế nào, Sadie đã đúng: đó không phải là lựa chọn lý trí đối với tôi. Tôi phải cứu Zia.

Mặc dù vậy, tôi cảm thấy rùng mình vì để Sadie tự lo liệu một lần nữa. Đầu tiên tôi đã để con bé đến London cho dù tôi biết đó là ý kiến tồi. Bây giờ tôi đã để con bé lần theo cuộn giấy phép thuật trong một hầm mộ đầy xác ướp. Chắc chắn, Walt sẽ giúp Sadie, và con bé thường có thể tự chăm nom bản thân. Nhưng một người anh trai tốt đáng lẽ phải ở cùng với con bé. Sadie vừa mới cứu sống tôi, và tôi thì, "Tốt. Hẹn gặp lại em sau. Chúc vui vẻ với những xác ướp."

Cháu sẽ nói Walt là anh trai của cháu.

Ồi.

Nếu tôi thành thực với bản thân, Zia không phải là lý do duy nhất khiến tôi khắc khoải lên đường cho chuyến đi của riêng mình. Tôi thật sự bất ngờ khi Sadie đã phát hiện ra bí danh của tôi. Bỗng nhiên, con bé biết về tôi rõ hơn bất cứ ai trên thế giới. Tôi cảm thấy như con bé đã phanh tôi ra trên bàn mổ, kiểm tra tôi, và khâu tôi lại. Bản năng đầu tiên của tôi là trốn chạy, nhằm tạo ra khoảng cách giữa chúng tôi càng xa càng tốt.

Tôi tự hỏi liệu Ra có cảm nhận tương tự khi Isis biết được tên của ông ấy - nếu đó là lý do thật sự mà ông ấy lưu đầy: sự xấu hổ hoàn toàn.

Ngoài ra, tôi cần thời gian để tiêu hóa những gì Sadie đã hoàn thành. Trong nhiều tháng chúng tôi cố học lại con đường của các vị thần. Chúng tôi đã vất vả để tìm hiểu xem các pháp sư cổ đại khai thác sức mạnh của các vị thần như thế nào mà không bị chiếm hữu hay bị lấn át. Bây giờ tôi nghi ngờ Sadie đã tìm được câu trả lời. Phải có cái gì liên quan tới ren của vị thần.

Bí danh không chỉ là cái tên, giống như một từ phép thuật. Nó là sự tổng hợp kinh nghiệm của các vị thần. Bạn càng hiểu các vị thần bao nhiêu, thì bạn càng gần với bí danh của họ bấy nhiêu, và bạn càng có thể truyền được nhiều năng lượng bấy nhiêu.

Nếu điều đó đúng, thì con đường của các vị thần về cơ bản là phép thuật cảm thông—tìm sự tương đồng giữa hai vật, như một chiếc mở nút chai thông thường và con quỉ có cái đầu mở nút chai, và sử dụng sự tương đồng đó để tạo ra sự liên kết phép thuật. Chỉ có điều ở đây, là sự liên kết giữa pháp sư và vị thần. Nếu bạn có thể tìm thấy đặc điểm hoặc kinh nghiệm chung, bạn có thể tận dụng sức mạnh của vị thần.

Điều đó có thể lý giải làm thế nào mà tôi có thể nỗ lực cánh cửa ở Hermitage bằng Năm đấm của Horus—câu thần chú mà tôi chưa lần nào tự mình có thể làm được. Không nghĩ tới, không cần kết hợp tâm hồn với Horus, tôi đã tận dụng xúc cảm của ông ấy. Cả hai chúng tôi đều ghét cảm xúc bị giới hạn. Tôi đã sử dụng sự liên kết đơn giản đó để gọi câu thần chú

và đập vỡ xiềng xích. Bây giờ nếu tôi có thể biết cách thực hiện việc đó một cách tin cậy hơn, thì nó có thể cứu chúng tôi trong những cuộc chiến sắp tới...

Chúng tôi đã di chuyển hàng dặm trong chiếc xe bán tải của người Bédouin. Sông Nile uốn lượn qua các cánh đồng xanh và nâu ở bên trái chúng tôi. Chúng tôi không có gì để uống ngoại trừ nước đựng trong chiếc bình nhựa cũ có mùi như Vaseline. Thịt dê không nằm yên trong dạ dày của tôi. Thịnh thoảng tôi lại nhớ chất độc đã chảy khắp cơ thể tôi, và vai tôi bắt đầu sưng lên ở chỗ con rắn hai đầu cắn tôi.

Khoảng sáu giờ tối chúng tôi có thông tin đầu tiên. Một fellahin cao tuổi, một nông dân bán quả chà là ở bên đường, nói rằng ông ấy biết ngôi làng mà chúng tôi đang tìm kiếm. Khi ông ấy nghe thấy cái tên al-Hamrah Makan ông ấy làm dấu hiệu bảo vệ trước Mắt Quỷ, nhưng vì Bes là người hỏi, ông già đã kể cho chúng tôi những gì ông ấy biết.

Ông ấy nói Cát Đỏ là nơi tội lỗi, bị nguyền rủa rất nặng nề. Ngày nay không ai đến thăm nơi này. Nhưng ông lão nhớ ngôi làng trước khi nó bị phá hủy. Chúng tôi có thể tìm thấy nó cách đây mười kilômét về phía Nam, tại khúc cong của dòng sông nơi cát biến thành màu đỏ tươi.

Ái chà, tôi nghĩ, nhưng tôi không thể không mừng.

Người Bedouin quyết định dừng lều cho buổi tối. Họ sẽ không đi cùng chúng tôi cho hết quãng đường còn lại, nhưng họ cho biết sẽ lấy làm vinh dự nếu Bes và tôi mượn chiếc xe tải của họ.

Một vài phút sau, Bes và tôi đang đi cùng nhau trên chiếc xe bán tải. Bes đội chiếc mũ mềm rộng vành xấu gần như chiếc áo Hawaii của ông ấy. Nó được kéo xuống quá thấp, vì thế tôi không chắc ông ấy có thể nhìn thấy bất cứ thứ gì, đặc biệt khi tầm mắt ông ấy gần như thấp hơn so với bảng điều khiển.

Mỗi lần chúng tôi đi qua chỗ gõ ghề, những vật trang trí rẻ tiền của người Bedouin lại kêu chói tai trên gương chiếu hậu - một chiếc đĩa kim loại được khắc chữ viết Ả-rập, một hộp khử mùi bằng gỗ thông có hình cây Noel, một vài chiếc răng động vật trên chiếc dây da, và bức tượng Elvis Presley nhỏ tôi không hiểu sao có mặt ở đó. Chiếc xe tải không có hệ thống giảm xóc và gần như không có miếng đệm lót nào ở dưới ghế ngồi. Tôi cảm giác như mình đang cưỡi một con bò máy. Ngay cả khi không xóc, bụng của tôi cũng đã khó chịu sẵn rồi. Sau nhiều tháng tìm kiếm và hi vọng, tôi không thể tin rằng mình đã gần tìm thấy Zia.

"Trông cháu thật tệ," Bes nói.

"Cảm ơn."

"Ý ta là xét về mặt phép thuật mà nói. Trông cháu chưa thật sự sẵn sàng để chiến đấu. Bất kể điều gì đang đợi chúng ta, cháu nên hiểu rằng nó sẽ không thân thiện đấy chứ?"

Dưới cái vành mũ, hàm ông ấy nhô ra trông như ông ấy đang muốn tranh luận.

"Ông nghĩ rằng đây là sai lầm," tôi nói. "Ông nghĩ lẽ ra cháu nên ở lại với Sadie."

Ông ấy nhún vai. "Ta nghĩ nếu cháu nhìn thẳng vào sự việc, cháu sẽ thấy đây rõ là cái BÃY. Đại Pháp Sư cũ - Iskandar— ông ta sẽ không giấu bạn gái của cháu -

"Cô ấy không phải là bạn gái của cháu."

mà không gieo bùa phép bảo vệ quanh cô ấy. Set và Apophis hiển nhiên cả hai đều muốn cháu tìm nơi này, mà điều này rõ ràng không thể hay ho đối với cháu. Cháu để mặc em gái và Walt tự lo liệu. Trên hết, chúng ta đang dạo chơi trên sân sau của Desjadins, và sau hành động mạo hiểm ở St. Petersburg, Menshikov sẽ không yên cho tới khi ông ta tìm được cháu. Vậy

nên, đúng đấy, ta có thể nói đây không phải là ý tưởng sáng chói nhất của cháu.”

Tôi nhìn ra ngoài tấm kính chắn gió. Tôi muốn phát điên với Bes vì gọi tôi là gốc nghé, nhưng tôi e là ông ấy đúng. Tôi đã hi vọng được sum họp vui vẻ với Zia. Thực tế là có thể chúng tôi sẽ không sống sót qua được đêm nay.

"Có lẽ Menshikov vẫn đang hồi phục vì vết thương ở đầu," tôi nói với đầy hi vọng.

Bes cười to. "Nghe ta cho rõ, nhóc. Menshikov đang đuổi theo cháu rồi.ông ta chưa bao giờ quên sự lãng mạn."

Giọng ông ấy chất chứa giận dữ, giống như ở St. Petersburg khi ông ấy kể cho chúng tôi về lễ cưới của người lùn. Tôi tự hỏi chuyện gì đã xảy ra với Bes ở nơi đó, và tại sao ông ấy vẫn trần trọc về nó sau ba trăm năm.

"Có phải là Vlad?" tôi hỏi. "Có phải ông ta là kẻ đã bắt giữ ông?"

Phỏng đoán không phải là quá xa xôi. Tôi đã gặp một vài pháp sư có tuổi đời hàng thế kỉ. Nhưng Bes lắc đầu.

"Ông nội ông ta, Hoàng tử Alexander Menshikov." Bes nhắc cái tên giống như đó là sự xúc phạm nghiêm trọng. "Đó là người đứng đầu bí mật của Vùng Mười Tám. Rất quyền lực. Rất thô bạo. Y như cháu nội. Ta chưa từng đối phó với một vị pháp sư nào như thế. Đây là lần đầu tiên ta bị bắt giữ."

"Nhưng không phải các pháp sư đã nhốt tất cả các vị thần vào Duat sau khi Ai Cập sụp đổ hay sao?"

"Phần lớn chúng ta," Bes đồng ý. "Một vài người đã ngủ suốt hai thiên niên kỉ cho tới khi Cha cậu giải thoát chúng ta. Một số khác đã đào tẩu hết lần này đến lần khác và Ngôi Nhà Cuộc Sống đã lần theo dấu vết của họ và đưa họ trở lại. Sekhmet đào tẩu năm 1918. Gây đại dịch cúm. Nhưng một vài vị



thần như ta ở lại thế giới trần gian toàn bộ quãng thời gian. Trở lại thời kì xa xưa, ta là, cháu biết đấy, một anh chàng thân thiện. Ta xua đuổi các linh hồn. Dân thường thích ta. Vì thế khi Ai Cập sụp đổ, người La Mã tiếp nhận ta như là một trong các vị thần của họ. Thế rồi, đến Thời trung cổ, người Thiên chúa giáo đã tạo hình các máng xối giống ta, để bảo vệ nhà thờ và các nơi khác của họ. Họ dựng lên các truyền thuyết về thần lùn giữ cửa, người lùn, quý có ích—tất cả đều dựa vào ta."

"Những con quỷ có ích?"

Ông ấy cau mày. "Cháu không nghĩ ta có ích hay sao? Ta trông khá dễ trong chiếc quần bó màu xanh."

"Cháu không cần hình ảnh đó."

Bes nổi cáu. "Dù sao, Ngôi Nhà Sự sống chưa bao giờ thật sự lần theo dấu vết của ta. Ta không thu hút chú ý và tránh xa rắc rối. Ta chưa bao giờ bị bắt giữ cho đến khi ở Nga. Có lẽ vẫn còn là tù nhân ở đó nếu nhờ ông ấy tự ngừng lại như thể nhận ra đã nói quá nhiều."

Ông ấy rẽ khỏi con đường. Chiếc xe tải kêu rầm rầm qua chỗ đá và cát bị đông cứng, hướng về phía con sông.

"Ai đó giúp ông trốn thoát à?" tôi đoán. "Bast phải không?"

Cổ của người lùn chuyển sang màu đỏ tươi. "Không... không phải Bast. Cô ấy mắc kẹt trong vực thăm chiến đấu với Apophis."

"Sau đó "Vấn đề là, ta được giải thoát, và ta báo thù. Ta đã khiến Alexander Menshikov bị tuyên án tham nhũng, ông ta bị thất sủng, bị tước đoạt của cải và địa vị. cả gia đình ông ta bị đẩy lên tàu đến Siberia. Ngày tốt đẹp nhất trong cuộc đời ta. Thật không may, cháu nội Vladimir của ông ta đã trở về. Cuối cùng ông ta quay trở lại St. Petersburg, xây dựng lại cơ nghiệp của ông nội, và nắm quyền kiểm soát Vùng mười Tám. Nếu Vlad có cơ hội bắt ta..."

Bes ngọ nguậy trên chiếc ghế lái xe như thể lò xo đang gây sự khó chịu cho ông ấy.

"Ta đoán tại sao ta đang kể cho cháu chuyện này... Cháu ổn, nhóc ạ. Cách mà cháu bảo vệ em gái mình ở trên cầu Waterloo, sẵn sàng chiến đấu với ta - điều đó cần sự can đảm. Và cố cười con rắn hai đầu? Như thế đã quá dũng cảm. Ngốc nghếch, nhưng can đảm."

"Ừm, cháu cảm ơn."

"Cháu làm ta gợi nhớ về chính mình," Bes tiếp tục, "hồi ta còn là một người lùn trẻ tuổi. Cháu có tính nết ngang ngạnh. Khi nhắc đến chuyện con gái, cháu chẳng biết gì sất."

"Chuyện con gái?" Tôi nghĩ không ai có thể khiến tôi bối rối nhiều như Sadie khi con bé biết được bí danh của tôi, nhưng Bes cũng khiến tôi bối rối không kém. "Đây không chỉ là chuyện con gái."

Bes nhìn tôi như thể tôi là một chú cún con lạc đường đáng thương. "Cháu muốn cứu Zia. Ta biết điều đó. Cháu muốn cô ấy thích mình. Nhưng khi cháu cứu một ai đó... sự việc trở nên rắc rối. Đừng có sáng mắt lên với người mà cháu không thể có, đặc biệt nếu nó làm cháu không nhận ra ai mới thật sự quan trọng. Đừng... đừng mắc phải sai lầm."

Tôi nghe thấy sự đau đớn trong giọng nói của ông ấy. Tôi biết ông ấy đang cố gắng giúp đỡ, nhưng cảm giác thật không bình thường khi nhận lời khuyên từ một vị thần cao bốn bộ đội chiếc mũ xấu xí.

"Người đã cứu ông," tôi nói. "Đó là một nữ thần, đúng không? Ai đó ngoài Bast ra - người nào đó mà ông có liên quan?"

Các đốt ngón tay của ông ấy chuyển sang màu trắng trên vô lăng. "Nhóc."

"Ta mừng là chúng ta đã trò chuyện thế này. Bây giờ, nếu cháu quý hàm răng của mình "Cháu sẽ im miệng."

"Tốt." Bes đặt chân lên bàn đạp phanh. "Bởi vì ta nghĩ chúng ta đến nơi rồi."

Mặt trời đang lặn phía sau chúng tôi. Mọi thứ ở phía trước đang tắm trong ánh đỏ - cát, nước của sông Nile, những ngọn đồi ở phía chân trời. Ngay cả những chiếc lá của cây cọ trông như thể đang nhuộm máu.

Set sẽ thích nơi này, tôi nghĩ.

Không có dấu hiệu của nền văn minh - chỉ một vài con diệc xám đang bay lượn phía bên trên và thi thoảng tiếng nước bắn tung tóe trên sông: có lẽ cá hay cá sấu. Tôi hình dung nơi này của sông Nile không khác là mấy vào thời các pharaoh.

Bes không đợi tôi. Khi tôi bắt kịp ông ấy, ông ấy đang đứng ở bờ sông, rắc cát qua các ngón tay.

"Đó không chỉ vì ánh sáng," tôi nhận ra. "Thứ đó đỏ thật sự."

Bes gật đầu. "Cháu biết vì sao không?"

Mẹ tôi sẽ nói sự ô xy hóa của sắt hay cái gì đó tương tự như thế. Mẹ có lời giải thích khoa học đối với mọi hiện tượng. Nhưng có gì đó mách bảo tôi là Bes không tìm câu trả lời như thế.

"Đỏ là màu của tội ác," tôi nói. "Sa mạc. Sự hỗn loạn. Phá hủy."

Bes phui tay. "Đây chẳng phải là chỗ tốt để lập làng."

Tôi nhìn xung quanh để tìm dấu hiệu của sự an cư. Cát đỏ trải dài khoảng một trăm thước về cả hai hướng, cỏ rậm và những cây liễu mọc thành đường bao quanh khu vực, nhưng bản thân cát lại cản cỗi. Cát lấp lánh và di chuyển dưới chân gợi lại cho tôi những ụ xác bọ hung khô ở Duat, cùm kẹp Apophis. Tôi thật sự ước gì mình đã không nghĩ lại chuyện đó.

"Không có gì ở đây," tôi nói. "Không có phế tích. Chẳng có gì."

"Nhìn lại đi." Bes chỉ về phía con sông. Những cây sậy chết từ lâu đã vươn lên ở chỗ này chỗ kia có diện tích bằng một sân bóng. Sau đó tôi nhận ra những cây sậy không phải là sậy—chúng là những tấm ván và những chiếc cọc gỗ mục nát, tàn tích còn lại của cuộc sống giản đơn. Tôi tiến về phía mép nước, ở phía ngoài vài bộ, nước đủ nông và tĩnh lặng khiến tôi có thể phát hiện một hàng gạch đầy bùn nhô lên: móng của một bức tường đang dần biến thành phù sa.

"Cả ngôi làng đã bị chìm?"

"Nó đã bị nuốt chửng," Bes nói. "Sông Nile đang cố cuốn trôi tội ác đã diễn ra ở đây."

Tôi rùng mình, vết răng nanh trên vai tôi lại nhói lên. "Nếu là nơi kinh khủng thế, thì tại sao Iskandar giấu Zia ở đây?"

"Câu hỏi hay đấy," Bes nói. "Cháu muốn tìm câu trả lời, cháu sẽ phải lội ra kia."

Một phần trong tôi muốn chạy về chỗ chiếc xe tải. Lần cuối cùng tôi lội xuống sông - Rio Grande ở El Paso - chuyện đã chẳng được tốt đẹp gì. Chúng tôi đã chiến đấu với thần cá sấu Sobek và may mà kịp thoát thân. Đây là sông Nile. Các vị thần và những con quái vật ở đây sẽ có nhiều sức mạnh hơn.

"Ông cũng sẽ đi chứ, đúng không?" tôi hỏi Bes.

Đuôi mắt ông ấy giật giật. "Nước chảy không tốt cho các vị thần. Nói lỏng sự liên lạc của chúng ta với Duat..."

Ông ấy chán hẳn đã thấy sự tuyệt vọng trên khuôn mặt của tôi.

"Thôi được," ông ấy thở dài. "Ta sẽ ở ngay sau cháu."

Trước khi tôi có thể rút lại ý định, tôi đặt một chân giày xuống sông và dẫm ngập tận mắt cá chân.

"Thật khó chịu." Tôi lội qua, hai bàn chân của tôi gây ra tiếng động như bò nhai kẹo cao su.

Đã quá muộn khi tôi nhận ra mình đã chuẩn bị kém như thế nào. Tôi không có thanh kiếm của mình, vì đã đánh mất ở St. Petersburg. Tôi đã chưa thể triệu hồi được nó. Tất cả những gì tôi biết là các pháp sư người Nga đã làm nó tan chảy. Tôi vẫn còn chiếc đũa thần, nhưng phần lớn chỉ dùng cho các câu thần chú phòng vệ. Nếu tôi tiếp tục tấn công, tôi sẽ gặp bất lợi lớn.

Tôi kéo một chiếc que củi lên khỏi bùn và chọc chọc xung quanh. Bes và tôi bước chậm rãi qua chỗ nước nông, cố tìm vật gì đó hữu ích. Chúng tôi đá qua một số viên gạch, phát hiện ra một vài đoạn tường nguyên vẹn, và nhặt lên một vài mảnh gốm vỡ. Tôi nghĩ về câu chuyện mà Zia đã kể cho tôi - bố của cô ấy đã khiến cho ngôi làng bị hủy diệt như thế nào khi đào lên một con quỷ bị nhốt trong chiếc bình. Theo những gì tôi biết, thì đây là những mảnh gốm của cùng một chiếc bình.

Không có cái gì tấn công chúng tôi ngoại trừ muỗi. Chúng tôi không tìm thấy chiếc bẫy nào. Nhưng mỗi lần nước sông bắn lên tôi nghĩ lại nghĩ đến cá sấu (và không phải loại bạch tạng giống Philip ở Brooklyn) hay cá hổ răng to mà Zia đã có lần cho tôi xem ở Vùng Một. Tôi tưởng tượng chúng bơi quanh chân tôi và đang cố chọn xem chân nào ngon nhất.

Qua khước mắt, tôi vẫn dõi theo những gợn sóng lăn tăn và những xoáy nước nhỏ giống như có cái gì đó đang theo tôi. Khi tôi chọc chiếc que xuống nước, chẳng có gì cả.

Sau một giờ tìm kiếm, mặt trời gần như đã lặn. Chúng tôi nên quay lại Alexandria để gặp Sadie vào buổi sáng, nhưng như thế chúng tôi hầu như không còn thời gian để tìm Zia. Và trong hai mươi tư tiếng nữa, lần mặt trời lặn tiếp theo, xuân phân sẽ bắt đầu.

Chúng tôi vẫn tìm kiếm, nhưng không tìm thấy bất cứ thứ gì thú vị hơn một quả bóng xì hơi dính đầy bùn và một bộ răng giả. [Đúng, Sadie, chúng thậm chí còn ghê tởm hơn bộ răng giả của ông. ] Tôi dừng lại để đập muỗi

ở trên cổ. Bes chộp lấy cái gì đó từ trong nước - một con con cá hoặc con ếch ngoe nguẩy - và đưa lên miệng.

"Ông có cần phải làm thế?" tôi hỏi.

"Cái gì?" ông ấy hỏi, vẫn tiếp tục nhai. "Đó Tôi quay đi ghê tởm và chộp chiếc que trong nước.

Thịch.

Tôi đụng phải một vật gì đó cứng hơn gạch đất nung hay gỗ. Đây là đá.

Tôi lần theo chiếc que xuống dưới đáy. Nó không phải là đá. Một hàng khối phẳng được gọt đều. Mép bậc của nó dẫn xuống một hàng đá khác thấp hơn khoảng một bộ: giống như cầu thang, dẫn xuống phía dưới.

"Bes," tôi gọi.

Ông ấy lội về phía tôi. Nước đã lên gần tới nách ông ấy. Hình dáng ông ấy lơ mờ trong dòng nước như thể ông ấy có thể biến mất bất cứ lúc nào.

Tôi cho ông ấy xem thứ mình đã tìm thấy.

"Hà." Ông ấy cầm đầu xuống nước. Lúc ngẩng lên, bộ râu của ông ấy bám đầy bùn và cỏ. "Những bậc thang, được rồi. Gọi ta nhớ đến lối vào lăng mộ."

"Một lăng mộ," tôi nói, "ở giữa ngôi làng."

ở phía bên trái tôi, một tiếng quẫy nước khác.

Bes cau mày. "Cháu có nhìn thấy cái đó không?"

"Đúng rồi. Từ lúc chúng ta lội xuống nước. Ông không nhận thấy sao?"

Bes nhúng ngón tay vào nước như thế để kiểm tra nhiệt độ. "Chúng ta phải khẩn trương."

"Tại sao?"

"Có lẽ không có gì." ông nói dối thậm chí còn kém hơn cha tôi. "Hãy kiểm tra chiếc lăng mộ này. Nấn dòng đi."

ông ấy nói như thể đó là một lời đề nghị hoàn toàn bình thường, giống như Cho mượn lọ muối đây.

"Cháu là một pháp sư chiến đấu," tôi nói. "Cháu không biết nấn dòng như thế nào."

Bes trông có vẻ khó chịu, "ồ, thôi nào. Đó là việc thông thường. Vào thời Khufu, ta biết một pháp sư đã nấn dòng sông Nile, chỉ bằng cách đó ông ấy mới trèo xuống được tới đáy và tìm lại được chiếc vòng cổ của một cô gái. Thế rồi có một anh chàng người Do Thái, Mickey."

"Moses?"

"Đúng rồi, anh ta đấy," Bes nói. "Dù sao, cháu hoàn toàn có thể nấn dòng. Chúng ta phải khẩn trương."

"Nếu việc dễ đến thế, tại sao ông không làm?"

"Bây giờ cậu ấy tỏ thái độ kìa. Ta đã nói với cháu, nhóc, nước chảy gây nhiều sức mạnh thánh thần. Có lẽ là một trong những lý do Iskandar giấu bạn của cháu ở dưới đó, nếu đó là nơi cô ấy ở. Cháu có thể làm việc này. Chỉ vì Ông ấy bỗng nhiên trở nên căng thẳng. "Lên bờ đi."

"Nhưng ông đã nói "Ngay bây giờ!"

Trước khi chúng tôi có thể đi, dòng sông trào dâng quanh chúng tôi. Ba cột nước riêng rẽ phụt lên trên, và Bes bị kéo xuống dưới nước.

Tôi cố chạy, nhưng chân của tôi bị kẹt trong bùn. Các cột nước vây lấy tôi. Chúng xoáy thành hình người với những chiếc đầu, vai, và cánh tay được tạo thành từ các dải nước đang khuấy tung, như thể chúng là các xác ướp được tạo ra từ sông Nile.

ở phía hạ lưu cách đó hai mươi bộ, Bes nhô lên mặt nước. "Các con quái vật nước!" ông ấy lấp bắp. "Tránh chúng ra!"

"Bằng cách nào?" Tôi hét lên Hai con quái vật nước quay về hướng Bes. Vị thần lùn cố đứng vững trên đôi chân, nhưng dòng sông sôi sục thành ghềnh nước trắng xóa, và ông ấy đã bị ngập đến nách.

"Nhanh lên, nhóc!" ông ấy hét lên. "Mọi người chần cừ đều biết sử dụng bùa mê để chống lại các con quái vật nước!"

"Được rồi, thế, tìm cho cháu người chần cừ đi!"

Bes hét lên, "BOO!" và con quái vật nước đầu tiên bốc hơi. Ông ấy quay sang con quái vật thứ hai, nhưng trước khi ông ấy có thể làm nó sợ, con quái vật nước nổ tung vào mặt ông ấy.

Bes ngạt thở và loạng choạng, nước phụt ra từ mũi ông ấy. Con quái vật đâm sầm vào ông ấy, và Bes bị nước nhấn chìm một lần nữa.

"Bes!" tôi hét lên.

Con quái vật thứ ba trào lên về phía tôi. Tôi giơ chiếc đĩa thần và cố tạo ra chiếc khiên bằng ánh sáng xanh dương yếu ớt. Con quái vật lao sầm vào nó, hất tôi ngã về phía sau.

Miệng và mắt của nó xoay tròn giống như cột nước thu nhỏ. Nhìn vào mặt của nó trông như đang sử dụng chiếc bát bói cầu. Tôi có thể cảm nhận sự đói khát vô hạn của con quái vật, sự căm ghét của nó đối với loài người. Nó muốn phá mọi con đập, nhấn chìm mọi thành phố, và khiến thế giới chìm trong biển hỗn loạn. Và nó sẽ bắt đầu bằng cách giết tôi.

Sự tập trung của tôi bị ảnh hưởng. Con quái vật lao vào, đập vỡ chiếc khiên và kéo tôi xuống dưới nước.

Đã bao giờ bạn bị nước tràn vào mũi? Tưởng tượng toàn bộ con sóng ập vào mũi bạn—một con sóng thông minh biết chính xác cách nhấn chìm bạn



như thế nào. Tôi đánh mất chiếc đũa thần. Phôi của tôi ngập đầy chất lỏng. Tất cả suy nghĩ lí trí tan biến trong sự sợ hãi.

Tôi vùng vẫy và đập chân, biết mình đang ở dưới nước ba hoặc bốn bộ, nhưng tôi không thể đứng dậy. Tôi không thể nhìn thấy thứ gì qua cảnh mờ mịt. Tôi nhô đầu lên mặt nước và thấy cảnh Bes đang bị hất tung trên ngọt của cột nước, hét lên, "BOO, rồi! Sợ hãi hơn nào!".

Sau đó, tôi lại chìm xuống nước, hai bàn tay tôi cào trong bùn.

Tim tôi đập thình thịch. Mắt tôi bắt đầu tối sầm. Ngay cả khi tôi có thể nghĩ ra một câu thần chú, tôi cũng không thể đọc được nó. Tôi ước mình có sức mạnh của vị thần biển, nhưng đó không phải là sở trường thực sự của Horus.

Tôi đang mất nhận thức khi có cái gì đó nắm chặt lấy cánh tay của tôi. Tôi thụi mạnh vào nó, và nắm tay của tôi chạm vào một khuôn mặt đầy râu.

Tôi ngoi lên mặt nước lần nữa, thở gấp. Bes đang nửa nổi nửa chìm cạnh tôi, hét lên: "Đồ ngốc—ọc ọc, ọc ọc—hãy cố cứu lấy ọc ọc, ọc ọc của cháu."

Con quái vật kéo tôi xuống nước lần nữa, nhưng đột nhiên ý nghĩ của tôi trở nên rõ ràng hơn. Có lẽ đó là ngum ôxy cuối cùng đã có tác dụng. Hay cú thụi Bes đã giúp tôi thoát khỏi sự sợ hãi.

Tôi nhớ Horus đã ở trong tình huống như thế này trước đây. Set đã có lần cố nhấn chìm ông ấy, kéo ông ấy xuống sông Nile.

Tôi lần theo trí nhớ đó và làm theo cách của riêng mình.

Tôi tiến vào Duat và truyền sức mạnh của vị thần chiến tranh vào trong cơ thể tôi. Cơn giận dữ cuộn trào trong tôi. Tôi sẽ không bị ghìm xuống. Tôi theo Con đường của Horus. Tôi sẽ không để một xác ướp chất lỏng ngu ngốc nhấn chìm tôi xuống dưới ba tấc nước.

Trước mắt tôi chuyển sang màu đỏ. Tôi hét lên, nước phụt ra từ trong phổi của tôi thành một tiếng nổ lớn.

WHOOOM! Sông Nile nổ tung. Tôi đổ sụp xuống cánh đồng bùn.

Ban đầu tôi quá mệt để làm bất cứ thứ gì, trừ ho. Lúc tôi loạng choạng đứng lên trên đôi chân của mình và lau bùn khỏi mắt, tôi thấy dòng sông đã đổi hướng. Lúc này nó uốn quanh chỗ đổ nát của ngôi làng. Nằm phơi ra trong đồng bùn đỏ lấp lánh là những viên gạch và tấm ván, rác rưởi, quần áo cũ, thanh chắn sốc của ô tô, và những mảnh xương có thể là của động vật hoặc người. Một vài con cá đang quẫy xung quanh, tự hỏi dòng sông đã biến mất đi đâu. Không còn dấu hiệu nào của các con quái vật nước.

Cách đó khoảng mười bộ, Bes đang cau mày với tôi trong cơn tức giận, ông ấy có cái mũi đầy máu và đang bị vùi đến thắt lưng ở trong bùn.

"Thông thường khi cháu nán dòng," ông ấy căn nhắc, "không cần thụi mạnh vào người lùn. Bây giờ, hãy đưa ta ra khỏi đây!"

Tôi cố giải thoát cho ông ấy, việc này gây ra tiếng kêu ầm ỹ đến mức tôi ước gì đã ghi âm được âm thanh đó. [Nhưng không, Sadie, anh sẽ không cố tạo âm thanh đó trong micro đâu. ]

"Cháu xin lỗi," tôi nói lắp bắp. "Cháu không có ý ông ấy phẩy tay. "Cháu đã xử lí những con quái vật nước. Đó là điều quan trọng. Bây giờ chúng ta phải xem liệu cháu có thể giải quyết được cái đó hay không."

Tôi quay sang và nhìn chiếc lăng mộ.

Nó là một cái hố sâu hình chữ nhật có kích cỡ bằng chiếc tủ áo, được viền quanh bằng các khối đá. Các bậc dẫn xuống chiếc cửa đã khép kín được khắc các chữ tượng hình. Chữ lớn nhất là biểu tượng của Ngôi Nhà Sự Sống.

"Những con quái vật này đang bảo vệ lối vào," Bes nói. "Bên trong có thể còn tồi tệ hơn."

Bên dưới biểu tượng, tôi nhận ra hàng chữ tượng hình ngữ âm.

"Z—I—A," tôi đọc. "Zia ở bên trong."

"Và đó," Bes thì thầm, "là cái mà trong nghề phép thuật chúng ta gọi là bầy. Cơ hội cuối cùng để cậu thay đổi ý định, nhóc à."

Nhưng tôi đang thật sự không để ý nghe. Zia đang ở dưới đó. Ngay cả khi tôi biết chuyện gì sắp xảy ra, tôi không nghĩ là có thể ngăn được chính mình. Tôi bước xuống các bậc thang và đẩy cánh cửa mở ra.

## 14. Tại ngôi mộ của Zia Rashid.

CHIẾC QUÁCH ĐƯỢC làm bằng nước.

Nó có hình dáng của một người quá khổ với bàn chân tròn, vai rộng, và có khuôn mặt mỉm cười sung sướng, giống như các áo quan của người Ai Cập mà tôi đã nhìn thấy; nhưng toàn bộ được chạm khắc bằng chất lỏng phát sáng tinh khiết. Nó được đặt trên chiếc bệ đá ở giữa căn phòng hình vuông. Nghệ thuật Ai Cập được dùng để trang trí trên các bức tường, nhưng tôi không để tâm đến chuyện đó.

Bên trong chiếc quách, Zia Rashid bỗng bồng bềnh trong chiếc áo choàng màu trắng. Hai cánh tay cô ấy vắt chéo trên ngực. Cô ấy nắm chặt trong lòng bàn tay chiếc gậy móc và cây côn xích đầu gắn cầu gai, biểu tượng của pharaoh. Chiếc gậy và chiếc đĩa thần của cô ấy lơ lửng bên cạnh. Mái tóc đen ngắn của cô ấy trôi bồng bềnh quanh khuôn mặt, đẹp y như trong trí nhớ của tôi. Nếu bạn đã từng nhìn thấy bức điêu khắc nổi tiếng của Nữ hoàng Nefertiti, Zia gợi cho tôi nhớ tôi đến bà ấy, với hàng lông mày cong cong, gò má cao, chiếc mũi thanh nhã, và đôi môi đỏ hoàn hảo.

[Sadie nói rằng tôi đã miêu tả quá mức, nhưng đó là sự thật. Nefertiti được gọi là người phụ nữ xinh đẹp nhất trên thế giới là có lí do của nó. ]

Khi tôi tiến lại gần chiếc quách, nước bắt đầu mờ dần. Một dòng nước chảy róc rách xuống các cạnh, lần theo biểu tượng giống nhau lặp đi lặp lại.

Bes lồm bồm trong cổ họng. "Cháu không nói cho ta biết cô ấy là một vị thần nhỏ."

Tôi đã không nghĩ phải đề cập đến chuyện này, nhưng tất nhiên đó là lí do vì sao Iskandar giấu kín Zia. Khi cha chúng tôi giải thoát các vị thần ở Bảo tàng Anh, một trong các vị thần—nữ thần sông Nephthys—đã chọn Zia làm thân chủ.

"Đó là biểu tượng của Nephthys?" cháu đoán thế.

Bes gật đầu. "Không phải cháu đã nói cô gái này là Nguyên Tố Sư Hỏa?"

"Đúng vậy."

"Hừm. Không phải là sự kết hợp tốt. Chẳng có gì lạ khi Đại pháp sư đưa cô ấy vào trạng thái tạm ngừng hoạt động. Một pháp sư lửa làm thân chủ cho nữ thần nước—việc đó có thể giết chết cô ấy, trừ phi... hừ, đó là sự kết hợp khá khôn ngoan."

"Cái gì?"

"Sự kết hợp của nước với lửa cũng có thể che giấu sức mạnh của Zia. Nếu Iskandar cố giấu cô ấy khỏi Apophis..." ông ấy mở to mắt. "Đức mẹ thánh thần Nut. Đó có phải chiếc gậy móc và cây côn xích gắn cầu gai kim loại không?"

"Đúng rồi, cháu nghĩ thế." Tôi không chắc vì sao ông ấy lại có hành động quá sững sốt. "Chẳng phải có rất nhiều người quan trọng được chôn cùng với những vật này sao?"

Bes nhìn tôi với ánh mắt hoài nghi.

"Cháu không hiểu, nhóc. Đây là cái gậy móc và cái trùy nguyên bản, đồ nghề hoàng gia của Ra."

Đột nhiên tôi cảm thấy như mình đã nuốt phải một viên đá cẩm thạch. Tôi không nghĩ là mình có thể ngạc nhiên hơn nếu Bes nói Nhân tiện, cháu đang tựa vào một quả bom hydro lỏng đấy. Chiếc gậy móc và cây côn xích gắn cầu gai kim loại của Ra là biểu tượng sức mạnh quan trọng nhất của vị thần Ai Cập quyền uy nhất. Tuy nhiên, trong tay của Zia, chúng trông không có vẻ đặc biệt chút nào. Chiếc gậy móc trông giống cây kẹo màu vàng và xanh khổng lồ. Cây côn xích gắn cầu gai kim loại là một thanh gỗ với ba dây xích có gắn cầu gai nhọn ở cuối đầu dây. Chúng không phát sáng hay nói rằng chúng là **VẬT SỞ HỮU CỦA RA**.

"Tại sao chúng lại ở đây?" tôi hỏi.

"Không biết," Bes nói, "nhưng là chúng đây. Lần cuối ta nghe nói chúng bị khóa trong mái vòm của Vùng Một. Chỉ Đại pháp sư mới tiếp cận được. Ta đoán Iskandar đã chôn chúng cùng với bạn của cháu ở đây."

"Để bảo vệ cô ấy?"

Bes nhún vai, rõ ràng bối rối. "Chuyện đó giống như nõi cho hệ thống an ninh ở nhà với một quả bom nguyên tử. Quá chết người. Không có gì đáng ngạc nhiên khi Apophis đã không thể tấn công cô ấy. Đó là sự bảo vệ quan trọng trước Sự Hỗn Mang."

"Chuyện gì xảy ra nếu cháu đánh thức cô ấy?"

"Bùa che chở cho cô ấy sẽ bị vỡ. Đó có thể là lí do vì sao Apophis đưa cháu tới đây. Một khi Zia thoát ra ngoài chiếc quách đó, cô ấy sẽ là mục tiêu dễ dàng hơn. Còn tại sao Apophis muốn cô ấy chết, hay tại sao Iskandar đã chịu bao rắc rối đó để bảo vệ cô ấy - ta cũng chẳng biết hơn gì cháu."

Tôi ngẫm nghĩ khuôn mặt của Zia. Ba tháng qua, tôi luôn mơ tới việc tìm thấy cô ấy. Bây giờ tôi lại gần như quá sợ không dám đánh thức cô ấy. Bằng cách phá vỡ bùa mê ngủ, tôi có thể vô tình làm tổn thương cô ấy, hoặc khiến cô ấy bị Apophis tấn công. Ngay cả khi tôi thành công, chuyện gì xảy ra nếu cô ấy thức giấc và quyết định rằng cô ấy ghét tôi? Tôi muốn tin rằng cô ấy sở hữu trí nhớ đã được chia sẻ với shabti của cô ấy, như thế cô ấy sẽ nhớ về thời gian chúng tôi ở bên nhau. Nhưng nếu cô ấy không nhớ, tôi không chắc mình có thể chịu nổi sự từ chối.

Tôi chạm vào chiếc quan tài nước.

"Cẩn thận, nhóc," Bes cảnh báo.

Năng lượng phép thuật gợn qua tôi. Thật khó diễn tả - giống như nhìn thẳng vào khuôn mặt của con quái vật nước - nhưng tôi có thể cảm nhận được ý nghĩ của Zia. Cô ấy đang cố giữ lại kỉ niệm đẹp cuối cùng của mình: khuôn mặt thân thiện của Iskadar khi ông ta đặt chiếc gậy móc và cây côn xích gắn cầu gai kim loại vào tay cô ấy: Hãy giữ những vật này,

cháu yêu. Cháu sẽ cần chúng. Và không được sợ. Những giấc mơ sẽ không làm phiền cháu.

Nhưng Iskandar đã sai. Những cơn ác mộng đã xâm nhập giấc ngủ của cô ấy. Giọng nói của Apophis rít lên trong bóng tối: Ta tiêu diệt gia đình ngươi. Và ta đang đến tìm ngươi. Zia mãi nhìn thấy cảnh ngôi làng của mình bị phá hủy lặp đi lặp lại, trong khi Apophis cười phá lên, và linh hồn của Nephtys khuấy động một cách khó chịu bên trong cô ấy. Phép thuật của Iskandar cũng giam nữ thần trong giấc ngủ mê hoặc, và bà ấy cố bảo vệ Zia, kêu gọi sông Nile bao bọc căn phòng này và che chở họ trước Rắn. Thế nhưng, bà ấy đã không thể chặn được các giấc mơ. Zia cứ gặp mãi cùng một cơn ác mộng hỗn loạn trong ba tháng, và cô ấy đang mất dần sự tỉnh táo.

"Cháu phải giải thoát cho cô ấy," tôi nói. "Cô ấy phần nào vẫn còn ý thức."

Bes hít không khí qua kẽ chân răng. "Việc đó là không thể, nhưng nếu đúng "Cô ấy đang gặp rắc rối nghiêm trọng." Tôi thọc tay sâu hơn vào trong chiếc quách. Tôi truyền phép thuật tương tự như tôi đã sử dụng để nắn dòng sông, chỉ ở mức độ ít hơn mà thôi. Nước dần dần biến dạng, tan chảy như cục băng. Trước khi Zia có thể trôi khỏi bệ, tôi ôm cô ấy trong vòng tay. Cô ấy làm rơi chiếc gậy móc và cây côn xích gắn cầu gai kim loại. Chiếc gậy móc và chiếc đĩa thần của cô ấy kêu lách cách trên sàn nhà.

Khi chiếc quách chảy đến giọt cuối cùng, đôi mắt của Zia bật mở. Cô ấy cố thở nhưng có vẻ như không hít vào được.

"Bes, chuyện gì xảy ra với cô ấy thế?" tôi nói. "Cháu phải làm gì đây?"

"Nữ thần," ông ấy nói. "Cơ thể của Zia đang loại bỏ linh hồn của Nephtys. Đưa cô ấy xuống sông!"

Khuôn mặt của Zia bắt đầu chuyển sang màu xanh dương. Tôi ôm cô ấy trong vòng tay và lao lên những chiếc bậc thang trơn trượt, việc không dễ

dàng chút nào khi Zia luôn đập và đánh tôi suốt lúc di chuyển. Tôi cố đi qua chỗ bùn lầy mà không làm rơi cô ấy và đặt cô ấy xuống bờ sông.

Cô ấy cào cổ họng, đôi mắt chứa đầy sự sợ hãi; nhưng ngay khi cơ thể cô ấy chạm vào sông Nile, khí chất màu xanh dương phát sáng lung linh quanh cô ấy. Sắc mặt cô ấy chuyển về trạng thái bình thường. Nước ộc ra từ miệng cô ấy như thể cô ấy đã biến thành đài phun nước. Nghĩ lại, tôi thấy việc ấy khá thô, nhưng lúc bấy giờ tôi cảm thấy quá nhẹ nhõm nên chẳng để tâm.

Từ trên bề mặt của con sông nhô lên thân hình của người phụ nữ bằng nước trong chiếc váy xanh dương. Hầu hết các vị thần Ai Cập trở nên yếu ớt trong dòng nước chảy, nhưng Nephthys rõ ràng là ngoại lệ. Bà ấy rực sáng bằng sức mạnh. Bà ấy đội chiếc vương miện Ai Cập bằng bạc trên mái tóc đen dài. Khuôn mặt đường bệ của bà ấy gợi tôi nhớ đến Isis, nhưng người phụ nữ này có nụ cười dịu dàng và đôi mắt thân thiện hơn.

"Xin chào, Bes." Giọng bà nhỏ nhẹ và xào xạc giống như cơn gió nhẹ thổi qua đám cỏ bên sông.

"Nephthys" người lùn nói. "Đã lâu rồi."

Nữ thần nước nhìn xuống Zia đang run rẩy trong cánh tay tôi, vẫn đang thờ gập để lấy hơi.

"Ta xin lỗi vì đã sử dụng cô ấy để làm thân chủ," Nephthys nói. "Đó là lựa chọn sai lầm, gần như đã tiêu diệt cả hai chúng ta.

Hãy bảo vệ cô ấy cẩn thận, Carter Kane. Cô ấy có trái tim nhân hậu, và sứ mệnh quan trọng."

"Sứ mệnh nào?" tôi hỏi. "Cháu bảo vệ cô ấy như thế nào?"

Thay vì trả lời, linh hồn của Nephthys tan vào sông Nile.

Bes cắn nhả đồng ý. "Sông Nile là nơi mà cô ấy nên ở. Đó là cơ thể đích thực của cô ấy."



Zia nói lắp bắp và gập người lại.

"Cô ấy vẫn không thể thở!" Tôi làm một việc duy nhất mà tôi có thể nghĩ ra. Tôi cố hồi sức bằng cách hà hơi thổi ngạt cho cô ấy.

Đúng rồi, được lắm, tôi biết việc đó có vẻ thế nào, nhưng tôi đâu có nghĩ sáng suốt được.

[Thôi cười đi, Sadie. ]

Thành thực, tôi không cố lợi dụng. Tôi chỉ muốn giúp.

Zia không nghĩ như thế. Cô ấy đâm vào ngực tôi mạnh đến mức tôi phát ra tiếng kêu giống như món đồ chơi kêu cọt két. Sau đó cô ấy nghiêng sang một bên và nôn ọe.

Tôi không nghĩ hơi thở của tôi lại tệ đến thế.

Khi cô ấy tập trung nhìn tôi lần nữa, đôi mắt cô ấy bùng lên cơn giận dữ - giống y như trước đây.

"Dám hôn tôi à!" cô ấy cố gắng.

"Mình không - mình không "Iskandar đâu?" cô ấy gặng hỏi. "Tôi nghĩ..." Đôi mắt cô ấy mất sự tập trung. "Tôi đã mơ thấy..." Cô ấy bắt đầu run lên. "Ai Cập bất diệt, ông ấy không... Ông ấy không thể—"

"Zia tôi cố đặt tay mình lên vai cô ấy, nhưng cô ấy đẩy tôi ra. Cô ấy quay về phía dòng sông và bắt đầu khóc nức nở, các móng tay cô ấy cào trên bùn.

Tôi muốn giúp cô ấy. Tôi không thể nhìn cô ấy trong đau đớn. Nhưng tôi nhìn sang Bes, và ông ấy vỗ vào chiếc mũi vấy máu như thể cảnh báo tôi: Từ từ thôi, hoặc cô ấy sẽ cho cậu thứ tương tự thế này.

"Zia, chúng ta có nhiều chuyện phải bàn," tôi nói, cố gắng không ra vẻ đau khổ. "Hãy để chúng tôi đưa cậu tránh xa dòng sông này."

Cô ấy ngồi trên bậc của chiếc lăng mộ và ôm lấy hai cánh tay. Quần áo và tóc cô ấy bắt đầu khô, nhưng mặc dù đêm ẩm áp và gió khô thổi từ sa mạc, cô ấy vẫn run lên cầm cập.

Theo yêu cầu của tôi, Bes mang cho cô ấy cây gậy và cây đũa thần từ lăng mộ, cùng với ây gậy móc và cây côn xích gắn cầu gai kim loại, nhưng ông ấy trông không vui vẻ lắm. Ông ấy trao các vật dụng như thể chúng là đồ độc hại.

Tôi cố gắng giải thích với Zia: về shabti, cái chết của Iskandar, Des jar din trở thành Đại Pháp Sư, và những gì đã diễn ra trong ba tháng qua kể từ cuộc chiến với Set, nhưng tôi không chắc cô ấy nghe được bao nhiêu. Cô ấy liên tục lắc đầu vài bịt tai.

"Iskandar không thể chết." Giọng cô ấy run rẩy. "ông ấy không thể nào... ông ấy không thể nào đã làm thế với tôi."

"Ông ấy đang cố bảo vệ cậu," tôi nói. "ông ấy không biết cậu đã trải qua các cơn ác mộng. Mình đã luôn tìm cậu "Tại sao?" cô ấy gặng hỏi. "Cậu muốn gì ở tôi. Tôi nhận ra cậu khi ở London, nhưng sau đó "Mình gặp shabti của cậu ở New York. Cô ấy - cậu - đưa Sadie và mình đến Vùng Một. Cậu bắt đầu bài huấn luyện của chúng tôi. Chúng ta cùng làm việc ở New Mexico, sau đó là Kim Tự Tháp Đỏ "Không." Cô ấy nhắm chặt mắt. "Không, đó không phải là tôi."

"Nhưng cậu có thể nhớ shabti đã làm gì. Hãy cố "Cậu là người nhà Kane!" cô ấy khóc. "Tất cả bọn cậu đều sống ngoài vòng pháp luật.

Và cậu ở đây với - với cái đó." Cô ấy ra hiệu với Bes.

"Cái đó có tên," Bes căn nhắc. "Ta bắt đầu tự hỏi tại sao ta phải lái xe nửa chặng đường đến Ai Cập để đánh thức cháu."

"Ông là một vị thần mà!" Zia nói. Sau đó cô ấy quay sang tôi. "Và nếu cậu triệu hồi ông ấy, cậu sẽ bị giết chết "Nghe này, cô gái," Bes nói. "Cháu đã

từng là thân chủ của Nephthys. Vì vậy nếu ai đó bị giết Zia chộp lấy chiếc gậy của mình. "Hãy biến đi!"

Thật may, cô ấy chưa lấy lại toàn bộ sức mạnh của mình. Cô ấy đã bắn một cột lửa nhỏ vào mặt của Bes, nhưng vị thần lùn dễ dàng gạt ngọn lửa sang bên.

Tôi nắm lấy đầu gậy của cô ấy. "Zia, dừng lại! Ông ấy không phải là kẻ thù."

"Ta có thể thui cô ấy?" Bes hỏi. "Cháu đã thui ta, nhóc. Xem ra công bằng đấy."

"Không dám gì hết," tôi nói. "Không làm nổ lửa. Zia, chúng ta ở cùng một phe. Xuân phân bắt đầu vào ngày mai khi mặt trời lặn, và Aphophis sẽ vượt ngục. Nó có ý định tiêu diệt cậu. Chúng tôi ở đây để cứu cậu."

Cái tên Apophis là một đòn mạnh giáng vào cô ấy. Cô ấy cố gắng thở, như thể phổi của cô ấy bị đổ đầy nước lần nữa. "Không. Không, điều đó không thể. Tại sao ta phải tin cậu?"

"Bởi vì..." tôi do dự. Tôi có thể nói gì đây? Bởi chúng tôi đã phải lòng nhau cách đây ba tháng? Bởi chúng tôi đã ở bên nhau quá nhiều và đã cứu nhau? Những kí ức đó không phải là của cô ấy. Cô ấy nhớ tôi - đại loại thế. Nhưng thời gian chúng tôi bên nhau giống như một bộ phim mà cô ấy đã xem, với một nữ diễn viên đóng vai cô ấy, làm những việc mà cô ấy sẽ không bao giờ làm.

"Cậu không biết tôi," cô ấy nói một cách cay đắng. "Bây giờ, đi đi, trước khi tôi buộc phải đánh nhau với cậu. Tôi sẽ tự mình trở lại Vùng Một."

"Có lẽ cô ấy đúng, nhóc," Bes nói. "Chúng ta nên đi. Chúng ta đã thực hiện đủ phép thuật ở đây để kích động mọi loại chuông báo động."

Tôi siết chặt nắm tay. Nỗi sợ hãi tồi tệ nhất của tôi đã trở thành hiện thực. Zia không thích tôi. Mọi thứ chúng tôi chia sẻ đã vỡ vụn theo bản sao bằng

gồm của cô ấy. Nhưng như tôi đã nói, tôi trở nên ngang bướng khi ai đó nói với tôi rằng tôi không thể làm được việc gì.

"Mình không rời cậu." Tôi chỉ về đống đổ nát của ngôi làng cô ấy. "Zia, đây là nơi Apophis đã phá hủy. Nó không phải là tai nạn. Đó không phải là lỗi của bố cậu. Rắn đang nhắm vào cậu. Iskandar chăm sóc cậu vì ông ta cảm thấy cậu có sứ mệnh quan trọng, ông ta giấu cậu với chiếc gậy móc và cây côn xích gắn cầu gai kim loại của pharaoh vì cùng một lí do—không chỉ vì cậu đang làm chủ một nữ thần, nhưng là vì ông ta sắp chết và ông ta sợ sẽ không thể bảo vệ cậu được nữa. Mình không biết sứ mệnh chính xác của cậu là gì, nhưng "Thôi đi!" Cô ấy lại nhóm lửa nơi chiếc gậy của mình lần nữa. Lần này nó cháy rực hơn. "Cậu đang bẻ cong ý nghĩ của tôi. Cậu giống như các cơn ác mộng vậy."

"Cậu biết là không phải mà." Có lẽ tôi nên im lặng, nhưng tôi không thể tin rằng Zia sẽ thật sự thiêu rụi tôi. "Trước khi ông ấy chết, Iskandar nhận ra là cần phải trở lại với những cách thức cũ. Đó là lí do tại sao ông ta để cho Sadie và mình sống. Các vị thần và pháp sư phải sát cánh bên nhau. Cậu—shabti của cậu nhận ra điều đó, và chúng ta đã chiến đấu cùng nhau ở Kim Tự Tháp Đỏ."

"Nhóc," Bes nói gấp gáp hơn. "Chúng ta thật sự nên đi."

"Hãy đi cùng chúng tôi," tôi nói với Zia. "Mình biết cậu luôn cảm thấy đơn độc. Cậu chưa từng có ai ngoài Iskandar. Mình cảm nhận được điều đó, nhưng mình là bạn của cậu. Bọn mình có thể bảo vệ cậu."

"Không ai bảo vệ tôi hết!" Cô ấy bật dậy trên đôi chân của mình. "Ta là người chép sử trong Ngôi Nhà Sự sống!"

Ngọn lửa bán ra từ chiếc gậy của cô ấy. Tôi chộp lấy chiếc đĩa thần của mình, nhưng tất nhiên tôi đã làm mất nó ở trên sông. Theo bản năng hai tay tôi nắm lấy biểu tượng của pharaoh - chiếc gậy móc và cây côn xích gắn cầu gai kim loại của người chăn cừu. Tôi giơ chúng lên theo biểu tượng bảo vệ X, và chiếc gậy của Zia vỡ vụn ngay tức thì. Ngọn lửa tiêu tan.

Zia lảo đảo về phía sau, khói cuộn lên từ bàn tay của cô ấy.

Cô ấy nhìn tôi chăm chăm trước sự kinh ngạc hoàn toàn. "Bạn dám sử dụng biểu tượng của Ra sao?"

Có lẽ tôi hơi ngạc nhiên, "Mình - mình không có ý! Mình chỉ muốn nói chuyện.

Chắc cậu đói lắm. Bọn mình có thức ăn và nước ở trong chiếc xe bán tải "Carter!" Bes bồn chồn. "Có gì đó không ổn..."

Ông ấy quay lại quá muộn. Ánh sáng trắng chói lòa nổ tung quanh ông ấy. Khi mắt tôi hết hoa lên, Bes bị đóng băng trong chiếc lồng có các thanh phát sáng như những chiếc ống huỳnh quang. Đứng cạnh ông ấy là hai người khác mà tôi rất không muốn gặp:

Michel Desjardins và Vlad Kẻ Hít Vào.

Desjardins thậm chí trông già hơn so với cảnh mộng của tôi. Mái tóc muối tiêu và bộ râu ba chẽ và không xén tỉa. Chiếc áo choàng màu kem của ông ta rộng thùng thình. Chiếc áo choàng da báo không tay của Đại pháp sư đang tuột về bên vai trái ông ta.

Trái lại, Vlad Menshikov trông như được nghỉ ngơi đầy đủ và đã sẵn sàng cuộc chơi Tra tấn nhà Kane. Ông ta mặc bộ trang phục bằng vải lanh trắng tinh và mang chiếc gậy hình rắn mới. Chiếc vòng cổ hình rắn bằng bạc của ông ta lóe sáng trên chiếc nơ. Trên mái tóc quăn xám của ông ta là chiếc mũ phớt mềm, có lẽ để che vết thương trên đầu mà Set đã gây ra cho ông ta. Ông ta mỉm cười như thể vui sướng được gặp tôi, mà chắc hẳn rất thuyết phục - ngoại trừ việc ông ta không mang chiếc kính râm. Từ những vết sẹo đứt gãy và viền khâu tấy đỏ, cặp mắt ghê tởm của ông ta ánh lên lòng căm hận.

"Như thần đã nói, thưa Đại pháp sư," Menshikov nói với giọng the thé, "bước tiếp theo của Kane sẽ là tìm con bé đáng thương này và cố gắng xoay chuyển nó."

"Desjardins, nghe này," tôi nói. "Menshikov là kẻ phản bội. Ông ta đã triệu hồi Set. Ông ta đang cố giải thoát Apophis—"

"Ngài thấy đấy?" Menshikov kêu lên. "Như thần dự đoán, thằng bé này cố đổ lỗi cho thần về phép thuật bất hợp pháp của nó."

"Cái gì?" tôi nói. "Không!"

Gã người Nga quay sang kiểm tra Bes hiện vẫn đang bị đóng băng trong chiếc lồng phát sáng của ông ấy. "Carter Kane, người cho là người vô tội, tuy nhiên chúng ta thấy người ở đây đang giao kết với các vị thần. Chúng ta có ai ở đây? Bes người lùn! Thật may, ông nội ta đã dạy ta câu thần chú trời sinh vật đặc biệt này. Ông nội cũng dạy ta nhiều câu thần chú dày vò thể xác... khá hiệu nghiệm đối với thần lùn. Ta luôn muốn thử chúng."

Desjardins nhăn mũi thể hiện sự ghê tởm, nhưng tôi không thể nói liệu đó là vì tôi hay vì Menshikov.

"Carter Kane," Đại pháp sư nói, "ta biết người thèm muốn ngai vàng pharaoh. Ta biết người đang có kế hoạch với Horus. Nhưng lúc này ta thấy người cầm chiếc gậy móc và cây côn xích gắn cầu gai kim loại của Ra, mà gần đây được phát hiện là mất tích trong phòng kín của ta. Ngay cả với người, đây là hành động trơ tráo thể hiện sự công kích."

Tôi nhìn xuống chỗ vũ khí trong tay. "Không phải như vậy. Tôi mới tìm thấy chúng..."

Tôi dừng lại. Tôi không thể nói với ông ta những biểu tượng được chôn cùng Zia. Ngay cả khi ông ta tin tôi, thì Zia cũng có thể vướng vào rắc rối.

Desjardins gật đầu như thể tôi vừa thú tội. Tôi thấy ngạc nhiên, ông ta có vẻ hơi buồn về chuyện đó. "Như ta nghĩ. Amos cam đoan với ta rằng người là kẻ đầy tớ đáng kính của Ma'at. Thay vì vậy, ta thấy người vừa là một vị thần nhỏ vừa là tên trộm."

"Zia." Tôi quay sang cô ấy. "Cậu phải nghe. Cậu đang gặp nguy hiểm. Menshikov đang làm việc cho Apophis.ông ta sẽ giết cậu."

Menshikov làm tốt công việc tỏ vẻ bị xúc phạm. "Tại sao ta muốn làm hại con bé? Ta cảm thấy giờ đây nó được giải thoát khỏi Nephthys. Đó không phải là lỗi của nó khi nữ thần thâm nhập vào thân xác nó." ông ta đưa tay ra cho Zia. "Ta vui vì thấy người an toàn, cô bé. Người sẽ không đổ lỗi cho Iskandar vì những quyết định trước đây của ông ta vào những ngày cuối cùng - giấu người ở đây, mềm mỏng thái độ trước những kẻ phạm tội nhà Kane. Hãy tránh xa kẻ phản bội này. Hãy về nhà cùng chúng ta."

Zia lưỡng lự. "Tôi có... Tôi có những giấc mơ lạ..."

"Người đang bối rối," Desjardins nhẹ nhàng nói. "Việc đó là tự nhiên. Shabti của cháu đang truyền trí nhớ của nó cho cháu. Cháu nhìn thấy Carter Kane và em gái mình thỏa thuận với Set ở Kim Tự Tháp Đỏ. Thay vì tiêu diệt Chúa tể Đỏ, chúng để ông ta đi. Cháu nhớ chứ?"

Zia quan sát tôi một cách thận trọng.

"Còn nhớ vì sao chúng ta làm việc này chứ," tôi cầu xin. "Chúa Tể Sự Hỗn Mang đang trở dậy. Apophis sẽ tự do trong thời gian chưa đầy hai mươi tư giờ nữa. Zia... mình..."

Tôi ghen lời. Tôi muốn nói với cô ấy tôi đã cảm nhận về cô ấy như thế nào, nhưng đôi mắt cô ấy cứng lại như hồ phách.

"Tôi không biết cậu," cô ấy lẩm bẩm. "Tôi xin lỗi."

Menshikov mỉm cười. "Tất nhiên là không, cô bé. Cháu không có việc gì liên quan đến những kẻ phản bội. Bây giờ, được sự cho phép của Đức ông Desjardins, chúng ta sẽ đưa kẻ dị giáo này trở lại Vùng Một, nơi nó sẽ được đưa ra xét xử công bằng" - Menshikov quay sang tôi, cặp mắt bị hủy hoại của ông ta đang rực cháy trong sự chiến thắng - "và sau đó, xử tử."

## 15. Những con lạc đà là quỷ dữ...

ĐÚNG RỒI, CARTER, TOÀN BỘ sự VIỆC với những con quái vật nước chắc hẳn là khiếp đảm. Nhưng em không thấy thông cảm với anh, vì 1) anh hoàn toàn tự mình dẫn thân vào chuyến đi đó, và 2) trong khi anh cứu Zia, em đang phải xử lí những con lạc đà.

Lạc đà thật ghê tởm.

Anh có thể nghĩ Nhưng, Sadie, đây là những con lạc đà phép thuật, được triệu hồi bằng một trong những bùa hộ mạng của Walt. Walt láu cá! Chắc chắn những con lạc đà phép thuật không tệ như những con lạc đà bình thường.

Bây giờ tôi có thể làm chứng là những con lạc đà phép thuật cũng nhỏ phì, ị, chảy dãi, cắn, ăn, và ghê tởm nhất là bốc mùi, y như những con lạc đà bình thường. Nếu có, sự ghê tởm của chúng được tăng thêm nhờ phép thuật.

Tất nhiên, chúng tôi không bắt đầu bằng những con lạc đà. Chúng tôi đã tìm cách di chuyển bằng một loạt các phương thức vận tải khủng khiếp hơn. Trước tiên chúng tôi bắt xe buýt đến một thị trấn nhỏ ở phía tây Alexandria - xe buýt không có điều hòa, chật ních đàn ông chưa khám phá ra lợi ích của chất khử mùi nách. Sau đó, chúng tôi thuê một tài xế để đưa chúng tôi đến Bahariya - người tài xế lúc đầu có đủ can đảm để chơi các bài hát nổi tiếng nhất của ABBA và ăn hành sống, sau đó đưa chúng tôi đến một nơi hẻo lánh và - thật ngạc nhiên! - giới thiệu chúng tôi với những người bạn của anh ta, những tên cướp, những kẻ thích trấn lột những thiếu niên người Mỹ không được bảo vệ. Tôi thích thú khi cho chúng thấy chiếc gậy của tôi biến thành một con sư tử to lớn đói khát như thế nào. Theo những gì tôi biết, những tên cướp và người tài xế, vẫn còn đang chạy. Tuy nhiên, chiếc xe đã dừng lại, và không phép thuật nào có thể khởi động lại động cơ.

Đến lúc đó, chúng quyết định rằng tránh xa mạng lưới giao thông là cách tốt nhất. Tôi có thể chịu đựng những cái nhìn thô lỗ của dân địa phương.



Tôi có thể chịu đựng được chuyện mình thu hút sự chú ý vì là kẻ kì dị— một cô gái Anh/Mỹ với mái tóc nhuộm nhiều lọn tím, đi một mình với một cậu trai không có vẻ giống anh trai của mình chút nào. Thực tế, đó là miêu tả khá đúng về cuộc sống của tôi. Nhưng sau vụ cướp trên đường cao tốc, Walt và tôi nhận ra người dân địa phương đã theo dõi chúng tôi nhiều đến mức nào, coi chúng tôi là mục tiêu của họ. Tôi không mong muốn được bất cứ tên cướp hay cảnh sát Ai Cập nào chọn ra, hay, thậm chí tệ hơn, bất cứ pháp sư ẩn mình nào. Vì vậy chúng tôi triệu hồi những con lạc đà phép thuật, phù phép một nhúm cát để chỉ đường đến Bahariya, và đi qua sa mạc.

Sa mạc như thế nào nhỉ, Sadie? Bạn có thể tự hỏi.

Cảm ơn vì đã hỏi. Sa mạc nóng bức.

Và còn một điều khác: Tại sao sa mạc lại rộng quá thế? Tại sao chúng không rộng vài trăm mét, vừa đủ để cho bạn khái niệm về cát, khô hạn, và sự cực khổ, sau đó chuyển thành một phong cảnh tử tế, đồng cỏ với dòng sông chẳng hạn, hay một con phố lớn với những cửa hàng?

Chúng tôi không có may mắn đó. Sa mạc trải dài mãi mãi. Tôi có thể hình dung Set, vị thần của những vùng đất hoang, cười nhạo chúng tôi khi chúng tôi lê bước qua các đụn cát bất tận. Nếu đây là nhà của ông ta, tôi không thấy ấn tượng lắm về lối trang trí của ngôi nhà.

Tôi đặt tên cho con lạc đà của mình là Katrina<sup>17</sup>. Nó đúng là một thảm họa thiên nhiên. Nó chảy nước dãi mọi nơi và dường như cho rằng đường kẻ sọc tím trên mái tóc của tôi là một loại quả lạ. Nó bị ám ảnh với việc ăn bằng được đầu tôi. Tôi đặt tên cho con lạc đà của Walt là Hinderburg<sup>18</sup>. Nó to gần bằng quả khí cầu zepolin và chắc chắn chứa đầy khí ga.

Khi chúng tôi cười lạc đà đi cạnh nhau, Walt dường như chìm vào ý nghĩ, nhìn chăm chú nơi chân trời. Anh ấy đã lao đến để trợ giúp tôi ở Alexandria mà không hề do dự. Như tôi nghĩ, bùa mệnh shen của chúng tôi đã được liên kết. Với đôi chút tập trung, tôi đã có thể gửi cho anh ấy thông

điệp qua tri giác về việc đã được chúng tôi khẳng định trước. Với một chút nỗ lực nữa, tôi đã có thể kéo anh ấy qua Duat về phía mình. Một vật dụng phép thuật khá hữu ích: một chàng trai nóng bỏng.

Thế nhưng, khi đã ở đây, anh ấy càng lúc càng yên lặng và không thoải mái. Anh ấy ăn mặc như một thiếu niên Mỹ bình thường trong chuyến đi dã ngoại—chiếc áo tập thể thao vừa vặn với anh ấy, quần đi bộ, và giày. Nhưng nếu bạn nhìn gần hơn, thì có thể thấy anh ấy trang bị mọi phép thuật mà anh ấy đã từng thực hiện. Đeo quanh cổ anh ấy là chiếc bùa hộ mệnh với hình thù các con thú. Ba chiếc nhẫn lấp lánh trên mỗi bàn tay của anh ấy. Anh ấy đeo chiếc thắt lưng kẻ nhưng mà tôi chưa bao giờ nhìn thấy trước đây, vì thế tôi đoán nó có năng lượng phép thuật. Anh ấy cũng mang một chiếc ba lô, chẵn chẵn được nhét những vật dụng lặt vặt hữu ích. Mặc dù có cả kho vũ khí cá nhân này, Walt có vẻ rất căng thẳng.

"Thời tiết thật đẹp," tôi gợi chuyện.

Anh ấy cau mày, bỡ ngỡ. "Xin lỗi. Anh đang nghĩ..."

"Anh biết đấy, đôi khi nói chuyện cũng đỡ. Chẳng hạn, ồ, em không biết. Nếu em có vấn đề nghiêm trọng, cái gì đó đe dọa sự sống, và em đã chỉ giải bày với Jaz... và nếu Bes biết chuyện gì đang diễn ra, nhưng sẽ không nói... và nếu em đồng ý thực hiện chuyến thám hiểm với một người bạn tốt của mình, và có hàng giờ để tán ngẫu khi bọn em đi qua sa mạc, em có thể bị mong muốn nói cho cô ấy biết chuyện gì đã xảy ra."

"Đặt giả thuyết," anh ấy nói.

"Đúng vậy. Và nếu cô bạn này là người cuối cùng trên trái đất biết được chuyện gì đã xảy ra với em, và thật sự quan tâm... vậy thì, em có thể hình dung cô ấy sẽ khá bức tức khi bị giấu diếm. Và giả thiết là cô ấy có thể bóp nghẹn anh - em muốn nói là em. Giả thuyết thế."

Walt cố nở nụ cười yếu ớt. Dù tôi không thể nói đôi mắt anh ấy đã làm tôi tan chảy giống như đôi mắt của Anubis, anh ấy thật sự có khuôn mặt tuyệt

đẹp. Anh ấy trông không giống cha tôi chút nào, nhưng anh ấy có cùng sức mạnh và vẻ đẹp thô ráp - kiểu hấp dẫn nhẹ nhàng khiến tôi cảm thấy an toàn hơn, và đứng vững hơn một chút trên trái đất.

"Thật khó cho anh để nói về chuyện đó," anh ấy nói. "Anh không có ý giấu em bất cứ điều gì."

"Thật may, nó vẫn chưa quá muộn."

Những con lạc đà của chúng bước đi nặng nhọc. Katrina cố hôn, hay có lẽ khắc vào Hinderburg, và Hinderburg đã đánh rắm để đáp lại. Tôi thấy đây là sự bình luận buồn tẻ về mối quan hệ giữa con trai-con gái.

Cuối cùng Walt nói, "Sự việc có liên quan tới dòng dõi của pharaoh. Mọi người - anh muốn nói gia đình Kane - là sự kết hợp hai dòng dõi hoàng gia quyền lực, Narmer và Ramesse Đại đế, đúng không?"

"Thì em được nghe kể vậy. Sadie Đại đế nghe cũng hay đấy."

Walt không đáp lời. Có lẽ anh ấy đang tưởng tượng tôi là pharaoh, và tôi phải thừa nhận là khái niệm đó khá đáng sợ.

"Dòng dõi hoàng gia của em..." Anh ấy do dự. "Em biết về Akhenaton nhiều đến mức nào?"

"Nếu phải nói mà không cần suy nghĩ, em sẽ nói ông ấy là một pharaoh. Có lẽ là của Ai Cập."

Walt cười to, thế lại hay. Nếu tôi có thể đưa anh thoát khỏi tâm trạng quá nghiêm túc, thì có lẽ anh ấy dễ dàng cởi mở hơn.

"Nhất đấy," anh ấy nói. "Akhenaton là pharaoh người đã quyết định gạt bỏ tất cả các vị thần già và chỉ tôn thờ Aten, là mặt trời."

"Ồ... đúng vậy. Câu chuyện ngờ ngợ cảnh báo, khiến tôi cảnh giác, vì nó làm tôi cảm thấy khá giống một người Ai Cập nhàm chán như Carter, "ông ta là kẻ đã di dời thủ đô nhỉ?"

Walt gật đầu. "Ông ta xây dựng một thành phố hoàn toàn mới ở Amarna. Ông ta là loại người khác thường, nhưng ông ta là người đầu tiên có ý nghĩ rằng các vị thần già là xấu xa. Ông ta cố cấm đoán nghi lễ thờ cúng của họ, đóng cửa các ngôi đền của họ. Ông ấy muốn tôn thờ một vị thần duy nhất, nhưng ông ta đã chọn lựa kì lạ một vị thần. Ông ấy nghĩ là mặt trời. Không phải là thần mặt trời Ra - mà là vàng mặt trời thực sự, Aten. Dù sao, các pháp sư và những giáo sĩ già nhất, đặc biệt là các tu sĩ Amun-Ra "Tên khác của Ra?" tôi đoán thế.

"Đại loại thế," Walt nói. "Vì vậy các giáo sĩ của ngôi đền của Amun-Ra không được vui lòng lắm với Akhenaton. Sau khi ông ta chết, họ phá hủy các bức tượng của ông ta, cố xóa sạch tên ông ấy khỏi tất cả các công trình kỉ niệm và các đồ vật. Amarna hoàn toàn bị ruồng bỏ. Ai Cập quay trở lại theo lối cũ."

Tôi để chuyện đó ngấm dần. Hàng nghìn năm trước khi Iskandar ban hành lệnh đầy ải các vị thần, một pharaoh đã có cùng ý nghĩ.

"Và đó là cụ kị xa xưa nào đó của anh à?" tôi hỏi.

Walt quần dây cương lạc đà quanh thắt lưng. "Anh là một trong những hậu duệ của Akhenaton. Đúng rồi. Chúng ta có cùng khả năng với phép thuật giống như hầu hết các dòng dõi hoàng gia, nhưng... chúng ta cũng có những rắc rối. Các vị thần không hài lòng với Akhenaton, như em có thể hình dung. Người con trai Tutankhamen của ông ta "Vua Tut?" tôi hỏi. "Anh có họ với Vua Tut?"

"Thật không may," Walt nói. "Tutankhamen là người đầu tiên chịu lời nguyền, ông ta chết lúc mười chín tuổi. Và ông ấy là một trong những người may mắn hơn rồi đó."

"Chờ đã. Lời nguyền nào?"

Đó là lúc Katrina dừng lại kêu rít lên. Bạn có thể phản đối rằng lạc đà không thể kêu rít lên được, nhưng bạn hoàn toàn nhầm. Khi nó lên tới đỉnh

đụn cát lớn, Katrina rít lên âm thanh ướn át chói tai còn tệ hơn cả tiếng phanh xe. Hinderburg đánh rắm nhiều hơn.

Tôi nhìn xuống phía bên kia của đụn cát. Phía dưới chúng tôi, ở giữa sa mạc, là một thung lũng gồm những cánh đồng xanh mướt mờ sương và những cây cọ vươn dài, gần bằng diện tích trung tâm London.

Những con chim bay trên đầu. Những cái hồ nhỏ lấp lánh trong ánh nắng chiều. Khói bốc lên từ những bếp lửa ở một vài ngôi nhà nằm rải rác. Sau quãng thời gian quá lâu ở trên sa mạc, đôi mắt của tôi phát đau vì nhìn thấy tất cả các màu sắc, giống như khi bạn bước từ rạp chiếu phim tối đen ra ngoài vào buổi chiều chói nắng.

Tôi hiểu những lễ khách cỗ xưa đã cảm nhận như thế nào, phát hiện một ốc đảo giống như thế này sau nhiều ngày ở giữa hoang vu. Đó là thứ gần với Khu vườn Eden nhất mà tôi đã từng nhìn thấy.

Thế nhưng, những con lạc đà đã không dừng lại để ngắm nhìn phong cảnh tuyệt đẹp. Một vết dấu chân ngoằn ngoèo trên cát, từ bìa ốc đảo đảo đến đụn cát của chúng tôi. Và đi lên trên đồi là một con mèo có vẻ như đang cúi kính.

"Đến lúc rồi đây," con mèo nói.

Tôi tụt khỏi lưng Katrina và nhìn con mèo ngạc nhiên. Không phải vì nó biết nói - tôi đã nhìn thấy những thứ kì lạ hơn - mà vì tôi nhận ra giọng nói.

"Bast?" tôi nói. "Cô đang làm gì ở trong đó—Chính xác thì là cái gì đây?"

Con mèo đứng lên bằng hai chân sau của nó và xòe những chiếc vuốt trước giống như: Đây! "Một con mèo Ai Cập, dĩ nhiên rồi. Những vết đốm của báo, lông hơi xanh "Trông giống như đã bị nhét vào máy nghiền!"

Tôi không có ý tàn nhẫn. Con mèo bị đánh đập tàn bạo. Nó mất một mảng lông lớn. Nó một thời chẵn hẵn đã rất đẹp, nhưng tôi có thiên về ý nghĩ là

nó luôn hung dữ. Chỗ lông còn lại bần thiu và bết, mắt nó sừng lên và đầy sẹo trông tẻ gần như mắt của Vlad Menshikov.

Bast - hay mèo - hay bất kể là gì - đã đứng xuống bằng bốn chân và hít hít một cách phẫn nộ. "Sadie thân yêu, ta tin là chúng ta đã nói chuyện về những vết sẹo chiến tích trên các con mèo. Con mèo đực già này là một chiến binh!"

Chiến binh thất bại, tôi nghĩ, nhưng tôi quyết định không nói ra điều đó.

Walt tụt khỏi lưng Hinderburg. "Bast, cô đã ở đâu - cô khỏe không?"

"vẫn trong sâu thẳm ở Duat." Nữ thần thở dài. "Còn ít nhất một ngày nữa trước khi ta có thể tìm ra lối thoát. Mọi thứ dưới này hơi... hỗn loạn."

"Cô ổn chứ?" tôi hỏi.

Con mèo gật đầu. "Ta phải cẩn thận. Địa ngục đang tràn ngập kẻ thù. Tất cả những con đường hàng ngày và đường sông đều được bảo vệ. Ta sẽ phải đi quãng đường vòng dài để trở về an toàn, và khi xuân phân bắt đầu vào ngày mai lúc hoàng hôn, thời gian sẽ rất sít sao. Ta nghĩ tốt hơn ta gửi cháu thông điệp."

"Vậ thì.." Walt cau mày. "Con mèo đó không phải là thật chứ?"

"Tất nhiên nó là thật," Bast nói. "Chỉ vì nó bị kiểm soát bởi một phần ba của ta. Ta có thể nói thông qua những con mèo một cách dễ dàng, cháu biết đấy, ít nhất trong một vài phút, nhưng đây là lần đầu tiên cháu gần gũi với một con mèo. Cháu có nhận ra điều đó không? Thật không thể tin nổi! Cháu thật sự cần phải giao du với nhiều mèo hơn. Nhân tiện, con mèo này sẽ cần có phần thưởng khi ta đi rồi. Có lẽ là con cá ngon, hay một ít sữa "Bast," tôi ngắt lời. "Cô nói cô có một thông điệp?"

"Đúng vậy. Apophis đang thức dậy."

"Chúng cháu biết điều đó!"

"Nhưng việc đó tồi tệ hơn chúng ta nghĩ," cô ấy nói. "Nó có đám quỷ dữ đang làm việc trong hang, và thời gian giải thoát của nó trùng hợp với thời gian đánh thức Ra của cháu. Thực tế, nó đang trông chờ vào việc các cháu giải thoát Ra. Đó là một phần kế hoạch của nó."

Tôi cảm thấy đầu mình như đang biến thành thạch đèo, mặc dù đó có thể là vì con lạc đà Katrina đang liếm tóc tôi. "Apophis muốn chúng cháu giải thoát kẻ thù không đội trời chung của nó? Thật vô lý."

"Ta không thể giải thích chuyện này," Bast nói, "nhưng khi ta tiến lại gần hơn chiếc hang của nó, ta có thể lượm được ý nghĩ của nó. Ta cho là vì chúng ta đã chiến đấu qua quá nhiều thế kỉ, vì thế chúng ta có sự liên kết nào đó. Dù sao đi nữa, xuân phân bắt đầu vào ngày mai lúc hoàng hôn, như ta đã nói. Bình minh tiếp theo, buổi sáng ngày hai mươi một tháng Ba, Apophis dự định sẽ trở dậy ở Duat. Nó có kế hoạch nuốt chửng mặt trời và hủy diệt thế giới. Và nó tin rằng kế hoạch đánh thức Ra của các cháu có ích cho nó."

Walt cau mày. "Nếu Apophis muốn chúng ta thắng, tại sao nó đang nỗ lực để ngăn chặn chúng ta?"

"Nó làm vậy ư?" tôi hỏi.

Hàng chục việc lặt vặt đã làm tôi băn khoăn trong vài ngày qua bỗng trở nên dễ hiểu: tại sao Apophis chỉ dọa Carter ở Bảo tàng Brooklyn, khi những Mũi tên của Sekhmet có thể đã tiêu diệt anh ấy? Chúng tôi đã trốn thoát một cách dễ dàng khỏi st. Peterburg như thế nào? Tại sao Set tự nguyện cho biết vị trí của cuộn giấy phép thuật thứ ba?

"Apophis muốn sự hỗn loạn," tôi nói. "Nó muốn chia rẽ kẻ thù. Nếu Ra trở lại, việc đó có thể đẩy chúng ta vào một cuộc nội chiến. Các pháp sư đã bị chia rẽ. Các vị thần sẽ đánh lẫn nhau. Sẽ không có thước đo rõ ràng nào. Và nếu Ra không hồi sinh trong thân xác mới mạnh mẽ —nếu ông ấy già và yếu như cháu thấy trong cảnh mộng của mình—"

"Vậy chúng ta không nên đánh thức Ra?" Walt hỏi.

"Đó cũng không phải là câu trả lời," tôi nói.

Bast nghiêng đầu. "Ta thấy bối rối."

Tâm trí tôi đang chạy đua. Lạc đà Katrina vẫn đang nhai tóc tôi, biến nó thành mớ tóc nhốt nhát, nhưng tôi gần như không để ý. "Chúng ta phải bám sát kế hoạch. Chúng ta cần Ra. Ma'at và Chaos phải cân bằng, đúng không? Nếu Apophis trỗi dậy, thì Ra cũng phải như thế."

Walt xoay những chiếc nhẫn của mình. "Nhưng nếu Apophis muốn Ra được thức dậy, nếu nó nghĩ việc đó sẽ giúp nó tiêu diệt thế giới "Chúng ta phải tin rằng Apophis sai." Tôi nhớ cái gì đó mà ren của Jaz đã nói cho tôi: Chúng ta chọn tin vào Ma'at.

"Apophis không thể hình dung rằng bất cứ ai đều có thể liên kết các vị thần và các pháp sư," tôi nói. "Nó nghĩ sự trở lại của Ra thậm chí sẽ làm chúng ta suy yếu hơn. Chúng ta phải chứng minh là nó sai. Chúng ta phải giữ trật tự trước sự hỗn loạn. Đó là việc mà Ai Cập luôn luôn làm. Có rủi ro - một rủi ro lớn - nhưng nếu chúng ta không làm gì vì chúng ta sợ thất bại, chúng ta làm đúng ý Apophis."

Thật khó để nói một cách phẫn chấn với con lạc đà đang liếm láp đầu bạn, nhưng Walt gật đầu. Con mèo trông không được hăng hái cho lắm. Thế nhưng mèo hiếm khi hăng hái.

"Đừng đánh giá thấp Apophis," Bast nói. "Cháu chưa đánh nhau với nó. Ta đã từng."

"Đó là lí do vì sao chúng cháu cần cô trở lại nhanh chóng." Tôi kể cho nữ thần về cuộc nói chuyện của Vlad Menshikov với Set, và các kế hoạch của ông ta nhằm phá hủy Ngôi Nhà Sự Sống. "Bast, những người bạn của chúng cháu đang gặp nguy hiểm lớn. Menshikov thậm chí có thể còn điên cuồng hơn những gì mà chú Amos nhận ra. Ngay khi cô có thể, hãy đến



Brooklyn. Cháu có cảm giác cơ hội cuối cùng của chúng ta sẽ ở đó. Chúng cháu sẽ tìm ra cuộn giấy phép thuật thứ ba và tìm được Ra."

"Ta không thích những cơ hội cuối cùng," con mèo nói. "Nhưng cháu đúng. Nghe có vẻ tệ. Nhân tiện, Bes và Carter đâu rồi?" Bà nhìn những con lạc đà một cách nghi ngờ. "Cháu không biến họ thành những con vật này, đúng không?"

"Ý tưởng thật lôi cuốn," tôi nói. "Nhưng, không ạ."

Tôi kể cho cô ấy ngắn gọn về những dự Bast rít lên tỏ vẻ không hài lòng. "Một sự chệch hướng ngớ ngẩn! Ta sẽ có lời với người lùn về việc để cháu đi một mình."

"Cháu thì sao, vô hình ư?" Walt phản đối.

"Xin lỗi, cháu yêu, ta không có ý Cặp mắt của con mèo co giật. Nó ho giống như nó bị ngứa cổ. "Sự kết nối của ta đang thất bại. Chúc may mắn, Sadie. Lối vào lũng mộ tốt nhất nằm trên trang trại trồng chà là nhỏ về phía đông nam. Hãy tìm tháp nước đen. Và hãy để mắt tới những người La Mã. Họ khá là Con mèo cong chiếc đuôi. Sau đó nó chớp mắt và nhìn xung quanh một cách bối rối.

"Người La Mã nào?" tôi hỏi. "Họ khá là cái gì?"

"Meo." Con mèo nhìn tôi chăm chăm với vẻ mặt như muốn nói: Người là ai và thức ăn ở đâu?

Tôi gạt mạnh chiếc mũi của con lạc đà khỏi mái tóc nhầy nhựa của tôi.

"Đi nào, Walt," tôi căn nhắc. "Đi tìm một vài xác ướp nào."

Chúng tôi cho con mèo một vài miếng thịt bò khô và một ít nước từ nguồn dự trữ của chúng tôi. Nó không ngon như cá và sữa, nhưng con mèo có vẻ đủ hài lòng. Vì nó ở trong tầm nhìn của ốc đảo và rõ ràng biết đường đi xung quanh rõ hơn chúng tôi, nên chúng tôi để nó lại một mình ăn hết thức

ăn. Walt biến các con lạc đà thành bùa hộ mạng trở lại, cảm ơn các thần, và chúng tôi lê bước vào Bahariya.

Trang trại chà là không khó tìm lắm. Tháp nước đen nằm ở rìa một tòa nhà, và nó là kiến trúc cao nhất trong tầm nhìn. Chúng tôi tiến về phía trước tháp nước, đi qua cánh đồng cọ tạo một chút bóng râm dưới ánh nắng mặt trời. Một ngôi nhà trong trang trại bằng gạch không nung hiện ra phía xa. Nhưng chúng tôi không nhìn thấy bất cứ ai. Có lẽ người Ai Cập biết tốt hơn là không nên ở bên ngoài dưới sức nóng của buổi trưa.

Khi chúng tôi tiến tới tháp nước, tôi không nhìn thấy bất cứ lối vào lằng mộ hiển hiện nào. Cái tháp trông khá cũ - bốn cột thép han rỉ giữ két nước tròn có kích cỡ bằng cái ga ra ở cách mặt đất mười lăm mét. Két nước bị rò nhỏ giọt. Cứ vài giây nước từ phía trên nhỏ xuống và đập vào cát vón cục bên dưới. Chẳng có gì nhiều mà xem ngoại trừ nhiều cọ hơn, một vài công cụ trang trại lấm lem và tấm biển hiệu bằng gỗ dán phong sương nằm trên mặt đất. Tấm biển được phun sơn bằng tiếng Ả-rập và tiếng Anh, có lẽ là nỗ lực nào đó của người nông dân nhằm bán hàng ở chợ. Dòng chữ tiếng Anh viết: Chà là - giá tốt nhất. Bebsi lạnh.

"Bebsi?" tôi hỏi.

"Pepsi," Walt nói. "Anh đọc được ở trên mạng. Không có từ 'p' trong tiếng Ả-rập. Mọi người ở đây gọi nước Bebsi sô-đa."

"Vậy thì anh phải gọi nước Bebsi với bánh bizza?"

"Có lẽ thế."

Tôi cười. "Nếu đây là khu vực được khai quật, thì phải có nhiều hoạt động hơn chứ? Các nhà khảo cổ học? Các quầy bán vé? Những người bán đồ lưu niệm?"

"Có lẽ Bast đưa chúng ta đến một lối vào an toàn," Walt nói. "vẫn tốt hơn là lén qua một đồng bảo vệ và những người trông nom."

Lối vào bí mật nghe có vẻ khá tò mò, nhưng trừ phi tháp nước là lối vào viễn tải, hay một trong những cây chà là có cánh cửa bị che giấu, tôi không biết chắc ồ- lối vào-quá hữu ích này có thể ở đâu? Tôi đá chiếc biển Bebsi. Chẳng có gì ở bên dưới ngoại trừ nhiều cát hơn, từ từ chuyển thành bùn bởi nước nhỏ giọt, nhỏ giọt, nhỏ giọt từ tháp nước.

Sau đó tôi nhìn gần hơn một vết ẩm ướt ở trên mặt đất.

"Chờ đã." Tôi quì xuống. Nước đang dồn vào một con kênh nhỏ như thể cát đang thấm vào kẽ nứt ngầm dưới đất. Đường nứt dài khoảng một mét và không rộng hơn chiếc bút chì, nhưng khá thẳng không thể là đường nứt tự nhiên. Tôi đào cát. ở dưới sáu xen-ti-mét, móng tay tôi cạo vào đá.

"Giúp em dọn sạch chỗ này," tôi nói với Walt.

Một phút sau chúng tôi phát hiện ra một tấm đá lát phẳng có kích thước khoảng một mét vuông. Tôi cố đưa tay xuống dưới các cạnh ẩm ướt của phiến đá, nhưng nó quá dày và quá nặng để có thể nhấc lên.

"Chúng ta có thể sử dụng cái gì đó để làm đòn bẩy," Walt gợi ý. "Cây nó lên."

"Hay," tôi nói, "lùi lại nào."

Walt trông như sắp phản đối, nhưng khi tôi lấy cây gậy của mình ra, anh ấy biết phải tránh xa lối đi. Với sự hiểu biết mới của tôi về phép thuật linh thiêng, tôi không nghĩ nhiều lắm đến việc tôi cần phải cảm nhận sự liên kết với Isis. Tôi nhớ khoảng thời gian khi cô ấy phát hiện ra chiếc quan tài của chồng mình cứ to dần ra trên chiếc thân cây bách, và trong cơn giận giữ và tuyệt vọng cô ấy đã cho nổ tung cây bách. Tôi truyền những cảm xúc này và chỉ vào phiến đá. "Ha-di!"

Tin tốt: câu thần chú còn hiệu nghiệm hơn ở St. Peterburg. Chữ tượng hình phát sáng ở đầu chiếc gậy của tôi, và phiến đá vỡ vụn, để lộ ra chiếc hố đen bên dưới.

Tin xấu: Đó không phải là tất cả những gì tôi phá hủy. Quanh chiếc hồ, mặt đất bắt đầu vỡ ra. Walt và tôi lùi lại phía sau khi đá rơi ngày càng nhiều hơn xuống chiếc hồ, và tôi nhận ra mình đã làm mất ổn định toàn bộ mái của căn phòng nằm ngầm dưới đất. Cái hồ mở rộng cho tới khi tôi chạm vào chân trụ của tháp nước. Tháp nước bắt đầu kêu răng rắc và lắc lư.

"Chạy đi!" Walt hét lên.

Chúng tôi chạy một mạch cho tới khi nấp sau cây cọ cách đó ba mươi mét. Tháp nước bật ra hàng trăm lỗ thủng khác nhau, rung lắc tới lui giống như kẻ say rượu, sau đó thì đổ sập xuống phía trước chúng tôi và vỡ tan, khiến chúng tôi ướt sũng từ đầu tới chân và tạo ra dòng lũ tràn qua các hàng cây cọ.

Âm thanh chói tai, chấn hấn cả ốc đảo phải nghe thấy.

"Ồi," tôi nói.

Walt nhìn tôi như thể tôi là kẻ điên rồ. Tôi cho là mình vô tội. Nhưng thật là cảm dỗ để cho nổ tung mọi thứ, đúng không ?

Chúng tôi chạy đến Hồ Tưởng niệm Sadie Kane. Bây giờ nó bằng kích cỡ của chiếc bể bơi. Sâu năm mét, bên dưới đồng cát và đá là những hàng xác ướp, tất cả đều được quấn trong lớp vải cũ và được đặt trên các phiến đá. Các xác ướp lúc này đã bệt ra, tôi e là vậy, nhưng tôi có thể nói rằng chúng được sơn rực rỡ bằng các màu đỏ, xanh dương, và vàng kim.

"Các xác ướp vàng," Walt nhìn một cách kinh hãi. "Một phần của hệ thống lăng mộ vẫn chưa được khai quật. Em vừa làm hỏng—"

"Em đã nói ối rồi. Hãy giúp em xuống dưới đó, trước khi chủ nhân của chiếc tháp nước này xuất hiện với khẩu súng lục."

## 16. ... Nhưng không ác độc như người La Mã.

CÔNG BẰNG MÀ NÓI, NHỮNG XÁC ƯỚP ở trong căn phòng đó gần như đã hỏng, do hơi ẩm từ tháp nước rò rỉ phía trên. Chỉ cần đổ nước vào

xác ướp để có mùi thật sự ghê tởm.

Chúng tôi trèo lên trên đồng gạch đổ nát và tìm thấy lối đi dẫn sâu vào trong lòng đất. Tôi không thể nói liệu lối đi đó là tự nhiên hay do con người tạo ra, nhưng nó uốn lượn bốn mươi mét qua đá cứng trước khi mở ra một căn phòng chôn cất khác. Căn phòng này không bị nước phá hủy. Mọi thứ được bảo quản tốt một cách khá ấn tượng. Walt đã mang đèn [đèn pin, cách gọi của các bạn người Mỹ], và trong ánh sáng lờ mờ, trên các phiến đá và trong những chiếc hốc được đục đẽo dọc theo các bức tường, các xác ướp được sơn vàng óng ánh. Có ít nhất hàng trăm xác ướp trong riêng căn phòng này, và có thêm nhiều lối đi dẫn về mỗi hướng khác nhau.

Walt rọi đèn vào ba xác ướp nằm cạnh nhau trên chiếc bệ ở giữa. Cơ thể họ được quấn bằng vải lanh, vì thế trông khá giống với những quân ki bowling. Họ giống nhau ở chỗ trên lớp vải lanh đều được vẽ họa tiết tỉ mỉ - tay vắt chéo trước ngực, đồ trang sức tô điểm cho chiếc cổ của họ, váy Ai Cập và dép xăng đan, và rất nhiều ký tự bảo vệ và hình ảnh của các vị thần ở ranh giới của mỗi bên. Tất cả những thứ này là nghệ thuật đặc trưng của Ai Cập, nhưng mặt của họ được làm theo phong cách hoàn toàn khác - những bức chân dung tả thực trông như được cắt - dán vào đầu của những xác ướp.

Ở bên trái là người đàn ông với khuôn mặt gầy, có râu quai nón, và đôi mắt buồn. Ở bên phải là người phụ nữ xinh đẹp với mái tóc xoăn năn nâu vàng. Tuy nhiên, điều làm tôi giật mình là xác ướp nằm ở giữa. Nó có cơ thể nhỏ bé - rõ ràng là một đứa bé. Chân dung cho biết đứa bé khoảng bảy tuổi. Đứa bé có đôi mắt của người đàn ông và màu tóc của người phụ nữ.

"Một gia đình," Walt đoán. "Bị chôn cùng nhau."

Có một cái gì đó được nhét dưới khuỷu tay phải của đứa bé—một con ngựa gỗ nhỏ, có lẽ là đồ chơi của nó. Mặc dù gia đình này đã chết cách đây hàng nghìn năm, nhưng tôi không thể không rơm rớm nước mắt. Thật là quá buồn.

"Họ đã chết như thế nào?" tôi tự hỏi.

Từ hành lang ở ngay trước chúng tôi, một giọng nói vang lại. "Bệnh dịch tàn phá."

Chiếc gậy lập tức nằm trong tay tôi. Walt chìa chiếc đèn pin vào cánh cửa, và một bóng ma bước vào căn phòng. Chỉ ít tôi cho rằng ông ta là ma, bởi vì có thể nhìn xuyên thấu ông ta. Ông ta rất già với mái tóc trắng cắt ngắn, bộ hàm chó bun, và vẻ mặt cau gắt. Ông ta mặc chiếc áo choàng kiểu La Mã và có đôi mắt kẻ chì đen, vì vậy ông ta trông khá giống Winston Churchill—nếu vị cựu thủ tướng tổ chức một dạ tiệc hóa trang kiểu La Mã và vẽ mặt.

"Mới chết à?" Ông ta thận trọng nhìn chúng tôi. "Lâu lắm rồi chưa thấy kẻ mới đến nào. Thân xác của các người đâu?"

Walt và tôi liếc nhìn nhau.

"Thực tế là," tôi nói, "chúng tôi đang ở trong thân xác mình."

Lông mày của con ma dựng ngược lên. "Di immortale<sup>19</sup> s! Các người vẫn còn sống?"

"Cho đến lúc này," Walt nói.

"Vậy các người mang theo đồ lễ chứ?" Người đàn ông xoa tay. "Ồ, họ nói các người sẽ đến, nhưng ta đã đợi lâu lắm rồi! Người đã ở đâu thế?"

"Ừm..." Tôi không muốn làm một con ma thất vọng, đặc biệt khi ông ta bắt đầu phát sáng hơn, và trong phép thuật thì đó là điềm báo trước sự bùng nổ. "Có lẽ chúng tôi nên tự giới thiệu mình. Tôi là Sadie Kane. Đây là Walt. Tất nhiên rồi! Người cần tên ta để cho các câu thần chú." Con ma hăng giọng. "Ta là Appius Claudius Iratus."

Tôi có cảm giác là mình cần tỏ vẻ bị ấn tượng vì cái tên. "Phải rồi. Không phải là người Ai Cập, tôi đoán vậy?"

Con ma có vẻ tự ái. "Người La Mã, tất nhiên. Chính vì tuân thủ các tập quán đáng nguyên rủa của người Ai Cập mà chúng ta chết tắc ở đây! Phải đóng đồn ở cái ốc đảo bị lãng quên này là đủ tệ lắm rồi - là như Rome cần cả một quân đoàn La Mã để bảo vệ các trang trại chà là vậy! Sau đó ta không may bị ốm. Trên giường bệnh ta đã dặn dò vợ: 'Lobelia, hãy mai táng ta theo nghi lễ cổ xưa của người La Mã. Không có theo cái tập tục vô nghĩa ở vùng này/ Nhưng không! Bà ấy không bao giờ nghe lời. Cứ phải ướp xác ta cơ, thế nên ba của ta bị mắc kẹt ở đây mãi mãi. Ôi đàn bà! Bà ấy có lẽ đã quay trở lại Rome và chết theo cách tử tế rồi."

"Lobelia?" tôi hỏi, bởi vì thật sự tôi chưa nghe đến cái tên này nhiều. Bố mẹ kiểu gì mà lại đặt tên con của họ là Lobelia cơ chứ.

Con ma nổi giận và khoanh tay tay. "Nhưng người không muốn nghe ta nói lan man tiếp, đúng không? Người có thể gọi ta là Mad Claude. Đó là điều miêng lưỡi của người muốn thốt lên."

Tôi tự hỏi làm thế nào mà con ma La Mã có thể nói tiếng Anh - hay đơn giản là tôi có thể hiểu được ông ta qua thần giao cách cảm. Dù thế nào, tôi không thấy dễ chịu khi nhận ra tên ông ta là Mad Claude.

"ừm..." Walt gơ tay. "Ý ông là điên giận? Hay điên khùng?"

"Đúng vậy," Claude nói. "Bây giờ, nói về những đồ lễ. Ta thấy gậy, đĩa thần, và bùa hộ mệnh, vì thế ta cho rằng các người là giáo sĩ ở Ngôi Nhà Sự sống gần đây? Tốt, tốt. Vậy thì các người sẽ biết phải làm gì."

"Làm gì!" tôi vui vẻ đồng ý. "Đúng rồi, hoàn toàn!"

Claude nheo mắt. "Ồ, Jupiter. Các người là những tín đồ mới, đúng không? Ngôi đền có giải thích vấn đề với người không?"

"ừm—"

Ông ta lao đến chỗ gia đình xác ướp mà chúng tôi vừa xem xong. "Đây là Lucius, Flavia, và Purpens nhỏ bé. Họ chết vì bệnh dịch hạch. Ta đã ở đây

quá lâu, ta có thể kể cho các người câu chuyện của mỗi người!"

"Họ nói chuyện với ông?" Tôi lùi xa gia đình xác ướp. Đột nhiên Purpens bé nhỏ có vẻ như không dễ thương đến thế.

Mad Claude phẩy tay một cách thiếu kiên nhẫn. "Đúng vậy, đôi khi. Không nhiều như ngày xưa. Bây giờ, phần lớn thời gian linh hồn họ ngủ. Điều quan trọng là, bất kể những người này có cái chết tồi tệ thế nào, số phận họ sau khi chết đều trở nên tồi tệ hơn! Tất cả chúng ta - những người La Mã sống ở Ai Cập - đều được chôn cất theo nghi lễ của người Ai Cập. Tập quán địa phương, giáo sĩ địa phương, ướp xác cơ thể cho cuộc sống tiếp theo, vân vân. Chúng ta nghĩ chúng ta được che chở hoàn toàn - hai tôn giáo, hai lần đảm bảo. Vấn đề là, những giáo sĩ Ai Cập ngăn các người không biết phải làm gì nữa! Khi những người La Mã chúng ta xuất hiện, thì hầu hết kiến thức phép thuật của các người đã biến mất. Nhưng các người có cho chúng ta biết điều đó? Các người hoan hỉ lấy tiền của chúng ta và làm việc chẳng ra gì."

"À." Tôi lùi ra xa hơn Mad Claude một chút, hiện ông ta đang phát sáng một cách khá nguy hiểm, "ôi, tôi chắc Ngôi Nhà Sự Sống có số điện thoại chăm sóc khách hàng "Không thể thực hiện nghi lễ của người Ai Cập nữa chùng," ông ta cầu nài. "Chúng ta kẹt ở đây với cơ thể bị ướp và linh hồn vĩnh viễn bị trói buộc vào chúng, và không ai thực hiện được bước tiếp sau! Không ai đọc những lời cầu nguyện để giúp chúng ta bước sang cuộc sống tiếp theo. Không ai hiến đồ cúng lễ để nuôi dưỡng ba của chúng ta. Người có biết là ta đói như thế nào không?"

"Chúng tôi có một ít thịt bò khô," Walt mời.

"Chúng ta không thể tới được lãnh địa của Pluto giống như những người La Mã," Mad Claude nói tiếp, "bởi vì cơ thể chúng ta đã được chuẩn bị cho một kiếp khác. Chúng ta không thể đến Duat, bởi vì chúng ta không làm phép theo đúng nghi lễ Ai Cập. Linh hồn của chúng ta bị kẹt ở đây, trói



buộc với những cơ thể này. Người có biết chúng ta ở dưới này buồn chán như thế nào không?"

"Vậy, nếu ông là ba," tôi hỏi, "tại sao ông không có thân xác của một con chim?"

"Ta nói với người rồi! Tất cả lẫn lộn hết, không phải ma La Mã thuần khiết, không phải ba đích thực. Nếu ta có cánh, tin ta đi, ta có thể bay ra khỏi đây! Nhân tiện, năm nay là năm nào? Bây giờ ai là hoàng đế?"

"Ồ, tên ông ấy là Walt ho, sau đó vội vã nói tiếp: "Ông biết đấy, Claude, tôi chắc là chúng tôi có thể giúp ông."

"Chúng ta có thể à?" tôi nói. "Ồ, đúng rồi! Chúng ta có thể!"

Walt gật đầu khích lệ. "Vấn đề là chúng ta phải tìm một thứ trước."

"Cuộn giấy phép thuật," tôi nói thêm vào. "Một phần của Cuốn sách của Ra."

Claude gãi hai má chảy xệ. "Và thứ đó sẽ giúp người đưa linh hồn của chúng ta vào cuộc sống kế tiếp chứ?"

"Ờ..." tôi nói.

"Đúng vậy," Walt nói.

"Có lẽ," tôi nói. "Chúng tôi không thể biết chắc cho tới lúc tìm ra cuộn giấy. Như vậy có thể đánh thức Ra, ông biết đấy, giúp ích cho các vị thần Ai Cập. Tôi nghĩ việc đó sẽ nâng cơ hội của ông được trở về với kiếp sau. Ngoài ra, tôi đang có mối quan hệ tốt với các vị thần Ai Cập. Họ thỉnh thoảng vẫn đến uống trà. Nếu ông giúp chúng tôi, tôi sẽ có lời giúp ông."

Thật lòng, tôi cứ bịa ra để nói. Tôi chắc điều này sẽ làm bạn ngạc nhiên, nhưng đôi khi tôi nói huyền thuyên khi căng thẳng.

[Ồ, đừng cười nữa, Carter. ]

Dù sao đi nữa, nét mặt của Mad Claude trở nên thâm trầm hơn. Ông ta quan sát như thể đang ước định các tài khoản ngân hàng của chúng tôi. Tôi tự hỏi liệu Đế chế La Mã có sử dụng những người bán hàng rong trên xe ngựa kéo, và liệu Mad Claude có là một người trong số đó. Tôi hình dung ông ta trên chuyến giao thương của người La Mã trong chiếc áo choàng len rẻ tiền: Chắc hẳn ta phải điên lăm mới bán đi những chiếc xe ngựa với mức giá này!

"Có quan hệ tốt với các vị thần Ai Cập," ông ta trầm ngâm. "Người nói, người sẽ có lời giúp."

Sau đó ông ta quay sang Walt, vẻ mặt của Claude trông quá tính toán, quá hăm hở, nó khiến tôi sồn gai ốc. "Nếu cuộn giấy phép thuật mà người đang tìm là cổ, thì nó sẽ nằm ở khu vực cũ nhất của hầm mộ. Một số dân bản địa được chôn cất ở đây, người biết đấy, rất lâu trước khi người La Mã chúng ta đến. Tất cả ba của họ giờ đã đi cả rồi. Vào Duat chẳng khó gì đối với họ. Nhưng những nơi chôn cất của họ vẫn nguyên vẹn, có rất nhiều di vật."

"Ông sẵn lòng chỉ cho chúng tôi xem chứ?" Walt hỏi phẫn chấn hơn tôi.

"Ồ, đúng vậy." Mad Clause nở nụ cười tươi nhất của "người cựa bán hàng bằng xe ngựa" với chúng tôi. "Và sau đó, chúng ta sẽ nói về mức phí hợp lý, nhỉ? Đi cùng ta nào, những người bạn. Không xa đâu."

Lưu ý: Khi hồn ma đề nghị dẫn đường cho bạn vào sâu bên trong khu mộ và tên ông ta có từ Điên rồ, tốt nhất là nói không.

Khi chúng tôi đi qua các đường hầm và các căn phòng, Mad Claude giải thích cho chúng tôi về các xác ướp khác nhau. Người lái buôn chà là Caligula: "Cái tên đáng ghét! Nhưng một khi người được chỉ định làm hoàng đế, dù có bị loạn tâm thần, người cũng không thể làm được gì nhiều, ông ta chết vì cá cược với ai đó rằng ông ta có thể hôn bọ cạp." Kẻ buôn nô lệ Slaver: "Người đàn ông ghê tởm. Cố kinh doanh nghề đấu sĩ. Nếu người đưa cho kẻ nô lệ thanh kiếm, nào... người có thể đoán ông ta chết thế nào!" Vợ của chỉ huy huyền thoại Octavia: "Trở thành dân bản địa hoàn toàn. Đã

cho ướp xác con mèo của mình. Bà ta thậm chí tin rằng mình có dòng máu của pharaoh và cố nhập linh hồn của Isis. Cái chết của bà ta, không cần phải nói, là sự đau đớn.”

Ông ta nhe răng cười với tôi như thể đây buồn cười lắm. Tôi cố không thể hiện sự khiếp sợ.

Điều gây ấn tượng nhất với tôi là số lượng và sự đa dạng của các xác ướp. Một số được bọc bằng vàng thật. Chân dung của họ giống như thật, các cặp mắt của họ dường như đang dõi theo chúng tôi khi chúng tôi đi qua. Họ ngồi trên các phiến đá cẩm thạch được chạm khắc trang trí và vây quanh bởi những đồ vật giá trị: trang sức, bình lọ, thậm chí một vài shabti. Những xác ướp khác trông như do trẻ em mẫu giáo làm trong giờ học nghệ thuật. Họ được bọc một cách sơ sài với những chữ viết ký tự tượng hình run rẩy và những vị thần nhỏ dán tượng trưng. Chân dung của họ không khá hơn nhiều so với những gì tôi có thể vẽ - có nghĩa là, xấu kinh khủng. Thân xác của họ được nhồi nhét vào ba dãy hốc tường nông, hay đơn giản chất bị chất đống trong các góc của căn phòng.

Khi tôi hỏi về họ, Mad Clause có thái độ khinh thường. "Thường dân. Học đòi. Không có tiền trả cho các nghệ nhân và nghi lễ an táng, vì thế họ cố tự làm."

Tôi nhìn xuống chân dung của một xác ướp gần nhất, khuôn mặt cô ta được vẽ thô vụng bằng tay. Tôi tự hỏi liệu có phải những đứa trẻ đau khổ của cô ta đã vẽ nó - món quà cuối cùng cho mẹ chúng. Mặc dù chất lượng xấu, tôi nhận thấy ở đó sự đáng yêu. Chúng không có tiền và không có tài năng nghệ thuật, nhưng chúng đã làm hết sức để gửi mẹ mình đến kiếp sau. Lần tới tôi nhìn thấy Anubis, tôi sẽ hỏi vị thần về chuyện này. Một người phụ nữ như thế xứng đáng có cơ hội hạnh phúc ở thế giới kiếp sau, cho dù bà ấy không không thể trả tiền. Thế giới này khá đủ sự hợm hĩnh rồi không cần xuất khẩu món đó sang kiếp sau.

Walt bám theo chúng tôi ở phía sau, không nói câu gì. Anh ấy rọi chiếc đèn của mình vào hết xác ướp này đến xác ướp khác, như thể đang suy nghĩ về số phận của mỗi người. Tôi tự hỏi liệu anh ấy có đang nghĩ về Vua Tut, tổ tiên lừng danh của anh ấy hay không, người có lăng mộ ở trong một cái hang không khác là mấy so với ở đây.

Sau khi đi qua thêm một số đường hầm dài và những căn phòng đầy xác ướp, chúng tôi đến một căn phòng chôn cất cũ hơn nhiều. Những bức tranh tường đã phai màu, nhưng nhìn chúng có vẻ Ai Cập đích thực hơn, với những người đi ngang và các kí tự tượng hình ghép thành các từ, chứ không đơn giản là để trang trí. Thay vì chân dung tả thực, các xác ướp có chung cặp mắt mở to, khuôn mặt mỉm cười mà tôi đã nhìn thấy ở hầu hết các mặt nạ chết của người Ai Cập. Một vài xác ướp đã bị vỡ vụn thành bụi. Một số khác được cất vào quan tài bằng đá.

"Người bản địa," Mad Claude khẳng định. "Là những người quý tộc Ai Cập trước khi người La Mã chiếm đóng. Cái mà người đang tìm phải ở đâu đó trong khu vực này."

Tôi nhìn khắp căn phòng. Lối đi khác duy nhất đã bị chặn bằng đá và gạch vụn. Trong lúc Walt bắt đầu tìm kiếm, tôi nhớ những gì Bes đã nói—hai cuộn giấy phép thuật đầu tiên của Ra có thể giúp tôi tìm cuộn giấy phép thuật thứ ba. Tôi lấy chúng ra từ trong túi, hi vọng chúng sẽ chỉ đường giống như chiếc que dò mạch nước, nhưng không có gì xảy ra.

Từ phía bên kia căn phòng, Walt gọi, "Đây là cái gì thế?"

Anh ấy đang đứng trước một điện thờ - cái hốc được khoét vào tường, với bức tượng của người đàn ông được bọc giống như xác ướp. Bức tượng tạc từ gỗ, được trang trí bằng các đồ trang sức và kim loại quý. Trong ánh sáng đèn, lớp vải quấn quanh ông ta óng ánh như ngọc trai, ông ta cầm cây gậy vàng với biểu tượng djed bằng bạc trên đầu chiếc gậy. Đứng quanh chân ông ta là một vài loài gặm nhấm bằng vàng—có lẽ là chuột. Da mặt ông ta phát sáng màu xanh lam.

"Đó là cha tôi," tôi đoán. "Ờ... ý tôi là Osiris, đúng không nhỉ?"

Mad Clause nhướn lông mày. "Bố của người?"

Thật may, Walt đã giúp tôi không phải giải thích. "Không," anh ấy nói. "Nhìn bộ râu của ông ấy kìa."

Bức tượng có bộ râu quai nón thật sự không bình thường. Nó mỏng như đường kẻ bút chì từ mai tóc kéo xuống dọc quai hàm, với một ít chĩa thẳng xuống tạo thành chòm râu dê—như thể ai đó đã kẻ bộ râu bằng bút sáp, sau đó dính chiếc bút lên cằm ông ta.

"Và chiếc cổ áo," Walt nói tiếp. "Nó có chùm tua rua rủ xuống ở đằng sau. Ta không thường thấy Osiris như thế. Và những con vật ở dưới chân ông ta... có phải là những con chuột? Anh nhớ câu chuyện nào đó về chuột "Ta nghĩ các người là những giáo sĩ,"

Mad Claude cau có. "Rõ ràng, đó là thần Ptah."

"Ptah?" Tôi đã nghe nói đến tên của một số vị thần Ai Cập kì quặc, nhưng đây là cái tên mới đối với tôi. "Ptah, con trai của Pitooey? Ông ấy có phải là thần chuyên khắc gỗ?"

Claude nhìn tôi chăm chăm. "Người luôn thiếu tôn trọng thế à?"

"Thường thì còn hơn thế."

"Kẻ mới tu và kẻ dị giáo," ông ta nói.

"Đúng là cái số ta. Thôi nào, cô gái, lẽ ra ta không nên dậy người về các vị thần của người, nhưng như ta hiểu, Ptah là vị thần của những người thợ thủ công. Chúng ta so sánh ông ta với vị thần Vulcan ở La Mã của chúng ta."

"Thế ông ta làm gì ở trong lăng mộ?" Walt hỏi.

Claude gãi chiếc đầu không tồn tại của mình. "Thực sự, ta chưa bao giờ chắc, ở hầu hết các nghi lễ đám tang của người Ai Cập ta không nhìn thấy ông ta."

Walt chỉ vào chiếc gậy của bức tượng. Khi tôi nhìn gần hơn, tôi nhận thấy biểu tượng djed được kết hợp với một vật khác bị bẻ cong ở đầu trông quen thuộc một cách kì lạ.

"Biểu tượng đó là was," Walt nói. "Nó có nghĩa là sức mạnh. Rất nhiều các vị thần có chiếc gậy như thế, nhưng tôi chưa bao giờ nhận ra nó giống như 'Đúng rồi, đúng rồi,' Claude nói một cách thiếu kiên nhẫn. "Con dao nghi lễ để mở miệng người chết. Không có gì ngạc nhiên khi chúng ta chế ngự các người quá dễ dàng."

Tay tôi tự cử động, thò vào trong chiếc túi của tôi và lấy ra con dao netjeri màu đen mà Anubis đã đưa cho tôi.

Mắt của Mad Claude sáng lên. "À, vậy là người không hoàn toàn vô dụng. Thật hoàn hảo. Với con dao đó và câu thần chú thích hợp, người sẽ có thể chạm vào xác ướp của ta và giải thoát cho ta vào Duat."

"Không," tôi nói. "Không, còn nhiều thứ hơn cho việc đó. Con dao, Cuốn sách của Ra, bức tượng của vị thần khạc nhổ này. Bằng cách nào đó tất cả chúng sẽ kết hợp với nhau."

Khuôn mặt của Walt bừng sáng. "Sadie, Ptah còn hơn cả vị thần của những người thợ thủ công, đúng không? Chẳng phải họ gọi ông ta là Vị thần Mở hay sao?"

"Ừm... có lẽ."

"Anh nghĩ em đã dạy bọn anh điều đó. Hay có thể là Carter."

"Nhưng điều đó quan trọng," Walt quả quyết. "Ptah là vị thần của tạo hóa. Trong một vài huyền thoại, ông ta tạo ra các linh hồn cho loài người chỉ bằng cách nói một từ. Ông ta có thể làm sống lại bất kì linh hồn nào, vào mở bất kì cánh cửa nào."

Tôi hướng mắt vào chỗ lối cửa đi bị lấp đầy gạch vụn, lối thoát khác duy nhất từ căn phòng. "Mở ra bất cứ cánh cửa nào?"

Tôi giơ lên hai cuộn giấy phép thuật và tiến về phía đường hầm bị sập. Các cuộn giấy phép thuật ấm một cách khó chịu.

"Cuộn giấy phép thuật cuối cùng nằm ở bên kia," tôi nói. "Chúng ta cần phải vượt qua đồng hồ nát này."

Một tay tôi cầm con dao đen, tay kia cầm cuộn giấy phép thuật. Tôi ra mệnh lệnh để mở cửa. Không có gì xảy ra. Tôi trở lại bức tượng Ptah và cố làm tương tự. Không may mắn gì hơn.

"Xin chào, Ptah?" tôi gọi. "Xin lỗi về câu bình luận khạc nhổ. Nhìn xem, chúng tôi đang cố tìm cuộn giấy phép thuật thứ ba của Ra, hiện ở phía bên kia. Tôi nghĩ ông được đặt ở đây để mở lối đi. Vậy xin ông vui lòng làm điều đó?"

vẫn không có gì xảy ra.

Mad Claude nắm chặt đồ đường viền của chiếc áo choàng như thể ông ta muốn xiết cổ chúng tôi bằng thứ đó vậy. "Này, ta không biết tại sao người cần cuộn giấy phép thuật này để giải thoát chúng ta nếu người có con dao. Nhưng tại sao người không thử với đồ cúng lễ? Tất cả các vị thần đều cần đồ cúng lễ."

Walt lục lọi trong đồng hồ thức ăn dự trữ. Anh ấy đặt một túi nước ép và một ít thịt bò khô dưới chân bức tượng. Bức tượng đứng yên. Ngay cả những con chuột vàng ở dưới chân ông ta rõ ràng cũng không muốn thịt bò khô của chúng tôi.

"Vị thần khạc nhổ chết tiệt." ngòi phích xuống bề mặt đầy bụi bặm. Xác ướp ở cả hai bên, nhưng tôi không quan tâm nữa. Tôi không thể tin rằng chúng tôi đã quá gần với cuộn giấy phép thuật cuối cùng, sau khi chiến đấu với các con quái vật, các vị thần và những kẻ ám sát người Nga, và bây giờ chúng tôi bị chặn lại bởi một đồng hồ đá ngổn ngang.

"Anh không khoái gợi ý," Walt nói, "nhưng liệu em có thể cho nổ tung bằng câu thần chú ha-di."

"Và khiến trần nhà sụp xuống đầu chúng ta?" tôi nói.

Walt quì xuống cạnh tôi. "Phải có một cái gì đó..." Anh ấy lôi ra một đồng bùa hộ mệnh của mình.

Mad Claude đi đi lại lại trong phòng. "Ta vẫn không hiểu. Các người là những giáo sĩ. Các người có con dao nghi lễ. Tại sao các "Vị thần khạc nhổ chết tiệt." ngòi phịch xuống bề mặt đầy bụi bặm. Xác ướp ở cả hai bên, nhưng tôi không quan tâm nữa. Tôi không thể tin rằng chúng tôi đã quá gần với cuộn giấy phép thuật cuối cùng, sau khi chiến đấu với các con quái vật, các vị thần và những kẻ ám sát người Nga, và bây giờ chúng tôi bị chặn lại bởi một đồng đá ngỗng ngang.

"Anh không khoái gợi ý," Walt nói, "nhưng liệu em có thể cho nổ tung bằng câu thần chú ha-di."

"Và khiến trần nhà sụp xuống đầu chúng ta?" tôi nói.

Walt quì xuống cạnh tôi. "Phải có một cái gì đó..." Anh ấy lôi ra một đồng bùa hộ mệnh của mình.

Mad Claude đi đi lại lại trong phòng. "Ta vẫn không hiểu. Các người là những giáo sĩ. Các người có con dao nghi lễ. Tại sao các người không thể giải thoát chúng ta?"

"Con dao không phải để cho ông!" tôi ngắt lời. "Nó dành cho Ra!"

Walt và Claude cả hai nhìn tôi chăm chăm. Trước đây tôi đã không nhận ra điều này nhưng khi nói ra như thế, tôi biết đó là sự thật.

"Xin lỗi," tôi nói. "Nhưng con dao được dùng cho nghi lễ Mở Miệng, để giải thoát linh hồn. Tôi sẽ cần nó để đánh thức Ra. Đó là lí do Anubis đưa nó cho tôi."



"Người biết Anubis à!" Claude vỗ tay với vẻ vui mừng, "ông ta có thể giải thoát cho tất cả chúng ta! Và người ông ta chỉ vào Walt. "Người là một trong những người được Anubis lựa chọn, đúng không? Người có thể lấy cho chúng ta nhiều dao hơn nữa nếu người cần chúng! Ta cảm nhận được sự hiện diện của vị thần quanh người ngay khi chúng ta gặp nhau. Người có dùng dịch vụ của ông ta không khi ông ta nhận ra là người đang chết?"

"Đợi đã... cái gì?" tôi hỏi.

Walt không nhìn vào mắt tôi. "Anh không phải là giáo sĩ của Anubis."

"Nhưng đang chết?" tôi nheo mắt. "Anh đang chết như thế nào?"

Mad Clause có vẻ bất ngờ. "Người muốn nói người không biết sao? Cậu ấy chịu lời nguyện xửa của pharaoh. Chúng ta nghe nói nhiều về lời nguyện đó vào thời của ta, nhưng ta vẫn nhận ra nó. Thỉnh thoảng có một người thuộc một trong những dòng dõi hoàng gia Ai Cập "Claude, im miệng," tôi nói. "Walt, nói đi. Lời nguyện này hoạt động như thế nào?"

Trong ánh sáng mờ mờ, anh ấy trông gầy và già hơn. Trên bức tường phía sau lưng, bóng anh ấy mập mờ trông như một con quái "Gia đình anh chịu lời nguyện của Akhenton," anh ấy nói. "Một loại bệnh do gen di truyền. Không phải mọi thế hệ, không phải mọi người, nhưng khi nó ập đến, thì rất tồi tệ. Tut chết lúc mười chín tuổi. Hầu hết những người khác... lúc mười hai tuổi, mười ba tuổi. Anh bây giờ mười sáu tuổi. Bố anh... bố anh lúc mười tám tuổi. Anh chưa bao giờ biết ông ấy."

"Mười tám tuổi?" Chỉ điều đó thôi đã đặt ra hàng loạt câu hỏi mới, nhưng tôi cố duy trì tập trung. "Không thể chữa được sao...?" cảm giác tội lỗi tràn qua tôi, và tôi cảm thấy mình thật ngu ngốc, "ồ, thánh thần. Đó là lí do vì sao anh nói chuyện với Jaz. Cô ấy là người chữa trị."

Walt gật đầu nghiêm nghị. "Anh nghĩ cô ấy có thể biết câu thần chú mà anh đã không thể tìm ra. Gia đình của bố anh - họ đã mất nhiều năm tìm kiếm.

Mẹ anh đã tìm kiếm lời nguyện kể từ lúc anh sinh ra. Các bác sĩ ở Seattle không thể làm được gì."

"Bác sĩ," Mad Claude nói với giọng ghê tởm. "Ta có một vị bác sĩ trong quân đoàn La Mã, thích đặt các con đĩa lên chân của ta. Chỉ làm cho tình trạng của ta xấu đi. Lúc này, bằng cách liên kết với Anubis, và sử dụng con dao đó..."

Walt lắc đầu. "Claude, chúng tôi sẽ cố giúp ông, nhưng không phải với con dao. Tôi biết các vật dụng phép thuật. Tôi khá chắc chỉ có thể sử dụng con dao một lần, và chúng tôi không thể tạo ra cái khác. Nếu Sadie cần nó cho Ra, cô ấy không thể mạo hiểm dùng nó trước đó."

"Nói lại xem!" Claude gầm lên.

"Nếu ông không im miệng," tôi cảnh báo, "tôi sẽ tìm xác ướp của ông và vẽ bộ ria mép lên chân dung của ông!"

Claude chuyển sang màu trắng như... ồ, ma. "Người sẽ không dám đâu!"

"Walt," tôi nói, cố phớt lờ người La Mã, "Jaz có thể giúp chứ?"

"Cô ấy đã cố hết sức. Nhưng lời nguyện này đang thách thức những người chữa trị trong ba nghìn năm qua. Các bác sĩ hiện đại cho rằng căn bệnh liên quan đến thiếu máu tế bào hình lưỡi liềm, nhưng họ không biết. Họ đã cố gắng từ hàng thập kỉ để tìm hiểu Vua Tut chết như thế nào, và họ không thống nhất được. Một số cho rằng vì thuốc độc.

Một số khác cho là gen di truyền. Đó là lời nguyện, nhưng tất nhiên, họ không thể nói thế."

"Không có cách nào sao? Em muốn nói chúng ta biết các vị thần. Có lẽ em có thể chữa trị cho anh giống như Isis đã làm cho Ra. Nếu em biết tên bí mật của anh "Sadie, anh đã nghĩ đến điều đó," anh ấy nói. "Anh đã nghĩ về mọi thứ. Lời nguyện không thể chữa trị. Có thể làm nó chậm lại nếu... nếu anh tránh xa phép thuật. Đó là lí do anh bắt đầu hứng thú với các vật dụng

sức mạnh phép thuật và bùa hộ mệnh. Chúng tích trữ phép thuật trước, vì thế không đòi hỏi nhiều sức mạnh từ người sử dụng. Nhưng cũng chỉ giúp chút ít. Anh sinh ra để thực hiện phép thuật, vì vậy lời nguyện gia tăng trong anh bất kể anh làm gì. Có hôm nó không tệ lắm. Hôm khác toàn cơ thể anh đau đớn. Khi anh thực hiện phép thuật, nó trở nên tệ hơn."

"Và anh thực hiện càng nhiều "Thì anh càng mau chết."

Tôi đâm vào ngực anh ấy. Tôi không thể chịu được. Tất cả sự đau khổ và tội lỗi của tôi biến thành cơn tức giận. "Anh thật ngốc! Vậy thì, tại sao anh ở đây? Lẽ ra anh nên bảo em tránh xa anh ra! Bes đã cảnh báo anh ở lại Brooklyn. Tại sao anh không nghe?"

Trước đây tôi nói với bạn rằng đôi mắt của Walt không làm tôi tan chảy đúng không? Tôi rút lại lời nói. Khi anh ấy nhìn tôi trong cái lăng mộ bụi bặm đó, đôi mắt của anh ấy đen, dịu dàng và buồn giống hệt như đôi mắt của Anubis. "Đằng nào anh cũng sẽ chết, Sadie. Anh muốn cuộc sống của mình có ý nghĩa gì đó. Và... anh muốn dành thời gian ở bên em nhiều hết mức có thể."

Điều đó khiến tôi đau hơn cả cú đâm vào ngực. Đau hơn nhiều.

Tôi nghĩ có lẽ nên hôn anh ấy. Hay tát anh ấy.

Tuy nhiên, Mad Clause không phải là khán giả đồng cảm. "Rất ngọt ngào, chắc rồi, nhưng người đã hứa đền đáp cho ta! Hãy quay lại chiếc lăng mộ La Mã. Giải thoát linh hồn ta khỏi xác ướp. Sau đó giải thoát cho các linh hồn khác. Sau đó, người có thể làm những gì người thích."

"Các linh hồn khác?" tôi hỏi. "ông có điên không?"

Ông ta nhìn tôi chăm chăm.

"Câu hỏi ngớ ngẩn," tôi thừa nhận. "Nhưng có hàng nghìn xác ướp. Chúng tôi chỉ có một con dao."

"Người đã hứa!"

"Chúng tôi không hứa," tôi nói. "Ông nói chúng ta sẽ thảo luận mức phí sau khi chúng ta tìm thấy cuộn giấy phép thuật. Chúng tôi không tìm thấy gì cả ngoại trừ một ngô cụt ở đây."

Con ma gầm gừ, giống chó sói hơn là người. "Nếu người không đến chỗ chúng ta" ông ta nói, "chúng ta sẽ đến với người."

Linh hồn ông ta phát sáng, ông ấy biến mất trong nháy mắt.

Tôi nhìn Walt một cách căng thẳng, "ông ta nói thế là có ý gì?"

"Anh không biết," anh ấy nói. "Nhưng chúng ta cần phải tìm cách xuyên qua đồng gạch đổ nát đó và thoát ra khỏi đây-một cách nhanh chóng."

Bất chấp nỗ lực của chúng tôi, không có việc gì diễn ra nhanh chóng. Chúng tôi không thể di chuyển đồng gạch đổ nát. Có quá nhiều tảng đá lớn. Chúng tôi không thể đào xung quanh, đào qua, hay đào dưới nó. Tôi không dám mạo hiểm sử dụng câu thần chú ha-di hay dùng phép thuật của con dao đen. Walt không có bùa hộ mệnh nào có ích. Tôi bị thách thức thực sự. Bức tượng Ptah mỉm cười với chúng tôi nhưng không đưa ra được gợi ý hữu ích nào, hay tỏ vẻ thích thú với thịt bò khô và nước ép của chúng tôi.

Cuối cùng, đầy bụi, ướt sũng vì mồ hôi, tôi ngồi phịch vào chiếc quan tài bằng đá và tôi kiểm tra những ngón tay bị phỏng da.

Walt ngồi cạnh tôi. "Đừng bỏ cuộc. Phải có cách nào đấy."

"Có cách nào không?" Tôi hỏi, cảm thấy đặc biệt bức bối. "Giống như phải có cách chữa trị cho anh? Chuyện gì sẽ xảy ra nếu như không có? Chuyện gì sẽ xảy ra nếu..."

Giọng tôi vỡ òa. Walt quay mặt đi vì thế nó bị khuất vào trong chiếc bóng.

"Em xin lỗi," tôi nói. "Thật tệ quá. Nhưng em không thể chịu được nữa..."

Tôi quá bối rối, tôi không biết phải nói gì, hay cảm nhận như thế nào. Tất cả những gì tôi biết là tôi không muốn để mất Walt.

"Anh thực sự nghĩ thế chứ?" Tôi hỏi. "Khi anh nói anh muốn dành thời gian... anh biết đấy."

Walt nhún vai. "Chẳng lẽ không rõ ràng sao?"

Tôi không trả lời, nhưng, làm ơn - chẳng có gì là rành mạch với đám con trai. Đối với những sinh vật đơn giản như thế, thì chúng tương đối khó hiểu.

Tôi tưởng tượng tôi đang ngượng đỏ mặt, vì vậy tôi quyết định thay đổi chủ đề.

"Claude nói rằng ông ta cảm nhận được linh hồn của Anubis về anh. Anh đã nói chuyện nhiều với Anubis?"

Walt xoay chiếc nhẫn. "Anh nghĩ có lẽ ông ấy có thể giúp anh. Có lẽ cho anh thêm chút thời gian trước khi... trước khi kết thúc. Anh muốn có đủ thời gian ở bên em để giúp em đánh bại Apophis. Khi đó anh sẽ cảm thấy mình đã làm được việc nào đó trong cuộc đời mình. Và... có những lí do khác anh muốn nói với ông ấy về một chút - một chút sức mạnh mà anh đang phát triển."

"Loại sức mạnh nào?"

Đến lượt Walt thay đổi chủ đề. Anh ấy nhìn vào đôi tay của mình như thể chúng đã biến thành thứ vũ khí nguy hiểm. "Vấn đề là, anh suýt không đến Brooklyn. Khi anh có bùa hộ mệnh djed-cái danh thiếp mà bọn em gửi tới-mẹ anh đã không muốn anh đi. Bà ấy biết học phép thuật sẽ làm lời nguyện tăng tốc nhanh hơn. Một phần trong anh cũng sợ đi. Phần khác anh rất tức giận. Nó như một trò đùa tàn nhẫn. Bọn em đề nghị đào tạo phép thuật cho anh khi anh biết mình không thể sống được hơn một hay hai năm nữa."

"Một hay hai năm?" Tôi ghen thờ. Tôi đã luôn nghĩ một năm là khoảng thời gian dài một cách khó tin. Tôi đợi mãi để bước sang tuổi mười ba. Và mỗi một kỳ học kéo dài như bất tận. Rồi bỗng nhiên, thời gian hai năm dường như lại quá ngắn ngủi. Tôi sẽ chỉ mười lăm tuổi, vẫn chưa được lái xe. Tôi không thể hình dung chuyện sẽ như thế nào khi biết mình sẽ chết trong hai năm nữa - có lẽ sớm hơn, nếu tôi tiếp tục làm những gì mà tôi được sinh ra để làm, thực hành phép thuật. "Thế thì, tại sao anh lại đến Brooklyn?"

"Anh phải đến," Walt nói. "Anh đã sống cả cuộc đời trong sự đe dọa của cái chết. Mẹ anh làm mọi thứ trở nên quá nghiêm trọng, quá to tát. Nhưng khi anh đến Brooklyn, anh cảm thấy như mình có một sứ mệnh, một mục đích. Ngay cả khi việc làm đó khiến lời nguyện trở nên đau đớn hơn, thì đó cũng là việc đáng làm."

"Nhưng như thế quá không công bằng."

Walt nhìn tôi, và tôi nhận ra anh ấy đang mỉm cười với tôi. "Đó là hướng đi của anh. Anh đã nói như thế trong nhiều năm. Sadie, anh muốn ở đây. Hai tháng qua anh cảm thấy như lần đầu tiên anh đang thực sự sống. Và có cơ hội biết em..." Anh ấy hăng giọng. Anh ấy khá là hấp dẫn khi anh ấy trở nên căng thẳng. "Anh bắt đầu thấy lo lắng về những việc nhỏ nhặt. Tóc của anh. Quần áo của anh. Liệu anh đã đánh răng chưa. Anh muốn nói, anh đang chết, và anh vẫn lo lắng về những chiếc răng của mình."

"Răng anh tuyệt đẹp."

Anh ấy cười to. "Đó là điều anh muốn nói. Một chút bình luận như thế, và anh cảm thấy khá hơn. Tất cả những việc nhỏ nhặt này bỗng dưng trở nên quan trọng. Anh không cảm thấy là anh đang chết. Anh cảm thấy hạnh phúc."

Về phần mình, tôi cảm thấy đau khổ. Trong nhiều tháng, tôi đã mơ thấy Walt thú nhận anh ấy thích tôi, nhưng không giống như thế này - không như, anh có thể thành thực với em, bởi vì dẫu sao anh đang chết.

Có điều gì đó anh ấy nói cũng đang làm tôi lo lắng. Nó gợi cho tôi nhớ về bài học mà tôi giảng ở Ngôi nhà Brooklyn, và trong tâm trí tôi bắt đầu nảy ra một ý nghĩ.

"Những việc lật vật dường như đột nhiên quan trọng," tôi nhắc lại. Tôi nhìn xuống một ụ đá vụn nhỏ mà chúng tôi đã chất thành đống khi dọn dẹp lối cửa đi bị chặn kín. "Ồ, không thể dễ dàng đến thế."

"Cái gì?" Walt hỏi.

"Những hòn đá."

"Anh vừa mới thổ lộ những ý nghĩ thầm kín của mình, còn em lại đang nghĩ về những hòn đá?"

"Lối cửa đi," tôi nói. Phép thuật thân cảm. Anh có nghĩ..."

Anh ấy chớp mắt. "Sadie Kane, em là một thiên tài."

"Ồi, em biết chứ. Nhưng chúng ta có thể thực hiện được không?"

Walt và tôi bắt đầu thu nhặt thêm đá cuội. Chúng tôi đập vỡ những hòn đá cuội lớn hơn thành vụn nhỏ và chất vào đống đá của chúng tôi. Chúng tôi cố hết sức để tạo ra bản sao thu nhỏ của đống đá vụn đang chặn lối cửa đi.

Hi vọng của tôi, tất nhiên, là tạo ra sự liên kết thân cảm, như tôi đã làm với Carter và bức tượng sáp nhỏ ở Alexandria. Những viên đá trong bản sao đống đá của chúng tôi được lấy từ một đường hầm bị sập, vì thế đống đá của chúng tôi và đống đá gốc đã được liên kết bằng vật chất, nhằm dễ dàng thiết lập một mắt xích kết nối. Nhưng di chuyển một vật rất lớn bằng một vật rất nhỏ luôn phải khéo léo. Nếu chúng tôi không làm cẩn thận, chúng tôi có thể làm sập cả căn phòng. Tôi không biết chúng tôi đang ở sâu đến mức nào trong lòng đất, nhưng tôi hình dung có khá đủ đá và đất ở bên trên để có thể chôn vùi chúng tôi mãi mãi.

"sẵn sàng chưa?" tôi hỏi.

Walt gật đầu và lấy ra chiếc đũa thần.

"Ồ, không, anh chàng bị nguyên," tôi nói. "Anh hãy cảnh giới cho em. Nếu trần nhà bắt đầu rơi và chúng ta cần một lá chắn, đó là nhiệm vụ của anh. Nhưng anh sẽ không được dùng phép thuật trừ phi thật sự cần thiết. Em sẽ dọn lối cửa đi."

"Sadie, anh không yếu đuối," anh ấy phàn nàn. "Anh không cần một người bảo vệ."

"Vớ vẩn," tôi nói. "Đó là lời khoa trương ra vẻ đàn ông, và tất cả bọn con trai đều thích được mẹ chăm."

"Cái gì? Thánh thần, em thật khó chịu!"

Tôi mỉm cười ngọt ngào. "Anh không muốn dành thời gian ở bên em sao."

Trước khi anh ấy có thể phản đối, tôi giơ chiếc đũa thần và bắt đầu câu thần chú.

Tôi tưởng tượng sự liên kết giữa đồng đá vụn của chúng tôi và đồng đồ nát ở lối cửa đi. Tôi tưởng tượng rằng ở Duat, chúng là một và giống nhau. Tôi đọc câu lệnh để liên kết:

"Hi-nehm."

Biểu tượng cháy yếu ớt trên đồng đá cuội thu nhỏ của chúng tôi.

Chậm rãi và cẩn thận, tôi gạt đi một vài viên đá cuội từ đồng đá. Đồng đá vụn ở lối đi rung chuyển.

"Nó đã có tác dụng," Walt nói.

"Tôi không dám nhìn. Tôi tiếp tục tập trung vào nhiệm vụ của mình - di chuyển những viên đá cuội mỗi lần một ít, giải tán đồng đá thành ụ nhỏ hơn. Việc này khó gần như di chuyển những tảng đá thật. Tôi rơi vào trạng



thái choáng váng. Khi Walt đặt tay của anh ấy lên vai tôi, tôi không còn khái niệm về thời gian đã trôi qua bao lâu. Tôi kiệt sức đến mức không thể nhìn thẳng được nữa.

"Việc đã xong," anh ấy nói. "Em giỏi lắm."

Lối đi được dọn sạch. Đồng đá vụn đã được đẩy vào các góc của căn phòng chúng tôi, nơi chúng được xếp thành những đồng nhỏ hơn.

"Làm tốt lắm, Sadie." Anh ấy cúi xuống và hôn tôi. Có lẽ anh ấy chỉ thể hiện sự cảm kích hoặc vui sướng, nhưng nụ hôn của anh ấy không làm tôi cảm thấy bớt choáng váng.

"ừm," tôi nói - lần nữa sử dụng kỹ năng ăn nói khó tin.

Walt giúp tôi đứng dậy. Chúng tôi đi xuống hành lang dẫn vào căn phòng tiếp theo. Với tất cả những gì chúng tôi đã làm để vào được đó, căn phòng không được thú vị cho lắm, chỉ rộng năm mét vuông và không có gì bên trong ngoại trừ chiếc hộp được sơn đỏ bóng đặt trên chiếc bệ sa thạch. Trên đỉnh chiếc hộp được chạm tay cầm bằng gỗ có hình dạng giống như đôi tai vênh cao của loài chó ngao ác quỷ - con vật của Set.

"Ồ, chắc không hay ho gì," Walt nói.

Nhưng tôi tiến thẳng về chiếc hộp và mở chiếc nắp và nắm lấy cuốn giấy phép thuật bên trong.

"Sadie!" Walt hét lên.

"Cái gì?" Tôi quay sang. "Đó là chiếc hộp của Set. Nếu ông ta muốn giết em, ông ta đã có thể làm thế ở St. Petersburg. Ông ta muốn em có cuộn giấy phép thuật này. Có lẽ nghĩ rằng sẽ thú vị khi nhìn em tự giết mình để cố đánh thức Ra." Tôi nhìn lên trần nhà và hét lên, "như thế không đúng sao, Set?"

Giọng tôi vang vọng qua các hầm mộ ngầm. Tôi không còn sức mạnh để gọi tên bí mật của Set, nhưng tôi có cảm giác như thể tôi đã nhận được sự

chú ý của ông ta. Không gian trở nên ớn lạnh hơn. Bề mặt rung lên như thể có gì đó ở bên dưới, cái gì đó rất lớn, đang cười nhạo.

Walt thở hắt. "Anh ước gì em sẽ không nắm lấy cơ hội như thế."

"Đây là lời của một anh chàng sẵn sàng chết để dành thời gian ở bên em?"

Walt cường điệu, "Anh rút lại, cô Kane. Làm ơn, tiến thẳng về trước và tự giết mình."

"Cảm ơn."

Tôi nhìn ba cuộn giấy phép thuật trong tay - toàn bộ cuốn sách của Ra, có lẽ lần đầu tiên được đủ bộ kể từ khi Mad Claude còn là đứa trẻ sơ sinh La Mã. Tôi đã thu thập các cuộn giấy phép thuật, làm những việc bất khả thi, chiến thắng ngoài sự kì vọng. Tuy nhiên như thế sẽ là chưa đủ nếu chúng tôi không tìm được Ra và đánh thức ông ấy trước khi Apophis trở dậy. "Không còn thời gian để lãng phí," tôi nói. "Đi nào Tiếng rên rỉ sâu thẳm vang vọng qua các lối đi, như thể có gì đó - hay toàn bộ đạo quân - đã thức giấc trong tâm trạng rất xấu.

"Ra khỏi đây đi," Walt nói. "Ý hay đấy."

Khi chúng tôi chạy qua căn phòng trước, tôi liếc nhìn bức tượng của Ptah. Tôi bị cám dỗ lấy lại thịt bò khô và nước ép, dù chỉ vì xấu tính, nhưng tôi quyết định cưỡng lại nó.

Tôi nghĩ không phải là lỗi của ông, tôi nghĩ. Không dễ dàng gì để có cái tên như Ptah. Hãy thưởng thức đồ ăn nhanh, nhưng tôi thật sự ước gì ông giúp tôi.

Chúng tôi chạy tiếp. Không dễ dàng gì để nhớ đường đi của chúng tôi. Chúng tôi phải quay lại hai lần trước khi tìm thấy căn phòng xác ướp của gia đình nơi chúng tôi gặp Mad Claude.

Tôi sắp sửa lao qua căn phòng một cách mù quáng và tiến vào một đường hầm cuối cùng, nhưng Walt giữ tôi lại và đã cứu tôi. Anh ấy chiếu đèn vào

lối thoát ở phía xa, sau "Không," tôi nói. "Không, không, không."

Cả ba lối đi đều bị lèn chặt bởi các hình người được quấn trong vải lanh. Họ ép lại gần nhau như những gì tôi nhìn thấy ở mỗi lối đi. Một số vẫn bị quấn vải hoàn toàn. Họ nhảy trên hai chân, lê bước và đi lạch bạch về phía trước như thể họ là những cái kén khổng lồ tham gia vào cuộc đua chạy bằng bao tải. Những xác ướp khác phần nào đã được giải thoát. Họ đi khập khiễng trên đôi chân gầy gò, bàn tay như những cành cây khô cào trên lớp vải bọc của họ. Phần lớn họ vẫn mang khuôn mặt được sơn vẽ, và tác động của nó thật khủng khiếp - những chiếc mặt nạ giống như thật mỉm cười thanh thản trên đỉnh của những hình bù nhìn cử động như thật bằng xương và được quấn vải lanh sơn màu.

"Em ghét xác ướp," tôi rên rỉ.

"Có lẽ dùng câu thần chú lửa," Walt nói. "Chúng sẽ bốc cháy dễ dàng."

"Chúng ta cũng sẽ thiêu cháy mình! ở đây quá gần."

"Em có ý nghĩ nào hay hơn?"

Tôi muốn khóc. Tự do đang ở quá gần-và đúng như những gì tôi sợ hãi, chúng tôi bị mắc kẹt giữa vô số xác ướp. Nhưng những xác ướp này còn tồi tệ hơn những xác ướp trong phim. Chúng là những vật câm lặng, chậm chạp, suy tàn đáng thương đã từng là người.

Một trong những xác ướp trên sàn nhà vỗ lấy chân tôi. Trước khi tôi kịp hét lên, Walt vươn tay ra và khẽ đập nhẹ vào cổ tay của vật đó. Xác ướp lập tức biến thành bụi.

Tôi nhìn anh ấy trong sự ngạc nhiên. "Đó là thứ sức mạnh mà anh lo lắng? Thật xuất sắc! Hãy làm lại đi!"

Ngay lập tức tôi cảm thấy đáng sợ khi gợi ý việc đó. Khuôn mặt của Walt căng thẳng vì đau đớn.

"Anh không thể làm thêm nghìn lần như thế," anh buồn bã ấy nói. "Có lẽ nếu..."

Khi đó, ở trên cái bệ giữa căn phòng, gia đình xác ướp bắt đầu động đậy. Tôi sẽ nói dối. Khi xác ướp của Purpens bé nhỏ ngồi dậy, tôi suýt tè ra làm hỏng chiếc quần bò mới của tôi. Nếu ba của tôi có thể thoát xác và bay đi, thì nó đã làm rồi.

Tôi nắm chặt cánh tay của Walt.

ở phía cuối căn phòng, bóng ma Mad Claude lập lòe xuất hiện. Khi ông ta tiến về chỗ chúng tôi, toàn bộ xác ướp còn lại bắt đầu nhúc nhích.

"Các người phải được tôn trọng, những người bạn của ta." ông ta nở nụ cười điên dại với chúng tôi. "Các ba rất náo động trở về với thân xác già cỗi héo tàn của họ. Nhưng chúng ta sẽ không đơn giản để các người đi trừ phi các người giải thoát cho chúng ta trở về kiếp sau. Sử dụng con dao, thực hiện các câu thần chú, và các người có thể đi."

"Chúng tôi không thể giải thoát tất cả các ông!" tôi hét lên.

"Thật xấu hổ," Claude nói. "Thế thì chúng ta sẽ lấy con dao và tự giải phóng cho mình. Ta cho rằng thêm hai thân xác nữa trong hầm mộ cũng sẽ không tạo ra sự khác biệt lắm đâu."

Ông ta nói gì đó bằng tiếng Latin, và tất cả các xác ướp bật dậy hướng về chúng tôi, lê bước và mắc chân, ngã và lăn lông lốc.

Một số vỡ vụn khi chúng cố bước đi. Một số ngã quỵ xuống và bị những xác ướp khác giẫm nát. Nhưng chúng mỗi lúc một đông tiến về phía trước.

Chúng tôi lùi vào chỗ lối đi. Một tay tôi cầm chiếc gậy. Tay khác, tôi nắm chặt tay của Walt. Tôi chưa bao giờ giỏi triệu hồi lửa, nhưng tôi cố đốt cháy phía cuối chiếc gậy của mình "Chúng ta sẽ thử theo cách của anh," tôi nói với Walt. "Châm lửa đốt họ và chạy."

Tôi biết đó là ý tưởng tồi. Trong căn phòng kín mít, lửa sẽ gây tổn thương cho chúng tôi không kém gì cho xác ướp. Chúng tôi sẽ chết vì hít khói hoặc ngạt thở hoặc vì nóng. Ngay cả khi chúng tôi cố lùi vào phía sau của hầm mộ, chúng tôi sẽ lạc đường và gặp phải nhiều xác ướp.

Walt thắp lửa chiếc gậy của mình.

"Đếm đến ba nhé," tôi gợi ý. Tôi nhìn chăm chăm xác ướp của đứa trẻ đang tiến về phía chúng tôi một cách sợ hãi, chân dung của một đứa trẻ bảy tuổi mỉm cười với tôi ở bên kia nấm mồ. "Một, hai Tôi lão đảo. Các xác ướp chỉ cách chưa đầy một mét, nhưng từ phía sau tôi phát ra một âm thanh mới - như nước đang chảy. Không-như tiếng đớp nước. Nhiều vô kể những vật sống tấn công về phía chúng tôi, hàng nghìn hàng nghìn những chiếc chân có vuốt nhỏ xíu cào trên đá, có thể là côn trùng hay...

"Sắp đến ba rồi," Walt nói một cách lo lắng. "Chúng ta đốt cháy chúng hay không?"

"Ồm lấy tường đi!" tôi hét lên. Tôi không biết chính xác cái gì đang lao đến, nhưng tôi không muốn ở trên đường đi của chúng. Tôi đẩy Walt vào phiến đá và ép mình vào vào vị trí kế bên anh ấy, mặt chúng tôi ép sát vào tường, khi một làn sóng những móng vuốt và lông lao sầm vào chúng tôi và lăn qua lưng: một đội quân những con vật thuộc loài gặm nhấm đang lao qua sàn nhà thành năm hàng và chạy hàng ngang qua các bức tường, bất chấp lực hấp dẫn.

Chuột. Hàng nghìn con chuột.

Chúng chạy thẳng qua người chúng tôi, không gây tổn thương gì ngoại trừ những vết móng cào linh tinh. Bạn có thể nghĩ không tệ lắm, nhưng bạn đã bao giờ đứng thẳng và bị vô vàn chuột giẫm qua? Đừng trả tiền để trải nghiệm chuyện đó.

Lũ chuột tràn ngập căn phòng mai táng. Chúng tấn công các xác ướp, cào xé, nhai và kêu rít trong cuộc chiến nhỏ này của chúng. Các xác ướp quần

quai dưới cuộc tấn công, nhưng chúng không có cơ hội. Căn phòng là trận cuồng phong của lông, răng và vải lanh bị xé nhỏ. Nó giống như truyện tranh cũ về những con mối tràn qua một khu rừng và làm tan biến nó.

"Không!" Mad Claude hét lên. "Không!"

Nhưng ông ta là người duy nhất gào thét. Các xác ướp lụi đi không tiếng động trong cơn thịnh nộ của những con chuột.

"Ta sẽ bắt được người!" Claude gầm gừ khi linh hồn ông ta bắt đầu lập lòe. "Ta sẽ báo thù!"

Và cùng cái nhìn giận dữ cuối cùng, hình ông ta mờ dần và biến mất.

Lũ chuột chia tách lực lượng của chúng và chạy nhón nháo xuống tất cả ba lối đi, căn xuyên qua các xác ướp trên đường đi của chúng cho tới khi căn phòng trở nên yên tĩnh và trống rỗng, sàn nhà vương vãi đất, những mảnh vụn của vải lanh, và một ít xương.

Walt trông run rẩy. Tôi đỡ người vào anh ấy và ôm anh ấy. Có lẽ tôi khóc cho nhẹ nhõm. Tôi quá vui mừng được ôm một người sống ấm áp.

"Ổn rồi." Anh ấy vuốt mái tóc tôi, khiến tôi có cảm giác thật dễ chịu. "Đó - đó là câu chuyện về những con chuột."

"Cái gì?" tôi cố hỏi.

"Chúng... chúng cứu Memphis. Kẻ thù bao vây thành phố, và mọi người cầu nguyện để được giúp đỡ. Vị thần hộ mệnh của họ đã gửi một bầy chuột. Chúng gặm nhấm dây cung của kẻ thù, dép xỏ quai, mọi thứ chúng có thể nhai. Những kẻ tấn công phải rút lui."

"Thần hộ mệnh - ý anh là "Ta." Từ chỗ lối đi qua căn phòng, một người nông dân bước ra. Ông ấy mặc chiếc áo choàng bẩn thỉu, đầu quấn khăn và đi dép xỏ ngón, ông ta cầm khẩu súng trường bên mình. Ông ta nhe răng cười với chúng tôi, và khi ông ta tiến lại gần hơn, tôi thấy mắt ông ta có

màu trắng hoàn toàn. Nước da ông ấy hơi xanh, như thể ông ta đang ngạt thở và thật sự thích thú với trải nghiệm đó.

"Xin lỗi vì ta đã không trả lời sớm hơn," người nông dân nói. "Ta là Ptah. Nhưng không, Sadie Kane, ta không phải là vị thần khạc nhổ."

"Mời ngồi," vị thần nói. "Xin lỗi về sự hỗn loạn, nhưng cháu mong muốn gì ở người La Mã? Họ không bao giờ tự mình tắm rửa sạch sẽ."

Walt và tôi đều không ngồi. Một vị thần cười ngạo nghễ với khẩu súng trường không dễ chịu mấy.

"À, hoàn toàn đúng." Ptah chớp đôi mắt trắng trống trơn của mình. "Các cháu đang

A II

vội.

"Xin lỗi," tôi nói. "ông có phải là nông dân trồng chà là?"

Ptah nhìn xuống chiếc áo choàng bẩn thỉu của mình. "Ta vừa mượn thân xác người nông dân nghèo này trong ít phút, cháu hiểu chứ. Ta nghĩ cháu sẽ không phản đối khi ông ấy xuống đây để bắn cháu vì đã phá hủy tháp nước của ông ấy."

"Không, tiếp tục đi," tôi nói. "Nhưng các xác ướp - điều gì sẽ xảy ra với các linh hồn của họ?"

Ptah cười to. "Đừng lo lắng cho họ. Bây giờ những phần còn lại của họ đã bị phá hủy, ta hình dung các linh hồn của họ sẽ đến bất kỳ kiếp sau nào của người La Mã đang chờ đợi họ. Như phải thế!"

Ông ấy đặt tay lên miệng và ợ. Một đám khí trắng cuồn cuộn trào ra, hòa trộn vào những linh hồn đang phát sáng, và bay vào lối đi.

Walt chỉ theo con chim linh hồn. "ông vừa "Đúng vậy." Ptah thở dài. "Ta thật sự cố không nói một lời. Đó là cách ta tạo ra, cháu biết đấy, bằng lời nói. Họ có thể đẩy ta vào rắc rối. Một lần duy nhất, để mua vui, ta đã tạo ra từ 'thú mỏ vịt' và Ngay lập tức, một con thú có mỏ vịt, lông lá xuất hiện trên sàn nhà, sục sạo xung quanh trong sự sợ hãi.

"Trời ơi," Ptah nói. "Đúng thế, chính xác mọi sự diễn ra như thế đấy. Buột miệng. Thật sự thì đó là cách duy nhất để tạo ra một vật gì như thế."

Ông ta vẫy tay, và con thú mỏ vịt biến mất. "Trong bất cứ trường hợp nào, ta cũng phải cẩn thận, vì vậy ta không thể nói dài dòng. Ta mừng vì cháu đã tìm thấy Cuốn sách của Ra! Ta luôn thích ông già ấy. Lẽ ra ta đã giúp cháu sớm hơn khi cháu cầu xin, nhưng từ Duat đến đây mất một chút thời gian. Hơn nữa, ta chỉ có thể mở một cánh cửa cho một người. Ta nghĩ cháu giải quyết được lối đi bị chặn đó. Nhưng còn có nhiều cánh cửa quan trọng hơn mà cháu cần."

"Xin lỗi?" tôi hỏi.

"Anh trai cháu," Ptah nói. "Cậu ta đang gặp rất nhiều rắc rối.

Trong khi bị kiệt sức, kéo lê, và phủ đầy vết cào của chuột, tin đó khiến tôi nhột nhạt.

Carter cần giúp đỡ. Tôi phải cứu ông anh nực cười của tôi.

"Ông có thể đưa bọn cháu tới đó chứ?" tôi hỏi.

Ptah mỉm cười. "Tưởng là cháu sẽ không bao giờ hỏi."

Ông ấy chỉ vào bức tường gần nhất. Những phiến đá tan ra thành cánh cổng cát xoáy tròn.



"Và cháu yêu, có một vài lời khuyên cho cháu." Đôi mắt mượt mà của Ptah quan sát tôi. "Can đảm. Hi vọng. Hi sinh."

Tôi không chắc liệu ông ấy đang liệt kê những phẩm chất này của tôi, hay cho tôi lời động viên, hay có lẽ tạo ra những tính cách đặt trưng mà tôi cần, như cách mà ông ta đã tạo ra ba và con thú mỏ vịt. Dù thế nào, bỗng dưng tôi cảm thấy ấm lòng, tràn đầy năng lượng.

"Cháu bắt đầu hiểu đấy," ông ta nói với tôi. "Lời nói là nguồn của tất cả sức mạnh. Giỏi lắm, Sadie. Cháu có thể thành công đấy."

Tôi nhìn chăm chăm cái phễu cát. "Chúng cháu sẽ đổi mặt với cái gì ở phía bên kia?"

"Kẻ thù và những người bạn," Ptah nói. "Nhưng ai là bạn và ai là thù, ta không thể nói. Nếu cháu sống sót, hãy đi lên đỉnh Đại Kim tự tháp. Đó sẽ là lối tuyệt vời để vào Duat. Khi cháu đọc Cuốn sách của Ra ông ta ghen lời, cúi người xuống và đánh rơi khẩu súng trường của mình.

"Ta phải đi," ông ta nói, cố đứng thẳng người bằng hết sức lực.

"Vật chủ này không thể chịu thêm được nữa. Nhưng Walt..." ông ta mỉm cười buồn bã. "Cám ơn cháu vì bò khô và nước quả. Có câu trả lời cho cháu. Đó không phải cách mà cháu sẽ thích, nhưng là cách tốt nhất."

"Ý ông là gì?" Walt hỏi. "Câu trả lời là gì?"

Người nông dân chớp mắt. Đột nhiên mắt ông ta trở lại bình thường, ông ta nhìn chúng tôi một cách ngạc nhiên, sau đó hét lên cái gì đó bằng tiếng Ả Rập và giơ khẩu súng lên.

Tôi chộp lấy tay Walt, và chúng tôi cùng nhau nhảy vào cánh cổng.

## 17. Menshikov thuê đội cảm tử quân.

ANH ĐOÁN CHÚNG TA HÒA NHÉ, SAIDE. Trước tiên, Walt và anh vội vã đến cứu em ở London. Sau đó, Walt và em vội vã đến cứu anh. Người

duy nhất bị đối xử bất công trong cả hai lần là Walt. Anh chàng tội nghiệp bị kéo đi khắp thế giới để đưa chúng ta ra khỏi rắc rối. Nhưng anh sẽ thú nhận anh cần sự giúp đỡ.

Bes bị nhốt bên trong chiếc lồng huỳnh quang phát sáng. Zia bị thuyết phục rằng bọn tôi là kẻ thù. Kiếm và dũa thần của tôi bị mất. Tôi đang cầm chiếc gậy móc và cây côn xích găng cầu gai kim loại rõ ràng là tài sản bị đánh cắp, và hai trong số các pháp sư mạnh nhất trên thế giới, Michel Desjardin và Vlad Kẻ Hít Vào, đã sẵn sàng bắt tôi, xét xử tôi và hành quyết tôi - không nhất thiết theo trình tự.

Tôi lùi lại bậc thang của lăng mộ Zia, nhưng không còn chỗ nào để đi. Bùn đỏ trải dài mọi nơi, điểm những vật đổ nát và cá chết. Tôi không thể chạy hay lẩn trốn, nên chỉ có một trong hai lựa chọn: đầu hàng hoặc chiến đấu.

Cặp mắt sọc của Vlad sáng rực. "Hãy thoải mái chống cự, Kane. sử dụng sức mạnh chết chóc sẽ giúp nhiệm vụ của ta trở nên dễ dàng hơn."

"Vladimir, thôi đi," Desjardins mệt mỏi nói, đứng dựa vào chiếc gậy của ông ta. "Carter, đừng ngốc ghêch thế. Đầu hàng đi."

Cách đây ba tháng, Desjardins hẳn đã rất mừng nếu có thể cho nổ tung tôi thành từng mảnh. Nhưng bây giờ ông ta trông buồn bã và mệt mỏi, giống như việc thi hành quyết tôi là sự cần thiết không dễ chịu. Zia đứng cạnh ông ta. Cô ấy liếc nhìn Menshikov một cách thận trọng, như thể cô ấy cảm nhận được điều gì đó xấu xa về người đàn ông này.

Nếu tôi có thể tận dụng được chuyện đó, có lẽ kéo dài thêm ít thời gian...

"Kế hoạch của ông là gì, Vlad?" tôi hỏi. "Ông để chúng tôi thoát khỏi St. Petersburg quá dễ dàng. Gần như thể ông muốn chúng tôi đánh thức Ra."

Người Nga cười to. "Đó có phải là lý do ta theo người nửa vòng thế giới để chặn người lại?"

Ông ta cố hết sức để tỏ ra miệt thị, nhưng nụ cười nở trên môi như thể chúng tôi đang chia sẻ chuyện đùa riêng tư.

"Ông không đến để ngăn chặn tôi," tôi đoán. "Ông đang dựa vào chúng tôi để tìm các cuộn giấy phép thuật và tập hợp chúng lại. Ông có cần đánh thức Ra để giải thoát cho Apophis?"

"Đủ rồi, Carter." Desjardins nói với giọng đều đều, giống như một bệnh nhân mổ đang đếm ngược để đợi thuốc gây mê ngấm vào. Tôi không hiểu vì sao ông ta thờ ơ đến thế, nhưng Menshikov trông đủ giận dữ cho cả hai người. Qua đôi mắt căm thù của người Nga, tôi có thể thấy mình điếm trúng huyết.

"Đúng thế, phải không?" tôi nói. "Ma'at và Chaos được liên kết với nhau. Để giải thoát Apophis, ông phải đánh thức Ra, nhưng nếu ông muốn kiểm soát việc triệu hồi, cần phải chắc chắn rằng Ra trở lại trong trạng thái già nua và ốm yếu."

Cây gậy mới bằng gỗ sồi của Menshikov bùng lên ngọn lửa xanh. "Nhóc con, người không biết mình đang nói gì."

"Set giễu cợt ông về sai lầm trước đây," tôi nhớ lại. "Trước đây đã có lần ông cố đánh thức Ra, đúng không? Dùng cái gì - chỉ với một cuộn giấy phép thuật duy nhất mà ông có? Có phải vì thế mà ông đã làm bóng khuôn mặt của mình?"

"Carter!" Desjardins ngắt lời. "Vlad Menshikov là người hùng của Ngôi Nhà Sự Sống. ông ta muốn phá hủy cuộn giấy phép thuật đó để không một ai khác có thể sử dụng nó. Đó là lí do vì sao ông ta bị thương."

Lúc này tôi quá bất ngờ để nói lên lời. "Điều đó... không thể đúng."

"Người nên làm bài tập ở nhà, nhóc ạ." Menshikov chiếu cặp mắt dị tạt vào tôi. "Gia đình Menshikov là hậu duệ của những giáo sĩ Amun-Ra. Người

nghe nói đến ngôi đền đó chứ?"

Tôi cố nhớ lại những câu chuyện mà Cha đã kể lại cho tôi nghe. Tôi biết Amun-Ra là cái tên khác của Ra, thần mặt trời. Và ngôi đền của ông ấy...

"Họ kiểm soát phần lớn Ai Cập trong hàng thế kỉ," tôi nhớ lại. "Họ chống đối Akhenaton khi ông ta cấm các vị thần già, thậm chí có thể đã ám sát ông ta."

"Quả có thể," Menshikov nói. "Tổ tiên của ta những nhà vô địch của các vị thần! Họ là những người đã tạo ra Cuốn sách của Ra và giấu ba phần của cuốn sách, hi vọng một ngày nào đó, một pháp sư xứng đáng sẽ đánh thức vị thần mặt trời của họ."

Tôi cố tập trung vào chuyện đó. Tôi chỉ toàn thấy Vlad Menshikov như là một giáo sĩ khát máu thời xưa. "Nhưng nếu ông là hậu duệ của các thầy tu của Ra "Tại sao ta lại phản đối các vị thần?" Menshikov liếc nhìn Đại pháp sư như thể tôi vừa hỏi một câu hỏi ngớ ngẩn như dự kiến. "Bởi vì các vị thần phá hủy nền văn minh của chúng ta! Vào lúc Ai Cập sụp đổ và Chúa tể Iskandar cấm con đường của các vị thần, cả gia đình ta đã nhận ra sự thật. Các con đường cũ phải bị cấm. Đúng rồi, ta cố phá hủy cuộn giấy phép thuật, để đền bù cho tội lỗi của tổ tiên ta. Những ai triệu hồi các vị thần phải bị quét sạch."

Tôi lắc đầu. "Tôi đã nhìn thấy ông triệu hồi Set. Tôi nghe thấy ông nói về việc giải thoát Apophis. Desjardins, Zia - kẻ này đang nói dối. ông ta sẽ giết cả hai người."

Desjardins ngạc nhiên nhìn tôi. Chú Amos đã nhấn mạnh rằng Đại pháp sư là người khôn ngoan, vậy thì tại sao ông ta không hiểu được mối đe dọa?

"Không nói thêm nữa," Desjardins nói. "Hãy yên lặng tới đây nào, Carter Kane, hoặc bị tiêu diệt."

Tôi nhìn Zia vẻ van xin một lần nữa. Tôi có thể thấy sự hoài nghi trong đôi mắt của cô ấy, nhưng cô ấy không ở trong trạng thái thích hợp để giúp tôi. Cô ấy vừa tỉnh dậy sau cơn ác mộng kéo dài ba tháng. Cô ấy muốn tin rằng Ngôi Nhà Sự Sống vẫn là nhà của cô ấy và Desjardins và Menshikov là những gã tốt bụng. Cô ấy không muốn nghe thêm bất cứ điều gì về Apophis.

Tôi giơ chiếc gậy móc và cây côn xích gắn cầu gai kim loại. "Tôi sẽ không lặng lẽ đi."

Menshikov gật đầu. "Thế thì tiêu diệt vậy."

Ông ta chìa chiếc gậy vào tôi, và bản năng của tôi trỗi dậy. Tôi quất cây côn xích gắn cầu gai kim loại.

Tôi ở quá xa để với tới ông ta, nhưng một thế lực vô hình đã giật lấy chiếc gậy khỏi tay Menshikov và quăng nó xuống sông Nile.

Ông ta giơ ra chiếc đĩa thần, nhưng lần nữa tôi quất mạnh cây côn xích gắn cầu gai kim loại, và Menshikov bị hất văng lên. Ông ta rơi đập lưng xuống quá mạnh, biến thành một thiên thần bùn.

"Carter!" Desjardins đẩy Zia lại phía sau ông ta. Chiếc gậy của ông ta cháy sáng với ngọn lửa màu tím. "Người dám sử dụng vũ khí của Ra sao?"

Tôi nhìn vào hai bàn tay mình ngạc nhiên. Tôi chưa bao giờ cảm thấy sức mạnh đến với mình một cách dễ dàng thế - như thể tôi xứng đáng trở thành vua. Trong trí nhớ mờ mịt của mình, tôi nghe thấy giọng nói của Horus cứ hối thúc tôi:

Đây là con đường của cậu. Đây là quyền thừa kế của cậu.

"Dù sao thì ông cũng sẽ giết tôi," tôi nói với Desjardins.

Cơ thể tôi bắt đầu phát sáng. Tôi bay lên khỏi mặt đất. Lần đầu tiên kể từ đầu năm mới, tôi sử dụng hóa thân thần chim ưng - chiến binh có cái đầu chim ưng to lớn gấp ba lần cơ thể bình thường của tôi. Trong đôi tay của nó là bản sao ba chiều của chiếc gậy móc "Em làm cái gì thế? Carter hỏi. "Viết di chúc chắc?"

Tôi hít một hơi thật sâu và nhúng cây bút stylus vào chỗ mực đen. Tôi mừng rỡ tưởng ra ký tự tượng hình mình cần có. Tôi ước gì Zia có mặt ở đây với chúng tôi. Không chỉ bởi chúng tôi thấy hợp với nhau ở Cairo - [ồ, đừng có bĩu môi nữa Carter. Đó đâu phải là lỗi của em nếu chị ấy nhận thấy em là người tài giỏi trong gia đình] - mà còn vì Zia là một chuyên gia về các ký tự tượng hình liên quan đến lửa, và đó chính là điều chúng tôi cần.

"Vén tóc lên nào," tôi nói với Carter. "Em cần phải vẽ lên trán anh."

"Anh sẽ không ngã vào cái chết với dòng chữ KẼ THẤT BẠI vẽ trên trán đâu!"

"Em đang cố gắng cứu anh đấy. Nhanh lên nào!"

Anh ấy vén tóc lên. Tôi vẽ ký tự lửa và khiên lên trán anh ấy, và ngay lập tức anh trai tôi bùng lên thành ngọn lửa.

Tôi biết - điều đó giống y như một giấc mơ trở thành hiện thực và một cơn ác mộng đến đồng thời. Anh ấy nhảy vòng quanh, thốt ra vài từ nguyên rủa trước khi nhận thấy rằng lửa không làm anh ấy đau đớn. Anh ấy đơn giản chỉ được bọc trong một tấm chắn lửa bảo vệ.

"Cái gì, chính xác -" Mắt anh ấy mở to. "Túm lấy cái gì đi!"

Con thuyền mớm nhẹ một cách kinh tởm lên mép thác nước. Tôi nguệch ngoạc ký tự tượng hình lên mu bàn tay, nhưng ký tự đó vẽ không được giống lắm. Ngọn lửa trùn lên yếu ớt quanh tôi. Ấy đấy, tôi không có thời

gian để làm gì tử tế hơn. Tôi quàng cánh tay vào lan can thuyền, và chúng tôi nhào thẳng xuống dưới.

Thật lạ là có bao nhiêu điều thoáng qua trong óc ta trong khi ta rơi vào sự tận thế đích thực. Từ trên cao, Hồ Lửa trông khá đẹp, như bề mặt của mặt trời. Tôi tự hỏi liệu tôi có cảm thấy chút đau đớn hay tác động nào không, hoặc chúng tôi chỉ đơn giản là bốc hơi. Khó nhìn thấy được gì bởi chúng tôi lao qua tro bụi và khói, nhưng tôi nghĩ tôi nhìn thấy một hòn đảo quen thuộc cách đó chừng một dặm - ngôi đền màu đen nơi tôi từng gặp Anubis lần đầu. Tôi tự hỏi không biết vị thần có nhìn thấy tôi từ nơi đó, và liệu Anubis có lao tới để cứu tôi không. Tôi tự hỏi liệu cơ hội sống sót của tôi có cao hơn nếu như tôi đẩy con thuyền ra và rơi tự do như vận động viên chuyên nhảy từ vách đá, nhưng tôi không thể buộc được mình làm điều đó. Tôi túm lấy lan can với tất cả sức mạnh của mình. Tôi không dám chắc liệu khiên lửa thần kỳ có bảo vệ tôi, nhưng tôi toát mồ hôi đầm đìa, và tôi khá chắc chắn là tôi đã để cỗ họng mình cùng với phần lớn các cơ quan nội tạng khác của tôi ở đỉnh thác rồi.

Cuối cùng chúng tôi chạm đáy với một tiếng động dè dặt.

Làm sao mô tả được cảm giác khi lao vào hồ lửa lỏng? À... nó bỏng rát. Ấy thế nhưng nó cũng hơi ướt nữa cơ. Tôi không dám thở. Sau giây lát lưỡng lự, tôi mở mắt ra. Những ngọn lửa cuộn cuộn màu vàng và màu đỏ là tất cả những gì tôi có thể thấy. Chúng tôi vẫn còn ở dưới nước... hay ở dưới lửa? Tôi nhận ra hai điều: Tôi không bị thiêu cháy đến chết và con thuyền đang tiến về phía trước.

Tôi không thể tin được là nét vẽ bảo vệ điên rồ của tôi lại có tác dụng thực sự. Trong khi con thuyền lướt giữa những dòng nhiệt cuộn cuộn, những giọng nói của đội chèo thuyền thì thầm trong óc tôi - giờ đây vui vẻ hơn là tức giận.

Tái sinh, chúng nói. Cuộc sống mới. Ánh sáng mới.

Nghe thật đầy hứa hẹn, cho tới lúc tôi nhận thức được vài thực tế kém thú vị hơn. Tôi vẫn không thể thở. Thân thể tôi thích thở. Lại nữa, nó đang nóng hơn nhiều. Tôi có thể cảm thấy nét vẽ bảo vệ của tôi suy yếu, mực cháy trên mu bàn tay tôi. Tôi quờ quạng đưa tay ra và tóm được một cánh tay - của Carter, tôi đoán vậy. Chúng tôi nắm tay nhau, và mặc dù tôi không thể nhìn thấy anh ấy, cảm giác thật dễ chịu khi biết là anh ấy ở đó. Có lẽ đó chỉ là tưởng tượng của tôi, nhưng nhiệt năng có vẻ giảm dần.

Đã từ lâu rồi, Amos từng nói với chúng tôi rằng chúng tôi mạnh hơn khi đi cùng nhau. Chúng tôi làm tăng phép thuật của nhau chỉ đơn giản bằng cách ở gần nhau. Tôi hi vọng là điều ấy giờ đây đúng. Tôi cố gắng truyền đạt ý nghĩ của mình tới Carter, thúc giục anh ấy giúp tôi duy trì khiên lửa.

Con thuyền tiếp tục đi qua những ngọn lửa. Tôi nghĩ là chúng tôi bắt đầu đi xuống, nhưng đó có thể chỉ là ao ước. Thị giác của tôi đang tối sầm lại. Phổi tôi đang kêu gào. Nếu hít lửa vào, tôi tự hỏi liệu mình có kết 9

cục giống Vlad Menshikov không.

Đúng vào lúc tôi nghĩ mình sẽ ngất đi, con thuyền trôi lên và chúng tôi ngoi lên bề mặt.

Tôi thở hỗn hển - và không phải chỉ vì tôi cần không khí. Chúng tôi đậu lại trên bờ của một cái hồ sôi sục, ở trước một cánh cổng bằng đá vôi, giống như lối vào của một ngôi đền cổ mà tôi đã thấy ở Luxor. Tôi vẫn còn cầm tay Carter. Theo những gì tôi có thể thấy, cả hai chúng tôi đều ổn.

Con thuyền mặt trời còn hơn cả ổn nữa. Nó đã được tái sinh. Buồm của nó ánh lên trắng toát, biểu tượng của mặt trời lấp lánh vàng kim ở giữa thuyền. Các mái chèo được sửa chữa và mới đánh bóng lại. Sơn thuyền tươi mới màu đen bóng, vàng kim và xanh lục. Vỏ thuyền không còn bị rò nước nữa và túp lều lại một lần nữa trở thành gian tạ đình đẹp đẽ. Không có ngại



vàng, và không có Ra, nhưng các tay chèo sáng ánh lên và vui vẻ trong khi chúng buộc các dây neo vào cầu tàu.

Tôi không thể kìm nén được. Tôi quàng tay quanh người Carter và nức nở. "Anh không sao chứ?"

Anh ấy vụng về lùi xa ra và gật đầu. Nét vẽ trên trán anh ấy đã cháy mất.

"Nhờ em đấy," anh ấy nói. "ở đâu mà "Cánh đồng Mặt Trời," một giọng nói quen thuộc cất lên.

Bes đang đi theo các bậc thang dẫn tới cầu tàu. ông ấy mặc một chiếc áo kiểu Hawaii mới, còn sặc sỡ hơn nữa và một chiếc quần bơi Speedo, nên tôi không thể nói rằng ông ấy là hình ảnh đáng nhìn cho những đôi mắt đang nức nở. Giờ đây ông ấy đã ở trong Duat, ông ấy tỏa sáng với quyền năng. Tóc ông ấy sẫm màu hơn và xoăn hơn, còn khuôn mặt ông ấy thì trẻ ra hàng thập kỉ.

"Bes!" tôi nói. "ông làm gì mà lâu thế? Walt và Zia "Họ ổn cả," ông ấy đáp. "Và tôi đã nói với hai người là ta sẽ gặp lại nhau ở Nhà Bốn." ông ấy chỉ ngón tay cái vào tấm biển khắc vào cổng vòm đá vôi. "Trước đây được gọi là Nhà Nghi. Có vẻ như họ đã đổi tên."

Tấm biển bằng chữ tượng hình, nhưng tôi đọc nói chẳng khó khăn gì.

"Cộng Đồng Hỗ Trợ Đời Sống Cánh Đồng Mặt Trời," tôi đọc to. "Nhà Nghi Cũ. Ban Quản Lý Mới" Chính xác là cái gì "Chúng ta nên đi thôi," Bes nói. "Trước khi kẻ cản đường của hai người đến."

"Kẻ Cản Đường ư?" Carter hỏi.

Bes chỉ vào đỉnh ngọn thác đang cuộn cuộn đổ, cách chúng tôi chừng nửa dặm. Ban đầu tôi chẳng nhìn thấy gì. Thế rồi xuất hiện một vệt màu trắng trên nền lửa đỏ - như thể người đàn ông mặc bộ đồ bán kem vừa lao xuống hồ. Dường như tôi đã không tưởng tượng ra cái hình thù màu trắng trong bóng tối. Chúng tôi đã bị bám đuôi.

"Menshikov à?" Tôi nói. "Điều đó - điều đó-"

"Là tin xấu," Bes đáp. "Giờ thì, đi thôi. Chúng ta phải tìm thần mặt trời."

## 18. Canh bạc trong ngày tận thế.

LẦN THỨ HAI TRONG TUẦN ĐÓ, tôi thức dậy trên ghế sofa ở trong phòng khách sạn mà không biết làm sao mình tới đó được.

Căn phòng không được đẹp đẽ như ở khách sạn Bốn Mùa Alexandria. Các bức tường trát vữa bong tróc. Những thanh xà gỗ trơ ra, vông xuống dọc trần nhà. Một cây quạt đứng đang kêu ro ro trên chiếc bàn nước, nhưng không khí nóng nực như trong một cái lò. Ánh nắng buổi chiều rọi qua những cửa sổ mở. Từ dưới vọng lên âm thanh của những chiếc xe bấm còi inh ỏi, và những người bán hàng đang rao bán hàng hóa của họ bằng tiếng Ả Rập. Làn gió nồng nặc mùi khí thải, mùi súc vật ôi, và mùi sisha hương táo - thứ thuốc lá tẩm hương hoa quả để hút bằng điếu. Nói cách khác, tôi biết là chúng tôi đã ở Cairo.

Bên cửa sổ, Sadie, Bes, Walt và Zia đang ngồi xung quanh bàn, chơi cờ như những người bạn cũ. Cảnh tượng thật kỳ lạ, tôi nghĩ là mình vẫn đang mơ.

Thế rồi Sadies để ý thấy tôi đã thức.

"Nào, nào. Carter, lần sau anh làm một chuyến chu du với ba, hãy báo trước cho mọi người nhé. Khiêng anh đi ba tầng cầu thang chẳng thú vị tí nào."

Tôi xoa cái đầu đang đau nhức của mình. "Anh ngủ bao lâu?"

"Lâu hơn mình đấy," Zia đáp.

Trông cô ấy thật tuyệt - bình tĩnh và thư thái. Mái tóc mới gội của cô ấy vén ra sau tai và cô ấy mặc một chiếc áo không tay màu trắng mới khiến làn da màu đồng của cô ánh lên.

Tôi đoán là tôi đã nhìn cô ấy quá là chăm chú, bởi cô đưa mắt đi chỗ khác, cổ họng cô ấy đỏ lên.

"Ba giờ chiều rồi," cô ấy nói. "Mình đã dậy từ mười giờ sáng nay."

"Trông cậu "Khá hơn à?" Cô ấy nhướn mày, như thể thách tôi phủ nhận. "Cậu bỏ lỡ mất phần sôi nổi rồi. Mình đã cố gắng chiến đấu. Mình đã cố gắng trốn thoát. Đây là phòng khách sạn thứ ba của chúng ta."

"Phòng đầu tiên bị cháy," Best nói.

"Phòng thứ hai nổ tung," Walt tiếp lời.

"Mình đã nói là mình xin lỗi mà." Zia cau mày. "Dù sao, cuối cùng em gái cậu cũng đã khiến được mình bình tĩnh lại."

"Mất vài giờ đấy," Sadie đáp. "và mọi khả năng ngoại giao của em."

"Em có khả năng ngoại giao ấy à?" Tôi hỏi.

Sadie tròn mắt. "Làm như anh để ý ấy, Carter!"

"Em gái của cậu khá là thông minh đấy," Zia nói. "Cô ấy đã làm mình bảo lưu nhận định về kế hoạch của cậu cho tới khi cậu thức giấc và chúng ta có thể nói chuyện. Cô ấy khá là thuyết phục."

"Cám ơn chị," Sadie nói vẻ tự mãn.

Tôi nhìn cả hai bọn họ chăm chăm, và một cảm giác hoảng sợ trào lên. "Hai người làm thân với nhau à? Hai người không thể làm thân được! Cậu và Sadie không thể chịu được nhau."

"Đó là shabti, Carter à," Zia đáp, mặc dù cổ cô ấy vẫn còn đỏ rực. "Mình thấy Sadie.... đáng khâm phục."

"Anh thấy chưa?" Sadie nói. "Em thật đáng khâm phục!"

"Đây là cơn ác mộng." Tôi ngồi dậy và chiếc chăn rơi xuống. Tôi nhìn xuống và thấy mình vẫn đang mặc bộ quần áo ngủ có hình Pokemon.

"Sadie," tôi nói. "Anh sẽ giết em."

Con bé chớp chớp mắt vẻ ngây thơ. "Nhưng người bán hàng ngoài phố đã bán bộ này với giá rất hời cho ta. Walt nói là anh sẽ mặc vừa."

Walt giơ tay. "Đừng có trách mình, anh bạn. Mình đã cố gắng che chở cho cậu rồi."

Bes xì một tiếng và bắt chiếc khá giống giọng của Walt: "'ít nhất cũng phải lấy bộ đồ có cỡ XL với hình Pikachu nhé. ' Carter, đồ của cậu ở trong phòng tắm. Giờ thì, chúng ta chơi tiếp cờ Ai Cập, hay không nào?"

Tôi loạng choạng đi vào phòng tắm và nhẹ cả người khi nhìn thấy bộ quần áo bình thường đang đợi mình - quần lót sạch, quần bò, và một chiếc áo phông không có hình Pikachu. Vòi hoa sen phát ra tiếng ồn như một con voi sắp chết khi tôi cố gắng mở nước, nhưng tôi cũng cố lấy được ít nước có mùi rỉ sắt vào cái chậu và rửa ráy hết mức có thể.

Khi tôi ra khỏi phòng tắm, tôi thực sự không có cảm giác tươi mới tinh tươm nhưng ít nhất tôi không còn bốc mùi như mùi cá chết và mùi thịt dê.

Bốn người đồng hành của tôi vẫn đang chơi cờ. Tôi có nghe nói tới trò chơi này - một trong những trò chơi cổ xưa nhất thế giới - nhưng tôi chưa bao giờ thấy tận mắt. Bàn cờ hình chữ nhật với các ô màu xanh lam và trắng xen kẽ, ba hàng như vậy, mỗi hàng có mười ô. Các quân cờ có hình tròn trắng và xanh lam. Thay cho quân xúc xắc, ta đổ bốn thẻ ngà như những que kem Popsicle, một mặt trơn và mặt kia đánh dấu "Cháu cứ nghĩ là luật chơi trò này đã bị thất truyền," tôi nói.

Bes nhướn mày. "Có thể là đối với người trần thì như vậy. Các vị thần thì lại không bao giờ quên."

"Trò này cũng khá dễ," Sadie nói. "Ta cần phải đi một đường chữ s trên bàn cờ. Đội đầu tiên đưa được tất cả các quân cờ về đích sẽ thắng cuộc."

"Ha!" Bes đáp. "Phức tạp hơn thế nhiều. Phải mất hàng năm mới chơi thạo được."

"Thật thế ư, thần lùn?" Zia tung bốn thẻ ngà, và cả bốn thẻ rơi xuống, mặt có ký tự ngựa lên trên. "Thạo này!"

Sadie và Zia đập tay vào nhau. Có vẻ, họ là một đội. Sadie di chuyển một quân màu xanh lam và đá quân màu trắng về chỗ xuất phát.

"Walt," Bes làu bàu. "Ta đã nói là cậu không được di chuyển quân cờ đó!"

"Đó không phải là lỗi của cháu!"

Sadie mỉm cười với tôi. "Đội nữ đấu với đội nam. Bọn em chơi để dành phần thắng là cặp kính râu của Vlad Menshikov."

Con bé giơ ra cặp kính râu màu trắng đã gãy mà Set đưa cho nó ở St. Petersburg."

"Sắp đến lúc thế giới này tận thế," Tôi nói, "và mọi người cờ bạc để ăn cặp kính râu ư?"

"Này, ông bạn," Walt nói. "Chúng mình có thể làm nhiều việc đồng thời được mà. Chúng mình đã nói chuyện trong vòng khoảng sáu tiếng đồng hồ, nhưng chúng mình phải đợi cậu thức dậy để đưa ra bất kỳ quyết định nào, phải không?"

"Bên cạnh đó," Sadie nói, "Bes đảm bảo với bọn em rằng ta không thể chơi cờ Ai Cập mà không cá cược. Nó sẽ làm rung chuyển nền móng của Ma'at."

"Đúng thế đấy," người lùn nói. "Walt, xóc thẻ đi nào."

Walt đổ thẻ ngà và cả ba thẻ đều quay mặt trơn lên.

Bes rửa. "Chúng ta cần hai để có thể thoát khỏi Ngôi Nhà của Re-Atoum, các nhóc. Ta chưa giải thích chuyện đó à?"

"Xin lỗi!"

Tôi không biết còn phải làm gì nữa, nên tôi kéo ghế đứng lên.

Quang cảnh bên ngoài cửa sổ đẹp hơn tôi tưởng. Các đó chừng một dặm, Kim tự tháp Giza ánh đỏ trong ánh sáng buổi chiều. Chúng tôi chắc hẳn

đang ở vùng ngoại ô phía tây nam của thành phố - gần E1 Mansoria. Tôi đã đi qua vùng này của thành phố hơn chục lần với bố tôi trên đường tới các khu vực khai quật khác nhau, nhưng các kim tự tháp ở quá gần thế này khiến người ta mất phương hướng.

Tôi có cả triệu câu hỏi. Tôi cần kể với các bạn tôi về cảnh mộng của ba. Nhưng trước khi tôi thu đủ can đảm, Sadis bắt đầu giải thích dài giòng về những gì họ đã làm trong khi tôi bất tỉnh. Chủ yếu là con bé tập trung tả xem tôi trông buồn cười ra sao khi tôi ngủ và những tiếng rên rĩ khác nhau mà tôi phát ra khi bọn họ kéo tôi ra khỏi hi phòng khách sạn bị cháy đầu tiên. Con bé đã miêu tả những chiếc bánh mì dẹt tuyệt vời mới nướng, món falafel<sup>20</sup>, và món thịt bò với gia vị mà họ đã ăn trong bữa trưa, (ồ, xin lỗi nhé, bọn em không để phần anh tí nào.) và những món hời mà họ đã mặc cả được trong khi mua sắm trong khu chợ souk, chợ trời địa phương.

"Mọi người đi mua sắm à?" tôi hỏi.

"À, dĩ nhiên rồi," con bé đáp. "Đằng nào thì trước khi mặt trời lặn, chúng ta không thể làm gì được. Bes bảo thế."

"Ý ông là gì?"

Bes tung các thẻ ngà và di chuyển một trong những quân cờ của mình vào ô chuông. "Xuân phân, cháu ạ. Giờ đây chúng ta đã đủ gần - tất cả các cửa vào thế giới sẽ bị đóng lại trừ hai thời điểm: mặt trời lặn và mặt trời mọc, khi ngày và đêm hoàn hảo cân bằng."

"Dù sao thì," Sadie nói, "Nếu chúng ta muốn tìm kiếm Ra, chúng ta sẽ phải đi theo hành trình của ông ấy, có nghĩa là đi tới Duat vào lúc hoàng hôn và trở về vào lúc mặt trời lên."

"Làm sao mà em biết điều đó?" Tôi hỏi.

Con bé lôi cuộn giấy phép thuật trong túi ra - một cuộn giấy cói hình trụ dày hơn hẳn những cuộn mà chúng tôi đã thu thập được. Các đường viền

đang ánh lên như lửa.

"Cuốn sách của Ra," con bé tiếp. "Em đã kết hợp chúng với nhau. Bây giờ anh có thể cảm ơn em đấy."

Đầu tôi bắt đầu quay cuồng. Tôi nhớ là Horus đã nói trong cảnh mộng của tôi về chuyện cuộn giấy đã đốt cháy khuôn mặt Menshikov như thế nào. "Em muốn nói là em đã đọc nó mà không... không gặp rắc rối nào ư?"

Con bé nhún vai. "Chỉ phần mở đầu thôi: các lời cảnh báo, hướng dẫn, đại loại thế. Em không đọc các câu thần chú trước khi ta tìm được Ra, nhưng em biết chúng ta sẽ đi đâu."

"Nếu như chúng ta quyết định đi," Tôi nói.

Lời nói ấy thu hút sự chú ý của tất cả mọi người.

"Nếu ư?" Zia hỏi. Cô ấy ở gần đau gần đớn, nhưng tôi có thể cảm thấy khoảng cách mà cô ấy cố ý tạo ra giữa chúng tôi. Nghiêng người ra xa tôi, đôi vai căng lên, cảnh báo tôi phải tôn trọng không gian của cô ấy. "Sadie nói với mình là cậu rất quyết tâm."

"Mình đã rất quyết tâm," Tôi nói, "cho tới khi mình biết được Menshikov đã lên kế hoạch điều gì."

Tôi kể với họ những gì tôi đã nhìn thấy trong cảnh mộng - về lực lượng tấn công của Menshikov đang tiến về Brooklyn trong hoàng hôn, và kế hoạch của ông ta đích thân đuổi theo chúng tôi qua Duat. Tôi giải thích những gì Horus đã nói về mối nguy hiểm của việc đánh thức Ra, và việc thay vào đó tôi có thể sử dụng cây móc và cây côn xích gắn cầu gai kim loại để chiến đấu với Apophis.

"Nhưng đó là những vật biểu tượng linh thiêng của Ra," Zia nói.

"Chúng thuộc về bất kỳ pharaoh nào đủ mạnh để dùng chúng," tôi nói. "Nếu chúng ta không giúp chú Amos ở Brooklyn "Chú cậu và tất cả các bạn bè của cậu sẽ bị tiêu diệt," Bes nói. "Theo như những gì cậu đã mô tả,



Menshikov đã tập hợp một đội quân nhỏ hiểm độc. Uraei - những con rắn lửa - chúng tẻ lăm. Thậm chí nếu Bast có kịp về để giúp đỡ "Chúng ta cần thông báo cho Amos biết," Walt nói. "ít nhất là báo trước cho chú ấy."

"Cậu có bát nước báo điềm không?" tôi hỏi.

"Còn tốt hơn thế." Cậu ấy lôi ra một chiếc điện thoại cầm tay. "Mình phải nói gì với chú ấy? Chúng ta có quay về không?"

Tôi nao núng. Làm sao tôi có thể bỏ mặc Amos và các bạn mình đơn độc chống lại một đội quân ác quỷ? Một phần trong tôi ngứa ngáy muốn cầm lấy những vũ khí của pharaoh và đập tan kẻ thù. Giọng nói của Horus vẫn vang vọng trong tai tôi, thôi thúc tôi lĩnh trọng trách.

"Carter, cậu không thể đi Brooklyn được." Zia nhìn vào mắt tôi, và tôi nhận ra 9

rằng nỗi sợ hãi và lo lắng chưa rời bỏ cô ấy. Cô ấy đã cố dồn nén những cảm xúc đó, nhưng chúng vẫn sôi sục dưới bề mặt. "Những gì mình đã thấy ở Cát Đỏ... đã ảnh hưởng đến mình nhiều lắm."

Tôi có cảm tưởng như cô ấy vừa dẫm huỳnh huých lên tim tôi. "Nghe này, mình xin lỗi về chuyện hóa thân, về cây móc và cây côn xích gấn cầu gai kim loại. Mình không có ý làm cậu sợ, nhưng "Carter, cậu không làm mình lo. Là Menshikov ấy."

"Ồ... phải."

Cô ấy hít một hơi run rẩy. "Mình không bao giờ tin tưởng người đàn ông đó. Khi mình tốt nghiệp khóa đào tạo học viên, Menshikov đã yêu cầu chỉ định mình về vùng của ông ta. May sao, Iskandar đã từ "VẬY... tại sao mình không được đi Brooklyn?"

Zia quan sát bàn cờ Ai Cập như thể đó là tấm bản đồ. "Mình tin là cậu nói thật. Menshikov là kẻ phản nghịch. Theo những điều cậu mô tả trong cảnh

mộng của cậu... Mình nghĩ là Desjardins đang bị ảnh hưởng bởi tà thuật. Chứ không phải Ma'at đang mờ dần đi làm cạn kiệt sức sống của ông ta."

"Đó là do Menshikov," Sadie đoán.

"Mình tin là thế..." Giọng Zia khàn đi. "Và mình tin rằng người đỡ đầu cũ của mình, Iskandar, đã cố gắng bảo vệ mình khi ông ấy đặt mình vào ngôi mộ đó. Không phải là vì nhầm mà ông ấy để mình nghe được giọng nói của Apophis trong những giấc mơ của mình. Đó là một cách báo động nào đó - một bài học cuối cùng, ông ấy giấu cây móc và cây côn xích gắn cầu gai kim loại là có lý do.

Có lẽ ông ấy biết rằng cậu sẽ tìm thấy mình. Bằng giá nào, cũng phải chặn được Menshikov."

"Nhưng cậu vừa mới nói rằng mình không được tới Brooklyn," tôi phản đối.

"Mình muốn nói rằng cậu không được bỏ dở cuộc tìm kiếm của cậu. Mình nghĩ rằng Iskandar đã dự đoán trước lối đi của ông ấy. Ông ấy tin rằng các vị thần cần phải đoàn kết với Ngôi Nhà Sự Sống, và mình tin vào phán đoán của ông ấy. Cậu phải đánh thức Ra."

Nghe Zia nói vậy, lần đầu tiên tôi cảm thấy rằng cuộc tìm kiếm của chúng tôi là có thật. Và thiết yếu. Và rất, rất điên rồ. Nhưng tôi cũng cảm thấy một tia hi vọng le lói. Có lẽ là cô ấy không hoàn toàn ghét bỏ tôi.

Sadie nhặt những chiếc thẻ ngà lên. "Vậy là quyết nhé. Vào lúc hoàng hôn, chúng ta sẽ mở cánh cổng trên đỉnh Đại Kim Tự Tháp. Chúng ta sẽ đi theo hành trình cũ của chiếc thuyền mặt trời xuôi Dòng Sông Đêm, tìm thấy Ra, đánh thức ông ấy, và đưa ông ấy trở ra ngoài vào lúc bình minh. Và có lẽ tìm một chỗ nào đó để ăn tối dọc đường, bởi vì em lại đói rồi."

"Sẽ nguy hiểm đấy," Bes nói. "Liều lĩnh. Có lẽ là chết người."

"Thì, là một ngày bình thường của chúng cháu mà," tôi tóm lại.

Walt cau mày, vẫn cầm chiếc điện thoại. "Vậy thì cháu phải bảo gì với Amos nào? Chú ấy chỉ có một mình à?"

"Không hẳn," Zia đáp. "Mình sẽ đi Brooklyn."

Tôi suýt nghẹn. "Cậu á?"

Zia nhìn tôi tự ái. "Mình giỏi phép thuật, Carter à."

"Mình không có ý đó. Chỉ là..."

Mình sẽ tự nói với chú Amos cô ấy tiếp. "Khi quân của Ngôi Nhà Sự Sống xuất hiện, có lẽ mình có thể can thiệp, cầm chân họ để kéo dài thời gian. Mình có một vài ảnh hưởng với một số pháp sư khác.. . ít nhất mình đã từng có, khi Iskandar còn sống. Một vài người trong số họ có lẽ sẽ nghe lẽ phải, đặc biệt là nếu Menshikov không có ở đó để hối thúc họ."

Tôi nghĩ tới đám đông tức giận mà tôi đã thấy trong cảnh mộng. Vừa phải không phải là từ thứ nhất đến trong đầu.

Dường như Walt cũng nghĩ y như vậy.

Nếu cậu dùng phép biến hiện vào lúc hoàng hôn," Walt nói. "Cậu sẽ tới cùng một lúc với bọn tấn công. Sẽ rất hỗn loạn, không có nhiều thời gian để trò chuyện đâu. Nếu cậu phải chiến đấu thì sao?"

"Hãy hi vọng," Zia nói, "là sẽ không tới mức đó."

Chẳng phải là một câu trả lời chắc chắn, nhưng Walt gật đầu. "Mình sẽ đi cùng cậu."

Sadie đánh rơi các thẻ ngà xuống sàn nhà. "Cái gì cơ? Walt, không! ở tình trạng của anh Cô ấy ngậm chặt miệng lại, nhưng quá muộn.

"Tình trạng gì thế?" tôi hỏi.

Nếu Walt có phép thuật Mắt Quỷ, tôi nghĩ cậu ấy sẽ sử dụng cho em gái tôi ngay lúc đó.

"Chuyện gia đình mình," cậu ấy nói. "Vài điều mình đã kể với Sadie... kể riêng với cô ấy."

Không vui vẻ gì, nhưng cậu ấy đã giải thích về lời nguyện lơ lửng trên gia tộc nhà cậu, về dòng máu của Akhenaton, và điều ấy có ý nghĩa như thế nào với cậu ấy.

Tôi chỉ biết ngồi đó, ngỡ ngàng. Hành tung bí ẩn của Walt, những cuộc trò chuyện của cậu ấy với Jaz, tâm trạng thất thường của cậu ấy, giờ đã rõ ràng cả. Những vấn đề cá nhân của tôi bỗng trở nên ít to tát hơn rất nhiều.

"Ồ, ông bạn," tôi lặp bặp. "Walt "Nghe này, Carter, mình hoan nghênh tình cảm của cậu, dù cậu định nói gì chẳng nữa. Nhưng không cần phải thông cảm đâu. Mình đã sống với căn bệnh này nhiều năm rồi. Mình không muốn mọi người thương hại mình hay đối xử với mình như thể mình đặc biệt. Mình muốn giúp đỡ các cậu. Mình sẽ đưa Zia về Brooklyn. Như thế, chú Amos sẽ biết là cô ấy đến với thiện chí hòa bình. Bọn mình sẽ cố gắng chống đỡ vụ tấn công, cầm chân chúng cho đến tận bình minh để các cậu kịp trở về với Ra. Bên cạnh đó..." Cậu nhún vai. "Nếu các cậu thất bại, và chúng ta không chặn đứng được Apophis, chẳng nào thì ngày mai tất cả chúng ta cũng sẽ chết."

"Cách nhìn lạc quan đấy," tôi nói. Thế rồi có điều gì đó xuất hiện trong đầu tôi: một ý nghĩ khiến tôi choáng váng như thể có một vụ nổ hạt nhân nhỏ trong đầu tôi. "Khoan đã. Menshikov nói ông ta là hậu duệ của các giáo sĩ ở Amun-Ra."

Bes tỏ vẻ miệt thị. "Ghét mấy lão đó thế. Chúng thật tự cao tự đại. Nhưng có gì liên quan chứ?"

"Chẳng phải cũng chính những giáo sĩ đó đã chiến đấu với Akhenaton và nguyện rửa tổ tiên của Walt sao?" tôi hỏi. "Nhờ đâu Menshikov lại nắm giữ bí mật của lời nguyện? Nhờ đâu ông ta có thể chữa "Thôi nào." Sự tức giận trong giọng nói của Walt khiến tôi ngạc nhiên. Hai bàn tay cậu run rẩy. "Carter, mình đã chấp thuận số phận của mình rồi. Mình sẽ không hã

huyền hi vọng bất cứ điều gì. Menshikov là kẻ thù. Thậm chí nếu ông ta có thể giúp, ông ta sẽ không giúp đâu. Nếu cậu có gặp ông ta, đừng cố thỏa thuận gì cả. Đừng có cố dùng lý lẽ với ông ta. Làm điều cậu cần phải làm. Hạ gục ông ta."

Tôi liếc nhìn Sadie. Mắt con bé sáng rực, như thể cuối cùng tôi cũng làm được điều gì đúng đắn.

"Được, Walt," tôi nói. "Mình sẽ không nhắc tới chuyện đó nữa."

Nhưng Sadie và tôi đã có một cuộc thảo luận cam lạng hoàn toàn khác hẳn. Ít ra lần này, chúng tôi hoàn toàn nhất trí với nhau. Chúng tôi sẽ viếng thăm Duat. Và khi chúng tôi ở đó, chúng tôi sẽ thay đổi kế hoạch đối với Menshikov. Chúng tôi sẽ tìm ông ta, tấn ông ta ra trò, và buộc ông ta phải nói cho chúng tôi cách chữa trị cho Walt. Bỗng dưng tôi cảm thấy phần chấn hơn nhiều khi thực hiện cuộc tìm kiếm này.

"VẬY là chúng ta sẽ đi lúc hoàng hôn," Zia nói. "Walt và mình đi Brooklyn. Sadie và cậu tới Duat. Quyết định thế nhé."

"Trừ một điều." Bes liếc nhìn những chiếc thẻ ngà Sadie đã đánh rơi xuống sàn nhà. "Cháu không thể tung thẻ được như vậy. Không thể nào!"

Sadie nhìn xuống. Một nụ cười nở rộng trên khuôn mặt con bé. Sadie đã tình cờ đổ được ba thẻ, đúng số lượng con bé cần để thắng.

Sadie đi quân cờ cuối cùng về chuồng, rồi nhặt cặp kính trắng của Menshikov lên và thử đeo vào. Trông cặp kính thật rờn rợn trên mặt con bé. Tôi không thể không nghĩ về giọng nói bị bóng của Menshikov và đôi mắt sọc của ông ta, và những gì có thể xảy ra với em gái tôi nếu con bé cố gắng đọc Cuốn Sách của Ra.

"Những điều không thể là đặc sản của em," con bé nói. "Đi nào, anh trai thân mến. Hãy sẵn sàng cho Kim Tự Tháp Lớn."

Nếu có bao giờ bạn đi thăm kim tự tháp, hãy nhớ lời khuyên này: tốt nhất nên ngắm các kim tự tháp từ khoảng cách xa, như đường chân trời chẳng hạn. Càng đến gần, bạn càng thất vọng.

Nghe có vẻ khắc nghiệt, nhưng trước tiên, ở gần, trông các kim tự tháp nhỏ hơn là bạn tưởng. Ai nhìn thấy chúng rồi cũng nói vậy. Chắc chắn, chúng từng là những cấu trúc cao nhất trên trái đất trong hàng ngàn năm, nhưng so với các toà nhà hiện đại, trông chúng không ấn tượng lắm. Đá lát trắng và vàng kim, đã từng khiến kim tự tháp trông thật ấn tượng thời cổ đại, đã bị bóc đi. Chúng vẫn còn đẹp đẽ, đặc biệt là khi chúng sáng lên trong hoàng hôn, nhưng các bạn sẽ chiêm ngưỡng chúng tốt hơn từ khoảng cách xa và không bị kẹt với du khách.

Điều thứ hai chính là: đám đông du khách và những người bán hàng. Tôi không quan tâm đến chuyện bạn đi nghỉ ở đâu: Quảng Trường Thời Đại<sup>21</sup>, Rạp xiếc Piccadilly<sup>22</sup>, hay Đấu Trường La Mã<sup>23</sup>. Chỗ nào cũng vậy cả, đầy những người bán rong rao bán những chiếc áo phông rẻ tiền, dây đeo chìa khóa và những nhóm du khách nhể nhại mồ hôi, phàn nàn và chạy qua chạy lại cố gắng chụp ảnh. Các kim tháp cũng chẳng khác gì, ngoại trừ một điều là còn đông người hơn và những người bán rong đeo bám thực sự dai dẳng. Họ biết rất nhiều từ tiếng Anh, nhưng lại không hề biết đến từ “no<sup>24</sup>,”

Trong khi chúng tôi chen lấn qua đám đông, những người bán hàng cố gắng mời chào chúng tôi cười ba con lạc đà, cả tá áo phông, nhiều bùa hộ mệnh hơn chỗ mà Walt đang đeo (Giá đặc biệt! Phép thuật tốt! ), và chùng mười một ngón tay thật của xác ướp mà tôi đoán được sản xuất ở Trung Hoa.

Tôi hỏi Bes liệu ông ta có muốn dọa dẫm để xua đuổi đám đông, nhưng ông ấy chỉ cười vang. "Chẳng bỏ công, nhóc ạ. Du khách đã có mặt ở đây cũng gần như cùng thời với các kim tự tháp. Ta sẽ đảm bảo là họ không nhìn thấy ta. Hãy lên đỉnh đi."

Những người bảo vệ đi đi lại lại ở dưới chân Kim Tự Tháp Lớn nhưng không có ai cố gắng chặn chúng tôi lại. Có lẽ Bes đã làm cho chúng tôi trở nên vô hình thế nào đó, hoặc có lẽ những người gác đã lơ chúng tôi đi bởi vì chúng tôi đi cùng với vị thần lùn. Dù sao, tôi sớm nhận ra tại sao người ta cấm trèo lên các kim tự tháp: rất khó khăn và nguy hiểm. Kim Tự Tháp Lớn cao chừng bốn trăm năm mươi bộ. Kích cỡ các phiến đá không được tính để tiện cho việc leo trèo. Trong khi chúng tôi leo lên, hai lần tôi suýt ngã. Walt bị trẹo chân. Một vài khối đá rất lỏng lẻo và chực vỡ vụn. Một số "bậc" cao chừng năm bộ, và chúng tôi phải kéo nhau lên. Cuối cùng, sau hai mươi phút mồ hôi mồ kê, khó nhọc, chúng tôi đã lên đến đỉnh. Khói và sương mù bao phủ Cairo khiến mọi thứ ở phía đông trở nên mờ ảo, nhưng ở phía tây, chúng tôi có thể nhìn thấy rõ ràng mặt trời đang lặn ở phía đường chân trời, khiến xa mạc trở nên đỏ thắm.

Tôi cố gắng tưởng tượng xem năm nghìn năm trước quang cảnh nhìn từ đây trông ra sao, khi kim tự tháp vừa mới được xây dựng. Liệu pharaoh Khufu có đứng đây trên đỉnh ngôi mộ của mình và thán phục đế chế của mình không? Có lẽ là không, ông ấy có lẽ quá thông minh nên đã không trèo lên đây.

"Rồi." Sadie quăng túi của mình lên tảng đá gần nhất. "Bes, canh chừng nhé. Walt giúp em vụ cánh cổng chứ?"

Zia chạm vào tay tôi, khiến tôi giật nảy mình.

"Chúng ta có thể nói chuyện được chứ?" cô ấy hỏi.

Cô ấy leo xuống thấp hơn một chút.

Mạch tôi đập nhanh, nhưng tôi cố gắng đi theo cô ấy mà không trượt chân hay trông giống như một thằng ngốc.

Zia nhìn ra sa mạc xa xa. Khuôn mặt cô hồng lên dưới ánh sáng của hoàng hôn. "Carter, đừng có hiểu lầm. Mình rất cảm kích vì cậu đánh thức mình dậy. Mình biết trái tim của cậu đặt đúng nơi mà."

Tôi không cảm thấy tim mình ở đúng nơi, đúng chỗ, tôi cảm tưởng như nó mắc vào thực quản. "Nhưng...?" tôi hỏi.

Cô vòng tay quanh người mình. "Mình cần thời gian. Chuyện này rất kỳ lạ đối với mình. Có lẽ một ngày nào đó chúng ta có thể... gần gũi hơn, nhưng bây giờ "Cậu cần có thời gian," tôi nói, giọng khản đi. "Giả sử trường hợp ta sẽ không chết đêm nay."

Mắt cô ấy lóng lánh như vàng. Tôi tự hỏi liệu đó là màu sắc cuối cùng mà con bọ nhìn thấy khi bị dính vào nhựa hồ phách - và liệu con bọ có nghĩ, ôi, đẹp quá, trước khi bị đông cứng vĩnh viễn.

"Mình sẽ làm hết sức để bảo vệ nhà của cậu," cô nói. "hãy hứa với mình, nếu phải chọn, cậu sẽ nghe theo trái tim của chính mình, chứ không phải là theo ý chí của các vị thần."

"Mình hứa," tôi nói, mặc dù tôi nghi ngờ bản thân mình. Tôi vẫn còn nghe thấy tiếng Horus trong đầu, thúc giục tôi cầm lấy vũ khí của pharaoh. Tôi muốn nói nhiều hơn, muốn kể cô ấy nghe tôi cảm thấy gì, nhưng tất cả những gì tôi có thể thốt ra là "ừm, ừ."

Zia cố gắng nở nụ cười khô khan. "Sadie nói đúng. Cậu... cô ấy nói thế nào nhỉ? Vụng về một cách khả ái."

"Tuyệt quá. Cám ơn nhé."

Có ánh sáng lóe lên bên trên chúng tôi, và một cánh cổng mở ra ở đỉnh kim tự tháp. Không có cột cát xoáy giống như các cánh cổng khác. Nó tỏa ánh sáng tím - cánh cổng đi thẳng tới Duat.

Sadie quay về phía tôi. "Đây là cánh cổng dành cho chúng ta. Anh đi chứ?"

"Bảo trọng nhé," Zia nói.

"ừ," tôi nói. "Mình không giỏi bảo trọng lắm, nhưng - mình sẽ làm."



Trong khi tôi lao lên đỉnh, Sadie kéo Walt lại gần và thì thầm điều gì đó vào tai cậu ấy.

Cậu ấy gật đầu nghiêm nghị. "Anh sẽ làm."

Trước khi tôi có thể hỏi đó là chuyện gì, Sadie nhìn Bes. "sẵn sàng chưa?"

"Ta sẽ đi theo hai người," Bes hứa. "Ngay sau khi ta đưa Walt và Zia qua cổng của họ xong xuôi. Ta sẽ gặp hai người ở Dòng Sông Đêm, ở Nhà Bốn."

"Cái gì bốn ạ?" Tôi hỏi.

"Cậu sẽ thấy," ông ấy hứa. "Giờ thì, đi đi!"

Tôi nhìn Zia lần nữa, tự hỏi liệu đây có phải là lần cuối tôi nhìn thấy cô ấy. Rồi Sadie và tôi nhảy vào cánh cửa màu tím đang cuộn xoáy.

Duat là một chốn kỳ lạ.

[Sadie vừa mới gọi tôi là Thuyền Trưởng Dĩ Nhiên - nhưng, này, đó vẫn là điều đáng nói chứ. ]

Những dòng chảy của thế giới của các linh hồn tương tác với những ý nghĩ của bạn, kéo bạn đi nơi này, nơi khác, định hình những gì bạn thấy cho phù hợp với những gì bạn biết. Thế nên mặc dù chúng tôi bước vào một cấp độ hiện thực khác, trông nó không hề khác phía bên tàu của dòng sông Thames bên dưới căn hộ của ông bà.

"Thô bạo thật," Sadie nói.

Tôi hiểu ý con bé. Trở lại London đối với con bé là một việc khó khăn sau chuyến sinh nhật thảm họa. Thêm nữa, mùa Giáng Sinh năm trước, chúng tôi đã khởi đầu chuyến đi đến Brooklyn ở đó. Chúng tôi đã đi dọc những bậc thang dẫn tới cầu tàu cùng với Amos và lên con thuyền kỳ diệu của chú ấy. Lúc đó, tôi còn đang tiếc thương cha mình, sốc vì ông bà đã trao chúng tôi cho một người chú mà chúng tôi thậm chí không hề nhớ, và hoảng sợ vì

phải đi thuyền tới một nơi chưa hề biết. Giờ đây, tất cả những cảm xúc đó lại trào lên trong tôi, sắc nhọn và đau đớn như thuở nào.

Sương phủ mờ dòng sông. Không có ánh đèn thành phố, không có quầng sáng huyền bí trên bầu trời. Đường chân trời của London dường như đang trôi - những tòa nhà đang di chuyển xung quanh, trôi lên và tan chảy như thể chúng không thể tìm được một chỗ thuận tiện để lưu lại.

Phía dưới chúng tôi, sương mù trôi xa khỏi cầu tàu.

"Sadie," Tôi nói. "Nhìn kia."

Một con thuyền buồm neo ở bậc thang dưới cùng, nhưng đó không phải là con thuyền của chú Amos. Đó là một chiếc thuyền của thần mặt trời, giống y như chiếc tôi đã nhìn thấy trong cảnh mộng - một con thuyền từng có thời tráng lệ với buồm lá trên boong và chỗ ngồi cho hai mươi tay chèo - nhưng giờ đây chỉ còn có thể hơi nổi được trên mặt nước. Buồm tả tơi, mái chèo gãy, thanh truyền động phủ đầy mạng nhện.

Đứng giữa đường xuống mấy bậc thang, chặn lối chúng tôi, là ông bà.

"Lại họ nữa," Sadie gầm lên. "Nào."

Con bé đi thẳng xuống mấy bậc thang, cho tới lúc chúng tôi đứng đối diện với những hình ảnh lung linh của ông bà chúng "Lui ra," Sadie nói với họ.

"Cháu gái." Mắt bà lấp lánh. "Ăn nói với bà thế đấy à?"

"Ồ, xin thứ lỗi," Sadie đáp. "Chắc hẳn đây là lúc tôi phải nói 'Trời, sao rằng bà to thế' người không phải là bà của ta, Nekhbet! Bây giờ, tránh ra nào!"

Hình ảnh của bà tan biến. Chiếc áo khoác hoa mặ nhà của bà ta đã biến thành bộ lông vũ đen ngòm bóng mờ. Khuôn mặt bà ta rúm lại thành một chiếc mặt nạ chảy thông và nhăn nheo, và phần lớn tóc của bà ta rụng xuống, khiến bà ta đạt 9.5 trên thang điểm Xấu Xí, cùng hạng với Bes.

"Nhóc con, lẽ phép hơn đi nào," nữ thần thủ thi. "Chúng ta chỉ có mặt để cảnh cáo các người một cách thân tình thôi. Các người sắp sửa bước qua Điểm Vô Đáo. Nếu các người bước lên con thuyền này, sẽ không có chuyện quay trở lại nữa - không dừng lại cho tới khi các người đi qua Mười Hai Nhà của Đêm, hoặc cho tới khi các người chết."

Ông sửa lên, "Aghh!"

Ông gãi gãi nách, chứng tỏ có thể ông bị Babi thần khí đầu chó ám hồn - mà cũng có thể không, bởi vì hành động kiểu này cũng không xa lạ gì với ông cả.

"Nghe lời Babi đi," Nekhbet giục. "Các người không biết điều gì đang chờ đợi các người trên dòng sông đâu. Nhóc con, người khó nhọc mới chống đỡ được hai chúng ta ở London. Đội quân của Sự Hỗn Mang còn tệ hơn thế nhiều!"

"Lần này cô ấy không đơn độc." Tôi bước lên với cây móc và côn xích gắn cầu gai kim loại. "Giờ thì, biến đi."

Ông gầm gừ và lùi lại.

Nekhbet nheo mắt. "Người sẽ sử dụng các vũ khí của pharaoh? Giọng bà ta thấp thoáng sự ngưỡng mộ miễn cưỡng. "Dững cảm đấy, nhóc ạ, nhưng cũng chẳng cứu được các người đâu."

"Bà không hiểu rồi," tôi nói. "Chúng tôi sẽ cứu cả các người nữa. Chúng tôi sẽ cứu tất cả chúng ta khỏi Apophis. Khi chúng tôi trở lại cùng với Ra, các người sẽ hỗ trợ chúng tôi. Các người sẽ tuân theo mệnh lệnh, và các người sẽ thuyết phục các vị thần khác cũng làm như vậy."

"Nực cười," Nekhbet rít lên.

Tôi giơ cây móc lên, và quyền năng của nó tuôn chảy trong tôi - quyền năng của một vị vua. Cây móc là công cụ của một người chăn chiên. Một vị

vua dẫn dắt thần dân của mình như một người chăn chiên dẫn dắt đàn gia súc. Tôi vận dụng ý chí của mình, và hai vị thần quì sụp xuống.

Hình ảnh của Nekhbet và ông tôi bốc hơi, làm lộ diện hình dạng thật của vị thần.

Nekhbet là một con chim kền kền khổng lồ với một vương miện bằng vàng trên đầu và một trang sức kiểu cổ áo công phu quanh cổ. Hai cánh của bà ta vẫn là màu đen và bóng mờ, nhưng chúng óng ánh như thể bà ta đã lăn mình trong đám bụi vàng. Babi là một con khi đầu chó màu xám khổng lồ với đôi mắt đỏ rực, răng nanh như những thanh đại đao, và hai cánh tay lực lưỡng như hai thân cây.

Hai bọn họ đều nhìn tôi với ánh mắt căm ghét. Tôi biết nếu mình chỉ cần nao núng trong khoảnh khắc, nếu tôi để quyền năng của cây móc lung lay, bọn họ sẽ xé xác tôi.

"Hãy thề sẽ trung thành," tôi ra lệnh, "khi ta trở lại với Ra, các người sẽ phục tùng ông "Người sẽ không bao giờ thành công," Nekhbet nói.

"Vậy thì các người thề cũng chẳng làm sao," tôi nói. "Thề đi!"

Tôi nâng cây côn xích gắn cầu gai kim loại lên, và các vị thần co rúm lại.

"Agh," Babi lẩm bẩm.

"Chúng ta thề," Nekhbet đáp. "Nhưng đó chỉ là một lời hứa trống rỗng. Người đang đi vào chỗ chết."

Tôi chém mạnh cây móc vào không khí, và các vị thần biến mất trong làn sương.

Sadie hít một hơi thật sâu. "Được lắm. Anh có vẻ rất tự tin."

"Hoàn toàn là đóng kịch."

"Em biết," con bé đáp. "Giờ là phần khó khăn: tìm được Ra và đánh thức ông ấy dậy. Và tốt hơn là kiếm được một bữa tối tử tế trên đường. Và

không chết."

Tôi nhìn xuống con thuyền. Thoth, vị thần của trí tuệ, một lần đã nói với chúng tôi rằng chúng tôi luôn luôn có quyền năng để triệu hồi một con thuyền khi chúng tôi cần đến nó, bởi vì chúng tôi là dòng dõi của các pharaoh. Nhưng tôi chưa bao giờ nghĩ đó sẽ là con thuyền này, và trong tình trạng tệ thế này. Hai đứa trẻ và một con thuyền nát, rò nước, một mình chống lại các sức mạnh của Sự Hỗn Mang.

"Lên thuyền nào," tôi nói với Sadie.

## 19. Sự báo thù của thần nai Bullwinkle.

TÔI PHẢI LƯU Ý LÀ Carter đang mặc một chiếc váy.

[Ha! Anh không giật micro được đâu.

Đến lượt em mà. ]

Anh ấy quên không kể với các bạn chuyện đó, nhưng ngay khi chúng tôi vào đến Duat, bề ngoài của chúng tôi thay đổi và chúng tôi thấy mình mặc quần áo của người Ai Cập Cổ Đại.

Trang phục này khá là hợp với tôi. Chiếc váy dài bằng lụa trắng của tôi lấp lánh. Hai cánh tay tôi được tô điểm bởi nhiều vòng và nhẫn vàng. Đúng, chiếc vòng cổ trang sức hơi nặng, giống y như những chiếc tạp dề bằng chì mà bạn thường phải đeo khi đi chụp X quang hay đến chỗ nha sĩ, và mái tóc tôi được tết thành bím với bao nhiêu là keo \*

xịt tóc đủ để làm tê liệt một vị thần lớn.

Nhưng ngoài ra, tôi chắc là mình trông khá là lôi cuốn.

Carter, ngược lại, mặc một chiếc váy của đàn ông - một tấm vải lanh cuốn đơn giản, cây móc và côn xích gắn cầu gai kim loại đeo trên một dạng thắt lưng dụng cụ quần quanh eo anh ấy. Ngược anh ấy để trần, ngoại trừ một

chiếc vòng vàng đeo ở cổ, y như của tôi. Mắt anh ấy được vẽ phấn đen, và anh ấy không đi giày.

Đối với người Ai Cập cổ Đại, tôi chắc là trông anh ấy rất uy nghi và thiện chiến, một tinh hoa của loài người. [Thấy chưa? Em cũng nói được như thế mà không phì cười đấy nhé. ] Và tôi cho rằng Carter không phải là người con trai trông tệ nhất khi ở trần, nhưng như thế không có nghĩa là tôi muốn mạo hiểm khám phá âm phủ với một người anh chẳng mặc gì ngoài đồ trang sức và một chiếc khăn choàng tắm biển.

Chúng tôi vừa bước lên con thuyền của thần mặt trời, Carter ngay lập tức bị dẫm dâm vào bàn chân.

"Tại sao anh lại đi chân không chứ?" Tôi hỏi.

"Đó có phải là ý tưởng của anh đâu!" Anh ấy nhăn nhó trong khi rút một mảnh ván thuyền to như cái tấm xà răng giữa các ngón chân. "Anh đoán là do các chiến binh cổ đại thường đi chân không chiến đấu. Xăng đan trở nên quá trơn với mồ hôi và máu, đại loại vậy."

"Và chiếc váy?"

"Đi thôi nào, được chứ?"

Nói thì dễ hơn làm.

Con thuyền bỗng bành rời khỏi cầu tàu, rồi mắc vào một xoáy nước cách đó vài mét ở hạ nguồn. Chúng tôi bắt đầu xoay tròn.

"Một câu hỏi nhỏ," tôi nói. "Anh có biết gì về thuyền bè không?"

"Chẳng biết gì," Carter thú nhận.

Cánh buồm tả tơi của chúng tôi chẳng ích gì hơn một mảnh vải rách. Những mái chèo hoặc là bị gãy hoặc kéo lê một cách vô dụng trong nước, và trông chúng khá nặng. Tôi không biết làm sao hai chúng tôi có thể chèo được con thuyền mà thông thường cần một hai mươi tay chèo, kể cả khi

dòng sông lặng sóng. Lần trước chúng tôi đi qua Duat, chuyển đi vút nhanh như trượt ván.

"Thế còn những ánh sáng hình cầu ấy thì sao nhỉ?" Tôi hỏi. "Giống như đội chèo thuyền trên tàu Nữ Hoàng Ai Cập?"

"Em có thể triệu hồi được vài quả không?"

"Rồi," tôi càu nhàu. "Đấy việc khó lại cho em."

Tôi nhìn quanh con thuyền, hi vọng nhìn thấy một nút bấm có ghi: **BẤM VÀO ĐÂY ĐỂ GỌI CÁC THỦY THỦ PHÁT SÁNG!** Tôi chẳng thấy điều gì có ích. Tôi biết con thuyền của thần mặt trời đã từng có đoàn thủy thủ ánh sáng. Tôi đã nhìn thấy họ trong cảnh mộng của tôi. Nhưng làm thế nào để triệu tập họ đây?

Dưới tán lọng trống không. Ngai vàng lửa đã biến mất. Con thuyền tĩnh lặng ngoại trừ tiếng nước rỉ qua những vết nứt trên vỏ thuyền. Tôi bắt đầu thấy chóng mặt vì con thuyền cứ xoay tròn.

Thế rồi một cảm giác khủng khiếp len vào trong tôi. Hơn chục giọng nói khê khàng thì thầm sau đầu tôi: Isis. Kẻ Âm Mưu. Kẻ Đầu Độc. Kẻ Phản Bội.

Tôi nhận ra sự khó ở của tôi không phải chỉ vì dòng nước xoáy. Toàn bộ con thuyền đang gửi tới tôi những ý nghĩ hiểm độc. Những tấm ván dưới chân tôi, những thanh lan can, những mái chèo và thanh truyền động - mọi thành phần trên con thuyền của thần mặt trời căm ghét sự có mặt của tôi.

"Carter, con thuyền này không thích em đâu," tôi thông báo.

"Em muốn nói là con thuyền này rất có gu ư?"

"Ha-ha. Ý em là, nó cảm nhận được Isis. Nói chung nữ thần đã từng đầu độc Ra và buộc ông ấy đi lưu đày. Con thuyền ghi nhớ điều đó."

"À... xin lỗi vậy, hay làm gì đó."

"Chào, thuyền," Tôi nói, cảm thấy thật ngốc nghếch. "Rất tiếc vì chuyện đầu độc. Nhưng, biết không - ta đâu phải là Isis. Ta là Sadie Kane."

Kẻ Phản Bội, những giọng nói thầm thì.

"Ta có thể hiểu vì sao các người nghĩ như vậy," tôi thú nhận. "Có lẽ là ta có cái mùi "phép thuật" của Isis trên người ta, phải không? Nhưng thật sự, ta đã để Isis đi rồi."

Nữ thần không còn ở trong ta nữa. Anh trai ta và ta ra đi để đưa Ra trở về."

Con thuyền rùng mình. Hơn chục giọng nói nhỏ im bật, như thể đây là lần đầu tiên trong cuộc đời bất tử của chúng, chúng thực sự, thực sự kinh ngạc. (À, đó là vì chúng chưa được gặp tôi, phải không nào? )

"Như thế tốt lắm, đúng không?" tôi thử. "Ra trở về, như ngày xưa, đi trên dòng sông? Chúng ta ở đây để sửa sai mọi chuyện, nhưng để làm được điều đó chúng ta cần thực hiện chuyến đi qua Những Ngôi Nhà của Đêm. Nếu các người hợp tác Khoảng hơn một chục ánh sáng hình cầu hiện ra. Chúng lượn quanh tôi như một bầy những quả bóng tennis tức giận chói sáng, nhiệt lượng của chúng thật mạnh, tôi nghĩ chúng có thể đốt cháy chiếc váy mới của tôi."

"Sadie," Carter cảnh cáo. "Trông chúng chẳng vui vẻ gì."

Và anh ấy cứ tự hỏi vì sao tôi gọi anh ấy là Thuyền Trưởng Dĩ Nhiên.

Tôi cố gắng giữ bình tĩnh.

"Tử tế nào," Tôi nghiêm nghị nói với đám ánh sáng. "Không phải là vì ta. Mà vì Ra. Nếu các người muốn pharaoh của mình trở lại, các người hãy chăm lo việc của mình đi."

Tôi nghĩ tôi sẽ bị nướng như món gà tandoori<sup>25</sup>, nhưng tôi đứng vững vàng. Bởi vì tôi bị bao vây, tôi thực sự không có sự lựa chọn. Tôi vận dụng phép thuật của mình và cố gắng bẻ cong ánh sáng bằng ý chí - cách tôi thường làm để biến một ai đó thành chuột hay thằn lằn.



Các người sẽ giúp đỡ, tôi ra lệnh. Các người sẽ tuân lệnh làm công việc của mình.

Có tiếng kêu xì xì đồng thanh trong đầu tôi, có nghĩa là hoặc tôi đã làm nổ tung mạch máu não, hoặc là đám ánh sáng đang dụi đi.

Đội chèo thuyền tản ra. Chúng vào vị trí, kéo dây, sửa buồm, chữa các mái chèo bị gãy, và cầm lái.

Vỏ thuyền bị rò rỉ, rên lên trong khi con thuyền quay mũi xuôi dòng.

Carter thở hắt ra. "Được lắm. Em không sao chứ?"

Tôi gật đầu, nhưng thực sự tôi có cảm giác đầu mình vẫn quay cuồng. Tôi không biết liệu mình đã thuyết phục được mấy quả cầu, hay chúng chỉ đơn giản là đang kéo dài thời gian, đợi để báo thù. Dù sao chẳng nữa, tôi chẳng vui gì khi phải đặt tính mạng của chúng tôi trong tay chúng.

Chúng tôi bơi đi trong bóng tối. Phong cảnh thành phố London tan biến. Dạ dày tôi có cái cảm giác rơi tự do trong khi chúng tôi đi sâu hơn vào trong Duat.

"Chúng ta đang tiến vào Nhà Hai," tôi đoán.

Carter nắm lấy cột buồm để đứng cho vững. "Ý em là Những Ngôi Nhà của Đêm, như Bes đã nói à? Nhân tiện, chúng là gì vậy?"

Tôi có cảm giác thật lạ khi giải thích về các truyền thuyết Ai Cập cho Carter. Tôi nghĩ chắc có thể là anh ấy đang trêu tôi, nhưng dường như Carter đang thực sự rối trí.

"Điều em đọc được trong Cuốn Sách của Ra," tôi nói. "Mỗi giờ trong đêm là một 'Nhà'. Chúng ta phải đi qua mười hai chặng của dòng sông, tương ứng với mười hai giờ của một đêm."

Carter nhìn vào bóng đêm trước mặt chúng tôi. "Vậy là nếu chúng ta ở Nhà Hai, nghĩa là một giờ đã trôi qua rồi ư? Anh chưa có cảm giác lâu đến thế."

Anh ấy nói đúng, cảm giác chưa lâu đến thế. Thế nhưng, tôi không biết thời gian ở Duat trôi qua ra sao. Mỗi Nhà của Đêm chưa chắc đã tương ứng chính xác với một giờ trên trần thế ở thế giới loài người.

Anubis có lần đã bảo tôi rằng anh ấy đã từng ở Miền Đất Chết trong hơn năm nghìn năm, nhưng anh ấy vẫn có cảm giác như mình là một thiếu niên, như thể thời gian chưa hề trôi.

Tôi rùng mình. Sẽ thế nào nếu chúng tôi ló ra ở đầu kia của Dòng Sông Đêm và nhận thấy rằng vài thiên niên kỉ đã trôi qua? Tôi vừa bước sang tuổi mười ba. Tôi chưa sẵn sàng để già một nghìn ba trăm tuổi.

Tôi cũng ước gì mình không nghĩ tới Anubis. Tôi chạm vào lá bùa shen ở trên sợi dây chuyền. Sau tất cả những gì đã xảy ra với Walt, cái ý tưởng gặp lại Anubis khiến tôi cảm thấy tội lỗi kỳ lạ, nhưng cũng phấn khích. Có lẽ Anubis sẽ giúp đỡ chúng tôi trong chuyến đi này. Có lẽ anh ấy sẽ đưa tôi đi đến một chốn nào riêng tư để trò chuyện như anh ấy đã làm lần trước khi chúng tôi tới thăm Duat - một nghĩa trang xinh xắn và lãng mạn nào đó, một bữa tối cho hai người ở tiệm Cafe Áo Quan...

Tình lại đi nào Sadie. Tôi nghĩ. Tập trung nào.

Tôi lôi Cuốn Sách của Ra từ trong túi ra và xem lướt lại phần hướng dẫn. Tôi đã đọc chúng vài lần rồi, nhưng chúng rất khó hiểu và rắc rối - chẳng khác nào cuốn sách giáo khoa toán. Cuộn giấy dày chặt những thuật ngữ kiểu như "đầu tiên của Sự Hỗn Mang," "thở vào đất sét," "nhóm đêm" "tái sinh từ lửa," "cánh đông mặt trời," "nụ hôn của lưỡi dao," "kẻ đầu cơ ánh sáng," và "con bọ hung cuối cùng" - đa phần những thuật ngữ ấy chẳng có ý nghĩa gì với tôi.

Tôi hiểu ra là trong khi chúng tôi đi qua mười hai chặng của dòng sông, tôi sẽ phải đọc ba chương Cuốn Sách của Ra ở ba địa điểm khác nhau, có lẽ để tái hiện lại những bản ngã khác nhau của thần mặt trời, và mỗi một bản ngã sẽ đưa ra một thách thức gì đó cho chúng tôi. Tôi biết là nếu tôi thất bại - nếu như tôi chỉ đọc vấp một từ thôi trong khi đọc thần chú - tôi sẽ gặp phải

kết thúc còn tệ hại hơn cả Menshikov. Ý nghĩ ấy làm tôi hoảng sợ, nhưng tôi không thể dấn mình trong khả năng thất bại. Đơn giản tôi chỉ phải hi vọng rằng, khi đến lúc, những câu nói lung củng kia sẽ trở nên có nghĩa.

Dòng sông chảy xiết hơn. Nước rò vào thuyền cũng nhiều hơn. Carter thể hiện kỹ năng chiến đấu thần diệu của mình bằng cách triệu hồi một cái gầu và tát nước ra ngoài, trong khi tôi cố gắng tập trung để giữ đội chèo thuyền trong khuôn khổ. Càng đi sâu vào Duat, những ánh sáng hình cầu càng trở nên bất trị hơn. Chúng cọ xát với ý chí của tôi, nhắc tôi nhớ rằng chúng muốn thiêu tôi thành tro bụi nhiều biết chừng nào.

Thật chẳng dễ chịu gì khi phải trôi trên dòng sông kỳ diệu với những giọng nói thì thầm trong đầu: Chết đi, đồ phản bội, chết đi. Tôi thường xuyên có cảm giác là chúng tôi bị theo dõi, Tôi quay đầu và nghĩ rằng tôi có thể nhìn thấy một vệt mờ màu trắng trên nền đen, như thể là dư ảnh của đèn flash, nhưng tôi quyết cho rằng đó chỉ là do tôi tưởng tượng mà thôi. Đáng lo hơn là bóng tối trước mặt - không bến bờ, không ranh giới, chẳng nhìn thấy gì cả. Các tay chèo có thể đưa chúng tôi lao thẳng vào một khối đá hay miệng một con quái vật, và chúng tôi sẽ chẳng hề được báo trước. Chúng tôi cứ thế đi qua khoảng trống tối om.

"Tại sao chẳng... có gì hết thế?" Tôi thì thầm.

Carter đổ một gầu nước ra ngoài. Trông anh ấy thật kì quặc - một cậu trai ăn mặc như pharaoh với cây móc và cây côn xích gắn cầu gai kim loại, đang tát nước ra khỏi con thuyền bị nước rò.

"Có lẽ những Ngôi Nhà của Đêm cũng có nếp ngủ của loài người," anh ấy gợi ý.

"Cái gì của loài người cơ?"

"Nếp ngủ. Mẹ thường nói với chúng ta về chuyện đó trước giờ đi ngủ mà. Nhớ không?"

Tôi không nhớ. Nhưng xét cho cùng, khi mẹ mất tôi mới sáu tuổi đầu. Mẹ là một nhà khoa học đồng thời cũng là một pháp sư, và bà chẳng nghĩ gì khi đọc định luật của Newton hay Bảng tuần hoàn nguyên tố hóa học cho chúng tôi thay những câu chuyện kể trước giờ đi ngủ. Phần lớn chúng đã trôi tuột khỏi đầu tôi, nhưng tôi muốn nhớ lại. Tôi luôn luôn bực mình khi Carter nhớ về mẹ tốt hơn tôi nhiều.

"Giấc ngủ có nhiều giai đoạn," Carter nói. "Ví dụ như, trong vài tiếng đầu tiên, não bộ gần như ở trong trạng thái bất tỉnh - một giấc ngủ thật sâu gần như không có mộng mị gì. Có lẽ vì thế mà ở phần này dòng sông tối đến thế và không có hình dạng. Thế rồi muộn hơn, não bộ trải qua giai đoạn - R. E. M - mắt chớp nhanh. Đó là khi những giấc mơ xuất hiện. Các chu kì diễn ra mỗi lúc một nhanh hơn và sống động hơn. Có lẽ Những Ngôi Nhà của Đêm tuân theo nếp ngủ như thế."

Nghe có vẻ cường điệu quá. Thế nhưng, mẹ luôn bảo với chúng tôi rằng, khoa học và phép thuật không loại trừ nhau. Mẹ gọi chúng là hai thứ thổ ngữ của cùng một ngôn ngữ. Bast có lần nói với chúng tôi rằng có hàng triệu kênh nhánh và phụ lưu khác nhau chảy vào dòng sông của Duat. Đặc tính địa lý thay đổi với mỗi hành trình, tương ứng với những ý nghĩ của người du hành. Nếu dòng sông được hình thành bởi tất cả những tâm thức đang ngủ say trên thế giới, nếu dòng chảy của nó sẽ trở nên sống động và điên rồ hơn khi đêm trôi qua, thì chúng tôi sẽ có một chuyến đi gập ghềnh.

Dòng sông rút cuộc hẹp lại. Bờ sông xuất hiện ở cả hai bên - cát núi lửa đen lấp lánh trong ánh sáng của đội chèo thuyền kì diệu của chúng tôi. Không khí trở nên lạnh hơn. Đáy thuyền cọ vào đá và các dải cát, khiến cho các chỗ thủng càng tệ hơn. Carter quăng cái gàu đi và lôi sáp từ trong túi dụng cụ ra. Chúng tôi cùng nhau cố gắng nút các chỗ thủng, đọc những câu thần chú ràng buộc để giữ cho con thuyền được nguyên vẹn. Nếu như tôi có cái kẹo cao su nào, chắc tôi cũng phải dùng nốt.

Chúng tôi không đi qua tấm biển báo nào kiểu - ĐANG ĐI VÀO NHÀ BA, TRẠM NHIÊN LIỆU ở LỐI RA SẮP TỚI - nhưng rõ ràng là chúng tôi đã

đi vào một khúc sông khác. Thời gian đang trôi tuột đi với tốc độ báo động, và chúng tôi vẫn chưa làm được gì cả.

"Có lẽ buồn chán là thách thức đầu tiên," Tôi nói. "Khi nào thì sẽ có chuyện nhỉ?"

Lẽ ra tôi dừng nên thốt lên điều đó. Ngay trước mặt chúng tôi, một hình dáng hiện ra trong bóng tối. Một bàn chân đi xăng đan to cỡ chiếc đệm nước đặt ngay trước mũi thuyền và bắt chết chúng tôi trong nước.

Đó cũng chẳng phải là một bàn chân hấp dẫn nốt. Chắc chắn là chân đàn ông. Ngón chân lấm lem bùn và các móng chân vàng khè, nứt nẻ, mọc quá dài. Quai xăng đan da phủ đầy táo và vỏ hào. Tóm lại, bàn chân có vẻ ngoài và có mùi như thể đã đứng mãi trên cùng một tảng đá ở giữa dòng sông, đi mãi cùng một đôi xăng đan hàng ngàn năm nay.

Thật không may, bàn chân lại gắn với một cái chân, chân đó gắn vào một cơ thể. Người khổng lồ cúi xuống nhìn chúng tôi.

"Các người buồn chán hả?" giọng ông ta Ồm Ồm, không phải là thiếu thân thiện. "Ta có thể giết chết các người, nếu như điều ấy có ích."

Ông ta mặc một chiếc váy giống như của Carter, ngoại trừ việc chiếc váy của ông ta có thể cung cấp đủ vải để may một chục cánh buồm. Thân hình ông ta khá giống người, vạm vỡ, phủ đầy lông lá - thứ lông mao dày đến nỗi nó khiến tôi mong muốn được thành lập một quỹ tẩy lông từ thiện cho những người đàn ông quá rậm lông, ông ta có cái đầu của một con cừu đực, mõm trắng, chiếc vòng đồng xỏ qua lỗ mũi và hai chiếc sừng dài và cong với một tá chuông đồng. Đôi mắt ông ta cách xa nhau, mống mắt đỏ sáng rực và hai con ngươi là hai khe hở dọc. Tôi đoán tất cả những điều ấy nghe thật đáng sợ, nhưng Người khổng lồ đầu cừu đực không gây ấn tượng độc ác với tôi. Thực ra, không hiểu sao trông ông ta khá là quen, ông ta có vẻ u sầu hơn là đáng sợ, như thể ông ta đã đứng trên đảo đá nhỏ giữa dòng sông quá lâu rồi, nên đã quên vì sao mình đứng đó.

[Carter hỏi tôi đã trở thành người nuôi cừ đực từ khi nào. Im đi nào, Carter. ]

Tôi thực sự cảm thấy thương hại Người khổng lồ đầu cừ đực. Đôi mắt ông ta đầy những cô đơn. Tôi không thể tin được là ông ta sẽ làm hại chúng tôi - cho tới lúc ông ta rút từ thắt lưng ra hai con dao lớn với lưỡi dao cong vút như hai chiếc sừng của ông ta.

"Các người im lặng," ông ta nhận xét. "Như thế là đồng ý để ta giết hả?"

"Không, cảm ơn!" Tôi nói, cố gắng tỏ vẻ biết ơn lời mời. "Làm ơn cho tôi nói vài từ và hỏi một câu thôi. Vài từ đó là cắt móng chân. Câu hỏi đó là: ông là ai?"

"Ahhh-ha-ha-ha," ông ta nói, be be như tiếng cừu kêu. "Nếu các người biết tên ta, thì chúng ta chẳng cần màn giới thiệu, và ta có thể để các người đi qua. Thật không may, chưa từng có ai biết tên ta cả. Cũng thật đáng xấu hổ. Ta thấy rằng các người đã tìm ra Cuốn Sách của Ra. Các người đã hồi sinh đội chèo thuyền của Ra và đưa được con thuyền tới Nhà Bồn. Chưa từng có ai đi được xa đến thế. Ta rất lấy làm tiếc là ta sẽ phải cắt các người thành từng mảnh."

Ông ta lăm lăm mấy con dao, mỗi tay một con. Những quả cầu phát sáng ào lên trong tiếng thầm thì cuồn loạn, Đúng! cắt cô ta ra! Đúng!

"Một giây nhé," Tôi nói lớn với người khổng lồ. "Nếu chúng tôi nói tên ông, chúng tôi được đi qua?"

"Dĩ nhiên." ông ta thở dài. "Nhưng chưa từng có ai nói được."

Tôi liếc nhìn Carter. Đây không phải là lần đầu tiên chúng tôi bị chặn lại trên Dòng Sông Đêm và bị thử thách phải nói đúng tên người gác nếu không sẽ chết. Dường như, đó là một thí nghiệm cho những linh hồn Ai Cập và các pháp sư đi qua Duat. Nhưng tôi không thể tin là chúng tôi lại có một phép thử dễ đến thế. Tôi chắc chắn là mình đã nhận ra Người khổng lồ đầu cừ đực. Tôi đã nhìn thấy bức tượng ở Bảo tàng Brooklyn.

"Đó là ông ta, phải không?" Tôi hỏi Carter. "Người trông giống Bullwinkle ấy?"

"Đừng có gọi ông ta là Bullwinkle!" Carter khẽ rít lên. Anh ấy ngược nhìn người khổng lồ đầu cừu đực và nói, "ông là Khnum, phải không?"

Người khổng lồ đầu cừu đực thốt lên một tiếng trầm sâu trong họng, ông ta gại gại mấy con dao vào lan can con thuyền. "Đó là một câu hỏi? Hay là câu trả lời cuối cùng của các người?"

Carter chớp mắt. "ừm "Đó không phải là câu trả lời cuối cùng của chúng tôi!" Tôi thốt lên, nhận ra chúng tôi suýt nữa bước chân vào bẫy. "Còn lâu. Khnum chỉ là tên thông thường của ông thôi, phải không? ông muốn chúng tôi nói tên thật của ông, ren của ông."

Khnum nghiêng đầu, những chiếc chuông trên sừng ông kêu leng keng. "Được thế thì hay quá. Nhưng, ái chà, chẳng ai biết cả. Thậm chí ta còn quên nó nữa là."

"Làm sao ông có thể quên tên chính mình được?" Carter hỏi. "Và, phải đấy, đó là một câu hỏi."

"Ta là một phần của Ra," thần đầu cừu đực nói. "Ta là bản ngã của ông ấy dưới âm phủ - một phần ba tính cách của ông ấy. Nhưng khi Ra thôi không còn tiếp tục hành trình hằng đêm của ông ấy nữa, ông ấy không còn cần đến ta. ông ấy bỏ ta ở đây, tại cửa Nhà Bốn, vớt ta đi như vớt chiếc áo khoác cũ. Giờ ta canh gác những cánh cửa này... Ta không còn mục đích nào khác. Nếu như ta có thể giành lại được tên của mình, ta có thể chuyển giao linh hồn mình cho ai là người giải phóng ta. Họ có thể tái thống nhất ta với Ra, nhưng cho tới lúc đó, ta không thể rời khỏi chỗ này."

Ông ta có vẻ trầm cảm kinh khủng, như một con cừu nhỏ bị lạc, hay đúng hơn là một con cừu bị lạc cao mười thước, tay lăm lăm hai con dao. Tôi muốn giúp ông ta. Thậm chí còn hơn thế, tôi muốn tìm cách để mình không bị xẻ ra từng mảnh nhỏ.

"Nếu ông không nhớ được tên của ông," tôi hỏi, "tại sao chúng tôi không thể nói với ông bất cứ cái tên cổ nào? Làm sao ông biết được nó đúng hay không?"

Khnum buông thõng con dao trong nước. "Ta đã không nghĩ đến chuyện đó."

Carter liếc nhìn tôi như muốn nói. Tại sao lại bảo với ông ta?

Thần đầu cừu đực be be. "Ta nghĩ là ta sẽ biết ren của mình khi nghe thấy nó," ông ta quyết định, "mặc dầu ta cũng không chắc lắm. Ta đã đánh mất phần lớn ký ức của mình, phần lớn sức mạnh của ta và cá tính của ta. Ta chẳng hơn gì cái vỏ của chính ta trước đây."

"Chính ông trước đây hẳn là khủng lăm," tôi lẩm bẩm.

Vị thần hẳn có thể đã mỉm cười, mặc dù 9

trên bộ mặt cừu đực ta thật khó mà nói chính xác. "Ta lấy làm tiếc là người không có ren của ta. Người là một cô nhóc sáng dạ. Người là người đầu tiên đi xa được thế này. Người đầu tiên và giỏi nhất." ông ta thở dài khổ sở. "À, thôi. Ta đoán là chúng ta phải chuyển sang mục giết chóc."

Người đầu tiên và giỏi nhất. Đầu óc tôi bắt đầu cuộc chạy đua.

"Đợi đã," tôi nói. "Tôi biết tên ông."

Carter hét lên. "Em biết à? Nói cho ông ta đi!"

Tôi nghĩ đến một dòng trong Cuốn Sách của Ra - đầu tiên từ Sự Hỗn Mang. Tôi rút ra từ những ký ức về Isis, nữ thần duy nhất biết được bí danh của Ra, và tôi bắt đầu hiểu bản chất của thần mặt trời.

"Ra là vị thần đầu tiên sinh ra từ Sự Hỗn Mang," tôi nói.

Khnum cau mày. "Đó là tên ta ư?"



"Không, nghe nhé," tôi nói. "ông nói rằng ông không hoàn chỉnh nếu không có Ra, ông chỉ là cái vỏ của chính ông trước đây. Nhưng điều đó cũng đúng với tất cả các vị thần Ai Cập khác. Ra là vị thần cổ xưa nhất, mạnh nhất. ông ấy là cội nguồn của Ma'at, như "Như là rễ cái của các vị thần," Carter gợi ý-

"Đúng," tôi đáp. "Em không biết rễ cái là gì, nhưng - đúng. Bao thiên niên kỉ qua, các vị thần khác đã dần mờ nhạt, mất đi sức

9

mạnh, bởi vì thiếu Ra. Có thể họ không thú nhận điều đó, nhưng ông ấy là trái tim của họ. Họ phụ thuộc vào ông ấy. Bao nhiêu lâu nay, chúng ta cứ tự hỏi, liệu đưa Ra trở về có đáng công không. Chúng ta không biết tại sao lại quan trọng thế nhưng giờ em đã hiểu."

Carter gật đầu, tiếp thu ý tưởng đó một cách chậm rãi. "Ra là trung tâm của Ma'at. ông ấy phải trở về, nếu các vị thần muốn thắng cuộc."

"Và đó là lý do tại sao Apophis muốn đưa Ra trở về," tôi đoán. "Hai điều ấy có liên hệ Ma'at và Sự Hỗn Mang. Nếu Apophis có thể nuốt chửng Ra trong khi vị thần mặt trời già và yếu - "Tất cả các vị thần sẽ chết," Carter đáp. "Thế giới sẽ đổ sụp trong Sự Hỗn Mang."

Khnum quay đầu để có thể quan sát tôi với một con mắt đỏ rực. "Khá là thú vị đấy," ông ta nói. "Nhưng ta không nghe thấy bí danh của ta. Để đánh thức Ra, người phải gọi được tên ta trước."

Tôi mở Cuốn Sách của Ra và hít một hơi thật sâu. Tôi bắt đầu đọc phần đầu tiên của thần chú. Bây giờ, hẳn bạn sẽ nghĩ, Trời ơi Sadie. Bài kiểm tra lớn của cô chỉ là đọc vài từ của một cuộn giấy? Có gì là khó chứ?

Nếu bạn nghĩ vậy, rõ ràng là bạn chưa từng bao giờ đọc thần chú. Hãy tưởng tượng đọc to thành tiếng trên sân khấu trước hàng ngàn giáo viên thù địch đang đợi cho bạn điểm kém. Hãy tưởng tượng bạn chỉ có thể đọc bằng cách nhìn vào phản chiếu ngược hiện ra trên một chiếc gương. Hãy tưởng tượng các từ lẫn lộn với nhau, và bạn sẽ phải lắp ghép các câu lại với nhau

theo đúng một trật tự trong khi đọc. Hãy tưởng tượng bạn phạm một lỗi, đọc vấp một câu, đọc sai một chữ, và bạn sẽ chết. Hãy tưởng tượng làm tất cả các điều ấy cùng một lúc, và bạn sẽ có vài ý tưởng làm thế nào để niệm thần chú từ một cuộn giấy.

Mặc dù vậy, tôi cảm thấy tự tin lạ thường. Câu thần chú bỗng trở nên có nghĩa.

"Tôi đặt tên người là Đầu Tiên từ Hồn Mang, " Tôi nói. "Khnum, chính là Ra, mặt trời buổi tối. Tôi triệu tập ba của người để đánh thức Thần Vĩ Đại, bởi vì tôi "

Suýt nữa thì tôi phạm vào sai lầm chết người đầu tiên: chỗ này trên cuộn giấy ghi đại loại điền tên vào đây. Và tôi tí nữa thì đọc to lên như thế này: "Bởi vì tôi điền tên vào đây!"

Nào? Đó hẳn là một lỗi chân thật. Thay vào đó, tôi cố gắng nói được, "Tôi là Sadie Kane, người phục hồi ngai vàng lửa. Tôi đặt tên người là Thở vào Đất Sét, Đầu Cừu Đực của Nhóm Đêm, ... Tối cao"

Tôi lại suýt nhầm lần nữa. Tôi đã chắc là tước vị Ai Cập này là Người Hút Bọ Tối Cao. Nhưng như thế chẳng có nghĩa gì cả, trừ phi Khnum có những quyền năng phép thuật mà tôi không muốn biết tới. Ờn trời, tôi nhớ được một vài điều từ Bảo Tàng Brooklyn. Khnum được mô tả như người thợ gốm đang điêu khắc một hình người từ đất sét.

" - Người Thợ Gốm Tối Cao;" Tôi tự sửa mình. "Ta gọi người là Khnum, người bảo vệ cánh cổng thứ bốn. Ta trả lại tên cho người. Ta trả lại tinh hoa của người cho Ra."

Đôi mắt to tướng của vị thần dẫn ra. Mũi ông ta nở lớn. "Đúng." ông ta đút những con dao vào vỏ. "Làm tốt lắm, quý cô. Hai người có thể đi qua Nhà Bốn. Nhưng hãy cẩn thận với lửa, và chuẩn bị tinh thần để gặp bản ngã thứ hai của Ra. ông ta sẽ không biết ơn sự giúp đỡ của hai người lắm đâu."

Nhưng hình hài của thần đầu cừu đực đã tan vào trong sương mù. Cuốn Sách của Ra hút lấy làn khói và cuộn tròn đóng lại.

Khnum và hòn đảo của ông ta biến mất. Con thuyền trôi vào một đường hầm hẹp hơn.

"Sadie," Carter nói, "Thật là ngoạn mục."

Thông thường, tôi rất vui khi khiến anh trai kinh ngạc vì sự giỏi giang của mình. Nhưng tim tôi đang đập rất nhanh. Tay tôi đổ mồ hôi, và tôi nghĩ rằng tôi sắp sửa nôn. Thêm nữa, tôi có thể cảm thấy những ánh sáng hình cầu đã qua cơn sốc, bắt đầu trở lại chống đối tôi.

Không cắt, chúng phàn nàn, Không cắt!

Hãy lo việc của các người, tôi đáp trả chúng bằng ý nghĩ. Và tiếp tục chèo thuyền đi.

"Ờm, Sadie?" Carter hỏi. "Tại sao mặt em Tôi nghĩ là anh ấy buộc tội tôi là đồ mặt. Thế rồi tôi nhận thấy là anh ấy cũng đồ nốt. Cả con thuyền chìm trong sắc đỏ của hồng ngọc. Tôi quay đầu nhìn về phía trước chúng tôi, và tôi kêu lên một tiếng trong cổ họng y như tiếng be be của Khnum.

"Ồ, không," tôi nói. "Không thể là nơi này lần nữa."

Cách chúng tôi chùng một trăm mét, một đường hầm dẫn tới một cái hang lớn. Tôi nhận ra Hồ Lửa rộng lớn sôi sục; nhưng lần trước tôi không nhìn thấy nó từ góc độ này.

Chúng tôi đang tăng tốc độ, tiến về một loạt ghềnh nước như những lát cắt. Ở cuối các ghềnh, dòng nước biến thành một thác nước cuộn cuộn và đổ thẳng vào cái hồ cách khoảng nửa dặm bên dưới. Chúng tôi đang âm âm lao tới vách nước dựng đứng mà không có cách nào dừng lại được.

Tiếp tục chèo thuyền đi, đội chèo thuyền thì thầm vẻ hân hoan. Tiếp tục chèo thuyền đi!

Có lẽ chúng tôi có chưa tới một phút, nhưng cảm tưởng như dài hơn. Tôi cho là thời gian lao như tên bắn khi ta vui nhưng thực sự bò ra chậm chạp khi ta âm âm tiến tới cái chết.

"Chúng ta phải quay lại!" Carter nói. "Thậm chí nếu đó không phải là lửa, chúng ta sẽ không thể sống sót nếu bị rơi xuống đó!"

Anh ấy bắt đầu gào lên với những ánh sáng hình cầu, "Quay trở lại! Chèo đi! Báo động!"

Mấy quả cầu hỏn hờ lơ phất anh ấy.

Tôi trừng trừng nhìn cú rơi rục lửa vào quên lãng và Hồ Lửa bên dưới. Mặc dù những làn sóng nhiệt cuốn lấy chúng tôi như hơi thở của một con rồng, tôi cảm thấy lạnh. Tôi nhận ra điều cần phải xảy ra.

"Tái sinh trong lửa," tôi nói.

"Cái gì?" Carter hỏi.

"Đó là một dòng trong Cuốn Sách của Ra. Chúng ta không thể quay trở lại. Chúng ta phải tới đó - tiến thẳng vào trong hồ."

"Em điên rồi à? Chúng ta sẽ bị thiêu rụi!"

Tôi xé toang chiếc túi phép thuật và lục lọi các đồ vật của mình. "Chúng ta phải đưa con thuyền qua lửa. Đó là phần mặt trời tái sinh hàng đêm, đúng không? Ra hẳn sẽ làm điều đó."

"Ra không thể cháy được!"

Thác nước chỉ còn cách chúng tôi hai mươi mét nữa. Tay tôi run lên trong khi tôi đổ mực vào nghiên. Nếu bạn chưa bao giờ cố gắng dùng bút nghiên trong khi đang đứng trên thuyền, việc đó không hề đơn giản đâu.

yếu ớt nắm lấy chiếc áo choàng bằng da báo, và tôi nhận ra ông ấy muốn cởi nó ra. Tôi giúp ông, và ông dúm chiếc áo choàng vào tay tôi. "Cho... mọi người xem... nói với Amos..."

Mắt ông ta trợn ngược lên, và Đại Pháp Sư qua đời. Thân thể ông tan ra thành những ký tự tượng hình - quá nhiều để có thể đọc được, kể lại câu chuyện toàn bộ cuộc đời ông. Thế rồi những ký tự bỗng bành trôi về phía Dòng Sông Đêm.

"Tạm biệt," Ra lẩm bẫm. "Những con chồn đang ốm."

Tôi suýt nữa đã quên mất vị thần già. ông lại ngồi phịch vào ngai vàng, gục đầu vào phần cong của cây móc và đập đập cây côn xích một cách thờ ơ vào những người hầu ánh sáng.

Sadie hít một hơi run rẩy. "Desjardins đã cứu chúng ta. Em - em cũng chẳng thích ông ấy đâu, nhưng "Anh biết," tôi nói. "Nhưng chúng ta phải tiếp tục. Em còn con bọ hung chứ?"

Sadie lôi con bọ hung màu vàng kim còn đang ngọ nguậy ra khỏi túi. Cùng nhau, chúng tôi tiến lại gần Ra.

"Cầm lấy con bọ đi," tôi nói với vị thần.

Ra nhăn chiếc mũi vốn đã nhăn nhúm sẵn. "Không muốn con bọ."

"Đó là linh hồn của ông đấy!" Sadie quở trách. "Nếu ông cầm lấy nó, ông sẽ thích nó!"

Trông Ra có vẻ sợ sệt. ông ta cầm lấy con bọ, và trước sự kinh hoàng của tôi, bỏ con bọ vào trong miệng.

"Không!" Sadie ré lên.

Quá muộn. Ra đã nuốt mất rồi.

"Ồ, trời ơi," Sadie nói. "ông ấy có được làm thế không nhỉ? Có lẽ là ông ấy cần làm vậy."

"Không thích bọ," Ra lẩm bẫm.

Tôi chờ đợi để ông trở thành một vị vua trẻ trung và đầy quyền lực. Thay vào đó, vị thần ợ lên. ông vẫn già nua, kỳ quặc và kinh tởm.

Trong trạng thái mù mịt, tôi đi cùng với Sadie về phía trước thuyền. Chúng tôi đã làm mọi thứ có thể, ấy vậy mà chúng tôi cảm thấy mình thua cuộc. Trong khi con thuyền tiếp tục đi, áp lực của phép thuật dường như đã đỡ hơn, dòng sông có vẻ gập ghềnh, nhưng tôi có thể cảm thấy là chúng tôi đang dâng lên từ dưới Duat. Mặc dù vậy, tôi vẫn cảm thấy bên trong tôi đang tan chảy. Trông Sadie cũng chẳng khá hơn gì.

Lời nói của Menshikov văng vẳng trong đầu tôi: Người trần không thể sống sót ra khỏi hang này.

"Đó là căn bệnh của Sự Hỗn Mang," Sadie nói. "Chúng ta sẽ không qua được, phải không?"

"Chúng ta phải cố gắng vững vàng," tôi nói. "ít nhất là cho tới bình minh".

"Tất cả những chuyện này, và điều gì đã xảy ra? Chúng ta đón được một vị thần già suy yếu. Chúng ta đã mất đi Bes và Đại Pháp Sư. Và chúng ta đang chết."

Tôi nắm tay Sadie. "Có thể không đâu. Nhìn kia."

Phía trước chúng tôi, đường hầm trở nên rộng rãi hơn. Các vách hang tan biến, và dòng sông rộng ra. Hai cây cột nhô lên từ dưới mặt nước - hai pho tượng bọ hung vàng kim khổng lồ. Phía sau chúng là đường chân trời rạng đông lấp lánh của Manhattan. Dòng Sông Đêm đổ ra cảng New York.

"Mỗi bình minh là một thế giới mới," Tôi nhớ lại lời bố nói. "Có thể chúng ta sẽ được chữa lành."

Tôi không có câu trả lời, nhưng tôi bắt đầu cảm thấy đỡ hơn, khỏe hơn, như là tôi đã có một giấc ngủ ngon. Trong khi chúng tôi đi qua giữa hai bức tượng bọ hung vàng khổng lồ, tôi nhìn sang bên phải chúng tôi. ở phía bên kia, khói đang bốc lên ở Brooklyn - những ánh sáng nhiều màu sắc chớp

lóa và những dải lửa như những sinh vật có cánh đang giao chiến trên không.

"Họ vẫn còn sống," Sadie nói. "Họ cần giúp đỡ!"

Chúng tôi hướng con thuyền mặt trời về phía nhà mình - và tiến thẳng vào trận chiến.

## 20. Chúng tôi thăm nhà của hà mã có ích.

CÁC BỆNH VIỆN. CÁC LỚP HỌC. Bây giờ tôi bổ sung thêm vào danh sách các địa điểm khó ưa nhất: nhà của người già.

Nghe lạ lắm nhỉ, vì tôi đã từng sống với ông bà. Tôi nghĩ là cũng nên tính căn hộ của họ là nhà của người già. Nhưng ý tôi muốn nói ở đây là các cơ sở công cộng cơ. Những nhà dưỡng lão ấy. Đó là nơi tệ nhất. Chúng bốc mùi tổng hợp quá thể của đồ ăn căng tin, hóa chất tẩy rửa và mùi những người hưu trí. Các tù nhân (xin lỗi, các bệnh nhân) trông luôn luôn buồn thảm. Và các nhà dưỡng lão đều có những cái tên vui vẻ đến phi lý, như Cánh Đồng Mặt Trời. Làm ơn đi.

Chúng tôi đi qua cánh cổng bằng đá vôi và tiến vào một khu sảnh - cơ sở dưỡng lão kiểu Ai Cập. Những hàng cột được sơn vẽ màu mè và gắn những chiếc đế bằng gang, cắm những ngọn đuốc đang cháy. Những chậu cây cọ và chậu hoa râm bụt được đặt đây đó trong nỗ lực thất bại nhằm tạo cảm giác vui tươi ở nơi này. Những cửa sổ lớn trông ra Hồ Lửa, chắc cũng là một khung cảnh đẹp nếu như ta ưa thích đá lưu huỳnh. Bức tường được vẽ các phong cảnh ở kiếp sau sự chết theo quan niệm Ai Cập, cùng với những câu khẩu hiệu đẹp bằng chữ tượng hình ví dụ như BẤT TỬ AN TOÀN và CUỘC SỐNG BẮT ĐẦU Ở TUỔI BA NGHÌN!

Những người hầu ánh sáng và các shabti bằng đất sét trong những bộ đồng phục y tế màu trắng đi lại xung quanh, bê các khay đựng thuốc và đẩy các xe lăn. Các bệnh nhân, tuy thế, không di chuyển nhiều lắm. Khoảng một tá

bóng người ủ rũ mặc những chiếc áo choàng bệnh viện bằng lanh ngồi quanh gian phòng, chăm chú nhìn vào hư không. Vài người đi loanh quanh trong phòng, đẩy những chiếc cột có bánh xe treo túi dịch truyền. Tất cả đều đeo những chiếc vòng với tên viết bằng chữ tượng hình.

Một số trông như người thường, nhưng rất nhiều trong số họ mang đầu thú vật. Một ông già đầu sếu cứ đung đưa trong chiếc ghế gấp bằng kim loại, mỗ vào bàn cờ Ai Cập đặt trên chiếc bàn nước. Một bà già với cái đầu sư tử cái hoa râm tự di chuyển quanh phòng trong một chiếc xe lăn, miệng lẩm bẩm, "Meo, meo." Một người đàn ông da xanh lè, nhãn nhúm không cao hơn Bes đang ôm lấy một trong những cây cột đá vôi và khe khẽ khóc, như thể ông ta sợ rằng những cây cột có thể cố gắng rời bỏ ông ta.

Nói cách khác, toàn bộ khung cảnh trông thật nản.

"Chỗ này là chỗ nào thế?" Tôi hỏi, "Tất cả bọn họ là thần ư?"

Carter có vẻ cũng khó hiểu chẳng kém gì tôi. Bes trông rất chi là bứt rứt khó chịu.

"Chưa đến đây bao giờ," ông ấy thú nhận. "Có nghe đồn, nhưng..." ông nuốt đánh ực như vừa mới xơi cả thìa bơ đậu phộng. "Đi nào. Đến hỏi thăm ở chỗ y tá trực thôi."

Chiếc bàn hình bán nguyệt với một dây điện thoại (mặc dù tôi không thể tưởng tượng ra họ gọi cho ai từ Duat) , một chiếc máy tính, rất nhiều kẹp giấy, và một cái đĩa bằng đá có gờ tam giác - một cái đồng hồ mặt trời, thật kỳ quặc, bởi ở đây làm gì có mặt trời.

Đằng sau quầy, một người phụ nữ thấp, béo đứng quay lưng lại phía chúng tôi, kiểm tra một tấm bảng trắng ghi tên và giờ uống thuốc. Mái tóc đen



bóng của bà ta tết bím sau lưng trong như một chiếc đuôi hải ly cỡ đại, và cái đầu to tướng của bà ta nhét vừa chật căng trong chiếc mũ y tá.

Chúng tôi được nửa chừng đến chỗ chiếc bàn thì Bes khựng lại. "Đó là cô ta."

"Ai cơ?" Carter hỏi.

"Tôi tậ rồi." Mặt Bes nhợt đi. "Lẽ ra ta phải biết... Đáng nguyên rủa! Hai người sẽ phải đi một mình, không có ta rồi."

Tôi nhìn người y tá, vẫn đang đứng quay lưng lại chỗ chúng tôi, kỹ hơn. Trông bà ta có vẻ khá to lớn, với hai cánh tay to bè, lực lưỡng, cổ bà ta còn dày hơn eo tôi, và một làn da ánh tím rất kỳ. Nhưng tôi không hiểu vì sao bà ta lại khiến Bes bực mình đến thế.

Tôi quay ra hỏi ông ấy, nhưng Bes đã cúi đầu nấp xuống sau chậu cây cảnh gần nhất. Cái chậu không đủ lớn để che khuất ông ấy, và dĩ nhiên không đủ che được chiếc áo sơ mi Hawaii của ông.

"Bes, thôi đi," tôi nói.

"Suyt! Ta vô hình!"

Carter thở dài. "Chúng ta không có thời gian làm vậy. Đi nào, Sadie."

Anh ấy dẫn tôi đến chỗ bàn y tá trực.

"Xin lỗi," anh ấy nói vọng qua bàn.

Người y tá quay lại, và tôi ré lên. Tôi cố gắng kiểm soát cơn sốc của mình nhưng thật khó, bởi người phụ nữ là một con hà mã.

Tôi không có ý nói theo lối so sánh thiếu tế nhị. Bà ta thực sự là một con hà mã. Cái mồm của bà ta trông y hệt hình trái tim ngày tình yêu lộn ngược. Hai lỗ mũi nhỏ xíu tua tủa lông và cái miệng với hai răng dưới rõ to. Đôi mắt bà ta nhỏ như hai hạt cườm. Khuôn mặt bà ta trông khá kỳ quặc đóng khung trong mái tóc đen lộng lẫy, nhưng vẫn thua xa thân hình đặc biệt của

bà ta. Bà ta khoác một chiếc áo blu của y tá không đóng khuy giống như mặc áo vest, để lộ phần trên của bộ bikini - nói thế nào cho nhã đây nhỉ - cố gắng che phần lớn thân trên bằng rất ít vải. Cái bụng màu mực tím của bà ta căng phồng lên, như thể bà ta có bầu chín tháng.

"Tôi có thể giúp gì hai người nào?" bà ta hỏi. Giọng bà ta dễ chịu và tử tế - ngoài sự trông đợi đối với một con hà mã.

"Ừm, hà - ý tôi là chào bà!" tôi lắp bắp. "Anh trai tôi và tôi đang tìm..." tôi liếc nhìn Carter và thấy anh ấy đang không nhìn vào mặt người y tá. "Carter!"

"Cái gì?" Anh ấy lắc đầu để thoát ra khỏi trạng thái như bị thôi miên. "Rồi. Xin lỗi. À, bà không phải là một nữ thần sao? Tawaret, hình như thế?"

Người đàn bà hà mã nhe hai chiếc răng khổng lồ, tôi hi vọng đó mà một nụ cười.

"Sao, được nhận ra thật là tuyệt quá! Phải rồi, cậu. Ta là Tawaret. Hai người nói đang tìm ai đó? Người thân à? Hai người có phải là thần không?"

Phía sau chúng tôi, chậu cây râm bụt sột soạt bởi Bes đã bê nó lên và cố gắng di chuyển nó ra phía sau cây cột. Mắt Tawaret mở to.

"Đó là Bes phải không?" bà ta gọi. "Bes!"

Người lùn đứng phắt dậy và phui phui áo sơ mi. Khuôn mặt ông ấy còn đỏ hơn cả mặt Set. "Có vẻ cái cây này được tưới đủ nước đấy," ông ấy lầm bầm. "Ta phải kiểm tra mấy cái cây ở đằng kia."

Ông ấy bắt đầu bỏ đi, nhưng Tawaret lại gọi. "Bes! Em đây mà, Tawaret! ở đằng này!"

Bes cứng người như vừa bị bà ta bắn vào lưng, ông quay lại với một nụ cười như bị tra tấn.

"À... kìa. Tawaret.ôi!"

Bà ta len ra khỏi quầy, đi đôi giày cao gót người ta thường không khuyến cáo phụ nữ có bầu sử dụng. Bà ta dang rộng đôi tay chờ một cái ôm, còn Bes chìa bàn tay ra để bắt. Rút cuộc họ nhảy một điệu vụng về, nửa ôm, nửa bắt tay, khiến tôi nhận thấy một điều hiển nhiên.

"Vậy là, hai người từng hò hẹn hả?" tôi hỏi.

Bes liếc nhìn tôi bằng đôi mắt sắc như dao. Tawaret đỏ bừng mặt, lần đầu tiên trong đời tôi nhìn thấy hà mã ngượng ngùng.

"Đã lâu lắm rồi..." Tawaret quay qua vị thần lùn. "Bes, anh thế nào? Sau cái lần kinh khủng ở cung điện, em sợ là "Tốt!" ông ấy hét tướng lên. "Phải, cảm ơn. Tốt. Em ổn chứ? Tốt! Bọn tôi tới đây có việc quan trọng, như là Sadie sắp sửa nói với em."

Ông ấy đá vào bắp chân tôi, một điều tôi nghĩ là không cần thiết.

"Vâng, đúng," tôi nói. "Chúng tôi đi tìm Ra, để đánh thức ông ấy."

Nếu Bes đã hi vọng có thể lái luồng suy nghĩ của Tawaret, thì kế hoạch của ông ấy thành công đó. Tawaret lặng thinh há hốc miệng, như thể tôi mới đề nghị điều gì đó kinh khủng, ví dụ như đi săn hà mã chẳng hạn.

"Đánh thức Ra?" bà ta nói. "Ồ,... ồ, thật không may làm sao. Bes, anh giúp họ việc này à?"

"Ừ," ông ấy lặp ba lần. "Chỉ, em biết đấy "Bes đang giúp chúng tôi một việc lớn đấy," tôi nói. "Bạn chúng tôi, Bast, đã nhờ ông ấy lo cho chúng tôi."

Tôi có thể thấy ngay mình đã khiến mọi chuyện thêm tồi tệ hơn. Nhiệt độ không khí dường như giảm tới mười độ.

"Em hiểu rồi," Tawaret đáp. "Một ân huệ cho Bast."

Tôi không biết chắc mình đã nói gì sai, nhưng tôi cố gắng hết sức để rút lại lời nói. "Làm ơn. Bà nghe này, đây là việc liên quan đến số phận của thế

giới. Việc chúng tôi tìm được Ra là hết sức quan trọng."

Tawaret khoanh tay về hồ nghi. "Trời, ông ấy đã mất tích hàng thiên niên kỉ. Và cố gắng đánh thức ông ấy rất là nguy hiểm. Tại sao giờ lại làm thế?"

"Nói cho cô ấy biết đi Sadie." Bes lùi lại phía sau như thể chuẩn bị núp ra sau cây râm bụt lần nữa. "Không có gì bí mật ở đây hết. Ta có thể hoàn toàn tin tưởng Tawaret."

"Bes!" Bà ta tươi tỉnh ngay lập tức và chớp chớp mi mắt. "Anh thực có ý đồ à?"

"Sadie, nói đi!" Bes nài nỉ.

Và tôi nói. Tôi cho Tawaret xem Cuốn Sách của Ra. Tôi giải thích tại sao chúng tôi cần đánh thức thần mặt trời - hiểm họa Apophis, sự hỗn mang khổng lồ và sự hủy diệt, thế giới sắp sửa tận thế vào lúc mặt trời mọc, và vân vân. Khó mà đánh giá được biểu hiện của hà mã [phải, Carter, em chắc chắn là phải dùng từ đó] , nhưng trong khi tôi nói, Tawaret cuộn cuộn đuôi tóc dài của mình về lo lắng.

"Không tốt rồi," bà ta nói. "Không tốt tí nào."

Bà ta liếc nhìn chiếc đồng hồ mặt trời sau lưng. Mặc dù không có mặt trời, chiếc kim vẫn đổ bóng rõ rệt trên ký tự tượng hình của số năm.

"Các người sắp sửa hết thời gian," bà ta nói.

Carter cau mày nhìn chiếc đồng hồ mặt trời. "Chẳng phải đây là Nhà Bốn sao?"

"Đúng rồi, nhóc," Tawaret đồng ý. "Nó có nhiều tên gọi khác nhau - Cánh Đồng Mặt Trời, Nhà Nghỉ Dưỡng - nhưng cũng còn được gọi là Nhà Bốn."

"Vậy thì tại sao chiếc đồng hồ mặt trời lại chỉ vào số năm?" anh ấy hỏi. "Lẽ ra chúng ta, phải đứng yên ở giờ thứ tư chứ?"

"Không tính kiểu đó đâu, nhóc," Bes chen vào. "Giờ trên trần gian không ngừng trôi chỉ vì cậu đang ở Nhà Bốn. Nếu cậu muốn đi theo hành trình của thần mặt trời, cậu phải giữ cho đồng bộ với giờ giấc của ông ấy."

Tôi cảm thấy sắp sửa có những lời giải thích hóc búa vỡ đầu. Tôi đã sẵn sàng chấp nhận sự ngu dốt sung sướng và tiếp tục đi tìm Ra, nhưng Carter, dĩ nhiên, sẽ không bỏ qua.

"Vậy điều gì sẽ xảy ra nếu chúng tôi tụt lại đằng sau?" anh ấy hỏi.

Tawaret lại nhìn chiếc đồng hồ mặt trời, đang nhích qua số năm. "Các nhà nổi với thời gian của chúng trong đêm. Cậu có thể ở mỗi nhà lâu tùy thích, nhưng cậu chỉ có thể vào hoặc ra khỏi chúng gần với giờ mà chúng tượng trưng.

"À." Tôi day day thái dương, "ở sau quỳ bà có ít thuốc đau đầu nào không?"

"Chẳng có gì rắc rối đến thế đâu," Carter nói, vẻ bực mình. "Cũng giống như cửa xoay. Em phải chờ đến khi cửa mở và nhảy vào."

"Đại loại thế'," Tawaret đồng ý. "Phần lớn các Nhà đều có chút linh hoạt. Ví dụ như cậu có thể rời Nhà Bốn, gần như bất kỳ lúc nào cậu muốn. Nhưng một số cổng thì không thể qua được trừ phi cậu tính giờ chính xác. Cậu chỉ có thể vào Nhà Một vào lúc hoàng hôn. Cậu chỉ có thể rời Nhà Mười Hai lúc bình minh. Và ở cổng Nhà Tám, Nhà Thử Thách... ta chỉ có thể vào trong giờ thứ tám."

"Nhà Thử Thách?" Tôi nói. "Tôi ghét nó "ô, hai người có Bes đi cùng mà." Tawaret mơ màng nhìn ông ấy đăm đăm. "Thử thách sẽ không là vấn đề đâu."

Bes nhìn tôi hoảng hốt, kiểu, Cứu ta!

"Nhưng nếu hai người chần chừ quá lâu," Tawaret tiếp tục, "các cổng sẽ đóng lại trước khi các người tới được đó. Các người sẽ bị nhốt ở Duat tới

tận tối mai."

"Và nếu chúng ta không chặn Apophis lại," tôi nói, "sẽ chẳng có đêm mai. Phần đó thì tôi hiểu."

"Vậy bà có thể giúp chúng tôi không? Carter hỏi Tawaret. "Ra ở đâu?"

Nữ thần nghịch nghịch tóc. Bàn tay bà ta nửa người nửa hà mã, với những ngón tay ngắn ngủn và móng tay dày.

"Đó là vấn đề, các nhóc thân mến," bà ta nói. "Ta không biết. Nhà Bốn rất rộng lớn. Ra có thể ở đâu đó, nhưng hành lang và các cửa nhiều vô tận. Chúng ta có rất nhiều bệnh nhân."

"Chẳng nhẽ không có gì để theo dõi họ à?" Carter hỏi. "Không có sơ đồ hoặc cái gì đó sao?"

Tawaret lắc đầu buồn bã. "Ta đã làm hết sức mình, nhưng chỉ có ta, các shabti và những người hầu ánh sáng... và có hàng ngàn vị thần già."

Tim tôi lặng đi. Tôi gần như chỉ có thể nhớ được chừng mười vị thần tôi từng gặp, nhưng hàng ngàn ư? Chỉ riêng trong phòng này, tôi đã đếm được một tá bệnh nhân, sáu dãy hành lang dẫn đi sáu hướng, hai cầu thang và ba thang máy. Có lẽ chỉ là sự tưởng tượng của tôi, nhưng dường như một số hành lang mới chỉ xuất hiện khi chúng tôi bước vào phòng.

hỏi.

Tawaret gật đầu. "Đa số là những vị thần nhỏ từ thời cổ đại. Các pháp sư thấy họ không đáng giá để giam cầm. Qua hàng thế kỉ, họ bị lãng quên, bỏ mặc và cô đơn. Rút cuộc họ cũng tới được đây. Họ chỉ đợi thôi."

"Để chết à?" tôi hỏi.

Cái nhìn xa xăm xuất hiện trong mắt Tawaret. "Ước gì ta biết được. Đôi khi họ biến mất, nhưng ta không biết đó chỉ là vì họ bị lạc khi đi lang thang qua các gian sảnh, hay họ tìm được một phòng mới để lẩn vào đó trốn, hoặc

thực sự họ đã tan biến thành “ hư không. Sự thật đáng buồn là dù thế nào thì cũng vậy thôi. Tên của họ đã bị quên lãng trên trần thế. Một khi người ta không còn nhắc đến tên họ nữa, cuộc sống còn có ích gì?"

Bà ta liếc nhìn Bes, như thể cố gắng nói điều gì đó với ông ấy.

Vị thần lùn nhanh chóng nhìn ra chỗ khác. "Đó là Mekhit, phải không?" ông ấy chỉ vào bà già sư tử đang di chuyển trên chiếc xe lăn. "Bà ấy có một ngôi đền ở Abydos, ta nghĩ vậy. Một tiểu nữ thần sư tử. Luôn bị làm với Sekhmet."

Sư tử cái gầm lên yếu ớt khi Bes nói tới tên Sekhmet. Thế rồi bà ta tiếp tục lăn chiếc ghế, lẩm bẩm, "Meo, meo"

"Câu chuyện thật buồn," Tawaret nói. "Bà ấy tới đây cùng với chồng, thần Onuris. Họ từng là một cặp nổi tiếng ngày xưa, quá lãng mạn. Ông ấy từng có lần đi tới tận Nubia để cứu bà ấy. Họ cưới nhau. Kết thúc hạnh phúc, ai cũng nghĩ vậy. Nhưng cả hai bọn họ đều bị lãng quên. Họ cùng nhau tới đây. Thế rồi Onuris biến mất. Mekhit nhanh chóng mất trí sau đó. Bây giờ bà ấy cứ lăn cái xe đi vòng vòng vô định quanh phòng cả ngày. Bà ấy không nhớ nổi tên mình, mặc dù chúng ta cứ nhắc bà ấy suốt."

Tôi nghĩ tới Khnum, người chúng tôi đã gặp ở trên sông, và vẻ buồn bã nhường nào của ông ấy. Tôi nhìn nữ thần già Mekhit, kêu meo meo, gầm ghè và đi loanh quanh không trí nhớ về thời huy hoàng đã qua. Tôi tưởng tượng cố gắng chăm sóc cho hàng ngàn vị thần như vậy - những công dân cao tuổi không bao giờ khá lên được, và không bao giờ chết.

"Tawaret, làm sao bà chịu đựng được?" tôi hỏi ngỡ ngàng. "Tại sao bà làm việc ở đây?"

Bà ta sờ vào chiếc mũ y tá một cách ngượng ngùng. "Một câu chuyện dài, nhóc ạ. Và chúng ta có rất ít thời gian. Không phải lúc nào ta cũng ở đây. Ta đã từng có thời là nữ thần bảo hộ. Ta xua đuổi ma quỷ, mặc dù không tài ba bằng Bes."

"Em cũng đáng sợ lắm chứ," Bes nói.

Nữ thần hà mã thở dài về đăm đuối.

"Ngọt ngào quá. Ta cũng bảo hộ những người mẹ sinh con "Bởi vì bà cũng có bầu phải không?" Carter hỏi, hất hàm chỉ cái bụng to tướng của bà ta.

Tawaret có vẻ khó hiểu. "Không. Tại sao cậu nghĩ thế chứ?"

"Ừ"

"Vậy là!" tôi chen vào. "Bà đang giải thích tại sao bà chăm sóc các vị thần cao tuổi."

Tawaret kiểm tra chiếc đồng hồ mặt trời, và tôi cảm thấy bóng râm nhích sang số sáu nhanh đến mức báo động. "Ta luôn luôn muốn giúp đỡ mọi người, nhưng ở trần gian, ờ... rõ ràng là người ta không cần tới ta nữa."

Bà ta thận trọng không nhìn Bes, nhưng vị thần lùn lại càng đỏ mặt hơn.

"Cần có ai đó chăm sóc cho các vị thần già," Tawaret nói tiếp. "Ta đoán là ta hiểu nỗi buồn của họ. Ta hiểu về chuyện phải chờ đợi mãi mãi -

Bes che miệng ho. "Nhìn giờ đi! ừ, về Ra. Em có nhìn thấy ông ấy lần nào từ hồi em làm ở đây không?"

Tawaret nghĩ ngợi. "Có lẽ. Em nhìn thấy một vị thần đầu chim ưng trong một căn phòng ở cánh đông nam, ờ, lâu lắm rồi. Em nghĩ đó là Nemty, nhưng có thể là Ra lắm.

Đôi khi ông ấy thích đi loanh quanh dưới dạng chim ưng."

"Lối nào ạ?" tôi nài nỉ. "Nếu chúng ta tới gần, Cuốn Sách của Ra có thể chỉ dẫn cho chúng ta."

Tawaret quay sang Bes. "Anh nhờ em làm việc này hả, Bes?" Anh có thực sự tin rằng việc này quan trọng, hay anh chỉ làm điều này vì Bast bảo anh làm?"



"Không! Đúng!" Ông phồng má về cái tiết. "Ý anh là, đúng, việc này quan trọng. Đúng anh nhờ em. Anh cần em giúp."

Tawaret lấy cây đuốc từ chân đế gần nhất. "Trong trường hợp đó, hãy đi theo lối này."

Chúng tôi đi lang thang trong các hành lang của nhà dưỡng lão thần kỳ vô tận, với một y tá hà mã soi đuốc dẫn đường. Thực sự, chỉ là một đêm bình thường của những người nhà Kane thôi.

Chúng tôi đi qua biết bao phòng ngủ đến mức tôi không đếm xuể. Phần lớn các cửa đóng kín, nhưng một số cửa cũng mở, để lộ những vị thần già nua yếu ớt trên giường, nhìn ánh đèn xanh lam nhấp nháy của những chiếc vô tuyến, hoặc chỉ nằm khóc trong bóng tối. Sau hai hoặc ba mươi phòng như thế, tôi thôi không nhìn nữa. Quá là buồn.

Tôi cầm Cuốn Sách của Ra, hi vọng nó sẽ ấm lên khi chúng tôi tới gần thần mặt trời, nhưng chẳng có cơ may nào. Tawaret lưỡng lự ở mỗi ngã tư. Tôi có thể cảm thấy bà ta không chắc chắn là đang dẫn chúng tôi đi đâu.

Thêm một vài hành lang nữa và vẫn chẳng thấy cuộn giấy thay đổi gì, Tôi bắt đầu cảm thấy phát cuồng. Carter hẳn đã chú ý đến điều đó.

"Không sao đâu," anh ấy hứa. "Chúng ta sẽ tìm thấy ông ấy."

Tôi nhớ lại chiếc đồng hồ mặt trời chạy nhanh như thế nào ở quầy trực của y tá. Và tôi nghĩ về Vlad Menshikov. Tôi muốn tin rằng ông ta đã biến thành một người - Nga - kiên - gòn khi ông ta rơi xuống Hồ Lửa, nhưng có lẽ hi vọng như thế là quá nhiều. Nếu ông ta vẫn đang săn đuổi chúng tôi, chắc là ông ta không cách xa chúng tôi nhiều.

Chúng tôi rẽ vào một hành lang khác và Tawaret đứng khựng lại. "Ồ, trời ơi."

Trước mặt chúng tôi, một bà già với cái đầu của một con ếch đang nhảy nhót xung quanh - và khi tôi nó là nhảy nhót, tôi muốn nói là bà ta nhảy cao

tới mười bộ, kêu ộp ộp vài lần, rồi lại nhảy bật lên tường, dính vào đó trước khi nhảy sang tường đối diện. Thân hình và chân tay bà ta trông giống người, mặc chiếc áo choàng xanh lục của bệnh viện, nhưng đầu là của một động vật lưỡng cư - màu nâu, ẩm ướt và lấm tẩm mụn. Đôi mắt lồi của bà ta nhìn khắp các hướng, nhưng qua tiếng kêu ộp ộp mệt mỏi của bà ta, tôi đoán là bà ta bị lạc.

"Heket lại trốn ra ngoài rồi," Tawaret nói. "Thứ lỗi cho ta một lát."

Bà ta vội vàng tiến về phía bà già ếch.

Bes lấy chiếc khăn tay trong túi chiếc áo sơ mi kiểu Hawaii ra. Ông chấm chấm lên trán vẻ căng thẳng. "Ta tự hỏi chuyện gì đã xảy ra với Heket. Bà ấy là một nữ thần ếch, hai người biết đấy."

"Cháu không bao giờ có thể đoán là vậy," Carter nói.

Tôi quan sát Tawaret cố gắng làm nữ thần già bình tĩnh lại. Bà ra nói với giọng dỗ dành, hứa hẹn sẽ giúp Heket tìm lại phòng của mình nếu nữ thần thôi không nhảy lên các tường nữa.

"Bà ấy thật tuyệt," Tôi nói. "ý cháu là, Tawaret ấy mà."

"Ừ," Bes đáp. "ừ, cô ấy cũng được."

"Được ấy ạ?" tôi nói. "Rõ ràng là, bà ta thích ông. Tại sao ông lại..."

Thế rồi sự thật hiện ra đột ngột như một cái tát vào mặt tôi. Tôi cảm thấy mình cũng ngạc nhiên chẳng kém gì Carter.

"Ồ, cháu hiểu rồi. Bà ấy có nhắc tới một thời kỳ khủng khiếp ở cung điện, phải không nào? Bà ấy là người đã giải thoát cho ông ở nước Nga."

Bes lau cổ với chiếc khăn tay. Ông ấy thực sự toát nhiều mồ hôi quá. "C - cái gì đã khiến cháu nói thế?"

"Bởi vì ông quá ngượng ngập bên bà ấy! Giống như..." Tôi sắp sửa nói "giống như bà ấy đã nhìn thấy ông mặc quần lót," nhưng tôi ngờ rằng điều đó quá có ý nghĩa với Thần Speedos. "Giống như bà ấy đã nhìn thấy ông trong thời khắc tồi tệ nhất, và ông muốn quên đi điều đó."

Bes chăm chú nhìn Tawaret với vẻ mặt đau đớn, y như vẻ mặt của ông khi ngắm nhìn cung điện của Hoàng Tử Menshikov ở St. Petersburg.

"Cô ấy luôn cứu ta," vị thần nói vẻ cay đắng. "Cô ấy luôn luôn tuyệt vời, tử tế, tốt bụng. Thời cổ xưa, ai cũng nghĩ là chúng ta hẹn hò nhau. Họ luôn nói rằng chúng ta là một cặp dễ thương - hai vị thần xua đuổi ma quỷ, một cặp bất xứng, đại loại là thế. Chúng ta có đi chơi với nhau vài bận, nhưng Tawaret quá - quá tử tế. Và ta thì gần như bị ám ảnh bởi một người khác."

"Là Bast rồi," Carter đoán.

Đôi vai vị thần lùn trĩu xuống. "Hiển nhiên quá, hả? Đúng vậy, là Bast. Cô ấy là nữ thần được dân thường yêu mến nhất. Ta là nam thần được yêu mến nhất. Vậy là, hai người thấy đây, chúng ta gặp nhau ở các lễ hội và các dịp tương tự. Cô ấy... ờ, xinh đẹp."

Đúng là điển hình của đàn ông, tôi nghĩ. Chỉ nhìn vẻ bên ngoài. Nhưng tôi không nói gì.

"Dù sao," Bes thở dài, "Bast đối xử với ta như với một đứa em trai. Giờ cô ấy vẫn làm thế. Chẳng quan tâm gì đến ta cả, nhưng phải rất lâu ta mới nhận ra điều đó. Ta bị ám ảnh, ta đã không đối xử tốt với Tawaret trong bao nhiêu năm trời."

"Nhưng bà ấy đã đến giải thoát cho ông ở nước Nga," tôi nói.

Ông gật đầu. "Ta đã gửi đi những lời kêu gọi thống khổ. Ta nghĩ là Bast sẽ đến giúp ta. Hoặc Horus. Hoặc ai đó. Ta không biết bọn họ ở đâu cả, hai người hiểu rồi đấy, nhưng ngày trước ta có rất nhiều bạn bè. Ta nghĩ là sẽ có ai đó đến. Người duy nhất làm thế là Tawaret. Cô ấy đã mạo hiểm cuộc

sống của mình để lên vào cung điện trong lúc diễn ra đám cưới của người lùn. Cô ấy nhìn thấy mọi chuyện - thấy ta bị hạ nhục trước mặt đám đông người. Trong đêm, cô ấy đã phá lồng của ta và thả ta ra. Ta nợ cô ấy mọi điều. Nhưng một khi ta tự do rồi... ta chuồn mất.

Ta quá xấu hổ, ta không thể nhìn vào cô ấy. Mỗi lần ta nghĩ đến cô ấy, ta nghĩ đến đêm ấy, và ta nghe thấy những tiếng cười khoái Nỗi đau trong giọng nói của ông ấy thật tươi mới, như thể ông đang mô tả điều gì vừa xảy ra hôm qua, chứ không phải cách đây ba thế kỉ.

"Bes, đó có phải là lỗi của bà ấy đâu," tôi nói nhẹ nhàng. "Bà ấy quan tâm đến ông. Rõ là như thế."

"Quá muộn rồi," ông ấy đáp. "Ta đã làm tổn thương cô ấy quá nhiều. Ta ước gì ta có thể quay ngược lại thời gian, nhưng..."

Ông ấy ập úng. Tawaret đang đi về phía chúng tôi, nắm tay nữ thần ếch.

"Bây giờ nhé," Tawaret nói. "đi cùng với chúng tôi, và chúng tôi sẽ tìm ra phòng của bà. Không cần phải nhảy lên như vậy."

"Nhưng đó là bước nhảy của lòng tin," Heket ộp ộp<sup>26</sup>. (Ý tôi muốn nói là bà ta phát ra âm thanh đó; bà ta không chết trước mặt chúng tôi, ơn trời đất.) "Ngôi đền của ta ở đâu đó gần đây thôi. Nó nằm ở Qus. Một thành phố dễ thương."

"Đúng vậy đó," Tawaret đáp. "Nhưng ngôi đền của bà giờ đã biến mất. Tất cả các ngôi đền đều biến hết rồi. Tuy nhiên, bà có một phòng ngủ đẹp "Không," Heket thì thầm. "Các giáo sĩ sẽ có đồ hiến tế dâng cho ta. Ta cần phải..."

Bà ta chiếu đôi mắt vàng to tướng vào tôi, và tôi hiểu cảm giác của một con ruồi ngay trước khi bị ếch thè lưỡi ra đớp.

"Đó là nữ giáo sĩ của ta! Heket nói. "Cô ấy đến thăm ta."

"Không đâu," Tawaret đáp. "Đó là Sadie Kane."

"Nữ giáo sĩ của ta." Heket vỗ vào vai tôi với bàn tay ấm ướt có màng của mình, và tôi cố gắng hết sức để không né tránh. "Bảo người trong đền cứ bắt đầu trong khi ta vắng mặt, nhé? Ta sẽ đến sau. Người sẽ nói với họ chứ?"

"Ừm, vâng," tôi nói. "Dĩ nhiên rồi ạ, thưa Lệnh bà Heket."

"Tốt, tốt." Đôi mắt bà ta bỗng dừng lại. "Giờ ta buồn ngủ lắm rồi. Công việc nặng nhọc, hãy nhớ rằng..."

"Vâng," Tawaret đáp. "Sao bây giờ bà không nằm nghỉ ở một trong các phòng này nhỉ?"

Bà ta lừa Heket vào gian phòng trống gần nhất.

Bes nhìn theo bà với đôi mắt buồn rầu. "Ta là một người lùn kinh khủng."

Lẽ ra tôi phải an ủi ông ấy, nhưng tâm trí tôi đang tích cực làm việc khác. Hãy bắt đầu trong khi ta vắng mặt, Heket đã nói. Bước nhảy của lòng tin.

Bỗng dưng tôi thấy khó thở.

"Sadie? Carter hỏi. "Có chuyện gì vậy?"

"Em biết vì sao cuộn giấy không dẫn lối cho chúng ta rồi," tôi đáp. "Em phải bắt đầu phần hai của bùa phép."

"Nhưng chúng ta đã tới đó đâu," Carter nói.

"Và chúng ta sẽ không tới được đó trừ phi chúng ta bắt đầu với bùa phép. Đó là một phần của cuộc tìm kiếm Ra."

"Cái gì thế?" Tawaret xuất hiện bên cạnh Bes và suýt nữa làm người lùn hoảng sợ đến mức vọt ra khỏi chiếc áo kiểu Hawaii.

"Bùa phép," tôi nói. "Tôi phải nhảy bước nhảy của lòng tin."

"Tôi nghĩ là con bé bị lây bệnh của nữ thần ếch rồi," Carter cúi kính.

"Không đâu, đồ ngốc!" Tôi nói. "Đây là cách duy nhất để tìm Ra. Em chắc chắn là như thế."

"Này nhóc," Bes nói. "nếu cô bắt đầu với bùa phép, và chúng ta vẫn không tìm được Ra khi cô đọc xong "Cháu biết. Lúc đó sẽ bị cháy bùa." Khi tôi nói cháy bùa<sup>27</sup>, tôi muốn nói theo đúng nghĩa đen. Nếu bùa phép không tìm được đúng mục tiêu, quyền năng Cuốn Sách của Ra sẽ bùng nổ vào mặt tôi.

"Đó là cách duy nhất," tôi khẳng định. "Chúng ta không có thời gian để đi lang thang mãi trong các hành lang. Và Ra sẽ chỉ xuất hiện nếu chúng ta viện đến ông ấy. Chúng ta phải chứng tỏ mình bằng cách chấp nhận rủi ro. Mọi người sẽ phải dẫn cháu đi. Cháu không thể đọc vấp từ."

"Cháu thật là dũng cảm, cô bé." Tawaret giơ cao ngọn đuốc. "Đừng lo, ta sẽ dẫn cháu. Cứ đọc đi."

Tôi mở đoạn thứ hai của cuộn giấy. Những hàng chữ tượng hình, đã từng có lúc giống như những câu chữ rời rạc, bỏ đi, giờ hiện ra với đầy đủ ý nghĩa.

"Tôi viện dẫn tên của Ra," tôi đọc to. "Đức vua ngủ, chúa tể của mặt trời giữa buổi ban trưa, người ngồi trên ngai vàng lửa..."

Đấy, chắc các bạn đã hiểu. Tôi mô tả Ra đã trỗi dậy từ biển cả của Sự Hỗn Mang. Tôi nhắc lại ánh sáng của ông ấy chiếu rọi trên vùng đất Ai Cập nguyên sơ, đem sự sống đến Thung Lũng Sông Nile. Trong lúc tôi đọc, tôi cảm thấy ấm hơn.

"Sadie," Carter nói, "Em đang bốc khói."

Khó mà không hoảng sợ khi ai đó nhận xét như vậy, nhưng tôi nhận ra là Carter đã đúng. Khói cuộn lên từ cơ thể tôi, tạo ra một cột màu xám chảy về phía hành lang.

"Anh tưởng tượng," Carter hỏi, "hay là khói đang dẫn đường cho chúng ta? ôi!"

Anh ấy nói từ cuối cùng bởi vì tôi dẫm vào chân anh ấy, tôi làm điều đó khá tốt mà không làm gián đoạn sự tập trung của mình. Anh ấy đã hiểu ý tôi: Im nào và bắt đầu đi thôi.

Tawaret nắm tay tôi và dẫn tôi tiến về phía trước. Bes và Carter đi hai bên chúng tôi như nhân viên an ninh. Chúng tôi đi theo vệt khói thêm hai hành lang nữa và lên cầu thang. Cuốn Sách của Ra trở nên ấm đến mức khó chịu trong hai tay tôi. Khói bốc lên từ cơ thể tôi bắt đầu che khuất các ký tự.

"Cháu làm tốt lắm, Sadie," Tawaret nói. "Hành lang này trông quen quá."

Tôi không biết làm sao bà ấy có thể nói thế được, nhưng tôi tiếp tục tập trung vào cuộn giấy. Tôi mô tả con thuyền mặt trời của Ra bơi qua bầu trời. Tôi nói về sự thông thái vương giả của ông ấy và về những trận thắng Apophis của ông.

Một giọt mồ hôi chảy xuống mặt tôi. Mắt tôi bắt đầu cay xè. Tôi hi vọng chúng sẽ không bốc cháy thực sự.

Khi tôi đọc tới dòng, "Ra, tuyệt đỉnh mặt trời..." tôi nhận thấy chúng tôi dừng lại trước một cái cửa.

Trông nó chẳng khác gì những cánh cửa khác, nhưng tôi đẩy cửa mở ra và bước vào bên trong. Tôi tiếp tục đọc, mặc dù tôi nhanh chóng đọc tới phần cuối của bùa phép.

Bên trong, căn phòng tối om. Trong ánh sáng chập chờn của ngọn đuốc trên tay Tawaret, tôi nhìn thấy người đàn ông già nhất trên thế giới nằm ngủ trong giường - khuôn mặt ông ta nhăn nhúm, tay gầy như cái que, làn da trong suốt, tôi có thể nhìn thấy từng mạch máu. Một số xác ướp ở Habariya trông còn sống động hơn cái vỏ hạt cũ kỹ này.

"Ánh sáng của Ra đã quay trở lại," tôi đọc. Tôi hít đầu về phía rèm che cửa nặng nề, và may sao Bes và Carter hiểu ý tôi. Họ giật mạnh tấm rèm, và ánh sáng đỏ từ Hồ Lửa tràn ngập gian phòng, ông già không hề động đậy. Miệng ông ta bĩu ra như thể hai môi ông bị khâu vào với nhau.

Tôi đến bên giường của ông và tiếp tục đọc. Tôi mô tả Ra tỉnh giấc lúc bình minh, ngồi trên ngai vàng của ông trong khi con thuyền trèo lên bầu trời, cỏ cây hướng cả về hơi ấm của mặt trời.

"Không hiệu nghiệm rồi," Bes lầm bầm.

Tôi bắt đầu hoảng sợ. Chỉ còn có hai dòng nữa, Tôi có thể cảm thấy quyền năng của bùa chú đang ứ lại, bắt đầu khiến cho cơ thể tôi bị quá nóng. Tôi vẫn còn đang bốc khói, và tôi không thích mùi Sadie bị nướng trong lửa. Tôi phải đánh thức Ra hoặc tôi sẽ bị thiêu sống.

Cái miệng của vị thần... Dĩ nhiên rồi.

Tôi đặt cuộn giấy lên giường của Ra và cố gắng hết sức để giữ nó mở ra bằng một tay. "Tôi hát những lời ngợi ca thần mặt trời."

Tôi vươn bàn tay còn tự do của mình về phía Carter và búng ngón tay.

ơn trời, Carter đã hiểu.

Anh ấy lục lọi trong túi của tôi và đưa cho tôi lưỡi dao netjeri bằng đá vô chai của Anubis. Nếu từng có phút giây để Mở Miệng, thì chính là lúc này đây.

Tôi chạm lưỡi dao vào đôi môi ông già và đọc câu cuối cùng của bùa phép: ""Thức dậy, đức vua của thần, với một ngày mới. ""

Ông già há hốc miệng. Khói cuốn vào miệng ông như thể ông ta đã trở thành một cái máy hút bụi, và sự màu nhiệm của bùa phép tuôn vào trong



ông. Nhiệt độ của tôi trở lại bình thường. Tôi suýt nữa thì đổ sụp vì nhẹ nhõm.

Đôi mắt Ra chớp chớp mở ra. Với sự phấn khích kinh khủng, tôi quan sát trong khi máu lại bắt đầu chảy qua mạch máu của vị thần, chậm rãi tràn vào ông như một quả bóng bơm khí nóng.

Ông quay về phía tôi, mắt ông không lạc thần và thủy tinh thể trắng đục. "Ơ?"

"Trông ông ấy vẫn già," Carter thốt lên lo lắng. "Ông ấy phải trẻ ra mới phải chứ?"

Tawaret, nhún chân chào thần mặt trời (bạn không nên thử làm điều đó ở nhà nếu bạn là hà mã mang bầu và đi giày cao gót nhé) và sờ tay lên trán Ra. "ông ấy chưa hoàn toàn hồi phục đâu," bà nói. "Chúng ta cần phải hoàn thành hành trình của đêm."

"Và phần thứ ba của bùa phép," Carter đoán. "Còn một bản ngã nữa của ông ấy mà, phải không? Bọ hung ấy?"

Bes gật đầu, mặc dù trông ông ấy không có vẻ quá lạc quan. "Khepri, con bọ hung. Có lẽ nếu chúng ta tìm được phần cuối cùng của tâm hồn ông ấy, ông ấy sẽ tái sinh thực sự."

Ra nở nụ cười móm mém. "Ta thích ngựa vằn!"

Tôi quá mệt mỏi, tôi tự hỏi không biết mình có nghe đúng không nữa. "Xin lỗi, ông vừa nói là ngựa vằn?"

Ông ấy rạng rỡ nhìn chúng tôi như một đứa trẻ vừa mới phát hiện ra điều gì đó tuyệt diệu. "Những con chồn đang bị ốm."

"Được... rồi," Carter nói. "Có lẽ ông ấy cần mấy thứ..."

Carter lấy cây móc và cây côn xích gắn cầu gai kim loại từ thắt lưng ra. Anh ấy chìa chúng cho Ra. Vị thần già giằng lấy cây móc đưa lên miệng và

bắt đầu ngậm nó như ngậm cái ti cao su của em bé.

Tôi bắt đầu cảm thấy không thoải mái, và không chỉ bởi vì tình trạng của Ra. Bao nhiêu thời gian đã trôi qua, và Vlad Menshikov ở đâu rồi?

"Hãy đưa ông ấy về thuyền," tôi nói. "Bes, ông có thể "Được. Xin thứ lỗi cho thần, Chúa Tế Ra. Thần sẽ phải cống bệ hạ." Ông nhắc vị thần ra khỏi giường và chúng tôi lao ra khỏi phòng. Ra không thể nặng lắm, và Bes đi theo chúng tôi chẳng khó khăn gì dù có đôi chân ngắn. Chúng tôi chạy dọc theo hành lang, cố gắng tìm lại dấu chân mình, trong khi Ra cứ lú lo, "Wheeee! Wheeee! Wheeee!"

Có lẽ ông ấy đang vui sướng, nhưng tôi thì mệt rũ người. Chúng tôi đã trải qua biết bao khó khăn, và đây là loại thần mà chúng tôi phải đánh thức ư? Carter trông cũng rầu chằng kém gì tôi.

Chúng tôi vội vã chạy qua những vị thần lụ khụ khác, tất cả đều có vẻ hưng phấn. Một vài người chỉ trở và phát ra những âm thanh lú rú. Một vị thần già đầu chó rùng lắc lắc cây cột treo chai dịch truyền của mình và hét lên, "Mặt trời đến! Mặt trời đi!"

Chúng tôi ùa vào sảnh, và Ra nói. "ừ - ồ. ừ - ồ trên sàn."

Đầu thần mặt trời quay quay. Tôi nghĩ là ông ấy muốn đứng xuống. Thế rồi tôi nhận thấy ông ấy đang nhìn cái gì đó. Trên sàn bên cạnh chân tôi có một chiếc vòng bạc óng ánh: một cái bùa quen thuộc hình rắn.

Đối với một người vừa nóng bốc khói cách đây vài phút, tôi bỗng cảm thấy ớn lạnh kinh khủng. "Menshikov," tôi nói. "ông ta đã ở đây."

Carter rút cây đuũa thần ra và nhìn khắp quanh phòng. "Nhưng ông ta đâu rồi? Tại sao ông ta chỉ đánh rơi vật này rồi bỏ đi?"

"ông ta cố tình để nó lại," Tôi đoán, "ông ta muốn dọa chúng ta."

Vừa nói vậy, tôi đã biết ngay rằng đó là sự thật. Tôi gần như có thể nghe thấy Menshikov đang cười trong khi ông ta tiếp tục hành trình trên dòng

sông, để chúng tôi lại phía sau.

"Chúng ta phải lên thuyền!" Tôi nói. "Nhanh lên, trước khi "Sadie." Bes chỉ vào chỗ quầy trực của y tá. Vẻ mặt ông ấy thật rầu rĩ.

"Ồ, không," Tawaret nói. "Không, không, không..."

Trên chiếc đồng hồ mặt trời, bóng cây kim đã chỉ vào số tám. Có nghĩa là thậm chí nếu chúng tôi có rời Nhà Bốn, thậm chí nếu chúng tôi có thể đi qua Nhà Năm, Sáu và Bảy, cũng chẳng có ý nghĩa gì nữa. Theo những gì Tawaret nói với chúng tôi, cánh cổng Nhà Tám đã đóng lại rồi.

Chẳng trách gì Menshikov đã bỏ chúng tôi lại đó mà không buồn chiến đấu với chúng tôi.

Chúng tôi đã thua cuộc.

## 21. Chúng tôi kiểm thêm chút thời gian.

SAU KHI TẠM BIỆT ZIA ở Kim Tự Tháp Lớn, tôi không nghĩ rằng mình có thể buồn hơn được nữa. Tôi đã lầm.

Đứng trên cầu tàu ở Hồ Lửa, tôi cảm thấy mình hoàn toàn có thể ôm đầu gối nhảy thẳng vào nham thạch.

Không công bằng. Chúng tôi đã đi bao đường đất và mạo hiểm bao nhiêu để cuối cùng thua cuộc vì giới hạn thời gian. Trò chơi kết thúc. Ai mà có thể thành công và đưa được Ra trở lại cơ chứ? Đó là điều không thể.

Carter, đây không phải là một trò chơi, giọng nói của Horus vang lên trong đầu tôi. Đây không phải là một việc dễ dàng. Cậu phải tiếp tục đi.

Tôi không hiểu vì sao. Cánh cổng Nhà Tám đã đóng lại rồi. Menshikov đã đi tiếp và để chúng tôi lại phía sau.

Có lẽ đó là kế hoạch của ông ta ngay từ đầu. Ông ta để chúng tôi chỉ có thể đánh thức phần nào Ra nên thần mặt trời vẫn già nua và yếu đuối. Thế rồi Menshikov để chúng tôi kẹt lại ở Duat trong khi ông ta dùng bất kì tà thuật nào mà ông ta đã định trước để giải thoát cho Apophis. Khi bình minh đến, sẽ chẳng có mặt trời mọc, Ra không trở lại. Thay vào đó, Apophis sẽ trỗi dậy và hủy diệt nền văn minh.

Các bạn của chúng tôi sẽ chiến đấu suốt đêm vô ích ở Nhà Brooklyn. Hai mươi bốn tiếng nữa, khi cuối cùng chúng tôi cố ra khỏi được Duat, chúng tôi sẽ thấy thế giới là một vùng đất chết, lạnh băng và tăm tối, ngự trị bởi Sự Hỗn Mang. Mọi thứ chúng tôi yêu thương sẽ biến mất. Thế rồi Apophis sẽ nuốt chửng Ra và hoàn thành thắng lợi của mình.

Tại sao chúng ta lại cứ tiếp tục xông lên phía trước khi đã thua trong trận chiến này?

Một vị tướng không bao giờ thể hiện sự tuyệt vọng. Horus nói. Ông ấy phải truyền lòng tin cho đội quân của mình, ông ấy phải dẫn họ tiến lên phía trước, thậm chí là tiến thẳng vào cái chết.

Ông là quý ông Vui vẻ, tôi nghĩ. Ai mời ông trở lại trong đầu tôi chứ?

Nhưng dù Horus có chọc tức tôi đến mấy, thì ông ta vẫn có lý. Sadie đã nói tới hi vọng - về việc tin rằng chúng tôi có thể tạo ra Ma'at từ Sự Hỗn Mang, dù dường như đó là một điều không thể. Có lẽ đó là tất cả những gì chúng tôi có thể làm: tiếp tục cố gắng, tiếp tục tin rằng chúng tôi có thể cứu được điều gì đó khỏi thảm họa.

Amos, Zia, Walt, Jaz, Bast và những học viên trẻ của chúng tôi... tất cả bọn họ đều trông đợi vào chúng tôi. Nếu các bạn của chúng tôi còn sống, chúng tôi không thể bỏ cuộc. Chúng tôi nợ họ nhiều hơn thế.

Tawaret hộ tống chúng tôi đến tận con thuyền mặt trời trong khi một vài shabti đưa Ra lên thuyền.

"Bes, em rất tiếc," bà nói. "Em ước gì em có thể làm được nhiều hơn."

"Có phải lỗi của em đâu." Bes chìa tay ra như thể muốn bắt tay, nhưng khi ngón tay họ chạm vào nhau, ông ôm xiết chặt tay bà ấy.

"Tawaret, đó không bao giờ là lỗi của em."

Nữ thần sụt sịt. "Ồ, Bes..."

"Wheee!" Ra ngắt lời trong khi các shabti đặt ông lên thuyền. "Xem ngựa vằn! Wheee!"

Bes hăng giọng.

Tawaret thả tay ông ra. "Mọi... mọi người cần phải lên đường. Có lẽ Aaru sẽ có câu giải đáp."

"Aaru ư?" Tôi hỏi "Là ai đấy ạ?"

Tawaret không hẳn mỉm cười, nhưng mắt bà dịu xuống ân cần. "Không phải là ai, nhóc ạ. Là ở đâu. Đó là Nhà Bảy. Gửi lời chào cha cậu nhé."

Tâm trạng của tôi khá lên đôi chút. "Cha cháu sẽ ở đó ạ?"

"Chúc may mắn, Carter và Sadie." Tawaret hôn lên má cả hai chúng tôi, khiến chúng tôi có cảm giác như vừa bị một quả khinh khí cầu nhỏ, thân thiện, ấm ướt và tua tủa lông, hích cho một cú.

Nữ thần nhìn Bes và tôi chắc chắn rằng bà sẽ khóc. Thế rồi bà quay lại và vội vã đi lên các bậc thang, các shabti của bà đi theo sau.

"Con chồn bị ốm," Ra nói vẻ ngậm ngùi.

Với lời nói thông thái đó, chúng trèo lên thuyền. Đội chèo thuyền ánh sáng đẩy các mái chèo, và chiếc thuyền mặt trời rời khỏi cầu tàu.

"Ăn." Ra bắt đầu gặm một mẩu dây.

"Không, ông không thể ăn cái đó được, ông già," Sadie rầy la.

"Ừ, nhóc?" Bes nói. "Có lẽ cháu không nên gọi chúa tể của các vị thần là ông già chứ."

"Ơ, nhưng ông ấy già mà," Sadie đáp. "Đi nào, Ra. Vào chỗ có mái che thôi. Tôi muốn xem vài thứ."

"Không vào," ông ấy lẩm bẩm. "Ngựa vằn."

Sadie cố gắng nắm tay thần mặt trời, nhưng ông ấy bỏ tránh xa con bé ra và lè lưỡi. Cuối cùng con bé lấy cây móc của pharaoh từ thắt lưng của tôi (không hề xin phép, dĩ nhiên) và vẩy vẩy nó như vẩy một khúc xương cho chó. "Ra ơi, muốn lấy cây móc không? Cây móc ngon lành, đẹp đẽ đây này?"

Ra yếu ớt túm lấy cây gậy. Sadie lùi lại và dần dần cũng dụ được Ra vào chỗ tạ đình. Ngay khi vị thần tới được chỗ cái bục trống, một luồng sáng chói lòa nổ tung quanh ông, khiến tôi hoàn toàn không nhìn thấy gì.

"Carter, xem này!" Sadie kêu lên.

"Anh ước gì anh có thể làm thế." Tôi chớp mắt để xua đuổi những đốm vàng ra khỏi đôi mắt.

Trên bục xuất hiện một chiếc ghế đúc bằng vàng, một ngai vàng mỹ lệ chạm trổ chữ tượng hình màu trắng. Trông nó giống hết những gì Sadie đã miêu tả từ cảnh mộng, nhưng trong cuộc đời thực nó là món đồ đặc đẹp đẽ và đáng sợ nhất mà tôi từng thấy. Đội chèo thuyền ánh sáng xúm xít xung quanh chiếc ghế háo hức, chúng rực sáng hơn bao giờ.

Ra có vẻ chẳng để ý gì tới ngai vàng, hoặc ông ấy không quan tâm. Chiếc áo choàng bệnh viện của ông ấy đã biến thành một chiếc áo choàng vương giả với cổ áo bằng vàng, nhưng ông ấy trông vẫn già và héo úa y nguyên.

"Ngồi xuống đi ông," Sadie nói với ông ấy.

"Không muốn ghế," ông ấy lẩm bẩm.

"Đó là một câu hoàn chỉnh," tôi nói. "Có lẽ là một dấu hiệu tốt chẳng?"

"Ngựa vằn!" Ra cầm lấy cây móc từ tay Sadie và tập tễnh đi qua boong thuyền, miệng hét, "Wheee! Wheee!"

"Chúa Tể Ra!" Bes kêu to. "Cẩn thận!"

Tôi suy tính đến việc chặn thần mặt trời lại trước khi ông ấy ngã ra khỏi thuyền, nhưng tôi không biết đội chèo thuyền sẽ phản ứng ra sao. Thế rồi Ra giải quyết vấn đề bằng của chúng tôi thay chúng tôi. Ông ấy va vào cột buồm và ngã xuống boong.

Chúng tôi lao lên phía trước, nhưng vị thần già chỉ có vẻ hơi bàng hoàng thôi, ông ấy chảy nước dãi và lẩm bẩm trong khi chúng tôi kéo ông ấy vào trong tạ đình và đặt ông ấy lên ngai. Đó là một việc khó khăn bởi vì ngai vàng tỏa ra nhiệt độ nóng tới cả ngàn độ, và tôi không muốn bị bén lửa (lần nữa) ; nhưng sức nóng có vẻ không làm phiền Ra.

Chúng tôi bước lùi lại và nhìn chúa tể của các vị thần, đang ngồi sụp trong chiếc ghế ngáy vang, đung đưa cây móc của mình như một con gấu bông. Tôi đặt cây côn xích lên ngang đùi ông ấy, hi vọng như vậy có thể thay đổi được chút gì - có thể là hoàn thiện sức mạnh của ông hoặc tương tự như thế. Chẳng có chút may mắn nào như vậy hết.

"Những con chồn ốm," Ra lẩm bẩm.

"Nhìn xem," Sadie nói thật cay đắng. "Ra vĩ đại đó."

Bes nhìn con bé vẻ khó chịu. "Phải rồi, nhóc. Cười nhạo đi. Thần thánh chúng ta rất khoái người trần mắt thịt cười nhạo chúng ta."

Vẻ mặt Sadie dịu hơn. "Cháu xin lỗi, Bes."

Cháu không có ý nói "Sao cũng được." ông ấy bỏ ra chỗ mũi thuyền.

Sadie nhìn tôi biện hộ. "Thật sự mà, em V

không "Ông ấy quá căng thẳng," tôi nói với con bé. "Như tất cả chúng ta. Sẽ không sao đâu." Sadie gạt nước mắt trên gò má. "Thế giới này sắp sửa tận số, chúng ta thì kẹt ở Duat, và anh nghĩ mọi chuyện sẽ ổn ư?"

"Chúng ta sẽ gặp Cha," tôi cố gắng nói về tự tin, thậm chí ngay cả khi tôi không hề cảm thấy như vậy. Một vị tướng không bao giờ tỏ ra tuyệt vọng. "Cha sẽ giúp chúng ta."

Chúng tôi đi ngang Hồ Lửa cho tới tận khi hai bờ hẹp lại, và dòng chảy của lửa lại trở thành nước, quầng sáng của hồ nhạt dần sau lưng chúng tôi. Dòng sông trở nên xiết hơn và tôi biết rằng chúng tôi tiến vào Nhà Năm.

Tôi nghĩ về Cha, và việc liệu ông thực sự có thể giúp chúng tôi. mấy tháng gần đây ông đã im lặng một cách kỳ lạ. Tôi đoán là điều đó không nên khiến tôi ngạc nhiên, bởi bây giờ ông là Chúa Tể của Âm Phủ. Có lẽ tín hiệu điện thoại di động dưới ấy không được tốt lắm. Dù vậy, ý tưởng sắp nhìn thấy ông vào đúng lúc thất bại nhất của tôi làm tôi thấy căng thẳng.

Thậm chí khi dòng sông trở nên tối tăm, ngai vàng lửa vẫn gần như quá sáng chói không thể nhìn vào được. Con thuyền của chúng tôi tỏa một ánh sáng ấm áp lên hai bờ.

ở cả hai bên dòng sông, những ngôi làng ma quái xuất hiện trong bóng tối. Những linh hồn vất vưởng chạy dọc theo bờ sông nhìn chúng tôi lướt qua. Sau bao nhiêu thiên niên kỷ chìm trong bóng tối, trông họ đầy kinh ngạc khi nhìn thấy thần mặt trời. Rất nhiều người muốn hét lên vui sướng, nhưng miệng họ không thốt thành lời. Những người khác chìa tay về phía Ra. Họ



mỉm cười khi tắm mình trong ánh sáng ấm áp của thần. Hình dạng của họ dường như trở nên đậm nét hơn. Màu sắc trở lại trên khuôn mặt và quần áo của họ. Khi họ mờ dần phía sau chúng tôi trong bóng tối, còn lại trong tôi là hình ảnh khuôn mặt đầy biết ơn của họ và những cánh tay vươn ra phía trước.

Không hiểu sao điều đó khiến tôi cảm thấy dễ chịu hơn. Ít ra thì chúng tôi cũng cho họ thấy thần mặt trời lần cuối cùng trước khi Chaos hủy diệt thế giới.

Tôi tự hỏi liệu Amos và những người bạn của chúng tôi có còn sống sót, bảo vệ Brooklyn chống lại cuộc tấn công của đội quân của Vlad Menshikov và đợi chúng tôi xuất hiện. Tôi ước gì được gặp lại Zia lần nữa, dù chỉ để xin lỗi vì thiếu sót của mình.

Nhà Năm và Nhà Sáu qua đi nhanh chóng, mặc dù tôi không biết chắc thực ra bao nhiêu thời gian đã trôi qua. Chúng tôi nhìn thấy thêm nhiều những xóm làng của các hồn ma nữa, những bãi xương, những hang động trong đó các ba có cánh bay quanh bối rối, va vào các bức tường và đuổi theo con thuyền mặt trời như những con thiêu thân lao vào ngọn đuốc. Chúng tôi đi qua một số ghềnh thác đáng sợ, dù đội chèo thuyền ánh sáng khiến việc đó có vẻ đơn giản. Một đôi lần, những con quái vật như những con rồng trôi lên từ lòng sông, nhưng Bes hét lên, "Boo!" và những quái vật ấy rên rỉ rồi chìm xuống lòng nước. Ra ngủ suốt quãng thời gian ấy, ngáy đều đều trong ngai vàng bốc cháy.

Cuối cùng dòng sông chảy chậm lại và trở nên rộng lớn hơn. Nước trôi êm đềm như xô cô la lỏng. Con thuyền mặt trời đi vào một hang mới, trần hang sáng loáng pha lê xanh lam, phản chiếu ánh sáng của Ra nên trông giống y như một mặt trời thông thường lướt qua bầu trời xanh tuyệt diệu, cỏ đầm lầy và những cây cọ mọc hai bên bờ. Xa hơn, những ngọn đồi xanh trập trùng điểm những túp lều trắng ấm cúng xây bằng đất nện. Một bầy ngỗng trời bay qua trên đầu. Không khí thoang thoang mùi hương nhài và mùi bánh mới nướng. Toàn thân tôi giãn ra - cảm giác ta thường có sau một

chuyển đi dài, khi ta trở về nhà của mình và cuối cùng được đỡ vật xuống chiếc giường của mình.

"Aaru," Bes thông báo. Bây giờ ông ấy không có vẻ giận dữ. Những nếp nhăn lo lắng mờ đi trên khuôn mặt ông. "Cõi sau sự chết của người Ai Cập. Nhà Bảy. Ta đoán người ta gọi đó là Thiên đường."

"Cháu không có ý phàn nàn đâu nhé," Sadie nói. "ở đây đẹp hơn Cánh Đồng Mặt Trời nhiều, và cuối cùng thì cháu cũng ngừng thấy mùi thức ăn đang hoang. Nhưng phải chăng như vậy có nghĩa là chúng ta đã chết"

Bes lắc đầu. "Đây là một chặng đường thông thường trong hành trình hàng đêm của Ra - nơi ông ấy xả hơi, ta đoán các người gọi chỗ này như thế. Ông ấy sẽ ở bên chủ nhà, ăn, uống và nghỉ ngơi trước khi vào chặng cuối của hành trình, chặng nguy hiểm nhất."

"Chủ nhà?" Tôi hỏi, mặc dù tôi khá chắc là Bes muốn nói đến ai.

Chiếc thuyền của chúng tôi rẽ về phía cầu tàu, nơi một người đàn ông và một người đàn bà chờ đón chúng tôi. Cha mặc bộ quần áo màu nâu ông thường mặc. Làn da Cha ánh lên sắc xanh lam. Mẹ lấp lánh mờ ảo trong sắc trắng ma quái, bàn chân mẹ không chạm xuống ván cầu.

"Sadie, Carter." Cha kéo chúng tôi lại ôm hôn như thể chúng tôi vẫn còn là những đứa trẻ nhỏ, nhưng không ai trong hai đứa phản đối.

Ông chắc chắn và ấm áp như người thường khiến tôi phải vận dụng hết lý trí để không òa lên khóc. Râu má ông được xén tỉa gọn gàng. Cái đầu hói của ông bóng loáng. Thậm chí mùi nước hoa của ông cũng vẫn vậy: mùi hương hồ phách thoảng qua.

Ông giữ chúng tôi cách một cánh tay để ngắm nghía, mắt ông sáng lấp lánh. Tôi gần như có thể tin ông vẫn là một người trần mắt thịt, nhưng nếu tôi nhìn kĩ hơn, tôi có thể thấy thêm một lớp khác nữa trên diện mạo của ông, giống như một hình ảnh chồng lên mờ mờ: một người đàn ông da xanh

lam mặc chiếc váy màu trắng và đội vương miện pharaoh. Quanh cổ ông là lá bùa djed, lá bùa "Cha," tôi nói. "Bọn con thất bại rồi."

"Suyt," ông đáp. "Không nói chuyện đó. Giờ là lúc nghỉ ngơi và tái tạo."

Mẹ mỉm cười. "Cha mẹ vẫn dõi theo cả quá trình của hai con. cả hai đứa đều rất dũng cảm."

Nhìn thấy mẹ còn khố sở hơn cả thấy Cha. Tôi không thể ôm lấy mẹ vì mẹ không tồn tại dưới dạng vật chất. Và khi mẹ chạm ^ vào khuôn mặt tôi, thì chẳng khác nào một cơn gió mới lướt qua. Trông mẹ giống y như tôi hằng nhớ - mái tóc vàng buông xõa trên đôi vai, đôi mắt xanh lơ sinh động - nhưng giờ mẹ chỉ còn là một linh hồn. Chiếc áo trắng của mẹ như được dệt từ sương khói. Nếu tôi nhìn thẳng vào mẹ, mẹ dường như tan biến vào ánh sáng của con thuyền mặt trời.

"Mẹ rất tự hào vì hai con," mẹ nói. "Lại đây nào, chúng ta đã chuẩn bị một bữa tiệc mừng."

Tôi ở trong trạng thái bàng hoàng trong khi cha mẹ dẫn chúng tôi lên bờ. Bes chịu trách nhiệm vác thần mặt trời đang có tâm trạng rất tốt sau khi va đầu vào cột buồm và đang ngủ ngon lành. Ra cười trơ lợi với mọi người và nói. "Ồ, đẹp quá. Tiệc tùng à? Ngựa vằn?"

Nhưng người hầu ma trong trang phục Ai cập cổ đại đưa chúng tôi về phía cánh cửa mở ra một tạ đình ngoài trời được viền bằng những bức tượng các vị thần to đứng bằng kích cỡ thật. Chúng tôi đi qua một chiếc cầu nhỏ bắc qua hào nước đầy cá sấu bạch tạng khiến tôi nhớ tới Philip of Macedonia, và điều gì có thể xảy ra với Nhà Brooklyn.

Rồi chúng tôi bước vào trong nhà tạ đình và tôi há hốc miệng.

Một bữa tiệc được bày biện trên chiếc bàn bằng gỗ gụ dài - đó là chiếc bàn ăn cũ của chúng tôi ở căn nhà tại L. A. Thậm chí tôi vẫn còn thấy vết khắc tôi để lại trên mặt gỗ với con dao gấp Swiss Army đầu tiên của mình - tôi nhớ đó cũng là lần duy nhất bố thực sự cáu giận lên với tôi. Những chiếc

ghế bằng thép không gỉ với chỗ ngồi bằng da, y như trong trí nhớ của tôi; và khi tôi nhìn ra ngoài, phong cảnh chập chờn ẩn hiện - những ngọn đồi mượt cỏ và bầu trời xanh lấp lánh của chốn thiên đường giờ đây là những bức tường trắng và những cửa sổ lớn bằng kính ở ngôi nhà cũ của chúng tôi.

"Ồ..." Sadie thốt lên lí nhí. Con bé dán mắt vào trung tâm. Giữa những khay pizza, những bát dâu trộn đường, và đủ loại đồ ăn ta có thể tưởng tượng ra, là một chiếc bánh kem màu xanh lơ và trắng, y hệt như chiếc bánh chúng tôi đã cho nổ tung vào ngày sinh nhật lần thứ sáu của Sadie.

"Cha mẹ hi vọng con không phiền lòng," Mẹ nói. "Mẹ nghĩ thật là xấu hổ bởi con chưa có dịp được nếm chiếc bánh. Chúc mừng sinh nhật con, Sadie."

"Xin mời, ngồi xuống nào." Cha dang rộng hai tay. "Bes, ông bạn cũ, ông có thể đặt chúa tể Ra ở đầu bàn được không?"

Tôi sắp sửa ngồi vào chiếc ghế xa Ra nhất, bởi vì tôi không muốn ông ấy nhỏ dãi khắp người tôi trong khi ông ấy gặm đồ ăn, nhưng mẹ nói, "Ồ, không phải chỗ đó, con. Ngồi cạnh mẹ đây. Chiếc ghế đó là của... một khách khác."

Mẹ nói mấy từ cuối như thế chúng để lại vị đắng trong miệng mẹ.

Tôi nhìn quanh bàn. Có bảy chiếc ghế và chúng tôi chỉ có sáu người. "Còn ai đến nữa ạ?"

"Anubis phải không?" Sadie hỏi đầy hi BỐ cười khoái trá. "Không phải Anubis đâu, mặc dầu bố chắc chắn là cậu ấy sẽ có mặt ở đây nếu có thể."

Sadie ngồi phịch vào ghế như bị xì hết hơi. [Phải đấy, Sadie, rõ ràng là em làm như thế đấy. ]

"Thế thì, anh ấy đang ở đâu?" con bé hỏi.

Bố lưỡng lự đủ lâu để tôi cảm thấy ông không thoải mái. "Đi xa. Ta ăn thôi nhỉ?"

Tôi ngồi xuống và nhận một lát bánh sinh nhật từ một hồn ma phục vụ. Bạn hẳn sẽ Xa không nghĩ là tôi đang đói, trong khi thế giới sắp sửa tận thế, và sứ mệnh của chúng tôi thất bại, ngồi trong chiếc bàn ăn của quá khứ ở Miền Đất của Cái Chết bên cạnh người mẹ đã qua đời và người cha màu quả việt quất. Nhưng dạ dày của tôi chẳng quan tâm đến những chuyện đó. Nó làm tôi biết rằng mình còn sống, và tôi cần ăn. Chiếc bánh làm bằng sô cô la và kem vanilla. Hương vị của nó hoàn hảo. Trước khi tôi kịp để ý, tôi thấy mình đã vét sạch đĩa và chắt thêm vào đó bánh pizza pepperoni. Tượng các vị thần đứng sau chúng tôi - Horus, Isis, Thoth, Sobek - tất cả đều yên lặng nhìn chúng ăn. Bên ngoài tạ đình, đất đai của Aaru trải dài như thế hang động này là vô tận - những ngọn đồi xanh và đồng cỏ, những bầy gia súc béo mập, những cánh đồng ngũ cốc, những vườn cây chà là xum xuê. Những dòng suối chia cắt các đầm lầy thành những mảnh ghép của các hòn đảo, giống như đồng bằng sông Nile, với những ngôi làng hoàn hảo như tranh vẽ dành cho những người chết may mắn. Những con thuyền lướt trên sông.

Ai Cập Cổ Đại trông như thế đấy," Cha nói, như đọc được suy nghĩ của tôi. "Nhưng mỗi linh hồn nhìn thấy Aaru theo một cách hơi khác nhau."

"Giống như ngôi nhà của chúng ta ở L. A?" tôi hỏi. "Cả nhà chúng ta lại được quây quần bên nhau quanh bàn ăn tối? Việc này có thật không?"

Mắt Cha trở nên buồn bã, như chúng vẫn thường thế mỗi khi tôi hỏi về cái chết của mẹ.

"Chiếc bánh sinh nhật ngon đấy, nhỉ?" Cha hỏi. "Con gái bé bỏng của ta, mười ba tuổi rồi. Cha không thể tin..."

Sadie gạt đĩa bánh của mình khỏi bàn. Nó vỡ tan tành trên nền đá. "Thì có nghĩa lý gì cơ chứ?" Con bé gào lên. "Cái đồng hồ mặt trời chết tiệt - những cánh công ngu ngốc - bọn con đã thất bại rồi!"

Con bé úp mặt vào hai cánh tay mình và bắt đầu nức nở.

"Sadie." Mẹ sà xuống bên em tôi như một làn sương thân thiện. "Không sao mà."

"Bánh ngọt," Ra nói vẻ giúp đỡ, một bộ râu bằng kem trang trí bánh ngọt nhoe nhoét quanh miệng, ông ấy bắt đầu ngã ra khỏi ghế, và Bes đẩy ông trở lại chỗ ngồi.

"Sadie nói đúng," tôi nói. "Ra ở trong tình trạng tồi tệ hơn nhiều so với sự tưởng tượng của bọn con. Thậm chí nếu bọn con có thể đưa được ông ấy về trần thế, ông ấy không bao giờ có thể đánh bại được Apophis - trừ phi Apophis cười nhiều quá mà chết."

Cha cau mày. "Carter, ông ấy vẫn là Ra, vua của các vị thần. Hãy tỏ ra tôn trọng."

"Không thích bong bóng!" Ra đập một cú vào một người hầu ánh sáng đang cố gắng lau miệng cho ông.

"Chúa tể Ra," Cha nói, "Bệ hạ có nhớ thần không ạ? Thần là Osiris. Bệ hạ đã từng ăn tối ở nhà thần hàng đêm, nghỉ ngơi trước hành trình về phía bình minh. Bệ hạ nhớ không ạ?"

"Muốn một con chồn," Ra đáp.

Sadie đập bàn. "Thế có nghĩa gì chứ?"

Bes vốc một nắm tay thứ đồ ăn gì đó bọc sô cô la - tôi sợ rằng chúng là châu chấu - và bỏ tọt chúng vào miệng. "Chúng ta chưa hoàn thành Cuốn Sách của Ra. Chúng ta cần tìm Khepri."

Cha vuốt vuốt râu. "Đúng, thần bọ hung, bản ngã của Ra khi mặt trời lên. Có lẽ nếu chúng ta tìm được Khrepi, Ra có thể hoàn toàn tái sinh. Nhưng chúng ta phải qua được cổng của Nhà Tám."

"Đã đóng lại rồi," Tôi nói. "Chúng ta phải, quay ngược lại thời gian."

Bes thôi không nhấm nháp châu chấu nữa. Mắt ông ấy mở lớn như thể ông ấy vừa được tiết lộ điều gì. Ông ấy nhìn cha tôi vẻ khó tin. "Ông ta? ông mời ông ta?"

"Ai thế ạ?" tôi hỏi. "Ý ông muốn nói gì?"

Tôi nhìn Cha chăm chăm, nhưng ông tránh nhìn vào mắt tôi.

"Cha, cái gì thế?" Tôi hỏi. "Có một cách để đi qua những cánh cổng ư? Cha có thể biến hiện chúng con sang phía bên kia, hay là gì đó không?"

"Cha ước gì mình có thể, Carter. Nhưng hành trình này phải được tuân thủ. Đó là một phần sự tái sinh của Ra. Cha không thể can thiệp vào chuyện đó. Tuy nhiên, con nói đúng: chúng ta cần thêm thời gian. Có lẽ là có một cách, mặc dù Cha không đời nào gợi ý làm điều đó nếu như việc không quan trọng đến thế "Rất nguy hiểm," mẹ chúng tôi cảnh cáo. "Mẹ nghĩ là quá nguy hiểm."

"Cái gì quá nguy hiểm ạ?" Sadie hỏi.

"Ta, ta đoán vậy," giọng nói sau lưng tôi cất lên.

Tôi quay lại và thấy một người đàn ông đang đứng chống tay lên lưng ghế của tôi. Hoặc là ông ta đã tiến lại gần êm ái đến mức tôi không hề nghe thấy ông ta, hoặc là ông ta đã hiện ra từ trong không khí.

Ông ta chừng hai mươi tuổi, mảnh khảnh, cao và đặc biệt thu hút. Khuôn mặt ông ta hoàn toàn giống người thường, nhưng tròng mắt có màu bạc. Đầu cạo trọc ngoại trừ một túm tóc đen bóng buộc vòng đuôi ngựa ở một bên đầu, giống như kiểu tóc thanh niên Ai Cập cổ Đại thường để. Bộ complet màu bạc trông như được may đo ở Ý (tôi chỉ biết vậy bởi vì cả Cha

và chú Amos đều rất chú tâm đến đến complet). Chất vải óng ánh như được một sự kết hợp kì quặc của lụa và sợi nhôm, ông ta mặc chiếc áo sơ mi không cổ màu đen và đeo một sợi dây chuyền bạch kim nặng vài lượng quanh cổ. Mặt dây lớn nhất là một chiếc bùa hình lưỡi liềm. Khi các ngón tay của ông ta gõ gõ lên lưng ghế của tôi, những chiếc nhẫn và cái đồng hồ Rolex của ông ta ánh lên. Nếu tôi thấy ông ta trên trần thế, hẳn tôi sẽ đoán rằng ông ta là một tỉ phú thổ dân da đỏ, chủ nhân một sòng bạc. Nhưng ở Duat này, với chiếc bùa hình lưỡi liềm quanh cổ...

"Bánh ngọt!" Ra lắm nhảm vẻ mừng rỡ.

"Ngài là Khonsu," tôi đoán. "Thần mặt trăng."

Ông ta cười nhe răng như chó sói, nhìn tôi như nhìn món khai vị.

"Sẵn sàng phục vụ," ông ta hỏi. "Muốn chơi một ván không?"

"Không phải người," Bes gầm lên.

Khonsu dang rộng hai tay đón chào. "Bes, ông bạn cũ! ông thế nào rồi?"

"Chẳng bạn bè gì với người sắt, đồ lừa đảo."

"Ta thấy tổn thương!" Khonsu ngồi xuống bên phải tôi và nghiêng người về phía tôi về âm mưu. "Bes tội nghiệp đã chơi bài với với ta lâu lắm rồi, cậu biết đấy. ông ấy muốn có nhiều thời gian với Bast hơn. ông ta đã đánh cược vài bộ chiều cao. Ta sợ rằng ông ấy đã thua."

"Đó không phải là những gì đã xảy ra!" Bes gầm.

"Các quý ông," Cha tôi nói với giọng nghiêm khắc nhất của một người bố.

"Hai người đều là khách ở bàn ăn của ta. Ta không chấp nhận ấu dâm."

"Tất nhiên rồi, Osiris." Khonsu nhìn ông tươi tắn. "Thần rất hân hạnh được có mặt ở đây hôm nay. Và đây là những đứa con nổi tiếng của ngài phải không? Tuyệt lắm! Hai nhóc, đã sẵn sàng chơi chưa?"



"Julius, các con không hiểu được những rủi ro," mẹ chúng tôi phản đối. "Chúng ta không thể để chúng làm điều đó."

"Khoan đã," Sadie nói. "Chính xác thì làm cái gì ạ?"

Khonsu búng các ngón tay, và tất cả các đồ ăn trên chiếc bàn biến mất, thay vào đó là một bàn cờ Ai Cập lấp lánh bạc. "Chưa bao giờ nghe nói đến ta ư, Sadie? Isis không kể vài câu chuyện của ta cho cô ư? Hoặc Nut? Đây, đó mới là một con bạc thực sự! Nữ thần bầu trời sẽ không ngừng chơi nếu chưa thắng được ta năm ngày. Cô có biết trở ngại để thắng được nhiều lần như vậy lớn tới mức nào không? Lớn như bầu trời luôn! Dĩ nhiên, bà ấy đầy sao, nên ta cho rằng bà ấy chính là bầu trời."

Khonsu cười vang vì câu đùa của mình. Ông ta chẳng có vẻ gì phiền lòng khi những người khác không hưởng ứng ông ta.

"Tôi nhớ," tôi nói. "Ngài đã chơi với Nut, và nữ thần đã thắng đủ ánh trăng để tạo ra thêm năm ngày nữa, Những Ngày Rủi<sup>28</sup>. Như vậy nữ thần có thể tránh được mệnh lệnh của Ra là năm đứa con của nữ thần không được phép sinh ra vào bất kỳ ngày nào trong năm."

"Ngu ngốc<sup>29</sup> Ra lắm lắm. "ngu ngốc tệ hại."

Thần mặt trăng nhướn một bên mày. "Chao ôi, tình trạng của Ra thảm quá, phải không? Nhưng đúng, Carter Cane. Cậu hoàn toàn đúng. Ta là thần mặt trăng, nhưng ta cũng có chút ảnh hưởng đến thời gian. Ta có thể kéo dài hoặc làm ngắn cuộc đời của những người trần. Thậm chí các vị thần cũng bị ảnh hưởng bởi quyền lực của ta. Mặt trăng có thể thay đổi, cậu biết đấy ánh trăng lúc tỏ lúc mờ. Trong tay ta, thời gian cũng có thể tăng hay giảm. Cậu cần - bao nhiêu nhỉ, thêm chừng ba tiếng? Ta có thể dặt cho cậu chỗ thời gian ấy với ánh trăng, nếu như cậu và em gái cậu sẵn lòng đánh cược vì thế. Ta có thể làm vậy để các cánh cổng của Nhà Tám chưa đóng lại."

Tôi không hiểu làm sao ông ta làm được điều đó - lùi thời gian lại, chèn thêm ba giờ đồng hồ vào đêm - nhưng lần đầu tiên kể từ khi ở Những Cánh

Đồng Mặt Trời, tôi cảm thấy một tia hi vọng, "nếu ngài có thể giúp, tại sao không tặng chúng tôi thêm thời gian? Số phận của thế giới đang lâm nguy."

Khonsu cười vang. "Hay nhỉ! Tặng cậu thời gian! Không, nghiêm túc đấy. Nếu ta bắt đầu cho đi những thứ quý giá như vậy, Ma'at sẽ sụp đổ. Bên cạnh đó, người ta không thể chơi cờ Ai Cập mà không cá cược. Bes có thể làm chứng đấy."

Bes nhổ một cái chân châu chấu bọc sô cô la ra khỏi miệng. "Đừng làm thế, Carter. Cậu biết họ nói gì về Khonsu ngày xưa không? Một vài kim tự tháp có khắc một bài thơ về anh ta trên đá. Bài thơ có tên là "Bản Tụng Ca của Kẻ Ăn Thịt Đồng Loại." Với một cái giá nào đó, Khonsu sẽ giúp pharaoh tiêu diệt bất cứ vị thần nào làm phiền ông ấy.

Khonsu sẽ nuốt chửng linh hồn họ và nạp sức mạnh của họ cho mình."

Thần mặt trăng ngược mắt lên trời. "Chuyện xưa lắm rồi, Bes! Ta đã chẳng nuốt chửng linh hồn nào từ... tháng này là tháng mấy nhỉ? Tháng Ba? Dù sao, ta cũng đã hoàn toàn thích nghi với thế giới hiện đại. Giờ ta vẫn minh rồi. Mọi người nên xem căn hộ penthouse thông tầng của ta ở Luxor, Las Vegas. Ý ta là, Cám ơn! Nước mỹ có một nền văn minh đang hoàng hãn hoi đấy!

Khonsu mỉm cười với tôi, đôi mắt màu bạc lóe lên như mắt cá mập. "Vậy cô cậu thấy sao, Carter? Sadie? Chơi cờ Ai Cập với ta. Ta ba quân, các cô cậu ba quân. Hai người sẽ cần thêm ba giờ sáng trăng nữa, vậy nên hai người sẽ cần thêm một người nữa để nhận cá cược. Ta sẽ cho cô cậu thêm một giờ cho mỗi quân cờ các cô cậu ăn được. Nếu cô cậu thắng, thì sẽ có thêm ba giờ - vừa đủ thời gian để đi qua được các cổng của Nhà Tám."

"Và nếu chúng tôi thua?" Tôi hỏi.

"Ồ... cô cậu biết rồi đấy." Khonsu phất tay như thể đó chỉ là chuyện lý thuyết đơn thuần tẻ ngắt. "Cứ mỗi quân cờ ta ăn được, ta sẽ lấy ren của một trong các người."

Sadie ngồi thẳng dậy. "ông sẽ lấy bí danh của chúng tôi - ý là, chúng tôi phải chia sẻ chúng với ông ư?"

"Chia sẻ..." Khonsu vuốt vuốt đuôi tóc, như muốn cố gắng nhớ ra ý nghĩa của từ đó. "Không, không chia sẻ. Ta sẽ ngẫu nhiên ren của các người, hiểu chứ."

"Xóa bỏ một phần linh hồn của chúng tôi," Sadie nói. "Chiếm đoạt ký ức của chúng tôi, nhân cách của chúng tôi."

Thần mặt trắng nhún vai. "Cũng có ưu điểm đấy, các người sẽ không chết. Các người chỉ "Trở thành thực vật," Sadie đoán. "Giống như Ra, kia."

"Không muốn ăn rau," Ra lẩm bẩm khó chịu. ông cố gắng nhai chiếc áo sơ mi của Bes, nhưng vị thần lùn đã tránh xa ra.

"Ba giờ đồng hồ," tôi nói. "Đánh cược bằng ba linh hồn."

"Carter, Sadie, các con không buộc phải làm thế'," mẹ tôi nói. "Chúng ta không mong các con nhận lãnh rủi ro."

Tôi đã nhìn thấy mẹ bao lần qua những tấm ảnh và trong trí nhớ, nhưng lần đầu tiên tôi nhận thấy rằng trông mẹ giống Sadie - hay đúng hơn Sadie bắt đầu trở nên giống mẹ chừng nào. Họ đều có đôi mắt sáng rực quả quyết. Họ cùng hơi hếch cằm lên khi họ nghênh chiến. Và cả hai đều rất giỏi giấu đi cảm xúc của mình. Tôi có thể đoán được qua giọng nói run rẩy của mẹ rằng mẹ nhận ra điều gì sẽ phải xảy ra. Mẹ đang nói với chúng tôi rằng chúng tôi có thể chọn lựa, nhưng mẹ biết rất rõ rằng chúng tôi không có được điều đó.

Tôi nhìn Sadie. Và chúng tôi đạt tới một thỏa thuận ngầm.

"Mẹ, không sao đâu," tôi nói. "Mẹ đã hi sinh cuộc sống để đóng cửa nhà tù của Apophis. Làm sao chúng con có thể lùi bước chứ?"

Khonsu xoa xoa hai tay. "À, phải, nhà tù của Apophis! Ông bạn Menshikov của các người lúc này đang ở đó, dẫn xương, dẫn cốt cho Rắn. Ta nhận được biết bao nhiêu là lời cá cược về chuyện gì sẽ xảy ra! Liệu các người có kịp đến đó để chặn ông ta lại? Liệu các người có thể đưa Ra trở lại với thế giới? Liệu các người có thắng được Menshikov? Ta đã chấp thuận tỷ lệ cá cược một trăm ăn một về chuyện đó!"

Mẹ tuyệt vọng quay ra nhìn Cha. "Julius, nói với các con đi! Việc này quá nguy hiểm."

Cha vẫn cầm một chiếc đĩa trên đó có miếng bánh sinh nhật ăn dở. Ông nhìn chăm chăm vào chỗ kem đang tan chảy như thể đó là điều đáng buồn nhất trên thế giới.

Ông bắt gặp ánh mắt tôi, và tôi có thể thấy ông đau đớn nhường nào khi nghĩ đến việc mất chúng tôi. Mùa Giáng Sinh trước ở Bảo tàng Anh, ông đã hi sinh cuộc sống của mình để giải phóng Osiris và phục hồi sự cân bằng ở Duat. Ông đã để Sadie và tôi lại một mình, và tôi đã phẫn nộ với ông rất lâu về chuyện đó. Giờ tôi nhận thức được điều gì xảy ra khi ở vào vị trí của ông. Ông đã sẵn sàng từ bỏ mọi thứ, thậm chí cả cuộc sống của mình, vì một mục đích lớn hơn.

"Con hiểu, Cha ạ," tôi nói với ông. "Chúng ta là gia tộc nhà Kane. Chúng ta không chạy trốn khỏi những lựa chọn khó khăn."

Ông không trả lời, nhưng chậm rãi gật đầu. Mắt ông cháy bỏng niềm tự hào mãnh liệt.

"Lần này," Sadie nói. "Carter có lý. Khonsu, chúng tôi sẽ chơi cái trò ngốc nghếch của ông."

"Tuyệt vời!" Khonsu nói. "Vậy là hai linh hồn. Có thể thắng được hai giờ. À, nhưng cô cậu sẽ cần ba giờ để kịp đi qua các cánh cổng, phải không nào? Hừm. Ta e rằng cô cậu không thể sử dụng Ra. Ông ấy không đủ minh

mẫn. Mẹ hai người đã qua đời. Cha hai người là quan tòa dưới âm phủ, vậy ông ấy không đủ tiêu chuẩn để đánh cuộc linh hồn..."

"Ta sẽ làm việc đó," Bes nói. Vẻ mặt ông buồn nhưng cũng đầy quyết tâm.

"Ông bạn cũ!" Khonsu kêu lên. "Ta rất vui mừng."

"Thôi đi, thần mặt trắng," Bes đáp. "Ta chẳng thích thú gì, nhưng ta sẽ làm việc đó."

"Bestôi nói, 'ông đã giúp chúng tôi rất nhiều rồi. Bast không bao giờ muốn ông 'Ta đâu có làm vì Bast!' ông làu bàu. Thế rồi ông hít một hơi thật sâu. 'Nghe này, hai cô cậu cũng đáng lắm. Mấy ngày vừa qua - lần đầu tiên từ bao lâu nay ta cảm thấy mình lại có ích. Quan trọng. Không chỉ là thứ giải trí ngoài lề. Nếu có chuyện gì không hay xảy ra, chỉ cần nói với Tawaret là...' ông hăng giọng và nhìn Sadie đầy ẩn ý. 'Nói với cô ấy rằng ta đã cố gắng quay thời gian trở lại.'"

"Ồ, Bes." Sadie đứng dậy và chạy vòng qua bàn. Cô ôm lấy vị thần lùn và hôn lên má ông.

"Được rồi, được rồi," ông lầm bầm. "Đừng có ướm át với ta. Nào chơi cờ thôi."

"Thời gian là vàng bạc," Khonsu đồng ý.

Cha mẹ chúng tôi đứng dậy.

"Chúng ta không thể ở lại đây dự được," Cha nói. "Nhưng, các con..."

Dường như ông không biết phải nghĩ sao cho trọn vẹn. Chúc may mắn, có lẽ chưa đủ. Tôi có thể nhìn thấy trong mắt ông vẻ biết lỗi và lo âu, nhưng ông cố gắng rất nhiều để không thể hiện ra điều ấy. Một vị tướng giỏi, hẳn Horus sẽ nói vậy.

"Cha mẹ yêu các con," mẹ chúng tôi nói nốt câu. "Các con sẽ chiến thắng."

Nói xong, cha mẹ chúng tôi trở thành làn sương mỏng và tan biến. Mọi thứ bên ngoài nhà tạ đình trở nên tối om như cảnh sân khấu. Bàn cờ Ai Cập bắt đầu ánh lên sáng hơn.

"Chói," Ra nói.

"Ba quân màu xanh của các người," Khonsu nói. "Ba quân màu bạc là của ta. Giờ thì, ai cảm thấy có vận may nào?"

Ván cờ bắt đầu cũng khá tốt. Sadie có kỹ thuật đồ thẻ. Bes có vài ngàn năm kinh nghiệm đánh cờ. Và tôi có nhiệm vụ dịch a chuyển các quân cờ và đảm bảo chắc chắn là Ra không ăn mất chúng.

Ban đầu cũng chưa rõ là ai sẽ thắng. Chúng tôi đồ thẻ và đi các quân cờ, và khó mà tin được là chúng tôi đang chơi vì linh hồn mình, hay bí danh thực của chúng tôi, hay bất kỳ cách gọi nào khác mà bạn muốn.

Chúng tôi đá một quân của Khonsu về điểm xuất phát, nhưng ông ta chẳng có vẻ gì là bức mình. Khonsu có vẻ vui mừng vì bất cứ điều gì.

"Ông không thấy day dứt ư?" Một lúc nào đó tôi hỏi ông ta. "Ngẫu nhiên những linh hồn vô tội?"

"Không." ông ta lau chùi lá bùa hộ mệnh hình trăng khuyết. "Tại sao chứ?"

"Nhưng chúng tôi đang cố gắng cứu thế giới," Sadie nói. "Ma'at, các vị thần - mọi thứ.

ông không quan tâm nếu như thế giới sụp đổ vào Sự Hỗn Mang ư?"

"Ồ, cũng chẳng tệ lắm mà," Khonsu đáp. "Sự thay đổi đến thành từng giai đoạn, Ma'at và Sự Hỗn Mang, Sự Hỗn Mang và Ma'at. Là thần mặt trăng, ta thích sự đa dạng. Còn Ra, kẻ tội nghiệp - ông ta luôn luôn tuân thủ lịch trình. Đêm nào cũng giống đêm nào. Quá dễ đoán và tẻ nhạt, về hưu là điều thú vị nhất ông ta từng làm. Nếu Apophis lên ngôi và nuốt chửng mặt trời, à - ta đoán rằng mặt trăng vẫn sẽ còn đó."

"Ông điên rồi," Sadie nói.

"Ha! Ta cuộc là cho cô thêm năm phút sáng trăng nữa là ta hoàn toàn sáng suốt."

"Quên đi," Sadie đáp. "Đổ thẻ đi."

Khonsu xóc các thẻ. Tin tồi tệ: ông ta tiến nhanh đến mức đáng báo động, ông ta đổ được năm và sắp sửa đi được quân của mình đến cuối bàn cờ. Tin tốt: quân cờ bị kẹt ở Nhà của Ba Sự Thật, có nghĩa là ông ta buộc phải đổ được ba để ra khỏi bàn cờ.

Bes ngăm nhìn bàn cờ rất chăm chú. Ông ấy dường như không thích điều đang nhìn thấy. Chúng tôi có một quân còn xa tí đằng sau ở điểm xuất phát và hai quân ở hàng cuối bàn cờ.

"Giờ hãy cẩn thận," Khonsu cảnh cáo. "Bắt đầu hay ho đây."

Sadie đổ được bốn, và chúng tôi có hai lựa chọn. Quân đầu tiên của chúng tôi có thể ra được. Hoặc quân thứ hai của chúng tôi có thể đá quân của Khonsu ra khỏi Nhà của Ba Sự Thật và buộc nó quay về điểm xuất phát.

"Đá nó đi," tôi nói. "An toàn hơn."

Bes lắc đầu. "Thế thì chúng ta sẽ mắc kẹt ở Nhà của Ba Sự Thật. Cơ hội để thần mặt trăng đổ được ba quân là rất mong manh.

Hãy đưa quân đầu tiên ra khỏi bàn cờ. Như vậy thì ít nhất ta cũng cũng chắc chắn có thêm được một giờ."

"Nhưng một giờ cũng không đủ," Sadie nói.

Khonsu có vẻ rất khoái sự lưỡng lự của chúng tôi. Ông ta nhấp rượu vang trong chiếc cốc bạc và mỉm cười. Trong khi đó Ra tự giải trí bằng cách cố gắng nhổ những chiếc gai ra khỏi quả cầu kim loại của cây côn xích. "Ồ, ô, ô."

Trán tôi lấm tẩm mồ hôi. Làm sao tôi lại toát mồ hôi giữa trận đấu cờ chứ?  
"Bes, ông chắc chứ?"

"Đó là nước cờ tốt nhất đấy," ông nói.

"Nước cờ tốt nhất?" Khonsu cười khùng khục. "Hay thật!"

Tôi muốn tát vào mặt thần mặt trăng, nhưng tôi không mở miệng. Tôi đi quân cờ đầu tiên ra khỏi bàn cờ.

"Chúc mừng!" Khonsu nói. "Ta nợ các người một giờ sáng trăng. Giờ đến lượt ta."

Ông ta xóc các thẻ. Chúng rơi lạch cạch xuống chiếc bàn ăn, và tôi có cảm giác như ai đó đã cắt sợi dây cáp thang máy trong ngực tôi, làm trái tim tôi rơi thẳng xuống đáy. Khonsu đã đổ được ba.

"Úi! ' Ra đánh rơi cây côn xích gắn cầu gai kim loại.

Khonsu di chuyển quân cờ của mình ra khỏi bàn cờ. "Ồ, thật xấu hổ. Giờ thì, ta lấy ren của ai trước đây?"

"Làm ơn, không! Sadie nói. "Đánh đổi. Hãy lấy lại giờ của ông thì hơn."

"Đó không phải là luật chơi," Khonsu quở trách.

Tôi nhìn xuống vết khắc tôi đã để lại trên bàn khi tôi mới tám tuổi. Tôi biết rằng ký ức đó sắp sửa biến mất, giống như những ký ức khác của tôi. Nếu tôi trao ren của mình cho Khonsu, ít nhất Sadie còn có thể đọc được phần cuối cùng của bùa phép. Con bé sẽ cần có Bes để bảo vệ và khuyên nhủ. Tôi là người duy nhất có thể hy sinh được.

Tôi bắt đầu nói, "Tôi -"

"Tôi," Bes nói. "nước đi là ý kiến của tôi."

"Bes, không!" Sadie kêu lên.



Người lùn đứng dậy. ông ta dặng chân ra và nắm hai tay lại, giống như ông ta sắp sửa kêu BOO. Tôi ước gì ông ấy làm điều đó và xua đuổi Khonsu đi, nhưng thay vào đó ông ấy nhìn chúng tôi với vẻ buồn xuôi. "Đó là một phần của chiến lược, các nhóc."

"Cái gì?" Tôi hỏi. "ông đã kế hoạch thế này à?"

Ông cởi chiếc áo sơ mi và gập lại cẩn thận, đặt lên bàn. "Điều quan trọng nhất là đưa được cả ba quân cờ ra khỏi bàn và không được thua hơn một. Đó là cách duy nhất để chơi. Giờ hai người sẽ dễ dàng thắng ông ta. Đôi khi phải thua một quân để thắng ván cờ."

"Quá đúng," Khonsu nói. "Thật là mừng! Ren của một vị thần, sẵn sàng chưa, Bes?"

"Bes, đừng," Tôi van xin. "như thế không đúng."

Ông ấy cau mày nhìn tôi. "Này, nhóc, cậu đã sẵn sàng hi sinh. Cậu muốn nói rằng ta không dùng cảm bằng một pháp sư tầm thường ư? Bên cạnh đó, ta là một vị thần. Ai biết được? Đôi khi chúng ta quay trở lại. Bây giờ, hãy thắng ván cờ và ra khỏi đây. Đá vào đầu gối Menshikov cho ta."

Tôi cố gắng nghĩ ra điều gì để nói, điều gì đó để có thể ngăn chặn chuyện này, nhưng Bes nói, "Ta sẵn sàng."

Khonsu nhắm mắt lại và thở thật sâu, 9

như thể ông ta đang thưởng thức không khí vùng núi trong lành. Hình bóng của Bes chập chờn. ông ấy tan biến vào một chuỗi những hình ảnh trôi qua nhanh như chớp - một đoàn những người lùn nhảy múa ở một ngôi đền trong ánh lửa; một đám đông người Ai Cập đang tiệc tùng trong một lễ hội, kiểu Bes và Bast trên lưng; Bes và Tawaret mặc áo choàng toga ở trong một biệt thự La Mã nào đó, ăn nho và cười bên nhau trong ghế sofa; Bes mặc đồ như Georger Washington<sup>30</sup> trong bộ tóc giả rắc phấn và bộ complet lụa đứng trong vành móng ngựa trước một vài người Anh mặc áo choàng

đỏ; Bes mặc bộ bộ áo liền quần màu ô liu của Hải Quân Mỹ, xua đuổi đám ác quỷ mặc quân phục Nazi trong Thế Chiến Thứ Hai.

Trong khi hình bóng ông ta tan biến, những hình ảnh mới hơn chập chờn lướt qua: Bes mặc bộ đồng phục lái xe với tấm biển ghi tên KANE; Bes kéo chúng tôi ra khỏi chiếc xe limo bị chìm xuống Địa Trung Hải; Bes đang thực hiện các phép thuật bên trên tôi ở Alexandria trong khi tôi đang bị đầu độc, cố gắng tuyệt vọng để cứu chữa tôi; Bes và tôi trong thùng xe tải của người Beduin, chia xẻ thịt dê và nước có mùi Vaseline trong khi chúng tôi đi dọc sông Nile. Ký ức cuối cùng của ông ấy: hai đứa trẻ, tôi và Sadie, nhìn ông ấy với tình yêu thương và lo lắng. Thế rồi hình ảnh ấy tan biến, và Bes biến mất. Thậm chí cả chiếc áo sơ mi Hawaii của ông ấy cũng biến đi luôn.

"Ông đã lấy đi toàn bộ ông ấy!" tôi kêu lên. "Thân thể ông ấy - mọi thứ. Chúng ta không thỏa thuận như thế!"

Khonsu mở mắt và thở dài rất sâu. "Tuyệt quá." ông ta mỉm cười như thể chưa có gì xảy ra. "Ta tin là đến lượt cậu đấy."

Đôi mắt bạc của ông ta lạnh lẽo và sáng rực, và tôi có cảm tưởng rằng cho tới hết phần đời còn lại của mình, tôi sẽ ghét phải nhìn thấy mặt trăng.

Có lẽ đó là cơn tức giận, hoặc chiến lược của Bes, hoặc có thể là do chúng tôi may mắn, nhưng phần còn lại của ván cờ, chúng tôi dễ dàng thắng Khonsu. Chúng tôi đá quân của ông ta ngay khi có thể. Trong vòng năm phút, quân cờ cuối cùng của chúng tôi đã ra khỏi bàn cờ.

Khonsu dang tay ra. "Tốt lắm! Thêm ba giờ cho cô cậu. Nếu khẩn trương lên, cô cậu có thể đến được các cửa của Nhà Tám."

"Tôi ghét ông," Sadie nói. Đó là lần đầu tiên con bé lên tiếng kể từ khi Bes biến mất. "Ông là đồ lạnh lùng, tính toán, kinh khủng "Và ta chính là người mà cô cậu cần." Khonsu tháo chiếc đồng hồ Rolex và quay ngược thời gian

lại - một, hai, ba giờ. Xung quanh chúng tôi, các bức tượng thần nhấp nháy và nhảy lên như thể thế giới đang bị xô ngược lại.

"Bây giờ," Khonsu nói, "cô cậu có muốn mất chỗ thời gian quý báu mà cô cậu vừa giành được để phàn nàn không? Hay là cô cậu muốn cứu cái đồ vua già gốc ghếch tội nghiệp này hả?"

"Ngựa vẫn?" Ra thì thăm về hi vọng.

"Cha mẹ chúng tôi đâu rồi?" Tôi hỏi. "ít ra hãy để chúng tôi chào tạm biệt."

Khonsu lắc đầu. "Thời gian quý báu lắm, Carter Kane. Lẽ ra cậu phải học được bài học ấy rồi mới phải. Tốt nhất là ta để cô cậu đi ngay; nhưng nếu hai người có bao giờ muốn các cược với ta lần nữa - cho vài giây, vài giờ, thậm chí vài ngày - hãy báo cho ta.

Điểm tín nhiệm của hai người rất tốt."

Tôi không thể chịu đựng được nữa. Tôi lao vào Khonsu, nhưng thần mặt trắng biến mất. Toàn bộ gian tạ đình mờ đi, và Sadie cùng tôi lại đang đứng trên boong con thuyền mặt trăng, xuôi dòng sông tối thẫm.

Đội chèo thuyền ánh sáng ồn ào quanh chúng tôi, đẩy các mái chèo và chinh cánh buồm. Ra ngòi trên ngai vàng lộng lẫy, nghịch cây móc và cây côn xích làm như chúng là những con rối đang có một cuộc đối thoại tưởng tượng.

Trước mặt chúng tôi, hai cánh cổng lớn sừng sững hiện ra trong bóng tối. Tám con rắn lớn được tạc vào đá, mỗi cánh cổng bốn con. Cánh cổng đang chậm rãi đóng lại, nhưng con thuyền mặt trời đã kịp lọt vào bên trong, và chúng tôi đi vào Nhà Tám.

Tôi phải nói rằng, Nhà Thách Thức không có vẻ gì là thách thức cả. Đúng, chúng tôi đã đánh nhau với quái vật. Những con rắn trồi lên từ dưới lòng sông. Ác quỷ hiện lên. Những con tàu đầy nghẹt cá hồn ma cố gắng leo lên con thuyền mặt trời. Chúng tôi tiêu diệt tất cả chúng. Tôi quá tức giận, quá

đau buồn vì mất đi Bes, nên tôi tưởng tượng rằng mọi mối nguy đều là thần mặt trắng Khonsu. Các kẻ thù của chúng tôi chẳng hề có một cơ hội nào.

Sadie thực hiện một phép thuật tôi chưa bao giờ thấy con bé sử dụng. Con bé gọi ra một tấm màn băng giá, có lẽ là phù hợp với cảm xúc của nó, tạo ra một vài tảng băng ác quỷ trên đường đi. Con bé cũng biến nguyên một chiếc tàu đầy những hồn ma cướp biển thành những cái đầu Khonsu quá cỡ, rồi tạo ra những vụ nổ hạt nhân nhỏ để biến chúng thành tro bụi. Trong lúc đó, Ra sung sướng nghịch những đồ chơi còn những người phục vụ ánh sáng cứ lượn qua lượn lại trên boong một cách bồn chồn, dường như cảm thấy rằng hành trình của chúng tôi đã tới đoạn gay cấn. Nhà Chín, Mười, Mười Một trôi qua trong mờ mịt. Đôi khi tôi nghe thấy tiếng quạt nước ở phía sau chúng tôi, như tiếng mái chèo của một con thuyền khác. Tôi ngoái lại, tự hỏi liệu Menshilov có thể bằng cách nào đó lại bám đuôi chúng tôi, nhưng tôi chẳng nhìn thấy gì. Nếu có gì đó đang bám theo chúng tôi, nó rất biết cách để không lộ diện.

Cuối cùng tôi lại nghe tiếng ào ào, như là có một thác nước hay một đoạn ghềnh. Những ánh sáng hình cầu cuống cuồng hạ xuống, gác mái chèo, nhưng chúng tôi tiếp tục tăng tốc.

Chúng tôi đi qua phía dưới một cổng vòm thấp được tạc như nữ thần Nut, tay chân lấp lánh sao của nữ thần dang ra che chở và miệng nữ thần nở nụ cười chào đón. Tôi có cảm giác là chúng tôi đang đi vào Nhà Mười Hai, chặng cuối của Duat trước khi chúng tôi xuất hiện trong bình minh.

Tôi hi vọng nhìn thấy ánh sáng ở cuối đường hầm, theo đúng nghĩa đen, nhưng thay vào đó con đường của chúng tôi đã bị phá hủy. Tôi có thể nhìn thấy đáng ra con sông phải chảy về đâu. Đường hầm tiếp tục tiến về phía trước, chậm rãi chảy ra khỏi Duat. Tôi thậm chí có thể người thấy mùi không khí trong lành - mùi hương của trần thế. Nhưng đoạn cuối của đường hầm đã bị tháo nước thành một cánh đồng lầy lội. Trước mặt chúng tôi, dòng sông đổ thẳng vào một cái hố khổng lồ, như thể một hành tinh nhỏ đã

tạo ra cái hố ấy trên mặt đất và nắn dòng nước chảy thẳng vào. Chúng tôi đang lao lên để rơi xuống.

"Chúng ta có thể nhảy," Sadie nói. "Bỏ con thuyền..."

Nhưng tôi nghĩ là chúng tôi đi đến cùng một kết luận. Chúng tôi cần con thuyền mặt trời. Chúng tôi cần Ra. Chúng tôi phải đi theo hướng của dòng sông dù nó chảy về đâu chẳng nữa.

"Đó là một cái bẫy," Sadie nói. "Apophis đã làm điều đó."

"Anh biết," tôi nói. "Hãy tới để bảo với nó là chúng ta không ưa việc nó đã làm đâu."

Cả hai chúng tôi cùng ôm lấy cột buồm khi con thuyền lao vào xoáy nước.

Dường như chúng tôi cứ mãi rơi. Bạn biết cái cảm giác khi bạn lặn xuống đáy một bể bơi thật sâu, như khi mũi bạn và tai cảm tưởng sắp sửa nổ tung, và mắt bạn sắp lồi ra khỏi hốc mắt? Hãy tưởng tượng một trăm lần tồi tệ hơn cảm giác ấy. Chúng tôi đang chìm vào trong Duat, sâu hơn bất cứ lần nào trước đây - sâu hơn nơi bất kỳ người trần nào nên tới. Từng tế bào trên cơ thể tôi cảm giác chúng đang nóng lên, chuyển động nhanh đến mức chúng sắp sửa bay ra tản mát.

Chúng tôi không đâm vào đâu. Chúng tôi không va vào đáy. Con thuyền chỉ đơn giản đổi hướng, như thể phía dưới bỗng chuyển thành vị trí biên, và thuyền chúng tôi lướt vào một vòm hang bồng lên ánh sáng đỏ gắt. Tôi quay cuồng và không thể suy nghĩ nên hồn, nhưng tôi nhận thấy bên bờ phía trước: một bãi cạn gồm hàng triệu vỏ của những con bọ hung chết, chuyển động và nhô lên như thể có một sức mạnh bên dưới - một hình dạng rắn khổng lồ - cố gắng để thoát ra. Hàng tá ác quỷ đang dùng xẻng đào qua lớp vỏ bọ hung. Và đứng trên bờ, kiên nhẫn đợi chúng tôi, là Vlad Menshikov, quần áo cháy sém và bốc khói, cây gậy của ông ta đang sáng lên với ngọn lửa xanh.

"Chào mừng, bọn nhóc," ông ta gọi với qua mặt nước. "Tới đây. Nhập bọn với ta để chờ sự tận thế của thế giới."

## 22. Bạn bè ở nơi kỳ lạ nhất.

MENSHIKOV TRỒNG NHƯ ĐÃ bơi qua Hồ Lửa mà không có lớp bảo vệ nhiệm màu. Mái tóc xoăn màu xám của ông ta đã biến thành một đám đen lờm chờm. Bộ quần áo trắng của ông ta rách tả tơi và lấm chấm vết cháy. Toàn bộ khuôn mặt ông ta rộp lên, khiến cho đôi mắt lại có vẻ nằm đúng chỗ. Như Bes có thể nói, Menshikov đang mặc bộ đồ xấu xí của ông ta.

Ý nghĩ về Bes khiến tôi cảm thấy tức giận. Mọi thứ chúng tôi đã trải qua, mọi thứ chúng tôi đã mất đi, tất cả đều là lỗi của Menshikov.

Con thuyền mặt trời đậu lại trên bãi xác bọ hung.

Ra lấp bấp, "Xi.... in Cha.... ào!" và loạng choạng đứng lên. ông ấy bắt đầu đuổi theo một quả cầu phục vụ màu xanh lơ quanh boong tàu như thể đó là một con bướm đẹp vậy.

Những con ác quỷ buông xèng và tụ tập lại trên bờ. Chúng nhìn nhau vẻ không chắc chắn, hẳn là tự hỏi liệu đây có phải là một mưu mẹo láu cá gì đó. Chắc chắn cái lão già ngốc nghếch và run lẩy bẩy này không thể là thần mặt trời.

"Tuyệt vời," Menshikov nói. "Cuối cùng, các người đã đưa Ra tới."

Phải mất một lát tôi mới nhận ra sự khác biệt trong giọng nói của ông ta. Hơi thở hỗn hển nặng nề đã biến mất. Giờ đây ông ta có giọng nam trung, sâu và mượt mà.

"Ta đã lo," ông ta nói tiếp. "Các người mất bao nhiêu lâu ở Nhà Bốn, ta đã nghĩ là các người bị kẹt ở đó cả đêm. Dĩ nhiên, ta có thể giải thoát cho Chúa Tế Apophis mà không cần các người, nhưng như thế thì không tiện để săn đuổi các người sau đó. Như thế này tốt hơn nhiều. Chúa Tế Apophis sẽ

thấy đói khi thức dậy. Chúa Tể sẽ mừng lắm bởi các người đã mang đồ ăn vặt tới cho Ngài."

"Ơ, đồ ăn vặt," Ra cười khúc khích, ông ấy tập tễnh đi quanh con thuyền, cố gắng đập nát người hầu ánh sáng với cây côn xích.

Lũ ác quỷ bắt đầu cười phá lên. Menshikov mỉm cười bao dung với chúng.

"Đúng, khá là buồn cười," ông ta nói. "ông nội ta đã mua vui cho Peter Đại Đế bằng đám cưới của người lùn. Ta sẽ làm tốt hơn thế. Ta sẽ mua vui cho Chúa Tể Sự Hỗn Mang bằng thần mặt trời già nua!"

Giọng nói của Horus vang lên khẩn cấp trong đầu tôi: hãy lấy lại các vũ khí của pharaoh. Đây là cơ hội cuối cùng của cậu!

Sâu thăm bên trong, tôi biết rằng đó không phải là một ý hay. Nếu tôi lấy đi các vũ khí của pharaoh lúc này, tôi sẽ không bao giờ trả lại chúng nữa. Và quyền lực mà tôi có được sẽ chưa đủ mạnh để đánh bại Apophis. Tuy thế, tôi vẫn bị cám dỗ. cảm giác sẽ tuyệt chừng nào khi vớ lấy cây móc và cây côn xích gắn cầu gai kim loại từ thần Ra già nua ngốc nghếch và nện cho Menshikov bẹp dí xuống đất.

Đôi mắt người Nga ánh lên nham hiểm. "Một trận tái đấu, hả Carter Kane? Bằng mọi giá. Ta thấy là người không có gã lùn trông trẻ đi cùng lần này. Để xem tự người có thể làm được gì."

Mắt tôi nhòa đỏ, và đó chẳng phải vì ánh sáng trong hang. Tôi bước ra khỏi thuyền và gọi ra hóa thân của thần ưng. Trước đó tôi chưa từng thử phép thuật này khi ở sâu tới mức đó ở Duat. Tôi nhận được nhiều hơn so với những gì tôi yêu cầu. Thay vì được bao bọc trong chữ tượng hình lấp lánh, tôi cảm thấy mình cao lên và mạnh hơn. Mắt tôi trở nên tinh hơn.

Sadie thốt ra một âm thanh lạ. "Carter?"

"Con chim to thế!" Ra nói.



Tôi nhìn xuống và thấy mình đã trở thành một người khổng lồ bằng xương bằng thịt, cao cỡ mười lăm bộ, mặc bộ giáp trụ của Horus. Tôi đưa hai bàn tay to tướng của mình lên đầu và vỗ vỗ vào những chiếc lông vũ thay vì mái tóc. Miệng tôi là cái mỏ chim sắc như dao cạo. Tôi hét lên hoan hỉ, và âm thanh thoát ra như một tiếng rít, vang động khắp hang. Những con quỉ tranh nhau lùi lại. Tôi nhìn xuống Menshikov, kẻ giờ đây trông nhỏ bé chẳng khác nào con chuột. Tôi đã sẵn sàng cho ông ta ra tro, nhưng Menshikov cười khẩy và chỉ cây gậy.

Dù ông ta toan tính gì chẳng nữa, Sadie vẫn nhanh hơn. Con bé quăng cây gậy của mình, và biến nó thành một chiếc điều (dạng điều hình chim săn mồi) lớn như một con thằn lằn có cánh.

Điển hình. Khi tôi làm được một điều gì đó thật tuyệt như biến thành một chiến binh chim ưng chẳng hạn, Sadie phải làm tôi bẽ mặt. Chiếc điều của con bé vật lộn trong không khí với đôi cánh to tướng. Menshikov và những con quỉ của ông ta nhảy lộn nhào về phía sau qua bãi cạn.

"Hai con chim to thế!" Ra bắt đầu vỗ tay.

"Carter, cảnh giới cho em!" Sadie lôi Cuốn Sách của Ra ra. "Em phải bắt đầu bùa phép này."

Tôi nghĩ rằng chiếc điều khổng lồ có thể làm nhiệm vụ canh gác khá ổn, nhưng tôi bực lên và sẵn sàng chiến đấu.

Menshikov đứng lên. "Bằng mọi giá, Sadie Kane, hãy bắt đầu bùa phép bé nhỏ đó đi. Người không hiểu sao? Tinh linh của Khepri đã tạo ra nhà tù này. Ra đã cho đi một phần linh hồn của ông ta, khả năng tái sinh của ông ta, để trói buộc Apophis."

Trông Sadie như vừa bị ông tát cho một cú vào mặt. "Con bọ hung cuối cùng "Chính thế," Menshikov đồng tình. "Tất cả những con bọ hung kia đều do Khepri, bản ngã thứ ba của Ra nhân lên. Rồi thì lũ quỉ của ta sẽ tìm ra nó thôi, đào qua chỗ xác bọ kia. Đó là một con bọ hung duy nhất còn

sống, và một khi chúng ta nghiền nát nó, Apophis sẽ được tự do! Dù gì, Ra cũng quá yếu để chiến đấu. Apophis sẽ ăn sống, nuốt tươi ông ta, như lời tiên tri cổ xưa đã nói, và Sự Hỗn Mang sẽ hủy diệt Ma'at một lần và mãi mãi. Các người không thể thắng."

"Ông thật điên rồ," tôi nói, giọng tôi trầm sâu hơn bình thường, "ông cũng sẽ bị tiêu diệt."

Tôi nhìn thấy ánh sáng rạn vỡ trong mắt ông ta, và tôi nhận ra điều gì đó đã làm tôi bị sốc tới tận tâm can. Menshikov cũng chẳng muốn điều này hơn chúng tôi. Ông ta sống với đau khổ và tuyệt vọng quá lâu nên Apophis đã làm biến dạng tâm hồn ông ta, khiến ông ta trở thành tù nhân của chính những cảm giác căm ghét của mình. Vladimir Menshikov ra vẻ hả hê, nhưng ông ta không hề cảm thấy chút đắc thắng nào. Bên trong ông ta hoảng sợ, thất bại và đau khổ. Ông ta bị biến thành nô lệ của Apophis. Tôi gần như cảm thấy thương hại ông ta.

"Chúng ta đã chết rồi, Carter Kane," ông ta nói. "Chỗ này đâu phải dành cho người trần. Người không cảm thấy ư? Quyền lực của Sự Hỗn Mang đang thấm thấu vào cơ thể chúng ta, làm khô héo linh hồn chúng ta. Nhưng ta có một kế hoạch lớn hơn. Một vật chủ CỐ thể Sống tới vô tận, dù anh ta có ốm yếu thế nào, dù có bị thương ra sao. Apophis đã chữa lành giọng nói của ta. Ta sẽ sớm bình an vô sự. Ta sẽ sống mãi!"

"Một vật chủ..." Khi tôi nhận ra ông ta có ý gì. Suýt nữa thì tôi mất kiểm soát hình dạng khổng lồ của mình, "ông không nghiêm chỉnh đấy. Menshikov, hãy dừng lại trước khi quá muộn."

"Và toi mạng ư?" ông ta hỏi.

Phía sau tôi, một giọng nói cất lên, "Còn có những điều tệ hơn cái chết, Vladimir."

Tôi quay ra và nhìn thấy chiếc thuyền thứ hai đang lướt vào bờ - một chiếc xuồng nhỏ màu xám với một mái chèo phép thuật tự động chèo. Con Mắt

của Horus được vẽ trên mũi xuống, và hành khách duy nhất là Michel Desjardins. Đại Pháp Sư có mái tóc và bộ râu trắng như cước. Các ký tự tượng hình lấp lánh và bông bành trên chiếc áo choàng dài màu kem của ông ta, để lại một vệt những từ thần thánh sau lưng.

Desjardins bước lên bờ. "ngươi chơi với một thứ còn tệ hơn cái chết nhiều, ông bạn cũ của ta. Hãy cầu nguyện rằng ta giết ngươi trước khi ngươi thành công."

Trong tất cả những điều kì lạ mà tôi đã trải qua đêm hôm đó, việc Desjardins sát cánh với chúng tôi để chiến đấu chắc chắn là điều kì lạ nhất.

Ông ta bước đi giữa chiến binh thần ưng khổng lồ là tôi và chiếc điều ngoại cỡ như thể chúng chẳng là gì sắt, và cắm cây gậy của mình vào giữa những xác chết bọ hung.

"Đầu hàng đi, Vladimir."

Menshikov cười phá lên. "Đức ông, gần đây ngài có ngắm nghĩa mình không đấy? Những lời nguyện rửa của ta đã hút hết sức mạnh của ngài trong nhiều tháng trời, và ngài thậm chí chẳng nhận ra. Giờ ngài gần chết rồi. Ta sẽ là pháp sư mạnh nhất trên thế giới."

Đúng là trông Desjardins trông không được khỏe. Khuôn mặt ông ta gần như hốc hác và đầy nếp nhăn y như thần mặt trời. Nhưng đám mây chữ tượng hình dường như mạnh mẽ hơn quanh ông ta. Đôi mắt ông ta cháy lên mãnh liệt, y như vài tháng trước ở New Mexico, khi ông ta chiến đấu với chúng tôi trên đường phố ở Las Cruces và thề sẽ tiêu diệt chúng tôi. Ông ta tiến lên thêm một bước, và đám quỉ nhích ra xa. Tôi đoán rằng chúng nhận ra chiếc áo choàng bằng da báo trên vai ông ta là một dấu hiệu quyền lực.

"Ta đã thất bại trong nhiều chuyện," Desjardins thú nhận, "nhưng chuyện này thì ta sẽ không thất bại đâu. Ta sẽ không để ngươi phá hủy Ngôi Nhà Sự Sống."

"Ngôi Nhà ư?" Giọng nói của Menshikov trở nên chói tai. "Nó đã chết từ hàng thế kỉ trước! Lẽ ra cần phải giải tán nó khi Ai Cập sụp đổ. ông ta đã những tung những cái xác khô của bộ hung. "Ngôi Nhà cũng chẳng có nhiều sức sống hơn những cái xác bộ hung rỗng này. Tỉnh dậy đi Michel! Egypt đã trở thành quá khứ cổ xưa, vô nghĩa, biến mất rồi. Đã đến lúc phải phá hủy thế giới và bắt đầu lại từ đầu. Sự Hỗn Mang luôn thắng."

"Không phải luôn luôn." Desjardins quay sang Sadie. "Bắt đầu bùa phép đi. Ta sẽ giải quyết đờ nhãi ranh này."

Mặt đất dâng lên bên dưới chúng tôi, rung chuyển trong khi Apophis cố gắng trỗi dậy.

"Hãy nghĩ trước đã, bọn nhóc," Menshikov cảnh cáo. "Thế giới sẽ kết thúc dù các người có làm gì chẳng nữa. Những người trần không thể sống sót ra khỏi hang này, nhưng hai người đã là hai tiểu thần. Kết hợp Horus và Isis lại, nguyện phục vụ Apophis, và các người có thể sống sót đêm nay. Desjardins đã luôn luôn là kẻ thù của các người. Giờ hãy diệt trừ ông ta đi và trao xác ông ta như một món quà cho Apophis!

Ta sẽ đảm bảo là hai người sẽ có hai vị trí danh dự ở trong thế giới mới do Sự Hỗn Mang thống trị, không còn bị luật lệ nào kiềm chế nữa. Ta thậm chí có thể trao cho các người bí mật để chữa khỏi cho Walt Stone."

Ông ta mỉm cười trước vẻ mặt kinh ngạc của Sadie. "Đúng vậy, cô gái. Ta biết cách chữa khỏi. Phương thuốc đã được truyền lại từ thế hệ giáo sĩ này đến thế hệ giáo sĩ khác ở Amun - Ra. Hãy giết Desjardins, nhập hội với Apophis, và thằng con trai cô yêu sẽ thoát."

Tôi phải nói thật. Lời nói của ông ta rất thuyết phục. Tôi có thể tưởng tượng ra một thế giới mới nơi mọi thứ đều có thể, không phải áp dụng luật lệ, thậm chí không có cả các qui luật vật lý, và ta có thể là bất cứ thứ gì ta muốn.

Sự Hồn Mang nôn nóng. Nó tùy tiện. Và trên hết, nó ích kỉ. Nó xé bỏ mọi thứ chỉ để thay đổi, nó nạp năng lượng trong sự đói khát triền miên. Nhưng Sự Hồn Mang cũng rất hấp dẫn. Nó khiến chúng tôi muốn tin rằng chẳng có gì quan trọng ngoài điều ta muốn. Và có bao nhiêu điều tôi muốn. Giọng nói được phục hồi của Menshikov rất mượt mà và tự tin, giống như giọng nói của Amos khi chú ấy dùng phép thuật để thuyết phục người trần.

Đó là vấn đề. Lời hứa của Menshikov là một cái bẫy. Lời ông ta nói cũng chẳng phải thực sự của ông ta. Ông ta bị buộc nói ra điều đó. Mắt ông chuyển động giống như chúng đang đọc chữ trên màn hình phóng đại. Ông ta nói bằng ý chí của Apophis, nhưng khi ông ta nói xong và ông ta nhìn vào mắt tôi, chỉ trong một thoáng tôi nhìn thấy những ý nghĩ thực của ông ta - một lời van xin mà ông ta hẳn đã thốt lên thành tiếng nếu như ông ta điều khiển được chính miệng mình: Giết ta ngay đi. Làm ơn.

"Tôi rất tiếc, Menshikov," tôi nói với thành ý. "Các pháp sư và các vị thần phải sát cánh bên nhau. Thế giới này có thể cần được sửa đổi, nhưng nó đáng được bảo toàn. Chúng tôi sẽ không để Sự Hồn Mang thắng."

Thế rồi rất nhiều thứ cùng xảy ra một lúc. Sadie mở cuộn giấy của mình và bắt đầu đọc. Menshikov gào lên, "Tấn công!" và những con quỷ tiến lên phía trước. Chiếc điều khiển lơ dang rộng cánh, làm chệch luồng lửa màu xanh bắn ra từ cây gậy của Menshikov, lẽ ra đã có thể tiêu rụi Sadie tại chỗ. Tôi lao lên để bảo vệ con bé, nhưng Desjardins đã triệu hồi gió xoáy quanh thân thể ông ta và bay về phía Vlad Menshikov.

Tôi len qua những con quỷ. Tôi đánh gục một con quỷ có cái đầu hình lưỡi dao lam, nắm lấy cổ chân nó, và quật nó xung quanh như một thứ vũ khí, cắt các đồng bọn của nó thành những đồng cát. Chiếc điều khiển lơ của Sadie cũng quặp lấy hai con quỷ trong móng vuốt và quăng chúng xuống sông.

Trong khi đó Desjardins và Menshikov bay lên không trung, quấn lấy nhau bên trong luồng xoáy. Họ xoáy lượn quanh nhau, bắn những luồng lửa,

thuốc độc và a xít. Những con quỷ ở quá gần họ bị tan chảy ngay lập tức.

Giữa tất cả những thứ đó, Sadie đọc Cuốn Sách của Ra. Tôi không biết liệu con bé có tập trung không, nhưng những lời của con bé rung lên to và rõ ràng. Con bé nhắc tới bình minh và sự xuất hiện của ngày mới. Sương màu vàng bắt đầu tỏa ra quanh chân Sadie, uốn lượn qua những xác bọ hung khô như muốn tìm kiếm sự sống. Toàn bộ vùng bãi rung chuyển, và ở xa bên dưới, Apophis gầm lên giận dữ.

"Ồ, không!" Ra hét lên phía sau tôi. "Rau!"

Tôi quay lại và nhìn thấy một trong những con quỷ lớn nhất leo lên chiếc thuyền mặt trời, vung vẩy những con dao trong cả bốn bàn tay. Ra đưa cho con quỷ quả mâm xôi và chạy ra xa, trốn ngay đằng sau ngai vàng vương giả của mình.

Nếu đó chỉ là tôi phóng lao, thì việc thiếu hoàn toàn kỹ năng phóng xa có thể đã khiến tôi đâm xuyên qua người thần mặt trời, một điều đáng xấu hổ. May mắn làm sao, hình dạng khổng lồ mới của tôi có khả năng ngắm tương xứng với Horus. Cây lao đâm thẳng vào lưng con quỷ bốn tay. Nó buông các con dao ra, lao đảo bên mạn thuyền, và ngã xuống Dòng Sông Đêm.

Ra cúi người qua mạn thuyền và đưa cho con quỷ quả mâm xôi cuối cùng khuyến mại.

Cơn gió xoáy của Desjardins vẫn quay tròn ông ta, khóa chặt trong trận chiến với Menshikov. Tôi không thể nói pháp sư nào ở trên cơ. Chiếc điều của Sadie vẫn làm mọi thứ có thể để bảo vệ con bé, dùng mỏ mổ vào bọn quỷ dữ và nghiền nát chúng bằng bộ vuốt khổng lồ. Không biết bằng cách nào nhưng Sadie vẫn giữ được sự tập trung. Làn sương màu vàng kim trở nên dày đặc hơn khi lan tỏa ra bãi cạn.

Đám quỷ còn sống sót bắt đầu lùi lại khi Sadie nói những lời cuối cùng trong bùa chú: "Khepri, bọ hung trỗi dậy từ cái chết, sự tái sinh của Ra!"

Cuốn Sách của Ra biến đi trong ánh chớp. Mặt đất rung chuyển, và từ đồng vò xác bọ hung khổng lồ, một con bọ hung duy nhất bay vào không trung, một con bọ sống động màu vàng kim bông bênh bay về phía Sadie và đậu lên tay con bé.

Sadie mỉm cười chiến thắng. Tôi gần như dám hi vọng rằng chúng tôi đã thắng. Thế rồi một tiếng cười the thé vang lên trong hang động. Desjardins mất kiểm soát luồng gió xoáy, và Đại Pháp Sư lao như bay về phía con thuyền mặt trời, va thật mạnh vào mũi thuyền đến nỗi làm gãy cả lan can và nằm hoàn toàn bất động.

Vladimir Menshikov rơi xuống sàn, vừa chạm đất vừa thủ thế. Quanh chân ông ta, các xác chết bọ hung tan biến, trở thành cát màu đỏ như máu.

"Tuyệt quá," ông ta nói. "Tuyệt quá, Sadie Kane!"

Ông ta đứng dậy và dường như toàn bộ năng lượng kì diệu trong hang đều lao cả về phía cơ thể ông ta - màn sương vàng, ánh sáng đỏ, và các chữ tượng hình - tất cả chúng đều đổ ập lên Menshikov như thể ông ta đã lấy đi trọng lực của hố đen.

Đôi mắt bị hủy hoại của ông ta lành trở lại. Khuôn mặt chẳng chịt sẹo của ông ta trở nên mịn nhẵn, trẻ trung, và đẹp trai. Bộ quần áo của ông ta tự liền lại, rồi chuyển sang màu đỏ sẫm. Làn da ông ta gợn lên và tôi gai người nhận thấy ông ta đang mọc ra vảy rắn.

Trên con thuyền mặt trời, Ra lâm bẫm.

"Ồ, không. Cần ngựa vằn."

Toàn bộ bãi cạn đã trở thành cát đỏ.

Menshikov chìa tay cho em gái tôi. "Hãy đưa con bọ hung cho ta, Sadie. Ta sẽ ân xá cho người. Người và anh của người sẽ sống. Walt sẽ sống."

Sadie nắm chặt lấy con bọ hung. Tôi sẵn sàng lao tới. Thậm chí trong cơ thể của một chiến binh chim ưng khổng lồ, tôi có thể cảm thấy năng lượng

của Sự Hỗn Mang trở nên mạnh hơn, mạnh nữa, hút hết sức lực của tôi. Menshikov đã cảnh cáo chúng tôi rằng không người trần nào sống sót được trong hang này, và tôi tin ông ta. Chúng tôi không còn nhiều thời gian nữa, nhưng chúng tôi phải chặn Apophis lại. Trong đầu tôi, tôi chấp nhận rằng tôi sẽ chết. Bây giờ tôi hành động vì các bạn của mình, vì gia tộc Kane, vì thế giới của người trần.

"Người muốn con bỏ hung ư, Apophis?" Giọng nói của Sadie chứa chất sự căm ghét. "Thế thì đến đây mà lấy, đồ đáng tởm -"Con bé gọi Apophis bằng một từ thật tẻ, hằn là hằn sẽ lấy xà phòng mà rửa mồm cho em tôi cả năm trời [Và, không, Sadie, anh sẽ không nhắc lại từ đó trong micro đâu. ]

Menshikov bước về phía em tôi. Tôi nhặt một chiếc xẻng mà một trong những con quỷ đã đánh rơi. Chiếc điều của Sadie bay về phía Menshikov, móng vuốt xò ra để tấn công, nhưng Menshikov phẩy tay như thể đang xua đi một con ruồi. Con quái vật tan biến thành một đám mây lông vũ.

"Tưởng ta là một vị thần thôi sao?" Menshikov gầm lên.

Trong khi ông ta đang tập trung vào Sadie, tôi đi men phía sau ông ta, cố gắng hết sức để tiến lại gần hơn - một điều không hề đơn giản khi ta là một điều nhân cao mười lăm bộ.

"Ta chính là Sự Hỗn Mang đây!" Menshikov gầm gào. "Ta sẽ tháo khớp xương người, làm tan biến linh hồn người, và gửi người về với đất bùn nguyên thủy nơi người sinh ra. Bây giờ, hãy đưa cho ta con bỏ hung!"

"Muốn đưa lắm," Sadie đáp. "Anh nghĩ thế nào, Carter?"

Menshikov nhận ra cái bẫy quá muộn.

Tôi lao lên phía trước và dùng xẻng đập cho ông ta một phát lật mặt. Menshikov sụp xuống. Tôi đập ông ta vùi vào trong cát, rồi đứng hẳn lên trên để nhấn ông ta xuống sâu hơn nữa. Tôi chôn vùi ông ta tới hết mức có



thể, rồi Sadie chỉ vào chỗ chôn ông ta và đọc mấy câu thần chú lửa. Cát tan chảy, cứng lại thành một khối to như chiếc quan tài bằng thủy tinh rắn chắc.

Tôi cũng muốn nhổ vào đó nữa, nhưng tôi không chắc mình có thể làm thế với cái mỏ chim ưng.

Những con quỷ còn sống sót làm một việc khôn ngoan. Chúng bỏ chạy trong hoảng sợ. Một vài con nhảy xuống sông và tự mình tan chảy ra, khiến chúng tôi đỡ mất thời gian.

"Không quá khó nhỉ," Sadie nói, mặc dù tôi có thể thấy rằng năng lượng của Sự Hỗn Mang cũng đang bắt đầu làm con bé kiệt sức. Thậm chí khi em tôi mới lên năm tuổi và bị viêm phổi, trông nó cũng không tệ như bây giờ.

"Mau lên," tôi nói. Adrenaline của tôi đang nhanh chóng giảm đi. Hóa thân bề ngoài của tôi bắt đầu trở nên nặng nề như hơn hai trăm năm mươi ki lô trọng lượng chết. "Mang con bọ hung lại cho Ra."

Con bé gật đầu và bắt đầu chạy về phía con thuyền mặt trời; nhưng mới được nửa đường thì ngôi mộ kính của Menshikov nổ tung.

Phép thuật gây nổ mạnh nhất mà tôi từng thấy là bùa phép ha-di của Sadie. Vụ nổ này còn mạnh hơn thế tới năm mươi lần.

Một làn sóng những mảnh vụn thủy tinh và cát cao áp hất tôi ngã nhào và xé toang hóa thân của tôi. Trở lại với hình hài quen thuộc của mình, mắt không nhìn thấy gì và đau đớn, tôi bò tránh xa khỏi tiếng cười của Apophis.

"Đi đâu đấy, Sadie Kane?" Apophis gọi, giọng trầm trầm như tiếng súng đại bác. "Con nhóc hư đốn với bọ hung của ta đâu rồi?"

Tôi chớp chớp để rũ cát ra khỏi mắt. Vlad Menshikov - không, bề ngoài có thể trông giống Vlad, nhưng bây giờ đó chính là Apophis - cách chúng tôi chùng năm mươi bộ, đứng bên rìa cái hố nó tạo ra trên bãi cạn. Hoặc nó không nhìn thấy tôi, hoặc nó cho rằng tôi đã chết. Nó tìm kiếm Sadie,

nhưng không thấy con bé đâu. Vụ nổ hẳn đã thổi bay con bé vào trong cát hoặc tệ hơn thế nữa.

Cổ họng tôi nghẹn lại. Tôi muốn đứng dậy và tấn công Apophis, nhưng cơ thể của tôi không hoạt động. Phép thuật của tôi đã kiệt quệ. Sức mạnh của Sự Hỗn Mang đã hút hết sức sống của tôi. Chỉ cần ở gần Apophis, tôi cảm giác như tôi sắp sửa bị tan rã - trung ương thần kinh, DNA, mọi thứ cấu tạo nên tôi, Carter Kane, đang chậm rãi tan biến.

Cuối cùng, Apophis dang tay ra. "không sao. Ta sẽ đào bới thân xác người sau. Trước tiên, ta phải giải quyết lão già đã."

Trong một giây, tôi tưởng là nó muốn nói tới Desjardins, người đã đổ sập như một xác chết trên lan can vỡ, nhưng Apophis trèo lên thuyền, lờ phắt đi Đại Pháp Sư và tiến tới chỗ ngai vàng lửa.

"Xin chào, Ra," nó cất tiếng nhã nhặn. "Lâu lắm rồi đấy nhỉ."

Một giọng nói yếu ớt vang lên từ phía sau chiếc ghế, "Không chơi đâu. Cút đi."

"Muốn phần thưởng không?" Apophis hỏi. "Chúng ta từng chơi với nhau thật vui. Đêm nào cũng vậy, cố gắng tiêu diệt nhau. ông nhớ không?"

Từ sau ngai vàng, Ra thò cái đầu hói ra. "Thưởng à?"

"Một quả chà là nhồi nhé?" Apophis lấy từ trong không khí ra một quả chà là. "ông từng thích chà là nhồi lắm mà, phải không? Tất cả những gì ông cần làm là hãy ra khỏi chỗ đó và để ta nuốt chửng - ý ta là, giải trí cho ông."

"Muốn ăn bánh qui," Ra đáp.

"Loại nào?"

"Bánh qui chồn."

Tôi nói cho các bạn biết, chính cái yêu cầu đòi bánh qui chồn đó, có lẽ đã cứu vớt vũ trụ.

Apophis bước lùi lại, rõ ràng là bối rối trong giây lát vì cái đòi hỏi còn hỗn loạn hơn chính nó. Và trong giây phút đó, Michel Desjardins tấn công.

Đại Pháp Sư hẳn là đã giả vờ chết, hoặc phục hồi rất nhanh chóng, ông ta trỗi dậy vào lao vào Apophis, đẩy nó vào ngai vàng đang bốc cháy.

Menshikov hét lên bằng cái giọng căm cău cũ của ông ta. Hơi nước rít lên như nước trong chiếc lò BBQ. Áo choàng của Desjardins bắt lửa. Ra bò về phía đuôi thuyền và chọc chọc cây móc trong không trung như muốn xua đuổi những người xấu.

Tôi cố đứng dậy, nhưng tôi vẫn cảm thấy như mình đang khoác trên mình hàng trăm ki lô thừa. Menshikov và Desjardins túm lấy nhau trước ngai vàng. Đó chính là hình ảnh tôi đã thấy ở Phòng Thời Đại: khoảnh khắc đầu tiên của thời đại mới.

Tôi biết tôi nên giúp, nhưng tôi bò lăn bò toài trên bãi cát, cố gắng đoán định điểm cuối cùng tôi nhìn thấy Sadie. Tôi quì xuống và bắt đầu đào bới.

Desjardins và Menshikov vẫn giằng co, hét lên những từ về quyền lực. Tôi ngoái lại phía sau và nhìn thấy một đám mây các ký tự tượng hình cùng với ánh sáng đỏ đang xoáy tròn quanh họ trong khi Đại Pháp Sư cố gắng triệu hồi Ma'at, và Apophis nhanh chóng dùng Sự Hỗn Mang làn tan biến phép thuật của Đại Pháp Sư. Còn Ra, thần mặt trời tối thượng, ông ấy bò về phía đuôi thuyền và co rúm lại sau bánh lái.

Tôi tiếp tục đào.

"Sadie," tôi lẩm bẩm. "Nào, em ở đâu? "

Nghĩ đi, tôi tự nhủ.

Tôi nhắm mắt lại. Tôi nghĩ về Sadie - về mọi ký ức chúng tôi từng chia sẻ từ sau mùa giáng sinh. Chúng tôi đã sống xa nhau trong nhiều năm, nhưng trong vòng ba tháng vừa qua, chúng tôi đã trở nên gần gũi hơn bất kỳ ai trên thế giới. Nếu con bé có thể tìm ra được bí danh của tôi trong khi tôi đang bất tỉnh, chắc chắn là tôi có thể tìm ra em mình trong đồng cát này.

Tôi bò thêm vài bộ về bên trái và lại bắt đầu đào. Ngay lập tức tôi cọ phải mũi của Sadie. Em tôi rên lên, ít ra có nghĩa là nó vẫn đang còn sống. Tôi phủi phủi mặt em mình và con bé ho lên. Rồi Sadie đưa tay ra và tôi kéo em mình ra khỏi cát. Tôi nhẹ cả người, suýt phát khóc; nhưng đường đường là một nam nhi đại trượng phu, tôi không làm thế.

[Im đi, Sadie. Anh là người kẻ phần này. ]

Apophis và Desjardins vẫn đang chiến đấu và giằng co trên con thuyền mặt trời.

Desjardins thét lên, "Heh-sieh!" và một chữ tượng hình hiện ra giữa họ:

Apophis bay vèo ra khỏi thuyền như thể bi lô đi bởi một chiếc tàu hỏa đang chạy. Nó bay qua đầu chúng tôi và hạ cánh xuống bãi cát cách chúng tôi chừng bốn mươi bộ.

"Hay lắm," Sadie lẩm bẩm kinh ngạc. "Đó là từ Quay Lại."

Desjardins loạng choạng bước xuống khỏi chiếc thuyền mặt trời. Chiếc áo choàng của ông ta vẫn âm ỉ cháy, nhưng từ trong tay áo của mình, ông ta lôi ra một bức tượng nhỏ - một con rắn màu đỏ chạm trổ các chữ tượng hình.

Sadie thốt lên. "Một shabti của Apophis? Hình phạt cho ai chế shabti này là cái chết."

Tôi có thể hiểu tại sao. Những hình ảnh có sức mạnh. Trong tay người xấu, nó có thể làm mạnh lên hay triệu ra thứ mà nó đại diện, và một bức tượng

Apophis quả thực là quá nguy hiểm để táy máy. Nhưng cũng là một thành phần cần thiết để thực hiện những phép thuật nhất định...

"Sự nguyên rủa," tôi nói, "ông ấy cố gắng xóa sổ Apophis."

"Điều đó là không thể!" Sadie nói. "ông ấy sẽ bị tiêu diệt!"

Desjardins bắt đầu cầu nguyện. Các chữ tượng hình lấp lánh trong không trung quanh ông ấy, xoáy tròn thành một hình chóp bảo vệ. Sadie cố gắng đứng dậy, nhưng tình trạng của con bé cũng không khả dĩ hơn tôi nhiều.

Apophis ngồi dậy. Khuôn mặt nó là những vết bóng như ác mộng vì ngai vàng lửa. Trông nó như một miếng hamburger nướng chín dờ bị rơi vào trong cát. [Sadie bảo nói thể thô lỗ quá. Được. Tôi lấy làm tiếc. Nhưng đó là sự chính xác. ]

Khi nhìn thấy bức tượng trong tay của Đại Pháp Sư, nó gầm lên tức giận. "Người điên à, Michel? Người không thể nguyên rủa được ta!"

"Apophis," Desjardins cầu nguyện, "Ta gọi ngươi là Chúa Tể của Sự Hỗn Mang, Con Rắn trong Bóng Đêm, Nỗi Sợ Hãi của Mười Hai Nhà, Kẻ bị Căm Ghét "Thôi đi!" Apophis gầm lên." Ta không thể bị cầm tù!"

Nó thổi một luồng lửa về phía Desjardins, nhưng năng lượng đó chỉ nhập thêm vào đám mây đang cuộn xoáy quanh Đại Pháp Sư, biến thành những ký tự tượng hình có nghĩa là "nhiệt." Desjardins loạng choạng tiến về phía trước, già đi trước mắt chúng tôi, còng xuống và yếu ớt, nhưng giọng ông ấy vẫn mạnh mẽ. "Ta nói thay cho các vị thần. Ta nói thay cho Ngôi Nhà Cuộc Sống.

Ta là người phục vụ của Ma'at. Ta đè bẹp người dưới chân ta."

Desjardins quăng con rắn đỏ xuống, và Apophis ngã ra một bên.

Chúa Tể của Sự Hỗn Mang ném về phía Desjardins mọi thứ nó có - nước đá, thuốc độc, sấm chớp, đá tảng - nhưng chẳng cái gì trúng Đại Pháp Sư. Chúng chỉ đơn giản biến thành những chữ tượng hình trong lá chắn bảo vệ của Desjardins, Sự Hỗn Mang bị biến thành những ký tự - thành ngôn ngữ tối thượng của sáng tạo.

Desjardins đạp nát con rắn bằng gổm dưới chân. Apophis quẫn quại đau đớn. Cái thứ đã từng là Vladimir Menshikov vụn ra như những mảnh sập, và một sinh vật nhô lên từ đó - một con rắn màu đỏ, phủ đầy thứ dịch nhớt như vừa mới nở. Nó bắt đầu lớn lên, lớp vảy màu đỏ của nó ánh lên và mắt nó sáng rực.

Giọng nói của nó rít lên trong óc tôi: Ta không thể bị cầm tù!

Nhưng nó không thể trỗi lên được nữa. Cát lún xuống quanh nó. Một cánh cổng mở ra, ngay trên Apophis.

"Ta xóa bỏ tên ngươi," Desjardins nói. "Ta rút ngươi ra khỏi ký ức của Ai Cập."

Apophis hét lên. Bãi cát nổ tung và lún xuống quanh nó, nuốt con rắn cùng với cát đỏ vào trong phễu xoáy.

Tôi túm lấy Sadie và chạy về thuyền. Desjardins đã ngã khuỵu xuống vì kiệt sức, nhưng không hiểu bằng cách nào mà tôi ngoắc được cánh tay ông và kéo ông ấy về phía mép nước. Cùng với Sadie, chúng tôi đưa được ông ấy lên con thuyền mặt trời. Cuối cùng Ra cũng bò ra khỏi chỗ ẩn nấp bên dưới bánh lái. Những người hầu ánh sáng đẩy mái chèo, và chúng tôi tránh ra xa trong khi toàn bộ bãi cát chìm vào làm nước tối om, những ánh sáng đỏ còn le lói dưới bề mặt nước.

Desjardins đang chết.

Những ký tự tượng hình đang mờ đi quanh ông. Vầng trán ông nóng bỏng. Làn da ông khô và mỏng tang như tờ giấy dó, và giọng nói của ông chỉ còn là tiếng thì thầm rời rạc.

"Sự nguyên rủa khô... ông vĩnh viễn đâu," ông cảnh báo. "Chỉ kéo dài thêm chút thời gian cho hai người thôi."

Tôi nắm chặt lấy tay ông ấy như thể ông là một người bạn cũ, không phải là một kẻ thù. Sau khi chơi cờ Ai Cập với thần mặt trăng, tôi không còn hời hợt với việc kéo dài thời gian nữa. "Tại sao ông làm thế?" Tôi hỏi. "Ông đã sử dụng toàn bộ sức sống của mình để đánh đuổi Apophis."

Desjardins mỉm cười yếu ớt. "Không thích cậu lắm. Nhưng cậu đúng đấy. Cách làm cũ... cơ hội duy nhất của ta. Kể với Amos... kể với Amos những gì đã xảy ra."

"Carter!" Desjardins đẩy Zia lại phía sau ông ta. Chiếc gậy của ông ta cháy sáng với ngọn lửa màu tím. "Người dám sử dụng vũ khí của Ra sao?"

Tôi nhìn vào hai bàn tay mình ngạc nhiên. Tôi chưa bao giờ cảm thấy sức mạnh đến với mình một cách dễ dàng thế - như thể tôi xứng đáng trở thành vua. Trong trí nhớ mờ mờ của mình, tôi nghe thấy giọng nói của Horus cứ hối thúc tôi:

Đây là con đường của cậu. Đây là quyền thừa kế của cậu.

"Dù sao thì ông cũng sẽ giết tôi," tôi nói với Desjardins.

Cơ thể tôi bắt đầu phát sáng. Tôi bay lên khỏi mặt đất. Lần đầu tiên kể từ đầu năm mới, tôi sử dụng hóa thân thần chim ưng - chiến binh có cái đầu chim ưng to lớn gấp ba lần cơ thể bình thường của tôi. Trong đôi tay của nó là bản sao ba chiều của chiếc gậy móc và cây côn xích găng cầu gai kim loại khổng lồ. Tôi không để ý nhiều đến cây côn xích găng cầu gai kim loại, nhưng nó là vật mang đến sự đau đớn hiểm ác - tay cầm bằng gỗ với ba dây

xích có ngạnh, đầu bằng cầu gai kim loại sắc nhọn - giống như sự kết hợp của một sợi dây da và chiếc búa giần thịt. Tôi vụt mạnh xuống đất, và chiến binh chim ưng thực hiện y như hành động của tôi. Cây côn xích phát sáng phá hủy những chiếc bịch đá dẫn vào lăng mộ của Zia, hất tung những tảng đá vôi lên không trung.

Desjardins giơ chiếc khiên để đỡ những mảnh đá vỡ. Mắt của Zia mở to. Tôi biết có lẽ tôi đã làm cô ấy hoảng sợ và thuyết phục cô ấy rằng tôi là kẻ xấu, nhưng tôi phải bảo vệ cô ấy. Tôi không thể để Menshikov đưa cô ấy đi.

"Phép thuật chiến đấu," Desjardins nói với thái độ coi thường. "Ngôi Nhà Sự Sống xưa kia cũng giống vậy khi chúng ta theo con đường của các vị thần, Carter Kane: pháp sư chiến đấu với pháp sư, đâm sau lưng và đọ kiếm tay đôi giữa các ngôi đền khác nhau. Người có muốn quay trở lại thời kì đó?"

"Không nhất thiết phải như thế," tôi nói. "Tôi không muốn chiến đấu với ông, Desjardins, nhưng Menshikov là kẻ phản bội. Hãy đi khỏi đây. Để tôi xử lí với ông ta."

Menshikove đứng lên từ vũng bùn, mỉm cười như thể ông ta ta hứng thú với việc bị ném đi. "Xử lí ta? Tự tin thế nhỉ! Tất nhiên, Đại pháp sư, hãy để cậu bé thử sức. Thần chắc chắn sẽ sẽ dọn dẹp khi xong việc."

Desjardins bắt đầu nói, "Không, Vladimir. Đây không phải là nơi của người Nhưng Menshikov không đợi. ông ta dậm mạnh chân xuống mặt đất, và bùn trở lên khô cong và biến thành màu trắng xung quanh ông ta. Hai đường đất cứng trườn về phía tôi, bắt chéo nhau như đường xoắn ốc DNA. Tôi không rõ chúng sẽ làm gì, nhưng tôi biết mình không muốn chạm vào chúng. Tôi đập mạnh chúng bằng cây côn xích gắn cầu gai kim loại, lấy ra một khúc bùn đủ to để làm làm bồn tắm nóng. Những đường kẻ trắng cứ thế tuôn ra, phủ trắng lối đi của chúng xuống chiếc hố và tràn lên hướng



khác, chạy đua về phía tôi. Tôi cố di chuyển ra khỏi đường đi của chúng, nhưng hóa thân chiến binh không được mau lẹ cho lắm.

Những đường kẻ phép thuật tiến đến chân tôi. Chúng đan xen giống như những cây leo lên đôi chân của hóa thân chiến đấu cho tới khi tôi bị quấn đến thắt lưng. Chúng siết chặt trước sự chống cự của tôi, bòn rút phép thuật của tôi, và tôi nghe thấy giọng của Menshikov dồn dập vào tâm trí tôi.

Rắn, giọng nói thì thầm. Mi là loài bò sát trơn tuột.

Tôi chiến đấu với nỗi sợ của mình. Trước đây, tôi đã có lần biến thành một con vật trái với ý muốn của mình, và đó là một trong những chuyện tồi tệ nhất mà tôi gặp phải trong đời. Lần này, nó đang diễn ra một cách chậm chạp. Hóa thân chiến đấu chống cự để duy trì hình dáng của mình, nhưng phép thuật của Menshikov rất mạnh. Các cành dây leo phát sáng vẫn cứ vươn lên, quấn quanh ngực tôi.

Tôi đánh mạnh Menshikov bằng chiếc gậy móc của mình. Thế lực tàng hình móc quanh cổ ông ta và nhấc ông ta lên khỏi mặt đất.

"Làm đi!" ông ta nghệt thờ. "Hãy cho ta thấy - sức mạnh của người - vị thần nhỏ bé!"

Tôi giơ cây côn xích găng cầu gai kim loại. Một cú quất mạnh, và tôi có thể nghiền nát Vlad Menshikov giống như một con bọ.

"Không sao!" ông ta thờ gập, cào xé trên cổ. "Dù thế nào, câu thần chú sẽ - đánh bại người. Hãy cho chúng ta thấy người là - kẻ giết người, Kane!"

Tôi liếc nhìn khuôn mặt khiếp sợ của Zia, và tôi chần chừ quá lâu. Những cành dây leo trắng quấn quanh các cánh tay tôi. Hóa thân chiến binh ngã gục xuống đầu gối của nó, và tôi buông rơi Menshikov.

Cơn đau hành hạ cơ thể tôi. Máu tôi trở nên lạnh cóng. Các chi của chiến binh giáng thế co lại, cái đầu chim ưng chậm rãi biến thành chiếc đầu của

con rắn. Tôi có thể cảm nhận tim mình đang đập chậm lại, hai mắt của tôi tối sầm. Miệng tôi đầy vị nọc độc.

Zia bật khóc. "Dừng lại! Thế là quá đủ rồi!"

"Trái lại," Menshikov nói, trong lúc xoa chiếc cổ bị trầy xước. "Nó đáng bị nặng hơn thế. Đại pháp sư, ngài đã thấy thằng bé này đe dọa ngài. Nó muốn ngài vàng của pharaoh. Nó phải bị tiêu diệt."

Zia cố chạy về chỗ tôi, nhưng Desjardin giữ cô ấy lại.

"Ngừng câu thần chú đi, Vladimir," ông ta nói. "Thằng bé có thể được ngăn chặn theo cách nhân đạo hơn."

"Nhân đạo, thưa Chúa tể? Nó gần như không phải là người!"

Hai pháp sư nhìn nhau trừng trừng. Tôi không biết chuyện gì có thể sẽ diễn ra - nhưng ngay lúc đó một cánh cổng mở ra dưới chiếc lồng của Bes.

Tôi đã nhìn thấy rất nhiều cánh cổng, nhưng không có chiếc nào giống chiếc này. Cột xoáy mở ra trên nền mặt đất, đang hút xuống một khoảng cát đỏ to bằng miếng chiếc bạt lò xo, những con cá chết, những khúc gỗ cũ, những mảnh gốm và chiếc lồng huỳnh quang phát sáng nhốt vị thần lùn bên trong. Khi chiếc lồng tiến vào vũng xoáy, những cái thanh vỡ thành vụn ánh sáng. Bes tan băng, và thấy mình ngập một nửa trong cát, bèn sáng tạo ra vô số câu nguyên rủa.

Sau đó em gái tôi và Walt bắn vọt ra khỏi cổng, bị treo ngang như thể họ đang chạy về phía bầu trời. Khi lực hấp dẫn lấy lại thế cân bằng, họ vẫy cánh tay và rơi xuống cát. Họ có lẽ đã bị kéo xuống dưới, nhưng Bes chớp lấy cả hai và kéo ra khỏi vũng xoáy.

Bes thả phịch họ xuống nền đất cứng. Sau đó, ông ấy đi về phía Vlad Menshikov, đứng vững chãi, và xé toạc chiếc áo Hawaii và chiếc quần soóc như thể chúng được làm từ giấy. Đôi mắt ông ấy sáng rực trong cơn tức

giận. Chiếc quần bơi Speedo của ông ấy được thêu chữ Niềm Kiêu Hãnh của Người Lùn, thứ mà tôi thật sự không muốn nhìn.

Menshikov chỉ kịp nói, "Bằng cách nào "BOO!" Bes hét lên.

Âm thanh nghe giống như tiếng nổ của bom H-hay bom X, viết tắt của từ Xấu. Mặt đất rung chuyển. Dòng sông gợn sóng. Hóa thân chiến đấu của tôi đổ sụp, và câu thần chú của Menshikov tan biến theo đó - vị nọc độc trong miệng tôi lắng đi, áp lực rút dần vì thế tôi có thể thở lại. Sadie và Walt đã ở trên mặt đất. Zia nhanh chóng lùi ra xa. Nhưng Menshikov và Desjardins lãnh trọn luồng gió xấu xí vào mặt.

Sắc mặt của họ trở nên ngạc nhiên, và họ tan biến ngay tại chỗ.

Sau giây phút sững sờ, Zia thở hỗn hển. "Ông đã giết họ!"

"Không." Bes phủi tay. Mới chỉ dọa bọ họ quay về nhà thôi. Họ có thể bất tỉnh trong vài giờ trong khi não của họ cố tiếp thu cơ thể tuyệt diệu của ta, nhưng họ sẽ sống. Quan trọng hơn ông ấy cau mày với Sadie và Walt. "Hai cháu dám neo cánh cổng vào ta sao? Trông ta có giống một phế tích không?"

Sadie và Walt khôn khéo không trả lời câu hỏi đó. Họ đứng dậy và rũ cát trên người.

"Đó không phải là ý tưởng của bọn cháu!" Sadie phản đối. "Ptah cử bọn cháu đến để giúp mọi người."

"Ptah?" tôi nói. "Ptah, vị thần ấy hả?"

"Không, Ptah, người nông dân trồng chà là cơ. Em sẽ kể cho anh sau."

"Tóc em làm sao thế?" Tôi hỏi. "Trông như bị lạc đà liếm ấy."

"Im đi." Rồi con bé nhìn thấy Zia. "Thánh thần, là chị ấy thật à? Zia thật à?"

Zia loạng choạng lùi lại, cố gắng làm cho cây gậy của mình phát sáng.  
"Tránh ra!"

Ngọn lửa bùng lên yếu ớt.

"Bọn em sẽ không làm hại chị đâu," Sadie hứa.

Chân Zia run rẩy. Tay cô ấy cũng vậy. Rồi cô ấy làm điều hợp lý duy nhất mà một người như cô ấy sẽ làm khi vừa trải qua một ngày như vậy sau ba tháng bị hôn mê. Cô ấy trợn ngược mắt, và ngất đi.

Bes làu bàu. "Cô gái mạnh mẽ. Cô ấy đã chịu đựng được một cú BOO trực diện của ta! Dù sao... tốt hơn cả là hãy nâng cô ấy dậy và ra khỏi đây thôi. Desjardins sẽ không biến mất vĩnh viễn đâu."

'Sadie," Tôi nói, "em có lấy được cuộn giấy phép thuật không?"

Con bé lôi cả ba cuộn giấy ra khỏi túi. Một phần trong tôi cảm thấy nhẹ người. Phần khác cảm thấy hoảng sợ.

"Chúng ta cần phải tới chỗ Kim Tự Tháp Lớn," con bé bảo. "Hãy nói với em là anh có ô + Ả lĩ to."

Chúng tôi chẳng những có ô tô mà còn có cả một đám người du mục nữa. Mãi khi trời tối chúng tôi mới mang xe tải trả lại cho họ, nhưng những người Bedouin có vẻ vui khi thấy chúng tôi, mặc dù chúng tôi mang theo thêm ba người nữa, một trong số đó đang bất tỉnh. Không biết làm sao mà Bes đã thỏa thuận được với họ để lái xe đưa chúng tôi tới Cairo. Sau vài phút nói chuyện trong lều, ông ta xuất hiện với một chiếc áo choàng mới. Những người Bedouin tiến ra khỏi lều, xé nốt phần còn lại của chiếc áo sơ mi hoa kiểu Hawaii của ông ta thành những dải vải, họ quần chúng quanh cánh tay, quanh ăng ten radio và gương chiếu hậu như là những vật mang lại may mắn.

Chúng tôi nhồi nhét trong thùng xe tải. Trong khi lái xe đến Cairo, quá đông người và ồn ào để trò chuyện. Bes bảo chúng tôi ngủ một chút trong

khi ông canh chừng.

Ông hứa là sẽ tử tế với Zia khi cô ấy tỉnh lại.

Sadie và Walt thiếp đi ngay lập tức, nhưng tôi còn ngăm nhìn các vì sao một lúc. Tôi đau đớn nhận thức được Zia, Zia thực sự - đang ngủ ngon lành ngay bên cạnh tôi và những vũ khí thần kỳ của Ra, cây móc và côn xích gắn cầu gai kim loại, được cất an toàn trong túi tôi. Cơ thể tôi vẫn còn ê ẩm vì trận đánh. Bùa phép của Menshikov bị phá vỡ, nhưng tôi vẫn còn nghe thấy giọng nói của ông ta trong đầu, cố gắng biến tôi thành loài bò sát máu lạnh - như ông ta.

Rốt cuộc, tôi cũng chợp mắt được. Không có phép thuật bảo vệ, ba của tôi bỗng bệnh ngay khi tôi vừa thiếp đi.

Tôi thấy mình ở trong sảnh Thời Đại, trước ngai vàng của pharaoh. Giữa những cây cột ở hai bên ngai, những hình ảnh ba chiều ẩn hiện. Đúng như Sadie đã miêu tả, đường mép của tấm rèm thần kỳ chuyển từ màu đỏ sang tím thẫm - thể hiện một thời đại mới. Những hình ảnh màu tím rất khó phân biệt, nhưng tôi nghĩ rằng tôi nhìn thấy hai bóng dáng, giằng co nhau trước chiếc ghế bốt chấy.

"Đúng vậy," giọng Horus nói. "Trận chiến đang đến gần."

Vị thần hiện ra trong ánh sáng như sóng gợn, đứng trên những bậc thang của cái bục mà Đại Pháp Sư thường ngồi, ông ấy hiện ra trong hình dạng con người, một thanh niên trẻ cơ bắp với làn da màu đồng và cái đầu cạo trọc. Trang sức lấp lánh trên bộ áo giáp trận bằng da của thần, và thanh kiếm khopesh đeo bên mình. Đôi mắt vị thần lấp lánh - một mắt bạc, một mắt vàng.

"Thần vào đây như thế nào?" Tôi hỏi. "Chẳng phải chỗ này được bảo vệ chống lại các vị thần sao?"

"Ta không ở đây, Carter. Là cậu thôi. Nhưng chúng ta từng có thời nhập làm một. Ta chỉ là một tiếng vọng trong óc cậu - một phần của Horus không

bao giờ rời bỏ cậu."

"Tôi không hiểu."

"Nghe nhé. Vị thế của cậu đã khác. Cậu đang đứng ở ngưỡng của sự vĩ đại."

Vị thần chỉ vào ngực tôi. Tôi nhìn xuống và nhận ra mình không ở trong hình dạng ba thông thường của tôi. Thay vì là một con chim, tôi là người, ăn mặc giống y như Horus trong bộ áo giáp Ai Cập. Trong tay tôi là cây móc và cây côn xích gắn cầu gai kim loại.

"Những thứ này không phải là của tôi," Tôi nói. "Chúng đã được chôn cùng với Zia."

"Chúng có thể là của cậu," Horus nói. "Chúng là biểu tượng của pharaoh - giống như cây gậy và đĩa thần, chỉ có điều mạnh hơn gấp trăm lần. Thậm chí không cần tập dượt, cậu vẫn có thể vận dụng được sức mạnh của chúng. Hãy tưởng tượng những điều ta có thể làm cùng nhau." Vị thần phác một cử chỉ về phía ngai vàng để trống. "Cậu có thể thống nhất Ngôi Nhà Sự Sống và trở thành lãnh tụ của nó. Chúng ta có thể nghiền nát những kẻ thù của chúng ta."

Tôi không thể chối rằng: một phần trong tôi cảm thấy dao động. Mấy tháng trước đây, ý tưởng là một lãnh tụ khiến tôi sợ muốn chết. Giờ mọi thứ đã thay đổi. Sự hiểu biết của chính tôi đối với phép thuật đã lớn mạnh. Tôi đã mất ba tháng để đào tạo và biến các học viên của mình thành một đội.

Tôi đã hiểu rõ ràng hơn mối đe dọa mà chúng tôi phải đối mặt, và tôi bắt đầu hiểu làm thế nào để vận dụng sức mạnh của Horus mà không bị chôn vùi trong đó. Nếu Horus đúng, và tôi có thể lãnh đạo các vị thần và các pháp sư chống lại Apophis thì sao nhỉ? Tôi thích cái ý tưởng nghiền nát các kẻ thù của mình, đương đầu với sức mạnh của Sự Hỗn Mang đã từng khiến cuộc sống của chúng tôi thay đổi hoàn toàn.

Rồi tôi nhớ đến cách Zia đã nhìn tôi - như nhìn một con quái vật, khi tôi sắp sửa giết Vlad Menshikov. Tôi nhớ Desjardins đã nói gì về những ngày xưa tồi tệ khi các pháp sư tiêu diệt các pháp sư. Nếu Horus là một tiếng vọng trong trí óc tôi, có lẽ tôi bị ảnh hưởng bởi khao khát được thống trị của vị thần.

Bây giờ tôi biết rõ Horus. Vị thần là một người tốt về nhiều phương diện - dũng cảm, trọng danh dự, chính trực. Nhưng ông ấy cũng là một kẻ tham vọng, tham lam, ghen tuông và chuyên tâm khi có mục tiêu. Và khao khát lớn nhất của ông ấy là được thống trị các vị thần.

"Cây móc và cây côn xích gắn cầu gai kim loại thuộc về Ra," tôi nói. "Chúng ta phải đánh thức ông ấy."

Horus nghiêng đầu. "Mặc dù Apophis muốn điều đó xảy ra? Mặc dù Ra đã già và suy yếu? Ta báo trước cho cậu về sự chia rẽ giữa các vị thần. Ta đã thấy Nekhbet và Babi cố gắng nhúng tay vào mọi chuyện như thế nào. Xung đột sẽ chỉ trở nên nghiêm trọng hơn mà thôi. Các lãnh tụ yếu thế là thức ăn nuôi dưỡng Sự Hỗn Mang, chia rẽ lòng trung thành. Đó là điều mà Vlad Menshikov muốn hướng tới."

Sảnh Thời Đại rung chuyển. Dọc theo cả hai bức tường, tấm rèm ánh sáng màu tím lớn lên. Vì các hình ảnh ba chiều mở rộng ra, tôi có thể nhận ra cái ghế là một ngai vàng đang bốc lửa, giống như những gì Sadie đã mô tả trong cảnh mộng của con bé về chiếc thuyền của Ra. Hai bóng người tối om đang cuốn lấy nhau trong trận chiến, giằng co như những đồ vật, nhưng tôi không thể nói liệu họ đang cố gắng đẩy nhau vào chiếc ghế, hay đang cố gắng lôi nhau ra khỏi đó.

"Có phải Menshikov thực sự muốn phá hủy Cuốn Sách của Ra?" Tôi hỏi.

Con mắt bằng bạc của Horus ánh lên. Dường như nó luôn sáng hơn con mắt bằng vàng của vị thần, điều đó khiến tôi mất phương hướng, như thể cả thế giới nghiêng cả về một phía. "Giống như phần lớn những gì Menshikov nói, điều ấy có phần đúng, ông ta đã từng có cùng đức tin như cậu. ông ta

đã nghĩ rằng có thể đưa Ra trở về và phục hồi Ma'at. Ông ta tưởng tượng chính mình là giáo sĩ cấp cao của một ngôi đền mới tráng lệ, thậm chí còn quyền lực hơn các tổ tiên của ông ta. Với niềm tự hào của mình, ông ta những tưởng rằng ông ta có thể tái tạo được cuốn sách của Ra chỉ với một cuộn giấy phép thuật mà ông ta sở hữu. Ông ta đã nhầm. Ra đã nỗ lực rất nhiều để không bị đánh thức. Lời nguyện trên cuộn giấy đã làm đôi mắt Menshikov cháy rụi. Lửa mặt trời thiêu đốt họng ông ta bởi vì ông ta dám đọc những từ trong thần chú. Sau đó, Menshikov trở nên cay độc. Trước tiên, ông ta mưu đồ phá hủy cuốn sách của Ra, nhưng ông ta không có sức mạnh đó. Rồi thì ông ta có một kế hoạch mới. Ông ta sẽ đánh thức Ra, nhưng để báo thù. Đó là điều ông ta hằng chờ đợi, bao nhiêu năm qua. Chính vì thế ông ta muốn cậu thu thập đủ các cuộn giấy phép thuật và tái tạo lại cuốn sách của Ra.

Menshikov muốn nhìn thấy Apophis nuốt chửng các vị thần cổ xưa. Ông ta muốn nhìn thấy thế giới chìm vào bóng tối và Sự Hỗn Mang, ông ta khá là điên rồ."

"Ồ."

[Câu trả lời thật tuyệt, tôi biết. Nhưng còn phải nói gì nữa với một câu chuyện như vậy? ]

Trên bục bên cạnh Horus, ngai vàng bỏ trống của pharaoh dường như gợn sóng trong ánh sáng màu tím. Chiếc ghế luôn luôn làm tôi e sợ. Thời xa xưa, pharaoh đã từng là người cai trị mạnh nhất thế giới. Pharaoh đã từng điều hành cả một đế chế có tuổi đời lâu gấp hai mươi lần thời gian tồn tại của Hoa Kỳ, đất nước tôi. Làm sao tôi xứng đáng ngồi vào chỗ đó?

"Cậu có thể làm được, Carter," Horus hỏi thúc. "Cậu có thể nắm quyền kiểm soát. Tại sao lại gánh lấy rủi ro khi triệu hồi Ra? Em gái của cậu sẽ phải đọc Cuốn sách, cậu biết rồi. Cậu đã nhìn thấy điều từng xảy ra với



Menshikov khi chỉ một cuộn giấy bốc cháy phản tác dụng. Cậu có thể tưởng tượng ra gấp ba lần sức mạnh ấy trút cả vào em cậu không?"

Miệng tôi khô khốc. Để Sadie đi một mình tìm kiếm cuộn giấy phép thuật thứ ba đã đủ tệ lắm rồi. Làm sao tôi có thể để con bé chịu đựng rủi ro có thể khiến con bé seọ chẳng seọ chịt như Vlad Kẻ Hít Vào kia, hay tệ hơn thế nữa?

"Giờ cậu đã thấy sự thật," Horus nói. "Hãy chiếm lấy cây móc và cây côn xích gắn cầu gai kim loại cho chính cậu. Hãy chiếm lấy ngai vàng. Cùng nhau, chúng ta có thể đánh bại Apophis. Chúng ta có thể trở lại Brooklyn bảo vệ các bạn cậu và nhà của cậu."

Nhà. Nghe thật hấp dẫn. Và những người bạn của chúng tôi đang đối mặt với những nguy hiểm kinh khủng. Tôi thấy trực tiếp những gì Vlad Menshikov có thể làm.

Tôi tưởng tượng ra nhóc con Felix hay Cleo cả thẹn cố gắng chiến đấu chống lại những phép thuật kiểu đó. Tôi tưởng tượng ra Menshikov biến các học viên trẻ của chúng tôi thành những con rắn bất lực. Tôi còn không dám chắc là chú Amos có thể đương đầu với Vlad. Với vũ khí của Ra, tôi có thể bảo vệ Nhà Brooklyn.

Sau đó tôi nhìn những hình ảnh màu tím chập chờn trên tường - hai bóng người đang chiến đấu trước ngai vàng bốc cháy. Đó là tương lai của chúng tôi. Chìa khóa của thành công không phải là tôi, hay thậm chí là Horus - đó là Ra, Chúa Tể ban đầu của các vị thần Ai Cập. Bên cạnh ngai vàng bốc cháy của Ra, chỗ ngồi của pharaoh dường như chỉ quan trọng như cái ghế dựa La-Z-Boy.

"Chúng ta không đủ sức," tôi nói với Horus. "Chúng ta cần Ra."

Vị thần nhìn tôi không chớp bằng đôi mắt vàng và bạc của mình như thể tôi là một con mồi tí xíu thấp kém hơn ông ta hàng dặm, và ông ta đang cân nhắc xem liệu tôi có đáng để ông ta lao xuống một phen.

"Cậu không hiểu được mối nguy," ông ta quyết định, "ở lại đi, Carter. Và lắng nghe các kẻ thù của cậu lên kế hoạch cho cái chết của chính cậu."

Horus biến mất.

Tôi nghe có tiếng bước chân phía sau ngai vàng, rồi một hơi thở phì phò quen thuộc. Tôi hy vọng ba của tôi vô hình. Vlad Menshikov bước ra chỗ có ánh sáng, đi theo ông chủ của mình, Desjardins.

"Sắp tới rồi, thưa đức ông," Menshikov nói.

Người Nga trông hoàn toàn khỏe mạnh trong bộ đồ trắng mới. Dấu hiệu duy nhất của trận chiến gần đây là chỗ băng bó trên cổ ông ta, nơi tôi đã tấn công với cây móc. Tuy nhiên, Desjardins trông như đã già đi hàng thập kỉ chỉ trong vài giờ. Ông ta loạng choạng tiến về phía trước, dựa vào Menshikov. Khuôn mặt ông ta hốc hác. Tóc ông ta trở nên trắng trong như cước, và tôi không nghĩ rằng đó là vì ông ta đã nhìn thấy Bes trong chiếc quần bơi hiệu Speedo.

Menshikov cố gắng lựa để Desjardins ngồi vào ngai vàng của pharaoh, nhưng ông ta phản đối. "Không bao giờ, Vladimir. Bạc thang. Bạc thang."

"Nhưng, chắc chắn là, đức ông, trong tình trạng của ngài "Không bao giờ!" Desjardins ngồi trên những bậc thang ở chân ngai vàng. Tôi không thể tin được trông ông ta đã tồi tệ hơn đến mức như thế nào.

"Ma'at đang mờ dần đi." Desjardins chìa tay ra. Một đám mây yếu ớt những ký tự tượng hình trôi qua những ngón tay của ông ta vào không trung. "Sức mạnh của Ma'at từng có thời nuôi sống ta, Vladimir. Giờ đây dường như nó đang gặm mòn sức sống của ta. Đó là tất cả những gì ta có thể làm..."

Giọng ông ta đuối dần.

"Đừng sợ, đức ông," Menshikov đáp. "Một khi ta giải quyết xong nhà Kane, tất cả sẽ ổn thỏa."

"Sẽ ổn thỏa chứ?" Desjardins ngược lên, và trong một thoáng, đôi mắt ông ta đầy ắp những giọt dử như thường lệ. "Người không bao giờ hồ nghi ư, Vladimir?"

"Không, thưa đức ông," người Nga đáp. "Thần đã dành cả cuộc đời mình để chiến đấu với các vị thần. Thần sẽ còn tiếp tục làm thế. Nếu thần có thể mạo muội, thưa Đại Pháp Sư, lẽ ra ngài không nên để Amos Kane xuất hiện trước ngài. Lời của ông ta như thuốc độc."

Desjardins bắt lấy một ký tự tượng hình trong không khí và ngắm nghía nó biến đổi trong lòng bàn tay. Tôi không nhận ra biểu tượng đó, nhưng nó khiến tôi nhớ đến một đèn tín hiệu giao thông với một hình người khăng khiu như cái gậy đứng bên cạnh.

"Menhed," Desjardins nói. "bút nghiên của người chép sử."

Tôi nhìn vào biểu tượng đang chập chờn yếu ớt, và tôi có thể nhìn thấy sự tương đồng với dụng cụ để ghi chép trong chiếc túi đựng đồ của tôi. Hình chữ nhật là nghiên mực, có chỗ đựng mực đen và mực đỏ. Hình cây gậy ở một bên là cây bút viết stylus, được buộc vào một sợi dây.

"Quả vậy, thưa đức ông." Menshikov đáp. "Thú vị... làm sao."

"Đó là biểu tượng ưa thích của ông nội ta," Desjardins mơ màng. "Jean - Francois Champollion<sup>31</sup>, người biết đấy. Ông nội ta đã giải mã được các chữ tượng hình bằng cách sử dụng bia đá Rosetta Stone<sup>32</sup> - người đầu tiên bên ngoài Ngôi Nhà Cuộc Sống làm như vậy."

"Quả thế, đức ông. Thần đã được nghe chuyện đó." vẻ mặt Vlad dường như muốn bảo, cả ngàn lần rồi.

"Ông nội đã từ chỗ chẳng là gì vươn lên thành một nhà khoa học," Desjardins tiếp tục, "và một pháp sư vĩ đại - được cả các pháp sư khác lẫn người trần tôn kính."

Menshikov mỉm cười như thể ông ta đang mua vui cho một đứa trẻ đang quấy.

"Và bây giờ đức ông là Đại Pháp Sư. ông nội ngài chắc sẽ tự hào."

"Có tự hào không?" Desjardins tự hỏi.

"khi Iskandar chấp nhận gia đình ta gia nhập Ngôi Nhà Sự Sống, ông ấy nói rằng ông ấy chào đón dòng máu mới và ý tưởng mới. ông ấy hi vọng rằng chúng ta có thể đem đến sinh lực cho Ngôi Nhà. Vậy mà chúng ta đã đóng góp được gì? Chúng ta đã chẳng thay đổi gì. Chúng ta chẳng thắc mắc gì. Ngôi Nhà đã suy yếu đi. Mỗi năm ta lại có ít học viên hơn."

"À, đức ông." Menshikov nhe răng. "Để thần thể hiện cho Đức ông thấy ngài không yếu. Lực lượng tấn công của ngài đã được tập hợp."

Ông ta vỗ tay. ở cuối phòng, một cánh cửa lớn bằng đồng mở ra. Đầu tiên, tôi không thể tin vào mắt mình, nhưng khi một đội quân nhỏ tiến lại phía chúng tôi, tôi bắt đầu trở nên cảnh giác hơn.

Hơn một chục pháp sư là phần đỡ đáng sợ nhất trong nhóm người. Đa phần bọn họ là những người đàn ông và phụ nữ đã có tuổi, mặc những chiếc váy bằng vải bông truyền thống. Rất nhiều người vẽ phấn đen quanh mắt và những hình xăm kí tự tượng hình trên mặt và trên tay. Một số người còn đeo nhiều bùa hộ mạng hơn cả Walt. Những người đàn ông cạo trọc đầu, những người phụ nữ có mái tóc ngắn hoặc buộc túm thành đuôi ngựa phía sau. Tất cả bọn họ đều có nét mặt khắc nghiệt, như một đám đông nông dân giận dữ tụ tập để thiêu cháy những quái vật của Frankenstein, ngoại trừ việc thay vì cầm chĩa cào cỏ, họ được trang bị gậy và dùi thần. Vài người còn có cả kiếm nữa.

Đi hai bên họ là những con quỷ - chừng hai chục con. Tôi đã từng chiến đấu với quỷ dữ, nhưng có điều gì đó khác với những con quỷ này. Chúng chuyển động một cách tự tin hơn, giống như chúng cùng chia sẻ một mục đích. Chúng tỏa ra sự độc ác mạnh tới mức ba của tôi cảm thấy như bị năng

thieu. Da chúng có đủ màu sắc từ xanh lục, đến đen hay tím. Một vài con quỉ còn mặc áo giáp, một số khác hóa trang thành động vật, một số lại mặc đồ ngủ bằng vải Aanen. Một con quỉ có đầu là lưỡi cưa. Con khác lại có đầu là dao xén giấy. Con thứ ba lại mọc một bàn chân ở giữa hai vai.

Còn kinh khủng hơn những con quỉ, là những con rắn có cánh. Đúng, tôi biết, bạn nghĩ rằng: "Không thêm rắn nữa đâu!" Tin tôi đi, sau khi bị rắn hai đầu tjesu heru cắn ở St. Petersburg, tôi cũng chẳng vui vẻ gì phải gặp lại chúng. Bọn này không có ba đầu, và chúng cũng không lớn hơn rắn thường, nhưng chỉ cần nhìn chúng cũng đủ khiến tôi khiếp hãi. Hãy tưởng tượng một con rắn hổ mang với đôi cánh chim đại bàng. Giờ hãy mừng tượng ra chúng vụt qua không trung, phụt lửa chẳng khác gì khẩu súng phun lửa. Khoảng nửa tá những con quái vật này bao quanh nhóm đột kích, lao ra lao vào như những ngọn lửa bùng lên. Thật là một phép lạ khi không một pháp sư nào bị bắt lửa.

Trong khi nhóm người tiến lại, Desjardins cố gắng đứng dậy. Các pháp sư và lũ quỉ dữ quỉ xuống trước ông ta. Một trong những con rắn có cánh bay qua trước mặt Đại Pháp Sư, và Desjardins tóm lấy nó trong không trung với một tốc độ đáng kinh ngạc. Con rắn dẫy dựa trong bàn tay ông ta, nhưng không cố gắng mổ.

"Một con uraeus?" Desjardins hỏi. "Nguy hiểm đó, Vladimir. Đây là những sinh vật của Ra."

Menshikov cúi đầu. "Chúng đã từng phục vụ ở ngôi đền Amun - Ra, thưa Đại Pháp Sư, nhưng ngài không cần lo. Nhờ có tổ tiên của thần, thần có thể điều khiển chúng. Thần nghĩ là hợp lý, sử dụng những sinh vật của thần mặt trời để tiêu diệt những kẻ muốn đánh thức ông ta."

Desjardins thả con rắn ra, nó phun lửa và bay đi.

"Còn những con ác quỉ?" Desjardins hỏi. "Chúng ta bắt đầu sử dụng các sinh vật của Sự Hỗn Mang từ bao giờ?"

"Chúng được điều khiển rất tốt, thưa đức ông." Giọng nói của Menshikov có vẻ miễn cưỡng như thể ông ta đã trở nên mệt mỏi vì phải dỗ dành ông chủ của mình. "Các pháp sư này biết sử dụng phép thuật thân cảm phù hợp. Thần đã đích thân chọn họ từ các vùng quanh thế giới. Họ có những kỹ năng tuyệt vời."

Đại Pháp Sư tập trung vào một người châu Á trong chiếc váy xanh. "Có phải Kwai không?"

Người đàn ông gật đầu.

"Theo trí nhớ của ta," Desjardin nói, "người bị đày tới Vùng Ba Trăm ở Bắc Triều Tiên vì đã sát hại pháp sư đồng môn. Và người, Sarah, Jacobi" - ông chỉ vào một người phụ nữ trong chiếc váy trắng và mái tóc đen tua tủa - "Người bị đưa tới Antarctica vì đã gây ra trận sóng thần ở Ấn Độ Dương."

Menshikov hăng giọng. "Đức ông, rất nhiều trong số các pháp sư này có vấn đề trong quá khứ, nhưng -"

"Đó là những tên sát nhân tàn bạo và những kẻ trộm cướp," Desjardins nói. "Những kẻ tồi tệ nhất trong Ngôi Nhà."

"Nhưng họ nóng lòng được chứng minh lòng trung thành của họ," Menshikov bảo đảm với Đại Pháp Sư. "Họ sẽ vui lòng làm điều đó!"

Ông ta cười với đám tay sai của mình, như thể khuyến khích họ tỏ vẻ vui mừng. Họ không làm thế.

"Ngoài ra, thưa đức ông," Menshikov nhanh chóng nói tiếp. "Nếu ngài muốn phá hủy Nhà Brooklyn, chúng ta phải tàn bạo. Đó là vì lợi ích của Ma'at."

Desjardins cau mày. "Còn người, Vladimir? Người sẽ cầm đầu bọn họ chứ?"

"Không đâu, thưa đức ông. Thần có niềm tin hoàn toàn rằng, à, đội ngũ tinh nhuệ này có thể tự xử lý được Brooklyn. Họ sẽ tấn công vào lúc hoàng hôn."

Còn thần, thần sẽ theo nhà Kane đến Duat và trực tiếp giải quyết bọn chúng. Ngài, thừa đức ông, nên nghỉ ngơi ở đây. Thần sẽ gửi một quả cầu thủy tinh tới khu ngài ngự để ngài có thể quan sát được diễn tiến."

"Ở lại đây," Desjardins nhắc lại cay đắng. "Và quan sát."

Menshikov cúi chào. "Chúng thần sẽ cứu Ngôi Nhà Sự Sống. Thần xin thề. Nhà Kane sẽ bị tiêu diệt, các vị thần sẽ bị đi đày trở lại. Ma'at sẽ được phục hồi."

Tôi hi vọng Desjardins sẽ nhận thức ra và yêu cầu hủy bỏ cuộc tấn công. Thay vào đó, đôi vai ông ta sụp xuống, ông quay lưng về phía Menshikov và chăm chăm nhìn vào ngai vàng bỏ trống của pharaoh.

"Đi đi," ông ta nói về mặt mỗi. "Đưa những sinh vật này đi cho khuất mắt ta."

Menshikov mỉm cười. "Tuân lệnh đức Ông.

Ông ta quay đi và tiến xuống sảnh Thời Đại cùng với đội quân riêng của mình.

Một khi họ đã đi khỏi, Desjardins giơ tay lên. Một ánh sáng hình cầu vụt ra từ trần nhà và nằm trong lòng bàn tay ông ta.

"Hãy mang đến cho ta Cuốn Sách Vượt Qua Apophis," Desjardins nói với ánh sáng. "Ta cần phải tham khảo cuốn sách."

Quả cầu thần kỳ nhào thấp xuống như đang cúi đầu, rồi phóng đi.

Desjardins quay về phía tấm rèm ánh sáng tím - hình ảnh hai bóng người đang chiến đấu với nhau vì ngai vàng lửa.

"Ta sẽ 'quan sát', Vladimir," ông ta lầm bầm nói với bản thân. "Nhưng ta sẽ không 'ở đây và nghỉ ngơi.' "

Hình ảnh mờ dần đi, và ba quay trở lại với thân thể tôi.

## 23. Chúng Tôi mở tiệc điên rồ ở nhà.

[Sai lầm chết người, Carter. Để em cầm micro vào đúng phần quan trọng nhất à? Giờ anh không lấy nó lại được đâu. Phần kết câu chuyện là của em. Ha - ha - ha! ]

Ồ cảm giác thật tuyệt. Tôi sẽ xuất sắc trong việc thống trị thế giới.

Nhưng tôi lạc đề mất rồi.

Chắc các bạn có nghe tin thời sự về việc mặt trời mọc hai lần ở Brooklyn vào buổi sáng ngày hai mươi mốt tháng Ba. Có rất nhiều giả thiết: sương mù ô nhiễm trong không khí, nhiệt độ hạ xuống thấp hơn nhiệt độ khí quyển, người ngoài hành tinh, hoặc một vụ rò rỉ khí gas trong ống cống đã gây ra sự rối loạn lớn. Chúng tôi thật thích khí ga trong ống cống ở Brooklyn!

Tuy nhiên, tôi có thể khẳng định rằng, trong một thoáng đã có hai mặt trời trên bầu trời. Tôi biết điều ấy bởi vì tôi ở một trong hai mặt trời đó. Mặt trời bình thường vẫn mọc như mọi khi. Nhưng cũng có cả con thuyền mặt trời của Ra, từ Duat rực sáng nhô lên trên Cảng New York, và lên bầu trời của thế giới trần gian.

Đối với những người đứng quan sát ở dưới, có vẻ như mặt trời thứ hai nhập vào ánh sáng của mặt trời thứ nhất. Điều gì đã thực sự xảy ra? Con thuyền mặt trời mờ dần đi trong khi nó hạ độ cao về phía Nhà Brooklyn, nơi lớp nguy trang bảo vệ ngôi nhà chống lại người trần bao bọc lấy nó, và làm cho nó dường như biến mất.

Lớp nguy trang đã phải làm việc quá sức rồi, bởi vì đang có một cuộc chiến tranh theo đúng nghĩa diễn ra. Freak, quái vật đầu chim đang lao xuống trong không trung, chiến đấu với uraei, những con rắn lửa có cánh, trong một trận không chiến.

[Tôi biết rằng đó là một từ có phát âm thật khủng khiếp, uraei, nhưng Carter cứ khẳng định rằng đó là cách đọc số nhiều của từ uraeus, và



không thể tranh cãi với anh ấy. Chỉ cần nói anh đúng rồi và bỏ chữ i đi<sup>33</sup>, thế là xong. ]

Freak kêu lên, Treeeeek!" và nuốt chửng một con uraeus, nhưng nghiêm chỉnh mà nói, chúng quá đông. Lông của nó cháy xém và đôi cánh vỡ không ngừng của nó hẳn đã bị hư hại, bởi vì nó cứ không thôi xoay tròn như một chiếc trục thẳng hồng.

Cái tổ trên mái nhà của Freak bị cháy. Cánh cổng nhân sư của chúng tôi bị vỡ, và ống khói dính những vết bẩn hình sao màu đen to tướng nơi có ai đó hoặc cái gì đó đã nổ tung. Một nhóm các pháp sư kẻ thù và quỷ dữ đang nấp sau chiếc điều hòa và mãi mê chiến đấu với Zia và Walt, hai người đang cố gắng canh giữ cầu thang, cả hai bên cùng ném lửa, các tượng gồm shabti và những quả bom chứa đầy chữ tượng hình lấp lánh qua vùng vành đai trắng trên mái nhà.

Trong khi chúng tôi hạ xuống phía trên đầu kẻ thù, ông già Ra (đúng thế, ông ấy vẫn yếu ớt và khô héo y như trước) dựa vào mạn thuyền và vẫy mọi người bằng cây móc.

Xiiin chào! Ngựa vằn!"

Cả hai phía cùng ngược lên kinh ngạc. "Ra!" một con quỷ rú lên. Thế rồi tất cả cùng đồng thanh: "Ra?" "Ra!" "Ra!"

Chúng kêu y hệt như đội cổ động đáng sợ nhất thế giới.

Lũ uraei thôi không phun lửa nữa, khiến cho Freak ngạc nhiên, và ngay lập tức bay về phía con thuyền mặt trời. Chúng bắt đầu bay quanh chúng tôi như những người lính danh dự, và tôi nhớ ra điều Menshikov từng nói về việc chúng ban đầu là những tạo vật của Ra. Có vẻ như chúng nhận ra người chủ già xưa kia của mình (nhấn mạnh chữ già. )

Phần lớn kẻ thù ở bên dưới chúng tôi tản ra trong khi chiếc thuyền hạ xuống, nhưng con quỷ chậm chân nhất nói "Ra?" và ngược nhìn chúng tôi

đúng lúc con thuyền hạ lên mình nó tạo ra một âm thanh răng rắc mãn nguyện.

Carter và tôi lao vào trận chiến. Mặc cho tất cả những điều chúng tôi đã trải qua, tôi cảm thấy tuyệt vời. Căn bệnh của Sự Hỗn Mang đã biến mất ngay khi chúng tôi trỗi dậy từ Duat. Phép thuật của tôi mạnh mẽ. Tinh thần của tôi lên rất cao. Nếu như tôi được tắm, được thay quần áo sạch và uống một cốc trà tử tế, thì tôi cảm thấy như ở thiên đường. (Xóa phần đó nhé; giờ đây sau khi đã nhìn thấy Thiên Đường, tôi chẳng thích nó cho lắm. Phòng của tôi còn thích hơn. )

Tôi biến một con quỷ thành hổ và thả nó vào chỗ các đồng bọn của nó. Carter hóa thân - ơn trời, thành một thứ vàng kim lóng lánh; cái thứ nhân điều cao ba mét lúc trước làm tôi khá sợ hãi. Anh ấy tiến về phía những pháp sư đối địch đang hoảng sợ, và chỉ gạt tay một cái anh ấy tống cả bọn xuống Sông Đông. Zia và Walt ra khỏi chỗ cầu thang và giúp chúng tôi giải quyết nốt những kẻ còn rơi rớt lại. Rồi họ lao về phía chúng tôi với nụ cười rộng mở trên mặt. Trông họ tả tơi và bầm tím nhưng vẫn rất sống động.

TREEEEK!" quái vật đầu chim kêu lên. Nó bổ nhào và hạ xuống bên cạnh Carter, cọ cọ đầu vào hóa thân chiến đấu của anh ấy, tôi hi vọng đó là một biểu hiện tình cảm.

"Này, anh bạn." Carter xoa đầu nó, thận trọng tránh xa đôi cánh sắc như lưỡi cưa của quái vật. "Chuyện gì đã xảy ra thế, các cậu?"

"Đàm phán không thành," Zia nói khô khốc.

"Kẻ thù cố gắng đột nhập suốt đêm," Walt nói. "Amos và Bast đã cố gắng cầm cự với chúng, nhưng Cậu ấy liếc nhìn con thuyền mặt trời, và giọng cậu ấy ngập ngừng. "Đó có... đó không phải là "Ngựa Vằn!" Ra gọi, chập chững đi về phía chúng tôi với nụ cười trơ lợi móm mém.

Ông đi thẳng về phía Zia và lấy cái gì đó ra khỏi miệng - một con bọ hung vàng kim lấp lánh, bây giờ đã khá ướt nhưng còn chưa bị tiêu hóa. ông đưa

nó cho Zia. "Ta thích ngựa vằn."

Zia lùì lại. "Đây là - đây là Ra, Chúa Tể của Mặt Trời ư? Tại sao ông ấy lại cho mình con bộ?"

"Và ông ấy nói ngựa vằn là có ý gì?" Walt hỏi.

Ra nhìn Walt và lục cục nói về không bằng lòng. "Chồn ốm."

Bỗng nhiên tôi thấy mình ớn lạnh. Đầu tôi quay cuồng như thể bệnh tật của Sự Hỗn Mang đã trở lại. Trong đầu tôi, một ý tưởng bắt đầu hình thành - một điều gì đó hết sức quan trọng.

Ngựa Vằn... Zebras... Zia. Chồn... Weasels.... Walt.

Trước khi tôi có thể nghĩ gì thêm, một tiếng BÙM lớn vang lên! Làm tòa nhà chao đảo. Những mảnh đá vôi lớn bay từ các phía của tòa nhà và trút như mưa xuống mảnh sân kho.

"Chúng lại vượt qua được các bức tường!" Walt nói. "Mau lên!"

Tôi cho rằng mình khá là mất tập trung và quá khích, nhưng toàn bộ trận chiến đã diễn ra qua nhanh để tôi thậm chí có thể theo dõi được. Ra hoàn toàn từ chối rời xa Ngựa Vằn và Chồn (xin lỗi, Zia và Walt) , nên chúng tôi để họ chăm sóc ông ấy trên con thuyền mặt trời trong khi Freak đưa Carter và tôi xuống tầng dưới. Chúng tôi rời khỏi móng vuốt của nó và nhảy xuống chiếc tủ buýp phê và thấy Bast đang quay cuồng chiến đấu với dao trong tay, chẻ những con quỷ thành cát và đá các pháp sư vào bể bơi, nơi cá sấu bạch tạng, Philip of Macedonia, quá vui mừng được giải trí cho chúng.

"Sadie!" Bast kêu lên nhẹ nhõm. [Đúng đấy, Carter, cô ấy gọi tên em chứ không gọi anh, bởi vì xét cho cùng cô ấy biết em lâu hơn rồi. ] Có vẻ như Bast đang có rất nhiều trò vui, nhưng giọng nữ thần gấp gáp. "Chúng đã lọt qua được tường phía đông. Hãy vào bên trong đi!"

Chúng tôi chạy qua cửa, lắt léo tránh một con gấu túi bất kỳ vừa bay qua đầu chúng tôi - có lẽ là bùa phép của ai đó không được như ý - và bước vào

một quang cảnh hỗn loạn.

"Horus thần thánh," Carter nói.

Thực ra, Horus có lẽ là người duy nhất không đang chiến đấu trong Phòng Lớn. Khufu, con khi đầu chó gan dạ của chúng tôi, đang cười một pháp sư già đi quanh phòng, làm cho kẻ đó phát nghẹn vì chính cây gậy của mình và lái kẻ đó vào các bức tường khiến pháp sư trở nên xanh lét. Felix đã thả ra một nhóm chim cánh cụt để đấu với một pháp sư khác, kẻ đang co rúm trong một vòng tròn kì diệu với một sự căng thẳng hậu chấn thương tâm lý và gào lên, "Không đi Nam Cực nữa! Cái gì cũng được trừ Nam Cực!" Alyssa đã gọi ra quyền năng của Geb để sửa một cái lỗ lớn mà kẻ thù để lại trên tường đằng xa. Julian thì lần đầu tiên triệu đến một hóa thân chiến đấu và đang chém các con quỷ với thanh kiếm lấp lánh. Thậm chí cả một sách Cleo cũng đang chạy quanh phòng, lôi các cuộn giấy từ cái túi đeo chéo qua người và đọc những từ chỉ sức mạnh tình cờ như "Mù!" "Ngang!" và "Rỗng Tuếch!" (nhân tiện, từ đó có tác dụng thần kỳ khiến kẻ thù bất lực). Nhìn chỗ nào, tôi cũng thấy các học viên của chúng tôi đang chiếm thế chủ động. Họ chiến đấu như thể họ đã chờ cả đêm để có cơ hội đánh trả, tôi cho rằng chính là như thế. Và có cả Jaz - Jaz! Cô dậy được rồi và trông khá khỏe mạnh! - vừa đánh bật một shabti vào trong lò sưởi, nơi tượng gốm vỡ thành hàng ngàn mảnh.

Tôi thấy niềm tự hào trào dâng, và không kém phần kinh ngạc. Tôi đã lo lắng biết bao về sự sống còn của các học viên non trẻ của mình, thế nhưng họ đơn giản là đã chế ngự được một nhóm pháp sư dày dặn kinh nghiệm hơn họ nhiều.

Tuy thế, ấn tượng nhất, chính là chú Amos. Tôi đã từng thấy chú tạo ra các phép thuật, nhưng chưa bao giờ như thế này. Chú ấy đứng ở chân tượng Thoth, múa tít cây gậy và triệu tập sấm, chớp, làm nổ tung các pháp sư kẻ thù, và quăng chúng vào những đám mây tiểu bão. Một nữ pháp sư lao đến chỗ chú, cây gậy của bà ta cháy rực lửa đỏ, nhưng Amos chỉ đơn giản gõ

xuống sàn. Đá cẩm thạch lát nhà dưới chân bà ta biến thành cát, và người phụ nữ lún trong cát đến tận cổ.

Carter và tôi nhìn nhau, toét miệng cười và tham gia vào trận chiến.

Sự thất bại hoàn toàn. Chẳng mấy chốc, đám quỉ đã biến thành những đồng cát, và các pháp sư kẻ thù bắt đầu tản ra trong hoảng sợ. Chắc rằng họ đã tưởng sẽ chiến đấu với một nhóm thiếu niên không được rèn luyện. Họ không tính đến chuyện được hưởng trọn vẹn phần thưởng của nhà Kane.

Một người phụ nữ cố gắng mở được một cánh cổng phép thuật ở bức tường đằng xa.

Chặn chúng lại, giọng nói của Isis vang lên trong đầu tôi, khiến tôi khá sốc sau một thời gian dài yên lặng. Chúng phải nghe sự thật.

Tôi không biết ở đâu ra cái ý tưởng đó, nhưng tôi giơ tay lên và đôi cánh cầu vồng lấp lánh xuất hiện ở hai bên tôi - đôi cánh của Isis.

Tôi khoát tay. Một luồng gió và ánh sáng nhiều màu hất các kẻ thù của chúng tôi ngã ra, trong khi các bạn của tôi không hề hấn gì.

"Nghe đây!" tôi gầm lên.

Mọi người trở nên yên lặng. Bình thường tôi đã có cái giọng ra lệnh, nhưng giờ đây có vẻ như nó được gia tăng thêm gấp mười lần. Có lẽ đôi cánh cũng lôi kéo được sự chú ý.

"Chúng ta không phải là kẻ thù của các ngươi!" Tôi nói. "Ta không quan tâm đến việc các ngươi có thích chúng ta hay không, nhưng thế giới đã đổi thay. Các ngươi cần nghe xem chuyện gì đã diễn ra."

Đôi cánh kỳ diệu của tôi mờ dần trong khi tôi nói cho mọi người nghe về chuyến đi qua Duat của chúng tôi, về sự tái sinh của Ra, sự phản bội của Menshikov và sự trỗi dậy của Apophis, sự hi sinh của Desjardins để cấm cửa Rắn.

"Nói dối! ' một người châu Á mặc chiếc áo choàng màu xanh tím than bước lên phía trước. Theo miêu tả từ cảnh mộng của Carter, tôi đoán đó là Kwai.

"Đó là sự thật," Carter nói. Anh ấy không còn được bao bọc trong hóa thân nữa. Quần áo của anh ấy đã trở lại là quần áo của người bình thường mà chúng tôi mua cho anh ấy ở Cairo, nhưng không hiểu sao trông anh ấy vẫn có vẻ uy nghi, tự tin. Anh ấy cầm một chiếc áo choàng bằng da báo của Đại Pháp Sư, và tôi có thể cảm nhận được cơn sốc tỏa ra trong phòng.

"Desjardins đã sát cánh chiến đấu bên anh em ta," Carter nói. "ông ấy đã đánh bại Menshikov và nguyên rủa Apophis. ông ấy đã hi sinh cuộc sống của mình để kéo dài thêm chút thời gian cho chúng ta. Nhưng Apophis sẽ trở lại. Desjardins muốn các người biết thế. Những lời cuối cùng của ông ấy, ông ấy đã dặn ta hãy cho các người xem chiếc áo khoác này và giải thích sự thật. Đặc biệt là chú, Amos. ông ấy muốn chú biết - con đường của các vị thần đã được khôi phục."

Cánh cổng thoát hiểm phép thuật của kẻ thù vẫn đang cuộn xoáy. Chưa có ai bước qua đó hết.

Người phụ nữ đã triệu hồi cánh cổng nhỏ nước bọt xuống sàn nhà chúng tôi. Bà ta mặc chiếc váy màu trắng và có mớ tóc xù màu đen. Bà ta hét lên với đồng bọn, "Các người còn chờ gì nữa? Bọn chúng đưa tới cho chúng ta chiếc áo choàng của Đại Pháp Sư và kể cho chúng ta nghe một câu chuyện điên rồ. Đó là bọn nhà Kane! Phản bội! Có lẽ chính chúng đã giết Desjardins và Menshikov."

Giọng nói của Amos bùng nổ khắp Phòng Lớn: "Sarah Jacobi! Không ai khác ngoài bà phải biết rằng điều đó không phải là sự thật. Bà đã dành cả cuộc đời để nghiên cứu về cách thức của Sự Hỗn Mang. Bà có thể cảm nhận được khi Apophis thoát ra, phải không? Và sự trở về của Ra."

Amos chỉ qua lớp cửa kính dẫn ra tầng nóc. Tôi không biết làm sao chú ấy có thể cảm nhận được mà không cần nhìn, nhưng con thuyền mặt trời đang bồng bênh hạ xuống, dừng lại bên bể bơi của Philip. Thật là một cuộc hạ

cánh ẩn tượng. Zia và Walt đứng ở hai bên ngai vàng lửa. Họ cố gắng thu xếp đôi chút cho Ra để trông ông có vẻ vương giả hơn với cây móc và cây côn xích gắn cầu gai kim loại trong tay, mặc dù ông già vẫn còn nguyên nụ cười ngốc nghếch trên khuôn mặt.

Bast, người đã đứng trên tầng nóc, đông cứng người vì sốc, quì xuống. "Chúa tể của thần!"

"Xiin chà... ào," Ra lấp bắp. "Tạ.... ạm biệ... ệt!"

Tôi không biết thần mặt trời có ý gì, nhưng Bast đứng phắt dậy, bỗng dưng cảnh giác.

"Ông ấy sẽ bay lên thiên đường đấy!" cô nói. "Walt, Zia, nhảy xuống đi!"

Họ làm thế, vừa kịp lúc. Con thuyền mặt trời bắt đầu sáng lấp lánh. Bast quay về phía tôi và gọi, "Ta sẽ hộ tống thần mặt trời tới chỗ các vị thần khác! Đừng lo. Ta sẽ sớm trở về!" Nữ thần nhảy lên thuyền, và con thuyền bỗng bành trôi vào bầu trời, biến thành một quả cầu lửa. Rồi nó hòa vào ánh sáng mặt trời và biến mất hẳn.

"Đó là bằng chứng," Amos tuyên bố. "Các vị thần và Ngôi Nhà Sự Sống phải hợp tác với nhau. Sadie và Carter đã đúng. Con Rắn sẽ không chịu ở dưới đó lâu, bởi bây giờ nó đã bẻ được xích rồi. Ai sẽ nhập bọn với chúng ta nào?"

Một vài pháp sư kẻ thù buông gậy và đưa thần ra.

Người phụ nữ mặc đồ trắng, Sarah Jacobi, vặc lại, "Các Vùng khác sẽ không bao giờ công nhận yêu sách của người đầu, Kane. Các người đã bị vấy bẩn bởi quyền năng của Set! Chúng ta sẽ lan truyền câu chuyện này. Chúng ta sẽ nói cho họ biết là các người đã giết Desjardins. Họ sẽ không bao giờ theo người!"

Bà ta nhảy qua cánh cổng. Người đàn ông mặc áo xanh, Kwai, quan sát chúng tôi với vẻ miệt thị, rồi đi theo Jacobi. Ba người khác cũng làm như

vậy, nhưng chúng tôi để họ đi trong hòa bình.

Cung kính, Amos cầm lấy chiếc áo choàng bằng da báo trên tay Carter. "Tội Mọi người tập trung quanh pho tượng Thoth. Lần đầu tiên, tôi nhận thấy Phòng Lớn đã bị hư hại thế nào. Các bức tường nứt toác, các cửa sổ bị vỡ, các thánh tích bị đập nát và các nhạc cụ của Amos bị nung chảy một nửa. Lần thứ hai trong vòng ba tháng, chúng tôi đã gần như phá hủy Nhà Brooklyn. Đúng là kỉ lục. Ấy vậy mà tôi vẫn muốn ôm chầm lấy mọi người quanh phòng.

"Tất cả mọi người đều tuyệt lắm," tôi nói. "Mọi người đã tiêu diệt kẻ thù trong giây lát! Nếu mọi người chiến đấu giỏi giang như thế, làm sao chúng có thể cầm cự với mọi người được cả đêm chứ?"

\*

"Nhưng chúng em phải chặt vật mới cầm chân bọn chúng ở bên ngoài!" Felix đáp. Chính cậu cũng có vẻ không hiểu nổi chiến công của mình. "Lúc bình minh, em đã, gần như, hoàn toàn kiệt quệ."

Những người khác cũng gật đầu tán thành.

"Và chị lúc ấy đang hôn mê," một giọng nói quen thuộc cất lên. Jaz len qua đám đông, tới ôm lấy Carter và tôi. Gặp lại chị ấy thật tuyệt, tôi cảm thấy mình thật nực cười vì đã ghen với chị ấy và Walt.

"Bây giờ chị ổn cả chứ?" Tôi ôm lấy vai chị ấy và ngắm nghía khuôn mặt chị, tìm kiếm bất kỳ dấu hiệu nào của bệnh tật, nhưng trông chị ấy vẫn vui vẻ như mọi khi.

"Chị khỏe mà!" Jaz đáp. "Đúng lúc bình minh, chị tỉnh dậy và cảm thấy thật là tuyệt. Chị đoán là cũng đúng lúc mọi người về tới nơi... Chị không biết nữa. Đôi khi mọi chuyện xảy ra như vậy."

"Sức mạnh của Ra," Amos đáp. "Khi thần mặt trời trở dậy, ông ấy mang tới cuộc sống mới, năng lượng mới cho tất cả mọi chúng ta. Ông ấy làm hồi



sinh tinh thần của chúng ta. Không có như vậy, chắc chúng ta đã thua CUỘC.

Tôi quay về phía Walt, không dám hỏi. Có thể nào anh ấy cũng được chữa khỏi hay không? Nhưng cái nhìn trong mắt anh ấy đã nói với tôi rằng, lời cầu nguyện đó vẫn chưa được hồi đáp. Tôi đoán là anh ấy có thể cảm thấy đau đớn khắp tay chân sau khi đã thực hiện nhiều phép thuật đến thế.

Con chồn bị ốm, Ra thường nhắc đi nhắc lại điều đó. Tôi không biết chắc tại sao Ra lại quan tâm đến bệnh tình của Walt như vậy, nhưng dường như việc chữa trị đó cũng nằm ngoài khả năng của thần mặt trời.

"Amos," Carter nói, cắt đứt luồng suy nghĩ của tôi, "Jacobi có ý gì khi bảo rằng các Vùng khác không công nhận yêu sách của chú?"

Tôi không thể nén được. Tôi thở dài và tròn mắt nhìn anh ấy. Anh trai tôi lắm lúc thật là chậm hiểu.

"Cái gì chú?" Anh ấy thắc mắc.

"Carter," tôi nói, "anh có nhớ chúng ta đã nói chuyện về pháp sư mạnh nhất thế giới không? Desjardins là người đầu tiên. Menshikov là người thứ ba. Và anh lo lắng ai có thể là người thứ hai?"

"ừ," anh ấy thú nhận, "nhưng..."

"Và bây giờ Desjardins đã chết, pháp sư mạnh thứ hai sẽ trở thành người mạnh nhất. Và anh nghĩ người đó là ai nào?"

Chậm chậm, rồi ý nghĩ cũng hiện được ra trong óc anh ấy, chứng tỏ phép màu có thể xảy ra. Anh ấy quay ra nhìn Amos chăm chăm.

Ông chú chúng tôi nghiêm nghị gật đầu.

"Chú e là thế, các nhóc ạ." Amos quàng chiếc áo choàng da báo lên vai." Thích hay không, thì trách nhiệm đứng đầu cũng rơi vào chú. Chú là Đại Pháp Sư mới."

## 24. Tôi đã hứa một điều không thể.

TÔI KHÔNG THÍCH NHỮNG LỜI TẠM BIỆT, vậy mà tôi sẽ phải kể cho các bạn nghe về chúng rất nhiều.

[Không Carter. Em không mời anh lấy micro đâu nhé. Lùi ra nào! ]

Tối hoàng hôn, Nhà Brooklyn đã lại đâu vào đó. Alysa gần như một mình làm công việc trát vữa với sức mạnh của thần đất. Các học viên cũng biết khá đủ về bùa phép hi-nehm để sửa chữa các đồ vật bị hư hỏng.

Với cây chổi lau nhà và dung dịch tẩy rửa, Khufu thể hiện sự khéo léo chẳng kém gì khi chơi với bóng rổ, và thực sự không thể tin được là chỉ với một tấm khăn mắc vào hai cánh của quái vật đầu chim, người ta có thể cọ rửa, làm sạch bụi và lau chùi được bao nhiêu đồ.

Chúng tôi đã họp vài lần trong ngày hôm đó. Philip of Macedonia canh gác bể bơi, và đội quân shabti của chúng tôi tuần tra các tầng nhà, nhưng không có kẻ nào cố gắng tấn công - cả lực lượng của Apophis lẫn những đồng nghiệp pháp sư của chúng tôi. Tôi gần như có thể cảm nhận được cú sốc tập thể trải khắp trên ba trăm sáu mươi Vùng khi họ biết tin: Desjardins đã qua đời, Apophis đã trở dậy, Ra đã trở về, và Amos Kane đã trở thành Đại Pháp Sư mới. Tin tức nào đáng lo ngại nhất đối với bọn họ, tôi không thể biết, nhưng tôi nghĩ rằng chúng tôi sẽ có thêm chút thời gian để thở trong khi các Vùng khác xử lý sự chuyển biến của các sự kiện và quyết định cần phải làm gì.

Trước khi mặt trời lặn, Carter và tôi trở lên mái nhà trong khi Zia mở một cánh cổng phép thuật để cô ấy và Amos đi tới Cairo.

Với mái tóc đen mới cắt và một bộ váy mới màu be, trông Zia không hề đổi khác dù chỉ một chút kể từ lần đầu tiên tôi nói chuyện với cô ấy ở Bảo Tàng Metropolitan, mặc dù bao nhiêu điều đã xảy ra kể từ đó. Và tôi cho rằng, về mặt lý thuyết mà nói, ở bảo tàng đâu có phải là cô ấy, bởi đó chỉ là shabti của cô ấy mà thôi.

[Đúng em biết rồi. Rắc rối kinh khủng mới theo được những chuyện đó. Anh phải học lấy phép thuật triệu hồi thuốc đau đầu đi. Tác dụng ghê lắm ý.]

Cánh cổng phép thuật cuộn xoáy hiện ra, và Zia quay lại để nói lời tạm biệt.

"Mình sẽ đi cùng với Amos - mình muốn nói là Đại Pháp Sư - đến Vùng Một," chị ấy hứa. "Mình sẽ đảm bảo để chú được công nhận là lãnh tụ Ngôi Nhà Sự Sống."

"Họ sẽ chống lại hai người," tôi đáp. "Hãy cẩn thận."

Đừng lo."

Chú ấy vẫn ăn vận theo phong cách bảnh bao như mọi khi: một bộ complet bằng lụa vàng kim tiếp màu với chiếc áo choàng bằng da báo mới của mình, một chiếc mũ phớt, và những hạt cườm vàng đính trên mái tóc tết. Bên cạnh chú là một chiếc túi vải len thô và một hộp kèn saxophone. Tôi tưởng tượng ra chú ngồi trên bậc thềm cạnh ngai vàng của pharaoh, chơi kèn saxophone tenor - John Coltrane - có lẽ thế - trong khi một thời đại mới mở ra trong ánh sáng màu tím và những ký tự tượng hình bay ra từ loa kèn của chú.

"Chú sẽ giữ liên lạc," chú ấy hứa. "Ngoài ra, các cháu trông coi mọi việc rất ổn thỏa ở Nhà Brooklyn đây. Các cháu không cần người chỉ bảo nữa."

Tôi cố gắng tỏ vẻ dũng cảm, mặc dù tôi ghét phải thấy chú ra đi. Chỉ vì tôi đã mười ba tuổi không có nghĩa là tôi muốn các trách Đừng lo."

Chú ấy vẫn ăn vận theo phong cách bảnh bao như mọi khi: một bộ complet bằng lụa vàng kim tiếp màu với chiếc áo choàng bằng da báo mới của mình, một chiếc mũ phớt, và những hạt cườm vàng đính trên mái tóc tết. Bên cạnh chú là một chiếc túi vải len thô và một hộp kèn saxophone. Tôi tưởng tượng ra chú ngồi trên bậc thềm cạnh ngai vàng của pharaoh, chơi kèn saxophone tenor - John Coltrane - có lẽ thế - trong khi một thời đại mới

mở ra trong ánh sáng màu tím và những ký tự tượng hình bay ra từ loa kèn của chú.

"Chú sẽ giữ liên lạc," chú ấy hứa. "Ngoài ra, các cháu trông coi mọi việc rất ổn thỏa ở Nhà Brooklyn đây. Các cháu không cần người chỉ bảo nữa."

Tôi cố gắng tỏ vẻ dũng cảm, mặc dù tôi ghét phải thấy chú ra đi. Chỉ vì tôi đã mười ba tuổi không có nghĩa là tôi muốn các trách nhiệm của người lớn. Chắc chắn là tôi không muốn quản lý vùng Hai Mười Một hay dẫn dắt đội quân đi chinh chiến. Nhưng tôi chắc là không ai bị đặt vào vị trí đó lại từng cảm thấy mình đã sẵn sàng.

Zia đặt bàn tay lên tay Carter. Anh ấy giật nảy người lên cứ như là chị Zia đã chạm vào anh ấy bằng máy khử rung tim.

"Chúng ta sẽ nói chuyện sớm thôi," chị ấy bảo, "sau khi... sau khi mọi chuyện đã yên ổn. Nhưng, cảm ơn cậu nhé."

Carter gật đầu, mặc dù trông anh ấy có vẻ tiu nghỉu. Tất cả chúng tôi đều biết rằng mọi chuyện sẽ chẳng sớm yên ổn. Chẳng có gì đảm bảo rằng chúng tôi sẽ sống đủ lâu để gặp lại Zia.

"Cậu cần thận nhé," Carter nói. "Cậu đóng một vai trò rất quan trọng đấy."

Zia liếc nhìn tôi. Một sự đồng cảm kì lạ chạy qua chúng tôi. Tôi nghĩ chị ấy bắt đầu có sự nghi ngờ, một nỗi lo sợ sâu xa, về việc chị ấy sẽ đóng vai trò gì. Tôi không thể nói rằng chính tôi đã hiểu được điều đó, nhưng tôi chia sẻ cảm giác bất ổn của chị ấy. Ngựa vằn, Ra đã nói. ông ấy từ lúc thức dậy đã nhắc đến ngựa vằn rồi.

"Nếu hai người cần chúng cháu," tôi nói, "thì đừng có chần chừ. Cháu sẽ hiện ra và cho mấy tên pháp sư ở Vùng Năm một trận no đòn."

Amos hôn lên trán tôi. Chú ấy vỗ vai Carter. "Cả hai đứa đã khiến chú rất tự hào. Lần đầu tiên sau bao năm hai đứa đã cho chú hi vọng."

Tôi muốn họ ở lại lâu hơn. Tôi muốn nói chuyện với họ thêm chút nữa. Nhưng kinh nghiệm của tôi với Khonsu đã dạy tôi không nên tham lam với thời gian. Tốt nhất là nên đánh giá đúng những gì mình có và không khát khao thêm.

Amos và Zia bước vào cánh cổng phép thuật và biến mất.

Khi mặt trời vừa lặn, Bast trông kiệt quệ hiện ra ở Phòng Lớn. Thay vì bộ đồ liền quần thường lệ, cô ấy mặc một chiếc váy Ai Cập trang trọng và đeo nhiều trang sức tới mức trông không thoải mái tí nào.

"Ta đã quên mất chuyện cưỡi chiếc thuyền mặt trời lên bầu trời khó khăn đến mức nào," cô ấy nói, quệt tay lên trán. "Lại nóng nữa chứ. Lần sau, ta phải mang theo một cái xoong và một tủ lạnh xách tay đầy sữa."

"Ra ổn chứ ạ?" tôi hỏi.

Thần miêu nữ trẻ môi. "À... ông ấy vẫn thế. Ta đã điều khiển chiếc thuyền đến phòng ngai vàng của các vị thần. Họ sẽ tập hợp một đội chèo thuyền mới cho chuyến đi đêm nay. Nhưng các cháu nên đến gặp ông ấy trước khi thần mặt trời lên đường."

"Chuyến đi đêm nay ư?" Carter hỏi. "Qua Duat ư? Bọn cháu vừa đưa ông ấy về mà!"

Bast xòe hai bàn tay. "VẬY các cháu trông chờ gì chứ? Các cháu đã phục hồi một chu kỳ xưa cũ. Ban ngày Ra sẽ ở thiên đường và đêm ở trên sông. Các vị thần sẽ phải trông nom ông ấy như họ đã từng làm. Đi nào; chúng ta chỉ có vài phút thôi."

Tôi sắp sửa hỏi cô ấy định đưa chúng tôi đến phòng ngai vàng của các thần bằng cách nào. Bast vẫn thường nhắc đi nhắc lại với chúng tôi rằng cô ấy không giỏi việc triệu hồi các cánh cổng phép thuật. Thế rồi một cánh cổng hoàn toàn là bóng tối mở ra giữa không trung. Anubis bước qua cổng, như thường lệ trông tuyệt vời đến phát bực mình, thần mặc một chiếc quần bò đen và một chiếc áo khoác da, với một chiếc áo bằng vải bông trắng, vừa

vặn ôm lấy ngực khiến tôi tự hỏi liệu thần có cố ý khoe không. Tôi cho là không. Chắc hẳn thần trông đã hoàn hảo như thế từ lúc lăn ra khỏi giường vào buổi sáng rồi.

Phải... hình ảnh đó chẳng giúp tôi tăng cường sự tập trung chút nào.

"Xin chào, Sadie," thần nói. [đúng rồi, Carter. Thần cũng đã nói chuyện với em trước. Em biết nói gì chứ? Chả là em quan trọng mà. ]

Tôi cố gắng tỏ vẻ gắt gỏng với Anubis. "Ra là ông. Lúc đang đánh cuộc linh hồn chúng tôi ở dưới âm phủ thì chẳng thấy ông đâu."

"Ừ, ta mừng là em đã sống sót," thần nói. "Chứ không viết bài điếu văn cho em khó lắm."

"Ồ, ha ha. ông đã ở đâu nhỉ?"

Lại thêm nỗi buồn hiện lên trong đôi mắt nâu của Anubis. "Một dự án bên lề," Thần đáp. "Nhưng ngay lúc này, chúng ta lên nhanh lên thì hơn."

Anubis chỉ về phía cánh cổng của bóng tối. Chỉ để tỏ ra với Anubis là mình không sợ hãi, tôi bước qua trước tiên.

ở phía bên kia, chúng tôi thấy mình ở trong gian phòng ngai vàng của các vị thần. Một đám đông các thần thánh quay ra đối diện với chúng tôi. Cung điện có vẻ còn lớn hơn lần trước chúng tôi tới đây. Các cây cột có vẻ cao hơn, được tô vẽ phức tạp hơn. Sàn nhà bằng cẩm thạch đánh bóng được trang trí chằng chịt các hình vẽ chòm sao, như thể chúng tôi bước qua dải ngân hà vậy. Trần nhà ánh lên như một tấm huỳnh quang khổng lồ. Bộ và ngai vàng của Horus đã được dịch sang một bên, nên lúc này trông nó như ghế của một quan sát viên hơn là nhân vật chính.

ở giữa phòng, con thuyền mặt trời sáng lên trên dàn giáo của âu tàu khô. Đội chèo thuyền ánh sáng hình cầu đang bay lượn quanh, dọn dẹp vỏ tàu và kiểm tra hệ thống dây chằng. Rắn Uraei bay vòng vòng quanh ngai vàng lửa, nơi Ra, trong y phục của vua Ai Cập, đang ngồi, trên đùi đặt cây móc

và cây côn xích gắn cầu gai kim loại, cảm thần mặt trời gục xuống ngực, và thần đang ngáy ầm ỉ.

Một người đàn ông trẻ tuổi và vạm vỡ mặc bộ áo giáp bằng da tiến về phía chúng tôi. Ông ta có cái đầu cạo trọc và đôi mắt hai màu - một mắt màu bạc và một mắt màu vàng.

"Chào mừng, Carter và Sadie," Horus nói. "Chúng ta rất hân hạnh."

Lời nói của vị thần không phù hợp với ngữ điệu của ông, một ngữ điệu cứng nhắc và kiểu cách. Các vị thần khác cúi chào chúng tôi tôn kính, nhưng tôi có thể cảm thấy sự thù địch của họ âm ỉ dưới bề mặt. Tất cả họ đều vận những bộ áo giáp đẹp nhất của mình và trông rất uy nghi. Sobek, thần cá sấu (không phải vị thần ưa thích của tôi) mặc bộ áo giáp tết bằng kim loại xanh óng ánh và mang theo một cây gậy to tướng nổi trên mặt nước. Nekhbet trông cũng tương tất hết mức có thể của chim kền kền, chiếc áo khoác lông vũ đen mượt như nhung, như lụa. Bà ta cúi đầu về phía tôi, nhưng ánh mắt bà ta như muốn bảo tôi rằng bà ta vẫn muốn xé xác tôi ra. Babi thần khí đầu chó đã đánh răng và chải lông, ông ta cầm một quả bóng bầu dục - có lẽ là ông tôi đã làm cho ông thần lầy phải đam mê này.

Khonsu đứng đó trong bộ complet màu ánh bạc, tung tung một đồng xu vào không khí và mỉm cười. Tôi muốn đấm cho ông ta một phát, nhưng ông ta gật đầu chào như thể chúng tôi là bạn bè cũ. Thậm chí cả Set cũng có mặt ở đó, trong bộ quần áo disco ác độc màu đỏ, dựa vào một cây cột ở phía cuối đám đông, tay cầm một cây gậy sắt. Tôi nhớ rằng ông ta đã hứa sẽ không giết tôi cho tới khi chúng tôi giải phóng được cho Ra, nhưng lúc này đây, trông ông ta có vẻ thoải mái. Ông ta, đặt tay lên mũ và toe toét cười với tôi như thể khoái trá với sự không thoải mái của tôi.

Thoth, thần tri thức, là vị thần duy nhất không ăn diện. Thần vẫn mặc chiếc quần bò thông thường và chiếc áo choàng của phòng thí nghiệm viết đầy những chữ nguệch ngoạc. Thần quan sát tôi bằng đôi mắt kính vạn hoa kỳ

lạ của mình và tôi có cảm giác rằng thần là người duy nhất trong phòng thương hại cho sự không thoải mái của tôi.

Isis bước lên phía trước. Mái tóc đen dài của nữ thần tết thành bím buông sau vai chiếc váy bằng vải tơ. Đôi cánh cầu vồng của nữ thần óng ánh sau lưng. Nữ thần trang trọng cúi chào tôi, nhưng tôi có thể cảm thấy những làn sóng lạnh lẽo tỏa ra từ nữ thần.

Horus quay về phía đông đảo các thần. Tôi nhận thấy thần không còn đội vương miện pharaoh nữa.

"Nhìn đây!" thần nói với đám đông.

"Carter và Sadie Kane, những người đã đánh thức Chúa Tể của chúng ta! Đừng nghi ngờ gì nữa: Apophis kẻ thù của chúng ta đã trỗi dậy. Chúng ta phải đoàn kết sau lưng Ra."

Ra lẩm bẩm trong giấc ngủ, "Cá, bánh qui, chồn," rồi lại ngủ tiếp.

Horus hăng giọng. "Ta xin cam kết trung thành! Ta mong toàn thể các thần cũng làm như vậy. Ta sẽ bảo vệ con thuyền mặt trời khi chúng ta đi qua Duat đêm nay. Mỗi người chúng ta cần phải lần lượt làm nhiệm vụ đó cho tới khi thần mặt trời... hoàn toàn hồi phục."

Nghe chùng thần hoàn toàn chẳng bao giờ tin rằng điều đó có thể xảy ra.

"Chúng ta sẽ tìm được cách đánh bại Apophis!" Thần nói. "Bây giờ, hãy ăn mừng sự trở lại của Ra! Ta muốn ôm chầm lấy Carter Kane như một người anh em."

Nhạc bắt đầu nổi lên, vang vọng khắp các gian phòng. Ra, vẫn còn ngồi trong ngai vàng trên chiếc thuyền của mình, thức dậy và vỗ tay. Thần nhoẻn cười trong khi các vị thần khác lượn quanh, vài thần trong hình dạng con người, vài thần khác tan biến thành một làn mây, một ngọn lửa hay ánh sáng.



Isis cầm lấy hai tay tôi. "Ta hi vọng người biết mình đang làm gì, Sadie," nữ thần nói với giọng lạnh nhạt. "Kẻ thù lớn nhất của chúng ta trỗi dậy, và người đã truất ngôi của con ta, đưa một vị thần ồm yếu làm thủ lĩnh của chúng ta."

"Hãy cho ông ấy một cơ hội," Tôi nói, mặc dù cảm thấy cổ chân mình mềm như bún.

Horus vỗ vai Carter. Những lời thần nói cũng chẳng thân thiện gì hơn.

"Ta là đồng minh của người, Carter," Horus hứa. "Ta sẽ cho người sử dụng sức mạnh của ta bất kỳ lúc nào người yêu cầu."

Người sẽ làm sống lại con đường phép thuật của ta ở Ngôi Nhà Cuộc Sống, và chúng ta sẽ cùng nhau chiến đấu tiêu diệt Rắn. Nhưng đừng phạm sai lầm nào: người đã làm ta mất ngai vàng. Nếu sự lựa chọn của người khiến chúng ta trả giá bằng chiến tranh, ta thề rằng điều cuối cùng ta sẽ làm trước khi Apophis nuốt chửng ta đó là nghiền nát người. Và nếu như chúng ta thắng trận chiến này mà không có sự giúp đỡ của Ra, nếu người đã làm ta bị thất sủng vô ích, ta thề rằng cái chết của Cleopatra và lời nguyện của Akhenaton sẽ chẳng là gì so với cơn cuồng nộ ta giáng xuống người và gia đình người mãi mãi. Người hiểu chứ?"

Khá khen cho Carter, anh ấy vẫn đứng thẳng trước ánh nhìn của thần chiến tranh.

"Chỉ cần người làm phần việc của mình," Carter đáp.

Horus cười cho đám thính giả nghe như thể thần và Carter vừa kể cho nhau một trò đùa thú vị. "Đi đi, Carter. Hãy xem cái giá phải trả cho chiến thắng của người. Chúng ta hãy hi vọng rằng tất cả các đồng minh của người không phải chịu số phận như thế."

Horus quay lưng về phía chúng tôi và tham dự vào buổi ăn mừng. Isis mỉm cười với chúng tôi lần cuối rồi tan biến thành cầu vồng lấp lánh.

Bast đứng bên tôi, im lặng, nhưng trông như thể nữ thần muốn cào Horus như vào một cái cột.

Anubis có vẻ bối rối. "Ta xin lỗi, Sadie.

Các vị thần có thể -"

"Vô ơn? ' tôi hỏi. "Điên tiết?"

Mặt thần đỏ lên. Tôi đoán là thần nghĩ rằng tôi muốn nói tới thần.

"Chúng ta có thể chậm chạp nhận thức được điều gì là quan trọng," cuối cùng thần đáp. "Đôi khi, chúng ta phải mất thời gian để hiểu được giá trị của một điều mới mẻ, một điều có thể khiến chúng ta thay đổi tốt đẹp hơn."

Thần nhìn tôi bằng đôi mắt ấm áp ấy, và tôi muốn tan chảy thành nước.

"Chúng ta phải đi thôi," Bast ngắt lời.

"Một điểm dừng chân nữa, nếu hai người còn đi được."

\*

Cái giá của chiến thắng," Carter nhớ ra. "Bes ư? ông ấy còn sống chứ?"

Bast thở dài. "Một câu hỏi khó. Đi lối này."

Điểm cuối cùng tôi muốn đến là Những Cánh Đồng Mặt Trời.

Nhà dưỡng lão chẳng thay đổi gì nhiều. Không ánh sáng mặt trời đổi mới nào có thể giúp được các vị thần già yếu. Họ vẫn đẩy những cây cột truyền nước đi loanh quanh, va vào các bức tường, hát những bản tụng ca cổ xưa trong khi cố gắng tuyệt vọng tìm kiếm những ngôi đền thờ không còn tồn tại nữa.

Một bệnh nhân mới đã gia nhập bọn với họ. Bes mặc chiếc áo choàng bệnh viện ngồi trong chiếc ghế đan bằng cành liễu gai, liếc nhìn Hồ Lửa ngoài cửa sổ.

Tawaret ngồi bên ông, đôi mắt hà mã bé xíu của bà đỏ lên vì khóc. Bà cố gắng cho ông uống cốc nước.

Nước chảy xuống cằm ông. Ánh mắt ông vô hồn nhìn thác nước cuộn chảy đằng xa, khuôn mặt gồ ghề của ông tắm trong ánh sáng đỏ. Mái tóc xoăn của ông mới được chải, và ông mặc một chiếc áo sơ mi Hawaii màu xanh lơ mới cùng chiếc quần soóc, và trông ông khá là thoải mái. Nhưng đôi mày của ông cau lại. Những ngón tay ông bấu lấy tay vịn ghế, như thể ông biết rằng ông nên nhớ ra điều gì, nhưng không thể.

"Không sao, Bes." Giọng Tawaret run run trong khi bà chấm chấm dưới cằm ông với một chiếc khăn ăn. "Chúng ta sẽ lo việc này. Em sẽ chăm sóc anh."

Thế rồi bà ấy nhìn thấy chúng tôi. Vẻ mặt bà đanh lại. Đối với một nữ thần hộ sinh tốt bụng, trông bà có thể khá là đáng sợ nếu bà muốn.

Bà vỗ vỗ vào đầu gối của thần lùn. "Em sẽ quay lại ngay, Bes cưng."

Bà đứng dậy, một hành động đáng nể đối với cái bụng to tướng của bà, và xua chúng tôi ra xa ghế của Bes. "Làm sao các người dám đến đây! Làm như các người còn chưa gây đủ chuyện!"

Tôi sắp sửa òa khóc và xin lỗi thì nhận thấy sự tức giận của bà không nhắm vào tôi hay Carter. Bà đang liếc nhìn Bast.

"Tawaret..." Bast ngửa hai bàn tay. "Ta đâu có muốn thế này. Ông ấy là bạn ta."

"Ông ấy chỉ là một trong những món đồ chơi của loài mèo thôi!" Tawaret hét to đến mức một vài bệnh nhân phát khóc. "Người cũng ích kỉ như tất cả loài của người Bast ạ. Người lợi dụng ông ấy rồi vứt bỏ ông ấy. Người biết là ông ấy yêu người, và người tận dụng điều đó. Người chơi với ông ấy như vờn con chuột dưới vuốt của người."

"Như thế là không công bằng," Bast lẩm bẩm, nhưng tóc nữ thần bắt đầu dựng đứng lên như những khi bà sợ hãi. Tôi không trách nữ thần. Gần như chẳng có điều gì đáng sợ hơn một con hà mã cuồng nộ.

Tawaret dậm chân mạnh đến nỗi, giày cao gót của bà bị gãy. "Bes đáng được nhận điều tốt hơn thế này. Ông ấy đáng được gặp người tử tế hơn người, ông ấy thật tốt bụng. Ta - ta không bao giờ quên ông ấy!"

Tôi cảm thấy một trận đấu rất bạo lực giữa mèo và hà mã sắp xảy ra. Tôi không biết là tôi cất tiếng nói để cứu Bast, hay là để giải thoát các bệnh nhân bị sang chấn tâm lý, hoặc để làm dịu bớt tội lỗi của chính mình, nhưng tôi bước vào giữa hai vị thần. "Chúng ta sẽ giải quyết việc này," tôi nói bừa. "Tawaret, tôi thề đấy. Chúng tôi sẽ tìm được cách để chữa trị cho Bes."

Bà nhìn tôi, và nỗi tức giận rút đi trong mắt bà cho tới lúc chẳng còn gì ngoài sự thương hại. "Nhóc ơi, ồ nhóc... ta biết cháu có ý tốt. Nhưng đừng có cho ta hi vọng hão huyền. Ta đã sống với hi vọng hão huyền quá lâu rồi. Đi đi - gặp ông ấy nếu cháu muốn. Hãy xem điều gì đã xảy ra với người lùn tuyệt nhất thế gian. Rồi để chúng ta yên. Đừng có hứa với ta điều không thể xảy ra."

Bà quay đi và tập tễnh đi trên đôi giày gãy gót đến chỗ bàn y tá. Bast cúi gằm mặt. Nữ thần mang trên mặt biểu hiện không hề mèo chút nào: sự hổ thẹn.

"Ta sẽ đợi ở đây," Bast tuyên bố.

Tôi có thể thấy rằng đó là câu trả lời cuối cùng của nữ thần, nên tôi và Carter tự mình tiến gần đến chỗ Bes.

Thần lùn không cử động, ông ngồi trong chiếc ghế liễu gai, miệng hơi hé, mắt dán chặt vào hồ lửa.

"Bes." Tôi đặt tay lên cánh tay ông. "ông nghe thấy cháu không?"

Dĩ nhiên là ông ấy không trả lời. Ông ấy đeo một chiếc vòng trên cổ tay có viết tên ông bằng các chữ tượng hình, được trang trí dễ thương, có lẽ bởi chính tay Tawaret.

"Cháu rất lấy làm tiếc," tôi nói. "Chúng cháu sẽ lấy lại ren cho ông. Chúng cháu sẽ tìm cách chữa lành cho ông. Phải không nào, Carter?"

"Đúng." Anh ấy hăng giọng, và tôi có thể đảm bảo rằng lúc đó anh ấy chẳng cư xử như một đấng nam nhi đại trượng phu đâu.

"Đúng, cháu thề đấy, Bes. Nếu đó là..."

Có lẽ anh ấy định nói rằng nếu đó là điều cuối cùng chúng cháu làm, nhưng đã khôn ngoan quyết định không nói ra. Cứ xét tới cuộc chiến tranh với Apophis đang lơ lửng trên đầu, thì tốt nhất không nên nghĩ đến chuyện cuộc sống của chúng tôi sớm kết thúc như thế nào.

Tôi cúi xuống và hôn lên trán Bes. Tôi nhớ lại chúng tôi đã gặp nhau ở ga Waterloo như thế nào, khi ông ấy đã lái xe đưa Liz, Emma và tôi tới nơi an toàn. Tôi nhớ lại ông ấy đã khiến Nekhbet và Babi sợ hãi ra sao trong chiếc quần bơi Speedo nực cười của mình. Tôi nghĩ về cái đầu Lenin bằng sô cô la gốc nghếch mà ông ấy đã mua ở St. Petersburg, và khi ông ấy đã kéo Walt và tôi an toàn ra khỏi cổng phép thuật ở Cát Đỏ. Tôi không thể nào nghĩ về ông với sự nhỏ bé. Ông có một tính cách vĩ đại, nhiều màu sắc, buồn cười và tuyệt diệu - và dường như không thể nào các tính cách ấy lại ra đi mãi mãi. Ông ấy đã hiến dâng cuộc sống bất tử của mình để mua thêm một giờ cho chúng tôi.

Tôi không thể không nức nở. Cuối cùng Carter phải kéo tôi ra xa. Tôi không nhớ chúng tôi đã về nhà bằng cách nào, nhưng tôi nhớ cảm giác như chúng tôi rơi thay vì hạ cánh - như thế giới trần gian đã trở nên sâu hơn và buồn hơn bất cứ nơi nào ở Duat.

Buổi tối hôm đó tôi ngồi một mình ở trên giường trước cửa sổ mở. Đêm đầu tiên của mùa xuân đã trở nên ấm áp và dễ chịu đến ngạc nhiên. Ánh

đèn lấp lánh dọc theo bờ sông. Nhà máy sản xuất bánh mì tròn trong khu vực tỏa vào không khí mùi thơm của bánh mì nướng. Tôi đang lắng nghe danh mục bài hát BUỒN của mình và tự hỏi sao sinh nhật tôi mới chỉ trôi qua được mấy ngày.

Thế giới đã thay đổi. Thần mặt trời đã trở lại. Apophis đã thoát khỏi lồng, và mặc dù nó đã bị đày đi một vực thẳm xa xôi nào đó, nó sẽ nhanh chóng quay trở lại. Chiến tranh đang đến. Chúng tôi có bao việc phải làm. Vậy mà tôi ngồi đây, nghe mãi những bài hát của ngày xưa, nhìn chăm chăm vào bức vẽ Anubis và cảm thấy mâu thuẫn một cách thật bất lực về một điều tầm thường vừa điên tiết như... phải, bạn đoán được rồi đấy. Bọn con trai.

Có tiếng gõ cửa.

"Mời vào," Tôi nói chẳng nhiệt tình chút nào. Tôi đoán rằng đó là Carter. Chúng tôi thường chuyện trò vào cuối ngày, để báo cáo với nhau. Nhưng không, đó là Walt, và bỗng dưng tôi nhận ra mình đang mặc một chiếc áo phông sờn và một chiếc quần pyjama. Chắc chắn là trông tôi cũng kinh khủng chẳng kém gì tóc Nekhbeth. Carter nhìn thấy tôi thế này cũng chả sao. Nhưng với Walt? Tệ quá.

"Anh làm gì ở đây thế? ' Tôi ré lên, hơi quá to.

Walt chớp mắt, rõ ràng là ngạc nhiên bởi tôi quá thiếu mẫn khách. "Xin lỗi nhé, anh đi vậy.

"Không! Ý em là... không sao cả. Anh chỉ làm em ngạc nhiên thôi. Và - anh biết đấy... chúng ta có qui định về việc 'con trai ở trong phòng con gái' mà không có, ừm, người giám sát."

Tôi nhận thấy sao mình nói tẻ nhạt kinh khủng, gần như là Carter vậy. Nhưng tôi căng thẳng mà.

Walt khoanh hai tay. Đó là hai cánh tay rất đẹp đẽ. Anh ấy mặc một chiếc áo chơi bóng rổ bằng vải jersey và một chiếc quần soóc tập chạy, cổ đeo bộ

sưu tập bùa mọi khi. Trông anh ấy thật khỏe mạnh, như vận động viên, khó mà tin rằng anh ấy đang chết vì một lời nguyền rửa tình cờ.

"À, em là giáo viên mà," anh ấy nói. "Em không giám sát anh được à?"

Chắc chắn là tôi đang đổ mặt một cách kinh khủng. "Đúng. Em cho là nếu anh để hé cửa thì... ờ, anh tới có việc gì vậy?"

Anh đứng dựa vào cánh cửa tủ. Hơi kinh hoàng, tôi nhận ra tủ vẫn còn mở, để lộ tấm hình Anubis.

"Có quá nhiều điều đang diễn ra," Walt nói. "Em đã đủ thứ phải lo rồi. Anh không muốn em phải lo lắng cho anh nữa."

"Quá muộn," tôi thú nhận.

Anh gật đầu, như thể chia sẻ sự thất vọng của tôi. "Cái hôm ở sa mạc, ở Bahariya... em có nghĩ là anh điên không, nếu anh nói với em rằng đó là ngày tuyệt vời nhất trong đời anh?"

Tim tôi xao xuyến, nhưng tôi cố gắng giữ bình tĩnh, "ờ, giao thông công cộng ở Ai Cập, cướp đường, đám lạc đà hôi hám, lũ xác ướp La Mã điên rồ, và người nông dân trồng chà là bị ma ám... Trời, đó quả là một ngày đáng nhớ."

"Và em nữa," anh ấy nói.

"Vâng, à... em cho là em cũng nằm trong bản danh sách các thảm họa."

"Ý anh không phải thế."

Tôi cảm thấy mình là một người giám sát thật tệ - căng thẳng và bối rối, và đầy những ý nghĩ không giám sát chút nào. Mắt tôi lạc tới cửa tủ quần áo. Walt lưu ý điều đó.

"Ồ." Anh ấy chỉ vào Anubis. "Em muốn anh đóng cửa tủ không?"

"Vâng," tôi đáp. "Đừng. Có lẽ vậy. Ý em là, chẳng sao cả. À, không phải là chẳng sao cả, nhưng Walt cười vang như thể sự bối rối của tôi chẳng khiến anh ấy phiền lòng chút nào. "Sadie, nghe này. Anh chỉ muốn nói rằng, dù cho chuyện gì sẽ xảy ra, anh rất mừng là anh đã quen với em. Anh mừng là anh đã tới Brooklyn. Jaz đang tìm ra phương thuốc chữa trị cho anh. Có thể cô ấy sẽ tìm ra cái gì đó, nhưng đằng nào thì.... cũng ổn mà."

"Không ổn gì cả! Tôi nghĩ sự tức giận của tôi làm chính tôi ngạc nhiên hơn là anh. "Walt, anh đang chết vì một lời nguyện trời đánh. Và - và em đã có Menshikov đứng ngay đó, sẵn sàng nói cách chữa trị cho em, và em đã làm anh thất vọng. Như em đã làm Bes thất vọng. Em cũng không đưa được Ra trở về cho tử tế."

Tôi tức giận với mình vì đã khóc, nhưng tôi không dừng được. Walt tiến lại và ngồi xuống bên tôi. Anh ấy không cố choàng tay quanh người tôi, và có lẽ như vậy thì hơn.

Tôi đã đu bối rối lắm rồi.

"Em không làm anh thất vọng," Walt đáp.

"Em không làm ai thất vọng cả. Em làm đúng điều nên làm, và như thế có nghĩa là phải hi sinh."

"Hi sinh anh thì không," tôi nói. "Em không muốn anh chết."

Nụ cười của Walt khiến tôi có cảm giác là thế giới chỉ còn lại có hai người.

"Sự trở về của Ra có thể không chữa khỏi được cho anh," anh ấy nói. "Nhưng điều đó vẫn mang đến cho anh hy vọng mới. Em thật tuyệt vời, Sadie ạ. Dù bằng cách này hay cách khác, chúng ta cũng sẽ thành công mà. Anh sẽ không bỏ em đâu."

Nghe sao mà hay, sao mà tuyệt vời, sao mà không thể. "Làm sao anh có thể hứa điều đó được?"

\*



Đôi mắt Walt lạc tới chỗ tấm hình của Anubis, rồi lại trở về chỗ tôi. "Chỉ cần em cố gắng đừng lo cho anh. Chúng ta sẽ phải tập "Anh có nghĩ ra cách nào không?"

Anh ấy phác một cử chỉ về phía chiếc bàn thấp để bên giường tôi, nơi chiếc máy thu băng cũ kỹ, bầm dập của tôi nằm đó - một món quà ông bà đã tặng tôi từ lâu lắm rồi.

"Nói với mọi người điều gì thực sự đã xảy ra," Walt bảo. "Đừng có để Jacobi và những người khác tuyên truyền những lời dối trá về gia đình em. Anh tới Brooklyn bởi vì anh nhận được thông điệp đầu tiên của em - bản thu âm về Kim Tự Tháp Đỏ, và những chiếc bùa hộ mệnh djed. Em cầu xin sự giúp đỡ và bọn anh đã đáp lại. Đã đến lúc phải cầu xin sự giúp đỡ một lần nữa."

"Nhưng lần đầu tiên, bọn em thực sự đã với được tới bao nhiêu pháp sư - hai mươi phải không?"

"Này, đêm qua ta đánh cũng khá được đấy chứ." Walt nhìn vào mắt tôi. Tôi cứ nghĩ anh ấy sẽ hôn tôi, nhưng có điều gì đó khiến cả hai chúng tôi lưỡng lự - cảm giác rằng như thế sẽ chỉ tổ làm mọi thứ trở nên càng không chắc chắn hơn thôi. Khi em nói..."

Anh nhún vai, rồi đứng lên ra về. "À, em cũng khá là khó bỏ qua."

Anh ấy vừa đi được một lát thì Carter tới, nách cặp cuốn sách. Anh ấy thấy tôi đang lắng nghe thứ nhạc buồn của tôi, mắt đăm đăm nhìn chiếc máy ghi âm đặt trên tủ.

"Có phải Walt vừa ra khỏi phòng em không đấy?" anh tôi hỏi. Có chút bản năng bảo vệ của người anh len vào giọng nói của Carter. "Có chuyện gì thế?"

"Ồ, chỉ là..." Mắt tôi dừng lại ở chỗ cuốn sách anh ấy mang theo. Đó là một cuốn sách cũ kỹ, sờn rách, và tôi tự hỏi không biết có phải anh ấy sắp sửa

giao bài tập cho tôi. Nhưng bìa cuốn sách trông quen quá. Mô típ hình mặt cắt kim cương, những dòng chữ cái đa màu sắc. "Cái gì đó?"

Carter ngồi xuống bên tôi. Căng thẳng, anh ấy trao cho tôi cuốn sách. "Đó không phải là, ừm một sợi dây chuyền vàng. Hay một con dao có phép lạ. Nhưng anh đã nói với với em là anh có quà sinh nhật cho em. Đây - quà đây."

Tôi lướt ngón tay trên tựa sách: Khảo sát của Blackkey về Khoa Học cho Năm Học Đầu tiên ở Trường Cao Đẳng. Sau đó tôi mở cuốn sách ra. Phía sau bìa một, có một cái tên được viết chữ thảo rất đẹp: Ruby Kane.

Đó là cuốn sách giáo khoa của mẹ ở trường cao đẳng - cũng là quyển mẹ thường đọc cho chúng tôi lúc đi ngủ. Chính là cuốn đó.

Tôi chớp mi dấu giòng nước mắt. "Làm sao anh "Đó là nhờ shabti triệu hồi ở thư viện,"

Carter đáp. "Chúng có thể tìm được bất cứ cuốn nào. Anh biết đây là... một món quà chẳng ra sao. Anh chẳng phải trả đồng nào, anh cũng không làm ra nó, nhưng "Im nào, anh đúng là đồ ngốc!" tôi choàng tay quanh người anh trai. "Đó là món quà sinh nhật tuyệt vời. Và anh là một người anh tuyệt vời!"

[Được thôi, Carter. Vậy là, đã ghi âm mãi mãi điều đó nhé. Chỉ cần anh đừng có kiêu ngạo quá. Em đã nói ra điều này trong giây phút yếu mềm. ]

Chúng tôi lật giở các trang sách, mỉm cười với bộ ria Carter đã vẽ thêm cho Isaac Newton và sơ đồ lạc hậu của hệ mặt trời.

Chúng tôi tìm thấy một vết thức ăn bẩn, có lẽ là món xốt táo của tôi. Tôi thích nước xốt táo. Chúng tôi lướt bàn tay qua những ghi chú bên lề được mẹ viết thảo rất đẹp.

Chỉ cần cầm cuốn sách thôi, tôi cảm thấy gần gũi hơn với mẹ, và bàng hoàng vì sự chu đáo của Carter. Mặc dù tôi biết được bí danh của anh ấy và cứ cho là tôi biết mọi điều về anh, thì ông anh tôi vẫn khiến được tôi ngạc nhiên.

"VẬY, mình nói gì về Walt ấy nhỉ?" anh hỏi. "Chuyện gì thế?"

Miễn cưỡng, tôi gập cuốn Khảo Sát của Blackley về Khoa Học. Và đúng vậy, đó có lẽ là lần duy nhất trong đời tôi gập sách lại một cách miễn cưỡng. Tôi đứng dậy và đặt cuốn sách lên chiếc tủ nhiều ngăn. Thế rồi tôi cầm lấy chiếc máy thu băng.

"Chúng ta có việc phải làm," tôi nói với Carter. Tôi tung cho anh ấy chiếc micro.

VẬY là các bạn biết điều gì thực sự đã xảy ra vào ngày xuân phân, Đại Pháp Sư đã qua đời như thế nào và Amos đã thế chỗ của ông ấy ra sao. Desjardins đã hi sinh cuộc sống của mình để cho chúng tôi thêm thời gian, nhưng Apophis đang nhanh chóng ngoi lên từ địa ngục. Chúng tôi có được vài tuần, nếu may mắn. Nếu không, chỉ vài ngày.

Amos đang cố gắng xác nhận mình là lãnh tụ của Ngôi Nhà Cuộc Sống, nhưng sẽ không dễ dàng đâu. Một số Vùng sẽ nổi loạn. Nhiều người tin rằng Kane đã chiếm ngôi bằng vũ lực.

Chúng tôi gửi cuốn băng ghi âm này đi để chứng thực mọi chuyện.

Chúng tôi chưa có tất cả các câu trả lời. Chúng tôi không biết Apophis sẽ tấn công ở đâu và khi nào. Chúng tôi không biết làm sao để chữa trị cho Ra, cho Bes hay thậm chí là cho Walt. Chúng tôi không biết Zia sẽ đóng vai trò gì, hay liệu có thể tin là các vị thần sẽ giúp chúng tôi. Quan trọng nhất là, tôi hoàn toàn bị giằng xé giữa hai người con trai tuyệt vời - một người đang chết và người kia là thần chết. Chọn lựa cái kiểu gì thế nhỉ, tôi xin hỏi bạn đây?

[Đúng, xin lỗi nhé... lại nói ra ngoài lẽ rồi. ]

Vấn đề là, dù bạn đang ở đâu, dù bạn đang thực hành phép thuật nào, chúng tôi cần sự giúp đỡ của bạn. Trừ phi chúng ta tập hợp lại và nhanh chóng nắm bắt được con đường của các vị thần, chúng ta sẽ không có cơ hội nào.

Tôi hi vọng là Walt nói đúng và bạn sẽ thấy khó bỏ qua tôi, bởi thời gian vẫn không ngừng trôi. Nhà Brooklyn đã sẵn sàng phòng cho bạn.

## GHI CHÚ CỦA TÁC GIẢ.

Trước khi xuất bản bản sao lại đáng báo động này, tôi cảm thấy buộc phải kiểm chứng lại vài điểm trong câu chuyện của Sadie và Carter. Tôi ước gì tôi có thể nói với các bạn là họ đã bịa ra chuyện này. Thật không may, dường như phần lớn những gì họ kể lại đều dựa trên thực tế.

Các thánh tích Ai Cập và các địa danh họ nhắc tới ở Mỹ, Anh, Nga và Ai Cập đều tồn tại. Cung điện của Hoàng Tử Menshikov ở St. Petersburg là thật, và câu chuyện về đám cưới của người lùn cũng thật nốt, mặc dù tôi không thể tìm được ghi chép nào nhắc tới việc một người lùn có thể là một vị thần, hay là hoàng tử đó có một người cháu tên là Vladimir.

Tất cả các vị thần Ai Cập và các quái vật mà Carter và Sadie đã gặp đều được chứng thực qua các nguồn cổ xưa. Có rất nhiều câu chuyện còn tồn tại nói về hành trình hằng đêm của Ra qua Duat, và tuy các câu chuyện rất đa dạng, câu chuyện của Carter và Sadie phù hợp sát sao với những gì chúng ta biết được từ truyền thuyết Ai Cập.

Tóm lại, tôi tin rằng có lẽ họ nói ra sự thật. Lời kêu gọi giúp đỡ của họ là trung thực. Nếu như tôi còn nhận được bản thu âm nào, tôi sẽ chuyển tải thông tin cho các bạn; nhưng nếu như Apophis thực sự đang trỗi dậy, có thể là sẽ chẳng có cơ hội nào. Vì lợi ích của toàn thế giới, tôi hi vọng mình sai.

## BẢNG CHÚ GIẢI.

Các lệnh Carter và Sadie sử dụng A'max "Đốt cháy"

Ha-di "Tiêu diệt"

Ha-tep "Hòa bình"

Heh-sieh "Quay lại"

Heqat Triệu hồi gậy Hi-nehm "Nhập"

L'mun "Biến"

N'dah "Bảo vệ"

Saper "Trệt hướng"

W'peh "Mở"

## CÁC TỪ NGỮ AI CẬP KHÁC.

Aaryu: Cuộc sống sau sự chết theo quan niệm Ai Cập, thiên đường .

Aten: mặt trời (thực thể, không phải thần).

Ba: linh hồn Barque: thuyền của pharaoh .

Bau: một linh hồn ác độc Duat Vương quốc của phép thuật tưởng tượng .

Hieroglyphics: hệ thống chữ viết Ai Cập cổ đại, sử dụng biểu tượng và hình ảnh để chú giải các vật, cái khái niệm hay âm thanh.

Khopesh: thanh kiếm lưỡi cong hình móc .

Ma'at: trật tự của vũ trụ .

Menhed: nghiên mực .

Netjeri blade: một con dao làm từ thép thiên thạch để mở miệng trong các buổi lễ hội.

Pharaoh: người cai trị Ai Cập cổ Đại.

Ren: tên, đặc tính Sarcophagus: quan tài bằng đá, thường được trang trí bằng các hình và câu chữ trạm trổ.

Sau: người chế bùa .

Scarab: bọ hung .

Shabti: các tượng gốm phép thuật được nặn bằng đất sét.

Shen: vĩnh hằng Souk chợ họp ngoài trời .

Stele: người làm bia đá.

Tjesu heru: một con rắn hai đầu - một đầu nằm ở đuôi rắn - và có chân rỗng.

Tyet biểu tượng của Isis.

Was: sức mạnh.

## CÁC NAM NỮ THẦN AI CẬP ĐƯỢC NHẮC TỚI TRONG CUỐN NGAI VÀNG LỬA.

Anubis: thần của đám tang và cái chết.

Apophis: thần của sự hỗn mang.

Babi: thần khi đầu chó.

Bast: nữ thần miêu.

Bes: thần lùn.

Geb: thần đất.

Heket: nữ thần ếch.

Horus: thần chiến tranh, con trai của Isis và Osiris.

Isis: nữ thần phép thuật, vợ của anh trai mình là Osiris và mẹ của Horus.

Khepri: thần bọ hung, diện mạo ban ngày của Ra.

Khnum: thần đầu cừu đực, diện mạo của Ra sau khi mặt trời lặn ở thế giới âm phủ.

Khonsu: thần mặt trăng.

Mekhit nữ thần sư tử nhỏ, cưới Onuris.

Nekhbeth: nữ thần kèn kèn.

Nephthys: nữ thần sông Nut nữ thần bầu trời.

Osiris: thần cai quản thế giới âm phủ, chồng của em gái mình Isis và bố của Horus.

Ptah: thần của các thợ thủ công Ra: thần mặt trời, thần của trật tự. Còn được biết với tên gọi Amun – Ra.

Sekhmet: nữ thần sư tử.

Set: ác thần.

Shu: thần không khí.

Sobek: thần cá sấu Tawaret nữ thần hà mã Thoth: thần tri thức.

## Chú thích

[←1]

Trong truyền thuyết Ai Cập, Duat là Thế giới Âm phủ.

[\[←2\]](#)

Nhân vật người đầu nai trong serie phim hoạt hình Mỹ những năm 1959-1964.



[←3]

Loại giấy cổ làm từ sợi cói ép dẹp, phơi khô, được người Ai Cập, La Mã sử dụng thời cổ đại.

[\[←4\]](#)

Kiểm công mũ kiểu Ai Cập

[\[←5\]](#)

Tiếng Ai Cập, số nhiều của từ "ba" - phân tích cách cấu thành linh hồn

[←6]

Friskies: nhãn hiệu món ăn dành cho mèo.

[←7]

Khái niệm Ai Cập cổ đại về sự cân bằng, sự thật, trật tự và luật lệ. Được thể hiện dưới dạng một nữ thần.

[←8]

Nhân vật xã hội đen nổi tiếng người Mỹ.

[←9]

Thần tri thức, vị thần quan trọng nhất trong đền thờ Ai Cập. Thường biểu hiện dưới dạng người đàn ông với đầu cò tay cầm cây gậy biểu trưng sức mạnh)

[\[← 10\]](#)

Ngày tận thế



[\[← 11\]](#)

Kỹ thuật thờ phổ biến trong các lớp học tiền sản của phụ nữ mang thai, do bác sĩ sản khoa người Pháp cùng tên phát minh từ những năm 1940.

[← 12](#)

Bài hát nổi tiếng của Randy Newman viết cho phim truyền hình The Muppet Show

[\[←13\]](#)

Nguyên văn: London Eye

[\[ ← 14 \]](#)

Nguyên văn: Hermit

[\[ ← 15 \]](#)

Một loại đá bán quý màu xanh lục có vân

[\[← 16\]](#)

Dân du mục sống trên sa mạc Sahara.

[\[←17\]](#)

Tên một cơn bão cực lớn từng tàn phá nhiều vùng nước Mỹ năm 2005

[\[ ← 18 \]](#)

Thảm họa hàng không của Đức năm 1937 khiến 35 người thiệt mạng



[\[ ← 19 \]](#)

Những người bất tử

[\[ ← 20 \]](#)

Món đậu xay vỡ nầm lại chiên giòn

[\[←21\]](#)

Ở New York

[\[← 22\]](#)

Ở London

[\[←23\]](#)

Ở Rome

[\[ ← 24 \]](#)

No: có nghĩa là không

[← 25](#)

Món gà ướp cà ri nướng kiểu Ấn.

[\[←26\]](#)

Nguyên văn: croak - kêu ộp ộp (ếch nhái). Nhưng tiếng lóng lại có nghĩa là nghèo, chết.



[\[←27\]](#)

Nguyên văn: backfire - phản tác dụng (dịch từ theo từ: cháy ngược ra đằng sau)

[\[ ← 28 \]](#)

Theo truyền thuyết Ai Cập cổ Đại, một năm chỉ có 360 ngày. Geb và Nut yêu nhau nhưng Ra cấm họ có con vào bất kỳ ngày nào trong 360 ngày của năm vì theo lời tiên tri, đứa con của họ sẽ lật đổ Ra. Năm ngày cuối cùng của năm được bổ xung bởi Nut sau khi thắng cuộc với thần mặt trăng Khonsu để có thể sinh con.

[\[ ← 29 \]](#)

Nguyên văn: Nuts - số nhiều của Nut (Tên của nữ thần Bầu Trời trong theo truyền thuyết Ai Cập. )

[\[← 30\]](#)

Tổng thống Mỹ đầu tiên.

[\[←31\]](#)

Học giả, triết gia và nhà Phương đông học người Pháp cuối thế kỉ 18 đầu 19. Người đầu tiên xuất bản bản dịch dựa trên các ký tự của bia đá cổ Rosetta Stone.

[\[← 32\]](#)

Bia đá cổ Ai Cập có khắc sắc lệnh của vua Ptolemy V dưới ba dạng ký tự tượng hình Ai Cập cổ đại. Các nhà nghiên cứu ngày nay dựa vào đó để dịch và giải mã các văn bản Ai Cập cổ khác.

[\[← 33\]](#)

Nguyễn Văn: Just say you're right and leave off the t, and you've got it